

NGÔ NGUYỄN PHI

NHỮNG

NHÂN VẬT

HÀN SỞ



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

NGÔ NGUYỄN PHI

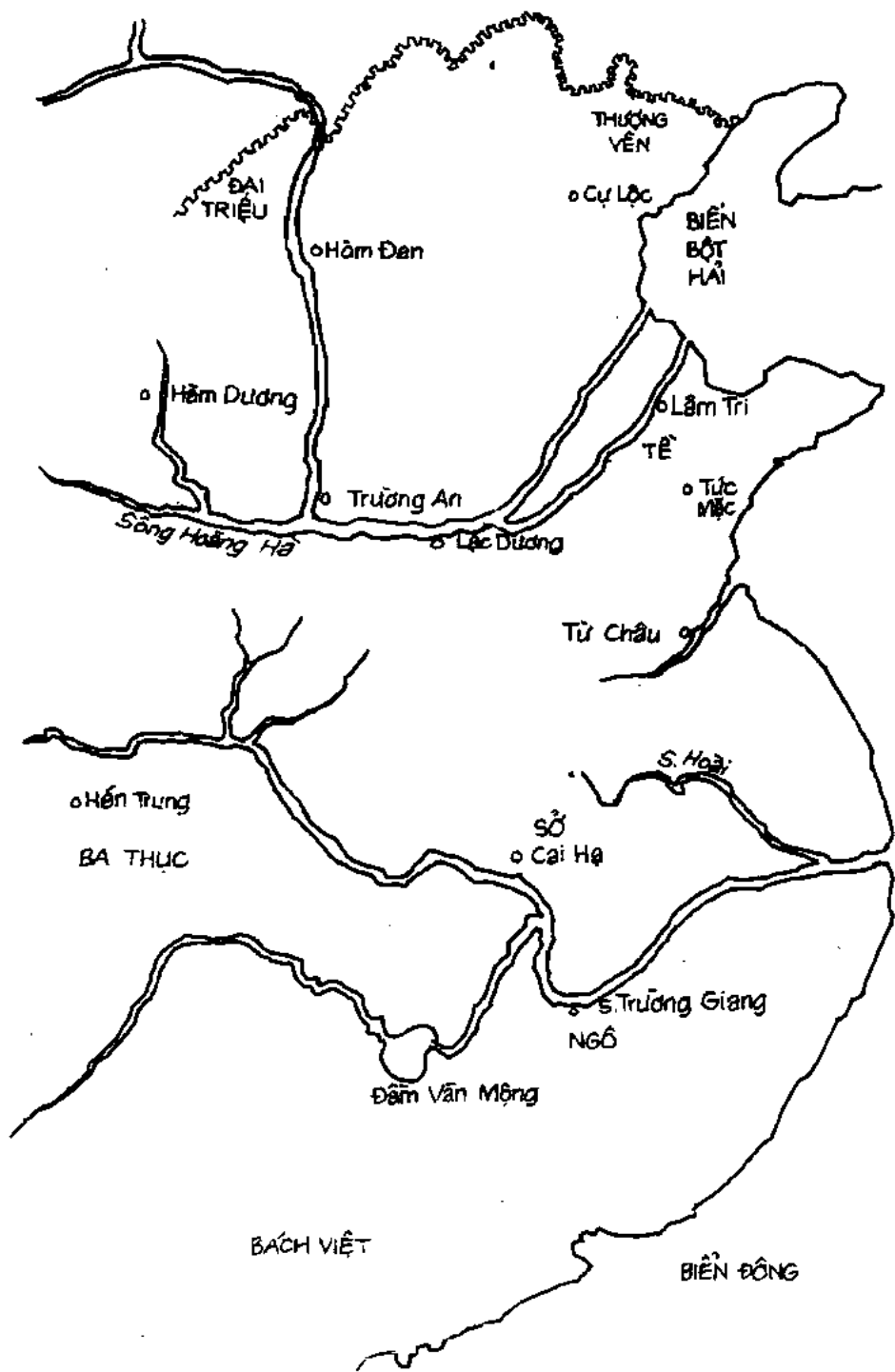
Biên soạn

NHỮNG NHÂN VẬT HÁN SỞ

(KHẢO LUẬN)

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

1994



LỜI NÓI ĐẦU

Đây là bộ sách Văn - Sử học cổ của Trung Quốc. Nó được biên soạn từ bộ gốc TÂY HÁN CHÍ. Tuy nhiên để đúng với tài liệu sử, chúng tôi căn cứ trên các tài liệu căn bản : SỬ KÝ, HÁN THƯ, SỬ KÝ CHỈ NGHỊ, THẤT QUỐC CHÍ... mà điều chỉnh lại một đôi chỗ. Tất cả những điều chỉnh đều có chú thích.

Thời điểm ở đây bắt đầu từ năm thứ năm bảy đời Tần Thủy Hoàng (-221 - tr. CN) đến năm Hán Hiếu Văn Đế nguyên niên (-181 tr. CN), tức là phạm vi bốn mươi năm.

Tây Hán Chí trình bày một bối cảnh rất phức tạp của Lịch sử Trung Quốc vào điểm đó. Phức tạp ở chỗ, nó là kết quả của cuộc đa phân càn quét lại ; nó còn là kết quả của tư tưởng Bách Gia, kết quả của một nền ngữ tự chưa hoàn chỉnh thống nhất.

Chế độ nhà Tần đến hồi tận suy, dân chúng không còn tin tưởng vào chánh sự của triều đại ấy nữa. Bất ngờ một Trần Thắng đứng lên vạch giáo đâm vào chế độ nhà Tần, mở màn cho những cuộc khởi nghĩa khác. Từ đó, các quan lại, các anh hùng hảo dã cũng lấy dờ mà vươn vai đứng dậy. Hạng Tịch, một anh hùng của Sở đã lãnh đạo phong trào phá bạo Tần, kết quả không đầy ba năm, Hạng Tịch đã xóa bỏ chế độ nhà Tần và phong vương hầu cho các tướng lãnh có công. Chế độ phong kiến đã sống lại !

Lưu Bang được Sở Bá Vương Hạng Tịch phong làm Hán Vương, đó đóng ở Nam Trịnh (Ba Thục), là một chư hầu mạnh nhất, có hầu hết binh sĩ và tướng lãnh vốn là người Sơn Đông và Giang Đông, nên họ muốn trở lại cố thổ của họ, bằng cách tuyên bố độc lập với Sở, và khởi binh đánh Sở để tìm lối thoát về Đông.

Dưới trướng Hạng Vũ có Phạm Tăng, một bộ óc siêu tuyệt, nhưng Vũ không biết dùng. Thủ hạ của Bang nhiều nhân vật kiệt xuất, Bang nhún nhường đối đãi. Từ ấy Hán Sở tranh hùng. Cuộc chiến kéo dài ngót năm năm. Cuối cùng, Hán thôn tính hết đất đai của Sở và các chư hầu.

Những người có công vẫn được Hán Vương Lưu Bang cấp đất phong vương hầu. Nhưng sau đó không lâu, Lưu Bang tìm cách giết những người được phong vương ấy, và lấy đất lại phong cho con cháu nhà Lưu.

Bang chết, Lã Hậu - vợ của Lưu Bang chuyên quyền. Quyền hành của nhà Lưu và đại thần dần hết chuyển sang tay họ Lã. Lã Hậu chết, công thần và hoàng phái liên kết nhau giết hết họ Lã, quyền hành trở về với con cháu họ Lưu.

Bộ Nhân vật Hán Sở nêu lên những bối cảnh ấy, với những mưu trí, mãnh khỏe và những nghệ thuật về tác chiến của các tay cừ khôi. Mưu trí của những **NHÂN VẬT HÁN SỞ** không kém gì mưu trí trong Tam Quốc. Có thể nói, Tiền Hán là tiền thân của Hậu Hán, Thuyết Tam Phần đã được thiết lập ngay thời điểm này, và hơn ba thế kỷ sau mới được thành hình. Hầu hết những trận do Hàn Tín "sáng chế", trong Tam Quốc đều áp dụng lại. Cho đến nạn ngoại thích và loạn nội cung trong Tam Quốc cũng thấy xuất hiện.

Các dòng họ Lưu, Tào, Tư Mã, Đổng, Vương, Hạ Hầu... thời bấy giờ vẫn còn truyền đến Tam Quốc. Những trang trung dũng đời này đời dẫu không kém thời Tam Quốc.

Tuy nhiên, truyện Tam Quốc dẫu sao vẫn là bộ tiểu thuyết hóa lịch sử. Còn **NHÂN VẬT HÁN SỞ** hầu hết là căn cứ trên lịch sử, chính xác gần như nguyên vẹn.

Hai ngàn hai trăm năm đi qua, dòng người ấy vẫn sinh tồn và tiếp tục tiến hóa đến hôm nay. Nhưng tâm lý nhân vật thời ấy, tư cách, mưu trí, thuật trị nước... so với hôm nay có những điểm gì đáng cho ta suy ngẫm ?

Người đọc tìm hiểu nó, cũng thấy nhiều chỗ rất thú vị, không kém gì bộ **ĐÔNG CHU LIỆT QUỐC** hay bộ **CHIẾN QUỐC SÁCH** : chiến lược, trung hiếu nghĩa, mưu trí.



Về phần **NHẬN XÉT**, chúng tôi căn cứ vào tâm lý nhân vật thời ấy, ít nhất vẫn là những lời nhận xét của Tư Mã Thiên với một vài nét kín đáo. Ngoài ra có những tư tưởng, hoàn cảnh, tâm lý của nhân vật qua nhiều thời đại dần bạc trong các sách vở xưa nay, chúng tôi nêu lên để bạn đọc so sánh, đối chiếu, nếu có sự tương đương trên một vài trường hợp nào đó.

Cùng một trường hợp, nhưng mỗi người sử dụng một giải pháp khác nhau, một tâm lý khác nhau. Chúng tôi cũng nêu hết ra những ngón nghề, mãnh khỏe, với những dụng tâm của những người làm chính trị thời ấy, để biết rằng cổ nhân có những thâm thúy mà ngày nay ta không ngờ nổi. Dẫu sao phần **NHẬN XÉT** nhân vật dù ở góc độ nào, cũng không thể nói hết hoặc chính xác một cách trọn vẹn được.

Do đó, chúng tôi chỉ mong góp một ít ý kiến riêng lẻ để thi thố trong lúc tĩnh mịch của bạn đọc.

Thành phố Hồ Chí Minh cuối xuân Quý Dậu
NNP

1- TẦN THỦY HOÀNG CHIÊM BAO THẤY MẮT MẶT TRỜI

Sau khi thống nhất thiên hạ, Tần chia làm 36 quận, sai vẽ bản đồ thống nhất, bắt tất cả các mưu sĩ của sáu nước kia đem về an trí nơi Hàm Dương ; gọi "dân" là bọn "đầu đen". Thu đồ binh khí trong thiên hạ đúc chuông và mười hai pho tượng hình người, mỗi tượng nặng 1000 thạch, để khoe giàu. Thống nhất các đơn vị cân đo. Lại dời mười hai vạn nhà hào phú trong thiên hạ về Hàm Dương. Tất cả cung miếu đều xây ở phía Nam sông Vị. Những đường phước đạo (cầu treo) nối liền với nhau lập cung A Phòng ở vườn Thượng Lâm. Hợp ba ngàn mỹ nhân trong thiên hạ đem về cho ở vào cung A Phòng, để vua ngày đêm gần gũi...

Dương triều, Lý Tư làm Thừa tướng.

Năm thứ 27, Tần Thủy Hoàng đi tuần thú ở Lũng Tây, Bắc Địa, đi đến núi Kê Đầu. Khí hậu nơi đây thật ôn nhuận. Vua đứng long xa để ngoạn cảnh. Bỗng từ đỉnh núi Kê Đầu, một vầng mây ngũ sắc hiện ra, ánh sáng chói lòa.

Vua Tần kinh ngạc cho vời Tổng Vô Kỵ đến hỏi :

— Trẫm chưa từng thấy đám mây nào có màu sắc lạ như thế này, đó là điềm gì vậy ?

Tổng Vô Kỵ tâu :

— Thần cũng chưa từng gặp ! Các loại mây như tường vân, khánh vân, tế vân, phù vân... thần có khảo sát qua, nhưng không có dạng như vầng mây này. Đây là điềm ứng dị thường, thật khó đoán.

Vua Tần có vẻ e ngại hỏi :

— Ta phải làm sao để trừ nó ?

Vô Kỵ tâu :

— Kê Đầu sơn nằm hướng Tây Bắc thuộc Càn, tượng của Vua và Trời. Bệ hạ hãy xa giá xuống hướng Đông Nam lấy bảo kiếm mà yểm may ra mới trừ được.

Nhà vua nói :

— Từ đây về Hồi Trung, đến bờ Nam sông Vị, phong cảnh đẹp, ta sẽ cho xây thêm Tín Cung, rồi làm đường thẳng lên Ly Sơn, xây tiền điện ở Cam Tuyền, đắp đường ống chạy về Hàm Dương.

Vua nói xong, truyền xa giá quay về hướng Đông Nam, qua núi Trâu Dịch, nhà vua dừng lại, bày lễ tế phong thiện, dựng đá ghi công, gọi các nho sĩ nước Lỗ đến làm bài ca, tán công đức của vua, cho khắc vào đá. Nhà vua còn tế ở Đông Nhạc và Thái Sơn. Nhà vua cỡi lấy thanh bảo kiếm thường đeo, yếm ở chân núi.

Việc xong, vua và bá quan quay về Hàm Dương.

Năm này, nhà vua thưởng cho các quan một cấp.

Năm sau, nhà vua lại đi về hướng Đông Nam, để thăm các nơi mà ngài chưa đến. Đi đến nơi danh thắng nào, nhà vua cũng bày tế lễ phong thiện.

Trăm quan thường nói, đây là thời thái bình nhất trong bốn trăm năm lại đây.

Nhà vua quay về hoàng cung, lòng cũng bớt đi sự lo lắng.

Vườn ngự lâm hôm nay hoa nở rộ, nhà vua dạo gót qua đó. Có mỹ nhân ca hát, có trăm quan giúp vui, vua mở tiệc khoản đãi. Tiệc xong, vua trở lại điện Hiến Thánh để nghỉ.

Gió mát, Tần Thủy Hoàng vừa chớp mắt thiu thiu, bỗng nghe một tiếng nổ long trời, ngài chợt thấy một vàng thái dương đỏ rực, từ trên không sa xuống. Rồi bất ngờ một thằng bé áo xanh mặt đen chạy đến, toan ôm mặt trời. Nhưng lúc đó lại có thằng áo đỏ từ phương Nam chạy lại, nói :

— Thằng kia ! Hãy để vàng Thái Dương lại đó !

Bé áo xanh không chịu. Thế là hai chú bé túm lấy nhau mà đánh. Bé áo xanh vật bé áo đỏ đúng bảy mươi hai lần.

Thình lình bé áo đỏ đá bé áo xanh một cái, bé áo xanh ngã ra chết.

Bé áo đỏ ôm mặt trời toan chạy.

Tần Thủy Hoàng vẫy lại hỏi :

— Bé ! Hãy nói cho ta biết chúng bay là ai ?

Bé áo đỏ đáp :

— Tôi là dòng dõi Nghiêu Thuấn. Nay thấy vua Tần vô đạo, nên trời sai ta xuống đây để chỉnh lại chánh sự.

Nói xong, bé ôm lấy mặt trời chạy về hướng Nam.

Vua Tần bàng hoàng nhìn theo... một hồi thức giấc, nhớ lại diễm chiêm bao mặt lòng mặt băng khuâng.

Nhà vua lo cơ nghiệp của nhà Tần về tay người khác.

Nhận xét

*Kẻ làm điều ác lòng luôn luôn có sự
âu lo.*

*Những việc dữ, diễm dữ cứ ám ảnh
họ mãi. Và đó chính là luật pháp của
tự nhiên : kẻ ác luôn luôn có sự
khó tâm.*

• Cũng có thể nói, thu bình khí của thiên hạ để đúc các vật dụng là dấu hiệu của sự chấm dứt chiến tranh. Điều ấy đã xảy ra trong các triều đại trước đó rồi. Nhưng ở đây có điều đặc biệt, Tần Thủy Hoàng đúc mười hai tượng người để khoe giàu.

Xưa vua Hạ Vũ cho đúc 9 đỉnh lớn đặt trước nhà Thái Miếu, không phải để khoe giàu, mà muốn cho 9 châu trong thiên hạ được bình an, vững vàng. Đó là đại tâm của bậc thiên tử anh minh. Nay Tần Thủy Hoàng cho đúc 12 pho tượng đặt ở trong cung để khoe giàu, thật không có ý nghĩa gì cả. Việc làm ấy còn phi phạm đến cái đức của bậc Thiên tử. Nước có giàu mạnh hay không cứ nhìn vào dân thì biết. Cổ nhân có câu : "Trị thiên hạ bất như an thiên hạ, an thiên hạ bất như dưỡng thiên hạ an" (Trị thiên hạ không gì bằng làm cho thiên hạ yên. Muốn thiên hạ yên, không gì bằng cùng yên với thiên hạ). Đó là câu châm ngôn của

những bậc trị nước. Vua Tần không để ý điều đó, nên thiên hạ sắp đến chỗ loạn.

Một đoạn tả về cung A Phòng với ba ngàn cung nữ của Đồ Mục đời Đường :

"Sáu nước hết thời, bốn biển thống nhất. Giữa miền núi Thục cao phẳng, cung A Phòng hiện ra che kín hơn ba trăm dặm... Năm bước có một lầu, mười bước có một gác. Mỗi chỗ đều được kiến trúc tùy theo địa thế. Quanh co uốn khúc, giống như tổ ong có nhiều buồng. Vững nước ở trên cao không biết bao nhiêu giọt rơi xuống. Những cầu dài nằm như những làn sóng. Những con đường nối liền trong cung điện, tưởng chừng như đi trên không trung. Dưới điệu múa, những ống tay áo lạnh lẽo như vừa qua cơn mưa gió nào nề... Những đồ châu báu của các nước Yên, Triệu ; những của kinh doanh của các nước Hàn, Ngụy ; những vật tốt đẹp của các nước Tề, Sở, trong bao nhiêu đời chôn cất của nhân dân - đã bị bóc lột - như non !

"Ở cung A Phòng, những cây cột đội nóc nhiều hơn nóng phủ ngoài đồng, những khúc gỗ gác rường nhiều hơn những cỏ thợ dệt trong nước, những đường ngói tiếp giáp nhau nhiều hơn những sợi vải, những lan can nhiều hơn những thành quách của 9 châu... Người trong nước không dám nói ra, nhưng dám cảm giận. Than ôi ! Kẻ diệt sáu nước chính là sáu nước chứ không phải Tần. Kẻ diệt nhà Tần chính là nhà Tần chứ không phải thiên hạ".

Người ta nói, nhà Tần có hai vị Thừa tướng giỏi vào bậc nhất của lịch sử Trung Quốc, điều ấy có đúng không ?

César Đại đế là một bạo chúa của Cổ La Mã. Có một đạo, Ngài cải dạng để đi tuần du. Một hôm, Ngài dừng chân nghe bà già cầu nguyện :

— Lạy Thượng Đế ! Xin Ngài hãy hộ trì cho Đức César sống lâu muôn tuổi !

Lời cầu nguyện của bà chân thành, khiến vua César ngạc nhiên hỏi :

— Này bà lão ! Ai ai cũng nguyên rủa Césa, sao bà lại cầu thọ cho ông ấy ?

Bà lão đáp :

— Thưa ông ! Vì e rằng những vị vua sau rút kinh nghiệm bạo ngược của Đức Césa mà tàn độc hơn chính Đức Césa nữa ! Sự lặp lại của một bánh xe, dấu nhấn của nó bao giờ cũng sâu hơn lần đầu. Người làm lán đầu, lúc nào cũng bơ ngỡ hơn. Vì vậy mà trăm họ có thể sống được.

Césa nghe bà lão nói thế, về lại triều đình, thay đổi ít nhiều về chính sách hà khắc của ông.

Hai vị Thừa tướng nhà Tân là Lý Tư và Thương Ương cũng không hay bằng bà lão vô danh kia !

Văn Vương nhà Châu nói : "Tiền của vua là mồ hôi của trăm họ, không thể để cho họ hàng bè đảng chia nhau hoang phí". Vua đi tuần du để tìm hiểu dân tâm và dân tình là điều rất nên. Tìm hiểu mà không sửa sai chỉ là sự hoang du. Vua Tân dẫn trăm quan đi gần hết đất nước, sự hao tổn không biết bao nhiêu, đã không đem lại được mỗi lợi gì cho dân cho nước, mà còn làm thiệt hại nhiều tài sản và nhân mạng sau này.

Trong lịch sử Trung Quốc, có hai ông vua hoang phí vào bậc nhất đến nỗi mất nước : trước có Tần Thủy Hoàng, sau có Tùy Dương Đế.

Sở dĩ có tên núi Kê Đầu, vì hình dáng của núi này giống hình đầu gà, màu sắc rực rỡ. Hoàng Sào (Văn Đường) trong lúc đi Đường kén chọn nhân tài qua lối trạch tuyển, thấy tướng mạo của ông xấu xí, đuổi khỏi phòng thi, có một chú gà trống xéc tới nhìn ông mà gáy ! Hoàng Sào cho đó là điềm, liền về mộ quân khởi nghĩa. Còn vua Tân thấy vùng mây đỏ trên núi Kê Đầu, Vua và Tống Vô Kỵ không biết đó là điềm gì cũng thật là tệ ! Đó là điềm lành của thiên hạ, nhưng đồng thời cũng là điềm dữ của nhà vua ! Cùng một điềm, nhà chiêm thuật phải giải thích được

hai lẽ lành dữ. Ôi ! Có mấy ai hiểu được tận cùng của lẽ biến thông ấy ?

Cũng thật vô lý ! Không biết lành dữ thế nào, mà dám lấy kiếm báu trấn yểm. Người ta có thể trấn yểm được một ngôi nhà, một mảnh đất, làm gì có thể trấn yểm được lòng người !

Hai thằng bé mặt đen, mặt đỏ tranh nhau một mặt trời. Đó là lời giới thiệu ngắn ngủi của tác giả, sắp tới sẽ có hai vị anh hùng giành nhau ngôi bá chủ, nhưng lại không dă động gì đến Đức Vua đương kim, chứng tỏ rằng, khí số của nhà Tân không còn bao lâu nữa. Có thể đó là lời bịa của tác giả để nói rằng, kẻ tàn ác như Vua Tân, thì lúc nào cũng ám ảnh đến việc mất ngôi, cho đến trong giấc ngủ cũng thấy chấp chờn những cơn ác mộng. Đó là hình phạt của tự mình. Cái đáng sợ nhất là tâm hồn bị khủng hoảng, dẫn đến sự tự sát như chơi. Rất tiếc vua Tân không được dịp để thưởng thức điều ấy !

2 - TÌM THUỐC TRƯỞNG SINH

Lư Sinh là một trong những thuật sĩ nổi tiếng, một hôm tâu với vua Tần :

— Chân nhân là những bậc tu đã đắc đạo, trường sinh bất lão. Những vị ấy vô nước không ướt, vô lửa không cháy, có thể đi trên không trung như mây, lại có những vị thuốc quý.... người uống vào sống lâu đến ngàn, muôn tuổi.

Tần Thủy Hoàng nói :

— Ta thích được làm chân nhân.

Tống Vô Kỵ tâu :

— Thần có người bạn tên là Từ Phúc, thường qua lại chốn Bồng Lai, biết được nơi chân nhân ở. Nếu bệ hạ tin dùng, thần sẽ tiến cử người ấy.

Vua Tần cả mừng, sai Vô Kỵ đi mời Từ Phúc.

Từ Phúc vào yết kiến vua. Nhà vua hỏi :

— Trẫm nghe nói, người biết chốn Bồng Lai, hãy nói sơ việc ấy ta nghe.

Phúc tâu :

— Trong biển Bột Hải ở phương Đông có ba ngọn núi thần, phong cảnh u nhàn, có cây ngọc đá vàng, loan xòe phụng múa. Những vị chân nhân thường lui tới nơi đó. Ba ngọn núi đó chính là Bồng Lai, Phương Trượng và Doanh Châu. Thuốc tiên ở nơi ấy.

Tần Thủy Hoàng hỏi :

— Vậy ta làm sao để tìm thuốc trường sinh ?

Phúc tâu :

— Trường sinh là môn thuốc quý, xưa nay có mấy ai cầu mà được. Nay bệ hạ muốn tìm nó, phải chịu khó đóng mười chiếc tàu lớn, trong tàu phải có đủ các hạng thợ, rồi chọn năm trăm đồng nam, năm trăm đồng nữ, phòng có lúc dùng đến họ. Thần sẽ vì bệ hạ mà đi tìm cho.

Tần Thủy Hoàng cả mừng, làm đúng theo lời Từ Phúc.

Từ Phúc hướng dẫn đoàn người đó lên đường. Từ ngày đó, nhà vua không xưng mình là "trẫm" nữa, mà cho gọi là "chân nhân".

Ngày tháng trôi qua, Từ Phúc đi được nửa năm không có tin tức. Vua Tần nóng lòng, bèn sai Lư Sinh đi tìm Từ Phúc.

Trời nước mênh mông, Lư Sinh không biết tìm đâu cho ra Từ Phúc. Sinh cứ than thở mãi. Vời trông non nước muôn trùng.

Một hôm, Sinh đi vào địa phận núi Thái Hoa, thấy một người hình dung cổ quái, ngồi trên một tảng đá. Sinh động tâm bước tới vái chào. Quái nhân hỏi :

— Người là ai ? Gặp ta có việc gì ?

Lư Sinh thưa :

— Tôi vâng mệnh vua Tần đi tìm thuốc trường sinh, dám xin tiên sinh chỉ giúp.

Quái nhân cười rộ nói :

— Tần Thủy Hoàng bạo ngược, lại muốn sống lâu sao ? Con người sống chết là ở mệnh trời, sao vua Tần lại có ý ngông cuồng vậy ? Làm gì có thuốc trường sinh bất tử, mà đi tìm hà ?

Lư Sinh khẩn khoản :

— Tiểu sinh người phàm mắt thịt, óc não ngu muội. Tiên sinh biết cách nào, cứu vớt tiểu sinh !

Quái nhân im lặng một hồi, nói :

— Ta cho người vật này.

Quái nhân nói xong, đưa tay đẩy vách đá, để lộ ra cánh cửa. Quái nhân bước vào lấy ra một quyển sách, đưa cho Lư Sinh, nói :

— Hãy đưa vua Tần xem sách này, trong ấy có nói rõ lẽ sinh tử tồn vong.

Lư Sinh xem thấy sách có tên : "Thiên Lục Bí Quyết", Sinh lại muốn hỏi thêm vài điều nữa, không ngờ quái nhân đã xếp bằng ngồi nhập định.

Sinh đem sách về dâng lên vua Tần, rồi thuật lại mọi việc.

Nhà vua mở xem, thấy sách viết theo lối chữ cổ, nét chữ ngoằn ngoèo giống như ngọn lửa. Vua không đọc được, liền sai Thừa tướng Lý Tư đọc.

Lý Tư đọc và giảng cho vua nghe. Lời trong sách huyền nhiệm khó hiểu. Đại khái trong ấy nói về sự biến dịch trong trời đất. Ngoài ra còn có câu : "Vong Tần giả, Hồ dã !".

Nhà vua nghe qua thất kinh, nói :

— Cứ như sách, thì rợ Hồ sẽ làm mất nhà Tần !

Bác sĩ Thuần Vu Việt nói :

— Nhà Ân, nhà Chu làm vua cả ngàn năm, nhờ biết phong con em và công thần làm vương hầu, để nhà vua có gì còn giúp đỡ nhau. Nay bệ hạ tuy có bốn biển, nhưng những kẻ đứng đầu quận huyện chỉ là bọn thất phu. Nay không bắt chước xưa, không làm điều đúng, mà cơ nghiệp có thể dài bền, điều ấy thần chưa hề nghe.

Vua Tần giao lời ấy cho các quan xét. Thừa tướng Lý Tư làm sớ dâng lên vua, phản đối lời dị nghị của Việt.

Nhà vua theo ý kiến của Tư, xóa bỏ chế độ lãnh chúa.

NHẬN XÉT

*Người ta dùng thuốc là để kéo dài
sự sống nhưng không ai ngăn nổi
sự chết.*

• Ý của Thuần Vu Việt là muốn trở lại chế độ lãnh địa, lãnh chúa, khuyên vua Tần lấy đất phong cho con em, hoặc công thần (như Lưu Bang sẽ làm sau này). Và sau này Lịch Sinh bắt ngờ cũng khuyên Lưu Bang như vậy.

Thừa tướng Lý Tư thì cho rằng, mỗi đời mỗi khác. Ngày xưa dân không đông như bây giờ. Sự chia cắt đất, sẽ làm quốc gia yếu đi. Hơn nữa, với thời gian lâu, ruột thịt cũng thành xa lạ. Lý Thừa tướng thật táo bạo và tiến bộ.

• Tìm thuốc trường sinh là ước mơ của loài người, không riêng gì Tần Thủy Hoàng. Nhưng có thể có điều ấy chăng ? Hữu hình hữu hoại là luật của thiên nhiên. Từ động vật, thực vật, khoáng chất cũng bị thời gian biến đổi, từ một trạng thái này sang trạng thái khác. Nếu tìm con người vĩnh viễn, là tìm ở thần thức. Có thể là Tống Vô Kỵ hoang tưởng, nhưng cũng có thể họ Tống đã cùng với Từ Phúc âm mưu đưa một số người tìm nơi lý tưởng để họ có thể lập nghiệp muôn đời.

• Đi tìm thuốc trường sinh mà cần đến một ngàn đồng nam nữ và đủ các hạng thợ, thì thật là một điều khó hiểu. Xem chừng năm trăm cặp đồng nam nữ ấy ngày sau sẽ là năm trăm gia đình, hợp thành một làng rồi sẽ trở thành một phủ...

Thuốc trường sinh theo ý nghĩa của vua Tần là đi tìm tuổi thọ cho riêng ông.

Thuốc trường sinh theo ý nghĩa của Từ Phúc là cho loài người sống truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, ở một nơi phong cảnh xinh tươi, không còn cảnh máu đổ xương rơi của các bạo chúa đầy tham vọng. Từ Phúc chỉ xuất hiện có một lần như một hiện tượng kỳ lạ, như một điểm lành cho năm trăm cặp đồng nam nữ kia. Từ đúng là bậc dị nhân hay thức giả, đã nhìn xa thấy rộng. Và đó mới là chân nghĩa của việc "tìm thuốc trường sinh".

• Lần trước Từ Phúc đưa nhiều người vượt biển Đông, lần này Lư Sinh một mình tìm chốn thâm sơn, cũng không ngoài mục đích là "thuốc trường sinh". Thức có đi mà không lại. - Còn Sinh đi và trở lại với bộ kỹ thư, trong đó nói về lẽ tồn vong của con người, để trả lời khéo cho tham vọng của vua Tần. Tống Vô Kỵ đã tiến cử Từ Phúc cho vua Tần, Từ đối đáp với nhà vua bằng những câu nói thông thường, nhưng với việc làm đầy bí nhiệm. Lư Sinh tiến dâng vua Tần bộ kỹ thư của quái nhân, với những lời lẽ huyền ảo. Cả hai cũng chỉ xuất hiện có một lần. Người ta không nói rõ năm trăm cặp nam nữ ấy, nhưng ai cũng biết, số người ấy đang làm cuộc tồn tục tiến hóa. Còn bộ sách kia đã làm thay đổi bộ mặt lịch sử của nước Tần thời đó và di hệ đến muôn sau...

3 - TÀN THỦY HOÀNG XÂY VẠN LÝ TRƯỜNG THÀNH ĐỐT SÁCH - CHÒN HỌC TRÒ

Câu "Vong Tần giả, Hồ dã" khiến Tần Thủy Hoàng lo sợ. Ông cứ tưởng "Hồ" là rợ Hồ ở phương Bắc, nên sai Đại tướng Mông Diêm đem 30 vạn quân đi đánh Hung Nô, rồi sau đó bắt thêm 80 vạn dân đắp thành những Trường Thành ở biên giới phía Bắc các nước Triệu Yên, chạy từ Miên Huyện ở Cam Túc đến Liêu Đông (1) Qua năm sau là năm thứ 33 đời Tần Thủy Hoàng Đế, vua sai Đồ Thư đem 50 vạn dân, toàn là những người áo rách khổ ôm (!) đi đánh đất Lục Lương (2). Mục đích là để đả cùng khổ ấy lập nghiệp trên vùng đất mới.

Thừa Tướng Lý Tư thuộc trường phái Pháp gia muốn thi hành Pháp trị, nhân có Bác sĩ (3) là Thuần Vu Việt dị nghị về chế độ quận huyện, nên vua theo lời bàn của Lý Tư định biện pháp đốt sách.

— Sử không do nhà Tần ghi đều phải đốt.

— Sách không phải do 70 bác sĩ của nhà Tần trước thuật đều phải đốt.

— Kinh Thi, Thư và sách của Bách gia Chư tử đều phải đốt.

— Ai dám nói với nhau về Thi, Thư, hoặc đem chuyện xưa mà nói đến việc nay, hoặc thấy, biết nghe những ai vi phạm mà không chịu tố cáo thì sẽ bị chém giữa chợ. Nếu nhẹ thì thích chữ vào mặt, rồi cho đi làm phu xây Vạn Lý Trường Thành.

(1) Lộ tuyến Trường Thành của Trung Quốc ngày nay dài 4000km, cao từ 10m đến 30m rộng từ 12m đến 20m không phải hoàn toàn khởi xây từ đời Tần. Thời Chiến Quốc, Triệu và Yên đã cho đắp một số. Sau có Tần, Bắc Ngụy, Tùy, Đường, Minh đều đắp thêm.

(2) Lục Lương là đất Lĩnh Nam, lãnh thổ của Đại Việt thời đó. Trong chuyến đi này có Triệu Đà.

(3) Chưc Học Sĩ sau này.

— Những sách *không đổi* là loại thuốc sách thuốc, sách nông nghiệp và bói.

Con trưởng của Vua Tần là Thái tử Phù Tô thấy cha tàn bạo như vậy, vội can :

— Sách vở là văn học của một nước, học trò là tiêu biểu cho thế hệ sau, phụ vương hủy hoại đi e thiên hạ oán vọng, ngời Tần khó giữ được lâu dài !

Tần Thủy Hoàng nổi giận hét :

— Nghịch tử dám vô lễ với ta sao ?

Tức thì truyền lệnh đầy Thái tử ra Bắc Tái làm chức giám quân cùng với Mông Diêm trông coi việc xây đắp Trường Thành.

Từ việc tìm thuốc trường sinh, xây cung A phòng, Hoàn Lăng, bắc phạt Hung Nô, nam trừ Lục Lương, kế xây Vạn Lý Trường Thành, khiến trăm họ ta thán... Vua Tần cho người tra xét rồi chôn sống đến 460 nho sinh !

NHÂN XÉT

Dùng bạo lực đàn áp nhân dân, lập tức sẽ có một lực khác từ phía Nhân dân chống lại.

Đó là nguyên tắc của động lực và phản lực trong khoa học.

• Lần trước Vua sai Từ Phúc đem 500 cặp nam nữ đi tìm thuốc trường sinh, thật ra họ đã đi tìm đất sống trong vùng Biển Đông. Lần này vua sai Đồ Thư đem 50 vạn dân cùng khổ để đánh và cấm dùi ở đất Lĩnh Nam. Hai việc đó tuy khác nhau trên ý nghĩa, chung qui cũng gặp nhau trên dòng sống của nhân loại.

Năm chữ "Vong Tần giả, Hồ dã" (Tần mất nước bởi Hồ) đã làm cho nhà Tần thay đổi một chính sách ghê gớm. Tần xuất gần triệu dân đi xây Vạn Lý Trường Thành trong mười năm. Một trong những kỳ công và kỳ quan vào bậc nhất của nhân loại. Nhà Tần có ba việc xây cất quan trọng, mà không một triều đại nào trong

lịch sử nhân loại sánh bằng, kể cả Ai Cập, Hy Lạp, La Mã... 70 vạn công nhân xây cung A Phòng, từ đông sang tây dài 2500m nam bắc rộng 350m, trong phạm vi 300 dặm, lại làm thêm cung điện ở Quan Trung là 300 sở, ở Quan Ngoại là 400 sở. 50 vạn dân xây Hoàng Lăng ở Ly Sơn (huyện Lâm Đồng tỉnh Thiểm Tây ngày nay). Công trình ấy không biết bao nhiêu xương máu đã đổ. Nếu hậu thế có khen, thì trước đó tổ tiên cũng đã hết lời oán vọng.

- Trước, đời Châu, có Phần Diên đã làm một cuộc đốt sách, với mục đích là để thống nhất văn tự ; nay Lý Tư xúi giục vua Tần đốt sách với mục đích ém nhem việc làm đầy bạo ngược để hậu thế không ai biết mà phê phán, đồng thời trong đó cũng có mục đích là để thống nhất văn tự.

Ta còn nhớ thế kỷ thứ 18 ở Pháp cũng xảy ra một trường hợp tương tự, Nguyên Rond d'Alembert cùng với Diderot làm bộ Bách Khoa Toàn thư (Encyclopédie Française), một bộ sách hết sức to lớn. Pháp hoàng sợ dân học được những điều hay trong ấy, sinh dị tâm mà đảo chánh ông, nên ra lệnh đốt hết toàn bộ đại tự điển ấy. Ai chất chứa, cất giấu sẽ bị tử hình - chỉ còn một bộ duy nhất để dành cho hoàng cung dùng mà thôi. Tác giả đành phải sống lưu vong.

Đốt sách là việc làm đầy thất sách và thất đức. Xem thế đủ biết cho dù là bạo chúa, bạo lực cũng phải sợ tư tưởng tiến bộ của con người. Than ôi ! Mục của kẻ sĩ vẫn thiêng hơn máu của kẻ tử đạo !

- Đốt sách là giết chết những tâm hồn cao quý, vua Tần chưa cho là đủ. Nhà vua còn chôn thêm gần 500 nho sĩ, học giả, những kẻ có thể hoặc đã làm ra sách. Người đọc đến đây cũng đau đớn và giết mình. Học sĩ phải chăng là kẻ thù của bạo lực ? Tư Mã Thiên thà chịu "thiến" để viết một bộ sử cho đúng với sự thật. Sử gia Sénèque thà chịu bị đầy, quyết không ca tụng vị vua thất đức !...

4 - TRƯƠNG LƯƠNG THÍCH KHÁCH TẦN THỦY HOÀNG

Có một thiếu niên công tử người nước Hàn, họ Trương tên Lương tự là Tử Phòng, tổ tiên năm đời là khanh sĩ.

Từ ngày Tần diệt Hàn, Lương ôm mối hận vong quốc, quyết chí báo thù. Lương bỏ ra hàng ngàn nén vàng đi khắp thiên hạ, liên kết với các đứng sĩ, bàn về việc thích khách các bạo chúa.

Một hôm Lương gặp một người cao một trượng, tướng mạo oai nghiêm, hỏi ra mới biết người ấy tên là Lê Hải Biền, tự là Thượng Hải Công. Họ bày tỏ chí hướng cho nhau. Trương Lương nói :

— Chỗ này không phải là nơi bộc lộ chân tình, mời tráng sĩ về nhà tôi đàm đạo.

Về đến nhà, Thượng Hải Công nói :

— Tiểu đệ vốn có sức mạnh có thể cầm nổi chùy một trăm cân, lòng muốn vì nhân đức mà trừ kẻ bạo ngược. Thấy nhân huynh là người khảng khái, chẳng hay nhân huynh có cần tiểu đệ làm việc gì chăng ?

Lương đáp :

— Tần Thủy Hoàng tiêu diệt nước tôi, lòng căm hận không chút nào nguôi. Nay vua Tần bạo ngược, trăm học lầm than, tôi muốn trừ đi, trước là cứu thiên hạ, sau là rửa mối huyết cừu, nếu tráng sĩ chịu giúp tôi làm việc đó, sẽ lưu danh muôn thuở !

Thượng Hải Công hớn hờ nói :

— Tiểu đệ sẽ làm theo ý của nhân huynh.

Lương cả mừng, lưu Thượng Hải Công lại nhà mình, rồi đi thám thính xem Tần Thủy Hoàng tuần thú lối nào. Cách mấy hôm, Lương dò biết vua Tần sẽ qua huyện Vũ Dương. Lương liền sai Thượng Hải Công nấp ở nơi gò cao, chờ xa giá của Tần Thủy Hoàng đến mà giết.

Tiếng trống om sòm, long xa lộ dạng... Thượng Hải Công tay cầm chặt trái chùy đứng chờ. Xe qua cụm gò, nhanh

như chớp, Thượng Hải Công tung chùy vào xe bể nát. Xem lại không có Tần Thủy Hoàng trong xe.

Vua Tần cũng biết mình bạo ngược, sợ thiên hạ ám hại, nên đề phòng trước, sắm hai chiếc ngựa xa, một chiếc hư và một chiếc thực. Vua Tần thoát chết, thắt Ngự lâm quân áp lại bắt Thượng Hải Công. Công bị bắt đem nạp cho vua Tần, vua nghiêng răng hỏi :

— Ai xúi người làm cái việc phản nghịch ấy ?

Thượng Hải Công quắc mắt đáp :

— Mày là tên hôn quân vô đạo. Khắp thiên hạ đều oán hận, ai cũng muốn giết mày. Tao vì dân mà trừ kẻ bạo ngược, sao mày hỏi ngu thế ?

Vua Tần nổi giận, ra lệnh tra tấn, tìm cho ra kẻ chủ mưu. Thượng Hải Công cười lớn thoải mái rồi đập đầu vào đá tự vẫn.

Trương Lương lòng đau như cắt, dậm đất kêu trời than thở :

— Trời ơi ! Cái thù nước Hàn ta biết bao giờ mới trả được ? Cái hận quốc dân biết bao giờ nguôi ? Trời nỡ dung tha một bạo chúa để dân mãi sống trong cảnh lầm than !

Lương ngậm ngùi, bỏ nhà trốn sang Hạ Bì, đến trú nơi nhà Hạng Bá, vốn là cháu của Hạng Yên. Yên trước kia là tướng nước Sở. Bá với Lương là đôi bạn thân nhau từ trước. Bá giấu Lương vào nhà, không để lộ tung tích.

NHẬN XÉT

Thù nước là thù chung, không của riêng ai. Ai cũng có quyền trả thù cho nước mình cả. Biết lượng sức mình và biết nhẫn nại là tác phong của bậc trí giả.

• Trước đây Thái tử Yên Đan nhờ Kinh Kha giết vua Tần để trả thù cho nước Yên. Bây giờ Công tử Trương Lương nhờ Lê Hải

Biên giết vua Tần để trả thù cho nước Hàn. Hai hành động ấy tuy giống nhau, nhưng vẫn có nhiều điểm khác nhau. Thái tử Yên Đan là con vua, nên mối thù ấy gần gũi, thâm đậm, to lớn và trực tiếp hơn. Thái tử biết tự mình không làm được nên phải đi nhờ người khác. Để biểu lộ tấm lòng tha thiết ấy, Thái tử chặt tay ngã của ai thiếp mình mà tặng cho tráng sĩ Kinh Kha. Khi Kha có dịp giết vua Tần thì mặt mày đổi sắc, lưỡi trùy thủ đâm vào cây cột. Xét ra Kinh Kha chỉ có hùng chí, chưa có hùng tâm. Chẳng qua là tay đâm thuê chém mướn mà thôi. Việc ấy, người ấy bất kỳ xã hội nào cũng có. Thái tử Yên Đan không tạo cho bạn một niềm tin ở đại nghĩa, chặt tay người yếu để hiếu bạn, việc làm có tính cách lấy lòng, phỏng có ích gì ? Thái tử Yên cũng tầm thường vậy thôi ! Mây nước trời, sự nghiệp của những người ấy cũng trôi qua nhanh chóng... Lịch sử không buồn nhắc lại nữa. Cao Tiêm Ly vì bạn mà trả thù, điều ấy cũng tốt. Nhưng những cuộc trả thù như vậy không mang một nghĩa lớn, mà chỉ được coi là trả một mối tư thù.

Trương Lương, ở đây, vì nước mà trả thù. Nếu tư hay công thù, tự mình đứng ra trả, được hay không vẫn có ý nghĩa cao quý. Nhưng mượn tay người khác để trả, thì sự cao quý ấy sẽ bị giảm đi. Không riêng gì nước Hàn mất về tay Tần Thủy Hoàng, mà sáu nước cùng mất ; Yên, Tề, Triệu, Hàn, Ngụy, Sở, thì Tần Thủy Hoàng là công địch. Câu Trương Lương nói với Lê Hải Biên : "Tần Thủy Hoàng tiêu diệt nước tôi" thật là vô nghĩa ! Vì tình trạng của Lương, cũng là tình trạng của Biên, đó là tình trạng chung. Cho nên Lương nói : "Giúp tôi làm việc đó, tráng sĩ sẽ lưu danh muôn thuở", đó chẳng qua là lời nói để mua lòng. Nếu Yên Đan chặt tay ngã mà biểu bạn, thì Trương Lương đem món mồi danh mà dư Lê Hải Biên mà thôi. Hai động tác ấy tuy khác nhau, nhưng giống nhau trên ý nghĩa. Thật ra, trên vấn đề này, không ai giúp ai cả, mà chỉ giúp nhau thôi. Nên việc Trương Lương cảm ơn Lê Hải Biên, chỉ là hành động của kẻ mưu sĩ và trịch thượng. Làm việc nghĩa là làm cho lương tâm mình, chứ không phải làm cho cái danh. Vài câu đơn giản của Lương, đủ cho ta đoán, vị

công tử nước Hàn ngày sau chắc chắn đi vào con đường du thuyết, và là một mưu sĩ chuyên nghiệp.

Bao nhiêu lần thích khách vua Tần mà thất bại, Lương đã biết rồi. Lần này Lương tự mình đi thám thính, mà không biết, cũng không đoán được vua Tần ngự ở xe nào để báo cho Thượng Hải Công, không phải Thượng Hải Công bắt tri, mà chính Lương là kẻ bắt tri vậy. Người đọc cho rằng Lương mượn tay Công để giết vua Tần, nhưng sự thật thì nói rằng, chính Lương đã giết Công qua tay Tần Thủy Hoàng, cũng như sau này Lương mượn tay Bang giết Hàn Tín !

Người ta cho Lương là kẻ có trí, biết lượng sức mình và biết chờ thời cơ. Nhưng xét một cách rất ráo, Lương muốn giết vua Tần là để khôi phục lại nước Hàn, nên Lương cố gắng giúp Lưu Bang. Khi Bang thành công, không trả lại nước Hàn, Lương hồ thẹn rút lui khỏi chính trường ! Cái "trí" của Lương đó, có cũng như không !

5 - TRƯƠNG LƯƠNG VÀ HOÀNG THẠCH CÔNG

Một hôm vào buổi chiều, Trương Lương lơ đãng đi dạo trên bờ suối, lòng nhiều nỗi u hoài. Một ông già qua cầu làm rách chiếc giày xuống nước. Ông gọi Lương nói :

— Nhỏ kia, hãy nhặt giùm chiếc giày cho ta !

Lương thấy ông già có dáng tiên phong đạo cốt, biết không phải là người thường, liền bước đến nhặt chiếc giày đó, hai tay cung kính dâng cho ông.

Ông Lão tra giày vào, đi được vài bước, rồi lại đánh rơi nữa, bảo Lương nhặt, cứ thế đến ba lần, Lương vẫn vui vẻ, không hề tỏ ý bất mãn.

Lão nhìn Lương mỉm cười nói :

— Thằng bé này có thể dạy được đó !

Ông chỉ vào cây cổ thụ nói tiếp :

— Năm ngày nữa người đến nơi gốc cây này, chờ sai hẹn, ta sẽ cho người một vật quý !

Lương cúi đầu vâng mệnh.

Năm hôm sau, Lương lại đến thật sớm, đã thấy ông già đứng sẵn.

Lão mắng Lương :

— Kẻ trượng phu đã hẹn với nhau có sao lại đến trễ ? Thôi, ta hẹn cho năm ngày sau, người phải đến đây thật sớm !

Lương lại về. Đến năm ngày sau, vào đầu canh năm, Lương trở lại gốc cây, lại vẫn thấy ông già đứng đó tự bao giờ ! Lão lại mắng Lương :

— Sao người trễ biếng thế ? Lần nào cũng để ta chờ ? Thôi, ta lại hẹn người năm ngày nữa !

Lần này Lương không dám ngủ, suốt đêm ra đứng gốc cây đợi lão. Đến đầu canh năm, ông già mới xuất hiện. Lương sụp lạy nói :

— Tiểu sinh chờ tiên sinh dạy bảo !

Lão nói :

— Ta xem người có cốt cách, nếu biết lo việc sách đèn, thì ngày sau có cơ tranh bá đồ vương được. Nay ta cho người ba quyển binh thư, trong đó có đủ kỳ mưu, dù Tôn Ngô tái sinh, cũng không sánh được.

Lương nhận kỳ thư, quì xuống tạ ơn và hỏi :

— Xin cho tiểu sinh biết đại danh của tiên sinh ?

Lão nhìn Lương mỉm cười :

— Mười ba năm sau, nơi phía đông thành Đạt Cốc, có một cái lăng của vị Đế vương, trong đó có tảng Đá Vàng, tức là ta đó !

Lão nói xong đi mất.

Lương về, mở sách ra xem, đó là bộ Thái Công Binh pháp.

Lương ngày đêm miệt mài nghiên cứu...

NHÂN XÉT

*Hữu chí cánh thành. Ở đời, người có
kiên nhẫn bao giờ cũng được phần
thưởng xứng đáng. Mọi thành công
trên đời, đều do lòng kiên nhẫn
mà nên.*

• Trương Lương ba lần dâng giày cho ông lão, điều ấy đáng để ta ngạc nhiên hay khám phục ?

Thưa không ! Giả sử nếu Trương Lương không nhận ra lão già ấy có nét tiên phong đạo cốt, thì dâng giày đến lần thứ nhì, không cứ gì Trương Lương, ai cũng cho là quá rồi. Qua lần thứ ba, nếu lão không phải là bậc dị nhân, cũng là một lão xấc xược. Nhưng gặp lão xấc xược, liệu Trương Lương có thể làm như một Hàn Tín sau này chăng ? Cho nên thấy nét khác thường của bậc dị nhân, Lương là kẻ khôn ngoan, liền chụp lấy thời cơ, tỏ ra kiên nhẫn nhún nhường, để sau cùng đạt cho được mục đích. Lương không phải là bậc hiền, mà là kẻ cơ trí ! Trương Lương ba lần

nhặt giày và xỏ giày (tam phiên nạp lý) cho ông lão, đó là hành động luân củi, chứ không phải lễ phép, còn tệ hơn Hàn Tín luân tròn ! Tín dư sức giết tên cuồng ngạo giữa chợ kia, nhưng lại không giết, để giấu cái tài của mình, chứ không phải để vụ lợi như Trương Lương. Người ta cho Trương Lương là trí, mà cho Hàn Tín là hèn, thì cũng thật oan uổng, cho đến qui thân cũng xu phụ theo kẻ thịnh !

- Quý Cốc thử Tôn Tấn đến ba lần, mới thu nhận làm đệ tử, không phải Quý Cốc không nhận ra Tôn Tấn là nhân vật đặc biệt, mà đó là bài học nhập môn để rèn đức nhân, để tỏ rõ đức uy nghiêm của bậc tôn sư và đó phương pháp giáo dục theo kiểu tâm truyền. Hoàng Thạch Công thử Trương Lương ba lần, rồi hẹn gặp ba lần nữa, không phải ông Hoàng không nhận ra Trương Lương, mà ý cũng giống như Quý Cốc, không muốn học trò khinh suất trong việc học. Ôi ! Cái đạo sư đồ của người xưa quả là khó, nếu họ chịu dạy theo phương pháp tâm truyền !

- Người xưa đã có "Bái thạch vi huynh". Bậc cao nhân nào đó muốn giấu tung tích của mình trong thời loạn lạc, chỉ một hòn đá mà nói : "Ta đó", cũng chẳng có gì là huyền hoặc. Trương Lương bái viên Đá Vàng đó mà hồ "sư phụ" cũng chẳng hại gì, vì đó là sự thác ngôn.

- Từ ba lần dâng giày, đến ba lần gặp gỡ, đến khi được ba bộ kỳ thư, có những dụng ý khác nhau. Ba lần dâng giày chỉ cho vào cuộc đời, phải bằng vào sức mình, nghĩa là phải nan hành khổ hạnh trong cuộc sống. Ba lần hẹn gặp, ý nghĩa ấy đã được ông Hoàng Thạch dẫn giảng : "Trượng phu không nên thất tín". Cho đến ba bộ kỳ thư, ngoài cái việc nghiên cứu, dùi mài, nó còn là cái chú kiến định và tấm lòng vàng đá. Phải hiểu như vậy mới thấy cái "Bát dụng ngôn" mà đệ tử vẫn nên người, không khác gì bên Thiên tông...

6 - HẠNG VŨ XUẤT HIỆN. TẦN THỦY HOÀNG BĂNG HÀ

Hạng Tích tự là Vũ quê ở Hạ Tương nước Ngô (thuộc tỉnh Giang Tô ngày nay). Thuở bé, Vũ học văn, văn dốt, chuyển sang học võ, kiếm thuật không rành. Chú là Hạng Lương (Lương là con của danh tướng Hạng Yên nước Sở) thường mắng :

— Mầy học hành chả ra sao, lớn lên chỉ là tên vô lại dốt nát !

Vũ thưa :

— Học chữ chẳng qua là để biên chép cho môn ngày, còn kiếm pháp chẳng qua để cạy một vài người thôi. Xét hai môn ấy chẳng ích gì, cháu không muốn học.

Lương hỏi :

— Thế thì mầy muốn học gì cho ích ?

— Học môn nào đó, một người có thể địch lại vạn người, như thế ngày sau mới hữu dụng được.

Lương thấy cháu có ý lạ, bèn lấy binh pháp ra dạy. Hai chú cháu từ đấy nuôi mộng muốn trừ khử bạo chúa để tranh bá đồ vương.

Trong lúc ấy, Tần Thủy Hoàng đang Đông du đến địa phận Từ Châu. Nơi đây cỏ hoa tươi tốt, cây cối sum sê. Nhân dân trong hạt đem đến dâng vua cây lúa trổ ba dé. Vua đẹp lòng khen thưởng mọi người, rồi truyền xa giá sang hướng đông nam đi vào huyện Bái (Giang Tô, quê của Lưu Bang).

Vừa đến nơi, chợt thấy trên đỉnh núi cao xuất hiện một vùng hào quang sáng chói. Vua Tần cau mày, gọi Lý Tư hỏi :

— Hào quang xuất hiện, nơi đây ắt có nhân tài. Cần phải tìm giết đi để khỏi di hại về sau.

Lý Tư tâu :

— Văn khí xuất hiện là chuyện thông thường. Nay bề hạ tuần du, mà sai người dò xét bất bớ, e lòng dân náo động chẳng ?

Vua Tần nghe Lý Tư nói phải, bỏ ngay ý định đó.

Hạng Vũ vốn ghét vua Tần hoang dâm vô đạo, nhân khi nhà vua qua Cối Kê, Vũ muốn giết đi, như Hạng Lương can...

Lý Tư thấy vua đi đến đâu cũng gặp những chuyện chẳng lành, dân chúng lại khiếp sợ lẫn tránh, liền tâu :

— Bệ hạ tuần du đã lâu, thiên hạ đều biết rõ uy vũ, xin bệ hạ sớm hồi loan, sửa sang việc triều chính, gìn giữ biên cương, an dưỡng mình rồng, bớt điều khổ nhọc.

Vua Tần truyền hồi giá. Vua đi đến địa phận Duyện Châu thì trời vừa tối. Xa giá được lệnh dừng lại, làm hành cung. Vua ngủ lại đó. Vừa chợp mắt, Tần Thủy Hoàng thấy một vị Long thần hiện đến, cùng với vua giao chiến. Vua đánh một hồi, không lại, bỏ chạy. Đến bờ biển, sóng dâng cuộn cuộn. Đang cơn nguy cấp, bỗng thấy một con xích long từ trên trời sa xuống, há môn ngoạm lấy vua, nuốt đi. Vua thất kinh giết mình thực đây... mới hay chiêm bao.

Biết mộng chẳng lành, Tần Thủy Hoàng lo lắng sinh bệnh. Đến đất Sa Khâu, bệnh thể càng trầm trọng. Tần Thủy Hoàng gọi Thừa tướng Lý Tư đến nói :

— Trẫm biết mình không còn sống để hưởng cảnh vinh hoa nữa. Vạn nhất mà băng hà, Khanh nên đến Thượng Quận mà đón Thái tử Phù Tô về để kế vị, như vậy thiên hạ mới mong lạc nghiệp được. Nói xong, vua viết di chúc, giao ngọc tử truyền quốc cho Lý Tư.

Lý Tư sụp lạy để nhận mệnh, vua nói :

— Khanh phò trẫm đã lâu. Việc lớn nhỏ trẫm đều giao phó cho Khanh cả. Khanh hãy hết lòng vì nước, chớ trái di ý. Thái tử Phù Tô là người nhân ái, có thể dùng đức để cải oán thiên hạ được. Ta tiếc đời ta đã dùng bạo lực quá nhiều, phương thức này không hay trong việc trị dân.

Nói xong, vua trút hơi thở cuối cùng...

NHẬN XÉT

Vào đời ai cũng có một sở trường.
Trước khi lia đời ai cũng có một sự
phản tỉnh.

• Hạng Tịch người to béo có sức khỏe, hất học văn có lẽ là không hợp. Vì nghề nghiệp và tài năng còn tùy thuộc vào tướng mạo nữa. Nhưng học kiếm pháp, như Hạng Tịch đã nói, cũng chẳng tồi đâu. Vậy thì cái gì mới có thể "nhất nhân địch vạn nhân" ? Vũ không nói ra, nhưng chúng ta cũng đoán được, chỉ có học binh pháp mới thỏa mãn được tâm lý của Vũ. Hạng Lương đem binh pháp ra dạy cháu, quả làm chú hiểu cháu quá nhiều vậy. Tôn Tử trước thời đó gần trăm năm, đã nói : "Nếu dùng đúng binh pháp, thì quân địch đâu có nhiều cũng không ích lợi gì trong việc thắng bại" (địch nhân chỉ binh tuy đa, địch hề ích vu thắng bại tại !). Hạng Vũ học lấy binh pháp, võ nghệ tức là chọn lấy cho mình một sở trường đó.

Lần trước Trương Lương, Hạng Bá xuất hiện, lần này Hạng Lương, Hạng Vũ xuất hiện.

• Hồi trước ở núi Kê Đầu, vua Tần thấy mây đỏ hiện ra, tại sao vua không nói nơi ấy có nhân tài xuất hiện ? Hồi này ở xứ Cối Kê cũng có vàng hào quang đỏ (để ý đến hai chữ "kê") vua lại nói nơi này có nhân tài, bảo tìm mà giết đi ? Vô cớ giết người là chuyện không nên làm, huống chi giết nhân tài ! Hồi trước vua không đề cập đến việc này, là sức khỏe của vua hồi ấy còn kiện khang, uy vũ của triều đình còn phấn phát ; trái lại bây giờ vua cảm thấy như bị suy giảm đủ mọi thứ, nên sự lo lắng càng lúc càng lên. Vua biết nơi Cối Kê có nhân tài, thì vua cũng có kiến thức vậy. Nhưng kẻ làm ác thì canh cánh bên lòng vì sợ người ta hại mình.

• Con chim trước khi chết còn kêu lên tiếng bi thương. Con người trước khi chết, nếu có thời gian cũng suy nghĩ lại việc làm

của mình trong quá khứ. Lời nói sau cùng của vua, chứng tỏ rằng, lúc bình thường, ông ta cũng biết mình làm điều bạo ngược. Xưa nay không có con người nào hoàn toàn cực ác. Thật vậy, ta thấy, bất kỳ kẻ nào đọc một tác phẩm - dù người cực ác chẳng hạn - cũng muốn nhân vật chính trong truyện phải là người được hưởng phúc lành, và lập trường của đương sự là lập trường của nhân vật chính. Câu nói sau cùng của vua, kèm với lời di chúc, nếu được bọn Lý Tư, Triệu Cao áp dụng thì chưa biết cơ nghiệp nhà Tần đến đâu.

• Xét qua công nghiệp của Tần Thủy Hoàng, ta thấy ông là người trị nước có tài. Người đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc đã có công trong việc thống nhất đất nước, sau này Lưu Bang chỉ là kẻ thừa hưởng mà thôi. Đối chiếu với lịch sử Việt Nam thời cận đại cũng vậy, Nguyễn Tây Sơn mới là kẻ có công trong việc thống nhất giang san, mà Nguyễn Gia Long chỉ là người thừa hưởng.

Ngoài ra Tần Thủy Hoàng là người có công trong việc thống nhất văn tự. Ông cũng là người đầu tiên trên thế giới xóa bỏ chế độ phong kiến (= phong quan kiến địa = Féodalité), mãi đến 20 thế kỷ sau, thế giới mới theo kịp tư tưởng này.

Về vũ trị, ông có công mở rộng bờ cõi và giao tiếp với các nước bên ngoài, nhất là các nước Tây Á và châu Âu thời đó. Con đường Tơ lụa chạy từ Trung Hoa sang viễn tây của châu Phi và Châu Âu đã được thiết lập dưới triều đại của ông 250 năm sau, có một người kích thích gần tương tự như ông, đó là Vương Mãng, người sáng lập ra nhà Tân.

Ngày nay, Hoàn Lăng, Ly Sơn, Vạn Lý Trường Thành... như một sự hiện diện của nhà Tần để chứng nghiệm một sự thị phi của muôn thuở...

7 - LÝ TƯ VÀ TRIỆU CAO CHUYÊN QUYỀN

Lý Tư tắm liệm thi thể vua Tần rồi đem về Hàm Dương, chuẩn bị sai người đi triệu Phù Tô về phát tang.

Triệu Cao còn lại, nói :

— Không nên ! Thái tử Tô lâu nay không tín nhiệm bọn ta. Nếu thừa tướng lập Thái tử Tô lên ngôi, chẳng những chúng ta mất chức mà còn nguy hiểm đến tính mệnh nữa.

Lý Tư nói :

— Nhưng mệnh vua làm trái sao đành ?

Triệu Cao cười nhạt nói :

— Đành vậy ! Nhưng giữ lời di chúc mà để thân phải lụy, thà phụ lời di chúc mà bảo toàn được thân danh. Thừa tướng đối với Thái tử đâu bằng Mông Diêm.

Lý Tư thở dài hỏi :

— Theo ý ngài, ta nên làm thế nào ?

Triệu Cao mạnh dạn đáp :

— Đồi di chúc. Lập Hoàng tử Hồ Hợi lên ngôi !

Lý Tư trầm ngâm một hồi, nói :

— Tôi xin theo lời ngài.

Cao mừng rỡ, tìm đến Hồ Hợi, nói :

— Nghiệp đế vương ngày nay mất còn thuộc về Điện hạ thôi. Thừa tướng và tôi đã có chủ ý rồi. Tiên vương để chiếu lập Thái tử Phù Tô, nhưng chúng tôi thấy quyền hành của Điện hạ sau này mất hết, chúng tôi xin vì Điện hạ mà lập Ngài lên kế vị.

Hồ Hợi cau mày nói :

— Ôi ! Sao các ngài có ý nghĩ như thế ? Bỏ anh lập em là trái nghĩa, bỏ lời di chúc của Tiên vương là bất trung. Con không nghe lời cha mẹ là bất hiếu. Kẻ bất trung, bất nghĩa bất hiếu, thì còn ai phục ? Tôi không thể theo lời các ngài được !

Cao vì von :

— Đáng trọng phu không nên câu nệ tiểu tiết mà bỏ đại sự. Cơ hội ngàn năm một thuở ! Phú quý đã về tay mà không biết đón nhận, sau này có hối cũng không kịp.

Hợi nghe Cao thuyết một hồi mất tai, gật đầu đáp :

— Thì ừ ! Nhưng các ngài hành động cách nào đây ?

Cao thuật lại mọi việc như vậy... như vậy... song, Cao quay về nói lại với Lý Tư, đổi tờ di chúc, rồi sai Diêm Nhạc tức tốc đem chiếu chỉ giả đến Thượng Quận, truyền lệnh Thái tử Phù Tô ra tiếp chiếu.

Phù Tô thiết bàn hương án, quì xuống nghe sứ giả đọc chiếu :

"Nhà Đại Tần, ngày... tháng... năm thứ 37

Thụy Hoàng Đế hạ chiếu :

Đời Tam Đại lấy hiếu trị thiên hạ, gầy mối cương thường, con không nghe cha là bất hiếu, tôi không nghe vua là bất trung. Ke đã bất trung, bất hiếu không đáng mặt làm chủ thiên hạ.

Nay trưởng tử Phù Tô cãi mệnh cha, không còn đạo làm con. Nếu lấy tình cha con thôi thì có thể dung thứ được, nhưng theo phép tổ tiên không thể khoan miễn.

Vậy, chiếu lập Hồ Hợi làm Thái tử, truất Phù Tô giáng xuống thứ dân, trao một chén rượu độc và một thanh gươm để xử lấy.

Còn Tướng Mông Diêm cầm quân cõi ngoài không ích lợi gì, nhưng vì Trường Thành chưa xong, tạm để cho Mông Diêm ở đó don đốc công việc.

Chiếu chỉ đến nơi thì hành lập tức.

Khâm thủ

Phù Tô nghe xong khóc rống lên, nói :

— Ôi ! Vua bảo tôi chết, tôi không thể không tuân. Cha bao chết con không thể trái mệnh. Phù Tô này xin lãnh thanh gươm và độc dược cho vẹn bề trung hiếu !

Mông Diêm can lại nói :

— Điện hạ xét lại, bề hạ sai thần đem 30 vạn quân

đóng nơi biên cương, lại sai Điện hạ đứng làm quản đốc. Dã giao trọng trách như thế lẽ nào còn bắt tội chết ? Tôi ở trong triều có điều gì gian trá, xin Điện hạ về Triều mà thỉnh tội sẽ rõ ngay gian !

Phù Tô lắc đầu nói :

— Bình nhật Phụ vương ghét bỏ ta. Nay bắt ta chết đó là thánh ý, ta không muốn cãi lời !

Nói xong Thái tử sai quân đem thuốc độc đến uống cạn một hơi.

Phù Tô chết, Mông Diêm đau đớn vô cùng, ôm thây khóc mãi, ba quân ngậm ngùi.

Diêm Nhạc thấy Phù Tô chết, trở về báo với Hồ Hợi.

Hồ Hợi làm lễ tức vị, xưng hiệu Nhị Thế Hoàng Đế.

Từ đó quyền bính trong nước về tay Lý Tư và Triệu Cao.

Hai người lập ra hình pháp nghiêm khắc, cốt trấn áp lòng dân. Trăm quan ngao ngán.

Vua Nhị Thế thấy Mông Diêm thống lĩnh hơn ba mươi vạn quân ngoài quan ải, còn thân quyền thì ở lại thành. đó, sợ sinh biến, liền truyền chỉ chém hết !

Quan Đại thần là Tử Anh can :

— Muốn tâu ! Họ Mông vốn dòng dõi đại thần. Nay Bệ hạ mới lên ngôi mà từ bỏ Đại thần, e lòng dân ly tán. Xin Bệ hạ dùng đức bao dung thay cho uy vũ để trị dân.

Nhị Thế không nghe, truyền đem tộc thuộc của Mông Diêm ra giết.

Diêm hay tin ấy, than :

— Nhà ta ba đời là đại quan của Tần. Nay vua tin dùng lú nịnh. Ta cầm trong tay hơn 30 vạn quân đủ sức làm phản. Nhưng thôi ! Thà chết chứ không chịu mất tiếng trung liệt của tổ tiên !

Mông Diêm than xong, cầm gươm tự tử.

Nhị Thế nghe Mông Diêm chết rồi, lập tức truyền chỉ

ra Thượng Quận bắt hết con cháu anh em của ông mà đầy đi Thực Quận.

Bình Nhật, Lý Tư và Triệu Cao rất sợ Phù Tô và Mông Điem. Nay hai người đó chết rồi, họ không kiêng nể ai cả.

NHẬN XÉT

Phụ lòng người sống còn có thể tha thứ được, vì còn có cơ hội để đền đáp. Đối với người quá cố là phải y ngôn. Vì đó được coi như văn hiến của loài người

• Thừa tướng Lý Tư có phong cách của một nhà lãnh đạo. Một người có thực tài trong lịch sử chính trị Trung Quốc. Thuở Tiên triều các ông Thương Ưởng, Phạm Tuy, Phạm Thư đều là những người có tài – nhất là Thương Ưởng. Tần Thủy Hoàng nên công nghiệp to lớn hầu hết nhờ vào Thừa tướng Lý Tư. Lý Tư có thể sánh ngang vai vế với Thương Ưởng. Khi vua Tần mất, quả tình Lý Tư không muốn phân di ngôn, nhưng quyền hành trong triều lúc này đã nghiêng lệch về tay hoạn quan Triệu Cao. Cho nên, khi Hồ Hợi lên ngôi, thì Lý Tư sụp đổ hết cả công lao sự nghiệp. Bậc thức giả lấy làm tiếc cho ông.

Khi vua còn sống, Lý Tư thường hay dùng lời chán chính để can vua. Trước khi lìa đời, vua có phần thức ngộ, thì ông lại hờn ám ! Đó có phải là vận số của nhà Tần chăng ? Tờ di chúc nằm trong tay, uy tín Thừa tướng vẫn còn, và nhất là chiếc ấn ngọc thì Lý Tư đang giữ. Ngay tại Sa Khâu, nếu Lý Tư bí mật, viết thư báo cho Phù Tô và Mông Điem hay biết việc này để về kịp thời, thì cơ nghiệp của nhà Tần, không biết kéo dài tới bao lâu nữa ! Lý đã bất trí, nghiêng về cánh Triệu Cao, Tần cũng sắp sửa chao đảo, kéo theo địa vị và sinh mệnh của ông cũng bấp bênh. Đã hứa với người sắp chết, mà nuốt lời thì thân danh và công nghiệp của mình cũng chết theo !

Sử nói : "Triệu Cao là kẻ có tài về văn học", điều ấy quả đúng. Cao tuy là một hoạn quan, nhưng ông đứng đầu trường phái Hình pháp. Ông cầm đầu 70 viên bác sĩ về trước thuật, và là thầy của Hồ Hợi. Ông lại có công trong việc khai hóa văn tự, sáng tác văn học và nhất là có công lớn trong việc thống nhất văn tự sau Lý Tư. Ông cũng góp rất nhiều ý kiến trong việc triều chính. Tư tưởng của ông thế nào, có thể vua không hiểu, nhưng bá quan có lý nào không hiểu – nhất là với Thừa tướng Lý Tư ? Thế mà họ để Cao chuyên quyền. Loạn hoạn quan ngoại thích đời nào cũng có, nhưng đó là một tập đoan, đằng này mỗi mình Cao là hoạn quan được vua tin cậy. Xem thế đủ biết đám quan lại của Tần bây giờ chỉ là cũi mực.

Lần trước vua đi tuần du có Tống Vô Kỵ đi theo. Từ khi giới thiệu Từ Phúc cho vua, không hề thấy Vô Kỵ xuất hiện nữa. Phải chi lời di chúc của vua Tần có Vô Kỵ và một vài võ quan trung chánh, thì Triệu Cao không thể lung lạc được. Thuở còn sinh tiền, vua đã không biết thương con, dù quá biết Phù Tô là bậc hiếu thảo. Sự ghét bỏ con để bá quan biết được, đó cũng là một cái cớ để Triệu Cao lập di chiếu giả, để Thái Tử Phù Tô tin là thật. Không trách Phù Tô tối trí, mà trách vua Tần bất minh. Vua giữa đường ngã ra chết, bên cạnh không lấy một người thân, Tần Thủy Hoàng có hối cũng muộn rồi !

Đỗ Mục, một thi gia đời Đường nói : "Kẻ làm mất nhà Tần chính là nhà Tần chứ không phải thiên hạ", đúng vậy ! Không phải Triệu Cao và Lý Tư giết Phù Tô mà là Hồ Hợi giết, nhưng cũng không phải Hồ Hợi giết, mà chính Tần Thủy Hoàng đã giết con mình. Đã ở vào ngôi chí tôn, bậc thiên tử ngoài Văn, Vũ, Chính trị, còn phải có Đức trị nữa, vì đó là "trường cửu chi sách".

Dại tướng Mông Diêm ba đời là Khanh tướng và Trung liệt. Biết chiếu chỉ giả và khuyên ngăn Phù Tô, cũng xứng đáng là bậc thức giả, Phù Tô không nghe, không phải là Phù Tô ngu tối. Nhưng tính nết của vua Tần, làm sao Phù Tô không biết được ?

Đến mẹ, vua vẫn bắt nhốt dưới hầm sâu. Tuy nhiên, Mông Diêm đã biết đó là chiếu chỉ giả do lũ nịnh thần mà bảo Phù Tô về một mình, thì thật bất trí, chả khác đem dê vào miệng cọp, vậy thà uống một chén thuốc độc, có phải gieo vào người dân một sự thương cảm chăng ?

Mông Diêm là một vị tướng tài ngang cỡ Bạch Khởi, Chương Hàm, trong tay lãnh 30 vạn hùng binh, với 70 vạn dân phu, đã biết bọn gian thần muốn hại Phù Tô, rồi đây sẽ hại đến mình, mà vẫn án binh bất động ! Rồi vịn vào cái cớ để dòng họ được trung liệt, cuối cùng đành phải hy sinh dòng họ và chính bản thân mình ! Suốt lịch sử Trung Quốc, không biết bao cái chết oan uổng như vậy nữa. Đời Đường, có giòng họ Tiết, Tống có họ Nhạc... Phải chi, nhân cơ hội vua chết, Thái tử đang bị gian thần dùng chiếu chỉ giả để hại, Mông Diêm kéo quân khởi nghĩa, từ mặt Bắc tràn xuống quét một trận, xây dựng nghiệp mới, thì làm gì có anh Lính thú Trần Thắng khởi quân, mở màn cho phong trào "diệt Tần", để đến nỗi cơ nghiệp của nhà Tần mất và tay Hạng Vũ ! Đến khi tới lượt mình chết, Mông than : "Ta đủ sức làm phản...", đủ sức thật, nhưng danh nghĩa đâu ? Đại tướng bây giờ có hối hận cũng muộn mất ! Xét cho cùng, Đại tướng cũng không hay bằng một anh "binh nhì" Trần Thắng. Đại tướng Mông Diêm phải chịu trách nhiệm về cái chết của Thái tử Phù Tô, của dòng họ, và cơ nghiệp nhà Tần !

8 - LƯU BANG, PHÀN KHOÁI XUẤT HIỆN

Trong thi Triệu Cao, Lý Tư chuyên quyền, ngoài thì hào kiệt bốn phương nổi lên :

— Trần Thắng, Ngô Quảng khởi binh ở đất Tần.

— Vũ Thần khởi binh ở Triệu.

— Hạng Lương ở Ngô.

— Lưu Bang ở Bái

— ...

Nhị Thế ngày đêm vất vả mệt mỏi với mưu sách ở cung A Phòng.

Lưu Bang tự là Quý người đất Bái (Giang Tô). Mẹ trước mẹ của Bang thường nằm trên bụng để nghỉ, bỗng một hôm thấy thần nhân về ăn ái, tỉnh dậy, thấy mình da dợt và thụ... thai !

Bang mũi cao, miệng rộng, mắt sáng, mặt rỗ, vẻ bên tả có 72 nốt ruồi, tính phóng khoáng, yêu người, nhưng phải cái bệnh mê tửu sắc, ai cũng chê.

Bấy giờ có ông Lá Văn là người Đan Phủ, ngầm tướng mạo Lưu Bang, nói với vợ, muốn đem con gái là Lã Nha gả cho Bang. Vợ nói :

— Ông lần thần rồi ! Trước kia quan huyện Bái cầu hôn, ông không gả, bây giờ ông lại gả cho cái tên vô lại !

Lã Văn cười :

— Ai bảo bà Lưu Bang là tên vô lại ? Người ấy là bậc anh hùng đời nay đó !

Hôm sau Văn mời Bang đến nhà đặt tiệc khoản đãi. Lúc uống rượu, Văn nâng chén nói :

— Tôi xem tướng mạo của ông Bang không phải là phạm nhân tục tử, nhưng ông cần phải tự trọng chút nữa mới được. Nhà tôi có một gái tuổi vừa cập kê, muốn cho theo ngài để hầu hạ...

Bang khúm núm thưa :

— Tôi có ba việc chưa làm xong, đâu dám nghĩ đến chuyện vợ con !

Lã Văn cười :

— Kẻ trượng phu trên đời phải làm đến trăm ngàn việc, cứ gì ba việc ? Tôi chưa thấy ai vì bận việc mà từ chối không lấy vợ bao giờ !

Bang thấy Văn đem lòng quyến luyến không thể chối từ...

Vừa lúc đó có một chàng trai chạy xộc vào, đến nói với Bang :

— Ngài đi đâu mãi ba hôm nay, tôi tìm không gặp ?

Lã Văn thấy hình vóc người ấy cao lớn, tiếng nói vang như sấm, khí phách đường đường, nghĩ thầm :

— Hắn là tay hảo hớn, gặp thời có thể lập biên vớ trời được !

Ông hỏi :

— Lão muốn biết tên họ của hảo hớn.

Khách đáp :

— Tôi họ Phàn tên Khoái, người huyện Bái, làm nghề bán thịt chó !

Lã Văn nói :

— Tôi nghe danh tráng sĩ đã lâu, nay mới được gặp mặt. Chẳng hay tráng sĩ đã lập gia đình chưa ?

Khoái nói :

— Nhà nghèo, cha mẹ mất sớm, nên chưa nghĩ đến việc đó !

Văn nói :

— Nguyên tôi có hai gái, đứa lớn đã gả cho Bang rồi, đứa nhỏ tên Tu, nếu ngài không chê, tôi sẽ dâng nốt.

Khoái ngập ngừng không dám nói gì cả. Bang mỉm cười nói :

— Hôm nay là ngày kỳ ngộ, chỉ một bữa mà Lã đại nhân đem hai con gả cho hai chúng ta, hiền đệ chớ nên chối từ.

Khoái đứng lên tạ ơn, hai bên bái biệt.

Sáng hôm sau, quan huyện Bái sai Bang đem phu đến Ly Sơn tiếp tục xây thành.

Đọc đường, bọn dân phu trốn quá nửa. Tối hôm đó nghỉ lại ở Chấn Phong Tây, Bang nói với mọi người :

— Các anh ra đi không biết ngày về, vợ con đói rét. Người nào trốn được thì trốn, tội gì đem thân hy sinh cho công việc.

Phu nói :

— Cảm ơn ngài đã nghĩ thương chúng tôi, nhưng chúng tôi trốn, để ngài chết thế, sao nỡ !

Bang nói :

— Các anh đi thì tôi cũng đi, lẽ nào ngồi chịu chết.

Trong bọn dân phu có khoảng mười tráng sĩ, thấy Bang có nghĩa khí cùng nói :

— Chúng tôi nguyện theo ngài !

Bang vui vẻ nhận lời. Đêm ấy mọi người chén một bữa hả hê, rồi dắt nhau đi...

Đám người đi trước quay lại nói :

— Đằng trước có một con rắn trắng dài cỡ mười trượng, nằm chắn đường, không qua được !

Lưu Bang cầm gươm đi tới chém con rắn đứt đôi !

Đám người theo Lưu Bang kéo nhau đến núi Mang Đàng. Dân chúng trong vùng nghe tin, theo rất đông...

NHẬN XÉT

Cho dù là bậc vĩ nhân cũng phải có một vài tật xấu nho nhỏ. Xét công nghiệp của một người, không nên vì những tiểu tật mà vương bận.

• Đến hồi này nhân vật chính mới xuất hiện. Nhân vật chính, bởi vì cơ nghiệp của người ấy kéo dài đến gần bốn thế kỷ. Tác giả tả tướng mạo của Lưu Bang rất kỹ. Ta không lạ gì về việc dị sinh của bậc vĩ nhân. Xưa nay họ thường thần thánh hóa những nhân vật như vậy : có người thấy nuốt sao, nuốt mặt trời, ăn ái với thần... đó chẳng qua là những tiểu thuật trong công tác chính trị.

• Hồi trước Tần Thủy Hoàng chiếm bao thấy mình giao chiến với Long Thần (ám chỉ Hạng Vũ), bị Long Thần rượt đến bờ biển (có thể ám chỉ cơ nghiệp nhà Tần, bị Hạng Vũ thôn tính), rồi gặp Xích Long nuốt (ám chỉ Lưu Bang nuốt tươi cơ nghiệp nhà Tần). Diêm chiếm bao của vua Tần sau này cũng giống như điều trước đó : hai thăng nhỏ mặt đen, mặt đỏ. Hồi này trước khi khởi nghĩa ở Mang Đẳng, Lưu Bang chém bạch xà, để biểu lộ thần uy. Ở nước ta, chuyện Lý Công Uẩn chém rắn cứu dân cũng vậy. Sách tướng có câu : "Xà cắn lộ, ngộ hung tai" ! Nhưng Lưu Bang dám đối đầu với hung tai ấy, đó là bậc trượng phu. Cứ chỉ khoảng đạt của Lưu Bang thả dân phu trở về với gia đình, xét thật kỹ, ta thấy đó là thủ thuật, là vi, khi Lưu Bang có vợ, chỉ cũng đã muốn liên kết với mọi người để chuẩn bị khởi nghĩa. Suy ra, sự cho dân phu tự do đi của Lưu Bang chỉ là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng - và đó chính là cơ hội ! Nhưng dấu sao, cử chỉ của Bang lúc đó cũng là cử chỉ hào hiệp.

• Cho đến vợ của Lã Văn cũng biết Lưu Bang là tên vô lại. Thế mà Lã Văn dám gả con mình cho tên "vô lại" đó. Lã Văn thật là người có con mắt tinh đời. Xét một người, không nên cố chấp vào tiểu tiết của họ. Các bậc vĩ nhân, danh nhân, thường hay có những đam mê (có kẻ nghiện rượu trà (Lịch Sinh, Bàng Thống), có kẻ mê cờ bạc, trai gái (Lưu Bang, Triệu Khuông Dã), có người ham đọc sách (Khổng Tử), có người ham du ngoạn (Lão, Trang...), người mê đàn hát (Quách Tử Nghi, Trần Nhật Duật, Đào Duy Từ...). Trong lúc nghèo khó, Phạm Khoái bán thịt chó, Lưu Bang rượu chè trai gái, mà Lã Văn đã nhìn ra được cái nét của ngày mai, vì Lã Văn không cần xét đến tiểu tiết.

• Câu nói của Lưu Bang : "Có ba việc chưa làm xong.... " là có ý chỉ ba việc trọng đại : Ôn nghĩa, Hiếu thảo, Công danh của người muốn vào đời để mưu đại sự. Lã Văn trả lời : "Có trăm ngàn việc phải làm, cứ gì ba việc, nhưng có mỗi một việc không ai làm là từ chối không lấy vợ". Câu trả lời rất khéo ! Trước khi khởi nghĩa cứu nước, ông Lưu và ông Phàn đã "khởi tinh". Không chừng những mỹ ý hào hứng như thế, và nhất là khi gặp bậc giai nhân khuynh quốc, hai ông lại càng hăng hái và quả quyết hơn !

9 - LƯU BANG KHỞI NGHĨA

Từ khi Lưu Bang chém rắn mưu việc lớn, thiên hạ đi theo ước vài trăm.

Bấy giờ ở huyện Bái có Tiêu Hà là huyện lại và Tào Tham là ngục lại, thấy chính sách của nhà Tần tàn bạo, bàn nhau tôn quan huyện Bái lên làm minh chủ, mộ quân chống lại Tần. Lưu Bang nghe tin ấy kéo quân của mình đến xin gia nhập. Quan huyện Bái thấy thanh thế của Lưu Bang thì ái ngại, liền gọi Tiêu Hà và Tào Tham đến trách :

— Các người mượn tiếng cử ta làm minh chủ, nay lại viện quân ngoài đến khác gì thêm cánh cho hùm, sau này không tránh khỏi nội biến !

Tiêu, Tào nhìn nhau mỉm cười.

Đêm ấy hai người lên ra khỏi thành, tìm tới Lưu Bang, nói :

— Quan huyện Bái là kẻ tầm thường, không mưu được việc lớn. Ngài nay thanh thế đã khá, nên thừa cơ hội chiếm lấy huyện thành, làm chỗ đồn trú binh mã, chiêu mộ hiền tài, khởi xướng việc nghĩa, diệt trừ kẻ bạo, thiên hạ mới tôn phò !

Lưu Bang được dịp nói :

— Nếu hai ông sẵn lòng giúp tôi, tôi đâu dám trái lời. Chủ yếu là hai ông làm nội ứng, may ra mới nên được.

Tiêu, Tào cùng đáp :

— Các bộ lạc trong thành hiện nay đều ao ước, có được một bậc hiền tài để lãnh đạo. Nếu ngài viết một bức thư kể rõ sự lợi hại, ắt trăm họ một lòng nghe theo, chiếm Bái Thành không khó gì.

Lưu Bang nghe lời, ngay đêm ấy viết một bức thư bắn vào thành, đại ý : "Lâu nay thiên hạ khổ sở vì chính sách tàn bạo của nhà Tần, vì vậy hào kiệt bốn phương đua nhau dấy nghĩa, chọn người tài làm minh chủ, liên kết với chư hầu để đánh bạo chúa. Ai là người trọng nghĩa, yêu dân,

xin cùng chúng tôi đứng lên chống lại một triều đại đầy thối nát đó... "

Người trong thành được thư bàn với nhau :

— Hiện nay Lưu Bang chiêu tập binh mã, vì dân trừ bạo, lẽ nào chúng ta không hưởng ứng ?

Nói rồi rủ nhau giết huyện quan, mở thành cho nghĩa binh Lưu Bang kéo vào.

Tiêu, Tào tập hợp dân chúng, tôn Lưu Bang lên làm minh chủ, Lưu Bang từ chối nói :

— Lâu nay nghe, thấy thiên hạ loạn lạc, các chư hầu đua tranh, cần phải tìm người tài tôn lên. Tôi đức bạc, tài hèn, không đủ tin nhiệm.

Mọi người đồng nói :

— Lâu nay nghe tiếng ngài là bậc kỳ tài đáng cho chúng tôi tôn làm minh chủ. Xin ngài đừng từ chối.

Cuối cùng Lưu Bang phải nhận, xưng là Bái Công. Lấy cờ đỏ làm nghĩa kỳ. Dân đất Bái theo đến ba ngàn.

NHẬN XÉT

Khởi binh để chống một chế độ là chuyện thường xảy ra ở bất kỳ thời nào và xã hội nào. Chống chế độ để dẫn đến một chế độ mới, đó chính là chuyện "làm nên lịch sử".

• Lưu Bang khởi quân không rườm rà, ý của Bang chắc đã có sẵn rồi. Người phụ họa là cha con Lã Văn. Tại công đường huyện Bái là Tiêu Hà và Tào Tham. Tiêu và Tào hai vị khai quốc công thần giờ này mới xuất hiện. Cả hai âm mưu lắm. Lý ra họ cũng có thể thay mặt Lưu Bang vào thành viết và phát thư cho dân đọc. Nhưng sách lại nói, Bang viết thư bắn vào thành, việc này rui linh tuấn của huyện quan bắt được mà đề phòng, thì làm sao với vài trăm dân binh, Lưu Bang có thể chiếm thành được ?

Nhưng ta cũng có thể hiểu, Tiêu, Tào ép Bang viết thư, trước hai vị xem sức học của Bang tới đâu, sau xét đến tư tưởng của Bang như thế nào, sau đó họ mới bí mật chuyển thư đến tay những người dân mà họ tin là có thể giúp cho công cuộc khởi nghĩa lúc ban đầu được.

Dân chúng đã giết viên huyện quan, tuy rằng có sự nhúng tay ngầm của Tiên, Tào, nhưng đó cũng nói lên được sự nức lòng của dân chúng. Lưu Bang khởi quân có chính nghĩa là vậy. Dấu hiệu trước khi khởi nghĩa của Lưu Bang là chém rắn, ý nghĩa của nó "đẹp một thế lực ác độc, làm cản bước đi của dân chúng".

• Khi mọi người tôn Lưu Bang lên làm Bái Công, Bang nhún nhường đôi ba lần, đó không phải là sự khiêm tốn, mà ý muốn biểu lộ một sự khiêm tốn nào đó theo thủ thuật, hay đúng hơn, đó chỉ là thủ thuật. Và đó cũng là công lệ ! Một trong những phép đầu tiên của kẻ "học làm vua". Từ Hạ Vũ đến ngàn đời về sau... Đường, Tống, Minh, Thanh... đều có những công lệ đó. Nếu vị nào "nai" không biết công lệ ấy, thì đám cận thân sẽ bày riêng "giả nhún nhường đôi lần" cho đáng quán vương biết !

10 - HẠNG VŨ KHỎI NGHĨA

Trong khi Lưu Bang khởi nghĩa ở Mang Đẳng, thì Hạng Lương và Hạng Vũ sang đất Cối Kê. Quan Thái thú Cối Kê là Ân Thông, biết Hạng Lương là người mưu trí, liền cho người mời đến bàn việc.

Ân Thông nói :

— Nay Nhị Thế vô đạo, Trần Thiệp khởi binh, thiên hạ chen nhau hưởng ứng. Tôi cũng muốn thừa cơ khởi nghĩa, nên mời ngài đến đây hợp tác, ý ngài thế nào ?

Hạng Lương vờ vâng lời, rồi trở về bàn lại với Hạng Vũ :

— Kẻ trượng phu cần tự lập, lẽ nào đem thân ra xu phụ theo người. Hơn nữa Ân Thông không phải là người có tài đức, để gánh vác việc lớn. Nhưng nếu chúng ta không cướp lấy cơ hội, thì chúng ta làm sao có một chỗ tốt để sớm mưu sự !

Hạng Vũ nói :

— Việc ấy không khó gì. Ngày mai chú cháu ta phải làm như thế... như thế...

Lương cười :

— Nếu cháu làm được như thế thì hay lắm !

Sáng hôm sau, Lương và Vũ cùng vào nha môn. Ân Thông đem việc đánh Tần bàn với Lương. Vũ đứng một bên hết lớn :

— Người với chúng ta hai lãnh vực khác nhau. Ta là dòng dõi khanh tướng nước Sở. Tần đã diệt Sở, nên ta với vua Tần có mối thù bất cộng đái thiên. Người là quan Thái thú của Tần, ăn lộc vua mà âm mưu phản vua, không giết để là gì ?

Dứt lời vung kiếm chém rụng đầu Ân Thông.

Nha môn không ai dám hở môi.

Vũ cầm chiếc đầu Ân Thông giơ cao nói :

— Hạng công là người có tài trí, đáng lãnh đạo dân chúng. Trong quân ai không thuận thì theo tấm gương này !

Hai viên môn lại là Quý Bố và Chung Ly Muội bước lên công đường nói lớn :

— Đến đất người, giết người sao gọi là làm việc nghĩa ?

Vũ đáp :

— Hạng công vì Sở mà trả thù Tần. Vì thiên hạ mà cứu lầm than, đó là chí lớn. Nếu hai vị bằng lòng qui thuận, nêu cao cờ nghĩa, đó chẳng phải là hành động đại nghĩa sao ?

Hai người nghe nói đều thưa :

— Chúng tôi nghe lời ngài.

Hạng Lương liền phong Quý Bố và Chung Ly Muội làm chức Đô úy.

Không bao lâu hào kiệt khắp nơi kéo đến qui tụ hơn vạn người.

Lương xếp thành đội ngũ thường phạt nghiêm minh. Ai ai cũng nức lòng phò tá.

Bố và Muội bàn với Lương :

— Quân mạnh phải có tướng mạnh. Nay ta quân đông nhưng tướng chưa đủ. Trong núi Đồ Sơn, huyện Cối Kê có hai tướng là Hoàn Sở và Vũ Anh, sức địch muôn người, đang có một đội binh hơn 8 ngàn, nếu dụ được hai tướng ấy thì hay lắm.

Hạng Lương nghe nói lập tức sai Hạng Vũ, Quý Bố đến Đồ Sơn

Vũ đến nơi, sai tên tùy tướng vào nói :

— Quan Đại tướng nước Sở tôi là Vũ, đến đây chỉ có vài người, tay không vũ khí, mình không mang giáp, đến cốt bàn với nhị vị về việc Vương, Bá mà thôi !

Sở, Anh nghe nói cho mời Vũ vào, Vũ nói :

— Nay Nhị Thế vô đạo, dân chúng khổ cực anh hùng hào kiệt đều nổi lên cứu dân khỏi vòng tai biến. Nhị vị sẵn có tài vũ dũng có thể giúp ích cho đời, cứ ở mãi trong chốn thâm sơn này phỏng có ích gì ? Hạng Công tích thảo

đồn lương nơi huyện Cối Kê quyết lòng rửa hờn cho sáu nước.

Sở nói :

— Tàn tuy vô đạo nhưng binh lực còn mạnh nếu không có tài cái thế khó nổi thành công. Chúng tôi nhắm sức mình chưa đủ dám mưu việc lớn. Ngài đã dám đứng ra tính việc đại nghĩa, hẳn là bậc siêu quần. Bao giờ ngài cho chúng tôi thấy được tài đó, chúng tôi mới quy thuận.

Vũ nói :

— Nhị vị muốn thử tài tôi bằng cách nào ?

Sở nói :

— Dưới sườn núi có miếu Vũ Vương. Trước miếu có cái đỉnh nặng mấy ngàn cân. Nếu ngài lay nổi 3 lượt, chúng tôi phục.

Vũ nói :

— Thế thì đưa Vũ này đến đó xem thử.

Hai tướng dẫn Hạng Vũ, Quí Bô đến miếu Vũ Vương. Giữa sân miếu có cái đỉnh cao 7 thước, chu vi 5 thước, nặng ước độ 5 ngàn cân. Vũ xem qua rồi bảo viên tiểu tướng lay thử, tiểu tướng này cố sức lay nhưng đỉnh vẫn đứng yên.

Hạng Vũ xắn tay áo đẩy mạnh một cái, đỉnh đồng ngã xuống rồi lại đứng lên như cũ. Diễn qua 3 lần, vẫn không lấy gì nặng nhọc. Hai tướng vỗ tay reo lớn :

— Quả thật là hảo hán ! Hảo hán !

Vũ nói :

— Thế đã lấy gì làm lạ ?

Dứt lời, cầm lấy chân đỉnh đưa cao lên trời, đi quanh miếu 3 vòng mà sắc mặt vẫn không đổi.

Các tướng la lớn :

— Thật là bậc thiên thần ! Chúng tôi xin tòng phục !

Hạng Vũ đem đỉnh đặt lại chỗ cũ. Mọi người cùng về trại. Hai tướng đặt tiệc khoản đãi.

Ngày hôm sau, thu xếp hành trang, thống nhất binh mã, nhắm huyện thành Cối Kê đi đến...

NHẬN XÉT

**Dòng nước sâu là dòng nước chảy
mạnh nhất, nhưng không ai thấy. Mọi
sự khởi đầu bao giờ cũng khó khăn.**

● Khởi đầu cuộc khởi nghĩa của Lưu Bang là thu được Tiêu Hà và Tào Tham. Khởi đầu cuộc khởi nghĩa của Hạng Vũ là thu được Quý Bố và Chung Ly Muội. Hai cuộc khởi nghĩa ấy đều có đổ máu, nhưng vẫn có điểm khác nhau. Quan huyện của đất Bái là do dân đất Bái giết. Quan Thái thú Ân Thông của đất Cối Kê là do Hạng Vũ giết. Rõ ràng, một bên lấy dân là gốc, bên nữa lấy sức mạnh làm gốc. Viên huyện lệnh chết là do có lời của Lưu Bang và có sự góp mưu của Tiêu Tào ngầm ngầm. Cái chết của huyện lệnh là do óc hẹp hòi của ông ta. Cái chết của Ân Thông quả là một sự oan uổng. Một là ông đã biết tài chú cháu họ Hạng, nên có lòng mời đến, hai là người có mưu đồ đánh Tần để lập thành chuyện lớn, ba là trong quá khứ cho đến hiện tại ông ta cũng chưa có gì để đáng gọi là tội lỗi, mà cho dù là tội lỗi, khi người ta đã ăn năn thì đáng được tha thứ. Cho nên chú cháu Hạng Lương đã làm một điều bất nghĩa vậy. Trước đây, vua Tần tuần du đến xứ Cối Kê Hạng Vũ muốn tung chùy vào vua, dù có xương phơi thịt nát cũng phải tung chùy, nhưng Lương dằn lại được. Sau này chỉ vì hai chữ thời cơ "không đâu", Lương xúi Vũ giết Ân Thông, kẻ trí độc đến đây cũng giết mình, vừa sợ cho số mạng và sự nghiệp của hai quá đoán.

Khi Lưu Bang khởi nghĩa thì người theo ông ta từ hai trăm đến vài ngàn. Lúc Hạng Vũ khởi binh thì từ một vạn đến hai vạn, đó có phải rằng vì đức mà dân theo hay vì bạo lực mà dân theo, hay cái theo đó chỉ có tính cách phong trào, như họ đã từng theo Trần Thắng ? Bậc thức giả hãy biết câu "hoạch phát, hoạch phá", nơi nào dòng nước chảy xiết nơi đó dòng nước chảy nông.

Khi Lưu Bang trăm bạch xà, người ta mới biết Lưu Bang có

thần lực, Hạng Vũ cử đỉnh, thiên hạ mới hay rằng trên đời này không có một người thứ hai. Trong một cuộc sống bình thường người ta chỉ cần một chút lực và trí là tạm đủ. Trong một cuộc sống đa dạng trí có bao nhiêu thì lực có bấy nhiêu. Trong nghệ thuật sống thì lực nằm vào hàng thứ sáu, sau Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín. Một người không có sức như Hàn Tín, cũng đủ khiến cho Hạng Vũ phải tự sát ! Cho nên cứ xem xét cái khởi nguyên của một dòng sông, người ta đủ biết dòng sông ấy lớn hay chẳng thôi.

Lưu Bang lên làm Bái ông phải nhún nhường đời ba lần, đối với chú cháu họ Hạng, người ta đã mặc nhiên công nhận Hạng Lương là minh chủ và Hạng Vũ là phó minh chủ kiêm Đại tướng. Họ Hạng tuy không xưng là gì cho thiên hạ biết, nhưng có quyền phong chức cho Quí Bố và Chung Ly Muội thì đủ biết ông dưới cái dạng minh chủ rồi ! Không thể nói, họ Hạng sống hòa đồng với đám binh dân, nghĩa là có một sự giản dị để cảm thông, còn Lưu Bang có tính kiêu cách. Giữa dân chúng, từ hai người trở lên đã có một nghi lễ rồi. Lễ là đầu mối của chính trị. Ngày nay, chúng ta không thể hiểu giùm cho họ được hai chữ "xuê xòa". Hoặc chú cháu họ Hạng khinh người quá, bởi vì họ cứ nghĩ rằng, đời đời nhà họ là khanh tướng, cho nên họ cứ nghĩ rằng họ là... Bá chủ !

Mới chỉ khởi đầu mà đã có làm lạc to lớn và hết sức độc đoán, nói chi đến giai đoạn thành công. Cho nên chống đối một việc, một chế độ thì lúc nào cũng có, nhưng sự chống đối để thành công, tức là cải tạo giòng sông của lịch sử trên một ý nghĩa mới mẻ, không phải là chuyện ai làm cũng được".



11 - HẠNG VŨ THU THẦN MÃ VÀ KHỎI BINH

Đoàn người vừa đi khỏi Đờ Sơn vài dặm, bỗng thấy một toán dân chạy đến. Hạng Vũ gò ngựa lại hỏi :

— Các người có việc chi mà sợ hãi thế ?

Dân bước tới trước đầu ngựa cúi đầu chào Hạng Vũ, nói :

— Trong vực lớn cạnh Đờ Sơn có con rồng đen hóa thành ngựa, ngày nào cũng đến thôn Nam phụ, gặm, thét, cắn, đá, phá hại mùa màng, không ai trừ được. Ai đến gần bên đều bị đá chết. Chúng tôi thấy ngài kéo đại binh qua đây nên đến nhờ, xin vì dân mà trừ hại. Được vậy, dân vùng này mang ơn tướng quân không ít.

Hạng Vũ nghe nói, lập tức dẫn toàn bộ tùy tùng đến bên vực.

Thần mã thấy người đến, nhảy xổ tới cắn đá rất hung.

Hạng Vũ xắn tay áo, túm lấy bờm ngựa ghì xuống, ngựa không cử động nổi. Hạng Vũ lấy cương tròng vào rồi cỡi mười vòng lên bờ vực. Thần mã toát mồ hôi, đứng rú chân, không còn hung hăng như trước.

Dân chúng thấy vậy đều sụp lạy tung hô xin cho biết danh tánh.

Hạng Vũ nói :

— Tôi là Hạng Vũ cháu của Hạng Yên, Đại tướng của Sở ngày trước, nhân đi mộ quân đánh Tần mới qua đây.

Trong đám dân chúng có một ông lão đến gần nói :

— Tôi nghe danh tướng quân đã lâu nay mới gặp được, xin mời tướng quân quá bước đến tậ xá để xơi với lão một chén nước trà.

Hạng Vũ nhận lời kéo đoàn quân đến nơi. Ông lão đặt tiệc thiết đãi ân cần.

Hạng Vũ hỏi :

— Thưa cụ chẳng hay cụ có thể cho bọn tiểu sinh biết phương danh và chuyện cơ có buổi tiệc này ?

— Lão phu họ Ngu - cụ già nói - Người ta thường gọi là Ngu Công vì trọng tài tướng quân nên đem lòng quyến luyến, chẳng hay tướng quân niên kỷ được bao nhiêu ?

Hạng Vũ đáp :

— Tôi năm nay 24 tuổi.

Ngu Công lại hỏi tiếp :

— Đã có người nâng khăn sửa đắp chưa ?

Hạng Vũ thưa :

— Chỉ chưa thành, danh chưa đạt, nên tôi chưa dám nghĩ đến...

Ngu Công ngập ngừng nói :

— Lão hiếm hoi có được một gái tên là Ngu Cơ, tư chất thông minh, tính tình trang nhã. Khi tiện nội gần sinh, mơ thấy năm chim phượng nhảy múa trước nhà, lão chắc con Cơ sau này có số giàu sang, vì vậy lâu nay có ý chọn mặt gửi vàng. Nếu tướng quân không chê, lão xin đem tiện nữ dâng hầu, để tướng quân làm bầu bạn.

Hạng Vũ thấy Ngu Công quyến luyến, tỏ ra hân hoan, đứng lên cảm ơn.

Ngu Công gọi Ngu Cơ ra chào... Thực là một đóa hoa tuyệt mỹ giá đáng liên thành...

Hạng Vũ cười thanh kiếm bên mình dâng cho Ngu Công để làm lễ hứa hôn, rồi bái biệt để trở về Cối Kê dẫn Hoàn Sở, Vũ Anh vào yết kiến Hạng Lương.

Hạng Lương thấy hai tướng khí vũ hiên ngang lấy làm đẹp lòng.

Cách mấy hôm sau, Hạng Lương cho đón Ngu Cơ về để kết hôn với Hạng Vũ...

Từ đó, thanh thế Hạng Lương mỗi ngày một mạnh...

Hạng Lương thấy binh hùng tướng mạnh, lương thực đầy đủ liền định ngày và ra lệnh tiến quân.

Đại binh theo đường lớn kéo thẳng qua sông Giang đến sông Hoài. Tiền quân đến dừng lại, và có thám mã về phi báo :

— Phía trước có một toán quân chặn đường !

Hạng Vũ thúc ngựa tới thấy một tướng mặt mày vạm vỡ, diện mạo uy nghi... Không ngờ Hoàn Sở nhận ra đó chính là Anh Bố, liền lướt ngựa tới gọi lớn :

— Hiền huynh ! Xướng ngựa đi ! Tiểu đệ đã về Sở rồi ! Một nhà cả mà.

Anh Bố xướng ngựa nói :

— Trước kia tôi phải đi làm phu dịch ở Ly Sơn, bỏ trốn về ngụ nhà Sở. Nếu chư vị vì đại cuộc dấy binh, tôi xin theo !

Vũ mừng rỡ, đưa Anh Bố đến yết kiến Hạng Lương.

Lương đón tiếp niềm nở. Lương nói.:

— Muốn quân dễ kiếm, tướng giỏi khó tìm !

Đoàn quân tiếp tục đi tới....

NHÂN XÉT

Nếu cái họa không bao giờ đến một lần, thì cái may mắn cũng có khi đến dồn dập cho một người.

• Hạng Lương hiện tại là thủ lĩnh của phong trào đánh Tần, khởi từ Cối Kê.

Trước tại thành Cối Kê, Lương đã thu Quý Bố và Chung Ly Muội, tiếp theo thu Hoàn Sở và Vũ Anh, sau nữa thu Anh Bố. Đã thu tướng rồi còn thu quân nữa.

Còn Hạng Vũ đã thu cho mình tiếng thơm, thêm một thành ngữ "Hạng Vương cử đỉnh", kể đó thu con thần long hóa mã, rồi lại "thu" người đẹp Ngu Cơ. Chú cháu họ Hạng, có cái may đến dồn dập.

• Hai nhà lãnh tụ trong việc đánh Tần là Hạng Vũ và Lưu Bang đã xuất hiện, và hai vị phụ nhân của họ cũng đã thấp thoáng bên mình. Nhưng tả về Hạng Vũ, tác giả không nói cảnh dị sinh như Lưu Bang. Trái lại, tả về Lã Nha (vợ Lưu Bang), tác giả

không cực tả như khi nói về Ngũ Cơ ! Suy đi tính lại, thì cũng bác đồng cân ! Nhưng từ đây đến cuối cuộc, Ngũ mỹ nhân chỉ xuất hiện một lần nữa ở trận Cai Hạ.

• Hồi trước vua Tần nằm mộng thấy con thần long rượt đánh. Hồi này con thần long thật biến thành ngựa Ô-truy cho Hạng Vũ cỡi. Đó chính là vật quý đi tìm chủ quý. Ta xem con Xích Thố của Lữ Bố đâu có giúp ích gì cho Bố, mà còn làm hại Bố là khác ! Khi Xích Thố về với Quan Vân Trường mới hữu dụng. Con Địch Lư là ngựa sát chủ, ai cỡi nó cũng bị hại, nhưng về với Lưu Bị, lại giúp cho Lưu Bị nên công, mà việc đầu tiên, đã cứu Bị vượt khỏi Đan Khê. Con Hô Lôi Báo của Thượng Sư Đồ cũng trường hợp ấy.

Hàn Tín và Lưu Bang cỡi những con ngựa tầm thường, nhưng sau này con Ô-truy của Hạng Vũ lại chạy không kịp với chúng. Nên ta có thể nói : chỉ cần con người giỏi, tự khắc ngựa dở cũng thành hay !

• Lưu Bang sắp khởi quân thì được Lã Công gả con. Hạng Vũ sắp ra quân thì được Ngũ Công gả con. Lưu Bang giết đại xá để cứu dân. Hạng Vũ thu thần mã. Hai nhà lãnh tụ cũng có nét giống nhau. Nhưng bây giờ quân của Vũ ào ào như sóng biển, còn quân của Bang vẫn còn ẩn náu... Chờ xem !

12 - PHẠM TĂNG

*Danh chánh ngôn thuận là một sức
mạnh tuyệt đối để thắng bạo lực*

Một hôm Hạng Lương bàn với chư tướng :

— Quân mạnh tướng hùng là điều kiện tất yếu trong việc binh. Nhưng phải có bộ óc quân sự điều khiển mới đi đến chiến thắng vinh quang được. Trí và dũng phải đi đôi. Quân ta hiện nay đã đủ sức đánh Tần, nhưng rất tiếc thiếu một tham mưu.

Quý Bố nói :

— Tôi nghe thôn Cư Sào hạt Hoài Dương, có một người họ Phạm tên Tăng, tuổi đã 70. Mưu trí có thừa, dầu Tôn, Ngô ngày trước cũng không ăn qua được. Nếu Minh Công muốn dùng, Bố này xin đi rước.

Hạng Lương cả mừng, sai Quý Bố đem lễ vật đi rước Phạm Tăng.

Quý Bố đến Cư Sào, tìm nhà trọ nghỉ ngơi, dò hỏi tông tích ông Phạm..

Chủ trọ nói :

— Ông ấy tuy ở thành gần đây, nhưng không thích cảnh phố phường nên mai danh ẩn tích, chẳng tiếp xúc ai bao giờ.

Quý Bố nói :

— Bác có thể cho biết nhà ông ấy ở đâu chăng ?

Chủ trọ đáp :

— Cách đây 3 dặm, nơi chân núi Kỳ Cổ có ngôi nhà lá, đó là nhà của ông.

Quý Bố nghĩ ra một kế, sai kẻ tùy tùng giả làm lái buôn, đến nói người nhà Phạm Tăng :

— Chúng tôi người xa xứ, đến Cư Sào buôn bán, chẳng may gặp hồi xui, hàng hóa lỗ lã, nghe tiên sinh đây là bậc kỳ mưu đến yết kiến để được lời chỉ giáo.

Phạm Tăng bình nhật vốn thích việc bày mưu lập kế,

— nên khi nghe người nhà nói có khách buôn từ xa đến, liền cho vào....

Quý Bố lập tức cùng với tên tùy tùng vào ra mắt, thấy Phạm Tăng tóc bạc da mồi, khăn nâu áo vải, mà khí tượng đường bệ, ra vẻ tiên phong đạo cốt, vội vãi lạy chào :

Phạm Tăng hỏi :

— Khách từ đâu đến, nghề nghiệp gì ?

Quý Bố dâng lễ vật, quỳ mọp xuống đất thưa :

— Tiểu nhân không phải khách xa lạ, cũng chưa từng buôn bán ở đất Cư Sào vì sợ không được yết kiến tiên sinh, nên thác ngôn như vậy. Nay vua Nhị Thế vô đạo, lòng dân oán vọng, hào kiệt bốn phương nổi lên chiếm đất giành dân. Hạng tướng quân tôi, vốn dòng dõi Hạng Yên, tướng nước Sở, tài kiếm văn võ, lòng sẵn hiếu trung, vừa phát cờ khởi nghĩa ở Cối Kê, muốn được nhân dân hưởng ứng. Trộm nghe tiên sinh mưu trí hơn người, nên sai tôi mang lễ vật đến dâng, nếu được tiên sinh giúp sức thì việc đại nghĩa ắt thành, xin tiên sinh vì cảnh lầm than của thiên hạ mà cứu độ.

Phạm Tăng chỉ ghé mời Quý Bố ngồi, rồi nói :

— Việc đồ vương định bá, không thể quyết định trong chốc lát được. Túc hạ đến đây, thôi thì cứ ngụ tại đây, mai hẳn hay.

Quý Bố quỳ mồi dưới chân, năn nỉ :

— Hạng tướng quân tôi mong chờ tiên sinh như trời hạn trông mưa....

Phạm Tăng thấy Quý Bố cứ quỳ dưới đất mà năn nỉ, bất giác ông động lòng, ông nói :

— Thôi ! Tướng quân hãy đứng lên đi ! Mai chúng ta cứ đến đó xem sao.

Tối hôm đó, Phạm Tăng bấm độn xem vận mệnh của Sở. Ông thở dài : — Thôi ! Ta lâm mất rồi ! Sở không phải là chân mệnh, khó lòng giúp nên công. Nhưng kẻ trượng phu đã nói một lời, không thể thay đổi được.

Hôm sau Phạm Tăng thu dọn hành lý cùng với Quý Bô đến giúp Hạng Lương.

Hạng Lương nghe tin, sửa sang áo mào, dẫn tướng sĩ ra ngoài năm dặm để đón ông vào trại.

Lương nói :

— Lương tôi nghe tiếng tiên sinh đã lâu, lòng khao khát. Ngặt bận rộn việc binh, nên chưa đến bái yết được. Nay tiên sinh không nỡ bỏ kẻ ngu hèn này, thật Lương tôi thỏa chí bình sinh !

Phạm Tăng đứng lên nói

— Dòng dõi của tướng quân mấy đời thờ Sở, nay vì dân mà khởi nghĩa ai chẳng nức lòng. Tăng này, dầu tuổi già trí cạn, được tướng quân đoái thương, quyết tâm mưu tính việc vương đế đền ơn tri ngộ.

Từ đó, Phạm Tăng và Hạng Lương ngày đêm bàn tính, thật tâm dắc.

Một hôm, Hạng Lương cho người đi dò tông tích Trần Thắng, mới hay Trần Thắng đã bị Chương Hàm là tướng của Tần đánh bại, chạy về đất Nhữ Âm bị tên Trang Hạ giết chết. Chư hầu đều giải tán. Quân Chương Hàm hiện đóng ở Nam Dương.

Hạng Lương cả kinh nói :

— Ta hợp chư hầu là cốt để giúp Trần Thắng đánh Tần. Ngờ đâu Trần Thắng tử trận rồi. Quân ta không nên làm kinh động.

Nói xong, Lương cho người mời Phạm Tăng đến thương nghị.

Phạm Tăng nói :

— Trần Thắng là hạng tầm thường, chỉ ham lợi nhỏ, không thấy được đại cuộc. Dầu có sống cũng không làm được trò gì !

Hạng Lương nói :

— Xin Tiên Sinh hãy giải thích cho thật cặn kẽ !

Phạm Tăng nói :

— Phàm kẻ mưu đại sự, trước hết phải chinh phục lòng dân. Trong lúc muôn dân ly tán, không phân biệt được thiện ác, lẽ ra Trần Thắng phải tìm đồng dôi vua Sở mà lập nên để tỏ ra mình vì đại nghĩa. Đằng này Thắng tự lập mình, khiến mọi người nghi ngờ về ông ta, đó là hành động của kẻ bất trí.

Hạng Lương nghe Phạm Tăng nói một hồi... một lát lâu mới hỏi :

— Cuộc thất bại trước đây của Thắng có ảnh hưởng gì đến đường tiến thủ của ta chăng ?

Phạm Tăng nói :

— Dĩ nhiên đó là một bài học ! Cứ như cuộc khởi nghĩa của tướng quân, dân chúng đâu đâu cũng hưởng ứng vì tin chắc rằng, tướng quân là đồng dôi tối thân của Sở, tất sẵn lòng lập con cháu của Sở lên làm vua, mà như thế mới là chính nghĩa. Danh chánh ngôn thuận là một sức mạnh tuyệt đối để thắng bạo lực !

Lương cho là phải, bèn bái Phạm Tăng làm quân sư, sai người đi tìm con cháu Sở Vương đem về...

NHẬN XÉT

Một con người phải hội đủ hai phần :

Một tâm hồn minh mẫn (trí) và một thân thể tráng kiện (dũng).

Một đoàn thể bao giờ cũng có hai lãnh đạo song song nhau, nhưng phải được phối hợp chặt chẽ. Đó là lãnh đạo về tinh thần, và về dũng lực.

• Hạng Lương ao ước tìm một vị tham mưu, vậy ông cũng không phải là một người độc đoán hay kiêu ngạo cho lắm. Đó là nỗi thao thức lớn của một vị minh chủ. Có tham mưu rồi, Hạng Lương và tham mưu nói chuyện với nhau rất tâm đắc. Ta thấy sau này Lưu Bị gặp Khổng Minh cũng vậy. Trong lịch sử cũng có

những trường hợp, nhiều vị tham mưu kỳ tài mà mình chủ không biết dùng : trước thì Ngô Phù Sai không nghe Ngũ Tử T.; sau Tôn Quyền, Lưu Bị không biết dùng Bàng Thống. Trong lịch sử nước ta, vua Lê, chúa Trịnh không biết dùng Đào Duy Từ. Ngay tại đây, đối với Hạng Vũ thì chức quân sư không quan trọng lắm.

Quý Bố đi để mời cho được Phạm Tăng, chỉ cần một cái qui hơi lâu là ông Phạm cảm động và vui vẻ nhận lời ra giúp họ Hạng. Ta thấy trong việc này, vị quân sư có phần khinh xuất. Hai lần Phạm Tăng than "Mình chọn làm người để phò", nhưng Phạm quân sư không hề đổi ý. Ông quả là bậc chính nhân quân tử. Văn Vương nhà Châu đi cầu Khương Tử Nha, phải ăn chay nằm đất, đi về mấy lượt, mới gặp được "tướng Phi Hùng bên suối trong". Lưu Bị đi cầu Khổng Minh cũng vậy. Bị một mình đi cầu cảm thấy chưa đủ, phải đi hết cả ba anh em, để cuộc cầu rước ấy thêm phần long trọng. Và đi đến ba lần mới gặp. Để ngày sau, Khổng Minh cảm nghĩa, phải đáp lại, sáu lần đem binh ra Kỳ Sơn, và Khương Bá Ước chín lần phạt Trung Nguyên. Ở Việt Nam Đào Duy Từ cũng là bậc kỳ tài. Một hôm chúa Nguyễn Phúc Nguyên lần đầu tiên tiếp Đào Duy Từ mà y phục không chỉnh tề. Đào chỉ Chúa, hỏi : "Người này có phải là nội giám không ?"... Theo Hạng Lương, cầu bậc hiền sĩ "như nắng lâu gặp mưa" nếu ông đi không được, thì phải để Hạng Vũ đi mới phải. Ông chỉ sai một tiểu tướng đi cầu quân sư, cầu một cách thiếu nghiêm trọng, nên ngày sau, Hạng Vũ không coi lời của Phạm Quân sư là nghiêm trọng ! Lương cũng chưa đáng mặt là một lãnh tụ !

Nhận lời giúp họ Hạng, Phạm Tăng chỉ có một chí nguyện duy nhất là đánh Tần. Gặp kẻ có tâm hồn đồng điệu, ông hưởng ứng ngay ! Còn thủ thuật làm cao như các bậc tham mưu trước đây, ông Phạm quá biết nhưng đối với ông, không cần thiết. Tuy cùng một chí hướng, nhưng họ Hạng đối với ông không đáng mặt để ông phò. Nhưng người quân tử, đã trót xuất ngôn rồi, thì không thể bội ước được.

Có lý nào một người có hoài bão, thao thức như ông Phạm Tăng, lại để họ Hạng đi cầu, lúc đó mới "xú quẻ" và mới biết được rằng, Sở không phải là chân chúa ? Phạm Tăng, trong suốt

thời gian giúp họ Hạng, đã tiên liệu được mọi việc, thì chắc chắn việc ai thắng ai, dĩ nhiên vị quân sư này cũng đã phác họa được từ trước đó rồi. Tuy nhiên ông cũng hiểu rằng, Sở là giai đoạn chuyển tiếp giữa Tần và Hán, nếu không thì không thể nào xong, và thiên hạ luôn ở trong cảnh lửa bỏng dầu sôi ! Với tuổi ấy, ông ra giúp cho họ Hạng, tuy rằng với riêng ông, ông cho là chọn lầm, nhưng với đại cuộc, găm cho kỹ, thì không lầm chút nào ! Với lịch sử, mỗi giai đoạn có một ý nghĩa khác nhau và một giá trị khác nhau. Với vài ngàn dân quân của Lưu Bang, chỉ cần một lá cờ của Chương Hàm phát ra, thì tướng tá của Bang rụng như lá thu, còn đâu ! Phạm Tăng giúp cho họ Hạng bây giờ, tức là ông đang xây cho Lưu Bang cái thành trì của Hán sau này.

• Đoạn này có nhắc về Trần Thắng, Phạm Tăng có luận sơ đôi nét về người ấy. Tư Mã Thiênsau này chép về Trần Thắng, trong mục "Trần Thắng thế gia", với lời văn thật trân trọng. Sau một năm Tần Thủy Hoàng mất, Trần Thắng, Ngô Quảng khởi binh ở đất Kỳ, Trần Thắng xong Sở Vương, rải binh khắp bốn phương. Nơi nơi các quan Thái thú, quan lệnh đều bị dân chúng nổi lên giết chết, để hưởng ứng phong trào Trần Thắng, ông ta vốn là một lính thú bình thường (chứ không phải tâm thường). Trần Thắng là người đầu tiên mở màn cho phong trào chống Tần cho cả sáu nước : Ở Triệu có Triệu Yết tự xưng Triệu Vương, Yên có Hàn Quảng tự lập làm Sở Vương, Tề có diên Đàm lên làm Tề Vương... Đạo binh tiên phong của Trần Thắng đã đánh đến đất Hý, nhà Tần bối rối...

Trong lịch sử nhân loại, các cuộc khởi nghĩa có thể từ nóng dân áo vải mà ra, hoặc có thể từ một giai đoạn chuyển tiếp nào đó, từ những người trong hoàng cung (không phải là hoàng tộc), còn nếu không, thì những vị sĩ quan cao cấp trong quân đội. Có kim chỉ có hai nhân vật đáng gọi là lịch sử - một là Trần Thắng, chỉ là một anh lính trơn, dám kéo đám lính đồng nghiệp đi làm lịch sử. Còn một người nữa, đó là Fulgencio Batista, Trung sĩ, đảo chánh ở Cuba, thành công (Révolution des segeants - Cuba 1993).

Phạm Tăng nói "Trần Thắng là hạng tâm thường, chỉ biết tự

minh lập mình lên làm vua "Không phải ông Phạm chê Trần Thăng tầm thường, mà là lời cảnh cáo cái tham vọng của chú cháu họ Hạng, đồng thời cũng làm giảm đi cái kiêu vọng và có độc đoán của họ. Đó cũng là câu để dò xét sức tin dùng của họ đối với vị tân quân sư, đến mức nào. Nên khi nghe Phạm Tăng giảng về việc chính thống, Hạng Lương thoáng ngạc nhiên, nhưng rồi cũng chợt hiểu. Cũng đáng khen cho Hạng Lương biết phục thiện.

• Thật ra Trần Thăng thất bại là có nhiều lý do khác. Một là Thăng không có vị tham mưu chân tài, chỉ lấy cái nhiệt thành của dân chúng làm tham mưu thôi. Hai, Chương Hàm là một tướng bách chiến. Với đạo quân ở hợp của Thăng, ông ta thừa sức phá tan. Còn việc cho rằng, dân phản đối, hay mất niềm tin, vì Thăng không phải dòng dõi, vì chỉ là một anh lính thú thông thường, hẳn là không phải vậy. Cho đến thời đó, cũng đã trôi qua nhiều giai đoạn "Vua tướng không còn dòng dõi". Trong cảnh đầu sôi lửa bỏng ai cứu được dân, người ấy là vua, vậy thôi. Sau này chừng năm năm nữa Lưu Bang chỉ là một tên Đình trưởng hương lại, trước đó 2000 năm, vua Hạ Vũ chỉ là một thôn phu. Phạm Tăng đột ngột dùng sợi dây cương thường để trói buộc họ Hạng một câu nói đó, đã đem lại cho Hạng một nửa sự nghiệp và làm giảm nhiều những cuộc bạo sát của Vũ trong những lúc sau này. Phạm Tăng đáng liệt vào một nhà chiến lược và một bậc quân sư kỳ tài của cổ kim !

• Người ta nói : "Một tâm hồn minh mẫn trong một thân thể tráng kiện. Nhưng thật ra, không có một tâm hồn minh mẫn, không cách nào có được một thân thể tráng kiện. Những kẻ vai u thịt bắp đã hẳn gì có được một tâm hồn minh mẫn ? Tôn Tử nói : "Sức mạnh của quân đội không phải là tập hợp những phần tử mạnh về đâm đá khiêng vác, mà mạnh ở sự tổ chức có kỷ luật, mạnh ở niềm tin có chính nghĩa". Cho nên một quân đội mạnh là một quân đội có tổ chức, có một tinh thần lãnh đạo cao. Câu của Hạng Lương nói là nhằm vào trong trường hợp này.

13 - HẠNG LƯƠNG LẬP SỞ HOÀI VƯƠNG

Chung Ly Muội được phái đi tìm truyền nhân của Sở Vương. Một ngày nọ, Chung đến xứ Nam Hoài tìm vào nhà Vương xá trưởng để hỏi lai lịch thằng bé mà người ta đồn là con cháu của Sở Vương. Thấy nghi biểu của thằng bé, Chung đã sinh nghi...

Mẹ của đứa bé đem áo lót của nó cho Chung Ly Muội xem. Chung đọc dòng chữ ghi trong đó : "*Cháu đích tôn vua Hoài Vương nước Sở tên Mễ Tâm, phu nhân thái tử của Sở là Vệ Thị*". Dưới dòng đó có đóng dấu bảo quốc của Sở.

Chung Ly Muội xem xong mừng rỡ, gọi Vương xá Trưởng nói :

— Ông hãy thay áo quần sạch sẽ cho Đức Điện hạ rồi cùng tôi đến gặp Hạng tướng quan, ông sẽ được trọng thưởng...

Chung Ly Muội đưa Thái tử về. Hạng Lương nghe tin, hội cả văn võ ra ngoài ba dặm tiếp đón. Rồi tôn Mễ Tâm lên làm vua hiệu là Hoài Vương (1), vệ thị làm Vương Thái hậu.

Hoài Vương phong :

- Hạng Lương là Vô Tín Quân.
- Hạng Vũ là Đại Tư Mã (2) phó tướng quân.
- Phạm Tăng là Quân sư.
- Quí Bố, Chung Ly Muội làm Đô Ky.
- Hoàn Sở, Vũ Anh làm Tán ky.
- Anh Bố làm Thiên tướng quân.

(1) Nước Sở có hai Hoài Vương. Hoài Vương Mễ Tâm là cháu nội của Sở Hoài Vương trước. Nguyên Sở Hoài Vương (trước thời chiến quốc) bị Trương Nghi và vua Tần gạt, không trả đất Thương Ó (600 dặm), rồi lại gạt để bắt vua Sở làm con tin, cuối cùng Sở Hoài Vương đã chết trên đất Tần. Lòng dân nước Sở rất thương tiếc vua này.

(2) Chức vụ tương đương với Tổng Tư lệnh ngày nay của quân đội.

Bá quan văn võ được hưởng hàm ân. Còn Vương xã Trường được thưởng 50 mươi lạng vàng, cho về hương quán.

Hôm sau có tướng nước Sở là Tống Nghĩa, đang mộ quân ở Giang Hạ, hay tin Hạng Lương đang lập con cháu vua Sở liền dẫn 3 vạn quân đến quy phục. Hoài Vương phong Tống Nghĩa làm Khanh - Tử - Quán - quân cùng với Hạng Vũ thống lãnh binh mã đi đánh Tần.

Tống Nghĩa bàn với Hạng Vũ :

— Hoài Tây tuy là đất Sở nhưng đóng đô không tiện. Nay Trần Anh đang đồn quân ở Vu Thai, nơi đó địa thế hiểm trở. Lúc tiến có thể đánh, lúc lui có thể giữ, nên đến đó chiêu dụ Trần Anh lấy Vu Thai làm căn bản địa trong lúc này thì hay lắm.

Hạng Vũ khen là cao kiến. Bàn vào tâu với Hoài Vương, rồi chỉnh đốn ba quân chia làm ba đạo, kéo thẳng đến Vu Thai...

Đạo quân tiên phong vừa kéo đến sông Hoài, thấy phía trước bụi cát mịt mù, một toán quân ò ạt kéo đến.

Hạng Lương và Phạm Tăng dừng ngựa lại xem, thấy tinh kỳ tề chỉnh, đạo kiếm sum nghiêm..

Phạm Tăng giết mình lăm nhăm :

— Chao ôi ! Toán quân uy nghiêm như thế, kẻ cầm đầu hẳn là nhân vật phi thường.

Nói vừa dứt, chợt thấy một tướng cỡi ngựa vọt trước đoàn quân, mũi phụng mặt rồng, hào quang nhấp nháy.

Phạm Tăng ngùi ngùi than :

— Chính người này mới là chân chúa !

Người cầm đầu toán quân vừa xuất hiện đó chính là Lưu Bang.

Nghe Hạng Lương khởi binh, liền cùng với Hạ Hầu Anh, Phan Khoái dẫn quân ra đón, hợp lực để mưu việc đánh Tần.

Cả ba lãnh tụ gặp nhau, nhập hai đạo lại, độ qua sông Hoài, tiến thẳng đến Vu Thai...

NHÂN XÉT

Người quân tử khi đã chọn việc phải làm thì chỉ có thể sửa sai, chứ không bội ước. Người ta chỉ có chết cho cái chí của mình chứ không đem cái chí làm nô lệ cho cuộc sống

• Tim truyền nhân của vua Sở đã là một cao kiến rồi, Mễ Tâm lên ngôi đặt "Sở Hoài Vương" (lập lại vương hiệu của ông nội - lịch sử chưa có) mới là một nghệ thuật chính trị tuyệt diệu nữa. Bậc thức giả đọc đến đây phải lấy làm khâm phục Phạm quân sư. Nguyên tiên Sở Hoài Vương (chiến quốc) bị vua Tần giam cho đến chết, khiến dân nước Sở thương tiếc không nguôi (không ngu tên riêng là "Hoài Vương" lại còn có nghĩa là "thương nhớ vua"). Cho nên lần này Phạm quân sư đặt lại "Hoài Vương" là cốt khơi dậy lòng dân nước Sở, để cổ vũ cho một phong trào - và kết quả Tống Nghĩa, Lưu Bang, Trần Anh đều quy phục - và trước mắt nhất là chú cháu họ Hạng chịu phép cúi đầu ! Vị quân sư ấy cũng rất khó tìm thấy trong lịch sử Trung Quốc !

Tống Nghĩa bàn với Hạng Vũ, không thể đặt đô ở Hoài Tây, mà phải đặt ở Vu Thai. Đó là một ý kiến lạ. Vì vị trí của đô phải là nơi đông dân cư và phương tiện giao thông phải thuận lợi, chứ không phải là nơi có "địa thế hiểm trở". Thế sao ý kiến này được toàn thể chấp nhận, kể cả Phạm Quân Sư ? Xin thưa, vì đô trong thời chiến chỉ là cái đô tạm thời, mà sau này để đô đặt ở Hu Gi mới là chính thức. Thử nữa là đến Vu Thai sẽ được tiếp nhận thêm một số tướng tá, lương thực, vừa có thêm một căn cứ địa vững vàng, chứ nhà vua ngồi hoai trên lưng ngựa chắc là không xong. Nên Vu Thai chỉ là đất chiến lược.

Tống Nghĩa đã góp một cao kiến trong lần sơ kiến !

*

* *

14 - HÀN TÍN

*Tấm thân khôn nạn, tài hèn không
đủ nuôi thân, có đâu nói đến chuyện
phủ quí.*

Tướng hùng cứ ở Vu Thai là Trần Anh, hay tin dẫn đại binh ra đón tiếp.

Hạng Lương đem quân vào thành, thống suất binh mã, rồi tự mình điều khiển một đạo quân đóng ở nơi bờ sông Tứ Thủy (sông Tứ) để làm thế ý giặc.

Từ đây, Hoài Vương đóng đô ở Vu Thai, quân thần đông đảo, quân sĩ kiêu hùng, hào kiệt bốn phương đều phục mỗi ngày một đông..

Một hôm có người đất Hoài Ân tên là Hàn Tín chống gươm đến bờ sông Tứ Thủy, ra mắt Hạng Lương.

Lương nhìn thấy Hàn Tín gầy gò không muốn dùng.

Phạm Tăng nói :

— Người này tuy đáng gầy gò, nhưng chứa đựng tiềm năng về thao lược. Tướng quân chớ nên bỏ, mà mất đi một bậc thiên tài ! Hơn nữa đương lúc ta chiêu hiền đãi sĩ, mà bỏ rơi một người, thì có thể làm phật ý hàng trăm hào kiệt ở bốn phương.

Hạng Lương nể lời Phạm Tăng cho Tín làm chức "Chấp kích lang" lưu dưới trướng để sai khiến.

Hàn Tín quê ở Hoài Âm, nhà nghèo câu cá ở sông Hoài, nhưng nghề câu không đủ nuôi sống, nhiều bữa phải nhịn đói suốt ngày. Bên cạnh nhà, có người phiêu mẫu (bà chuyên hỏi hồ trên các vãi lùa) thấy Tín đói thường dẫn về nhà cho ăn. Hàn Tín cảm nghĩa nói :

— Ngày sau tôi sẽ đền ơn cho bà.

Phiêu mẫu mắng :

— Sức vóc đàn ông mà nuôi thân không nổi, ta có mong gì đến sự đền ơn của kẻ bất tài.

Hàn Tín nghe phiêu mẫu nói thế, chỉ mỉm cười, không

nói gì. Một hôm Tín ra chợ bán cá, có anh hàng thịt thấy Tín quá nghèo đói, dùng lời khinh bỉ :

— Tín ! Mày kiếm cơm không đủ ăn, cái thân nam nhi như mày thật ti tiện, thế mà ngày nào mày cũng đeo gươm đi dạo phố phường ! Để làm gì ? Có dám đâm tao không ? Nếu không dám thì hãy quăng gươm, luồn dưới trôn ta đây, chờ làm ra mặt hào kiệt !

Tín đỏ mặt, sau một hồi suy nghĩ, Tín khúm núm luồn qua trôn gà bán thịt rồi đi....

Cả chợ cười ầm, cho Tín là đứa nhút nhát. Có một người tên là Hứa Phụ, giỏi về nghề xem tướng, nói riêng với Tín :

— Anh có tướng vương hầu, tuy khổ cực bây giờ, nhưng ngày sau phú quý đến tột bậc.

Tín cười nhạt đáp :

— Tầm thân khốn nạn này, tài không đủ nuôi sống, nói chi đến chuyện phú quý. .

Kịp đến lúc Hạng Lương khởi binh đánh Tần, Hàn Tín tìm đến để tiến thân, không ngờ Hạng Lương khinh bỉ, cho làm chức "Chấp kích lang" đứng lộn trong đám quân hầu.

Tuy có buồn, nhưng Hàn Tín vẫn kiên nhẫn và không bất mãn.

NHÂN XÉT

Quân tử lúc cùng đành thẹn mặt.

Anh hùng khi gặp cũng khoanh tay !

Còn trời, còn đất, còn non nước,

Có lẽ ta đâu mãi thế này !

(Nguyễn Công Trứ)

• Hàn Tín luồn trôn giữa chợ đó là một cái đau đớn cho ông ta có thể nói là suốt cả đời – hoặc đó cũng có thể là cái roi quất vào mặt của bọn vũ phu ngu ngốc ! Mang gươm đi ngoài đường

là tục lệ của người Trung Quốc xưa nay (mãi đến giữa tiền bán thế kỷ 20). Người ta nói, kẻ sĩ chịu chết chứ không chịu nhục, không chịu làm điều ác. Câu nói ấy đúng. Tuy nhiên nếu chịu khổ nhục, để làm một kỳ tích cho đời, thì cái chịu nhục đó trở thành cái cao quý ! Về vô công Hàn Tín thừa sức để giết gà bán thịt vô danh kia, nhưng chấp gì cái tên khốn nạn đó. Vì giữa lúc nhà Tần muốn tìm những kẻ có tài để giết. Thời đó anh hùng phải ẩn tích. Cứ như Phạm Khoái đi bán thịt chó, Trần Bình phải xách thớt chia phần. Trước, Hạng Lương cúi mình để lượm dép ba lần, quyết mưu cầu sự học hỏi để giúp đời, đó là người có chí. Bây giờ, Hàn Tín giấu tài để lượn tròn giữa chợ cốt mưu việc lớn cho ngày sau. Chỉ sợ kẻ chịu nhục và tiếp tục chịu nhục suốt đời, rồi cuộc đời cũng không giúp gì cho đời một ý kiến hay. Bậc thức giả đọc đến đây đều lấy làm ngậm ngùi cho ông, chứ không thể chê trách được. Và lại ta cũng đã thấy, trong lịch sử không vắng thiếu những trường hợp như vậy. Châu Văn Vương ngồi tù Dư Lý 7 năm, giả ngu để ăn thịt người (thịt con là Bá Ấp Khảo) mong qua mắt vua Trụ để trở về Tây Kỳ mưu việc lớn (Châu Văn Vương là bậc đại hiền). Câu Tiễn vì đại cuộc phải chịu nếm phần của Ngô Phù Sai. Tôn Tản khi biết Bàng Quyên muốn hại mình, cũng phải đành bưng bát...phần mà ăn ngon như thường ! Tôn Tản là bậc đại trí, phải dưỡng tâm thần hữu dụng sau này ! Đến như Khổng Minh và Tư Mã Ý chọi nhau, Ý sợ không dám ra quân, cố thủ để dùng kế "Lấy khỏe đợi mệt", bị Gia Cát Lượng khích : "Không ra trận thì mặc áo quần đàn bà vào" ý vui vẻ mặc ngay giữa ba quân. Nếu nhục, thì Tư Mã Ý quả nhục hơn Hàn Tín nhiều lắm, vì Tư Mã Ý đánh không lại Khổng Minh, mà chịu nhục. Còn ở đây, Tín đủ sức giết gà vô lại kia, nhưng không thêm bận tâm, mà chỉ muốn giấu mình, Hàn Tín cũng là bậc hiền sĩ đã thông tay vào chợ vậy !

● Hứa Phu cho dầu không phải là tướng số, nhưng lời khuyên của ông ta đối với Tín lúc ấy rất có giá trị. Kẻ tự cho mình là

~ ~ ~
tài trí như Hạng Lương, mà không biết dùng Hàn Tín, Hạng Lương
kém xa Hứa Phụng. Kẻ có tướng mạo xấu xí như Bàng Sĩ Nguyên
cầm vênh, râu tua bực đại danh như Tôn Quyền, Lưu Bị mà vẫn
không biết dùng, vì họ chỉ vào tướng mạo đẹp xấu. Nhưng Bàng
Thống thì khác, đã biết là người có tài, ngay mặc dù Tào Tháo
mới gặp, hứa sẽ phong chức Tam Công - nhưng ý của ông Bàng
không bao giờ chịu làm quan cho Tào. Ở đây, gồm có nhiều phe
phái nhưng cũng một mục đích đánh Tào, Tín có thể bỏ nơi này
đi nơi khác, không ai trách được ! Phạm Tăng mới gặp Tín lần
đầu đã nhìn ra được chiều sâu và chiều xa của Tín, mà khuyên
Hạng Lương dùng, Lương vẫn không nghe !... Than ôi ! Những
kẻ như Hạng Lương làm sao đủ tư cách để làm nên đại nghiệp !
Qua việc Hàn Tín, Phạm Tăng mới là người đau đớn.

15 - CHƯƠNG HÀM RA QUÂN. HẠNG LƯƠNG TỬ TRẦN

Quân Sở đóng ở Vu Thai độ vài mươi ngày, rồi bắt đầu tiến đánh các vùng lân cận. Đánh đâu được đó. Binh uy lừng lẫy, tiếng đồn đến Hàm Dương. Triệu Cảo lo sợ, gọi Chương Hàm đến hỏi :

— Hiện nay thiên hạ loạn lạc, giặc dã nổi lên như ong. Hạng Lương lập vua Sở mua chuộc lòng dân, hợp quân với Lưu Bang đóng ở Vu Thai, lợi hai mươi phần, tướng quân thống suất kinh binh mà sao không chịu ra quân ?

Chương Hàm nói :

— Mấy ngày nay được tin cấp báo, tôi toan vào xin xuất quân, nhưng Thừa tướng đòi đợi hội nghị, nên mới chậm lại. Vậy nay tôi xin xuất quân.

Nói xong, Chương Hàm kiểm điểm binh mã cùng với Tư Mã Hân, Đồng Ế, Lý Do, kéo 30 vạn binh rồng ra cửa Hàm Cốc, thẳng về hướng Đông đánh Ngụy trước rồi mới tính đến đánh Sở.

Quân Ngụy thấy Tần quá mạnh không dám giao phong. Ngụy sai sứ sang Tề và Sở cầu cứu.

Vua Tề là Điền Chiêm, thân dẫn quân đi cứu Ngụy...

Trong lúc đó, Sở vừa hạ được thành Tương Dương thu được tướng là Hạng Minh với ba vạn quân mã. Hoài Vương sai Hạng Minh đem quân sang đất Ngụy đóng đồn để giữ thành thế.

Trên đất Ngụy, Chương Hàm sai Tư Mã Hân chống quân Tề, một mặt sai Đồng Ế cự với quân Sở, còn tự mình dẫn đại quân đi hậu phòng tiếp ứng.

Tư Mã Hân kéo quân đến gặp quân của Điền Chiêm, vội chia làm hai đạo, một đạo phục sẵn hai bên đường, một nửa tự mình dẫn quân đi khiêu chiến.

Điền Chiêm thấy quân của Hân qua ít liền thúc quân đến đánh. Đánh được vài mươi hiệp, Hân bỏ chạy, Chiêm đuổi theo... qua vài dặm đường, bỗng nghe tiếng pháo nổ, quân phục hai bên đường ủa ra đánh. Điền Chiêm biết mình

mắc mưu, vội thu quân về. Quân Tần dùng loạn tiễn, Điền Chiêm tử trận.

Lúc đó, Đông Ế cự không lại, kéo quân chạy ngoài ba mươi dặm mới dám hạ trại. Trại đóng chưa xong, Hạng Minh lại kéo quân đến truy kích. Ế bị thua to, thu góp tàn quân trở về. Trong lúc nguy khốn, may gặp hậu quân của Chương Hàm đến kịp. Hàm sai Lý Do dẫn quân đi tiếp cứu. Hạng Minh vì truy quân suốt ngày đêm bị mệt mỏi, nên giao chiến với Do chưa đầy ba hiệp, bị Do chém đầu !

Chương Hàm đắc thắng, hợp ba đạo quân vây thành vua Ngụy.

Ngụy Vương nghe tin viện quân bị bại, cùng với Thái Tử Ngụy Bảo bỏ thành, thoát ra cửa Tây chạy trốn.

Chương Hàm vào thành phủ dụ dân chúng, dời đại quân ra đóng ở Đông A.

Tàn quân của Hạng Minh chạy về báo lại cho Hoài Vương. Hoài Vương giết mình triệu các tướng đến họp.

Hạng Lương tâu :

— Hạ thần sẽ lãnh một đạo quân đến lấy đầu Chương Hàm trước lấy đất Tần sau.

Hoài Vương chuẩn tâu.

Hạng Lương dẫn Hạng Vũ, Phạm Tăng và một số tướng tá, kéo đến Đông A cách thành ba chục dặm, hạ trại.

Rạng ngày, Hạng Lương sai Hạng Vũ khiêu chiến, Vũ bày trận xong thúc ngựa đến bên thành gọi lớn :

— Chương Hàm, hãy ra đây nạp mạng !

Hàm nổi giận khai thành ra quân.

Vũ chỉ mặt Chương Hàm nói :

— Vua Tần vô đạo. Trẫm họ oán thán. Gian thần Triệu Cao lung lạc, chẳng bao lâu Tần sẽ bị diệt, cơ sao chúng bây chưa rõ ?

Chương hàm nói :

— Ta đem kinh thiên triều đi dẹp, đến đây như trúc

chê ngói tan. Chúng bây chỉ là bọn giặc cỏ, tài cán gì mà phách lối ?

Hạng Vũ nổi giận tung chùy đánh Chương Hàm. Đường chùy mạnh như sấm sét, vài mươi hiệp trời qua, Hàm bủn rủn tay chân, quày ngựa bỏ chạy. Hạng Vũ giục ngựa đuổi theo, được mươi dặm, gặp kiện tướng của Tần là Lý Do, giục ngựa ra cứu Chương Hàm, chặn Hạng Vũ lại. Vũ hét lớn một tiếng, Do bủn rủn cả người, ngựa lui hơn bốn mươi thước ! Vừa lúc ấy có Tư Mã Hân và Đồng Ế dẫn quân ra cứu Do. Cả ba hợp đánh Hạng Vũ độ vài hiệp, liệu sức cự không lại, phải quày ngựa bỏ chạy, Hạng Vũ quyết đuổi theo.

Hạng Lương sợ Vũ đi sâu vào đất địch mà gặp nguy biến, vội ra lệnh thu quân.

Chương Hàm thua to, chạy lui về 50 dặm mới dám hạ trại. Hàm nói :

— Hạng Vũ sức mạnh như thần ! Nếu dùng sức thì không thể nào thắng được y. Nay phải cố thủ, chờ quân Sở trở biển, mới tung binh đánh bất ngờ, họa may...

Các tướng cho là phải. Hạng Vũ dẫn quân về ra mắt Hạng Lương, thưa :

— Chương Hàm thua đậm một trận, hấn cố thủ. Ngày mai ta chia binh ra làm ba đạo, đánh úp ba mặt, có thể tiêu diệt được địch.

Hạng Lương gật đầu nói :

— Hàm là một danh tướng, nhưng tuổi già, sức yếu, làm nên được việc gì. Y kế vậy mà làm, có thể thắng được ông ta.

Nói xong, Lương hạ lệnh mở tiệc khao quân.

Rạng ngày, Hạng Lương cất :

— Hạng Vũ lãnh trung quân.

— Anh Bố lãnh tả quân đi về hướng Tây.

— Lưu Bang lãnh hữu quân đi về hướng Đông.

Ba đạo quân đánh trống reo hò vây bọc trại địch...

Chương Hàm thấy ba đạo quân kéo đến, liệu sức cự không lại, liền nhổ trại rút lui.

Ba đạo quân Sở truy kích, đánh đại quân của Tần đứt làm ba đoạn :

— Chương Hàm chạy ra Định Đào.

— Tư Mã Hân, Đồng Ế chạy ra Bộc Dương.

— Lý Do chạy ra Ung Khâu

Hạng Vũ vừa theo kịp Lý Do ở Ung Khâu, chém chết Do, kết thúc mặt trận tại đây.

Lưu Bang đổi Tư Mã Hân đến Bộc Dương, Tiêu Hà bàn :

— Giặc cùng không nên đuổi gấp. Cứ đóng quân tại đây, tùy tình hình mà tác chiến.

Lưu Bang khen hay !

Anh Bố đuổi theo Chương Hàm đến Định Đào. Hàm cố thủ. Bố thách đánh. Hàm nhất định không xuất quân. Anh Bố chưa biết làm cách nào. Bỗng có binh của Hạng Lương kéo đến tiếp ứng.

Lương nói :

— Chương Hàm thế cùng sức tận, chạy đến thành này lánh nạn, ta phải tiêu diệt ngay, nếu để lâu, có cứu binh đến, e khó trừ.

Anh Bố nói :

— Hàm tuy thất trận, nhưng binh lực còn mạnh, đánh gấp e khó thắng. Ý tôi muốn đóng quân để chờ cơ hội thuận tiện hăng hay !

Lương gắt :

— Sao người nhất gan thế ? Quân ta đang mạnh, không nhân cơ hội này mà tiêu diệt chúng thì còn đợi lúc nào ?

Lương bèn chia quân ra làm 4 đạo, tấn công bốn mặt, bắc thang vào thành, bên ngoài có chiêng, trống, phèn la, pháo... cổ vũ !

Chương Hàm đứng trên thành trông thấy, khiến quân

dùng tên lửa bắn ra, bao nhiêu thang đều cháy, quân Sở chết rất nhiều phải rút về trại.

Hạng Lương tức giận ra lệnh đóng mấy trăm xung xa, quyết phá cho được thành.

Xung xa đóng xong đem vào trận liền, Chương Hàm lại thấy, liền ra lệnh lấy xúc xích dài sắt nhăm xung xa ném xuống bao nhiêu xung xa bị phá vỡ.

Hạng Lương bị thất bại, vừa giận, vừa buồn, ngày đêm tính không ra kế...

Bây giờ có viên Chấp Kích Lang là Hàn Tín thấy vậy vào thưa :

— Việc quân tấn thối không nên diên trì. Nay quân ta phá thành không được mà cứ đóng mãi dưới thành, đêm ngày trể biếng, phòng địch biết được, nhân đêm kéo ra cướp trại thì nguy ! Đánh thành là việc nhỏ phòng bị là việc lớn, xin ngài hãy thận trọng.

Hạng Lương nổi giận hét :

— Ta, từ khởi binh ở Cối Kê, uy danh lừng lẫy. Chương Hàm nghe đến tên ta đã vỡ mật, còn dám mở cửa thành để ra cướp trại sao ? Người là tên lính hầu, biết gì mà nói nhảm ?

Tín lặng thinh lui ra.

Tống Nghĩa nói :

— Hàn Tín tuy là tên quân hầu, nhưng lời nói đầy thao lược, xin tướng quân chờ khi dễ. "Kẻ thắng tự kiêu thường là tự sát".

Hạng Lương nghe Tống Nghĩa nói càng giận thêm.

Đêm ấy Chương Hàm dò biết Sở không phòng bị, truyền ba quân ăn thật no, nài nịt chỉnh tề, ngựa không lạc, người ngậm tăm (1), kéo qua trại Sở...

(1) Ngậm một que nhỏ vào miệng để khỏi nói chuyện.

Quân Sở đang ngủ say, bỗng nghe pháo lệnh, bốn bề quân ó vang vầy, quân Sở rối loạn.

Hạng Lương đang say rượu nằm mê mết, không hay biết gì, bọn tả hữu vực ra ngoài viên môn. Lương tỉnh lại, nhưng còn loạng choạng, chưa kịp lên ngựa, đã bị tên tướng Tần là Tôn Thắng xông tới, vớt cho một đao rụng đầu !

Hạng Lương bị giết, Sở binh rối loạn, đạp nhau lên nhau mà chạy. Anh Bô, Tống Nghĩa hết sức ngăn giữ, nhưng vẫn không cứu vãn được, đành phải bỏ trại mà chạy.

Lưu Bang nghe tin Hạng Lương bị giết, vội đem quân sang cứu ứng, nhưng không kịp đành phải thu nhặt tàn quân, kéo đến Ung Khâu báo tin cho Hạng Vũ biết.

Hạng Vũ nghe tin chú chết, hét lên một tiếng, ngã xuống đất bất tỉnh. Bọn tả hữu cứu tỉnh lại... Vũ đau đớn. Các tướng giải khuyên. Vũ cũng nguôi dần. Phạm Tăng nói :

— Làm tướng xông pha trận mạc, sống chết là chuyện thường. Nay Vũ Tín - quân có qua đời, nhưng sự nghiệp ngày càng vững chắc. Tướng quân cần nổi chí lớn ấy mưu việc phục hưng, đó là báo hiếu vậy.

Hạng Vũ khóc, nói :

— Tôi sẽ nghe lời quân sư !...

NHÂN XÉT

Trong chiến tranh, kẻ tự kiêu là tự sát.

● Sai một hàng tướng mới vừa thất trận để đi đánh một đại quân đó là điều sai lầm theo nguyên tắc binh pháp. Hạng Minh cũng chưa phải là danh tướng, vì Minh không giữ nổi được thành Tương Dương của Tần, thế mà Sở Hoài Vương chuẩn ý cho một mình Hạng Minh kéo quân đi đánh Chương Hàm đó là một lỗi lầm lớn khi mới ra quân của Sở ! Hạng Minh chết tuy không tới đầu, nhưng nó kéo theo cái chết của Hạng Lương đó mới là điều đáng nói ! Chương Hàm là tướng giỏi ngang cỡ Mông Địch, Bạch Khởi, thì Hạng Minh làm sao có thể là đối thủ của ông ta ? Cho

nên việc cất Hạng Minh đi mà không kèm theo một vài tướng có tên tuổi như Anh Bố, Chung Ly Muội, Phàn Khoái... Việc ấy Hạng Lương và Phạm Tăng có phần trách nhiệm.

Chương Hàm kéo quân đi thẳng về hướng đông để đánh Ngụy trước dự định, thắng Ngụy xong, quay xuống Nam đánh Sở, đủ biết Chương Hàm là một tay lịch lãm. Tại Hàm Dương bàn nhau, là phải kéo quân đánh Sở, chỉ vì, Sở khởi quân, danh tiếng kinh động mọi nơi, chủ đích chỉ bao nhiêu ấy, nhưng Hàm tính toán có chiến lược.

Một là binh lực của Ngụy không tới đâu, triệt hạ Ngụy để lấy uy danh, đồng thời diệt đi một viên thủ của Sở. Hàm đánh Ngụy lần này, là đánh vào lúc "xuất kỳ bất ý, công kỳ, vô bị" mà mọi cánh quân của các nước không thể trở tay kịp. Nếu nước nào gọi viện binh là chỉ gọi một phần nhỏ, Chương Hàm đủ sức bẻ gãy. Vì thế ông ta chia quân ra làm ba đạo.

Hai là, Sở toàn là tinh binh, dũng tướng, nếu đánh ngay Sở chưa chắc đã thắng, kéo dài cuộc đấu, viện binh của các nước ắt Chương Hàm phải bại. Hàm là một đại tướng có tài. Cho đến cơ Tư Mã Hân mà cũng biết dùng mẹo để giết Điền Chiêm, xem thế đủ biết quân tướng của Tần là tinh nhuệ vậy !

Hạng Lương hăm hở đánh giặc là chuyện đáng khen. Nhưng đánh không thắng địch mà không biết hỏi ý kiến của mọi người, cũng bởi bình nhật Hạng Lương quá độc đoán, dưới mắt không người. Anh Bố đã bàn trước mấy lời có lý, Lương lại không tin, đến khi thất bại thì im im một mình... lấy rượu giải sầu, không cầu xin ý kiến của ai cả ! Tên Chấp Kích lang Hàn Tín giờ này mới phát ngôn, Hạng Lương khinh miệt ra mặt. Tống Nghĩa cũng cố thêm, mà Lương vẫn không nghe. Mới chính thức đo quân với Tần đầu tiên, Hạng Lương đã bỏ mạng. Đó là Hạng Lương tự giết mình. Phải phân biệt tự tin và tự cao.

Cũng trong trận này Hàn Tín bày mưu cho Hạng Lương, Lương không nghe ! Bên mặt trận Bộc Dương, không có gì nguy hiểm

lắm, nhưng Tiêu Hà "khai khẩu", Lưu Bang y kế ! Trong cách hành quân và dùng người, Lưu Bang đã hơn hẳn Hạng Lương vậy. Ba vị anh kiệt (Trương Lương, Hàn Tín, Tiêu Hà), đã thấy thấp thoáng hai người hiền kế. Nhưng kế của Tiêu Hà đó không phải là chiến lược đó là kế đợi thời, chờ cơ hội. Từ đây cho đến lúc Sở Hoài Vương chia làm hai đạo quân, Lưu Bang chỉ có thêm một công trạng nào cả thế mà vẫn được phong làm "Bái Công".

16 - CHƯƠNG HÀM CHÍNH LẦN BẠI BÌNH

Hạng Vũ nghe Phạm Tăng nói, liền khởi binh đến thẳng Định Đào, hội với Tống Nghĩa và Lưu Bang, hạ lệnh cho ba quân để khăn trắng, thu hai cốt Vũ Tín Quân tẩm liệm, an táng nơi Định Đào, rồi kéo quân đến Trần Lưu để đánh Chương Hàm.

Khi quân Sở đến nơi, được tin quân Tần đã qua sông đi đánh Triệu.

Vua Triệu là Yết, cùng với hai tướng Trần Dư và Trương Nhĩ, dẫn quân ra ngoài thành cự địch, nhưng đánh không lại dẫn quân chạy về Cự Lộc cố thủ, cho người qua Sở cầu cứu.

Tống Nghĩa bàn với Hạng Vũ :

— Chương Hàm thắng luôn mấy trận, thanh thế lừng lẫy, còn ta Vũ Tín Quân vừa mất, vua Hoài Vương bị cô lập ở Vu Thai, nên tiến e bất tiện ? Chi bằng, ta trở về thiên đô qua Bành Thành, rồi sẽ liệu sau.

Hạng Vũ đem ý ấy bàn với các tướng. Mọi người đồng ý, Vũ thu quân trở về Vu Thai.

Vua Hoài Vương được tin Hạng Lương từ trận lòng thương xót vô cùng, cử than thở mãi.

Hạng Vũ tâu :

— Nay quân ta vừa mới bị bại, thế quân suy giảm, hãy cố thủ trước rồi mới tính đến thế công. Xin bệ hạ cấp tốc dời đô qua Bành Thành làm thế ý giặc.

Lại có tin sứ nước Triệu đến cầu cứu, sứ Triệu tâu :

— Quân Tần 30 vạn vây Cự Lộc ngặt thảng trường. Lương thực trong thành đã hết, quân sĩ mòn mỏi. Xin Đại vương thương tình cứu viện.

Hoài Vương phong Tống Nghĩa làm Chánh tướng, Hạng Vũ làm phó tướng, Phạm Tăng làm tham mưu trung quân, lãnh 20 vạn đi cứu Triệu.

Đại quân kéo đến An Dương dừng lại, cho người thám thính.

Qua hai ngày Tống Nghĩa án binh bất động, lại sai con là Tống Tương qua làm tướng nước tề !

Hạng Vũ thấy làm lạ hỏi :

— Thành Cự Lộc sắp mất quân ta có nhiệm vụ đến cấp cứu sao tướng quân lại cứ án binh bất động ?

Tống Nghĩa nói :

— Quân Chương Hàm vây thành Cự Lộc đã lâu mà không lấy được thành thế nào cũng trễ biếng. Ta cứ đóng quân ở đây cái cơ suy nhược của nó, chỉ cần một trận là xong.

Hạng Vũ hăm hực bước ra, đợi hơn một tuần (một tuần hồi xưa là 10 ngày, một cử là 7 ngày), cũng không thấy Tống Nghĩa động binh, cũng chẳng có kế hoạch gì khác, ngày đêm uống rượu say sưa.

Vũ vào nói với Tống Nghĩa :

— Quân Tần vây Triệu nguy ngập mười phần, mà tướng quân cứ chảnh mướng nơi đây, làm sao thực hiện được trọng trách của mình ?

Nghĩa cười nhạt nói :

— Ví phỏng mặc áo dày, cầm mũi nhọn, xông pha trận địa thì tôi không bằng ông, nhưng ngồi lập mưu bày chước, thì ông còn kém tôi xa lắm.

Nói xong, hạ lệnh cho ba quân :

— Đầu đó phải trật tự, trái lệnh ta chém.

Hạng Vũ buồn bã bước ra.

Tống Nghĩa lại tiếp tục say sưa như cũ.

Bấy giờ, tiết đông thiên, mưa dầm, rét mướt, quân sĩ đói khát chết rất nhiều, đem lòng oán vọng.

Hạng Vũ lập tức đến thẳng dinh Tống Nghĩa, nghiêm sắc mặt nói :

— Tướng sĩ đem thân liều chết đánh Tần. Bao nhiêu sinh mệnh gởi vào tay tướng quân, thế mà ngài nở ngồi

yên hưởng lạc. Trên coi thường vua, dưới coi thường tướng sĩ, là sao ?

Nghĩa nổi giận, chỉ vào mặt Hạng Vũ nói :

— Ta giữ quyền tướng ấn, người phải phục tùng sao dám nhục mạ ta ?

Hạng Vũ nổi giận hét lớn một tiếng, rút gươm chém Tống Nghĩa rụng đầu, rồi nói lớn :

— Tống Nghĩa đưa con sang làm tướng nước Tề, lại không tuân lệnh vua đi đánh giặc, rõ là đưa phản nghịch.

Chư tướng thấy Hạng Vũ giết Tống Nghĩa đều nức lòng hối dạ. Đồng thanh nói :

— Người khởi xướng lập nước Sở là tướng quân. Nay tướng quân đã trừ xong kẻ phản nghịch, thật hợp lòng với mọi người.

Tướng sĩ một lòng tôn Hạng Vũ lên làm Thượng tướng. Vũ nói :

— Điều ấy phải còn chờ mệnh vua. Bây giờ phải lo tuyệt trừ loài phản phúc.

Bèn sai tướng bắt Tống Tương để giết.

Khi ấy, Tống Tương đã sang Tề, nằm ngoài quán trọ chờ tin tiến thân. Tương Sở đuổi kịp liền giết chết.

Hạng Vũ làm sớ kể tội cha con Tống Nghĩa dâng về triều. Hoài Vương bắt được sớ, sai Chung Ly Muội cầm cờ tiết, đến phong Hạng Vũ làm Thượng tướng.

Từ đó uy danh Hạng Vũ dậy mọi nơi.

Việc xong, Hạng Vũ sai Anh Bố làm tiên phong, còn mình đi hậu tập kéo quân qua sông tiến về Cự Lộc để đánh Chương Hàm.

Chương Hàm nghe tin, sai Tư Mã Hân, Đồng Ế, kéo quân sang đóng mặt Nam để cự địch.

Anh Bố đến nơi, hai tướng Tần xông ra đánh.

Hai bên đánh nhau độ 30 hiệp. Đạo hậu quân của Sở kéo đến. Hai tướng Tần, thấy Hạng Vũ... thất kinh bỏ chạy. Vũ thúc binh đuổi theo cướp trại, đoạt nhiều quân

nhu quân sự. Tư Mã Hân và Đồng Ế liền chết chạy về Hà Bắc lánh nạn đợi tình thế lán dịu mới báo tin cho Chương Hàm. Thắng được quân Tần rồi, Hạng Vũ chuyển đại quân qua sông rồi hạ lệnh đánh đắm hết các chiến thuyền thê quyết hếu không thắng, không trở lại.

Thấy Hạng Vũ quyết chí như vậy, mọi người đều rạo rức :

Phạm Tăng và Chung Ly Muội mặt bàn với Hạng Vũ :

— Tướng quân đánh đuổi Chương Hàm chỉ đem theo ba ngày lương thực, lại đắm thuyền, đập nôi. Nếu trong vòng 3 ngày mà chưa thắng được giặc, ắt hư việc lớn, chi bằng ta ngầm bảo Triệu vận lương cho để đề phòng bất trắc.

Vũ đồng ý.

Lúc đó, Tư Mã Hân và Đồng Ế dẫn tàn quân về báo Chương Hàm...Chương Hàm họp các tướng Vương Ly, Sa Nhân, Tô Giác, Mạnh Phòng... Tất cả 9 tướng để bàn luận.

Chương Hàm nói :

— Hạng Vũ là tay vô địch. Bọn các người, mỗi người lãnh một đại quân, chia làm 9 đạo, mỗi người đóng cách xa nhau, chờ ta ra quân đối địch với Hạng Vũ, sẽ lần lượt tiếp ứng, khi nào Vũ đi sâu vào trận địa, 9 đạo quân vây đánh một lúc, may ra thắng được.

Chư tướng vâng lệnh kéo quân đi.

Chẳng bao lâu, quân Hạng Vũ đến, Chương Hàm ra ngựa nghênh chiến. Hạng Vũ thấy Chương Hàm, nghiêng rãng, trợn mắt, hét :

— Cừu nhân ! Ngươi giết chú ta thê không đợi chung trời với ngươi !

Dứt lời liền giục ngựa, vung dao chém Chương Hàm ! Nhưng Hạng Vũ chém quá mạnh, làm ngựa Chương Hàm thối lui 3 bước.

Đánh được 50 hiệp, Chương Hàm mồ hôi ướt đầm, cự

không lại quát ngựa bỏ chạy, Hạng Vũ thúc ngựa đuổi theo 5 dặm, bỗng có đạo quân của Vương Ly đổ ra tiếp cứu.

Hạng Vũ hét :

— Người muốn chết thế cho Chương Hàm chăng ?

Ly cầm giáo đâm tới, Hạng Vũ đỡ ra quá mạnh, Vương Ly ngã nhào xuống ngựa, bị quân Sở xông vào bắt trời, dẫn về trại.

Chương Hàm thấy Vương Ly bị bắt, liền giục ngựa bỏ chạy, Hạng Vũ thúc ngựa đuổi theo nói lớn :

— Nghịch tặc ! Người chạy đâu cho khỏi ?

Con ngựa Ô truy của Hạng Vũ chạy như bay, quân si chạy không kịp.

Chương Hàm thấy Hạng Vũ một mình đuổi theo, liền quày ngựa lại đánh. Hạng Vũ quyết hạ cho được Chương Hàm, bất ngờ có bộ tướng của Hàm là Sa Nhân quày ngựa lại tiếp cứu.

Hạng Vũ nổi giận đâm Sa Nhân một giáo, nhào xuống ngựa.

Quân Tần liều chết xông ra cứu, đạo quân của Hạng Vũ đến kịp, chém giết quân Tần vô số.

Chương Hàm nhân lúc hỗn loạn thúc ngựa bỏ chạy.

Hạng Vũ thấy mặt trời đã lặn, e có phục binh, liền thu quân về trại.

Phạm Tăng bàn với Hạng Vũ :

— Tướng quân vào sâu nơi đất giặc, đêm nay trời nhiều mây không trăng, địch có thể lợi dụng để cướp trại, tướng quân hãy đề phòng.

Hạng Vũ khen phải. Truyền lệnh cho bao nhiêu quân sĩ kéo qua chân núi bên kia hạ trại. Còn nơi đại trại chưa có khô và đồ dầu hỏa.

Lại gọi Hoàn Sở, Vũ Anh, Đinh Công, Ứng Sĩ đến truyền :

— Bốn người đem quân ra phục bên ngoài, thấy trong trại bốc lửa, lập tức đem quân vào đánh bốn mặt.

Bốn tướng vâng lệnh kéo quân đi.

Hạng Vũ lại dẫn riêng Anh Bô :

— Người đem ba ngàn quân, lên đến cách trại Chương Hàm 3 dặm, phục nơi đó, đừng cho chúng tiếp viện.

Hạng Vũ sắp đặt xong trời đã canh hai.

Đêm ấy Chương Hàm thu góp tàn quân cùng các tướng nghị luận.

Tô Giác nói :

— Quân Sở vừa thắng trận, khí thế đã mạnh, tất sinh ra kiêu căng, canh phòng sẽ thờ ơ. Tôi xin lãnh một toán quân kỵ từ phía đông đi lên vào sau trại. Tướng quân dẫn đạo binh đi phía Tây đánh vào trước trại. Hai quân xung kích một lượt, tất trại Sở phải vỡ.

Chương Hàm khen hay, bèn y kế.

Tô Giác kéo quân đến phía sau trại Sở, thấy tình kỳ xiêu vẹo, trông canh trể tràng, lòng mừng rỡ lắm bầm :

— Phen này đầu mười Hạng Vũ cũng phải mất đầu.

Liền đốc quân thúc vào. Chẳng ngờ trại đó trống trơn. Tô Giác biết mình trúng kế, vội vã lui binh.

Bỗng nghe tiếng pháo nổ, bốn bề lửa cháy. Hai đạo quân Sở kéo đến chặn đường, cầm đầu là Vũ Anh và Hoàn Sở. Hai tướng hét lớn :

— Tàn tặc ! Hãy xuống ngựa chịu trói đi !

Tô Giác sợ hãi, quất ngựa chạy về đường mòn phía hữu, nhưng chạy chưa được bao xa, bỗng gặp một đạo quân Sở, cầm đầu là Hạng Vũ.

Tô Giác thấy Hạng Vũ, tay chân run rẩy, bị Hạng Vũ -chém một nhát bay đầu.

Giữa lúc đó, Chương Hàm kéo đại quân đến trước trại, nghe tiếng quân sĩ la reo, ngỡ là Tô Giác đang cướp trại, liền đốc quân xông vào. Bỗng gặp hai tướng Sở là Đinh Công và Ung Sĩ cản lại nói :

— Tàn tặc ! Đã bị lừa kế sao chưa chịu bó tay ?

Chương Hàm thất kinh, vung đao đánh bầy với hai tướng, vừa được vài hiệp quân Hạng Vũ kéo đến.

Chương Hàm thấy thế trận đã vỡ, liền mở huyết lộ để trốn. Các đạo quân Tần đóng lẻ tẻ, kéo đến tiếp viện bị Anh Bố đánh tới bởi Hạng Vũ đuổi theo Chương Hàm giết quân Tần không biết bao nhiêu mà kể. Mãi đến sáng, Hạng Vũ mới thu quân về ! Chương Hàm về đến trại kiểm điểm tàn quân thấy binh trại xác xơ, binh tướng bị thương nằm la liệt, lòng căm tức, kêu Lý Ngô nói :

— Ta làm mưu Hạng Vũ thật nhục nhã. Đêm nay thế nào Hạng Vũ cũng thừa thắng đến cướp trại ta. Người dẫn 5000 quân đi mai phục phía Nam, Hán Chương đem 5000 quân ra mai phục phía Bắc. Còn ta và Tư Mã Hân đem đại quân mai phục ở tiền lộ, đợi quân Sở kéo đến ba mặt áp vào mà đánh !

Các tướng vâng mệnh kéo quân mã ra đi, đợi tới sẽ thi hành diệu kế !

Hạng Vũ toàn thắng, mở tiệc khao quân.

Phạm Tăng nói với Hạng Vũ.

— Chương Hàm tuy thua nhưng ông ấy vốn là danh tướng, cũng đoán thế nào đêm nay ta cướp trại, tất thế nào cũng cho phục binh để đề phòng cướp trại.

Hạng Vũ vui mừng nói :

— Quân sư luận rất hay, đêm nay trại Chương Hàm thế nào cũng có phục binh, vậy ta phải làm sao để trừ ?

Phạm Tăng nói :

— Hãy tương kế tựu kế. Đêm nay tướng quân kéo một đạo binh đến đóng trước trại nó, giả hư trương thanh thế, lại sai các tướng khác phục sẵn chặn những toán binh phục mà đánh, Chương Hàm hết đường thoát !

Hạng Vũ y lời ! Sai Anh Bố dẫn một vạn quân đi về hướng Nam. Hoàn Sở lãnh một đạo quân đi hướng Bắc, còn tự mình lãnh ba vạn quân đi tiền đạo. Tất cả đều đầu canh hai khởi sự.

Đêm ấy không trăng, cảnh vật im buồn... Chợt vang lên tiếng quân reo, tiếng chiêng trống...

Chương Hàm cả mừng, ngỡ là Sở cướp trại, liền truyền cho hai toán phục binh của mình xông đến bao vây. Nhưng liền lúc đó, hai cánh quân Tần bị chặn lại bởi hai cánh quân của Sở phục sẵn. Chương Hàm được tin, biết cơ mưu đã bại, liền truyền quân nhổ trại lui binh. Hạng Vũ đuổi theo hơn hai mươi dặm thì đến thành nước Triệu.

Trong thành nghe tiếng quân reo, biết quân Sở đến cứu, liền khai thành ra tiếp ứng. Hai mặt đánh đồn lại. Quân Tần không biết đường nào chạy, bị giết hơn nửa.

Chương Hàm không biết gì đến quân sĩ, dẫn vài tên quân kỵ chạy về Khúc Dương.

Giải vây được nước Triệu. Vua Triệu dẫn bá quan ra ngoài thành nghinh tiếp... Mời quân tướng nước Sở vào thành đãi yến.

Hạng Vũ nói :

— Bây giờ chưa phải là lúc vào thành nghỉ ngơi. Chương Hàm vừa bại trận, ta thừa thắng đuổi theo đến Tần. Nếu trì trệ, giặc củng cố ta sẽ tốn nhiều công phu.

Quân của Hạng Vũ đi đến đâu cũng được dân chúng tiếp đón nồng hậu các chư hầu đều ra hái vọng hai bên đường tỏ sự biết ơn.

Phạm Tăng nói với Hạng Vũ :

— Chương Hàm nay đã trốn xa rồi. Lòng người đều ngưỡng mộ quân ta. Đó là lúc tướng quân phải lấy nước làm nhà, hà tất phải dấn mình trong rừng tên, biển giáo ! Thiết tướng hãy tạm dừng binh ở Chương Nam để dưỡng sức quân. Hiện nay, Triệu Cao đương chuyên quyền áp chế vua Nhị Thế. Chương Hàm chẳng bao lâu sẽ bị hại. Chờ cho họ loạn ta sẽ tìm kế tiến thủ.

Hạng Vũ khen là cao kiến nói :

— Tuân lời quân sư chỉ giáo !

Đoạn truyền đóng quân ở Chương Nam.

Trong khi đó Chương Hàm thu nhặt tàn quân còn độ mười vạn, kéo qua Chương Hà, rồi đồn đóng tại Hàm Cốc, ông dâng biểu về triều ca xin viện binh.

Triều thần hay tin Chương Hàm thua luôn chín trận, tổn thất 30 vạn quân đều khiếp sợ, ăn ngủ không yên...

NHẬN XÉT

Lịch sử là một cuộc tiếp nối các biến cố như những làn sóng trên đại dương.

Trên ý nghĩa đó, hưng vọng, thành bại chỉ là một. Đó là bản chất của lịch sử

• Lần thứ hai Tống Nghĩa bàn đến cuộc thiên đô. Và cả hai lần đều hợp lý và hợp thời. Lần thứ nhất dời đó về Vu Thai, thì lấy được thành Tương Dương và thắng Chương Hàm ở trận Đông A. Lần sau dời về Bình Thành Sở cứu được Triệu, Ngụy, thắng liên tiếp mấy trận trong vòng mấy ngày. Thiên đô có ảnh hưởng gì trong việc hành quân ? Thưa có ! Đó của một quốc gia đó chính là bộ phận đầu não. Trong nước có yên ổn, thì ngoài mặt trận tướng sĩ mới yên tâm mà chiến đấu. Tôn Tử nói : "Trong nước có loạn thì không nên ra quân. Ra quân, mà trong quân có loạn, thì không nên tiến lên. Tiến lên có loạn thì không nên tham chiến". Từ khi Sở tìm được Hoài Vương, đến khi Tống Nghĩa chết, Tống Nghĩa đã giúp được ba ý kiến lớn : Đó là hai lần đề nghị Thiên Đô và một lần giới thiệu Hàn Tín.

• Người đọc đến chỗ Tống Nghĩa bị Hạng Vũ giết, đều lấy làm ngạc nhiên, Tống Nghĩa đã sáng suốt như vậy, cơ gì lại có những việc làm mờ ám ? Nào là gởi con qua làm tướng nước Tề, nào là không chịu ra quân ? Tống Nghĩa đã đem thân phò Sở mà còn gởi con làm tướng nước khác thì Nghĩa đã không tin tưởng vào Sở vậy. Nghĩa muốn làm theo câu nói của Phùng Huyền : "Con chuột còn có ba cái hang để dung thân", đó chăng ? Cho

nên Hạng Vũ nói : "Nghĩa đã phản loạn". Trong sáu nước Hàn, Triệu, Yên, Tề, Ngụy, Sở, ta thấy Sở và Tần đang đối đầu. Triệu, Ngụy đang bị Tần vây đánh, ba nước đó, theo Nghĩa là không yên ổn. Nước Yên ở quá xa (cực đông bắc của Tàu hiện nay), Hàn thì vĩnh viễn không ngóc đầu lên nổi. Vậy chỉ còn có Tề. Nhưng Tề vừa mới gọi quân tham chiến, do Tề Vương Diên Chiêm chỉ huy. Diên Chiêm vừa tử trận. Vậy Tề cũng không có gì yên ổn. Tổng Nghĩa dừng binh, không phải như lời ông nói để chờ cho quân Tần rối loạn rồi thúc quân đánh một trận. Nếu chờ thì Triệu cũng có thể chờ được, cần gì phải sai sứ lặn lội ngàn dặm để viện binh ? Nghĩa dừng quân, vì không tin rằng Sở đủ sức phá được quân Tần. Hãy nghe ông nói : "Chương Hàm thắng luôn mấy trận, thanh thế lừng lẫy quân sĩ đang hăng. Còn ta, Vũ Tín Quân mới mất nếu tiến binh e bất tiện "Nghĩa không ra quân cứu Triệu, chỉ vì Nghĩa sợ Chương Hàm quá thôi.

Hạng Vũ giết Tống Nghĩa có ba ý. Trước nhất Hạng Vũ muốn kéo binh đánh Chương Hàm để giải nguy cho Triệu (giữ chữ tín), vừa để trả thù cho chú (hiếu, nghĩa) lại vừa diệt đi bớt một lực lượng quan trọng của Tần còn ở nước ngoài. Tiếp đến, Tống Nghĩa đã biểu lộ kẻ hai lòng, không tin tưởng vào Sở nên mới gọi con làm tướng nước khác. Không tin vào Sở, tức là không tin vào Hạng Vũ, không tin vào cuộc khởi nghĩa có chính nghĩa. Nhưng không phải là Hạng Vũ giết ngay. Hạng Vũ đã chiêu Nghĩa đến bốn lần. Lần thứ nhất ở Định Đào phải kéo về Vu Thai, và ba lần tại An Dương. Nhưng hai lần sau Tống Nghĩa ý mình là chánh tướng đá mắng Hạng Vũ. Vũ cũng có thể nhịn thêm lần nữa vì những lời nói trước đây đều có lý. Nhưng quân tình không cho phép kiên trì. Hạng Vũ giết Tống Nghĩa đó là việc phải. Vai trò của Phạm Tăng trong lúc này không thấy nói đến, qua cái chết của Tống Nghĩa. Ta cũng đoán biết, Hạng Vũ đã hỏi ý kiến của Phạm Tăng rồi ! Cứ xem việc chực quân tướng, tôn Hạng Vũ lên

làm Thượng Tướng, Vũ chưa chấp, còn phải đợi tâu sớ xin lệnh, dù thấy Vũ cũng biết nguyên tắc hành chánh.

Để đến khi Hạng Lương chết rồi, ta mới thấy cái tài đánh giặc của Hạng Vũ. Khi Tống Nghĩa chết rồi mới thấy Phạm Tăng có nhiều kỳ mưu. Về việc cướp trại, Phạm Tăng đã đoán đúng hai lần trên cùng một mặt trận, dù thấy vị Lão Quân sư là bậc kỳ tài ! Cái đáng ngạc nhiên hơn cả là, dám đoán rằng thế nào Triệu Cao cũng hại Chương Hàm, đó mới đáng gọi là kỳ kiến ! Phạm Tăng chẳng những là một nhà chiến lược tài ba ! Mà còn là một nhà chính lược siêu đẳng vậy, Ý của Hạng Vũ là muốn tự tay mình giết Chương Hàm, dù phải vào rừng tên biển giáo, ý của Phạm Tăng, đem tư thù nhập vào công thù, nên cần phải bảo vệ sức của quân tướng. Hạng Vũ lúc này chiều theo ý của Phạm Tăng, Hạng Vũ cũng là người sáng suốt.

Hạng Vũ trong mặt trận này làm cho mọi người kinh ngạc, vì cái ý kiến táo bạo "đắm thuyền, đập chỗ" (dồn quân vào chỗ... chết để cầu sinh, dù lúc đó Vũ đang làm chủ tình hình). Phạm Tăng và Chung Ly Muội hơi lo ! Cái thành nhỏ Định Đào mà Hạng Lương và Anh Bố lấy không nổi, cuối cùng Hạng Lương phải táng mạng, dù biết Chương Hàm là kẻ có tài. Dem theo có ba ngày lương thì chỉ đủ đi đường, chứ chưa đủ đánh giặc mạnh như Chương Hàm, nhưng Vũ làm vậy là để quân sĩ phải đồng tâm, và Phạm Tăng phải làm vậy là để giữ cái gốc. Giả sử không có Phạm Tăng bày cho hay kỳ mưu đó, trong 3 ngày Vũ có làm được gì chẳng ? Cho nên, vấn đề mạo hiểm, cũng như một kẻ chơi đồ đen. Nhưng cái mưu của Hạng Vũ ngày sau được nhiều người dùng lại, từ... Tàu sang Việt !

Chương Hàm dùng kế cướp trại ở Định Đào, toàn thắng và Hạng Lương bỏ mạng. Nhưng cũng kế đó, Chương Hàm ở đây bị đại bại nghĩa là sao ? Vì Hạng Lương chỉ là một võ tướng thiên về chính trị chứ chưa phải về chiến lược. Quân của Hạng Lương lúc đó quá chán chường mệt mỏi, kể cả ông cũng vậy. Còn quân

của Hạng Vũ lúc này rất tinh nhuệ cộng thêm chủ tướng sáng suốt. Với chiến trường này cả quân tướng bên Hạng Vũ không có ban đêm, lại cộng thêm bộ óc đầy nghệ thuật trong việc hành quân của Phạm Tăng, Chương Hàm làm sao tránh khỏi sự thất bại ? Cái gì đã dùng qua cho địch nhận biết rồi, dùng lại rất khó có hiệu quả. Cho đến việc Phạm Tăng "đoán được ý đối phương đoán" đó mới là tài. Nói như vậy có nghĩa là, Chương Hàm cũng đoán biết được ý giặc cướp trại, nhưng chưa đoán được việc giặc đã biết mình đoán được ! Kể ra trận mạc nhiều lần, có kinh nghiệm đã đành, người suốt đời quanh quẩn bên vườn mà hiểu được tài nghệ, óc não của kẻ khác mới là cừ !

Trước, lý ra Chương Hàm khởi binh đánh Sở, mà không đánh, lại quay sang đánh Ngụy Triệu. Và Sở đáng lý phải đánh thẳng vào Hàm Dương lại không đánh, phải đi cứu Triệu. Nhưng việc tréo cẳng ngỗng như thế cũng rất thú vị trong nghệ thuật hành quân. Việc Phạm Tăng bảo Hạng Vũ không cần truy kích theo Chương Hàm, cứ về nghỉ đi, trước sau gì Chương Hàm cũng bị Triệu Cao hại, khiến ta lại nhớ đến, bức thư của Quách Phụng Hiếu đã viết để lại cho Tào Tháo khi đánh ở Liêu Đông. Cách 3 thế kỷ, mà hai cái mẹo "bất chiến tất thành" vẫn giống nhau như hai chong chóng... quay".

17 - LÝ TƯ BỊ GIẾT - CHƯƠNG HÀM ĐẦU SỞ

*Nay cha con mình đều muốn dặt chó
ra đất Thượng Thái sẵn thờ để làm
vui, đâu còn được nữa.*

Lý Tư

Bây giờ Triệu Cao, quyền chính gồm một tay, những việc quan trọng không để lộ cho vua Nhị Thế biết. Các quan, nếu ai trái ý, Cao lập tức ám hại. Ai cũng sợ Cao, nên không dám nhìn mặt nhau.

Một hôm, Triệu Cao dâng cho Nhị Thế một con hươu mà nói là con ngựa. Nhị Thế cười lớn nói :

— Thừa tướng làm rồi ! Đó là hươu chứ không phải ngựa !

Nhị Thế ngoảnh mặt lại hỏi triều thần, nhiều người không dám lên tiếng, có người nói là con hươu, sau đó bị Cao giết, và nhiều người nói theo Cao đó là ngựa !

Thừa tướng Lý Tư thấy vậy lòng không yên. Triệu Cao biết Lý Tư không ưa mình, một hôm Cao tìm cách nói :

— Nay coi Quan Đông, giặc già nổi lên như ong, Chương Hàm thua luôn mấy lượt, nước nhà nguy ngập, tôi là quan hoạn không phép được tâu bày, sao ông cũng không tiến gián ?

Lý Tư buồn bã đáp :

— Bệ hạ cứ ở mãi trong thâm cung, làm sao tấu trình được ?

Cao nói :

— Ngài cứ sắp sẵn những lời tấu đi, lúc nào có thể tấu được, tôi sẽ tin cho biết, để vào tiếp kiến.

Lý Tư cứ ngỡ là Cao có thiện cảm với mình.

Cao nhân lúc Nhị Thế đang say sưa với các phi tần, sai người tin cho Lý Tư biết :

— Lúc này có thể tâu bày được, xin Thừa tướng vào yết kiến.

Lý Tư tin thật bèn vào tâu đến 3 lần.

Nhị Thế thấy Lý Tư lải nhải mãi, nổi giận mắng :

— Trẫm đang vui vậy sao Lý Thừa tướng dám vô lễ vậy ?

Triệu Cao tâu :

— Tâu bệ hạ ! Lý Tư cậy mình có công lập Bệ hạ trước kia, ước vọng được Bệ hạ cất đất phong vương, nhưng ước ấy không thành, lại đem lòng oán vọng. Vừa rồi, Tư sai con là Do làm quan Thái thú ở Tam Xuyên, mục đích để tư thông với Sở, xin Bệ hạ xét lại.

Từ đó, Nhị Thế có ý ghét Lý Tư. Tư từ ấy mới biết Triệu Cao muốn hại mình, liền làm biểu dâng lên 'kể' tội Triệu Cao, xin vua bỏ cung A phòng lo chính đôn việc nước.

Nhị Thế xem tờ biểu mắng Lý Tư :

— Trẫm biết Triệu Cao là người hiền, thù trẫm rất trung. Nếu không có triệu Cao, trẫm không còn ai để sai khiến ! Còn người bảo trẫm bỏ cung A phòng, thật là khi quân ! A phòng là tiên đế lập ra. Người đã không ngăn được trộm, giặc, để bốn phương nổi loạn, lại dám bảo trẫm làm việc bất hiếu với tiên đế ?

Nói rồi, giao Lý Tư cho Đình Ủy nghị tội. Ấn ghép Lý Tư tư thông với Sở, chiếu ngũ hình phải yếu trẫm (chém ngay lưng) và gia quyến bị tru di.

Vô sĩ trối cha con Lý Tư dẫn ra giữa chợ Hàm Dương...

Lý Tư nhìn con, nói :

— Nay cha con mình đều muốn đất chó ra đất Thượng Thái sẵn thờ để làm vui, đâu còn được nữa !

Từ lúc hại được Lý Tư rồi, quyền hành của Cao càng lớn.

Chương Hàm đóng quán ở Hàm Cốc gửi biểu về triều báo tin, vẫn bị Cao ếm nhem.

Một hôm, Nhị Thế đi săn về, nằm tựa gối lim dim, bỗng nghe hai cung nhân nói thì thầm :

— Công việc ngoài biên ải nguy lắm. Chương Hàm thua luôn chín trận. Quân sĩ bị hao hết 30 vạn. Nhất đán, Sở kéo quân vào đây, chúng ta ắt toi !

Nhị Thế thất kinh vùng dậy, nắm áo một cung nhân hỏi :

— Các người vừa nói chuyện gì đó ?

Cung nhân quỳ mọp xuống tâu :

— Hiện nay thiên hạ mười phần rối loạn, Chương Hàm, thất trận quân sĩ chết nhiều, tình thế này nhà Tần ắt phải diệt xong !

— Do đâu các người biết chuyện đó ?

— Cả nước không ai không biết, chỉ có Bệ hạ bị Triệu Cao che mắt nên không biết đấy thôi !

Nhị Thế tức giận đòi Triệu Cao đến mắng :

— Người làm thừa tướng, việc lớn nhỏ đều ở trong tay. Nay thiên hạ rối loạn, nước nhà nguy ngập, quân ta tổn thất hơn 30 vạn thế mà không tâu cho trẫm biết ! Tội người đáng chém !

Cao run lập cập, vấp đầu tâu :

— Thần là một tể tướng chỉ quản cố được công việc bên trong, cung phụng Bệ hạ vui hưởng thái bình. Còn như việc ở ngoài biên tái là nhiệm vụ của quan đại tướng. Nay việc đã như vậy, xin Bệ hạ sai người đến vấn tội Chương Hàm, sai viên tướng khác ra thay, là xong.

Nhị Thế nghe Cao nói bùi tai, bỏ qua.

Chẳng bao lâu, Chương Hàm sai quan trưởng sứ là Tư Mã Hân về triều cấp tấu. Triệu Cao bảo Tư Mã Hân phải đợi ngoài triều môn. Hân đã đợi 3 ngày vẫn chưa được vào tâu, nóng lòng lấy vàng lụa đút cho người nhà của Triệu Cao để được dò xem tin tức.

Tên lính hầu của Cao nói :

— Thừa tướng đang căm tức tướng quân, muốn hại phe

nhóm của Chương Tướng quân. Tướng quân vào triều, chẳng khác cá mắc đầu vào lưới !...

Hàn nghe nói vội vã trở lại quán trọ, thu dọn hành lý, ngay đêm tức tốc trở lại Hàm Cốc.

Triệu Cao sở dĩ để Hàn chầu chực đến 3 ngày, là có ý bắt hết toàn bộ gia quyến, không ngờ Hàn đã trốn trước. Cao tức giận vào tâu với Nhị Thế :

— Hàm cầm binh ngoài cõi thua luôn mấy trận, hao binh tướng, nay lại sai người lên về triều do thám, chắc là có ý muốn phản loạn. Xin bệ hạ sai tướng khác ra thế, bắt Chương Hàm về triều trị tội, việc nước mới yên !

Nhị Thế chuẩn tấu.

Triệu Cao sai cháu là Triệu Thường đến Hàm Cốc...

Trong lúc đó, Tư Mã Hàn ngày đêm bồn bả, đến nơi yết kiến Chương Hàm nói :

— Triệu Cao không chịu phát quân cứu viện ; nếu tôi không nhanh chân thoát, thì tính mệnh bị hại rồi.

Hàm nghe rụng rời, ngược mặt than :

— Trong thì chuyên quyền, ngoài thì giặc giả, nhà Tần phải mất nước.

Liên họp các tướng lại bàn luận.

Đồng Ế nói :

— Triệu Cao là đứa gian ác, chỉ dùng lời nói thôi, mà Lý Tư đã bị tru di tam tộc. Bọn chúng ta khó thoát khỏi tay hắn.

Đang lúc bàn bạc, Triệu Thường cầm chiếu chỉ đến, các tướng ra ngoài lĩnh nghinh tiếp và mở chiếu ra đọc :

Chiếu rằng :

" - Ngày thường ăn lộc nước, lúc loạn phải tận trung. Nay bọn các người cầm quân dẹp loạn, lấy tư thân sinh, để hao binh tổn tướng, tội đáng chết. Lại sai người về triều, chưa thỉnh mệnh đã trốn đi, rõ ý phản nghịch. Nay sai Triệu Thường phụng sứ, bắt các người về triều, cải mệnh khó dung ! Nay chiếu !"

Chương Hàm nghe đọc chiếu xong, chư tướng đứng cả dậy, nắm lấy sứ giả nói lớn :

— Bọn ta mặc giáp cầm thương xông pha tên đạn, coi cái chết như lông hồng, cay đắng khó nhọc biết là chừng nào... đã mấy lần cáo cấp về triều bị Triệu Cao giấu nhem. Lỗi sở sở ra đó thế mà buộc tội chúng ta sao ? Theo sứ về triều là chịu chết, thà chém sứ để phản đối tên phản nghịch.

Các tướng rút gươm ra toan chém Triệu Thường, Chương Hàm vội can :

— Không nên vì đưa gian thần mà chém sứ, mang tội kháng mệnh với vua. Giữ Triệu Thường lại, phiên tấu về triều, thử ý vua thế nào ?

Các tướng giam Triệu Thường lại. Chương Hàm thảo sớ, thì bọn Trần Hy kéo đến nói :

— Tôi nghe Triệu Cao đã bắt gia quyến chúng ta hết rồi. Lời của Triệu Cao đã ăn sâu vào đầu Nhị Thế, ta có minh oan đến đâu cũng chẳng ai xét, cứ chém sứ cho hả lòng rồi sẽ liệu sau.

Chương Hàm còn đang lưỡng lự, lại có thư Trần Dư từ nước Triệu gửi sang.

Thư nói :

— "Xưa Ngô Khởi làm tướng nhà Tần, thu thành đoạt nước biết bao khó nhọc, cuối cùng không khỏi tội chết. Còn như Mông Diêm đánh rợ Hung, mở đất Trung Du dài hơn ngàn dặm, công lớn ấy cũng không thoát khỏi thác oan.

Nay tướng quân ba đời làm tướng công lao không nhỏ, thế mới thua một trận, thiệt mất vài chục vạn, trên dưới đã nhao nhao gièm siểm, nhà Tần đã đổ kỵ tôi trung.

Trời đã muốn cho Tần mất, thì không ai cứu vãn được.

... Theo tôi, tướng quân, liên kết với chư hầu trừ bạo ngược bảo vệ thân mình, đời sau khỏi chê trách.

Kính thư

Chương Hàm xem thư xong, bàn với chư tướng :

— Trần Dư nói có lý, nhưng không biết đi phương nào cho phải ?

Trần Hy nói :

— Các nước mới lập sức còn yếu không thể nương thân được. Duy có Sở, Hạng Vũ uy danh lừng lẫy, các chư hầu đều phải hàng phục. Tôi chắc sau này nhà Tần sẽ mất về tay Sở. Nếu chúng ta theo Sở thì công khanh không mất.

Chương Hàm nói :

— Trước kia ta giết Hạng Lương, Hạng Vũ đem lòng thù oán, có lý nào dùng ta ?

Trần Hy nói :

— Tôi xin vì tướng quân mà qua Sở thuyết khách, để coi ý Hạng Vũ thế nào ?

Chương Hàm nói :

— Được ! Ta đợi kết quả !

Trần Hy qua Sở, có người vào bẩm với Hạng Vũ :

— Bẩm ! Có sứ Tần xin vào yết kiến !

Hạng Vũ cho vào, hỏi sứ giả :

— Các tướng Tần khốn đốn đã lâu không chịu nổi cảnh này, sai người đến đây thuyết khách phải không ?

Hy nói :

— Kê trượng phu vì nghĩa dầu tan xương nát thịt há dám phản nản hưởng chi điều khổ nhục. Tôi đến đây không phải để thuyết khách, mà để trình bày một điều bất nghĩa...

Hạng Vũ ngạc nhiên hỏi :

— Điều bất nghĩa gì ?

Hy nói :

— Chương tướng quân tôi khó nhọc suốt ba mươi năm trời, phò nhà Tần, bảo vệ lấy giang san, thế mà Triệu Cao đem lòng gian ác, gièm siểm với vua Tần, kết tội Chương tướng tôi, thật là điều bất nghĩa.

Hạng Vũ hỏi :

— Người đem chuyện đó nói với ta làm gì ?

Hy nói :

— Trước là để tướng quân thấy rõ lòng dạ của kẻ bất

nghĩa, sau đề tướng quân thấy nỗi oán vọng của Chương Hàm đối với Triệu Cao.

Hạng Vũ cười lớn :

— Như thế, ta lại càng dễ diệt nước Tần chứ sao ?

Hy nói :

— Đúng vậy ! Nhưng nếu tướng quân biết lợi dụng lòng oán thù của Chương Hàm thì mới dễ, bằng để Chương Hàm cầm quân bảo vệ nhà Tần thì... e khó diệt được Tần lắm.

Hạng Vũ nói :

— Nhà ngươi muốn ta lợi dụng lòng oán thù của Chương Hàm như thế nào ?

Hy nói :

— Chương Hàm tuy bị cô lập, nếu cho Chương Hàm đầu Sở, chung sức diệt Tần, thì đó là lợi dụng được Chương Hàm.

Hạng Vũ vỗ án hét :

— Chương Hàm giết chết chú ta, thù ấy chưa trả, ta quyết bắt Chương Hàm để xẻ thịt ăn gan, lẽ nào lại cho nó quí hàng ?

Trần Hy chỉ mỉm cười, không nói, Hạng Vũ hét :

— Người cười gì ? Người dẫn xác đến đây để thử kiếm ta chăng ?

Trần Hy nói :

— Tôi cười tướng quân chỉ chăm chăm việc nhỏ mà bỏ việc lớn. Giữa mặt trận, ai vì chưa nấy, sao tướng quân cố chấp như vậy ? Kẻ trượng phu thì vì nước quên nhà, vì lợi chung mà phải bỏ riêng, mới là người đại lượng.

Phạm Tăng ghé vào tai Hạng Vũ bàn :

— Hiện nay uy thế của tướng quân rất mạnh mà chưa vào được cửa quan là vì có Chương Hàm ngăn giữ. Chương Hàm đầu Sở, tức trời muốn giúp cho tướng quân diệt Tần.

Chương Hàm mang ơn tướng quân, sẽ tận tâm, tận lực, đó là thủ đoạn của kẻ hào kiệt.

Hạng Vũ nghe nói tỉnh ngộ, khen :

— Nếu không có quân sư, tôi đã làm một việc đáng tiếc.

Hạng Vũ quay sang nói với Trần Hy :

— Nếu Chương Hàm thực lòng đầu Sở, ta sẽ bỏ hết thù xưa cùng nhau hợp tác diệt Tần.

Trần Hy từ giả Hạng Vũ về thuật lại với Chương Hàm...

Chương Hàm nói :

— Cứ như lời tức hạ, thì đầu Sở là phải. Nhưng ta ngại Phạm Tăng nhiều quỷ kế, gạt ta đến đó để hại chăng ? Vạy xin tức hạ đi một lần nữa xem sao.

Trần Hy vâng lời, đến Sở yết kiến Hạng Vũ và nói :

— Chương tướng quân tôi một lòng muốn đầu Sở, nhưng sợ ngài vẫn nhớ đến thù xưa mà không dung, nên tướng quân tôi không dám xếp giáp vội.

Hạng Vũ cười nói :

— Lời nói của ta nặng dường non !

Nói xong cầm mũi tên bẻ đôi giao cho Trần Hy một nửa đem về đưa cho Chương Hàm.

Chương Hàm khen và nói :

— Hạng Vũ là bậc anh hùng nghĩa khí đáng cho ta theo phở.

Tức thì ra khách, hội chư tướng, chém đầu Triệu Thường, hợp 20 vạn quân kéo thẳng ra Chương Nam, cách trại Sở 30 dặm.

Hạng Vũ truyền quân trong trại đội ngũ chỉnh tề, gươm tuốt khỏi vỏ đứng làm hai hàng thu nhận hàng tướng.

Chương Hàm đi đến trước trại Sở xuống ngựa, thẳng vào viên môn sụp lạy trước tướng, nói :

— Hàm tôi bị Triệu Cao dèm báng, Nhị Thế không tiếp

quân lương, sức cùng lực tận, may nhờ tướng quân rộng lượng mở đường, ơn ấy dầu chết không dám quên, xin đem thân trâu ngựa ra đền đáp !

Hạng Vũ bước xuống cầm tay Chương Hàm nói :

— Nay tướng quân đến đây cùng tôi chung lo việc thiên hạ vậy xin hết lòng, hết dạ, mai sau diệt được Tần, công lao chẳng nhỏ.

Chương Hàm lay tạ, rồi đem quân bản bộ của mình nhập vào quân Sở.

Tin ấy đồn đến Hàm Dương, Triệu Cao vào tâu với Nhị Thế :

— Chương Hàm có ý làm phản. Nay hấn đem toàn bộ quân sĩ đầu Sở rồi.

Nhị Thế nổi giận, truyền bắt hết gia quyến của Chương Hàm và của các tướng chém hết.

Chương Hàm nghe được tin ấy khóc sụt sùi, oán hận Triệu Cao liền vào bàn với Hạng Vũ :

— Nhân lúc Tần chưa có tướng giữ cửa quan. Tướng quân nên đưa quân qua sông Chương, đến thẳng đất Tân An, Miên Thủy, chỉ một trận là diệt được Tần !

Hạng Vũ mời Phạm Tăng vào bàn bạc. Phạm Tăng nói :

— Quân ta ở ngoài lâu ngày lương thực không được sung túc. Còn Hoài Vương ở Bành Thành thiếu người bảo giá. Và lại Tần đất rộng, dân đông, nếu rủi ro bề gì, đầu đuôi gián đoạn. Chi bằng trở về Bành Thành củng cố triều chính, cho quân dưỡng sức, rồi chia làm hai đạo cùng tiến vào Tần một lượt, như vậy mới vẹn toàn.

Hạng Vũ đồng ý. Truyền quân rút về Bành Thành.

Hoài Vương mừng rỡ. Mở tiệc khao thưởng ba quân.

Vua phong Hạng Vũ làm Lỗ Công, Lưu Bang làm Bái Công. Cho quân sĩ nghỉ ngơi, đợi ngày xuất chinh.

NHẬN XÉT

**Người dư sức giết kẻ kia để trả thù
mà tha thứ được, là bậc đại tâm.**

• Lý Tư là một bậc thừa tướng có tài, nhưng ông theo chủ nghĩa pháp trị, thành thiếu nhân đức. Lý Tư đã một lần bị Triệu Cao "xỏ mũi" được, vì thế trong chuỗi ngày còn lại ông không còn cái uy để ngóc đầu lên, lại chỉ im lặng sống trong cái mặc cảm tội lỗi. Thật tình Lý Tư không muốn làm những điều ác sai quá nguyên tắc. Bậc thức giả tự hỏi : "Đã biết Triệu Cao là đứa gian ác, sao không tìm cách kết những người trung dũng lại để chống Cao, trong lúc còn được Nhị Thế tin dùng. Vì Lý Tư sống cầu an trong mặc cảm, không còn chí phấn đấu. Đến giờ phút chót Lý Tư làm một việc khởi hài : Dâng sớ hạch tội Triệu Cao ! Đợi khi bị thất sủng, khi kẻ gian ác đã ra mặt phản bội trắng trợn, Lý Tư mới dâng sớ hạch tội, việc làm hết sức muộn màng và thù vặt, trẻ con ! Câu cuối cùng của thừa tướng trước khi vĩnh viễn ra đi : "Dầu muốn đất chó ra đất Thượng Thái sản thỏ, đâu còn được nữa" chẳng lý đến giây phút đó, Lý Tư còn nghĩ đến chuyện vui ? Bậc sĩ đọc đến đây cũng ngậm ngùi, vì thừa tướng đã thâm trầm mai mỉa "Điều tận cung tàng, thế tận cầu phanh".

• Triệu Cao "coi mặt mà bắt hình dong", chắc chắn rằng, Chương Hàm cũng như Mông Điềm là "y chiếu", nên ông ta mới sai cháu ra đưa đám thất sủng về triều trị tội ! Không ngờ Chương Hàm đã đi đâu Sớ ! Ta thấy trước đây, Mông Điềm có thái tử bên cạnh, và trong tay có gần trăm vạn binh, dân, lại không chịu làm một cuộc khởi nghĩa. Lần này Chương Hàm nắm trong tay 20 vạn tinh binh, dưới trướng vài chục viên tướng, ông cũng không dám quay lại Hàm Dương "diệt gian thần !" Người đọc cũng lấy làm tiếc ! Số quân khởi nghĩa của Lưu Bang từ 200 đến ba ngàn, số quân của Hạng Vũ từ hai chú cháu đến hai vạn mà họ còn dám khởi binh ! Cho nên cái công nghiệp lớn của một người còn tùy thuộc vào cái chí nguyện của họ có lớn hay không nữa. Trần Thắng là một lính thú còn dám khởi binh, huống chi đây là một

đại tướng có tài... Phải nói thêm rằng, nếu Hàm dẫn binh về Hàm Dương làm một cuộc chinh lý, một mặt gởi văn thư đi các nước thông báo, thì Chương Hàm là người chiếm đầu công, việc làm ấy còn có ý nghĩa hơn là đi đầu Sở.

Nhân cơ hội này, Phạm Tăng, Hạng Vũ nghe lời Chương Hàm xua quân thì ngày sau không cần sử dụng "hai đạo quân", để rồi từ hai đạo đó, nảy sinh cái việc "Hán Sở tranh hùng !" Phạm Tăng quá kỹ lưỡng mà thành ra vụng tính ! Chính vì Phạm Tăng vụng tính chỗ này mà ngày sau Hạng Vũ không muốn nghe lời Phạm Tăng nữa. Ngay tại Hàm Cốc nếu Hạng Vũ chia làm hai đạo, một đạo do Hàm (kèm theo một vài tướng của Lưu Bang) một đạo do Vũ, chia hai mặt tấn công vào Tần, thì sau này Lưu Bang đâu còn cơ hội đâm nanh mọc móng nữa ?

• Xét trong sự nghiệp cứu Ngụy, Triệu, Lưu Bang có công trạng gì mà được Sở Hoài Vương phong chức Bái Công ? Kéo quân gia nhập với Sở chỉ vài viên tham mưu (chưa dám xuất đầu lộ diện, vì còn đang xét nét) và vài ngàn dân binh, với cái công nhỏ mọn là truy kích Tư Mã Hân đến Bộc Dương rồi dừng lại ! Vậy mà khi lãnh công trạng Lưu Bang đứng ngang hàng với Hạng Vũ ! Lúc này sao Phạm quân sư không làm việc tận gốc ngay với Sở Hoài Vương, để sau này phát bần tâm ?

Than ôi ! Vì Phạm Tăng là bậc hiền sĩ, Hạng Vũ là bậc hào kiệt, cho nên mới có kẻ lợi dụng cái sơ hở đó để sau này khuynh loát cả một triều đình ! Cái thiệt thời của Hạng Vũ là ngay tại lúc này, nó cũng giống như trường hợp của Lý Tư đồng lõa với Triệu Cao, đưa Hồ Hợi lên ngôi, để sau này Lý Tư phải chết về tay Triệu Cao !

Hạng Vũ thừa sức giết Chương Hàm để trả thù cho chú, nhưng lại không chịu làm, vì Hạng Vũ cũng biết nhìn đại cuộc, biết nghe lời Phạm Tăng (ít ra cũng là lúc này) và trước nhất, Hạng Vũ là bậc trượng phu không chấp chi những kẻ dưới ngựa ! Đó cũng là một trong những tính hay của Vũ. Người đời thường hay bôi mày vẽ mặt tự xưng tài đức, nhưng có cơ hội giết được thì cứ tha hồ !

Kẻ không đủ sức trả thù thường hay tự cho mình là có đức lớn không thèm nhớ hoặc trả mối thù lật vật ! Còn một loại nữa, có những ty hiêm nhỏ nhỏ không đáng gọi là thù, vẫn cứ canh cánh bên lòng dùng mẹo này chước kia để hại người ! Đọc tới đoạn này mà thấm thía cho Hạng Vũ. Thuở Tam Quốc, khi Cam Ninh còn là giặc cướp đã sát hại Lãng Tháo (cha của Lãng Thống). Sau Ninh và Thống cùng làm một triều, Thống vẫn nhớ mãi thù này đối với Ninh, mà triều đình không ai khuyên giải được ! Đến lúc có cơ hội Ninh cứu Thống khỏi chết, chừng ấy hai bên mới "giải hòa". Đối với Hạng Vũ, mũi tên bẻ đôi không phải là một lời thề, mà đó là một "Tín hiệu của chữ Tín", tượng trưng cho mối thù đã được xóa bỏ.

Cho nên, bậc trượng phu đối xử với kẻ thù lắm khi cũng trang trọng như đối xử với một bậc đại ân !...

* *
*

18 - LƯU BANG TIẾP LỊCH SINH

*Dem đoàn quân ó hợp đánh vào đất
Tân chả khác nào lửa bày dõ vào
hang cộp.*

Dương quân được hai tháng. Một hôm Lỗ Công (Hạng Vũ) vào tâu Hoài Vương xin cho tấn binh. Hoài Vương gọi cả Lỗ Công lẫn Bái Công vào cầm tay hai người nói :

— Các khanh lập ta lên làm vua để hợp với nguyện vọng của dân chúng. Song ta xét mình tài hèn đức bạc, không đủ đem lại hạnh phúc cho thiên hạ. Hai khanh vào ở đất Tân lần này, ai vào Hàm Dương trước ta sẽ phong cho làm vua Tân người vào sau phải chịu làm tôi ! Sau này thiên hạ thái bình để cho trăm có một nơi nhàn cư, như thế là trăm mãn nguyện !...

Hạng Vũ và Lưu Bang đồng tâu :

— Chúng tôi sẽ hết lòng vì nước xây dựng cơ đồ, thiên đó về Trảng An gây dựng lại sự nghiệp hùng vĩ như nhà Châu trước kia mới toại nguyện !

Đường vào đất Tân chia làm hai lối (theo ý của Phạm Tăng) một theo ngã phía đông, một theo ngã phía tây, hai lối này dài tương đương nhau. Khi bắt thăm, Lỗ Công bắt trúng đông lộ, Bái Công bắt trúng tây lộ ! Cả hai bái tạ vua rồi về chỉnh đốn binh mã, chuẩn bị xuất quân.

Binh Mã của hai bên hội ở Định Đào, Hạng Vũ và Lưu Bang kết làm anh em : Bái công làm anh, Lỗ Công làm em. Đoạn hai bên chia tay ai đi đường nấy...

*
* *

Từ ngày Lưu Bang được phong làm Bái Công, Bang dùng nghệ thuật của mình chiêu mộ thêm một số văn thần võ tướng, trên dưới 60 viên tướng. Tổng kết lại gồm có : Tiêu Hà, Phan Khoái, Tào Tham, Chu Bột, Vương Lăng,

Hạ Hầu Anh, Sài Vũ, Ngạn Hấp, Lưu Quán, Đinh Phục, Chu Xương, Nhâm Ngao...

Bái Công dùng đức thu phục nhân tâm, chú trọng nhân nghĩa. Bái Công theo tây lộ đem quân đến ấp Bắc xương. Phần Khoái xin đánh thành, Lưu Bang nói :

— Chỗ này là ấp bé nhỏ, thành quách sơ sài. Và lại dân chúng đã khổ cực nhiều dưới ách bạo chúa, nay ta nổ nào sát phạt !

Lời nói đầy đạo đức đồn khắp, các bộ lão trong thành hay được bàn tán :

— Bái Công là người nhân đức như thế, ta lẽ nào không phục tùng ?

Bèn kéo nhau đến ấp lệnh, thưa :

— Dân chúng khổ bởi chế độ nhà Tần hà khắc. Nay gặp đại quân của Bái Công đến đây như trời hạn gặp mưa. Xin quan lớn hãy mở thành đầu hàng cho chúng tôi được nếm mùi ân đức. Quan ấp lệnh nghe theo, bèn mở cửa thành nghênh tiếp :

Bái Công kéo quân vào thành, hạ lệnh cho quân sĩ không được lấy gì của dân !

Trăm họ nghe vậy đem lòng ái mộ, tiếng thơm đồn khắp nơi.

Sau đó, đoàn quân của Lưu Bang tiếp tục lên đường, đến đất Cao Dương. Quan ấp lệnh là Vương Đức ra khỏi thành ba mươi dặm đón rước. Bái Công thấy Vương Đức khí độ hơn người, nói năng hoạt bát, liền dắt tay vào thành, mời ngồi nói :

— Hiền hầu vui lòng qui thuận, vậy xin hãy cùng Bang này đi đánh Tần diệt bạo chúa !

Vương Đức chấp tay thưa :

— Tôi tài hèn dốt nát, không giúp được gì cho tướng quân. Nơi này có một hiền sĩ họ Lịch tên Sinh, tự là Tự Cơ, tính tình phóng đãng, thích uống rượu, bề ngoài tuy có vẻ ngông cuồng, nhưng bên trong đầy mưu lược. Ông ta

thường nói "Tôi say suốt ngày nhưng gặp chân chúa tôi tỉnh lại ngay !". Xin tướng quân cho mời người ấy đến làm chức Biệt giá, để sớm tối bàn bạc thì ích lợi hơn tôi nhiều.

Lưu Bang cả mừng nhờ Vương Đức đi mời Lịch Sinh.

Đến nơi, Lịch Sinh còn đang say... Người nhà lay sinh tỉnh lại... Đức nói :

— Nay Lưu Bái Công đã đến đây. Ông ta là người đầy nhân đức. Tôi đã tiến cử ông cho Bái Công với chức Biệt giá, mong ông bằng lòng cho !

Lịch Sinh nói :

— Tôi đã có nghe đức độ của Bái Công, song chưa gặp mặt ! Nếu quả gặp được mình chủ, từ nay tôi sẽ hết say !

Nói rồi, sửa soạn áo mào, theo Vương Đức vào thành yết kiến Bái Công.

Lúc ấy Lưu Bang đang ngồi cho... hai tỳ nữ rửa chân (!) Lịch Sinh chỉ xá một cái chứ không lạy, hồi lâu Sinh mới hỏi :

— Túc hạ muốn giúp nhà Tần đánh chư hầu, hay giúp chư hầu đánh Tần ?

Lưu Bang thấy Lịch Sinh già nua, ăn nói sỗ sàng như thế, cau mày mắng :

— Anh hủ nho này hỏi mới ngu chữ ! Thiên hạ khổ vì nhà Tần đã lâu. Nay ta phụng mệnh Hoài Vương trừ bạo chúa, cứu muôn dân, sao lại dám nói "giúp nhà Tần ?".

Lịch Sinh nói :

— Túc hạ muốn đánh Tần trừ bạo, cất nghĩa binh, thu nhân tâm sao lại đối với bậc hiền sĩ bằng cử chỉ ngạo mạn, thì ai còn giúp mình lo việc lớn ?

Bang nghe nói, thôi rửa chân, vội vàng đội mào, mặc áo, mời Lịch ngồi, rồi xin lỗi :

— Vừa rồi tôi vô ý, không hiểu tiên sinh, lỡ thất lễ xin tiên sinh vui lòng hi xá !

Lịch Sinh lặng thinh dò xét. Bang nói tiếp :

— Tiên Sinh đã hạ cố đến đây, tất có cao kiến gì xin tiên sinh chỉ giáo.

Sinh nói :

— Túc hạ đem đoàn quân ô hợp vào đất Tần, chả khác nào lừa bầy dê vào hang cọp ! Tôi thấy sự thất bại ở trước mắt !

Bang nói :

— Tôi lấy binh nhân nghĩa đánh với quân bất nghĩa, cớ sao gọi là thất bại ?

Sinh nói :

— Đành vậy ! Nhưng binh Tần đông, lương thực đủ. Việc nghĩa thì có sức mạnh lâu dài, bạo lực thì sức mạnh nhất thời, túc hạ không cùng cố ngay từ căn bản, không thể thắng được !

Bang hỏi :

— Ý của tiên sinh phải như thế nào ?

Sinh nói :

— Trần Lưu là chỗ xung yếu nhất trong thiên hạ, chung quanh hình thế hiểm trở. Phải có kế hoạch lớn mới lấy Trần Lưu được ?

NHẬN XÉT

Kiểu ngạo là kẻ thù của đức độ. Người ta có thể hy sinh cho một kẻ trọng nghĩa, không ai chịu chết cho dùu khinh người.

• Đoạn này ta thấy Lưu Bang có vẻ như nhân đức, đáng kính. Đến Sở Hoài Vương mà cũng còn yêu mến Lưu Bang hơn Hạng Vũ, người đã có công đem ông lên ngôi, phục tùng ông một cách tận tụy. Nhưng lời Hoài Vương nói : "Các khanh lập ta lên làm vua", thì không đúng Lưu Bang không hề có công gì trong việc đưa Hoài Vương lên ngôi. Nhưng Lưu Bang là kẻ biết nhún nhường, biết mua chuộc người... nên Hoài vương thiên vị Bang hơn ! Hoài

vương sau này bị Vũ giết là cũng do một phần Vương đã đối xử bất công. Trước khi chia tay nhau đánh Tần, Lưu Bang đã kết làm anh em với Hạng Vũ (thiếu uống máu ăn thề nên sự kết tình huynh đệ đó chỉ có một thời gian ngắn, chứ không có đoạn kết...). Đến cái áp văng về của Bắc xương, Lưu Bang chỉ nói với Phan Khoái ngay ở chỗ trưởng cầu : "dân chúng khổ cực nhiều dưới ách bạo chúa, ta nở nào sát phạt cho đành"... Vậy mà các bề lão trong thành nghe hết ! Việc cơ mật trong chốn quân dinh mà dân nghe được, tại đây có hai điều để giải thích : Hoặc là Lưu Bang dụng binh không ra gì, hoặc nữa là, thủ thuật chính trị của Lưu Bang qua sự tuyên truyền quá khéo léo ! Thường những cái "làm mật" chỉ là những cái đánh lừa, dù trong việc mua bán cũng vậy. Cho nên Lưu Bang giỏi về thuật (Manoeuvre) chứ không phải Lưu Bang có một nghệ thuật (Art). Vì thuật là không có thật, Việt Nam có câu : "Tiếng lành đồn xa, tiếng dữ đồn cũng hết ba ngày đường". "Tiếng lành" ở đây không đúng như "tiếng lành" của Lưu Bang. Tiếng lành ở đây tự nó có cánh, có chân, nó bay đi khắp mọi nơi, còn tiếng lành của Lưu Bang là phải nhờ một đạo quán đi rao ! Thật ra, với cái áp bé mọn ở Bắc Xương này, Lưu Bang chỉ cần phát tay một cái là xong nhưng ông ta không cần làm vậy, vì còn ngại tai mắt của nhân dân.

• Hoặc có thể nói rằng, Lưu Bang bắt hai thị nữ, rửa chân là đã dẹp trừ cái kếu ngạo của họ Lịch. Ta nhớ lại hồi trước, vợ của Lê Văn nói : "Lưu Bang là tên vô lại chuyên rượu chè trai gái", hồi này Lưu Bang lại nói : "Tôi xin lỗi vì tôi không biết tiên sinh", cả hai câu đó thành một nghĩa. Thấy Lịch Sinh gầy gò, già yếu, Lưu Bang khinh ra mặt (câu này) mắng : "Anh này nói mới ngu chứ"... Tất cả bằng chứng trên, có thể kết luận Lưu Bang là tên "vô lại" cũng lấy gì hiếp cho lắm (ít ra cũng trong trường hợp này) ! Đã báo Vương Đức đi mời Lịch Sinh, thì ngay tại căn phòng của thủ lĩnh ít nhất cũng phải chuẩn bị một "lễ mọn" mới gọi là người biết lễ. Kinh Thượng Thư và Xuân Thu đều ghi : "Lễ là nguồn gốc của chính trị" (xin nhắc lại, giữa Tây phương và Đông phương có quan niệm tương đồng nhau về "Lễ" và "chính trị". Lễ :

Politeesse, chính trị : Politique). Đọc đến hồi này ta biết rằng, dân trí lúc đó quá thấp cho nên thường bị những kẻ có quyền thế gạt gẫm, đến nỗi họ không phân biệt được thế nào là khinh miệt, thế nào là lễ phép ! Vậy thì, sự nghiệp của nhà Hán được lâu dài là nhờ đâu ? Lịch sử đã cắt nghĩa rồi : Nhờ ở giai cấp thống trị khéo dùng.... thuật ! Một phần lớn nữa là nhờ ở tư tưởng trung quân của Khổng Mạnh.

• Hồi này ta thấy Lịch Sinh tuy say sưa già còm như vậy nhưng ăn nói rất có.... duyên (tay biện sĩ). Lịch Sinh đã dẫn một Lưu Bang một câu (để trả lời cái hành động dẫn mặt của Lưu Bang) : "Túc hạ giúp Tần đánh chư hầu...", thế mà Lưu Bang không hiểu ý Lịch Sinh muốn nói gì ! Từ "Túc hạ" mà Lịch Sinh đã dùng nơi đây chỉ là tiếng xưng hô với nhau một cách bình thường có pha chút lịch sự. Trong khi đó, Lưu Bang đã làm đến chức "Công", phẩm hàm sau vua và lớn hơn "Hầu", có ý không thừa nhận Lưu Bang là một vị chúa (ngay từ thời điểm đó). Thứ nữa, ý của câu nói ấy là "chỉ có kẻ bạo ngược mới ngạo mạn mà thôi" ! Cái giá nhân giả nghĩa của Lưu Bang qua việc bắt hai thị nữ rửa chân có lẽ Lịch Sinh cũng đã thấy ! Nhưng sao Lịch Sinh vẫn giúp Lưu Bang ? Kẻ sĩ tự mình đã bước chân ra đi để tìm một vị đại nhân, là đã có một sự tự nguyện rồi - cũng giống như Phạm Tăng - tận nhân lực tri thiên mệnh - mà ngày sau Lịch Sinh phải tự nhảy vào... vạc dầu để đền cái ơn "trí ngộ" buổi hôm nay ! Than ôi ! Trương Lương xô dép cho Hoàng Thạch Công ba lần, về sau ra giúp Lưu Bang. Lưu Bang ngồi rửa chân mà vẫn được Lịch Sinh, sau lại được Hàn Tín chum qua chân thiên hạ.

• "Đem đám quân ô hợp đi đánh Tần, chả khác lừa bầy dê vào miệng cọp", câu nói thật quý hóa và đích đáng ! Thật ra, bất kỳ một quân đội nào, tướng tá binh sĩ đều tập hợp người của muôn nơi. Quân ô hợp đây, gồm nhiều nghĩa, vừa không thiện chiến, chuyên nghiệp, vừa bình dân, còn có một nghĩa nữa, đám quân vô kỷ luật lộn xộn - cũng như thủ lĩnh của nó. Để rồi tiếp theo đó, Lịch Sinh kết luận : "Phải củng cố ngay từ căn bản". Lịch Sinh quả là tay biện thuyết tài tình ! Từ căn bản là phải

thiết lập cho nó một trật tự, kỷ cương, vứt bỏ đi thói ngạo mạn vì đó là quân kỷ. Trau dồi tinh lực, kiện khang tổ chức đó là quân lực và quân phong ! Quả Lưu Bang chưa được gì cả.

• Sở Hoài Vương tuy nhỏ tuổi (hiện giờ 14 tuổi), nhưng cũng hiểu được mình là một ông vua thiếu quyền (chứ không phải hư vị) sẽ có một số phận hẩm hiu, khi một trong hai nhân vật làm chủ thiên hạ. Cũng may các ông Phạm Tăng, Hạng Lương, Hạng Vũ đều là nhân vật tự trọng và rất cảm thông hoàn cảnh của Hoài Vương, mà đối xử đúng nghĩa quân thần. Câu nói sau cùng của vua là sự trình bày một cách thành thật tự đáy lòng. Hoài Vương là một vị vua có kiến thức ! Tuy nhiên, Hoài Vương vẫn bị đám mưu sĩ của Lưu Bang mua chuộc, bưng bít, cuối cùng tên vô tích sự như Bang mà vẫn được đầu công ngang với Vũ ! Không thấy Vũ nói gì - và cả Phạm Tăng cũng im lặng thì thật là lạ ?

*

* *

19 - LỊCH SINH MỜI TRƯỞNG LƯƠNG

Lưu Bang hỏi Lịch Sinh :

— Kế hoạch lớn đó như thế nào ?

Lịch Sinh nhìn vào mặt Lưu Bang mỉm cười :

— Quan Thái thú ở Trần Lưu là Trần Đồng vốn có quen biết với tôi, tôi có thể dụ được. Nên lấy Trần Lưu làm chỗ căn bản trú quân rồi thừa cơ chiếm Quan Trung, đó mới là thượng sách.

Lưu Bang mừng rỡ, nhờ Lịch Sinh đi đến Trần Lưu phủ dụ. Quan lệnh Trần Lưu nghe Lịch Sinh đến, ra đón vào hậu đường, đặt tiệc khoản đãi.

Sinh nói :

— Làm tôi chọn chúa mà thờ. Nhà Tần vô đạo, từ lâu tôi già say. Vừa rồi gặp được Bái Công là bậc hiền lương, đáng mặt minh chủ, tôi đã đem thân ra qui phục. Hiền hầu giữ cái thành nhỏ này dưới chánh lệnh hà khắc, chỉ bằng theo giúp Bái Công mà cứu muôn người, chả hay hơn sao ?

Trần Đồng cúi mặt suy nghĩ một hồi nói :

— Tiên sinh nói cũng phải, song tôi ăn lộc nước lã nào lại phản nhà Tần ?

Lịch Sinh cười, nói :

— Vua Tần tàn bạo làm khổ trăm họ, giết đi là chánh đạo sao lại làm phản ?

Trần Đồng đứng dậy nói :

— Tôi xin vâng linh ý tiên sinh !

Hai người tâm sự một hồi rồi mở cửa thành ra đón Bái Công vào.

Bái Công đóng quân nơi Trần Lưu ngót một tháng, chiêu tập binh mã thêm 5 vạn nữa.

Lương thực sung túc, quân lực dồi dào, Bái Công nói với Lịch Sinh :

— Từ khi gặp tiên sinh, chả khác nào cá gặp nước (!)
tôi mang ơn lớn của tiên sinh !

Nói rồi phong cho Lịch Sinh làm Quân đã quân, để luôn bên cạnh mình, phòng khi hỏi ý kiến.

Lịch Sinh nói :

— Tôi tuy được "túc hạ" trọng đãi, song tài năng chưa xứng đáng với tấm lòng ưu ái của Túc hạ. Gần đây có một người gồm tài thao lược, đủ thức kinh luận, mưu trí như Y Doãn, Lã Vọng. Nếu được người ấy giúp sức, không lo gì tiêu diệt nhà Tần, thu đoạt thiên hạ.

Lưu Bang nghe nói, hào hứng hỏi :

— Người ấy là ai vậy Tiên sinh ?

Sinh nói :

— Người ấy tên là Trương Lương, tự là Tử Phòng, dòng dõi công khanh ở Hàn. Nay muốn vì nước Hàn báo thù, nhưng vì Hàn mới lập, thế quân yếu, chưa khởi sự được !

Lưu Bang nói :

— Trương Lương đã làm tướng nước Hàn, lẽ nào chịu giúp ta ?

Sinh nói :

— Tôi có một kế, buộc Trương Lương phải giúp !

Bang nói :

— Xin tiên sinh hãy vì tôi mà bày nhiệm kế.

Sinh nói :

— Túc hạ viết một phong thư sai người đem đến Hàn, mượn 50 vạn học lương. Hàn không đủ lương, tất sai Trương Lương tới đây, cứ thế... thế...

Lưu Bang cả mừng, theo lời ấy viết phong thư gửi cho vua Hàn.

Hàn Vương được thư, mở xem xong, mời quần thần nghị luận.

Quần thần nói :

— Nước Hàn ta mới lập, binh lương nghèo nàn, tự cứu mình còn chưa xong, lấy đâu giúp người !

Vua Hàn nói :

— Bái Công phụng mạng đánh Tần, đó là việc chung của thiên hạ. Ta cũng có một phần trách nhiệm như chư hầu, lẽ nào từ chối. Nếu muốn góp phần, thì lấy đâu đủ 50 vạn học ?

Trương Lương bước ra tâu :

— Đại vương cứ tiếp sứ ! Tôi sẽ theo sứ thần đến yết kiến Bái Công và có cách giải được điều khó khăn đó.

Hàn Vương nói :

— Khanh nên khéo léo, đừng để mất lòng Bái Công đó !

Lịch Sinh mừng thầm :

— Trương Lương trúng kế ta rồi !

Hệ từ giả Hàn Vương, nhắm Trần Lưu đi tới thẳng.

Dọc đường Trương mỉm cười một mình :

— Ý Lịch Sinh đến đây là cốt để mượn ta, đâu phải mượn lương ? Ta đi đây là cốt để xem thử Bái Công đãi người như thế nào ?

Khi được tin Lương đến, Lưu Bang sai Phàn Khoái ra rước.

Nhìn thấy Phàn Khoái, Trương Lương nghĩ thầm :

— Người này quả là bậc khai quốc công thần !

Khi vào đến cửa Bang dẫn Tiêu Hà, Tào Tham (!) ra đón tiếp. Lương thấy mặt Bái Công đáng là một chân chúa.

Trương Lương sụp lạy Bái Công, nói :

— Nay Minh Công đem quân đánh Tần, đi đến đâu, thiên hạ cũng đồn đầy đủ, lương thực ế chừa, cơ sao lại nghe lời anh cường sĩ mượn lương ? Ý của Minh công là muốn mượn Lương tới này đó chắc ?

Lưu Bang nghe Trương Lương nói, thất kinh, không biết trả lời thế nào cho phải.

Tiểu Hà đỡ lời :

— Chúa tôi lấy có mượn lương thực, nhưng kỳ thật là muốn mượn kỳ sĩ Trương Lương đó. Tuy nhiên, tiên sinh tới đây là có ý, mượn chúa tôi trả thù giùm nước Hàn, như tiên sinh đã từng mượn những người khác, thế mà tiên sinh chưa chịu nói, bởi vì tiên sinh thấy chúa tôi có thể giúp cho tiên sinh thỏa mãn ước vọng của mình, có phải vậy không ?

Trương Lương nghe Tiểu Hà nói, chấp tay xá một cái rồi nói :

— Tâm can của tôi, tức hạ đã rõ. Tôi xin đem thân giúp cho Minh Công, nhưng trước nhất phải về báo lại cho vua tôi đó, sau mới tùy hành !

Lưu Bang mừng rỡ, mở tiệc tiếp đãi Trương Lương rất hậu.

Hôm sau, Bang cùng Lương qua Hàn thành. Hàn Vương dẫn bá quan ra nghinh tiếp :

Vua Hàn nói :

— Tiểu quốc tôi mới lập, thật còn nghèo lắm, không lấy gì giúp đỡ cho ngài được.

Bái Công nói :

— Điện hạ không có lương thực, tôi đâu dám nài ép. Nay tôi đem quân đánh Tần nghe Tử Phòng là người thao lược, vậy xin mượn Tử Phòng, xong sẽ trả lại (!)

Hàn Vương nói :

— Trương Lương với tôi không thể xa rời nhau nửa bước, nhưng nay ngài vì việc chung của thiên hạ mà mượn, tôi cũng đành vui lòng, song khi thành việc rồi phải trả lại chỗ sai hẹn !

Bái Công nhận lời, cùng với Trương Lương từ tạ Hàn Vương rồi về.

Bất đầu từ đó, Bang và Lương ăn cùng mâm, ngồi cùng chiếu, đêm ngày bàn việc thiên hạ.

Sau một thời gian, chỉnh đốn quân nhưng, Lưu Bang ra lệnh nhổ trại kéo vào cửa quan của Tần.

Vừa đến đất Vũ Quan, bỗng một đạo quân từ trong núi xông ra cản lại. Cầm đầu đạo quân là một tướng hình dung tuấn tú, diện mạo khôi ngô. Tướng ấy hét lớn :

— Hỡi Lưu Bang đến đây hội kiến cùng ta !

Hai tướng tiên phong của Bái công là Phó Khoang và Phó Bất nổi xung giục ngựa tới đánh. Đánh được hai mươi hiệp, tướng ấy bắt sống Phó Khoang, còn Bất thua chạy.

Phản Khoái đi trung đạo, thấy tiến quân dồn lại, nghe hai tướng tiên phong bị bại, liền giục ngựa tới đánh.

Tướng ấy nói :

— Ta muốn mời Bái Công đến đây nói chuyện, sao các người hung hăng thế ?

Phản Khoái vung vít cây thiên phương họa kích, hét :

— Nếu đỡ nổi cây kích của ta, ta mới mời Chúa công ra đây cho người gặp mặt, bằng không thì đừng hòng phách lối !

Nói xong hai bên đánh nhau gần 60 hiệp vẫn bất phân thắng bại.

Trương Lương nói với Bái Công :

— Tôi xem tướng ấy không phải tầm thường, nay muốn gặp Chúa Công hẳn có điều gì muốn nói, Chúa Công chờ bỏ qua !

Lưu Bang giục ngựa tới trước hỏi :

— Tướng quân muốn gặp Lưu Bang này, có điều gì chỉ giáo ?

Tướng ấy thấy Lưu Bang khí tượng ung dung, liền xuống ngựa thi lễ :

— Tôi đợi Minh Công ở đây đã lâu, nay được gặp mặt thật là vạn hạnh !

Lưu Bang nói :

— Dám hỏi tướng quân về danh tính và quê quán ?

Tướng ấy nói :

— Tôi tên là Quán Anh ở Lạc Xuyên. Trước đây buôn bán ở Tây Xuyên. Hồi đó tôi có chinh phục một toán cướp, nhân từ đó tôi chiêu binh mãi mã và chờ đợi đến ngày nay ! Nếu không chê tôi xin làm tiên phong đánh giặc !

Bang cả mừng, thu Quán Anh rồi cùng nhau đi đánh Vũ quan !

Tướng giữ ải Vũ quan là Chu Mạnh, thấy thế binh của Lưu Bang quá dữ, vội cấp báo về Hàn Dương...

NHẬN XÉT

Tự trọng là hình thức của LỖ, mọi trật tự của xã hội đều bắt đầu từ chỗ tự trọng.

• Lịch Sinh đã giúp cho Lưu Bang hai kết quả to lớn, vậy mà vẫn chưa chịu gọi Bang là "Minh chủ" như mọi tướng khác, mà chỉ gọi Lưu Bang là "túc hạ", như gọi một người vừa mới gặp, hẳn Lịch Sinh cũng có dụng ý. Kể cả Lịch Sinh "mượn" Trương Lương thật là thú vị ! Mượn tiền bạc, của cải là chuyện bình thường, cho dẫu mượn nhân công cũng vậy. Đây Lịch Sinh mượn bộ óc của Trương Lương ! Mượn rồi lại phải hứa trả ! Nếu Hàn vương đòi trả lãi. Thì Lưu Bang mới tính sao đây ? Trước Trương Lương xuất tiên nhà, đi tìm các tráng sĩ khắp trong thiên hạ kết thân, mục đích nhờ người ta trả thù giùm cho nước mình. Nay gặp Lưu Bang là kẻ chính thức, giúp mình trả thù, thì còn gì nữa để làm cao ? Kẻ đã lượm dế ba lần để cầu học mưu cao, người nằm ngửa để thị nữ rửa chân mà tiếp khách, công cốt để làm... cao, nay họ chính thức gặp nhau ! Muốn được Lương kia, vờ hỏi mượn Lương nợ đã thú vị rồi. Bấy giờ kẻ bị lượm dế, gặp người rửa chân lại càng thú vị hơn ! Cũng giống như kẻ đi bán thịt chó ở đất Bái đầu với người đi buôn ở Lạc Xuyên bất phân cao thấp, thật là tếu xạo thay.

Lịch Sinh bảo Lưu Bang viết thư mượn lương, cốt để mượn

Trương Lương là một diệu kế, vạn năm chưa có một lần gặp lại, khi Lương ứng tiếng xin qua gặp Lưu Bang. Sinh cứ ngỡ rằng Lương làm kế của mình (và ai cũng tưởng như vậy), nhưng chỉ riêng Trương Lương lại biết Lịch Sinh muốn mượn mình, Trương Lương quả là người có kiến thức cao vời vợi ! Đến khi Trương Lương nói toạc ý đó ra, Lưu Bang phải ngẩn người mà kinh dị, để rồi hết dám làm cao nữa ! Tiêu Hà phải đỡ lời thế cho Lưu Bang và nói ý định của Lương cho Lương nghe, mục đích của Hà là muốn khoe cái trí của bọn tay chân Lưu Bang, những cái Hà nói là nhiều người biết, không gì đáng ngạc nhiên. Việc Trương Lương muốn giúp cho Lưu Bang mà phải quay về nói với vua Hán, tức Trương Lương là người biết tự trọng mình, và đồng thời biết đề cao chúa mình, khiến ta phải nhớ đến việc Tống Nghĩa âm thầm cho con đi làm tướng nước Tề ! Việc cha con Tống Nghĩa so với Trương Lương chưa đáng để "xách dép" hay cầm quạt vậy ! Riêng cử chỉ ấy cũng đủ để Hạng Vũ giết rồi !

*

* *

20 - TRIỆU CAO GIẾT NHỊ THẾ TAM THẾ GIẾT TRIỆU CAO

Bất được số từ Vũ Quan gọi về, Triệu Cao cả kinh, không dám tâu cho Nhị Thế biết. Muốn sai tướng ra quân, nhưng không biết tướng nào có thể tin nhiệm được. Một ngày bất được mấy tin cấp báo, Triệu Cao sợ Nhị Thế bắt tội, cáo bệnh, không vào triều.

Nhị Thế không hay biết gì cả, suốt ngày vui chơi với đám phi tần trong cung A phòng.

Một hôm, chiêm bao thấy mình đi săn, bị con cọp bạch từ trong bụi nhảy ra vồ, Nhị Thế tỉnh dậy lo lắng đòi quan Bốc Chiêm tới hỏi.

Quan Bốc Chiêm tâu :

— Đó là điềm chiêm bao không lành ! Xin Bệ hạ hãy xa lánh cung A phòng mới mong tránh khỏi tai nạn !

Nhị Thế y lời, dời giá sang cung Vọng Di. Từ đó suốt ngày lo sợ ăn ngủ không yên !

Một hôm, Nhị Thế hỏi bọn tả hữu :

— Trong nước lâu nay có được an ổn không ?

Bọn tả hữu lau nước mắt nói :

— Quân Sở đánh đến Vũ Quan rồi ! Các nước chư hầu đều hợp quân lại giúp đỡ, chắc nhà Tần ta không bao lâu nữa cũng sẽ mất !

Vua Nhị Thế thất kinh, đòi Triệu Cao đến hỏi, nhưng Cao giả bệnh không vào chầu, lại nghĩ rằng :

— Nếu ta không lo bảo toàn tính mệnh, sau đó hối cũng không kịp ! Liền mật đòi Diêm Nhạc là rể và em là Triệu Thành đến dặn :

— Nay giặc đánh đến cửa quan, trong triều không còn tướng giỏi để ngăn, thế nào Nhị Thế cũng bắt tội ta, chả lẽ khoanh tay chịu chết ? Hai người cứ phao tin đồn trong cung có giặc, rồi dẫn quân đến cung Vọng Di, bắt Nhị Thế quách đi, tôn thái tử Tử Anh lên ngôi, có thể yên được !

Hai đứa lãnh lệnh ra đi, sai lính vây cung Vọng Di rồi bắt bọn quân canh trời lại, nói :

— Giặc vào thành sao chúng bây không biết ?

Quân canh run rẩy bẩm :

— Bốn chung quanh đều có quân canh lính gác, làm gì có giặc ?

Diêm Nhạc chém đầu bọn canh cửa rồi truyền quân đánh vào. Bọn hoạn quan, hầu cận thấy quân kéo đến thất kinh chạy tán loạn.

Diêm Nhạc, Triệu Thành đi thẳng đến chỗ Nhị Thế vung gươm hét lớn :

— Tên vua ác nghiệt kia ! Nay thiên hạ oán thán, chư hầu đều phản, giặc giã khắp nơi, lại cứ an hưởng mãi cảnh vàng son sao ?

Nhị Thế hỏi :

— Ai bảo các người làm chuyện phản nghịch đó ?

Triệu Thành nói :

— Dân bảo ! Vua thiếu đức, cần vua có đức lên thay để cứu giang san. Dân chúng bảo vậy đó !

Nhị Thế hỏi :

— Ai bảo các người làm thế ? Thừa tướng đâu ? Ta muốn gặp được chăng ?

— Không được !

— Thế trăm xin làm chức Vạn hộ hầu có được chăng ?

— Không được !

— Thế trăm xin được sống với vợ con có được chăng ?

— Không được !

— Các khanh nhất định không để Trăm sống sao ?

Triệu Thành nói :

— Vua bị phế không thể sống. Nếu nhà vua biết điều nên tự xử lấy mình ! Chúng ta vâng mệnh thừa tướng đến đây là chuyện đó !...

Nhị Thế biết không thể bảo vệ cái sống được nữa, đành phải tự vận !

Thành, Nhạc trở về báo với Triệu Cao :

— Nhị Thế tự tử rồi, thừa tướng mau chọn vua khác.

Triệu Cao liền họp triều thần tuyên bố :

— Vua không nghe lời can gián của ta làm lắm điều bạo ngược, khiến thiên hạ loạn lạc điêu linh ! Nay ta đã giết vua Nhị Thế rồi ! Xét nước Tần từ xưa vẫn xưng vương, đến đời Thủy Hoàng Đế, Tần mới xưng đế. Nay bỏ đế, xưng vương như cũ. Các quan nghĩ sao ?

Các quan đều nói :

— Thừa tướng nói phải lắm.

Triệu Cao truyền đem hài cốt của Nhị Thế chôn trong vườn Nghi Xuân rồi cùng quần thần đem Ngọc tử đến mời Tử Anh lên ngôi.

Tử Anh bình nhật thấy Triệu Cao là tên vua nịnh, hăm hại tôi trung lòng không phục. Tuy nhiên lại thấy không phải vì vậy mà bỏ cả sự nghiệp tổ tiên.

Tử Anh nói :

— Ta phải trai cung 5 ngày, mới có thể lên ngôi được ! Đêm đến, Tử Anh gọi hai con đến nơi :

— Triệu Cao phản nghịch giết vua, sự triều thần bất tội mới giả nhân giả nghĩa đón ta về làm vua, nếu để Triệu Cao thì trăm họ oán vọng. Hai con nên cùng với gia tướng Hàn Đàm, Lý Tất đem quân đao phủ phục sau nhà Thái miếu, hết hạn cung trai 5 ngày, ta cáo ốm không đến triều, thế nào Triệu Cao cũng đến đó, hai con hộ phục binh đó ra giết quách nó đi để trả thù cho Tiên Vương

Hai vị hoàng tử lãnh lệnh lui ra...

Đến ngày thứ năm, Triệu Cao nghe báo Tử Anh bị bệnh, thân đến nhà Thái miếu thăm viếng.

Cao đến nơi không thấy Tử Anh đâu, bỗng nghe có tiếng quát lớn :

— Đưa phần tặc đã dẫn xác đến kia ! Quân đâu bắt lấy nó !

Triệu Cao thất kinh toan bỏ chạy, nhưng bị phục binh đổ ra bằm nát như tương.

Giết xong Triệu Cao, Tử Anh vào triều, quần thần rước lên ngôi, xưng hiệu là Tam Thế Hoàng đế.

Vua Tam Thế truyền bắt cả tôn tộc của Triệu Cao giết hết, bêu đầu trước chợ Hàm Dương, dân chúng trông thấy ai ai cũng đều há dạ !

NHÂN XÉT

Tổ tiên ngày trước ăn chưa, để con cháu sau này phải ở rừng". Đó là luật nhân quả. Nó là hiệu ứng tất nhiên của hành động.

• Cung A phòng được Tần Thủy Hoàng dựng lên với mục đích là để hưởng lạc, nhưng không biết bao nhiêu nạn nhân đã chết vì nó : Từ thợ xây, công nhân, cung nhân, và cho đến bản thân của vua chúa. Tần Thủy Hoàng xây cung A phòng mà không chết bởi vì A phòng, nhưng con của ông, vua Nhị Thế mắc bệnh "A phòng" mà chết ! Thế mới biết luật nhân quả không chừa một ai. Triệu Cao và Lý Tư lập băng đảng, truất người hiền đưa kẻ ác lên ngôi, thì chính kẻ băng đảng của mình đó đã giết Lý Tư ! Triệu Cao đã từng sát hại không biết bao nhiêu gia đình, rồi lại còn giết vua Nhị Thế, vua Tam thế lên, giết toàn bộ gia quyến Triệu Cao đó là luật nhân quả !

• Tần Thủy Hoàng trước khi chết mộng thấy chiến đấu với rồng, bị rồng nuốt, Nhị Thế trước khi chết thấy mình bị cạp chực. Cũng như nhiều người chiêm bao thấy, rồng, thấy cạp được làm vua, làm quan sao cha con của Tần Thủy Hoàng thấy rồng, cạp lại chết, cứ theo truyện mà nói : "Tần Thủy Hoàng trong cơn đau liệt, mạng sống khó khăn, mộng thấy rồng đỏ nuốt là ứng với điềm cho biết trước, nước Tần sẽ bị Lưu Bang thôn tính. Còn Nhị Thế thấy bị cạp trắng chực, mà bốc chiêm bao là điềm dữ, bởi vì

năm đó (206 CN) là năm Ất Mùi, thấy cạp chup (!) - Hơn nửa ở Hàm Dương (âm : dương có nghĩa là "đỏ"), cung A phòng là chốn chủ chủ về ái tình dục lạc. Màu trắng thuộc kim, phương Tây, chủ về vũ khí sát phạt ! Bốc chiêm bao đoán cũng khá đúng ! Theo lời bốc chiêm, tránh cung "A phòng" thì họa may mới khỏi, Nhị Thế lại đời qua cung Vọng Di thì thật buồn cười ! Tránh cung A phòng theo ý của bốc chiêm, cũng gần giống như "đẹp cung A phòng" theo ý của thần dân, là có ý bảo Nhị Thế phải thức tỉnh, sáng suốt mà quay trở lại triều chính, chứ không phải ngồi trên mây xe dê mà lẩn đi nữa ! Nhị Thế đâu có đời qua Ly Sơn hay bất cứ nơi nào vẫn không khỏi thoát chết, khi đầu óc đã ngập ngụa những hối tãnh !

• Sở Hoài Vương chưa đầy 15 tuổi giữa lúc ông được mọi người trọng vọng kể cả vua của 5 chư hầu. Nhưng khi cất hai tướng lên đường phá Tần còn sợ ngày mai khi chiến công của họ to rồi, thì cái mạng của mình sẽ nhỏ, bèn dặn trước hai tướng với những lời thật thiết tha. Còn Nhị Thế đứng trước mấy xác chết của bốn quân cánh lính gác, vẫn chưa tỉnh ngộ, đòi gặp được quan "Thừa tướng Triệu Cao trung hậu" ! Không gặp được, xin làm "vạn hộ hầu", cũng không được, xin được sống cuộc sống bình thường.

Than ôi ! Nếu ngày trước chưa lên ngôi, "biết xin" như hôm nay có lẽ Hồ Hợi không thấy đêm chiêm bao bị cạp chup rồi ! Tới giờ phút chót Hồ Hợi vẫn còn mơ tưởng cảnh giàu sang không một máy may xúc động gì tới sanh linh. Cái chết của Hợi không ai xót xa chút nào cả.

• Tử Anh giết chết Triệu Cao thật độc đáo ! Tử Anh nào có biết trước được mình sẽ lên ngôi một cách bất ngờ vậy đâu mà phải xếp đặt chương trình ! Gặp sự đưa đến thì mưu kế đi với việc, thật là sáng suốt. Kẻ giết cha Tử Anh (Thái tử Phù Tô) là Triệu Cao - dù muốn dù không kẻ phải chết về tay truyền nhân của Phù Tô là Triệu Cao - luật trời thật ứng nghiệm ! Trước đại tướng ba đời của Tần đã giết Triệu Thường, giờ vị vua đời thứ ba lại giết Triệu Cao, sao mà trùng hợp vậy ?

*
* *

21 - BÁI CÔNG VÀO HÀM DƯƠNG

Nay thiên hạ chưa định, mà Minh Công đã say mê sự giàu sang, còn ai phục mình nữa.

Tam Thế cho hội quần thần hỏi :

— Trẫm mới lên ngôi, trong triều chưa định, ngoài cõi quân Sở hoành hành, các khanh có kế chi ?

Quần thần tâu :

— Địch quân kéo đến cửa quan tình thế rất gấp, xin bệ hạ sai tướng ra giữ cửa quan trước, còn việc triều chính sẽ tính sau.

Vua Tam Thế y lời.

Vua sai Hàn Vinh, Cảnh Bái dẫn 5 vạn quân hiệp lực với Chu Mạnh mà cố thủ nơi quan ải.

Bái Công dẫn quân tới cửa Quan Trung, thấy bọn Hàn Vinh đã đặt quân canh phòng nghiêm ngặt, liền hội chư tướng lại bàn luận.

Trương Lương nói :

— Quân Tần mạnh lắm chưa thể đánh ngay được. Tướng Tần tuy cầm quân nhưng cũng rõ được lẽ tồn vong trong thiên hạ. Nay hãy tạm đình binh lại, sai người lên đỉnh núi cầm cờ đỏ để làm thanh thế, một mặt sai Lục Giả, Lịch Sinh sang thuyết khách, như thế... như thế...

Bái Công nghe lời.

Lục Giả và Lịch Sinh sang yết kiến Hàn Vinh, Chu Mạnh.

Giả nói :

— Nay vua Tần vô đạo, trăm họ khó khổ, thiên hạ đua nhau dấy nghĩa. Lòng dân đã muốn, tất lòng trời phải theo. Nếu tướng quân biết thương dân, không muốn cho dân lâm vào cảnh binh đao tang tóc, xin mở cửa thành đầu hàng, Bái Công sẽ tâu với vua Nghĩa Đế (Hoài Vương) phong tướng quân làm Vạn Hộ Hầu thì danh tiếng không mất.

Hàn Vinh nói :

— Tôi ạn lộc nhà Tần lẽ nào lại bội nghĩa ! Tiên sinh hãy tạm trú nơi nhà tôi (!), để tôi nghĩ lại đã (!).

Lục Giả trở về dinh, Còn Vinh hội chư tướng lại bàn luận.

Hôm sau, Lịch Sinh tới yết kiến Hàn Vinh nói :

— Tướng quân đã suy xét kỹ chưa ?

Hàn Vinh thần thờ nói :

— Các tướng không nhất ý, biết làm sao bây giờ ?

Lịch Sinh cười nhạt hỏi :

— Cảm ơn tướng quân ! Cứ như thiện chí của tướng quân, dầu tướng quân không hàng, chúa công tôi cũng kính mến ! Tôi có đem theo một trăm nén vàng để tạ ơn tướng quân !

Hàn Vinh lắc đầu từ chối :

— Tôi với Lưu Bái Công là đối thủ, lẽ nào đi nhận lễ vật ?

Sinh nói :

— Tướng quân không nhận lễ, tức là tướng quân muốn tuyệt tình với chúa tôi. Sau này chư hầu kéo quân đến lấy thành, tất tướng quân không giữ nổi. Chừng ấy tướng quân muốn gây ân nghĩa với chúa tôi cũng khó lắm. Chi bằng tạm nhận cái lễ này để phòng bất trắc. Tướng quân nên xét kỹ.

Hàn Vinh bấm trán dần do một hồi rồi thuận tình nhận lễ vật.

Lịch Sinh trở về thuật với Lưu Bang...

Trương Lương nói :

— Thế là cơ hội đã đến !

Liền gọi Tiết Âu và Trần Bái đến báo :

— Hai người dẫn vài mươi quân kỵ lên vào con đường tắt trong núi đốt lửa sau thành làm kế nghi binh. Ta cùng Phần Khoái đem đại binh đánh vào mặt thành, chúng sẽ tướng quân ta chặn ở hai đầu, tất sẽ sợ hãi mà bỏ chạy.

Các tướng y kế. Quả nhiên quân trong thành hoảng hốt bỏ chạy tán loạn.

Hàn Vinh từ khi nhận lễ, không nghĩ đến chuyện đánh giặc nữa. Lấy chuyện uống rượu làm vui. Khi nghe tiếng quân ó vang trời, mặt trước mặt sau lửa cháy đỏ rực, vội khiến quân mở cửa thành ủa ra thoát nạn.

Hàn Vinh chạy đến Lam Điền mới dám đóng quân. Ngày hôm sau chinh đồn quân ngũ định quyết chiến.

Nhưng, Trương Lương đã đoán trước cho hai đạo quân phục sẵn Hàn Vinh vừa đến nơi bị phục binh đánh cho một trận tơi bời, chạy một mạch về Hàm Dương cáo cấp.

Lưu Bang kéo binh thẳng đến Bá Thượng (trên sông Bá, phía đông Trường Giang 30 dặm, thuộc tỉnh Thiểm Tây ngày nay), bấy giờ vào mùa đông tháng mười, năm Ất Mùi (-206 trước CN). Vua Tam Thế sợ hãi, hợp quần thần thương nghị.

Quan Thượng đại phủ Phù Tất tâu :

— Việc này rất gấp ! Bệ hạ nên thương lấy sinh linh, khuất giá ra bên đường đầu hàng để tránh lấy tai vạ ! Lòng dân lâu nay đã oán thán nhà Tần, đâu có chống cự cứng vô ích.

Vua Tam Thế khóc òa, sai lấy Ngọc tĩ gói lại buộc trước cổ rồi đi xe mộc, ngựa trắng ra đầu hàng !

Bái Công mừng rỡ, cùng vua Tam Thế thi lễ.

Tam Thế khúm núm thưa :

— Tử Anh này là kẻ bất tài thiếu đức, không đáng làm chủ muôn dân. Nay thấy tướng quân xa giá chinh tây, tôi tình nguyện đầu hàng tránh cánh binh lửa, cứu nguy trăm họ.

Nói xong đem ngọc tĩ dâng lên.

Bái công thu nhận rồi nói :

— Quân hầu đã dốc lòng qui hàng (!), tôi xin bảo tấu với vua Nghĩa đế cho !

Đoạn giao Tử Anh cho người canh giữ.

Chư tướng nói :

— Tần Vương bạo ác, tội đáng giết sao mình công lại tha ?

Lưu Bang nói :

— Chỉ khi nào nắm được quyền hành trong tay, người ta mới trở thành kẻ bạo ác. Nay Tần đã mất còn bạo ác được sao ? Và lại giết một kẻ qui hàng là điều bất nghĩa, sau này ai còn dám đầu hàng nữa.

Nói xong cất quân vào thành, truyền mở tiệc khao quân thưởng tướng sĩ. Nhà Tây Tần từ thời Trang Vương đến thời Nhị Thế tất cả 43 năm. Tam Thế được 43 ngày ở ngôi (sử ghi : vua Tần Tam Thế làm vua được 46 ngày).

Hàm Dương cung điện nguy nga, lầu đài tráng lệ, 36 cung, 24 viện, nào lầu ngọc, nhà vàng, nào tường hoa phủ gấm. Đâu đâu cũng rực rỡ muôn màu. Chư tướng ai cũng tranh nhau vào kho lấy vàng bạc của cải, trân châu ngọc ngà. Riêng Tiêu Hà không lấy gì cả, vào ngay phủ thừa tướng thu lấy các sổ binh, điền, và những tài liệu khác...

Lưu Bang vào cung A Phòng, thấy mỹ nữ đầy dẫy như vườn hoa muôn sắc, ra đến triều đường thấy ngai vàng điện ngọc nguy nga, bèn tấm tắc khen :

— Nhà Tần phú quý đến thế này là cực phẩm ! Đời ta chưa thấy bao giờ !

Rồi ông quay lại nói với chư tướng :

— Ta muốn ở đây trấn an nhân tâm (!), tự nhiên các chư hầu không ai cạnh tranh nữa.

Phàn Khoái thấy Bái Công say đắm cảnh giàu sang mỹ lệ liền can.

— Đây chỉ là cảnh dễ dễ vong quốc, mình công lại thích nó mà làm gì ? Xin lấy cái gương nhà Tần mà tránh xa còn hơn.

Lưu Bang do dự, Trương Lương nói tiếp :

— Trong, mê sắc đẹp, ngoài, thích chim muông, vẽ cột sơn tường, rượu chè hát xướng, phạm một trong các điều

ấy tức là triệu chứng của sự bại vong. Vì cái giàu sang vô đạo của nhà Tần mà mình công mới đến được nơi đây. Nay thiên hạ chưa định mà mình công đã say mê sự giàu sang, còn ai phục mình nữa.

Bái Công vô lễ truyền niềm phong cung điện, dẫn quân về Bá thượng đồn trú đợi quân chư hầu đến.

Tiêu Hà nói :

— Dân chúng lâu nay khổ cực dưới nhà Tần, nay Minh Công đã trừ được nhà Tần, cũng nên ban bố một vài ân đức để được lòng dân.

Lưu Bang nói :

— Vàng son đã làm cho óc ta u tối, quân điều đại nghĩa.

Liên truyền xuống các quận, huyện, tập hợp các thân hào bô lão đến Bá thượng hiệu dụ rằng :

— Pháp luật nhà Tần quá khắc nghiệt, dân sống không yên muốn vãn khốn đốn. Ta nhận lời ước của Hoài Vương : "Vào được Quan Trung trước thì làm vua nước Tần". Nay ta vào trước, lấy tư cách lời ước ấy, xóa bỏ luật lệ nhà Tần đã đưa ra "tam chương ước pháp" như sau :

— Giết người phạm tội chết.

— Hại người và cướp của phạm tội nặng.

— Các tội khác tùy tội nặng nhẹ mà lượng tình phân xử.

Nói xong truyền lệnh ba quân không được quấy nhiễu dân chúng, ai trái lệnh bị tội chém.

Dân chúng thấy Bái công nhân đức như vậy, tranh nhau đem cơm rượu trâu dê để hiến thưởng ba quân.

Bái Công không nhận nổi :

— Thóc kho còn nhiều chẳng dám làm phiền đến dân !

Trong lúc Lưu Bang đã lấy được Hàm Dương, diệt nhà Tần, an định dân chúng, thì Hạng Vũ mới lấy được Hà Bắc, đem quân chư hầu kéo vào Quan Trung chuẩn bị kéo đến Hàm Dương !

NHẬN XÉT

Của cải và gái đẹp thường làm cho người đàn ông đổi tính. Kẻ nào giữ lòng được như lúc thường, kẻ đó là bậc phi thường

• Từ Định Đào ra đi, Lưu Bang kéo quân qua các huyện ấp. Lưu Bang không tốn một giọt máu, một phần bởi thực lực của Bang ít, (khoảng 10 vạn) so với Hạng Vũ (40 vạn), nên phải tiết kiệm xương máu để đề phòng bất trắc (có thể để chọi với Ilạng Vũ) đó là mục đích chính, một phần nữa cũng nhằm vào điểm chiến lược "tiên công kỳ tâm", tức là tranh thủ nhân tâm. Đến ai Vũ Quan ta mới thấy rõ điều ấy. Trương Lương sai Lịch Sinh và Lục Giả là hai tay biện thuyết đến dụ Hàn Vinh : phần ve vãn, phần hăm dọa, áp dụng câu "Tiên lễ hậu binh", một mặt nửa cấm cờ đồ (cho dễ thấy) - đốt lửa để hư trương thanh thế mà uy hiếp lòng tướng sĩ của địch quân. Trận này bên Lưu Bang cũng không mất đổ máu. Chủ trương của chúa - tôi bên cánh Lưu Bang thật nhất quán, và đó là cả một nghệ thuật. Đối với Hàn Vinh thì Lưu Bang đã thi hành một độc kế. Trương Lương cũng là nhà chiến lược có thực tài.

• Hàn Vinh là một tướng tầm thường của Tần, lúc thì nghĩ đến vấn đề trung quân, lúc thì nghĩ đến vấn đề quyền lợi, đầu đuôi bất nhất. Gặp một tướng có thực tài và liêm sỉ, trăm nén vàng kia sẽ là những viên đạn danh giá trước nhất bắn vào mặt những tên biện sĩ, bắn vào não của bọn đầu não cánh Lưu Bang để bỏ đi cái thói tệ hại "dùng vàng bạc đút lót". Trăm nén vàng kia Hàn Vinh đã nhận được, thì vũ khí ra quân của Vinh sẽ nhẹ hơn cái lông ! Lương là người đã nghiên cứu kỹ về điểm này (Vĩ Lương đã từng dùng vàng bạc mua chuộc người giết Tần Thủy Hoàng !)

• Thượng Đại phu Phù Tắt xưa nay im thin thít, bây giờ ông ta mới phán là "đầu hàng". Dĩ nhiên là phải đầu hàng ! Nhưng ý của Tam Thế hỏi là có cách khác không ? Trong giờ phút cuối cùng để vĩnh viễn chấm dứt chế độ của nhà Tây Tần, mà các

quan không một ai biểu lộ tình cảm như nhà Thương, Đường, Tống, Hậu Hán, cho đến Đinh, Lê, Lý, Trần, Hồ, ở Việt Nam ! Cho nên thà im lặng còn đỡ bề bàng hơn là phát ngôn theo lối Thương đại phu, đã từng gặt đầu "con hươu nói là con ngựa" !

Lưu Bang vào đất Tần mừng tượng như anh nhà quê bước chân đến thành phố lần đầu, nhất là cái thành phố đó mình làm chủ, cái gì cũng háo hức, cuối cùng đành thốt một câu : "Trẫm muốn ở đây để trấn an thụ phục nhân tâm !", chừng một câu nói ấy thôi đủ biết "bản tính thường nhật" của con người Lưu Bang như thế nào rồi ! Thủ lãnh mà còn vậy, kẻ dưới quyền của ông thì sao ? Chư tướng tranh nhau vào kho hàng lấy của cải... chỉ trừ một Tiêu Hà. Câu nói này có ghi trong Sử ký và Hán thư. Xưa nay không phải chỉ một nhà Tần bị tiêu diệt nên mới có một tình trạng hiểm lạ này ! Mà nhiều chế độ khác bị tiêu diệt như vậy... Có điều, một là sách vở không có cơ hội nhắc đến, hai là có thể một quân đội nào đó nghiêm minh hơn là quân đội ô hợp của Lưu Bang, mà Lịch Sinh đã cảnh cáo ngay từ đầu là "cải tổ từ căn bản" ! Trong cảnh đục nước béo cò ấy không biết bao nhiêu chuyện đau đớn của kẻ vô tội, nhất là của những người chịu mất nước. Cũng may, Lưu Bang đã kịp thời ban bố sắc lệnh "Tam chương ước pháp" !

Cái đáng ca ngợi của Lưu Bang là thức tỉnh kịp, và biết tiếp nhận nhanh những ý kiến hay. Việt Nam có câu : "Thà làm đầy tớ cho đũa khôn còn hơn làm thầy đũa 'dại' chính là lúc này đây. Trương Lương nói : "Nay thiên hạ chưa định mà mình công đã say mê sự giàu sang thì còn ai phục mình nữa". Rất có nhiều nghĩa ! "Thiên hạ chưa định" là có ý muốn bình định luôn cả Hạng Vũ ! Phần còn lại, Trương Lương muốn nói rằng "đầu đó yên rồi, ngài cứ tha hồ". Trương Lương quá biết rõ tâm can của Lưu Bang vậy. Cho nên cả Lưu Bang và Trương Lương đều có tham vọng làm bá chủ. Lưu Bang tham vọng là lẽ đương nhiên, nhưng còn Trương Lương tham vọng với mục đích gì ? Tham vọng của Lương chính là vì nước Hàn đó !

*
* *

22 - HẠNG VŨ VÀO HÀM DƯƠNG

Bấy giờ cửa Ải Quan Trung, quân của Lưu Bang chiếm giữ. Hạng Vũ truyền đóng trại ở ngoài thành liệu kế.

Đêm ấy Hạng Vũ đi tuần các doanh trại... Vừa đến trại hàng quân (do Chương Hàm chỉ huy), thấy các tướng sĩ thì thảo :

— Chúng ta bị Chương Hàm đánh lừa theo Hạng Vũ. Ông ta chỉ chuyên về điều bạo ngược, thưởng phạt hất cồng. Nghe nói Bái Công là người nhân đức, lại vào được Quan Trung trước. Chắc sau này phải làm vua thiên hạ. Bọn mình rủi không theo người ấy được !

Hạng Vũ nghe nói đến đây lòng căm tức, trở vào trung quân gọi Anh Bố truyền :

— Hàng tốt nhà Tần luôn làm phản, ta vừa đi tuần nghe bọn chúng bàn nhau. Vậy trừ bỏ đi để khỏi hậu hoạn. Chỉ chừa lại Chương Hàm, Tư Mã Hân, Đồng Ế !

Phạm Tăng thấy Hạng Vũ xử sự như vậy, vội can !

— Thật là không nên ! Đối với sĩ tốt cần lấy lượng khoan hồng để chinh phục. Tướng quân dùng hình phạt chỉ làm ba quân sợ mà không phục.

Hạng Vũ không nghe !

Đêm ấy Anh Bố đem 30 vạn quân Sở đến thành Nam chỗ hàng tốt đóng. bắt tất cả 20 vạn quân gốc Tần đem chôn sống hết ! Chỉ để lại ba hàng tướng mà thôi !

Chương Hàm thấy vậy thở dài, vội đến trung quân thỉnh tội, Hạng Vũ nói :

— Ba vị không có tội gì, đừng ngại ! Bởi vì vừa rồi ta đi tuần nghe bọn hàng tốt âm mưu làm phản, nên buộc ta phải bỏ đi đấy thôi !

Sáng hôm sau Hạng Vũ kéo quân đến trước mặt thành. Phan Khoái hay tin, vội đến nói với Bái Công :

— Nước Tần giàu, địa thế hiểm. Nay nghe Hạng Vũ

phong hàng tướng nhà Tần là Chương Hàm làm vua, hiện kéo quân đến cửa quan ý muốn chiếm Hàm Dương, trái điều ước với vua Nghĩa Đế, nếu không lo e sớm mang họa !

Lưu Bang nói :

— Nếu Hạng Vũ vào đây e uy tín ta không còn nữa !

Khoái nói :

— Hãy sai tướng ra giữ cửa Hàm Cốc không cho quân hầu vào, rồi ta mộ thêm quân Quan Trung cự địch.

Bái Công nghe lời, sai Tiết Âu và Trần Bái ra giữ cửa quan.

Hạng Vũ thấy quân Lưu Bang đóng chặt cửa thành, canh phòng cẩn mật liền nói với Phạm Tăng :

— Bái Công không muốn quân chư hầu vào Hàm Dương là có ý gì ?

Phạm Tăng nói :

— Bái Công muốn giữ ước với vua Hoài Vương là làm vua Quan Trung đó ! Minh Công đã lập nên Hoài Vương, chinh chiến ba năm ròng rã khó nhọc, gây dựng uy thế trong thiên hạ, còn Bái Công chỉ dựa vào sự nghiệp của Minh Công mà chiếm đoạt công lao như thế làm sao nhin được ?

Hạng Vũ nói :

— Dẫu Lưu Bang có chiếm được Hàm Dương, nhưng quân cũng chưa đầy 10 vạn, sức không bằng một nửa Chương Hàm, sao cự nổi với ta ?

Phạm Tăng nói :

— Nay lấy cớ Bái Công đóng cửa quan không cho chư hầu vào, đem quân đánh thành, rồi viết thư nói với Bái Công sau.

Hạng Vũ sai Anh Bố đem 10 vạn quân công thành. Tiết Ân, Trần Bái đóng cửa thành lại, tuần hành nghiêm mật.

Hạng Vũ viết thư bắn vào thành, quân sĩ đem cho Lưu Bang xem. Thư rằng :

— "Lô Công Hạng Vũ kính thư Bái Công hiền huynh nhũ giám.

"Khi trước tôi cùng hiền huynh nhận ước vua Hoài Vương kết làm anh em, hợp sức đánh Tần. Nay hiền huynh sớm được vào Hàm Dương, tài năng ấy Vũ tôi rất phục.

"Song nếu tôi không được vua Sở thu lòng thiên hạ, không đánh Chương Hàm thu chư hầu thì nay hiền huynh có thể vào được Hàm Dương chăng ? Kẻ đắc chí thường hay quên công khó nhọc của người khác !

"Tôi bình hùng tướng mạnh, sức có thể xẻ núi lập sông, thì sợ gì cái thành còn con này, hiền huynh ngăn đón ?

"Hiền huynh nên tính kỹ, kéo đến lúc tôi hạ thành này thì tình nghĩa không còn, vả lại lời ước trước kia tôi sẽ tự xử, hiền huynh không phải lo.

Nay thư"

Lưu Bang xem thư xong, hỏi Trương Lương :

— Việc này rất khó nghĩ, tiên sinh có kế chi không ?

— Quân Hạng Vũ mạnh lắm, cửa quan không giữ được lâu. Nếu dùng sức kháng cự thì quân ta sẽ bị tiêu diệt, như thế sẽ không lợi thế cho bước đường tiến thủ sau này, chỉ bằng mở cửa quan cho họ vào rồi sẽ liệu.

Bái Công nghe lời, bèn sai người đến bảo mở cửa cho quân Sở vào.

Tiết, Trần hai tướng được lệnh, leo lên mặt thành gọi :

— Mời tướng Sở qua đây nói chuyện !

Anh Bố thúc ngựa tới hỏi :

— Bọn người có điều gì để nói ?

Tiết Ân đáp :

— Chúa Công sai chúng tôi ra giữ đây là cốt để đề phòng bọn giặc cướp (!), chứ không phải để kháng cự với quân Sở. Nay tôi vừa tiếp được lệnh của Bái Công, bảo mở cửa thành mời tướng quân vào, vậy ngài cứ tự nhiên dẫn quân vào đi !

Anh Bố hạ lệnh kéo quân vào thành, và trực chỉ đến Hồng Môn hạ trại.

Hạ trại xong, Hạng Vũ cho người đi khắp Hàm Dương để điều tra về hành động của Lưu Bang.

Riêng Phạm Tăng cũng cho người đi dò, xét !

Quân thám thính về thuật lại mọi việc... Hạng Vũ buồn bã nói :

— Bái Công không ham vàng bạc châu báu, mà cố chinh phục lòng dân là muốn làm vua nước Tần rồi....

NHẬN XÉT

*Với quyền lực có sẵn trong tay giết
hoặc tha người là một điều dễ và cả
một nghệ thuật. Thường kẻ trí thì
dùng ân, kẻ dúng thì dùng uy !*

• Đọc lịch sử ta thấy, Bạch Khởi tướng nhà Tần đánh Triệu ở Trường Bình, chôn sống 40 vạn quân đầu hàng của Triệu ! Sau đó 54 năm, Hạng Vũ lại chôn sống 20 vạn quân của Tần, nhưng người ta không chê trách Bạch Khởi nhiều như người ta đã chê trách Hạng Vũ, là vì sao ? Trước nhất, vì hai bối cảnh có rất nhiều điểm cách biệt nhau. Một là số quân mà Bạch Khởi chôn sống đó là ngay giữa mặt trận (Khởi không cho đầu hàng), còn ở đây Vũ đã cho họ đầu hàng, mà họ đã có công lao nhiều trong việc đánh Tần. Thứ nữa nhiệm vụ của Khởi chỉ là một tướng thuần túy làm sao thuận tiện trong việc chinh chiến của mình, còn ở Hạng Vũ vừa làm vua (chuyện chắc chắn phải có trong ngày sau) vừa là tướng, nên cần phải thể hiện nhiều mặt khác nhau. Ngoài ra, trong đám hàng quân hàng tướng đó, lại chôn oan biết bao người lương thiện ? Chương Hàm nỡ đem đến thính tội Hạng Vũ là phải ! Vì "oan có đầu, nợ có chủ, mũi đại cái mang, đệ hải giáo huynh chi hóa, giáo bát nghiêm sư chi dọa !". Thà chôn sống 3 tướng Tần, để 20 vạn quân lại, người ta không chê. Hạng Vũ đã làm một việc quá thất đức và quá thất nhân tâm ! Vũ biết đau lòng khi chú mình bị tử trận, nhưng sao Vũ không nghĩ đến cái chết, cái đau của người khác ?

• Lần trước Vũ giết quan Thái thú ở Cối Kê, ít nhất đã có hai kẻ chê Vũ ở trước mặt rồi. Quý Bố và Chung Ly, Muội nói : "Đén đất người giết chủ người, sao đáng gọi là việc nghĩa ?", tức chê Vũ là kẻ vũ phu, họ cũng là người của Tân đấy ! Sao Vũ không giết luôn Muội và Bố vì Vũ lúc đó đang cần người và đang tranh thủ nhân tâm ! Và ngoài ra Vũ chưa có đối thủ. Ở đây Lưu Bang đã vào trước Hàm Dương khiến Vũ hực mình. Ca tụng Lưu Bang tức là ca tụng đối thủ của Vũ, nên ông ta lại càng nộ khí xung thiên hơn nữa ! Ta lại còn thấy, trên đường vào Quan Trung, khởi từ Định Đào (Đông nam của Tân) thì con đường đóng lộ của Vũ dài gần gấp đôi lần, nên gặp nhiều trở ngại, lúc đó Vũ lại càng thấm thía về Hoài Vương. Hạng Vũ là người có công đưa Hoài Vương lên ngôi, chấm dứt đưng nước, thế mà Hoài Vương như có tư tâm đén Lưu Bang. Tất cả những uất ức ấy đôn nèn, khiến Hạng Vũ mũi cả sáng suốt.

• Lần đầu tiên, Hạng Vũ không nghe lời can gián của Phạm Tăng và rồi đây sẽ còn hàng chuỗi việc không nghe nữa. Bậc thức giả đóc đén đây cũng lấy làm đau lòng ! Vị quân sự ngàn năm chưa có một ấy, khuất thân đi phò một kẻ tiền hậu bất nhất ! Mạnh cho dù như trâu voi té giác cũng chỉ là con vật đày thú tính ! Cái đáng buồn ấy do đâu ? Ai cũng biết vai trò của Phạm Tăng là đi từ Hoài Vương đén Hạng Vũ và từ Hạng Vũ đén Hoài Vương, vậy mà để cho Hoài Vương phong cho Lưu Bang ngàng chức với Hạng Vũ mà không can gián ! Sau này Phạm Tăng còn phân trần nổi gì ! Bậc trượng phu đây tự ái như Hạng Vũ lại đi cò kẻ với cái chức vị đây xò lá ấy sao ? Nèn Phạm Tăng phải chịu trách nhiệm về việc này vậy ! Hoặ giả sử Phạm quân sư nghĩ, để cho Hoài Vương toàn quyền là một cách tỏ ra sự cung kính và cho vua yên tâm mình đang có thực quyền ? Không phải vậy ! Phạm Tăng là một người nhìn xa thấy rộng, tất phải đoán được nét can bản đại lược về sau ! Con đường đi vào đất Tân là con đường của Phạm Tăng đã vẽ. Thực lực của từng nhóm người, Phạm Tăng đã biết. Một sơ sót nhỏ này đã làm hại sự nghiệp và tính mệnh của Hạng Vũ ngày sau. Đó là chưa kể bỏ qua một cơ

hội theo ý của Chương Hàm ! Nếu hồi đó Phạm Tăng nghe lời Chương Hàm, thì vừa kịp Triệu Cao giết vua Nhị Thế !

• Theo ước của Hoài Vương, ai "vào Hàm Dương trước thì làm vua, kẻ đến sau chịu làm tôi". Lưu Bang vào trước đã bề quan, không cho Hạng Vũ và quân chư hầu vào, nghĩa là khước từ Lỗ Công làm tôi, vậy Lưu Bang là kẻ phản ước trước vậy ! Chính vì lẽ đó, Phạm Tăng mới lên giọng kẻ công và Hạng Vũ mới phản nộ. Đánh rằng Lưu Bang đường đường chính chính để Vũ vào, có thể Vũ sẽ ép Lưu Bang nhường cho mình làm vua vậy. Tuy nhiên dù muốn dù không trước sau gì Lưu Bang cũng rút quân ra khỏi Quan Trung, tức là nhường chức vua đó lại cho Hạng Vũ, người ta cười đăm mưu sĩ của Bang bất tri, mê vàng bạc mà quên nghĩ đến lời ước trước kia của hai vị thủ lĩnh. Thường người đọc chỉ thấy Hạng Vũ muốn làm vua, chứ không ai chịu thấy Bang đã coi Vũ là kẻ thù địch ! Bằng chứng vào Hàm Dương, Tiêu Hà lo đi ôm các sổ bộ, Trương Lương thì nói "thiên hạ chưa yên", mà cuộc "đăng quang tức vị" chưa diễn ra... nghĩa là còn chờ xem phản ứng của Hạng Vũ nữa ! Bởi vậy Hạng Vũ tuyên chiến với Bang là phải, chẳng cần kể công trạng lỗi thời như vị Phạm quân sư già nua kia ! Bên cạnh Lưu Bang có nhiều bộ óc cử khôi mà Lưu Bang là người biết nghe. Bên cạnh Vũ có một bộ óc độc đáo, mà Vũ lại là người độc đoán như chú. Nghĩ mà tội cho Phạm Tăng vì tính quá dễ dãi nên người xem thường.

*

* *

23 - HẠNG BÁ CỨU BẠN

Đêm đến, Phạm Tăng dắt Hạng Bá là chú của Hạng Vũ đi xem thiên văn... Phạm quân sư hỏi Hạng Bá :

— Hiền hữu có biết xem thiên văn không ?

Bá đáp :

— Tôi thuở bé có người bạn nước Hàn tên Trương Lưu thường hay xem thiên văn... Tôi chỉ biết qua loa không sành lắm.

Phạm Tăng giảng giải cho Bá nghe, kết luận :

— Để tình chiếu về Bá Thượng có lẽ vượng khí về Lưu Bang. Còn ở Hồng môn sát khí đầy trời, có lẽ tướng tinh của trang dũng tướng. Xưa Thân Bao Tư có nói : "Nhân định thắng thiên", nay chúng ta đem thân thờ Hạng Vũ nào dám hai lòng. Vậy cứ mưu đổi mệnh trời, làm hết sức mình, dù chết cũng cam.

Hạng Bá khen :

— Tiên sinh là kẻ trung liệt !

Ngày hôm sau, Hạng Vũ lại nhận được một thư của Tào Vô Thương đang làm tả tư mã cho Lưu Bang.

Thư viết :

— "Kẻ hèn là Tả Tư Mã Tào Vô Thương cúi đầu trăm lạy :

Thiết nghĩ trăm họ nhân dân sống dưới ách nhà Tần, chẳng khác nào sống trong hỏa ngục. Nhờ uy đức của Minh Công trở gươm về phía tây nhà Tần thúc thủ... lẽ ra, Bái Công phải cúi đầu hàng phục Minh Công, lại dám sai quân canh giữ cửa quan, không cho Minh Công vào, nay vẫn âm thầm sắp sẵn quân để tác chiến. Thương này là tôi của Bái Công, nhưng lòng ngay không nín được, dâng thư cho Minh Công xét nghĩ..."

Hạng Vũ đọc thư xong, vỗ án thét :

— Lũ chuột bọ đó, lại cố tình gây sự với ta ư ?

Phạm Tăng nói :

— Lưu Bang hỏi còn ở Sơn Đông là một kẻ ham tài, hảo sắc ai cũng khinh bỉ. Nay vào Hàm Dương, của báu không ham, sắc đẹp không yêu, hẳn đã nuôi chí lớn, Minh Công nên liệu trước, chớ non không bề, rễ sâu khó đào !

Hạng Vũ truyền chỉnh đốn binh mã kéo qua Bá Thượng, Phạm Tăng can :

— Quân ta mới đến, chớ nên kinh động. Vả lại Lưu Bang vào được Hàm Dương trước, nhân tâm đã phục, quân lính hơn 10 vạn, thủ hạ đông. Chỉ bằng đêm nay vào canh ba, chia làm hai đạo, kéo đi đường tắt, đến Bá Thượng, bắt Lưu Bang chém đi là xong.

Hạng Vũ khen phải, mật truyền quân sĩ đứng canh ba khởi sự.

Hạng Bá là bạn thân của Trương Lương, biết Trương Lương hiện ở Bá Thượng, sợ Hạng Vũ đột kích bất ngờ hại bạn mình, muốn sai người đem mật thư báo tránh đi, nhưng sợ quân canh không cho đi, bèn tự mình cỡi ngựa đi tìm Trương Lương.

Cũng đêm ấy Lương đi xem thiên văn, biết đêm nay có cướp trại, bèn lật đật đến gặp Lưu Bang.

Lưu Bang hỏi :

— Giờ này đã khuya, sao tiên sinh không an nghỉ ?

Lương đáp :

— Tôi vừa xem thiên văn thấy có sát khí chiếu vào trại, thế nào đêm nay cũng có đột kích !

Lưu Bang giật mình nói :

— Quân ta ít, địch sao lại quân Sở, tiên sinh có kế gì chẳng ?

Lương nói :

— Dầu có sát khí nhưng bên trong có khánh vân, tôi chắc không hề gì, xin Minh Công chớ lo !

Nhắc lại Hạng Bá ra đi... bỗng gặp tùy tướng của Hạng Vũ là Đinh Công đi tuần, trông thấy hỏi :

— Ngài đi đâu trong đêm ?

Bá đáp :

— Ta đi thám thính quân tình đây ?

Đình Công thấy Bá một người một ngựa, lại là chỗ chú của Hạng Vũ nữa, nên không tiện hỏi !

Bá phi ngựa về Bá thượng, gặp tướng của Lưu Bang là Hạ Hầu Anh đón lại hỏi :

— Lão tướng trong đêm tối đến đây có việc gì ?

Bá nói :

— Tôi là bạn của Trương Lương đến đây có việc cơ mật, xin cho yết kiến.

Hạ Hầu Anh cho Bá gặp Trương Lương.

Trương Lương mừng rỡ, vỗ tay nói :

— Phúc tinh đã đến đây rồi !

Liền vội vàng ra đón Hạng Bá.

Bá ghé tai vào Trương Lương nói nhỏ :

— Đêm nay Lỗ Công cướp trại ! Xin hiền hữu lánh đi nơi khác.

Lương nói :

— Tiểu đệ vì vua Hàn mà theo Bái Công, nay biết Bái Công có nạn, thoát thân một mình sao đành ? Để tôi nói cho Bái Công biết đã !

Bá can lại nói :

— Ấy chết ! Tôi vì hiền hữu mà đến đây mách bảo, nếu hiền hữu làm lộ cơ mưu, té ra tôi phản Lỗ Công sao ?

Lương nói :

— Không hề chi ! Bái Công binh lực yếu ớt, nếu biết cũng khó tranh khôi tai họa.

Nói xong, Lương chạy vào nói cho Lưu Bang, và bày mưu như thế... như thế... rồi chạy ra tiếp Hạng Bá.

Lương nói :

— Xin mời hiền huynh quá bộ vào tiếp Bái Công một lát để hiệu rõ đức độ của một hiền nhân !

Bá ngần ngại nói :

— Tôi chỉ đến đây cốt báo tin cho hiền huynh, vậy tiếp kiến Bái Công làm gì ?

Trương Lương nài ép mãi, bắt đắc đi Bá theo Lương vào yết kiến Bái Công.

Bái Công sửa soạn khăn áo ra đón (!) và đặt tiệc thết đãi.

Bá nói :

— Tôi vì nghĩa anh em mà lại đây. Đa tạ Minh Công có lòng chiêu cố !

Lưu Bang khiêm tốn đáp :

— Đây chỉ là chút tình hoài vọng bấy lâu, nay mới được gặp mặt. Bang này nghe ngài có hiền công tử chưa định gia thất, còn Bang có một cô gái, nay muốn cùng ngài kết nghĩa thông gia cho thỏa tình tri ngộ. Xin ngài hiểu rõ Bang, và nói với Lỗ Công biết rằng, Bang không có lòng kháng cự !

Bá nói :

— Hai nhà cự địch, trí dũng đua nhau, tôi lại kết làm thông gia với Minh Công, e người ngoài dị nghị, vì vậy tôi chẳng dám nhận lời !

Trương Lương chen vào :

— Hạng huynh nói phải ! Nhưng trước đây Lưu Bang kết làm anh em với nhau, cùng nhau hiệp lực đánh Tần, nay Tần bị diệt, hai nhà tính chuyện thông gia với nhau là phải lẽ, sợ gì người ngoài dị nghị.

Nói xong, Trương Lương lấy vạt áo của Bái Công và của Hạng Bá cột chung lại, rồi lấy gươm cắt làm hai miếng, giao mỗi người một nửa.

Bá bắt đắc đi phải nhận lời, uống thêm vài chén trà nữa, rồi đứng dậy giữ từ, nói :

— Sáng mai thế nào Minh Công cũng phải đến Hồng Môn bái kiến Lỗ Công tôi xin đứng giữa liệu bề phân giải, thế nào Lỗ Công cũng nghe.

Trương Lương sai Hạ Hầu Anh dẫn 30 lính kỵ đưa Hạng Bá về dinh.

Đêm đó cuối canh hai, Phạm Tăng và Hạng Vũ điếm binh để kéo sang Bá Thượng, binh tướng đầu đó, chỉ thiếu Hạng Bá.

Phạm Tăng nói :

— Quái lạ ! Hạng tướng quân sao không đến ?

Đinh Công nói :

— Lúc xẩm tối, tôi thấy Hạng đại nhân cỡi ngựa ra phía đông, bảo là đi thám thính quân tình !

Phạm Tăng thở dài nói :

— Thế là hỏng rồi ! Xin Minh Công hãy đình binh lại. Hạng tướng quân thế nào cũng tiết lộ cơ mưu của chúng ta !

Hạng Vũ nói :

— Thúc phụ ta là người trung thành, hơn nữa đối với ta là tình ruột thịt, lẽ nào đem cơ mật của ta ra tiết lộ ! Xin tiên sinh chớ ngại !

Phạm quân sư nói :

— Hạng tướng quân tuy không tiết lộ hết chuyện, nhưng đã là cơ mật, lộ một tí là khó thành. Đêm nay không nên cất quân !

Có người bẩm :

— Hạng tướng quân đã về !

Hạng Vũ ra nghinh tiếp Hạng Bá hỏi :

— Thúc phụ đi đâu lâu thế ?

Bá nói :

Tôi có người bạn cũ ở nước Hàn, chơi nhau rất thân, tên là Trương Lương, vì sợ đêm nay Minh Công cất quân, người ấy sẽ chết, nên đến dặn nhờ một lời bảo hấn tìm đường trốn. Hấn cho biết Lưu Bang thực không có ý gì cả...

Hạng Vũ nghe xong nói :

— Thúc phụ nói rất phải ! Thực ra Lưu Bang chưa có tội gì, giết hán e thiên hạ dị nghị !

Phạm Tăng nói :

— Nếu mưu tính đại sự, nhiều lúc kẻ có tội vẫn phải khoan hồng, kẻ vô tội vẫn phải trừ bỏ. Tôi sẽ dĩ 'khuyến Minh Công giết Lưu Bang, là vì thấy sau này Minh Công tranh ngôi bá chủ sẽ gặp khó khăn với Lưu Bang. Nay không trừ, sau không kịp hối. Lão tướng nhà ta có lẽ mắc mưu Trương Lương rồi, xin Minh Công đừng nghe ông ấy !

Hạng Vũ do dự một lúc nói :

— Giết một kẻ chưa có tội là trái với lương tâm. Và lại, muốn giết Lưu Bang thiếu gì cách, cần gì lén lút cướp trại ban đêm, uy danh ta bị tổn, xin tiên sinh nghĩ cách khác.

NHẬN XÉT

*Việc binh cơ, làm lúc dù cha con,
vua tôi cũng không được tiết lộ*

• Phạm Tăng dẫn Hạng Bá đi xem thiên văn, một phần vì Bá có chút kiến thức của bậc văn nhân, phần nữa, Bá có chú Hạng Vũ. xem thiên văn là cốt cho rõ được lẽ thịnh suy, hưng vong, đắc thất ! Nhưng giải cho Bá nghe là Phạm Tăng chọn không đúng người rồi ! Sở dĩ Phạm Tăng biết xem, Hán có Trương Lương cũng biết xem thiên văn. Trương Lương xem thiên văn và dựa theo cơ trời mà hành sự. Phạm Tăng xem thiên văn rõ cơ trời, nhưng ý của họ Phạm muốn cái cơ trời ! Người ta nói, thà không biết thì thôi, biết ngọn ngành như Phạm Tăng mà còn "bê nang chống trời", thì Phạm Tăng quả là một tay gàn bướng ! Ta đọc đến đây lấy làm thương tiếc và khám phục Phạm Tăng. Aide - toi, Le Ciel t'ai. dera. Tận nhân lực, tri thiên mạng. Phạm Tăng đã đem hết tâm lực của mình mà cố gắng hiến cho chí nguyện, và cho sự nghiệp của Hạng Vũ, còn thành hay bại thì nó lại là chuyện khác. Nếu như Hạng Vũ là người biết nghe, thì sự nghiệp của Hạng Vũ không chỉ bấy nhiêu đó !

• Ai cũng có bạn. Bạn nằm vào hàng thứ năm của năm thứ tình được coi là thiêng liêng. Xưa nay rất nhiều người chết cho tri kỷ. Nhưng khi họ muốn làm điều ấy, họ không vi phạm đến luật lệ quốc gia, hoặc quyền lợi chung của nhiều người. Hối Tam Quốc, Lỗ Túc đối với Khổng Minh khá giống như Hạng Bá đối với Trương Lương. Nhưng Lỗ Túc biết khuyên Chu Du đừng giết Khổng Minh. Hạng Bá không biết đem nghĩa vụ của quốc gia ra khuyên Hạng Vũ, mà Khổng Minh là bậc hiền trí, không phải hạng Trương Lương người có trí nhưng chỉ sống bằng xảo thuật. Lỗ Túc không hề đem chuyện cơ mật nói với Khổng Minh, mà biết vì chúa mình. Hạng Bá có lý nào không hiểu được Hạng Vũ ? Cho nên tiết lộ quân cơ là một điều không thể được tha thứ ! Phạm Tăng vì Hạng Vũ mà cống hiến hết cả tâm huyết của mình. Hạng Bá vì tình bạn mà tiết lộ hết cơ mưu, lại cùng với kẻ thù kết làm thông gia. Hạng Vũ một phần vì u tối, một phần vì tình chú cháu mà bỏ qua hết tất cả. Trương Lương vì đất Hàn, mà cũng vì Lưu Bang nên tha thiết nhờ Hạng Bá cứu mạng ! Lương đã lợi dụng tấm lòng thuần khiết của bạn mà làm những việc quá xa với lương tâm. Bá hiền mà ngu dốt, Lương trí mà xảo quyệt. Hạng Vũ đối với tình gia đình thật là nặng. Trước kia Vũ thờ Hạng Lương là chú rất có hiếu, bây giờ Vũ nói với chú họ Hạng Bá cũng rất tình nghĩa ! Vũ còn khá hơn Tần Thủy Hoàng giết con, đày mẹ vậy.

Cơ nghiệp của Hạng Vũ mất, Hạng Bá phải chịu trách nhiệm một phần. Ngày sau ở trận Cai Hạ, Bá đã bỏ Hạng Vũ, nhờ Lương nói giúp để đầu hàng Lưu Bang, đủ biết Bá không phải là bậc tối trung ! Hạng Vũ có cái ung tử trong ruột ra mà không biết. Chỉ đáng thương cho Phạm Tăng, suốt đời cúc cung tận tụy cho kẻ tồi mất mùa quáng. Cho nên, cái bệnh gia tộc, là cái bệnh luôn có sẵn, kẻ trí phải lấy làm lo sợ. Lịch sử không phải chỉ xảy ra có một lần ! Cho đến việc xưng hô, Bá cũng không bằng Lịch Sinh. Bá gọi Lưu Bang là "Minh Công", trong khi Lịch Sinh chỉ gọi là "túc hạ".

*
* *

24 - YẾN HỒNG MÔN

Phạm Tăng nói :

— Muốn giết Bái Công không có gì khó. Điều cốt yếu là Minh Công quả quyết mới được ? Tôi đã có sẵn ba kế. Nhưng Minh Công là người nóng nảy cương trực, tính ấy chỉ có hại cho nghiệp lớn mà thôi !

Hạng Vũ nói :

— Xin tiên sinh cho biết ba kế ấy, tôi nguyện theo lời !

Phạm Tăng tâu :

— Minh Công phải thấy Bái Công là cái lo quan trọng cho Minh Công sau này. Minh Công sẽ không cùng Bái Công sống chung trong hoàn vũ. Thế thì việc giết Bái Công là cần thiết cho bản thân và sự nghiệp của Minh Công. Ba kế đó là : Một, mời Bái Công đến Hồng Môn dự yến, trong tiệc, Minh Công hãy kể rõ tội của Lưu Bang rồi giết đi ! Đó là Thượng sách ! Hai, sai quân đao phủ phục dưới trường, chờ lúc Lưu Bang vào tiệc, hô quân đao phủ áp lại giết, nếu Minh Công không nỡ xuống tay ! Đó là Trung sách ! Ba, sai người chuốc rượu cho Lưu Bang say, khiêu khích cho Lưu Bang thất lễ, bắt tội giết đi đó là hạ sách !

Hạng Vũ nói :

— Ba kế ấy đều có thể dùng được, nhưng ít nhất phải làm cho mọi người thấy Lưu Bang có tội đã !

Nói xong truyền chư tướng đâu đó chuẩn bị sẵn sàng, rồi cho người đem thư mời Bái Công đến Hồng Môn dự yến !

Trương Lương nói :

— Tiệc này không phải là tiệc vui, chính là mự của Phạm Tăng, ta chớ nên xem thường !

Tiêu Hà nói :

— Bình lực của Hạng Vũ đang mạnh. Nếu hấn có hại ta thì khó chống cự nổi. Nay ta lựa một người ăn nói giỏi

đến thoải thác, cốt đừng để Hạng Vũ nghi chúng ta có ý tiếm đoạt quyền ngôi, rồi tìm lấy một châu quận khác mà ư, chính đồn binh má, sau sẽ tính !

Lịch Sinh nói :

— Tôi xin lãnh nhiệm vụ thuyết khách ấy cho !

Trương Lương nói :

— Kế của hai ông chưa phải là thượng sách. Xưa Ngũ Tử Tư bảo hộ vua Bình Vương hội yến ở Lâm Đồng, 18 nước chư hầu đều kính phục. Lạng Tương Như hội ở Miên Trì, đem Ngọc Bích về cho nước Triệu, thiên hạ đến nay còn khen. Tôi tuy bất tài nhưng quyết bảo vệ Minh Công đến dự yến ở Hồng Môn, để khỏi mất thể diện.

Bái Công nói :

— Nếu có tiên sinh phò tá ta vững lòng.

Trương Lương cho người phúc đáp : "Ngày mai sẽ phò yến".

Phạm Tăng được tin nói với Hạng Vũ :

— Ngày mai Bái Công đến, Minh Công cứ y theo ba kế ấy mà làm ! Hạng Vũ sai Đinh Công, Ung Sĩ làm tướng canh cửa, cấm không cho những người vô phận sự tự tiện ra vào !

Hôm sau, Bái Công đem một trăm khinh binh, năm tướng tâm phúc là Trương Lương, Phan Khoái, Ngạn Hấp, Kỳ Tín, Đằng Công đến phò hội Hồng Môn.

Vừa đến nơi, thấy một toán quân kéo đến gươm giáo rợp trời, tiếng loa dậy đất, cầm đầu là tướng Anh Bố, cỡi ngựa hô lớn :

— Phụng mệnh Lỗ Công đến rước Bái Công phò hội !

Lưu Bang quay lại hỏi Trương Lương :

— Tiên sinh nghĩ sao ? Lòng ta thấy hồ nghi lắm !

Trương Lương :

— Xin Minh Công cứ vững lòng tin, theo lời của tôi dặn mà làm !

Bái Công theo sau Anh Bô đến cửa quan. Trần Bình ra nghinh tiếp.

Nhìn vào trong thấy tinh kỳ la liệt, gương giáo sáng ngời, chuông trống khua vang, chẳng khác chốn pháp trường sắp đem tội nhân ra hành quyết.

Bái Công ngần ngại không dám đi, quay lại hỏi Trương Lương :

— Lỗ Công dàn cảnh như vậy đâu có thực tâm phò hội ? Tiên sinh nghĩ thế nào ?

Trương Lương nói :

— Đi đến đây, nếu lui lại một bước là trúng kế địch. Xin Minh Công đứng nơi đây, để tôi vào yết kiến Lỗ Công đã !

Nói xong, Trương Lương bước đến trước, Đinh Công đóng cửa dinh lại, không cho vào.

Trương Lương nói :

— Nhờ tướng quân vào bẩm với Lỗ Công, Bái Công sai tôi là Tá sĩ Trương Lương vào yết kiến !

Đinh Công vào bẩm lại.

Hạng Vũ hỏi Phạm Tăng :

— Thế nào là Tá sĩ ?

Phạm Tăng nói :

— Người này ở nước Hàn năm đời làm tướng, nay theo phò tá Bái Công, nên gọi là Tá sĩ. Bái Công đem Trương Lương đến đây là dụng ý thuyết tử, xin Minh Công giết quách Trương Lương đi, để Bái Công mất một tay nương tựa.

Hạng Bá nghe nói giắt mình, can :

— Không nên ! Lỗ Công vào Hàm Dương, điều cốt yếu là phải thu phục nhân tâm, giành ưu thế cho mình. Nếu vô cớ giết kẻ hiền sĩ thì còn ai khâm phục nữa. Và lại, Trương Lương là bạn thân của tôi, tôi có thể dụ về bên Sở, tại sao lại giết đi ?

Lỗ Công gọi Trương Lương vào. Trương Lương thấy

Hạng Vũ mặc giáp trụ chống gươm ngồi trên trường, mặt hầm hầm sát khí, liền nói :

— Tôi nghe Minh Vương trị thiên hạ chỉ khoe đức, chứ không khoe võ, các bậc hiền nhân đối xử nhau bằng nghĩa chứ không bằng tay. Nay Minh Công mở hội Hồng Môn chung vui với chư hầu, tôi ngờ đến đây được nghe tiếng đàn sáo ca nhạc, chủ khách giao hòa với nhau muôn ngàn bản hoan, ngờ đâu chỉ thấy gươm đao la liệt, giáp sĩ đứng song hàng, chiêng trống vang trời, khiến cho nhân tâm ngỡ vực mà trở về....,

Hạng Vũ nghe nói đổi sắc mặt, liền cho đám đao phủ lui ra bỏ giáp trụ mặc triều phục.

Ngoài kia Đinh Công rao lớn :

— Không ai được đem nhiều nhân mã, chỉ cho theo hầu một vài người thôi.

Lưu Bang theo Trương Lương bước vào, khúm núm trước thềm, chấp tay nói :

— Bang xin vào hầu Minh Công !

Hạng Vũ tái sắc nói :

— Lưu tướng quân có ba tội, thế mà không biết sao ?

Bang nói :

— Bang là đình trưởng ở huyện Bái, người ta tôn lên để mộ quân giết Tần. Việc lớn việc nhỏ đều theo lệnh của Minh Công, chưa dám làm điều gì trái phép.

Hạng Vũ nói :

— Tướng quân tự tiện tha cho Hạng Vương Tử Anh, không coi vương mệnh là gì, mua chuộc lòng người cải pháp luật, sai tướng bế cửa quan không cho chư hầu vào. Đó là ba tội.

Lưu Bang nói :

— Tam Thế đầu hàng, nếu Bang giết là chuyên quyền. Sắc luật của nhà Tần đã làm cho thiên hạ làm than, tôi tự tiện đổi đi một phần, thì Minh Công là người được tiếng

thơ. Còn việc bế cửa quan chẳng qua là sợ dư đảng của Tần, xin Minh Công xét lại.

Hạng Vũ tuy nóng nảy nhưng là kẻ cương trực, nghe Lưu Bang nói thế, Vũ vui vẻ, cầm tay Lưu Bang nói :

— Vũ này không có lòng giận hiền huynh, chỉ vì có tên bộ tốt của hiền huynh là Tào Vô Thương đem siếm (!)...

Liên mời Bái Công và các chư hầu ngồi theo thứ lớp để dự yến. Cung đàn nổi réo rắt, những ly rượu nồng nàn, món ngon vật lạ... bầu không khí thân mật trở về.

Phạm Tăng thấy kế thứ nhất không thành, lại thấy Vũ không có ý giết Lưu Bang, nên quân phục đều yên lặng...

Phạm Tăng đưa mắt nhìn Hạng Vũ nháy nhó, Vũ cũng táng lờ.... Ông tức giận, sai Trần Bình (!) rót rượu cốt để cho Lưu Bang say. Tuy nhiên, Bình thấy Bang tướng mạo uy nghi đem lòng cảm mến, nên Bình đã khéo léo, rót rượu cho Bang thì ít, mà rót cho Vũ thì nhiều.... nhờ đó mà Bang khỏi say.

Phạm Tăng thấy ba kế của mình không thành, tức giận lui ra ngoài để tìm cách mưu hại khác, nhưng tính chưa ra kế....

NHẬN XÉT

Gan dạ không phải dành riêng cho kẻ có sức mạnh về vũ lực. Gan dạ đi kèm với trí, tức là tìm được đất sống. Kẻ sợ chết thì gặp cái chết rất nhiều lần.

• Trương Lương là người trói gà không chặt, dám vào nơi ba quân sát khí ngất trời, thì Trương Lương là người có can đảm vậy ! Nhưng Trương Lương lại so sánh mình với Ngũ Tử Tư hay với Lạng Tương Như là quá đáng ! Lạng Tương Như dám cầm Ngọc tì đập vào đầu vua địch, Trương Lương có bao giờ làm được

điều ấy không ? Đêm trước Hạng Bá, đã cho biết, bữa nay việc đó phải xảy ra, và mọi việc có Bá sắp xếp. Trương Lương là người biết rõ nội tình bên Hạng Vũ nhiều hơn ai hết, là nhờ có Hạng Bá thông tin. Nếu không có Hạng Bá, Lương có liệu linh như vậy chăng ? Ngũ Tử Tư, Lạng Tương Như có ai là tay trong, tay ngoài như Trương Lương đâu ? Cho nên gọi Lương là kẻ khôn ngoan đúng hơn là người gan dạ ! Điều ấy sau này ta sẽ có dịp thấy lại.

• Lưu Bang phó hội đem theo năm cao thủ và 100 nghìn binh. Xét qua thời Tam Quốc, Lưu Bị phó hội mà đem theo chỉ một Quan Công mà Chu Du đã xanh mặt, đủ thấy sự can đảm của Lưu Bang không bằng Lưu Bị, và cái uy của năm hổ tướng cộng với sự khôn ngoan của Trương Lương không bằng cái uy của Quan Công. Dù sao Lưu Bang biết Hạng Vũ mưu giết mình mà vẫn đem tám thân ngàn vàng đi phó ước, thì Bang quả là con người đầy can đảm.

• Phạm Tăng đề nghị Hạng Vũ giết Lưu Bang, không phải vì Phạm Tăng ác hay ghét Lưu Bang, đó là cách sai vì chưa nấy. Điều đáng nói ở đây, Hạng Vũ tính nóng lại không nhất quyết, mà Phạm Tăng lại không tạo một khích tướng, không thêu dệt tô điểm, để Hạng Vũ nhập tâm, Lưu Bang là một đối tượng nguy hiểm nhất, dù biết Phạm Tăng là bậc quân tử, trội hơn hẳn đám quần thần của hai bên, thời đó.

• Hạng Vũ hạch ba tội của Lưu Bang chỉ đúng một cái sau cùng ? Việc này Phạm Tăng tại sao không nói rõ cho Hạng Vũ biết ? Trong nghị luận, có lẽ Phạm Tăng đã nhiều lần nhắc đến, nhưng Hạng Vũ có để ý mà làm gì ? Người ngu thì hay cậy sức mình, nên không để ý đến nguyên tắc của lý luận. Thật ra Lưu Bang nhiều tội chứ không phải ba tội :

— Lưu Bang tổ chức đội tuyên truyền cao đạo đức mình lên ! Hạ uy tín Hạng Vũ xuống (tâm lý chiến).

— Hai, làm thất thoát tài sản trong các kho tàng của vua để lại. Đáng lý điều này, Phạm Tăng và Hạng Vũ đã biết, và phải

kịp thời kiểm kê (bộ tịch, điền sản, nhân khẩu) nắm vững tài liệu và truy cứu ở một số quan lại cũ, cũng như ở Tam Thế nhà Tần, làm sao Trương Lương sau này dám qua mặt được !

● Mộng làm vua của Lưu Bang sờ sờ ra đó, ai không thấy ? Ấn tín, kho lương và sự tuyên truyền, nếu Hạng Vũ chịu khó lắng tai nghe thì không làm sao nghe hết được ! Cho nên Hạng Vũ là người kém kiến thức ! Chính Hạng Vũ là người đã giết Tào Vô Thương. Thương đã vì Vũ mà tiết lộ âm mưu của Lưu Bang. Cho dù Thương là ai chăng nữa, Vũ đi nói lại với Bang, Vũ chẳng phải là kẻ lãnh đạo, chẳng qua là tên tướng có sức như Điển Vi, Lã Bố sau này mà thôi. Từ đây về sau không có nhân vật nào từ bên Lưu Bang về đầu Hạng Vũ, mà chỉ có bên Vũ vô số nhân vật đã về bên Lưu Bang rồi vậy ! Tào Vô Thương chết, tức là Vũ tự hủy hoại cơ thể của mình vậy.

● Tính bất nhất chột vui, chột buồn của Hạng Vũ, thật sự là một chứng bệnh về phân tâm học. Lúc này hội yến ở Hồng Môn, Hạng Vũ phản ké, ngày sau ở Hồng Câu Lưu Bang phản ước. Lúc đó chứng bệnh của Hạng Vũ đã nhập lý hết thuốc chữa, dẫn đi đến chỗ họ Hạng tự sát !

● Phạm Tăng lúc trước chọn Hạng Bá đi xem thiên văn với mình một phần vì tin tưởng họ Hạng, một phần tin tưởng con người văn vẻ của Bá. Lần này Phạm Tăng lại chọn Trần Bình là kẻ hai lòng để rót rượu cho Lưu Bang, chả lẽ Phạm Tăng không biết nhìn người ? Có thể nói, Trần Bình là tay khôn ngoan lợi hại, không kém gì Trương Lương, Tiêu Hà, khéo léo qua mặt, dùng những thuật tâm thường như hối lộ, đút lót, khiến Phạm Tăng không ngờ được. Nhưng đó cũng là lỗi ở Phạm Tăng, không chọn một võ tướng căm thù Lưu Bang, mà chọn anh có văn vẻ bên ngoài ! Ôi ! Mưu sự tại nhân thành sự tại thiên vậy !

*

* *

25 - HẠNG TRANG BẠT KIỂM

Cách tường có tiếng hát nghêu ngao, Phạm Tăng biết đó là Hạng Trang, đồng hương với Hạng Vũ, liền nghĩ ngay đến việc dùng tráng sĩ Hạng Trang để giết Lưu Bang !

Phạm Tăng liền gọi Trang đến, khẽ tai nói nhỏ :

— Minh Công có tính cương trực mà không quyết đoán. Tiệc Hồng môn hôm nay mục đích giết Lưu Bang, ta đã đưa ra ba kế, nhưng Minh Công không chịu dùng kế nào. Vậy tráng sĩ hãy đến trước tiệc chúc thọ rồi múa kiếm giúp vui, thừa cơ giết Bang đi, công tráng sĩ không nhỏ !

Hạng Trang bước vào tiệc nói :

— Trong tiệc không có gì vui, tôi xin múa gươm hầu các ngài uống rượu !

Nói xong, rút kiếm ra múa, lăm le chọc chém Lưu Bang.

Trương Lương thấy vậy đưa mắt hội ý với Hạng Bá. Bá hiểu ý đứng dậy rút gươm nói (!) :

— Múa gươm phải múa đôi xem mới thú(!)

Trong lúc múa, Bá thường lấy mình che cho Lưu Bang(!)

Hai người múa được một lúc, Bá dần dần đuối sức, Lương thấy nguy đến nơi, liền đứng dậy bước ra ngoài. Đinh Công, Ung Sĩ ngăn lại hỏi :

— Ngài ra ngoài làm gì :

Trương Lương nói :

— Để lấy bảo vật vào dâng !

Đinh Công tưởng thật, để Lương ra ngoài.

Lương ra nói với Phàn Khoái :

— Hạng Trang múa gươm định giết Minh Công tướng quân nên vào ngay để cứu Minh Công

Phàn Khoái nghe nói hăm hực, xách gươm theo Trương Lương bước vào. Lương vào trước.

Đinh Công hỏi :

— Quốc bảo đâu ?

Lương vỗ chỉ vào bọc nói :

— Có đây rồi.

Vừa nói vừa lách mình đến trước tiệc, thấy Hạng Bá và Hạng Trang vẫn còn múa kiếm...

Phản Khoái chờ Trương Lương vào trong rồi, liền chạy đến trước cửa dinh nói lớn :

— Tiệc Hồng môn hôm nay quá vui, mà kẻ tùy tùng không được ly rượu nào cả, Khoái tôi xin đến trước Lỗ Công để xin ít rượu thịt.

Nói rồi, cấp gươm, gạt bọn Đinh Công chạy thẳng vào đến trước mặt Lỗ Công trợn mắt nhìn, tóc dựng ngược lên.

Hạng Vũ lấy làm lạ hỏi :

— Tráng sĩ tên gì ?

Trương Lương đứng lên bẩm :

— Đó là quan Tham tụng của Bái Công tên Phản Khoái.

Hạng Vũ hỏi :

— Người đến đây làm gì ?

Khoái nói :

— Tôi nghe Minh Công mở tiệc Hồng môn mừng nhà Tần đã tuyệt diệt ai cũng được cầm rượu no say, duy có Khoái này chưa có được miếng nào.

Hạng Vũ sai rót một cốc rượu lớn đưa cho Phản Khoái, Khoái tiếp uống cạn, Vũ hỏi :

— Tráng sĩ muốn uống nữa chăng ?

Khoái nói :

— Dẫu chết tôi còn chưa sợ, sợ gì chén rượu ?

Vũ cười lớn :

— Nhà ngươi muốn vì ai mà chết ?

Khoái đáp :

— Tôi chết vì Chúa tôi ! Chúa tôi đánh Tần, vào Hàm Dương, châu báu không màng, mỹ nữ không ham, lui về Bá Thượng để đợi lệnh tướng Công. Công lao như thế mà có kẻ lăm le ám hại. Hành động ấy khác gì nhà Tần trước

dây, còn ai phục ? Tôi đến đây liệu chết để cứu Chúa, chứ đâu phải để xin vài chén rượu của tướng công ?

Hạng Vũ khen ?

— Phàn Khoái cương trực, đáng là vũ dũng !

Liền truyền Hạng Trang thôi múa kiếm !

Hạng Vũ đã say, Phạm Tăng thấy không giết được Lưu Bang bỏ đi nằm. Nhờ vậy, các tướng bên Lưu đã phò Lưu Bang về.

Trương Lương nghe lúc ấy, có người gõ vào gươm mà nói :

— Hùm đã về non, đất trời thành thên.

Lương giật mình quay lại nhìn người đó, mặt hiện ra nửa trắng, nửa vàng, tinh thần sáng khoải, Lương hỏi :

— Tráng sĩ nói gì thế ?

Người ấy đáp :

— Phạm Tăng phí tâm cơ, Trương Lương biết chân chúa. Ngày nay thoát cửa Hồng. Ngày mai định thiên hạ !

Nói xong đi mất !

Trương Lương tấm tắc khen :

— Trong thiên hạ còn lắm kỳ sĩ !

NHÂN XÉT

Người cầm đầu mà bất nhất, thì cơ cấu tổ chức cũng không một lòng.

Và đó là mầm mống của sự thất bại.

• Hạng Vũ không quyết tâm, thì bảo sao Hạng Bá một lòng phò tá ? Ta đã thấy cái đám mưu sĩ trong thiên hạ ngày sau đồn về Lưu Bang hết ! Đúng là ngư tầm ngư, mã tầm mã. Đây ta xét Hạng Bá là bạn của Trương Lương chứ nào phải là bạn của Lưu Bang, mà Bá phải nghiêng mình che chở cho Lưu Bang ? Mọi tướng đều biết ai vì chúa nấy, riêng Bá có hai nghĩa vụ lớn là tình gia tộc, vừa là nghĩa vua tôi, Bá không hết lòng, suy ra Bá là kẻ phản chúa vậy ! Trong trường hợp này ta không trách

Trần Bình, trong lúc hai nhà đang mưu việc thiên hạ, Bình có quyền tìm một chân chúa để thờ và chọn cơ hội thuận tiện để ra đi ! Còn Bá hoặc có thể đi sớm như các tướng thì không ai trách, đảng này Bá đã thờ vua mà cứu giặc, đâu phải vì Lưu Bang là chân chúa, Phạm Tăng há không biết Lưu Bang có chân mệnh sao ? Cái ung trong gan ruột của Vũ là Bá vậy.

● Hạng Vũ đã ra lệnh "Nội bất xuất, ngoại bất nhập", gương đao sáng lòa, binh uy rõ rõ ! Nhưng xét ra Trương Lương ra được vào được (3 lần), Phàn Khoái vào được mà không ai nói gì - thì ra Hạng Vũ chỉ có uy lệnh chứ không có nghiêm lệnh ! Trị quân bất nghiêm thì còn gì mong thắng giặc được nữa.

● Hạng Trang vì chúa mà bạt kiếm, Hạng Bá không biết vì chúa, chỉ biết vì bạn, vì tình không thông gia hảo mà cứu kẻ thù của chúa mình, Phàn Khoái vì chúa mà cứu ! Trước uy phong của Hạng Vũ, Khoái cũng biểu lộ được uy phong của mình, cũng có những lời đích đáng để bình vực cho chúa mình, Phàn Khoái quả là một tướng có tài, có gan dạ và có bản lĩnh. Lưu Bang thoát được dịp này và ngày sau thắng được thiên hạ vì Lưu Bang biết dùng người và biết thu phục nhân tâm. Còn Hạng Vũ dĩ nhiên không phải là đối thủ của Lưu Bang vậy.

● Nhân vật mà Trương Lương khen là kỳ sĩ, cũng chỉ thốt lên có một câu đủ diễn tả hết đại cuộc. Tuy chưa nói là ai, nhưng chắc chắn kẻ đó ngày sau Trương Lương phải đi tìm... mà đại sự thiên hạ trong tay người này cũng nên... !

Chén rượu Hồng môn, mấy ngàn năm sau vẫn nhắc đến... !

*

* *

26 - NGỌC TỈ VÀ TRƯƠNG LƯƠNG VỀ VỚI HẠNG VŨ

Phạm Tăng bảo Hạng Vũ giết Trương Lương là tay mưu sĩ của Lưu Bang, Vũ không nghe. Hạng Vũ bảo Trương Lương :

— Người về Bá Thượng bảo Lưu Bang trả lại Ngọc tỉ và châu báu ?

Trương Lương vâng lệnh, về nói lại với Lưu Bang.

Lưu Bang nói :

— Ngọc tỉ là báu vật truyền quốc sao lại nhường cho ai ?

Trương Lương nói :

— Được thiên hạ là ở Đức chứ không phải ở Ngọc tỉ. Nên hy sinh Ngọc tỉ để bảo vệ lực lượng. Một đảng giữ Ngọc tỉ mà mất thiên hạ, một đảng mất Ngọc tỉ mà được thiên hạ, Minh Công chọn đảng nào ?

Lưu Bang nghe lời Trương Lương liền sai người đem Ngọc tỉ và châu báu đến Hồng Môn dâng cho Hạng Vũ.

Hạng Vũ thấy Ngọc tỉ và châu báu bày la liệt trên bàn, thì mừng lắm. Món nào cũng có hào quang nhấp nháy ! Hạng Vũ cầm lấy một chén ngọc đưa cho Phạm Tăng nói :

— Vật quý này xin kính biếu Tiên sinh !

Phạm Tăng cầm lấy, giận dữ đập chén ngọc xuống đất, rồi rút kiếm chặt ra từng mảnh, nói :

— Thôi ! Việc lớn thiên hạ hỏng mất rồi ! Chúng ta sẽ chết về tay Lưu Bang cả ! Vật quý mà chi ?

Hạng Vũ biến sắc nổi giận mắng lớn :

— Lão này vô lễ đến thế ! Vua ban thức ăn phải nếm trước, vua cho con vật sống là phải để nuôi, huống chi cái chén quý này ta ban cho, lão đã không tạ ơn lại còn đập trước mặt ta nữa !

Phạm Tăng nói :

— Xưa Huệ Vương nước Vệ chỉ quý ngọc minh châu. Vua Uy Vương nước Tề cười mà nói : "Viên ngọc của ngài

dù tốt đến đâu cũng chỉ soi sáng được trăm cỗ xe là cùng !
Hiên thần của tôi có thể soi sáng cả trăm dặm". Cổ nhân
biết trọng hiền nhân và coi thường ngọc quý ! Minh Công
không biết nghe lời can của tôi để lỡ cơ hội, tôi quá bức,
chứ đâu phải coi nhẹ sự ưu ái của Minh Công !

Hạng Vũ cười lớn nói :

— Lưu Bang là một đứa đê hèn, làm gì nên chuyện mà
tiên sinh lo ngại !

Phạm Tăng nói :

— Minh Công chớ coi thường Lưu Bang mà ăn năn
không kịp !

Hạng Vũ quay lại nói với Trương Lương :

— Bái Công là đứa tiểu nhân, nhà ngươi hãy ở đây với
ta !

Phạm Tăng nói :

— Minh Công trước kia muốn giết Trương Lương, nay
lại dùng, có khác nào nuôi ong tay áo ?

Hạng Vũ nói :

— Tiên sinh khéo lo xa ! Trương Lương chỉ là gã thư
sinh, dẫu ở gần có làm gì ta đặng ?

Rồi Vũ không nghe lời Phạm Tăng, dùng Trương Lương
dưới trướng. Lương bấm bụng cười thầm !

NHẬN XÉT

*Tiền bạc, châu báu, rượu chè, gái đẹp
là những thứ làm cho con người có
thể chết được. Nhưng nếu không có
những món đó con người không còn
đưa chen nữa, và xã hội loài người
rơi vào chỗ tuyệt diệt.*

• Lần trước Phạm Tăng khuyên Hạng Vũ giết Lưu Bang, Vũ
không nghe. Lần này Phạm Tăng khuyên Hạng Vũ giết Trương
Lương làm sao Vũ nghe được. Vì Trương Lương là bạn thân của

Hạng Bá, dĩ nhiên Hạng Bá đồn hết lòng bảo bọc. Bá đã không trung với Vũ và đã tư thông nhiều lần với Lưu Bang, thì làm sao Trương Lương trung với Hạng Vũ được ! Bất kỳ lời nào của Phạm Tăng nói với Hạng Vũ cũng đều có một kiến thức trọng đại, chỉ cần Vũ biết nghe một lời, sự nghiệp của họ Hạng kéo dài thêm nữa ! Than ôi ! Loài nào thì hợp giống ấy. Trâu voi, tê giác, chỉ biết quý lá cây, ong bướm chỉ biết quý hương hoa, chim chóc quý cây cành, cá tôm quý nước... Và con người phải biết quý mọi thứ... ! Thiên kim dị đắc, hào ngữ nan cầu ! Tội cho ông quân sư già nua, đã chọn lầm kẻ để tôn phò, Hạng Lương còn sống, cảnh này có xảy ra chăng ?

• Ngọc tử truyền quốc đã có từ đời nhà Châu, truyền tới đời Tống, sau không biết thất lạc về đâu ? Lời Trương Lương nói rất đúng "Thu thiên hạ là nhờ ở tài đức, đâu phải nhờ vào Ngọc tử". Hạng Vũ có Ngọc tử trong tay đã làm gì nên chuyện ? Lưu Bang không có Ngọc tử, sau đoạt thiên hạ rồi, tự khắc Ngọc tử theo về ! Về sau, thời Tam Quốc, có phen tranh giành Ngọc Tử ! Tôn Kiên tìm ra được Ngọc tử vẫn không giành được Đông Ngô. Tôn Sách giao Ngọc tử cho Viên Thiệu, Sách giữ được Đông Ngô mà Thiệu lại mất nước ! Tào Tháo lấy được Ngọc tử, sau thiên hạ lọt vào tay cha con Tư Mã ! Thế thì Ngọc tử có lợi gì ?

• Phạm Tăng đập nát chén ngọc để can Hạng Vũ lo chăm chút nhân đức, và giết đi những kẻ có hại cho đại cuộc sau này. Nhưng Vũ vẫn trơ trơ như đá, đen tối như than, còn lên giọng khinh miệt thiên hạ, thì sớm con ngựa ô truy, đòi Ngọc tử truyền quốc... cũng chỉ là bọn cần đại hình thức mà thôi ! Về điểm này, đáng khen Lưu Bang và Trương Lương, là những kẻ thức thời, biết tôn trọng được sự thật, tính toán được gần xa ! Phạm Tăng là bậc đại hiền trí và là Đại trung thần !

*

* *

27 - HẠNG VŨ GIẾT TỬ ANH (TAM THỂ)

Một hôm Lỗ Công nói với chư tướng :

— Đất Quan Trung đã định, ấn Ngọc tử đã thu, việc thiên hạ đã yên. Duy có Vương Tử Anh chưa thấy mặt, làm sao chư hầu hàng phục... Bây giờ, phải sai người sang Bái Công, đòi Tử Anh qua đây để giết đi mới được.

Nói xong, viết thư đưa người mang đem cho Lưu Bang.

Bang xem thư xong, họp các tướng để thảo luận.

Lưu Bang nói :

— Hạng Vũ nay đã trái ước, muốn làm vua ở Hàm Dương, lại viết thư đòi Tử Anh, chắc là muốn mạo nhận công mình để phục mệnh Hoài Vương. Ta không trả Tử Anh e nó động binh, bằng trả thì trái với ý nguyện. Tính sao bây giờ ?

Chư tướng bàn :

— Thế của Vũ mạnh lắm, chúng ta không thể cãi được. Cứ giao Tử Anh cho hắn, nếu hắn giết đi thì dân cũng thấy đức khoan hồng của Minh Công !

Bái Công nghe lời, bèn gọi Tử Anh đến báo :

— Trước kia người dốc lòng qui thuận, ta không nỡ giết, không ngờ nay Lỗ Công trái ước, muốn làm vua ở đất Quan Trung, đưa thư đòi bắt người, Người nên đem các đồ châu báu và gái đẹp đến dâng Lỗ Công, họa may ông ta vì ham sắc mà tha chết cho chăng ?

Tử Anh khóc nói :

— Chúng tôi gặp cơn ly loạn, tướng hàng Minh Công là yên thân, nay lại sang Lỗ Công, chẳng biết toàn tính mệnh chăng ?

Bấy giờ, các bộ lão trong vùng hay tin đều đến than thở !

Bái Công nói :

— Uy lực của Lỗ Công vang lừng còn ai dám trái mạng ? Các người chớ lưu luyến nữa mà mang họa !

Từ Anh đến Hồng Môn đầu hàng Lỗ Công. Lỗ Công trông thấy Từ Anh đầu bịt khăn trắng, mình mặc áo sô, miệng ngậm biếu hàng trông rất thiếu náo !

Hạng Vũ xem xong nói : .

— Xưa, tiên đế nhà ngươi nuốt tươi 6 nước, làm hại muôn dân, để tội lại người chịu. Bây giờ người đến tội là đáng lắm, còn kêu ca nổi gì ?

Từ Anh than nhiên đáp :

— Diệt 6 nước là tội của tổ tiên tôi, riêng tôi có tội gì ? Tuy nhiên Minh Công bắt tôi phải chết, tôi chẳng hề dám oán hận. Dân chúng ở Hàm Dương lâu nay sống trong chính thể khát khe của các tiên đế tôi, nay xin ngài lấy đức ban cho trăm họ, dẫu tôi chết cũng cảm nghĩa !

Từ Anh nói xong, Hạng Vũ truyền khai đao !

Từ Anh là vị vua hiền đức, làm vua 43 ngày phải đền tội thế cho tổ tiên ! Dân Tần thấy Từ Anh chết, thương xót vô cùng oán trách Hạng Vũ.

Vũ thấy lòng dân không phục mình, cho người do thám, ai có ý bất mãn là giết đi lập tức.

Phạm Tăng thấy Hạng Vũ mỗi ngày mỗi tàn ác, liền can :

— Trước kia Lưu Bang vào Hàm Dương, đem lời hiếu dụ, bỏ hết các hình luật khắc khổ mà đưa ra tam chương ước pháp, khiến dân cảm mến. Nay Minh Công nóng tính xem thường sinh mệnh của dân, tôi e lại rơi vào vết xe của nhà Tần thuở nọ.

Hạng Vũ nói :

— Ta đem quân đánh Tần, Từ Anh là con vua Tần, sao lại không giết ? Còn như dân Hàm Dương phản nghịch, tôi ý oán hận ta, nếu không giết ngày sau sẽ di lụy.

Phạm Tăng nói :

— Lỗ công ngày xưa, giết một cung nữ vô tội mà mắc 9 năm đại nạn, vua Cảnh Công giết một cung phi mà địa chấn 3 dặm. Sự hàm oan của con người có ảnh hưởng lớn

đến vũ trụ. Nay mây sàu đầy trời, khí oan kín đất, chính là Minh Công đã giết oan Tử Anh, nếu bây giờ giết thêm nhân dân nữa, sẽ tổn thương hòa khí.

Hạng Vũ không nghe lời can, truyền Anh Bố đem quân vào thành, bắt tôn tộc nhà Tần hơn 800 người đem giết đi. Và giết luôn họ hàng quần thần là 4600 người.

Hạng Vũ chưa nguôi giận, còn muốn giết đi dân ngoại thành nữa. Phạm Tăng khóc mà tâu rằng :

— Đời vua Thang trời làm đại hạn, vua đem thân mình chịu khổ cực cầu đạo ở Tam Lám. Nay dân Tần trải biết bao nhiêu cay đắng, những mong Minh Công đem lại an vui, thế thì Minh Công lại giết hại thì còn ai phục ?

Vũ thấy Phạm Tăng khổ gián, lòng cũng nguôi ngoai, thôi chém giết !

NHẬN XÉT

**Quyền uy là vũ khí sắc bén có thể
giết người. Đức nhân là phen đậu
chắc chắn có thể nương tựa được.
Quyền uy mà không có đức nhân,
"chính" là con dao hai lưỡi, nó giết
người trước, rồi giết mình sau.**

• Lưu Bang quả có một đạo quân tuyên truyền lợi hại. Hồi ở thành Bắc Xương, Lưu Bang và các tướng bàn nhau trong trường, mà dân chúng ở ngoài đồn ùm lên : Lưu Bang không đánh Bắc Xương là nhân đức ! Nay ở Bá Thượng, Hạng Vũ vừa mới gọi chiếu đến để đòi Tử Anh, vậy mà dân chúng ở vùng đó đều biết ! Thuật sử dụng tâm lý chiến và tuyên truyền của cánh bên Lưu Bang thật đến mức tinh vi. Họ không bỏ sót một cơ hội ! Họ khai thác từng động tác của Hạng Vũ. Họ đã cho dân chúng thấy cái tàn ác của Hạng Vũ và cái nhân đức của Lưu Bang. Thế mà Hạng Vũ không lấy đó làm kinh nghiệm.

• Thái tử Phù Tô là người hiếu nghĩa mà bị bọn Triệu Cao, Lý Tư giết chết. Lẽ ra Hạng Vũ là người nghĩa hiệp phải xót xa

dau đôn cho hành động này. Thái tử Tử Anh chưa lên nối ngôi đã trả được cái thù cho cha và cho dân, và Tử Anh cũng chưa phải là ông vua ngu si như Hồ Hợi. Lưu Bang bắt Tử Anh mà không giết có ba dụng ý. Một là Bang biết rằng, nếu giết là dân thần oán, và tỏ ra mình không có đạo đức. Hai là giết Tử Anh sẽ mang tội khi quân. Ba là, biết trước sau gì Hạng Vũ cũng giết. Nên Bang muốn trút cái oán cho Vũ. Thế mà Vũ vẫn tối mắt, vì quen cái thói độc đoán và bạo sát ! Dưới tay của Vũ là cái đám vô tướng, chỉ trừ một Phạm Tăng và Hạng Bá. Nhưng Bá bị Trương Lương gài, nên không hề can gián Vũ một lời ! Chú cháu nhưng Bá không bằng con... chó của tên Chích ! Bá chỉ biết can dừng bao giờ giết Trương Lương và Lưu Bang. Nhân vật như Hạng Bá khiến người ta phải thấm thía cho... cái tình gia tộc...

• Những lời của Phạm Tăng can gián thật đầy đạo đức và chân chính. Khiến người ta cảm động khôn xiết ! Vũ còn tàn bạo hơn Tần Thủy Hoàng ! Tần Thủy Hoàng xây Vạn Lý Trường Thành là để ngăn giặc, chôn 460 học trò là mục đích khôi viết sách để lại cho đời sau. Hạng Vũ không làm được một công ích nào cho xứng đáng để lưu lại hậu thế ! Giết 4600 thần thuộc của quan lại nhà Tần. Giết hơn 800 thần thuộc của vua Tần, sát hại những ai tỏ lòng oán vọng, cũng như đã từng chôn sống 20 vạn hàng binh của Tần... Vũ suốt cuộc đời chỉ biết giết và giết ! Những cuộc bạo sát như vậy nên ngày sau Vũ không dám tranh sống, dù có người đem cả gan ruột ra khuyên can ! Luật đời có vay có trả. Trần Cai Hạ, Ngu mĩ nhân tự sát. Bến Ô giang Sở Bá Vương tự vẫn - và thân tộc còn sót lại phải đổi họ. Than ôi ! Nếu không có những việc làm nhân tiên như vậy, ai thấy được luật trời ? Xưa nay trên thế giới này, cứ nghiệm lại xem, những cuộc bạo sát đều phải trả bằng giá đắt hơn. Cái gương Aichmann chắc ai cũng thấy.

*
* *

28 - HẠNG VŨ TỰ TẤN PHONG

Vào một đêm, Hạng Vũ cho mời Phạm Tăng đến bàn việc, Vũ nói :

— Nay mọi việc đã yên, bây giờ cần một Minh quân để đứng ra trị dân. Ta muốn lên ngôi vua ở đất Quan Trung này, tiên sinh nghĩ có nên chăng ?

Phạm Tăng nói :

— Chư hầu sở dĩ theo Minh Công là họ cũng muốn được phong quan thưởng tước. Minh Công nghĩ như vậy rất hợp. Nhưng trước hết phải bẩm lệnh Hoài Vương, xin một chiếu thư rồi xin tức vị. Như thế thiên hạ mới phục.

Hạng Vũ y lời, sai Hạng Bá vào Bành Thành thỉnh mệnh Hoài Vương. Bá vào yết kiến. Hoài Vương phán :

— Ta đã có lời ước rồi, cần gì phải thỉnh mệnh.

Hạng Bá nói :

— Tuy Bái Công vào được Hàm Dương trước, song Bái công sức yếu thế cô, còn Lỗ Công quyền uy rất trọng. Xin bệ hạ cứ cho Lỗ Công làm vua đất Quan Trung, mới trấn thu được.

Hoài Vương nói :

— Không được ! Nhân vô tín bất lập ! Một lời nói của kẻ tầm thường mà còn được tôn trọng thay, huống chi là một ông vua. Ta không thể thất tín với thiên hạ. Nhà ngươi cứ về nói với Lỗ Công cứ theo ước cũ.

Hạng Bá trở về nói với Lỗ Công :

— Hoài Vương bắt buộc giữ lời ước, nhất định không hạ chiếu !

Hạng Vũ nổi giận nói :

— Hoài Vương do ta lập nên, nghiêm nhiên lên ngôi thiên tử. Đã không xét công trạng ta, cố chấp như vậy thật là bất nghĩa. Ta can gì phải cầu khẩn ai ?

Phạm Tăng nói :

— Việc tức vị phải hợp với cổ kim, không phải việc dễ. Trương Lương là người học rộng, am hiểu lễ nghi có thể biết được. Xin Minh Công cho đòi Lương đến. Nếu hắn nói đúng lẽ phải thì thôi, bằng đối gạc để Minh Công mang tiếng với thiên hạ, nên giết đi để trừ hậu hoạn.

Vũ đòi Trương Lương vào nói :

— Ta muốn lên làm vua Quan Trung, không biết chọn tôn hiệu như thế nào ? Người là học rộng, vậy hãy nói cho ta nghe.

Lương ung dung đáp :

— Tôn hiệu có rất nhiều, tôi chỉ kể qua để Minh Công chọn lựa : Sau Tam hoàng thì có Ngũ Đế, đó là Thiệu Hiệu, Xuyên Húc, Đế Cốc, Đế Nghiêu, Đế Thuấn. Sau Ngũ Đế có Tam Vương là Hạ, Thương, Châu. Sau Tam Vương có Ngũ Bá : Tề Hoàn Công, Tống Tương Công, Tần Mục Công, Tấn Văn Công, và Sở Trang Công.

Hạng Vũ suy nghĩ một hồi nói:

— Vương hiệu thì hợp cổ không hợp kim, còn Bá hiệu thì hợp kim chứ không hợp cổ ! Ta vốn sinh ở đất Sở, từ Bắc sông Hoài là địa phận của Tây Sở. Vậy từ nay ta tự xưng là Tây Sở Bá Vương !

Phạm Tăng can :

— Minh Công nên xưng Vương bỏ Bá đi. Vì Bá hiệu của các đời vua không đời nào vững bền, Đại Bá chỉ có năm đời, còn Tiểu Bá chỉ có ba đời thôi !

Vũ nói :

— Năm đời Bá, làm vua như thế cũng đã quá lâu rồi. Việc của ta chẳng những hợp với Tam Vương mà còn hợp với Ngũ Bá nữa, ý ta đã quyết !

Hạng Vũ chọn ngày lành tháng tốt lên ngôi, xưng Tây Sở Bá Vương cai trị 9 quận nước Sở và chọn đó ở Bành Thành !...

NHẬN XÉT

Xưa nay, việc đặt tên cho một người cũng cần phải nghiên cứu. Chọn tên hiệu cho một triều đại, tất nhiên phải được xem xét một cách nghiêm trọng.

• Nước đã có vua (chủ chư hầu), thì bất kỳ kẻ nào, tức vị vương, bá đều phải xin lệnh để cả ! Nay Hoài Vương còn ở ngôi vua (vương), thì không có quyền phong vương cho ai hết, muốn vậy thì Hoài Vương phải xưng Đế hiệu. Cả Phạm Tăng lẫn Hạng Vũ đều quên cổ lệ đó giả sử từ khi thắng Tần. Hạng Vũ cấp tốc xưng tôn Hoài Vương lên Đế, thì sự tình khác hơn bây giờ.

• Hoài Vương chỉ khoảng 15 tuổi, mà đã có phong cách của một vị vua. Biết Hạng Vũ là kẻ bạo tàn, có quyền phế lập trong tay mà vẫn cương nghị, đúng phép, thật là một vị chân chính thiên tử !

• Sai Hạng Bá đi để cầu phong là việc hết sức sai lầm của Hạng Vũ. Việc này không thể trách Phạm Tăng được ! Việc lớn, việc nhỏ Phạm Tăng cũng can Vũ nhưng Vũ không nghe. Vũ lại nặng tình gia tộc, làm sao ngờ được chú mình hai lòng ? Hơn nữa Vũ không còn ai để sai đi.

• Việc Hạng Vũ xưng là Tây Sở Bá Vương, có ý nghĩa, vừa là vua của một nước chư hầu, lại vừa là bá chủ thiên hạ, (có ý muốn độc đoán) còn thiên tử chỉ là hư vị (theo quan niệm của thời Đông Châu vì ý nghĩa ấy, Hạng Vũ đã muốn lấn quyền vua. Phạm Tăng vốn biết ý ấy của Vũ nên tìm cách khuyên can, nhưng Vũ không nghe. Lời Phạm Tăng nói : "Bá thì làm vua không lâu" Vũ trả lời : "5 đời là quá dài rồi" ! Chỉ của Vũ chỉ có thế. Ngày nay ta có từ ngữ : "Vương đạo" và "bá đạo Vương và Bá đều vua của một nước. Nhưng Vương thì có nghĩa chính thống và dài bền. Bá có nghĩa gần như bạo lực mà đoán hạn, và từ đó, nghĩa "vương đạo" và "bá đạo" hiểu sai lệch đi. Theo nghĩa của hiện tại : Vương

đạo là việc làm có tính cách chính nghĩa, đứng đắn, còn bá đạo có nghĩa ngược lại.

Phạm Tăng can ! Không nên xưng bá hiệu mà khí số phải đoàn, điều ấy có ý nghĩa thứ hai của Phạm Tăng, ông biết họ Hạng khí số không có bao nhiêu, nên đề nghị với Hạng Vũ, dùng vương hiệu, là có ý nói Hạng Vũ theo đường chính đạo, để tu nhân tích đức, tu chỉnh lại nhân cách, của sang công việc triều chính, tự nhiên hiền sĩ bốn phương sẽ theo về, may ra, đó là cơ hội cuối cùng có thể núp kéo được triều đại của họ Hạng thêm một ít nữa ! Việc ấy không có gì làm huyền hoặc. Lời của Phạm Tăng mới mỗi đều chân chính và đức độ. Tất cả các triều đại sau này, không ai có một lời chê trách, họ Phạm !

● Ở đoạn này ta thấy Phạm Tăng muốn giết Trương Lương. Lương đã biết ý mà tránh, bằng cách giới thiệu và giải thích cho triều đại, mà không đề nghị ! Trương Lương thật sáng suốt !

*

* *

29 - SỞ BÁ VƯƠNG ĐÀO MỘ TÀN THỦY HOÀNG

Bá vương muốn xuất kho nhà Tần để thưởng tướng sĩ, nhưng kho trống trơn, vì đám quân tướng của Lưu Bang lấy sạch. Bá Vương liền hỏi Phạm Tăng :

— Tướng sĩ theo ta đã lâu, nay muốn thưởng công lao cho họ, lấy gì đâu mà thưởng ?

Phạm Tăng nói :

— Việc ấy không khó, Bái Công vào Hàm Dương trước, của cải để đâu, tất hỏi Bái Công sẽ rõ !

Bá Vương nghe lời đó, sai người đi tới Bái Công. Lương hay tin, cấp tốc biên một thư gửi về cho Bái công trước, dặn : "Nếu Bá Vương có hỏi về kho tàng, Minh Công cứ chỉ cho Lương này" !

Lưu Bang vào yết kiến, Bá Vương hỏi :

— Nhà Tần giàu bội phần. Tướng quân vào Hàm Dương trước, có biết của cải để đâu không ?

Bái Công nói :

— Tôi mới đến, công việc bộn bề, chưa hề xét đến kho tàng. Xin Đại Vương cứ hỏi Trương Lương thì biết !

Bá Vương tức giận, cho đòi Trương Lương đến trách :

— Nhà người biết kho tàng của vua Tần, sao không báo cho ta biết ?

Trương Lương nói :

— Tâu Đại Vương ! Đại Vương chưa hỏi tôi đâu dám thưa ! Nhà Tần tích trữ của cải từ Hiếu Vương đến nay, nhiều không đâu bằng. Nhưng đến Tần Thủy Hoàng lấy của cải ra xây cung điện ở Ly Sơn quá nửa, còn lại cất vào trong mộ, vì vậy mà hiện nay kho tàng trống trơn !

Phạm Tăng nói :

— Mộ Tần Thủy Hoàng chẳng qua bài trí những đồ chơi thường nhật làm gì có của cải ?

Trương Lương mỉm cười nói :

— Quân sư lầm rồi ! Mộ vua Tần chu vi 9 dặm, cao 50 thước, lấy vàng bạc xây thành quách, lấy bách bảo làm đồ ngự thiện. Những san hô, mã não, phi thủy, lưu ly làm đồ giả sơn, ban đêm bảo khí trong mộ bốc lên như ánh trăng...

Bá Vương truyền quân sĩ quật một Tần Thủy Hoàng ngay. Phạm Tăng can :

— Không nên ! Vua Tần tuy vô đạo, nhưng đó là ngôi mộ của bậc đế vương, nay vô cớ quật lên, khác chi lối đào mồ cuốc mả ?

Bá Vương nói :

— Tần Thủy Hoàng vô đạo, vợ vét của thiên hạ đến xương tủy ác hơn Kiệt Trụ. Tội chết bằng non, ta đào mả Tần Thủy Hoàng cốt vì dân mà trả oán, cần gì can cãi.

Một lời ban lệnh, ngàn nhất búa đập xuống. Đào đến 3 ngày chưa thấy chính huyết. Anh Bố bước tới nói :

— Lúc trước tôi đem phu đi làm đốc công, coi xây ngôi mộ này, sau đó các dân phu bị vua Tần giết hết, tôi trốn thoát, nên tôi biết rõ nó.

Bá Vương giao cho Anh Bố chỉ huy coi việc moi đào.

Đào đến chỗ 8 cánh cửa của Tòa thanh lâu mở ra, bên trong thành quách ngồn ngộn cung vàng điện ngọc, chẳng khác cung điện của một vị vua trên mặt đất. Theo đường vào điện, hai bên là tam cung lục viện, giữa là để linh cữu. Dâu dẫu cũng gắn trân châu ngọc bích sáng rực như ban ngày.

Anh Bố truyền đập bờ thành ấy lấy bảo vật, vàng bạc.

Bá Vương truyền đập linh cữu, Anh Bố can :

— Trong Linh cữu này có chứa tên sắt và chất nổ. Nếu đập ra thì mọi người chết hết.

Khiêng hết của cải ra xong, Bá Vương ra lệnh đốt, cung A phòng và Ly Sơn, lửa cháy 3 tháng không tắt.

Cung điện vua Tần ra tro, lòng dân Tần nguội lạnh, chán ngán cho hành động bạo tàn của Bá Vương.

Trong khi đó, ý của chư hầu muốn được phong thưởng rồi kéo về. Phạm Tăng tâu với Bá Vương :

— Xin Đại Vương luận công bình thưởng chư hầu, để họ được an tâm.

Bá Vương nói :

— Ta muốn phong vương, tức cho họ từ lâu, song còn một điều khó khăn nên còn do dự. Số là, vua Hoài Vương có ước : "Ai vào Quan Trung trước thì được làm vua "Lễ công bình thì, Bái Công được làm vua, nay ta tiếm vị còn biết phong Bái Công làm sao ?

Phạm Tăng nói :

— Muốn thiên hạ khỏi cho Đại Vương là kẻ cướp công, nên phong vương cho Bái Công ở vào đất Ba Thục. Rồi phong Chương Hàm, Tư Mã Hân, Đồng Ế làm vua Tam Tần, không cho thoát ra khỏi Ba Thục, phải chết già trong đó.

Sở Bá Vương nói :

— Kế ấy rất hay !

Liền sai quan - Chính Tư đem sổ bộ đến luận công phong thưởng...

— Bái Công làm Hán Vương đô đóng ở Nam Trịnh.

— Chương Hàm làm Ninh Vương đô đóng ở Phế Khâu, Thượng Tần.

— Tư Mã Hân làm Tắc Vương, đô ở Lịch Dương, Hạ Tần.

— Đồng Ế làm Địch Vương đô đóng ở Cao Nô, Trung Tần.

— Thân Dương làm Hà Nam vương đô ở Lạc Dương.

— Anh Bố làm Cửu Giang vương đô ở Lục Hợp.

Ngoài ra còn 16 người được làm phong vương. Phạm

Tăng làm Thừa tướng, Hạng Bá làm Thượng Thư lệnh, Qui Bố, Chung Ly Muội làm Tả hữu, Tư Mã, Long Thư Đại Tư Mã, Hoàn Sở, Ung Si, Đinh Công, Lưu Tôn, Tử Kỳ làm Đại tướng. Trần Bình làm Đô úy, Hàn Tín làm Chấp Kịch lang. Các chư hầu bái tạ, mở tiệc ăn mừng, rồi ai về xứ nấy !

NHẬN XÉT

*Theo quan niệm Đông phương, mồ
mả là di ý mặc nhiên của người chết.
Kẻ nào xâm phạm đến khoản đó,
được xem như đồng lõa với tội ác.*

• Trương Lương quả là tay thâm độc. Lương biết can chữa mình làm những việc thiện để được lòng dân. Nhưng Lương lại xúi kẻ khác làm ác để mất lòng dân. Nhưng sao Lương xúi giục việc sai mà Vũ lại nghe theo ? Là vì, ở đời người ta thích nghe lời tăng bốc nịnh hót. Hạng Vũ không thoát ngoài thông lệ ấy. Những lời chân chính thì Vũ không nghe. Một phần vì, Vũ là con người u tối, một phần nữa, trên phương diện lý số, Vũ chỉ có ngần ấy thôi. Lấy kẻ địch làm người tâm đầu ý hợp, trong binh pháp gọi đó là "dị địa đồng tâm" đó là một điều tối kỵ ! Trong Tôn Ngô binh pháp, vấn đề đó được đặt lên hàng đầu, gọi là "Thủy kế" (kế phản gián).

• Cả trăm viên tướng và 10 vạn quân sĩ Hán, đã vỡ vết kho tàng của Tần, làm sao cánh Hạng Vũ lại không có ai biết ? Chỉ vì Vũ là người độc đoán, không chịu nghe ai, nên không ai nói cho Vũ biết việc này. Dĩ nhiên, Phạm Tăng cũng biết lời của ông nói, thường bị bỏ qua, cũng lắm lúc cho là ông ganh ghét, nên Phạm Tăng cũng đành làm thỉnh vậy ! Ngoài ra, bên mình Hạng Vũ còn một tên nội tuyến lợi hại : Hạng Bá. Bá sẵn sàng làm theo mật lệnh của Bang và Lương, sẵn sàng thêm bớt, che mắt, bịt tai Hạng Vũ. Chú đã hai lòng, cháu thì ngu tối, làm sao mà giữ được sự nghiệp lâu dài ? Kho tàng của Tần không hỏi ai đích bằng hỏi Tử Anh, thế mà Vũ không chịu hỏi, lại cũng không có

một lời hỏi han gì các quan lại nhà Tần để bây giờ phải gọi Lưu Bang, Trương Lương ra hỏi. Vũ quả là con người ngu tối không chèn vào đâu được !

• Xét qua Trương Lương, chỉ là bậc trí giả thiên về thuật, chứ không phải là bậc hiền trí ! Kẻ hiền, thấy bất kỳ ai làm điều bạo ngược đều phải khuyên can. Ta thấy, Từ Thử bỏ Lưu Bị về Tào Tháo, Thử không giúp cho Tháo những kỳ mưu, nhưng Thử không khuyên Tháo làm điều bạo ngược. Cuộc đảo mà Tần Thủy Hoàng tuy là lệnh của Hạng Vũ, nhưng đó là chủ trương của Trương Lương. Lương chính là kẻ ném đá giấu tay. Kẻ sĩ đọc đến đây phải lấy làm giật mình lo sợ. Đánh rằng, cứu cánh biện minh cho phương tiện (*La fin justifie le moyen*) trên lãnh vực chính trị, là nghệ thuật và đạo đức ! Muốn thành công không từ bỏ một thủ đoạn nào, kể cả việc tàn ác, như Phạm Tăng khuyên can Hạng Vũ nên giết ba nhân vật Lưu Bang, Trương Lương điều đó thì không phải hàn luận, nhưng khuyên giết Hàn Tín kèm với câu "Muốn nên sự nghiệp, nhiều khi kẻ vô tội cũng phải giết". Vì Phạm Tăng biết những nhân vật này ngày sau sẽ tiêu diệt Hạng Vũ. Cũng trong lãnh vực chính trị, thủ đoạn chính trị, là nghệ thuật và đạo đức ! Ta thấy Lý Uyên chọn các nhà tu làm tham mưu như : Từ Mậu Công, Ngụy Trung, Lý Tĩnh... Họ Từ ngày trước thờ đám Lý Huyền Thủy (Lý Mật), họ Từ cũng làm hết sức mình... Xét qua Triệu Khuông Dã, Chư Nguyên Chương cũng vậy. Tham mưu của các ông ấy cũng là đám tu sĩ, lấy đạo đức làm trọng. Các triều đại ấy lưu truyền ngót 3 thế kỷ. Họ Lưu dù sức xây dựng sự nghiệp, mà không cần đến chuyện Trương Lương phải xúi xẻo Bá vương đào mộ vua Tần ! Nội cái việc Hạng Vũ không có tiên trọng thưởng cho chư tướng, cũng đủ để mọi người bất mãn rồi ! Lương quả là tay thâm hiểm. Sau này, Lưu Bang thành công, sợ nhiều người trả thù, bèn bỏ vợ con để vào núi trốn, là Lương biết lo xa vậy.

Phạm Tăng khuyên Hạng Vũ không nên đào mộ vua Tần, với một câu rất nghiêm túc : "Đầu vua Tần có tàn bạo, nhưng đó cũng là mồ mả của bậc Đế vương", thế mà Bá không biết khuyên, có thể nào Bá ngu muội như Vũ được ? Vì Bá cũng biết xem thiên văn, biết đọc sách thánh hiền, hoặc có thể là Bá đã đồng

lỏa với giặc ! Vai trò của Bá, cũng như của Lương, là muốn cho họ Hạng tuyệt diệt. Ai cũng biết, bất kỳ ngôi mộ đế vương nào, cũng đều có châu báu, nên mộ Tần Thủy Hoàng châu báu còn nhiều hơn ! Hạng Vũ hỏi kho tàng, là hỏi đến công sản của Tần còn trên mặt đất. Tần Thủy Hoàng chết dọc đường thì làm gì, Triệu Cao, Lý Tư, Hồ Hợi chôn hết cả châu báu ngọc ngà theo vua Tần ? Giả như Tần Thủy Hoàng có chôn trước, thì Hồ Hợi và Triệu Cao cũng bắt phải moi lên. Vũ không biết xét đến chỗ đó, để Lương phải bấm bụng cười thầm. Đúng như lời của Hạng Vũ đã thú nhận : "Học chữ nghĩa rồi biên chép chỉ mòn ngày", nói đến kiến thức thì không thể đề cập đến tay này vậy. cũng may, công nghiệp của Vũ chỉ có năm năm, chữ kéo dài đến năm đời, thì Trung Hoa chỉ còn là mảnh đất không người ! Phong đất Ba Thục cho Lưu Bang, Phạm Tăng đã bày một kế sách tuyệt hay ! Không phải vội vàng như chính ông đã tính lại ! Nếu áp dụng vào luật ngũ hành, thì Hỏa khắc Kim, Hỏa là chỉ cho Lưu Bang, Kim là chỉ cho Ba Thục, cũng được nửa mất nửa. Nhưng cái thế địa hiểm ấy, nằm trong chỗ đường cùn, nên Bang và chư tướng muốn ngoi ra. Chư tướng của Lưu Bang là muốn đánh Hạng Vũ, nên đặt Bang vào đất nào, cái thế phải đánh, không thể sửa đổi. Nhưng đây nói cho đúng, sau Lưu Bị, Lu Thiện, kết thúc sự nghiệp nhà Hán cũng ở đất Ba Thục ! Nếu nói rằng, chính nhờ đất Ba Thục mà Lưu Bang mới gồm thâu được thiên hạ, còn ở đất khác thì không chắc đó là điều quá chủ quan, và cả tin vào huyền số ! Ta thấy ngay sau Lưu Bị binh lực còn mạnh hơn Lưu Bang bây giờ, lại có thêm Kinh Châu rộng mênh mông, Bị khởi quân từ Ba Thục, có Khổng Minh phò tá, nhưng sao không lấy được thiên hạ ? Như vậy, không phải ai dựng nghiệp ở Ba Thục cũng đều nên công cả ! Việc Lưu Bang hưng được nghiệp Hán, là bởi Hạng Vũ ngu tối và không biết xáo trá như Lưu Bang. Một phần nữa là nhờ ở Hàn Tín tài ba !

*

* *

30 - NUÔI ONG TAY ÁO

Phạm Tăng tâu với Sở Bá Vương :

— Bệ hạ phong Lưu Bang làm Hán Vương, Lưu Bang tỏ ý bất bình. Hơn nữa, chư tướng của Hán Vương phần lớn là người Sơn Đông, đều tỏ ý oán hận bệ hạ. Ngày mai, bệ hạ đòi Hán Vương vào châu, nếu Hán Vương tỏ ý bất mãn, bệ hạ chém quách là xong.

Qua ngày sau, Hán Vương trả lời khéo léo, nên cũng qua khỏi nạn.

Trương Lương tâu Hán Vương :

— Phạm Tăng luôn luôn tìm mẹo để giết Chúa Công. Nếu Chúa Công ở đây lâu thì nguy. Để tôi bàn với Trần Bình và Hạng Bá...

Trần Bình nghe Trương Lương hỏi kế, suy nghĩ một hồi kê tai nói nhỏ...

Trương Lương khen :

— Thật là diệu kế !

Hôm sau Bá Vương ra triều, Trần Bình bước ra tâu :

— Trời không hai mặt, đất không hai vua ! Nay vua Nghĩa Đế không chịu thiên đô sang Giang Nam, mà bệ hạ đã lên ngôi thiên tử, mà còn thỉnh mệnh Hoài Vương trách sao khỏi thiên hạ chê cười. Cứ theo ngu ý, bệ hạ nên sai quân sư đem theo vài viên đại tướng, đến Bành Thành bắt Hoài Vương phải thiên đô, coi như bỏ ông ấy đi vậy, như thế tôn hiệu của bệ hạ mới chính đáng.

Bá Vương chuẩn tấu, liền gọi Phạm Tăng đến phán :

— Quân sư vì trăm dân hai tướng Vũ Anh, Hoàn Sở đến Bành Thành bắt Nghĩa Đế phải thiên đô ngay, để trăm chuẩn bị về nơi đó, vì đó là quê hương.

Phạm Tăng tâu :

— Bệ hạ truyền chỉ, tôi chẳng dám trái lời. Tôi chỉ sợ trong lúc vắng tôi, có kẻ lừa dối bệ hạ. Vậy bệ hạ cho tôi xin ba điều : thứ nhất, bệ hạ chờ đợi khỏi Hàm Dương, vì

nơi này là xứ trù mật, đất rộng dân giàu, thế chiến lược tốt không đâu bằng. Thứ hai, nên trọng dụng Hàn Tín, vì Hàn Tín là kẻ có tài Nguyên nhung. Nếu đắc dụng, Hàn Tín là kẻ phi thường trong thiên hạ. Nhược bằng không dùng thì giết đi, dùng để lọt vào tay người khác. Thứ ba, chờ nên cho Hàn Vương vào Hán Trung, chờ tới về sẽ tính. Đó là ba điều cần yếu, xin bệ hạ chờ quên.

Bá Vương nói :

— Quân sư cứ yên tâm đi, trăm sẽ ghi nhớ.

Tối hôm đó, Trần Bình làm sứ tâu :

— Chư hầu tụ họp ở Hàm Dương này, tiêu dụng hàng ngày không biết bao nhiêu. Chẳng bao lâu nữa kho tàng sẽ hết sạch, nhân dân sẽ oán trách bệ hạ.

Bá Vương nghe tâu, truyền cho chư hầu trong 3 ngày sẽ lui quân về xứ, duy có Hán Vương phải ở lại chờ Phạm quân sư về hãy tính.

Hán Vương nghe nói kinh sợ than :

— Ôi ! Chờ Phạm Tăng về, ta sẽ bị hại còn đâu mà vào Hán Trung !

Nói xong, Hán Vương tìm Trương Lương vấn kế. Lương nói :

— Đại Vương cứ tâu, xin về phong Bái thăm nhà, tôi sẽ có cách.

Hán Vương nói với Bá Vương :

— Cha mẹ, vợ con tôi nơi cố quận, cho tôi về thăm quê quán, trong vòng 3 tháng tôi sẽ đem gia đình đến đây.

Bá Vương đang suy nghĩ.

Trương Lương bước ra tâu :

— Không nên để Hán Vương về Phong Bái ! Nên bắt Hán Vương về ngay Hán Trung. Rồi bệ hạ sai người bắt gia quyến của Hán Vương làm con tin. Như vậy chẳng bao giờ Hán Vương dám gian trá điều gì.

Bá Vương nói :

— Lúc đi, Quân sư có dặn ta lưu Hán Vương ở đây....

Trần Bình bước ra tàu :

— Bệ hạ đã phong Lưu Bang làm Hán Vương, mà còn giữ lại đây e thất tín với thiên hạ. Chi bằng cứ nghe lời Tử Phòng thì hay hơn.

Bá Vương nói :

— Trẫm y lời ! Truyền cho Hán Vương vào ngay Hán Trung.

Hán Vương khúm núm tâu :

— Đội ơn bệ hạ.

Chung Ly Muội nói :

— Lúc quân sư lâm hành, có ân cần xin bệ hạ, đừng để Hán Vương vào Hán Trung, bệ hạ đã hứa rồi, bây giờ lại quên sao ?

Bá Vương nói :

— Đã sai bắt gia quyến người ta đến đây, rồi còn giữ người ta nữa, vả lại lời ta đã phán rồi. Người không cần nói nữa.

Hàn Tín than thầm :

— Đã cho vào Hán Trung mà còn giữ gia quyến lại đây, mai sau họ vì gia quyến mà đánh, thì ta chết mất ! Tiếc thay ! Lời nói của Quân sư không được xem trọng.

Hán Vương về đến trại, kiểm điểm binh mã chuẩn bị lên đường.

NHÂN XÉT

*Trong' chính trị chỉ cần một lần tướng
lự, là cơ mưu đã bại lộ. Hầu hết mọi
cuộc thất bại đều do sự không quyết
định mà ra.*

• Đọc đến hồi này, ta thấy Sở Bá Vương cầm lấy sự thất bại trong tay. Hồi Hạng Lương còn sống, thì Lương chủ trương trí dũng đi đôi. Khi Lương mất rồi, thì Sở Bá Vương chủ trương, chỉ có uy dũng là nắm được vận mệnh. Bởi vậy, quân đội kỷ luật

không nghiêm minh, chả có thêm một tham mưu nào đáng giá. Ngoài ra, trong hàng ngũ lại có địch quân lũng đoạn. Trần Bình, Trương Lương, Hạng Bá là những người luôn luôn dùng lưỡi để giết Bá Vương ! Hồi này ta thấy rõ tâm địa của Trần Bình, cũng là một loại phản chủ. Trần Bình cũng như Trương Lương là những người có trí nhưng không hiền. Những kẻ "ăn cơm của Phật làm việc cho ma" thì không có gì đáng để cho đời kính trọng, dù đó là bậc trí. Nếu ta định nghĩa "lưỡi" : là vật bén nhọn, có thể giết người được, thì cái lưỡi bằng thịt nằm trong định nghĩa này.

● Nghĩ cũng lạ, nếu như Hạng Vũ không bị "quỉ ám", thì không ai tưởng nổi sự ngu tối đến mức lạ lùng ! Đã nói rằng Lưu Bang không phản, thì bất gia đình họ làm con tin với mục đích gì ? Còn cho rằng Lưu Bang phản sao lại không giết đi ? Hạng Vũ đã chẳng những không có lập trường, mà lại tỏ ra mâu thuẫn với chính mình ! Những lời của những kẻ trung thành thì không tin, lại đi nghe lời của kẻ địch. Ngoài ra Vũ là người hay phản ước. Tự mình đi phản lại lời hứa của mình, thì không có ai y ngón với mình cả.

● Kế của Bình thật độc. Biết Phạm Tăng có một sách lược ghê gớm, một người am tường về thiên thời, địa lợi, nhân tình, chiến thuật, chiến lược, một tay ông ấy phải, đến các tay Trương Lương, Tiêu Hà, Trần Bình, Lữ Sinh, Hàn Tín, Lưu Bang hợp tác mới độ nổi. Nên Trần Bình xúi Hạng Vũ sai Phạm Tăng đi về Bành Thành. Vậy mà Vũ cũng nghe lời. Tại sao thế ? Bởi vì Hạng Vũ chỉ sống theo cá tính và trực giác. Một người không có trí thì đừng bao giờ bước chân vào trường chính trị ! Chỉ có "chính trị" mới có được chính trị ! Đám mưu sĩ không ai ở với Hạng Vũ là vậy

● Phạm Tăng bắt Hạng Vũ hứa ba điều :

— Một là Hạng Vũ đừng rời khỏi Hàm Dương. Điều đó hợp với chiến lược lúc ấy. Nhà Tây Châu khởi nghiệp từ đất này. Hàm Dương có ba mặt là núi non hiểm trở, còn mặt phía đông giáp hai sông chính là Hoàng Hà và Dương Tử có thể chế ngự được

mặt ngoài, làm chủ 3 mặt trong. Ruộng đất phì nhiêu, thỏ săn dồi dào... chừng nào bốn phương thái bình đời đó cũng không muộn. Vũ không nghe lại muốn đời đó về quê hương. Óc gia đình đã nặng rồi, óc địa phương càng nặng hơn nữa.

— Hai là, Phạm Tăng cũng như Hạng Vũ, đều chưa thấy tài Hàn Tín ra sao, chỉ mới nghe qua một lần hỏi Hạng Lương bị Chương Hàn cướp trại, bấy giờ Phạm Tăng thiết tha yêu cầu trọng dụng Hàn Tín, tài xứng đáng làm nguyên nhung, nhưng Hạng Vũ lại không dùng. Vũ cứ tưởng rằng, Vũ sẽ là nguyên nhung được. Thân phận của một ông vua mà cứ đòi làm Nguyên soái, thì không ra thế thống gì cả. Phạm Tăng nói : "Nếu không trọng dụng Tín thì giết đi đừng để lọt vào tay người khác", không có nghĩa là Phạm Tăng ghét Hàn Tín, chỉ vì Phạm Tăng hết lòng trung với họ Hạng, mà phải hy sinh Hàn Tín vậy. Ông chủ trương : "trong nghệ thuật chính trị, nhiều khi kẻ không bị tội mà cũng vẫn giết !"

— Ba là, đừng để Lưu Bang vào Hán Trung ! Vấn đề này ông có dụng ý rất tế nhị như Lịch Sinh đã trình bày sau này.

Cuối cùng Hạng Vũ không thực hiện một lời hứa nào cả.

• Phạm Tăng thì nói như vậy, nhưng Trần Bình lại nói : "Trời không hai mặt, đất không hai vua... Cứ coi như phải bỏ Hoài Vương đi" ! Trước thì Trương Lương xúi Hạng Vũ đào mã Tần Thủy Hoàng, sau thì Trần Bình xúi Hạng Vũ giết Hoài Vương. Đám mưu sĩ của Lưu Bang còn thâm độc hơn cả cái gươm của họ Hạng !



31 - TRƯƠNG LƯƠNG ĐỐT SẠN ĐẠO

Lưu Bang và tướng sĩ đang trên đường vào Ba Thục. Con đường kỳ khu hiểm nghèo. Một người chặn, muốn người khó qua. Các tướng lẫn Lưu Bang đều ta thán ! Trương Lương, Tiêu Hà đều khuyên giải, vậy mà Hán Vương cũng chưa khuây.

Lịch Sinh nói :

— Hán Trung hiểm trở bao nhiêu, càng lợi cho Chúa Công bấy nhiêu. Vào đất này tha hồ chiêu binh mãi mã. Đi chuyển này tha hồ dân oán ghét Hạng Vũ. Họ tướng ta mãi ở trong này, họ tha hồ mà trác tán. Bao nhiêu đó, chúa công đủ làm chủ thiên hạ.

Bang nghe lời khuyên giải cũng nguôi ngoai. Đoàn người vượt Thiểm Sơn, đến Phụng Tường, lần lượt qua Nê Bốn, Bào Kê, ải Đại Tôn đến Sạn Đạo. Sạn Đạo như một chiếc cầu cây, bắc qua các đỉnh núi liên tục cheo leo, dài ngót 300 dặm ! Mọi người đều thở ngắn than dài !

Khi đến núi Kim Ngưu, Trương Lương nói với Hán Vương :

— Tôi tiến chúa công đến đây, bây giờ xin phép trở lại.

Hán Vương ngạc nhiên, Trương Lương nói tiếp :

— Tôi còn nhiều việc phải làm lắm. Trước nhất, tôi phải về thăm quê nhà, sau nữa cố gắng tìm cho chúa công một vị Nguyên nhung. Kèm theo đó, tôi sẽ du thuyết các chư hầu phải bỏ Sở theo Hán. Hẹn gặp chúa công ở Hàm Dương !

Trương Lương nói rồi, quay sang dặn dò Tiêu Hà và Lịch Sinh mấy việc.

Xong, Trương Lương lên ngựa trở ra đường cũ. Đi đến đầu Lương phóng hỏa đốt Sạn Đạo đến đấy.

Chư tướng thất kinh, Hán Vương nói :

— Trương Lương đã về còn nhấn tâm đốt Sạn Đạo. Thôi ! Trộn đời bỏ xương núi thẳm này rồi.

Tiểu Hà chạy tới nói nhỏ với Lưu Bang :

— Trương Lương đốt Sạn Đạo, cốt để Bá Vương không để ý đến ta nữa. Quán Tam Tần cũng không dòm ngó...

Đoàn quân của Hán Vương vào Bao Trung !

Còn Trương Lương quay trở lại tới địa phận Báo Kê, gặp quân của Hạng Bá đón Lương về nhà...

Hạng Bá nói :

— Bá Vương đã giết chết Hàn Vương rồi, chỉ vì đến yết kiến Bá vương chậm, và hiền huynh lên đưa Hán vương đi !...

Trương Lương nghe tin sét đánh, đau đớn vật người ra khóc than. Lương thề :

— Lương này không trả được thù cho chúa công, xin muôn kiếp không làm người !

Trương Lương từ giả Hạng Bá về thăm quê được ít lâu rồi trở lại nhà Bá. Một hôm trong văn phòng của Bá, thấy tờ sớ của Hàn Tín tâu lên Bá Vương lời lẽ hùng hồn, mưu lược vói vọi. Lương than :

— Người này ta đã gặp tại Hồng Môn... Ôi ! Tài năng không kém Y, Châu, Lã, Nhạc. Nếu Hạng Vũ dùng người này, vĩnh viễn Hán Vương chết già trong đất Thục. Hán Vương gặp người này thì Vũ hết đất sống.

Trương Lương hỏi Hạng Bá :

— Hiền huynh nhận xét về người này sao ?

Bá nói :

— Hàn Tín là một anh tài ngày nay, nếu so với Y Doãn, Lã Vọng không thua ! Ông ta viết biểu tâu này, suýt nữa Hạng Vương chém nhờ tôi can mới được tha !...

Trương Lương mừng thầm, từ biệt Hạng Bá lên đường.

NHẬN XÉT

*Thường thì người ta tìm được sự sống
trong cái chết. Vậy không nên dón
giặc trong thế cùng.*

• Hạng Vũ đẩy Lưu Bang vào trong thế cùng, bắt buộc Lưu Bang phải vùng vẫy để tìm cơ hội thoát ra. Trước đây nhà Tần đã đẩy dân chúng vào trong chỗ chết, bởi vậy từ dân chúng đã nảy sinh những cuộc khởi nghĩa để giành lại đất sống. Đó là tình nghiệm của bản thân, sao Hạng Vũ không biết ? Đẩy Lưu Bang vào Thục có thể gọi là "mưu", mà đất Tam Tần giao cho Đổng E, Tư Mã Hân thì gọi là lược ! Mưu chỉ là cái mẹo để lừa dối phương trong một thời gian ngắn nào đó thôi ! Lược là một hệ thống kế sách chỉ huy, đường lối, và phải được thực thi qua từng tiến trình của thời gian, đồng bộ với hoàn cảnh, và các dữ kiện chung quanh. Hân, E làm sao giữ nổi Lưu Bang ?

• Trương Lương là người đẩy mưu lược ! Trong những năm tháng ngao du, ông ta nghiên cứu những vị trí chiến lược. Khi vào đất Tần ông được thêm một số tư liệu về các địa xứ. Lần này chính Trương Lương đưa đoàn người của Lưu Bang đi về vùng đất... hứa ! Sơn xuyên cách trở Thục Đạo Kỳ Khu, nhưng hàng vạn tấm lòng vàng ấy vẫn tin tưởng vào con người đầy mưu trí kia. Không phải chờ cho Hàn Tín vào Hán Trung, Lưu Bang mới gọi là khởi cơ nghiệp nhà Hán ! Trước khi thiếu cơ nghiệp của họ Hạng, Trương Lương đã thiếu Sạn Đạo trước ! Người ta mừng tượng sự nghiệp của Tây Sở Bá Vương đã bị ngọn lửa của Sạn Đạo đốt rụi ! Việc đốt Sạn Đạo được xứng đáng gọi là mưu lược. Đây là kỳ mưu duy nhất trong đời Trương Lương ! Ngoài Phạm Tăng và Hàn Tín ra, không ai tự hỏi : "Trương Lương đốt Sạn Đạo để làm gì ?" chả lý đám Hạng Vũ trả lời : "Đốt Sạn Đạo để khỏi ai vào" Nếu vậy thì đốt sạn Đạo cũng để chẳng ai ra ? Đám tướng tá của Sở không tìm hiểu việc hủy con đường này của Trương Lương thật là tệ !

• Hạng Vũ giết vua Hàn chỉ vì vua Hàn không tới châu sớm, và vì Trương Lương người Hàn đã bỏ Sở đi theo Lưu Bang ! Những người đáng giết Hạng Vũ không giết, nhưng lời đáng nghe

Hạng Vũ không nghe Vũ hoàn toàn làm những điều ngược lại ! Chắc chắn bên trong đã có người làm nội gián. Trương Lương vốn có chủ trương diệt Sở trước khi vua Hàn bị giết. Lúc đó Lương và Sở đâu có thù gì nhau ? Nhưng Hạng Vũ giết vua Hàn, thì Lương thế ? Nếu không trả được thù thì muôn kiếp không làm người ! Sau này Bang giết Cơ Tín sao Lương không dám thù ? Lúc trước Lương đã muốn người giết vua Tần, vì Tần đã thôn tin nước Hàn, Hạng Vũ là người đánh Tần, Lương không coi đó là ân, lại theo Lưu Bang muốn giết Vũ. Khi Vũ giết vua Hàn thì Lương đem lòng thù, quên rằng chính Lương đã vô cớ thù trước rồi vậy ! Khi Bang đã thống nhất đất nước, và đưa các con của mình lần lượt làm vua các nước, lý ra Lương tuyên bố "cái thù" thì Lương vẫn lặng lẽ, cho đến Cơ Tử bị Bang giết, Lương cũng không dám mở mối, xấu hổ, thẹn bỏ quan đi trốn, thì cái thù của Lương cũng là cái thù coi mặt ! Lương cũng bất nhất với chính mình. Người ta nói Trương Lương rất trọn vẹn trong nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, thử hỏi Lương ngầm xúi Hạng Vũ giết Tử Anh, xúi Lưu Bang giết Hàn Tín là bạn mình, xúi Hạng Bá phản Hạng Vũ. Đó là bất nhân ! Thù Tần, thù Hạng mà không dám thù Lưu, cả một đời luôn luôn dùng miệng lưỡi để hại kẻ khác, xúi đào má Tần Thủy Hoàng, và bao che tội lỗi của đám tướng sĩ Lưu Bang... Lương chỉ đáng tròn trềm với chữ "trí" mà thôi ! Hơn nữa cái chết của vua Hàn hiện tại là do Lương một thân.

• Qua lời sơ tâu, Hạng Vũ muốn giết Hàn Tín, cũng có lý một phần, vì đó là đối tượng để Vũ có thể dùng hoặc giết ; theo kế hoạch của Phạm Tăng. Hạng Bá tâu xin cho Hàn Tín không phải vì việc nhân đức, cũng không phải yêu Hàn Tín, mà là để giành Hàn Tín cho Lưu Bang đó. Nào là Vũ đào má Tần Thủy Hoàng, chôn sống 20 vạn quân Tần, giết Hàn Sinh... Sao Bá không can ? Trong trường hợp này Bá và Trần Bình đã mưu với nhau vậy.

32 - HẠNG VŨ LƯỢC HÀN SINH

Trương Lương giả làm đạo sĩ, đi khắp hang cùng ngõ hẻm, bày trẻ nhỏ hát câu "sấm" do Lương tự sáng chế :

*"Dù ai vua chúa trong đời
Quê hương chẳng biết, lẽ trời chưa am !
Như người áo gấm trong đêm,
Áo kia tuy đẹp ai khen đâu nào !"*

Bây giờ trẻ nhỏ ở Hàm Dương đọc rần rần đến tai Sở Bá Vương. Bá Vương có bắt một đứa trẻ hỏi, trẻ nói, bài đó của trời dạy.

Bá Vương cho là điềm trời để mình phải thiên đô về quê hương là Bành Thành.

Bữa lâm triều Bá Vương phán :

— Nay có một câu đồng dao truyền khắp chợ búa, đó là ý trời muốn ta dời đô về Bành Thành. Nơi ấy đất vuông ngàn dặm, lại có sông Hoài, sông Hà làm thành tựa lúa phì nhiêu.

Quan gián nghị Hàn Sinh bước ra tâu :

— Tâu bệ hạ ! Cầu đồng dao hát chẳng qua do người đặt ra, xin bệ hạ chớ tin ! Quan Trung là nơi kiên cố, có địa thế vị trí Thiên phủ, nhà Chu, nhà Tần chọn nơi này là khởi nghiệp. Xin bệ hạ đừng bỏ qua nơi thắng địa.

Bá Vương nói :

— Lòng trời đã ứng theo ý muốn của ta, khanh chớ can ! Vì có ba lẽ cần thiết : Một là nơi quê hương của ta, hai là nơi Quan Trung núi có nhiều đất ít, ba hợp với ý trời !

Hàn Sinh nói :

— Bệ hạ gồm thâu bốn biển đâu đâu cũng là nhà, hà tất phải là cố hương mới vinh hạnh ?

Bá Vương nói :

— Ta thích ở đâu thì đóng đó chớ có nhiều lời !

Hàn Sinh nói :

— Nhưng trước khi đi, quân sư đã dặn bệ hạ, và bệ hạ đã hứa rồi kìa mà !

Bá Vương cả cười :

— Ta là vua ! Há lệ thuộc vào ý muốn của kẻ nào ?

Hàn Sinh tức giận bước xuống thềm ngửa mặt lên trời, thở dài.

— Tục ngữ có câu : "Người nước Sở như con khỉ tắm mà đội mũ". Lời ấy không sai !

Bá Vương hỏi Trần Bình :

— Hàn Sinh muốn nói gì vậy ?

Trần Bình được dịp tâu :

— Hàn Sinh oán bệ hạ, nên lấy con khỉ mà ví người nước. Con khỉ mà cho mặc áo đội mũ, bên ngoài có vẻ giống loài người nhưng cốt khỉ vẫn là cốt khỉ, con khỉ không quen mang áo mũ, có mang một lúc cũng lột ra !

Bá Vương giận tím mặt ! Truyền Chấp Kịch lang Hàn Tín dẫn Hàn Sinh ra chợ lược giữa công chúng !

Sinh thấy quân nấu vạc dầu, tức giận nói lớn :

— Hỡi người xứ Hàm Dương ! Ta vì trung với nước mà bị nấu dầu chứ chẳng có tội chi. Ta chắc không quá một trăm ngày nữa, quân Hán vương phải ra đánh Tam Tần lấy Hàm Dương, chừng ấy các người mới thấy con khỉ đội mũ !

Hàn Tín nghe nói bảo Hàn Sinh :

— Thôi ! Quan gián nghị chớ nói nữa. Theo tôi thì ngài chết đáng lắm. Lúc giết Tống Nghĩa sao ông không can ? Lúc chôn 20 vạn quân sao ông không can ? Giết Tử Anh, đào mã Tần, đốt A phòng sao ông không can ? Nay bệnh đã nhập lý rồi, ông lại nhảy vào can gián ? Nếu hồn thiêng có oán, thì oán kẻ đã tạo ra câu đồng dao đó !...

Nói xong Hàn Tín ném Hàn Sinh vào vạc dầu !

Trương Lương có mặt trong đám người đi xem, nghe Tín nói mà kinh sợ, biết người này không phải là tay thường, bèn ngấm theo dõi về đến nhà Tín... !

NHẬN XÉT

**Kẻ chê ta mà chê đúng là thầy ta !
Kẻ khen ta mà khen đúng là bạn ta !
Ai không thấm thía được lẽ khen
chê đó là tiêu cả sự nghiệp và
sinh mệnh**

• Trương Lương dùng dao đồng dao để lừa Hạng Vũ đó cũng gọi là mưu lược, Lương len lỏi vào nhân gian đi cùng khắp mọi nơi để phổ biến câu về mình đặt ra để đến tai Hạng Vũ, cái đó nó khó như mò kim đáy biển, không hiểu sao lại có tác dụng, nếu Trương Lương không có một đội ngũ phản gián mai phục ở đây ? Một là nếu bọn trẻ không hát thường xuyên, và không hát cùng khắp mọi nơi như một phùng trào thì làm sao tới tai Hạng Vũ ? Nếu Vũ là người không tin vào huyền hoặc, thì Vũ có nghe cũng không tác dụng ! Sự trăm thua một thắng mà Trương Lương bỏ công ra làm, là ông đã nghiên cứu kỹ kế sách. Nhưng nếu Vũ giữ ước với Phạm Tăng, biết nghe lời can gián của Hàn Sinh và bá quan, thì câu về đó cũng vô tác dụng thôi ! Thật là trời giúp cho họ Lưu và Lương ! Ngoài ra việc này chắc chắn có Bá nhúng tay vào vậy !

Câu đồng dao do Trương Lương mới đặt ra làm cho Hạng Vũ gần năm năm sau phải mất nước ! Câu phong dao đã có từ lâu rồi. Hàn Sinh thốt lên thì mất mạng tức khắc ! Bấy giờ chính tay Hàn Tín trụng Hàn Sinh, ngày sau Hàn Tín mượn tay vua Tề trụng Lịch Sinh ! Sự việc thật là tấu xảo !

Lời của Hàn Sinh nói với Hạng Vũ là lời nói mai mỉa quá đáng. Nhưng Trần Bình, Hạng Bá biết trình bày cũng có thể gỡ nguy được cho Sinh. Chỉ vì Trần Bình cố ý giết những người mưu

trí giúp cho Hạng Vũ. Thật ra câu của Hàn Sinh nói có nghĩa "Người nước Sở có tính kỳ cục !" Đám mưu sĩ của Lưu Bang chuyên dùng miệng lưỡi để giết người ! Trước Bình đã xúi giục Vũ giết vua Nghĩa Đế, giờ Bình thuê dật cho Vũ giết Sinh, rồi sau này Bình còn hại luôn Phạm Tăng... Rồi sau bình định Hạng Vũ xong, Bình cúi Bang giết Hàn Tín !

Câu "trăm ngày sau quân Hán lấy Tam Tần...", thật là một lời tiên tri để đời ! Trước Phạm Tăng đập chén ngọc mắng Hạng Vũ mà Phạm Tăng không chết, sau Hàn Sinh chỉ nói một câu phong dao mà phải bị lược ! Nghĩ cũng tức cười, Vũ không hề tin có thần thánh, có âm dục, mà lại đi tin có trời !

*

* *

33 - BẢO KIỂM TẶNG ANH HÙNG

Một hôm Trương Lương giả làm người đồng hương đến thăm Hàn Tín. Hai bên hàn huyên tâm sự. Trương Lương đem chuyện thời sự ra bàn luận, ca ngợi công đức của Lưu Bang, tài trí của Tiêu Hà, chê Hằng Vũ là kẻ vô phu bất trí..., rồi luận qua các danh kiếm...

Trương Lương nói :

— Gia bảo nhà tôi là ba cây kiếm báu, hai cây kiếm kia tôi đã trao cho hai người du tư cách mạng nó...

Hàn Tín chột dạ hỏi :

— Ba cây kiếm ấy như thế nào ? Ai đã mang nó và có tác dụng gì ?

Trương Lương nói :

— Một là Thiên tử kiếm, tôi đã tặng cho ông Lưu Bang, một là Tể tướng kiếm tôi đã tặng cho ông Tiêu Hà, còn cây này là Nguyên nhung kiếm muốn tặng...

Hàn Tín hỏi :

— Hán Vương và Tiêu Hà có những tài đức gì mà Tiên sinh đã tặng hai cây kiếm báu đó ?

Trương Lương nói :

— Ông ấy khoan dung nhân hậu biết trọng dụng lương thân, gồm đủ 8 đức : Nhân, hiếu, thông, minh, kính, tác, khiêm, học. Còn Tiêu Hà là người gồm tài thao lược, khí độ hơn người cũng gồm đủ 8 đức : Hậu, trung, chính, minh, hiện, thủ, dung, khoan.

Hàn Tín hỏi :

— Còn người sử dụng cây Nguyên nhung kiếm phải có những đức tính gì ?

Trương Lương nói :

— Cũng phải có 8 đức : Liêm, quả, trí, tin, nghiêm, dũng, nhân, minh. Trong khắp thiên hạ không ai bằng Hàn tướng quân đây.

Hàn Tín giật mình nói :

— Tiên sinh quá khen, tôi chỉ là kẻ tiểu nhân tầm thường.

Trương Lương nói :

— Không đâu ! Tài đức và sức học của tướng quân, dẫu Tôn, Ngô đời trước cũng không hơn được ! Chỉ vì chưa gặp minh quân, nên chưa thi thố cái đại tài ấy ! Cây kiếm tôi dành riêng cho tướng quân ! Chỉ có tướng quân mới xứng đáng cầm nó thôi !

Trương Lương nói xong rút kiếm trao cho Hàn Tín.

Hàn Tín rất cảm động, hai tay đón lấy kiếm nói :

— E tôi không có tài như lời, sợ phụ lòng tiên sinh.

Trương Lương mỉm cười nói :

— Đúng hơn là chưa có thời ! Bây giờ, sắp được tam kiếm trùng phùng, quần thần khánh hội !... cây Thiên tử kiếm có tên là Bạch Hồng Tử Điện, chỉ cần treo trên vách, tà ma cũng phải tránh xa. Cây Tể tướng kiếm có tên là Long Tuyền Thái Kha, do Lôi Hoán xem thiên văn mà đào được. Cây Nguyên nhung kiếm có tên là Can Tương Mạc Tà do vua Ngô Hạp Lư án thiên văn mà đúc với sức ló hóa thuần thành hơn 10 năm mới xong, quý lắm ! Bởi vì sự quý báu ấy nên tôi mới tặng, chứ vạn lượng cũng không bán.

Hàn Tín là người rất thích chơi kiếm, nghe Lương nói thế, vừa mừng, vừa cảm động. Hàn Tín đứng lên nói :

— Thưa tiên sinh ! Dưới ánh sao lờ mờ, tôi không nhận ra tiên sinh là ai. Nhưng với những lời nghị luận đó, tôi biết ngài là Trương Tử Phòng xin đừng giấu nhau, đêm nay Tín này đã nhận kiếm của ngài rồi phải làm sao đây ?

Trương Lương nói :

— Tôi đã viết sẵn giác thư tiến cử tướng quân cho Hán chúa. Chỉ cần ngài cầm thư này đến đất Thục, Hán Vương sẽ trọng dụng ngài ngay.

Hàn Tín nói :

— Sạn Đạo bị đốt, còn đi đường kia thì ngoằn ngoèo khó khăn.

Trương Lương móc tấm họa đồ ra, đưa cho Hàn Tín nói :

— Tấm bản đồ này chỉ đường đi ngang, lối tắt khe núi, ghềnh dèo. Theo đường nhỏ đến ngã ba Trần Thương vòng qua chân núi Cô Vân, đến núi Bão Kê, theo lối đó đi hai trăm dặm đến nơi ! Con đường này bí mật lắm, ngay người Hán Trung cũng không ai biết.

Nói xong từ giả Hàn Tín mà đi.

Hàn Tín suy nghĩ rất lung, cuối cùng đi đến dinh Trần Bình. Bình nghe Tín nói rất mừng, vội vã ra chào. Bình nói ướm :

— Chấp kích lang sang chơi chắc có việc lạ ? Hay là cá sắp vượt vũ môn ?

Hàn Tín biết Trần Bình không ưa vì Bá Vương, nên cũng nói ướm :

— Bá Vương dời đô về Bành Thành, tất Hán Vương phải lấy Tam Tận, Hàm Dương này không giữ được. Đồ úy nghĩ sao ?

Trần Bình nói :

— Tướng quân là tay thao lược. Bá Vương chỉ dùng uy vũ, Hán Vương là tay nhân đức. Tướng quân ở đây không được trọng dụng, sao không tìm nơi khác tiến thân ?

Hàn Tín tỏ bày tâm sự... Trần Bình cho Hàn Tín giấy thông hành. Tín tỏ lời cảm ơn, Bình nói :

— Sau này tôi cũng tìm chỗ dung thân, chừng ấy tướng quân ra tay tiến cử là được rồi.

Hàn Tín từ giả Trần Bình, sửa soạn cuộc lên đường...

NHẬN XÉT

**Kim cái tương tằm. Thường những vật
vô tri cũng biết "tìm đến" những người
biết sử dụng nó.**

• Trương Lương không phải ưu ái Hàn Tín mà tìm đến, vì Lương là người sống theo lý trí. Lương biết Hàn Tín có tài, và chỉ có Hàn Tín là người mới phá nổi quân Sở. Một phần giúp cho Tín có đất hữu dụng, một phần lợi dụng Tín để diệt Sở giúp Lưu Bang, một phần nữa cũng trả thù cái thù của mình, Trương Lương dùng lời nói suông e rằng Hàn Tín không quyết, nên mới đem kiếm báu mà tặng cho Hàn Tín. Điểm thống khoái là Trương Lương là người phong Hàn Tín làm chức Nguyên nhung. Bây giờ kiếm báu cầm tay, ngày mai sẽ dâng đàn hải tượng, quyền uy có trong tay, mặc sức vẫy vùng.

• Người ta nói : "Hồng phần tặng giai nhân, bảo kiếm tặng anh hùng", tri kỷ tặng nhau những vật thích hợp mới quý. Hàn Tín là người chơi kiếm, chẳng những rành về kiếm mà còn nuôi cái mộng cao xa nữa. Ba cây kiếm mà Trương Lương nói, riêng cây kiếm đầu đã thất truyền, sau đời Hán Vũ đế, không nghe ai nói nữa. Cây Can Tương và Long Tuyền còn truyền đến những đời sau. Âu Lương Tu đời Tống nói : Can Tương và Mạc Tà là hai cây kiếm riêng biệt ! Gần đây các nhà khảo cổ học nói : Mạc Tà, tiếng cổ chỉ chung các loại đao gươm. Chưa rõ ra sao. Đời nhà Tống có cặp vợ chồng thợ rèn đúc hai cây kiếm biết bay gọi là Thư hùng kiếm. Còn đạo sĩ Âu Dương Tu đúc được 6 cây kiếm quý đó là Thái A, Cự Khuyết, Thanh Hồng, Trầm Lư, và hai cây phi kiếm. Bốn cây kiếm trên truyền đến đời vua Quan Tự, sau Bát quốc liên quân vào lấy (Thanh sử). Ba tay cự phách, Lưu Bang chém rắn và được vợ, Hạng Vũ thu ngựa và được vợ, còn Hàn Tín tuy không được gì cả nhưng trước đây, Hoàng Thạch Công đã cho Trương Lương ba quyển kỹ thư, bấy giờ Trương Lương trao kiếm báu cho Tín để đi làm việc lớn.



34 - BÁ VƯƠNG GIẾT HOÀI VƯƠNG

Hạng Vũ sai Phạm Tăng đến Bành Thành vào yết kiến vua Hoài Vương, nói về việc thiên đô.

Nghĩa Đế nói :

— Xưa nay vua ra lệnh cho bề tôi, chứ có lẽ nào làm tôi mà ra lệnh vua. Thế mà Hạng Vũ bội ước xưng vương, tự tiện phong chức cho chư hầu. Đó là hành động khi quân, dẫm chân lên vết xe của Tần đã gây đổ !

Phạm Tăng nói :

— Muốn tâu bệ hạ ! Thần khổ tâm can gián, nhưng Hạng Vương nhất định không nghe. Nay lại sai Quý Bố đến Bành Thành kiến đó, thần vì mệnh chủ không thể không tuân !

Nghĩa Đế mắng :

— Người làm quân sư của Hạng Vũ. Hạng Vũ sai, lẽ ra phải liều chết mà can ngăn, sao lại phải tòng mệnh ? Người chỉ là đưa tiểu nhân, chứ không phải là bậc đại thần lấy đạo thờ vua.

Phạm Tăng hổ thẹn, bái lạy lui ra, rồi về viết thư cho Bá Vương biết.

Hạng Vũ coi thư, nổi giận, truyền đòi Cửu Giang Vương là Anh Bố, Hoàng Sơn Vương là Ngô Nhuế, Lâm Giang Vương là Cung Ngao đến nói :

— Các người đến Bành Thành buộc Nghĩa Đế thiên đô gấp. Vua đi đến chỗ sông, cho phục binh đồ ra giết đi...

Bọn ba người Anh Bố làm xong việc (!) rồi về Bành Thành báo lại với Phạm Tăng. Ông thở dài nói :

— Thôi, thế còn ra gì nữa ! Nay Bá Vương giết vua đi, mang tiếng với thiên hạ, còn dời đô về Bành Thành sao khỏi thiên hạ cười chê ? Ta phải về Hàm Dương can ngăn mới xong !

Quý Bố nói :

— Khi trước Hàn Sinh can gián bị Bá Vương bỏ vào vạc dầu bây giờ còn ái dám can nữa ?

Phạm Tăng để Quý Bố ở lại Bành Thành còn bao nhiêu về lại Hàm Dương yết kiến Bá Vương.

Hạng Vũ nói :

— Nghĩa Đế mất, ta đã trừ được căn bệnh trong gan phổi rồi !

Phạm Tăng tâu :

— Bệnh gan phổi của bệ hạ là ở Hán Vương đó ! Ngày nay bệ hạ dời đô về Bành Thành, ngày mai Hán Vương dời đô ra Hàm Dương !

Bá Vương lắc đầu nói :

— Quân sư chớ lo ! San Đao đã đốt rồi ! Quân Tam Tần ráo riết phòng bị, Lưu Bang không cách nào ra lọt !

Bống có quân vào báo :

— Chấp Kích Lang Hàn Tín trốn đi !

Phạm Tăng thất kinh, dậm chân thở dài than :

— Thôi ! Cọp đã về rừng rồi, ta còn mong gì mưu việc thiên hạ được !

Bá Vương giận dữ vỗ án hét :

— Đứa thất phu ấy dám bỏ ta đi ư ?

Phạm Tăng nói :

— Hàn Tín là kẻ gồm tài thao lược, có thể giúp bệ hạ làm nên đại sự, mà bệ hạ không biết dùng. Nếu Hán Vương dùng hần, thì bất lợi cho bệ hạ.

Hạng Vũ sai Chung Ly Muội đi tìm.

Muội dẫn quân đi tìm mất mấy ngày không gặp, về báo lại. Bá Vương nói :

— Đứa thất phu ấy đâu có đi đâu, có làm nên trò trống gì, mà ta phải bận tâm ?

Nói rồi truyền lệnh bá quan văn võ thiên đô ! Chỉ để Trung Công ở lại giữ Hàm Dương ! Phạm Tăng chỉ biết thở dài, lệnh mệnh đi theo...

NHÂN XÉT

Những biến cố dồn dập là sắp sửa có một sự thay đổi lớn. Bậc trí giả chỉ cần nhìn bản chất của một vài biến cố có thể đoán được hậu vận theo nguyên lý nhân quả.

• Trương Lương xúi Hạng Vũ đào mả Tần Thủy Hoàng, Trần Bình xúi Hạng Vũ giết vua Nghĩa Đế, hai việc ấy đều thành công. Hàn Tín khuyên Hạng Lương, Lương không nghe, để bỏ mạng ! Phạm Tăng, Hàn Sinh khổ gián Hạng Vũ mà không xong, vì sao ? Vì, lấy điều nên khuyên người hiền thì rất nên, khuyên người dữ thì không hợp, vì hai bản chất đó khác nhau. Lấy điều ác xúi kẻ ác thì rất nên, xúi người hiền thì không được, cũng vì hai bản chất lành dữ khác nhau. Tổng kết, ta thấy : cái ác thường đi với kẻ ngu và ngược lại, kẻ ngu thích làm điều bạo ác. Người khôn thích làm việc lành. Nếu nói vậy, thì Trương Lương, Trần Bình xúi Hạng Vũ làm điều ác, hai nhân vật đó thuộc loại nào ? Xin thưa ? Trương Lương và Trần Bình là người chủ động, trong vai của một đạo diễn trên sân khấu xã hội lúc đó, họ biết phân biệt được thiện ác và họ chủ động được trong công việc làm, thiện ác đối với họ chỉ là mục đích ! Với họ chỉ nên bàn ở thuật (Manoeuvre) và nghệ thuật (Art) thôi !

• Mong làm bá chủ, khi đã đạt được, thì bất kỳ người nào cũng không để một ông vua khác sống song song với mình được, lịch sử của loài người đồng tày kim cổ đều vậy cả ! Nếu Hạng Vũ không giết bầy giờ, ngày sau Lưu Bang lên ngôi cũng phải giết Nghĩa Đế, không bằng cách này thì bằng cách khác. Bằng chứng sau này, Lưu Bang bình xong các nước, thì tước vương của các nước do con cháu của Lưu Bang nắm giữ - và những ông vua kia lần lượt bị giết hết. Từ Hạ, Thương, Châu, Tân, Hán, Tân, Ngụy, Tấn, Tùy, Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh một chuỗi các triều đại Trung Quốc đều lấy đó làm công thức, Đinh, Lê, Lý, Trần,

Hồ, Lê, Nguyễn ở Việt Nam cũng vậy, cho đến lịch sử hiện đại của loài người cũng vậy ! Việc đó để phân biệt sự tiến bộ về tư tưởng chính trị của con người. Quân chủ lập hiến khác với quân chủ chuyên chế là vậy đó ! Trong chuyên chế, dù quân chủ hay dân chủ đều có bạo sát ! Có điều rất tiếc là, vua Hoài Vương biết trước sự việc xảy ra, mới xin hai vị Lỗ Công và Bái Công : "Mai sau, một trong hai vị được làm vua thì trăm xin được nhân cư...", hai người kia đã hứa mà vẫn không tha ! Nghĩa Đế là một ông vua có tư cách, nhân hậu và thẳng thắn. Thà chết chứ không chịu làm giảm giá trị của một ông vua ! Nghĩa Đế máng Phạm Tăng là "đứa tiểu nhân". Đúng, nhưng rất oan cho Phạm Tăng. Lý ra Nghĩa Đế nên thoái vị đi là vừa ! Hoặc hỏi mọ Phạm Tăng. Nhưng Nghĩa Đế không làm được việc đó, bởi vì Nghĩa Đế nhận không ra Phạm Tăng, và trước đây Nghĩa Đế đã bị cánh Lưu Bang che mắt.

• Cuộc đời Hạng Vũ giết hai vị Đế và một vị Vua, với Tam Thế Hoàng Đế, lý ra Hạng Vũ nên đưa về cho Nghĩa Đế quyết định là đúng vai vế và đúng phép trong nguyên tắc chính trị. Nhưng Hạng Vũ không biết làm điều đó ! Phạm Tăng đã nói trước đó một câu gần như can gián : "Tần Thủy Hoàng là một bạo chúa, nhưng ông ta vẫn là một hoàng đế", ý muốn nói là "Chúng ta là thần dân" (Nguyên tắc chính trị). Bởi vậy khi Hạng Vũ giết Tam Thế, tức là mặc nhiên công nhận "ta là đại đế", thì Nghĩa Đế không còn ra cái gì nữa cả ! Ngay lúc đó, Hoài Vương tuyên bố thoái vị, tìm nơi nào đó ẩn cư, thì chưa chắc đã chết ! Khi Phạm Tăng đến Bành Thành không bày kế cho Nghĩa Đế một sinh lộ có phải là Phạm Tăng bất trí, hay ác chăng ? Một điểm nữa, Phạm Tăng đã khuyên Sở Bá Vương ở lại Hàm Dương, thì bắt buộc Nghĩa Đế ở lại Bành Thành, vậy thôi ! Cho nên cái chết của vua Nghĩa Đế, có liên quan đến chuyển đi của Phạm Tăng giết Tam Thế, Hạng Vũ đã gây oán với dân Tần, mà rồi Tần đi nữa, chắc chắn Tần sẽ nổi dậy, đó là một điều thất sách, chưa cần nói đến Hàm Dương ở vào thế địa hiểm ! Giết Hàn Vương, Hạng Vũ cũng đã gây oán với dân Hàn, mà Trương Lương là người đại diện,

tuyên bố trả thù ! Rồi Hạng Vũ giết đến Nghĩa Đế, ông vua của bảy nước, Hạng Vũ đã trở thành công địch của công địch, thì đó là hình ảnh của một "Tân Thủy Hoàng thứ nhì", chắc chắn "chiến tranh nhân dân" (guerre de Population) sẽ xảy ra ! Trương Lương trốn, Hàn Tín trốn chắc chắn còn nhiều người khác trốn nữa !... Lịch sử là những biến cố đồng dạng nối tiếp nhau ! Bậc trí thức chỉ nhìn một ít biến cố đã và đang xảy ra, đủ đoán được tương lai !

• Ông Phạm Tăng già nua, mưu kế dù cao sâu tới mức nào, cũng không làm quay ngược bánh xe tiến hóa của thời cuộc, mà các kiện tướng như những kỹ sư giỏi đã lái chiếc xe lịch sử ấy lao đi vun vút : Lưu Bang, Tiêu Hà, Trương Lương, Hàn Tín, Trần Bình... mang theo luôn cả con người bị hèm đang nhấn thêm ga để tăng tốc, mà cự tướng mình như đang... dậm thắng ! Hạng Vũ đang bị dòng nước cuốn trôi với mức độ khủng khiếp, cự tướng mình đang ở ngoài dòng nước và nực nội đến... đổ mồ hôi ! Thật là buồn cười cho chú cháu họ Hạng.

35 - HÀN TÍN GIẾT TIÊU PHU

Trên đường vào Bao Trung, đi theo con đường bí mật, bị lính Tam Tần truy nã gắt... Tín đã giết được vài tên lính để thoát thân. Đường vào Trần Thương núi non chom chổ, đường sá cây cỏ mọc hoang vu chần lối. Đối chiếu với bản đồ, cũng chẳng tìm ra lối. Bỗng gặp một lão tiêu, Tín hỏi :

— Lão trượng làm ơn, chỉ đường cho vãn bối đến Trần Thương !

Lão tiêu đáp :

— Cứ đường này mà dắt ngựa đi ! Sang rặng núi đá tới rừng Tiểu Tùng, qua khỏi rừng tới khe Loạn Thạch, khỏi khe tới núi Nga Mi. Trèo lên núi ấy có lối đi đến núi Thái Thạch, tới quán cơm hỏi thăm núi Cô Vân, Lương Cước, sang đò Bắc Thủy, đến bến Hàn Khê, đó là địa phận Nam Trịnh.

Hàn Tín tạ ơn lão tiêu, Tín vừa đi vừa suy nghĩ :

— Nếu Chương Hàm cho người truy đuổi ta đến ngã ba gặp lão, lão cũng chỉ như vậy, thì ta nguy mất, và con đường chiến lược này tất sẽ bại lộ...

Tín nghĩ và cân nhắc kỹ, nên quay ngựa lại... Tín vót cho một cái, tiêu phu rụng đầu ! Tín chôn lão tiêu vào xó núi, rồi khóc mà nói :

— Lão tiêu ơi ! Tín không phải là phường bất nhân, chỉ vì sợ hư việc lớn, đành phải hy sinh mạng lão. Mai sau Tín được thành thân sẽ đến đây làm lễ hộ tang, và lập đền thờ cúng.

Hàn Tín nói xong gạt lệ bôn hành !...

NHÂN XÉT

Trong nghệ thuật chính trị, muốn mưu việc lớn nhiều khi tha người đáng giết và phải giết người đáng được tha (Phạm Tăng).

• Giết một người vô tội là một điều bất nghĩa rồi, huống gì là giết một người ơn ! Tào Tháo giết một nhà Tả Xá rồi biện thuyết : "Thà ta phụ người đừng để người phụ ta", Trần Cung đi chung với Tháo, cho Tháo là kẻ gian hùng ! Còn Hàn Tín có thuộc loại gian hùng như vậy không ? Xin thưa : Không ! Trước nhất, trong chốn thâm sơn cùng cốc, Tín giết lão tiêu mà không chính tự mình nói ra, thì có ai biết ? Tín đã nói ra, tức là bộc lộ được một phần ân hận ! Thử nữa, Tín đã đem thân mưu làm việc lớn, vượt qua không biết bao nhiêu hiểm nghèo, rủi lão tiêu cũng chỉ cho quân Tam Tần đuổi theo, thì còn gì tính mệnh của Tín ? Tiếp theo, con đường Trần Thương là con đường chiến lược, "dấu cho người Hán Trung cũng không biết" (Trương Lương), nay nếu để quân Tam Tần biết thì làm sao việc lớn thành công ? Một hôm, Tiêu Hà hỏi Hàn Tín : "Ông ra đánh Tam Tần bằng cách nào ?", Hàn Tín nói : "Tôi tưởng ông là người có đọc sách, té ra ông không biết gì cả ! Việc quân cơ nhiều khi vua hỏi cũng không nói, cha hỏi cũng không nói ! Dù biết chuyện quan trọng như thế nào ! Ngoài ra Hàn Tín đã làm tròn lời hứa với người đã chết ! Điều đó cũng đáng được mọi người tha thứ ! Vì vậy, sách vở xưa nay chưa có một lời nào trách Hàn Tín về việc làm này cả !

• Quan niệm cổ điển nói : "Gái trinh không hai chồng, tôi trung không hai chúa". Việc Hàn Tín bỏ Sở đầu Hán có gọi là "bất trung" chăng ? Thưa, không ! Vì nếu Hạng Vũ giết vua Tần này, lập vua Tần khác lên ngôi thì Hạng Vũ là trung thần của nhà Tần ! Đằng này Vũ giết vua Tần rồi tự lập mình lên làm vua, cũng bạo ngược không kém gì Tần, thì tất cả mọi người đều có quyền làm cái việc mà Hạng Vũ và Lưu Bang cùng làm là "trừ

kẻ bạo ngược", cho nên không thể gọi Tín là bất trung được ! Thứ nữa, Hạng Vũ bây giờ là công địch, thì ai cũng có quyền tham chiến để đánh Hạng Vũ cả. Người nước Sở đi đánh vua Tần, thì người nước Tần có quyền đánh Sở. Nho giáo chủ trương : "Quân xử, thần tử, thần bất tử, bất trung, phụ tử tử vong, tử bất vong, bất hiếu". Nhưng óc chính trị của con người mỗi lúc một tiến bộ, cho nên Mạnh Tử chủ trương : "Quân bất minh, thần bất trung, phụ bất tử, tử bất hiếu !" Những tay lỗi lạc như Hoàng Phi Hổ, Khương Tử Nha đều bỏ Trụ đầu Châu, mà đời vẫn ca tụng họ ! Cho đến Đức Khổng Tử, sinh ở nước Lỗ, mà đi làm quan ở nước Vệ, nên chữ "trung" phải hiểu theo nghĩa linh động. Không phải trung với vua, mà là trung với nước. Quan đại thần nhà Nguyễn là Nguyễn Văn Tường nói :

"Thị phi nhiên phó thiên thu luận
xá tắc quân Vương thực trọng khinh"

(Dễ hay xin mặc người sau xét
Vua nước đôi đường hỏi trọng khinh)

Ta có thể mượn ý của ông Nguyễn Văn Tường để kết thúc quan niệm trung quân này vậy !

*
* *

36 - HÀN TÍN GẶP HẠ HẦU ANH

Hàn Tín vào được Hán Trung, đến chỗ "Chiêu Hiền Quán" thấy treo tám bảng "cầu hiền", có 13 điều khoản :

- 1- Am hiểu lược thao : phong chức Nguyên Nhung.
- 2- Dũng cảm hơn người : phong chức Tiên Phong.
- 3- Vô nghệ siêu quần : phong chức Tấn Ky.
- 4- Thông hiểu thiên văn : phong chức Tấn Hoạch.
- 5- Tinh tường địa đạo : phong chức Hướng Đạo.
- 6- Mực thước công bằng : phong chức Ký Lục.
- 7- Cơ biến tài tình : phong chức Nghị Quân.
- 8- Nói năng hoạt bát : phong chức Thuyết Khách.
- 9- Tính toán tinh tường : phong chức Thượng Thư.
- 10- Sách vở xem rộng : phong chức Bác Sĩ.
- 11- Chuyên tập sách thuốc : phong chức Quốc Thủ.
- 12- Chương quân tiền lương giỏi : phong chức Quân Xướng.
- 13- Giỏi nghề len lỏi : phong chức Thám Tử.

Hàn Tín hỏi thăm biết Đàng Công Hạ Hầu Anh có trách nhiệm giữ việc này. Tín tự ái không chịu đưa giặc thư (thư có cắt một góc để làm dấu) của Trương Lương gởi ra mà tự mình đi ghi tên, để gặp Hạ Hầu Anh !

Đàng Công xem tên họ, nghĩ thầm :

— Người này ta nghe tiếng đã lâu, bỏ Sở đến đây ắt có chí lớn.

Đàng Công bèn cho quân mời Hàn Tín vào, hỏi :

— Tướng quân vì sao bỏ Sở đến đây ?

Hàn Tín đáp :

— Hạng Vương không biết dùng Tín này !

Đàng công đáp :

— Sạn Đạo, bị đốt làm sao tướng quân đến được đây ?

Hàn Tín đáp :

— Sự hiểm trở không ngăn được chí hướng của con người !

Đằng Công hỏi :

— Trong 13 khoản đó tướng quân giỏi về khoản nào ?

Hàn Tín đáp :

— 13 khoản kia chỉ là tài mọn, chưa đủ !

Đằng Công ngạc nhiên hỏi :

— Còn thiếu khoản nào ?

Tín thưa :

— Thiếu khoản : "Văn võ song toàn, thông hiểu vũ trụ. Ra tướng võ vào tướng văn. Trăm trận trăm thắng. Lấy thiên hạ như trở bàn tay".

Đằng Công nghe nói giật mình mời Tín an tọa, nói :

— Lâu nay nghe tiếng ngài, nay mới được hân hạnh hội kiến Ngài đến đây chẳng những là hồng phúc cho Chúa công, mà còn hạnh phúc cho nhân dân. Vậy xin ngài vui lòng chỉ giáo. Ngài có tài như vậy, tại sao nước Sở không trọng dụng ngài ?

Tín nói :

— Bá Lý Hề ở nước Ngưu, Ngưu bị mất, sang Tần thì được xưng Vương không phải Hề Ngưu mà Ngưu ngu ! Tín tôi cũng vậy.

Đằng Công hỏi :

— Nếu Hán Vương dùng ngài, thì ngài sẽ làm gì để thỏa mãn chí hướng ?

Tín nói :

— Tôi có thể giúp Hán Vương định thiên hạ. Tôi chỉ sợ ngài tiến cử tôi không nổi, vì Hán Vương không biết dùng tôi mà thôi.

Đằng công lắc đầu nói :

— Ngài nói quá, tôi e làm không kịp theo lời chăng ? Hạng Vũ trong 3 năm định được nghiệp cả, cổ kim chưa có người. Chỉ có ngài dám coi thường như thế.

Tín nói :

— Ai xem Hạng Vương vô địch, Tín coi ông ta là trẻ nít, không phải đối thủ.

Đằng công xem sách ra hạch hỏi Hàn Tín, suốt một ngày... cuối cùng Đằng công nói :

— Tài của ngài như vậy ! Không ai bỏ rơi được, ngày mai tôi xin vào tâu với Hán Vương.

Tín nói :

— Đa tạ ngài ! Nhưng tôi biết Hán Vương không trọng dụng tôi đâu, làm sao tôi phải gặp Tiêu Thừa tướng trước, rồi hai vị hợp lại tiến cử họa may...

Đằng công nói :

— Phải đó !

NHẬN XÉT

*Trong phạm vi của quyền hạn, sát
hạch người khác với công tâm, là
việc làm có hai điều lợi.*

• Nghĩa Đế nói : "Nhân vô tín bất lập" Nghĩa thứ nhất : người không giữ chữ tín không làm được việc gì, nghĩa thứ hai : người không có niềm tin không làm được việc gì, nghĩa thứ ba : người không biết tin ở người khác không làm được việc gì. Đó là ba nghĩa để giải thích về câu nói sâu xa ấy vậy. Hạ Hầu Anh đã sát hạch Hàn Tín một cách kỹ lưỡng : Đầu tiên chưa gặp Tín, cũng đã nghe qua Tín có tài và có trí. Chứng gặp Tín rồi, nói chuyện đến giữa chừng lại đâm ra nghi ngờ Hàn Tín là quá lời, không phải là Hạ Hầu Anh tiểu tâm, vì tài đại tướng của Hạ Hầu Anh không theo kịp Hàn Tín vậy. Nhờ Hàn Tín giảng giải đến suốt ngày, Hạ Hầu Anh chứng như hiểu. Hiểu, và mới cảm phục, với vả đòi tiến cử Tín cho Hán Vương. Hạ Hầu Anh là bậc trung thân.

• Hàn Tín không đưa thư của Trương Lương gửi ra, Hàn Tín là người tự trọng. Hồi Tam quốc, ta cũng gặp một việc tương tự :

Không Minh tiến cử Bàng Thống cho Lưu Bị bằng một bức thư, nhưng Bàng Thống không chịu đưa. Kẻ có tài phải biết tự tin và tự trọng. Nếu Lưu Bang không biết dùng dù trăm bức thư của Trương Lương gửi cho Lưu Bang cũng trở thành vô dụng. Điều ấy Hàn Tín đã thấy ở Hạng Vũ rồi. Không chừng Hàn Tín đưa thư của Trương Lương, các tay Đàng Công, Tiêu Hà còn khinh Tin nữa là khác. Hàn Tín không cho Hạ Hầu Anh báo gấp cho Lưu Bang, Hàn Tín quá biết rõ tâm lý Lưu Bang vậy.

● Những lời nghị luận của Hàn Tín cho Hạ Hầu Anh nghe, chứng tỏ ông là một nhân vật lỗi lạc.

*

* *

37 - HÀN TÍN GẶP TIÊU HÀ

Hà Hầu Anh sai quân đến nhà trọ mời Hàn Tín đến yết kiến Tiêu Hà. Hàn Tín đến nơi, thấy thâm nghiêm kín cổng cao tường... phải chờ người vào bẩm....

Tiêu Hà cho người ra đòi Hàn Tín vào.

Đến nơi, Hàn Tín đứng dưới thềm làm lễ. Tiêu Hà mời vào cổng đường nói :

— Tôi vừa nghe Đổng Công khen tướng quân là bậc anh tài, nay hạ cố đến đây, tôi lấy làm vinh hạnh.

Hàn Tín nói :

— Tôi ở Sở, nghe Hán Vương là bậc minh quân. Thừa tướng là người hiền đạt, nên mới từ ngàn dặm đến đây. Nhưng trước tiếp Đổng công tôi đã lấy làm phật ý, mong gặp Thừa tướng. Gặp Thừa tướng rồi, bỗng nhiên tôi muốn về điều lý tiêu dao, không thích đem thân chịu nhục.

Tiêu Hà nói :

— Tướng quân đến đây cốt đem chí nguyện bình sinh cứu dân giúp nước, có sao chưa chi đã muốn thoái bộ ?

Hàn Tín nói :

— Tôi vào tiếp Thừa tướng với ý nghĩa cao xa, chứ đâu phải vì bả vinh hoa mà đem thân qui lụy ? Thừa tướng tiếp tôi một cách ngạo mạn, nên không muốn ở đây một giờ nào nữa.

Tiêu Hà nghe Hàn Tín nói, vội vàng đứng lên, mời Hàn Tín vào nhà trong, dắt lên thượng tọa, chấp tay nói :

— Hà tôi thất lễ với tướng quân, xin tướng quân hi xá cho, và được nghe lời chỉ giáo.

Tiêu Hà hỏi qua cách trị loạn trong thiên hạ, Hàn Tín trả lời suông như nước chảy, Tiêu Hà rất khâm phục. Tiêu Hà hỏi tiếp :

— Theo ý tướng quân, lúc nào mới là dịp ra quân ?

Hàn Tín đáp :

— Hạng Vương thiên đô, chư hầu ly loạn, trăm họ nhao

nhao chờ một mình quân làm chủ Tam Tần. Nếu để trễ nải, một trong 4 nước Yên, Triệu, Ngụy, Tề có nước nào thu dụng được kẻ trí đem quân về tây chiếm lấy Hàm Dương, sau lấy Tam Tần, chọn nơi hiểm yếu, thì quân Hán chết già trong đất Bao Trung này.

Hàn Tín nói đến đó, Tiều Hà... đỏ mặt hời. Ông ghé vào tai Hàn Tín nói nhỏ :

— Sạn đạo đứt rồi, không thể nào xuất quân gấp được.

Hàn Tín mỉm cười đáp :

— Đốt Sạn đạo, Từ phòng cốt làm mưu cho quân Sở không để ý đến Bao Trung mà thôi ! Dĩ nhiên phải có con đường khác thay cho Sạn đạo.

Tiều Hà nghe Hàn Tín nói, thất kinh, đứng lên chấp tay nói :

— Từ khi đến đất Bao Trung, tôi chưa được nghe ai có kiến thức sâu rộng như ngài ! Ngài đúng là bậc anh tài ! Bội phục ! Bội phục !

Tiều Hà hỏi tiếp :

— Theo tướng quân, đạo làm tướng phải như thế nào ?

Hàn Tín nói :

— Làm tướng phải có 5 tài là : Trí, Nhân, Tín, Dũng, Trung ! Và phải tránh 10 lỗi là : cậy mạnh mà khinh thân, gặp việc gấp thì nóng nảy, thấy lợi thì ham, vì lòng nhân mà không dám giết người ! Ý mình mà không lo xa, tin mà không phòng, không chịu lãnh hội ý kiến, việc gấp mà do dự, thiên vị, lười biếng !...

Tiều Hà hỏi :

— Nếu tướng quân làm tướng, như thế nào ?

Tín nói :

— Tín tôi làm tướng khác hẳn với tướng bây giờ ! Lấy văn mà dùng, lấy Vũ mà định, động thì phát, tĩnh thì giữ ! Lúc bình chưa ra thì tĩnh như núi Thái sơn, lúc đã xuất thì cuộn cuộn như nước sông Hoàng Hà ! Biến hóa như trời đất, hiệu lệnh như lời đình. Mất có thể làm còn, yếu

có thể làm mạnh, ngồi trong trường có thể quyết thắng từ ngàn dặm. Binh uy không để một kẻ nào dòm ngó nổi. Muốn vạn quân, trăm ngàn tướng không thể nào sai lầm ! Lấy nhân mà dùng, lấy lễ mà dạy, lấy đúng mà khiến... tôi làm tướng thế đó !

Nghe Hàn Tín nói, Tiêu Hà kinh sợ, ông nói :

— Hán vương gặp được ngài thật là phúc đức lớn ! Cái chức Phá Sở Đại Nguyên Soái, ngoài ngài, không còn ai !...

Từ đó, Tiêu Hà mời Hàn Tín ở luôn trong dinh đàm luận, quên ăn, quên ngủ !

NHÂN XÉT

*Nhân tài là kẻ làm được những gì
mà người khác không làm được ! Thiên
tài là kẻ làm được những gì mà bậc
nhân tài không làm được.*

• Hàn Tín bình sinh rất ít nói ! Nhưng khi đã nói thì không phải nói ít. Hàn Tín không trách Hạ Hầu Anh, vì Hạ chỉ là một đại tướng với kiến thức hữu hạn, Hàn Tín trách Tiêu Hà đối xử đem bạc là chuyện phải. Không phải Hàn Tín dùng lời khích tướng ! Ai cũng biết, Tiêu Hà là bậc trí giả không kém Trương Lương, và có đạo đức hơn Trương Lương, nhưng khi nói chuyện với Hàn Tín, Tiêu Hà cố hết sức mà vẫn không theo kịp kiến thức và cơ mưu của Hàn Tín, đủ biết tài của Hàn Tín cỡ nào !

• Khi Hàn Tín chống kiếm tới gặp Hạng Lương, Lương không dùng Phạm Tăng lúc đó biết Tín là bậc anh tài, Phạm Tăng khuyên Hạng Lương nên dùng, Lương vẫn không nghe, chỉ cho làm Chấp Kích Lang. Sau qua thời Hạng Vũ, Phạm Tăng khuyên Hạng Vũ nên dùng Hàn Tín, năm lần bảy lượt, Vũ vẫn không nghe. Đủ biết chú cháu họ Hạng không có một nhân thức ! Thật đáng phục Phạm quán sư ! Ở Hồng Môn, Trương Lương nghe Hàn Tín nói một câu, Lương đã cho là một kỳ sĩ ! Ở nhà Hạng Bá, Lương đã

đọc qua bài sớ của Tín mà vội vàng tìm Hàn Tín trao kiếm Nguyên nhưng và ủy thác mọi việc ! Thì kiến thức của Trương Lương tuy còn kém so với Phạm Tăng, nhưng phải hơn cả Tiêu Hà trong cách nhìn người !

• Tiêu Hà và Hạ Hầu Anh đều biết tài Hàn Tín chưa cần qua khảo hạch, bốn phạm của hai ông ấy là không bỏ sót người tài, cũng không mắc lổm những kẻ bất tài, chỉ mượn mở ngôn ngữ suông mà khua múa. Tuy nhiên Tiêu Hà nhìn người chưa sõi bằng Trương Lương, nên khi tiếp xúc Hàn Tín với vẻ ơ hồ, chứ không có thái độ làm cao để dàn mặt như Lưu Bang đã tiếp Lịch Sinh, Anh Bố ! Điều đáng khen Hạ Hầu Anh và Tiêu Hà là những người có phúc thiện không ghen tài, ghét ngố, và hết sức vì Chúa, nên sau này cố gắng bảo tấu với Lưu Bang ! Tóm lại, trông đám xa lạ biết Hàn Tín có tài ngoài Phạm Tăng còn có Hạng Bá, Trương Lương, Trần Bình, sau có Hạ Hầu Anh, Tiêu Hà, Chung Ly Muội, Anh Bố, Bành Việt... đó là những người có kiến thức !

• Việc Hán, Sở mờ mịt, Hàn Tín phác họa sơ vài nét, cuộc diện Hán, Sở và các nước chư hầu như ông đã nắm trong tay - cho nên, việc tranh đoạt thiên hạ, trước tiên, tranh đoạt nhân tâm. Trong lối tranh thủ nhân tâm, điều quan trọng là phải tranh cho được những bậc hiền tài. Hạng Vũ đã bỏ lỡ Hàn Tín, Lưu Bang cũng suýt mất Hàn Tín ! Việc khổ tấu của Hạ Hầu Anh và Tiêu Hà với Lưu Bang để dùng cho được Hàn Tín là công đầu của hai vị trung thần. Xuyên qua điểm này ta biết Trương Lương là kẻ đại trí. Đã tiên liệu được tâm lý của Lưu Bang.

*
* *

38 - TIÊU HÀ, ĐĂNG CÔNG 5 LẦN TIẾN CỬ HÀN TÍN

Một hôm Tiêu Hà và Đăng Công tâu với Hán Vương :
— Chúng tôi tìm được một nhân vật tài ba quán cổ kim, đáng chọn làm Phá Sở Đại Nguyên Nhung, xin Đại vương trọng dụng !

Hán Vương hỏi :

— Người ấy là ai vậy ?

Tiêu Hà tâu :

— Người ấy là Hàn Tín, quê ở Hoài Ân, làm Chấp Kích Lang cho Sở. Hạng Vũ không biết dùng Hàn Tín, nên Tín đã bỏ Sở trốn vào đây ! Xin bệ hạ phong chức ngay.

Hán Vương cười khinh miệt :

— Ta đã nghe danh người này rồi ! Thuở hàn vi hần luôn khổ Đỗ Trung, xin cơm phiếu mầu ! Ai ai cũng khinh bỉ. Nay Thừa tướng tiến cử người này làm Đại Tướng, sợ ba quân không phục, các nước chê cười.

Tiêu Hà nói :

— Trong lịch sử thiếu gì người xuất thân hàn hàn, làm nên nghiệp cả. Hàn Tín tuy xuất thân hàn hàn, nhưng tài học tuyệt vời, nếu không dùng, tất ông ta sang nước khác thì nguy mất ! Xin Đại Vương xét lại.

Hán Vương suy nghĩ, rồi nói :

— Các khanh đã bảo tấu, lý nào chẳng vị tình. Cứ đòi hần vào xem !

Tiêu Hà cho người đi đòi Hàn Tín. Tín nghi thăm :

— Hán Vương khinh bỉ ta thế này, chắc không dùng ta nổi.

Tín vào ra mắt Hán Vương. Hán Vương nói :

— Người từ ngàn dặm đến đây, ta chưa thấy rõ tài năng, nên không thể đại dụng được. Nay ta phong người chức Chương Lý các kho, Kiểm Liên Ngao.

Hàn Tín bái tạ, lui ra, đến kho kiểm điểm số sách, thóc lúa.

Hàn Tín tính toán nhanh nhẹn, minh bạch, ai ai cũng đều bái phục.

Tín nói :

— Đó chẳng qua là kẻ nô tài, có gì là thần thánh mà nói.

Tiêu Hà thấy Hàn Tín tài giỏi như vậy, liền hỏi :

— Ngài học đâu ra phép tính thần diệu như vậy ?

Tín đáp :

— Phép Tín có nhiều lối. Có phép tiểu cừu, có phép đại cừu. Nếu tình huống, thì dầu bốn bề năm châu cũng thu trong bài toán mà thôi. Nay thóc gạo trong kho để lâu ngày mục mọt, đem bán hoặc đổi cho dân, lấy thứ mới bỏ vào, như vậy mới lợi !

Tiêu Hà khâm phục vô cùng.

Mấy hôm sau, Hán Vương triệu Tiêu Hà vào nói :

— Ta nóng lòng muốn xuất quân, Thừa tướng có kế gì chăng ?

Tiêu Hà nói :

— Thi Đại Vương cử phong cho Hàn Tín làm chức "Phá Sở Đại Nguyên Nhung" là xong !

Hán Vương cười nhạt nói :

— Với cái tài trí nhỏ nhen ấy, làm gì xứng đáng với chức này ?

Tiêu Hà tâu :

— Cứ xem tài này hiệu tài khác. Hàn Tín quả rất xứng đáng, không nên cố chấp !

Hán Vương suy nghĩ hồi lâu, nói :

— Ừ ! Cứ thăng cho hán lên chức Tri - tức Đô Úy, xem sao đã !

Sắc lệnh đưa tới, Tín nhận lãnh.

Trong nửa tháng làm việc, cả Hán Trung như có sinh khí, nhất là thuế má, lương thực. Dân chúng mến phục. Trăm quan kính nể.

Tiêu Hà nói thầm :

— Hàn Tín chẳng những là quốc sĩ, còn là bậc thiên tài, tìm mọi cách tiến cử cho được !

Hôm sau vào chầu Hán Vương, Tiêu Hà nói :

— Đại Vương có ba điều phí phạm : Một là, trong nước có người tài mà không biết ! Hai là, biết người ấy có tài mà không dùng, Ba là, dùng không xứng với tài năng của họ.

Hán Vương nghe ngạc nhiên nói :

— Ta thấy ai có tài như lời khanh nói đâu ?

Tiêu Hà nói nhanh :

— Kẻ hiền tài trong thiên hạ, không ai ngoài Hàn Tín !

Hán Vương lại cười nhạt :

— Tước Lộc đầu phải là đồ chơi mà cho ai cũng được ? Trong vòng một tháng ta đã phong thưởng hai lần. Nếu phong nữa, thì các tướng theo ta từ đất Bái đến đây, bắt mất ta sao ?

Tiêu Hà tâu :

— Phong chức cho người là tùy theo tài mà trao ! Tín là bậc trí dũng, Đại Vương phong Đồ Úy, đó là phí phạm.

Hán Vương nói :

— Cứ chờ hai tháng nữa đã. Nếu không có tin gì của Trương Lương, ta sẽ trọng dụng Hàn Tín.

Tiêu Hà buồn bã lui ra, đi gặp Hàn Tín để tâm sự và bàn bạc học hỏi thêm.

Tiêu Hà hỏi :

— Theo ngài, làm thế nào để hạ được Tam Tần ?

Hàn Tín tái mặt nói :

— Tôi cứ tưởng thừa tướng là người biết, té ra ngài chẳng hiểu gì cả. Việc quân cơ dù là cha con cũng không được tiết lộ huống chi tôi với Thừa tướng !

Tiêu Hà nghe Hàn Tín mắng còn khâm phục !

Hai tháng trôi qua, Hàn Tín không nghe đá động gì

đến, lòng cũng buồn. Nghĩ lại thân phận mình mà cảm hoài.

Trời mờ sáng, Tín đề thơ lên vách, gói ít hành lý, giục ngựa ra cửa đông đi thẳng.

Những người do Tiêu Hà sắp đặt vào phục vụ Hàn Tín (để theo dõi Hàn Tín) vội chạy báo cho Tiêu Hà biết, Hàn Tín bỏ đi.

Tiêu Hà thất kinh, dậm chân xuống đất thở dài !

— Thôi rồi ! Để cộp vào rừng rồi ! Nếu không tìm Hàn Tín về, ngày sau, ăn sao ngon, ngủ sao yên !

Tiêu Hà vội chọn vài tên bộ tốt, hỏi thăm đường của Hàn Tín đi, mà rượt theo. Đến đêm mới theo kịp Hàn Tín. Hai bên, đang giải bày tâm sự, lúc ấy Đằng Công cũng vừa đến.

Hàn Tín thấy Tiêu Hà, Đằng Công một lòng khẩn thiết, Tín cảm động nói :

— Hai vị là bậc trung thần, Hán Vương sẽ nên sự nghiệp. Tín này nguyện để các ngài sai khiến.

Tiêu Hà nắm tay Hàn Tín nói :

— Chúng tôi đã biết tài của Tướng quân rồi ! Chúng tôi sẽ bảo tâu lên Chúa thượng. Nếu Ngài không dùng tướng quân, thì chúng tôi cũng bỏ về làng !

Tín bùi ngùi !...

Ba người cùng trở về.

Hàn Tín ở tạm nơi dinh Tiêu Hà.

Trong khi Tiêu Hà đi tìm Hàn Tín, Chu Bột vào tâu với Hán Vương :

— Các tướng ở Quan đông trốn đi hơn hai mươi người, có cả Tiêu Hà, đã đi hai hôm rồi !

Hán Vương thất kinh nói :

— Các tướng theo ta dọc đường rồi bỏ ta, không nói làm gì, còn Tiêu Hà đã cùng ta đồng cam cộng khổ, khởi từ huyện Bái đến đây, lẽ nào lại bỏ ta ?

Từ đó, Hán Vương đứng ngồi không yên, lòng nóng như lửa... Bỗng có quân vào báo :

— Tiều Thừa tướng và Đằng Công đã về !

Hán Vương nghe báo, nửa mừng, nửa giận, truyền đòi hai người vào.

Hán Vương nói lớn :

— Các người theo ta đã lâu, chưa hề có chuyện phiền lòng, có gì hôm nay thấy các tướng trốn đi, các người cũng trốn theo ?

Tiều Hà tâu :

— Bẩm ! Chúng tôi phò Đại Vương được đến chức này, sao chúng tôi lại dám bỏ đi ? chúng tôi đi, chỉ vì muốn tìm cho Đại Vương một một người đã bỏ trốn, mà người ấy có tài phá nổi Sở.

Hán Vương hỏi :

— Người ấy là ai vậy ?

— Bẩm ! Người bỏ trốn ấy là Hàn Tín !

Hán Vương cười nhạt nói :

— Các tướng bỏ trốn vô số, không tìm ai, lại tìm Hàn Tín !

Tiều Hà nói :

— Hàn Tín là đệ nhất anh hùng trong thiên hạ. Chỉ khi nào Đại Vương không muốn về Đông mới không dùng đến người này thôi. Và nếu Đại Vương không có chí lớn thì Hà tôi cũng xin, cởi áo từ quan cho rồi !

Tiều Hà vừa dứt, Đằng Công Hạ Hầu Anh tâu tiếp :

— Lời của Thừa Tướng là một lòng vì nước vì dân, xin Đại Vương xét lại.

Hán Vương nói :

— Hàn Tín là tên vô tài bất cố. Ở Sở ba năm chẳng có công trạng gì, vẫn ôm hoài cái chức Chấp Kích Lang. Nay ta phải giao cho hắn 70 viên dũng tướng, ba trăm ngàn binh sĩ, các người tướng là một chuyện để đằng sao ?

Tiêu Hà nói :

— Lời nói của Đại Vương là chỉ luận theo lẽ thường. Còn đối với Hàn Tín là chuyện khác thường. Bệ hạ phải có sức tin vào bọn hạ thần mới được !

Hàn Vương thấy bọn Tiêu Hà khổ gián, suy nghĩ một hồi rồi nói :

— Thôi ! Hai khanh nghỉ đi, mai ta sẽ thương nghị.

Tiêu Hà và Đổng Công về gặp Hàn Tín, nói :

— Sáng mai vào châu Chúa thượng sẽ phong ngài làm tướng !

Hàn Tín nói :

— Chúa thượng không tin tôi, tôi e phiền hai vị lắm !

Hai người cùng nói :

— Nếu Hàn Vương không dùng ngài, hai tôi sẽ từ chức. Nói xong họ chia tay.

Ngay đêm ấy, Tiêu Hà lại đến gặp Hàn Tín lần nữa. Tín biết ý hỏi :

— Thưa tướng có điều gì thắc mắc ?

Tiêu Hà nói :

— Bên Sở có Phạm Tăng là kẻ tinh tường, và có nhiều thâm tình đối với ông, chắc ông đã bày nhiều diệu kế ?...

Tín nói :

— Phạm Tăng là người đầy kiến thức, nhưng Hạng Vũ không biết dùng. Còn tôi ? Sau khi Sạn Đạo bị đốt, tôi có làm biểu dâng lên Hạng Vũ đã không coi là trọng, còn muốn giết tôi. Đây, ông xem thư này để hiểu tôi hơn !

Tín nói xong móc tờ sớ đưa ra...

Tiêu Hà xem tờ sớ xong, giật mình nói :

— Nếu Bá Vương biết nghe lời ngài thì chúng tôi bị chôn thây ở đây.

Hà nói xong ngồi đăm chiêu...

Tín biết ý nói :

— Đêm khuya Thừa tướng đến đây, ý chừng nghi Tín tới là tâm phúc của Phạm Tăng đi dò xét ấy chăng ?

Tiêu Hà trầm ngâm không đáp....

Tín cười nhẹ, móc giắc thư của Trương Lương đưa ra nói :

— Xin Thừa tướng xem thư này thì rõ...

Tiêu Hà được thư Trương Lương mừng rỡ.

Sáng, hôm sau, Tiêu Hà đi gặp Đổng công và đưa thư giới thiệu của Trương Lương. Đổng công vừa kinh ngạc, vừa vui mừng. Cả hai vào bái yết Hán Vương.

Hán Vương trông thấy thư giắt mình nói :

— Tê ra là người của Tử Phòng tiến cử. Hàn Tín có giắc thư mà không chịu xuất trình trước. Vậy ta phong cho Hàn Tín làm tướng ngay khỏi bỏ công tiến cử của các khanh.

Tiêu Hà nói :

— Nếu vậy thì Hàn Tín lại trốn mất.

Hán Vương ngạc nhiên hỏi :

— Nếu vậy ta phong chức Đại tướng quân, Tín còn trốn không ?

— Càng trốn mau hơn nữa ?

Hán Vương cau mày hỏi :

— Chức Đại Nguyên Soái mà hần còn trốn, ta phải làm sao đây ?

— Đại Vương phải chọn ngày lành tháng tốt, trai giới, lập đàn tế cáo thiên địa đó là lễ bái tướng. Phải làm lễ quan trọng vậy mới được.

Hán Vương nhậm ý.

Việc Hàn Tín chuẩn bị lãnh ấn Nguyên nhung chỉ có bốn người biết. Do đó, trong quân các tướng thì thầm, kẻ thì đề là Đổng công, người thì nói Phàn Khoái, kẻ thì nói Chu Bột.... còn Phàn Khoái vỗ ngực nói với mọi người :

— Kỳ này, chức Đại Nguyên nhung về tay Khoái tôi.

Đến ngày dâng đàn bái tướng, Hàn Tín cùng ngồi trên xe với Hán Vương, các tướng chung hừng.

Phàn Khoái bước lại cản đầu xe, nói lớn :

— Chúng tôi cực khổ theo Đại vương vào sinh ra tử bấy lâu, ngờ đâu chức Nguyên nhung lại giao cho thằng bất cố. Xin Đại Vương xét lại.

Đằng công và Tiểu Hà cùng tâu :

— Lệnh của Đại vương không một ai có thể cản. Phải hy sinh Phàn Khoái. Xin Đại vương truyền bắt trói theo xe. Xong lễ sẽ xét xử.

Hán vương y lời..

NHẬN XÉT

Thận trọng là đức tính tốt trong mọi trường hợp. Nhưng thận trọng quá đáng thì có ý nghĩa ngược lại.

Minh quân lương tế tao phùng dị

Tài tử giai nhân tế ngộ nan

• Trước đây Phạm Tăng và Tống Nghĩa tiến cử Hàn Tín cho Hạng Lương, nhưng Lương không dùng để đến nỗi bỏ mạng (không nghe lời Hàn Tín khuyên). Sau đó, khi Hạng Lương chết, Phạm Tăng ba lần tiến cử Hàn Tín cho Hạng Vũ, Vũ không dùng. Lần này, bọn Tiểu Hà, Đằng công đã khổ giá đến lần thứ tư Lưu Bang vẫn không nghe. Sau cùng, Hàn Tín đưa giắc thư của Trương Lương ra, Lưu Bang mới vội vã phong Hàn Tín làm Đại Nguyên soái. Vì sao ? Vì Lưu Bang cả tin vào Trương Lương. Lương nói : "Khi có kẻ trình giắc thư tiến cử của tôi lên cho Minh công, xin Minh công hãy dùng ngay". Nhưng chuyện Lương hứa là chuyện mơ hồ, vì biết thời gian nào Lương tìm được nhân vật có khả năng làm Đại Nguyên soái ? Giả sử nếu Lưu Bang có con mắt tinh đời như Phạm Tăng, Trương Lương, Tiểu Hà... thì nhận được Hàn Tín ngay, Lưu Bang có còn chờ đợi Trương nữa không ? Cho nên, việc Lưu Bang không dùng Hàn Tín, cũng không nghe lời

tiến cử của Tiêu Hà, là vì Lưu Bang có nhân quan tâm thương, chứ không phải vì thử tin với Trương Lương, cũng không phải vì tính thận trọng, nói đúng hơn đó là tính quá thận trọng của Lưu Bang, nó gần đồng nghĩa như sự hẹp hòi. Nhưng cuối cùng Hàn Tín vẫn về được với Lưu Bang.

Đúng là :

Minh quân lương tế tao phùng đi

Tài tử giai nhân tế ngộ nan !

• Đêm khuya, Tiêu Hà đến dinh Hàn Tín vì chợt nghĩ, biết đầu Hàn Tín là tâm phúc của Phạm Tăng đưa đi dò xét ! Tiêu Hà quả cẩn thận và sâu sắc. Nhưng nếu giờ ấy mới nghĩ đến việc đó, giả sử, Tín đóng vai như vậy thì việc Tiêu Hà quá muộn rồi. Muộn hơn cả việc đi tìm Hàn Tín trở về. Đó là chưa nói đến việc vô lý. Vì Phạm Tăng biết Hàn Tín có tài đại tướng và muốn dùng ông ta, thì đời nào bắt ông ta phải làm công việc của một tên lính tế tác ? Vì như vậy, chẳng những là phi phạm mà còn là một vấn đề nguy hiểm đến sinh mệnh một thiên tài, khi bắt họ vào đất địch. Còn nếu Phạm Tăng muốn giết Hàn Tín (vì không muốn để cho kẻ thù dùng) thì giết tại chỗ, cần gì phải mượn tay đối thủ giết ? Rủi đối phương không giết Tín, mà trọng dụng Tín thì có phải Phạm Tăng bị hổ chằng ? Cho nên sự suy nghĩ của Tiêu Hà về điểm này thì không đúng chút nào cả. Vậy ta biết Tiêu Hà không tinh bằng Trương Lương hoặc Phạm Tăng.

• Trong đám mưu sĩ theo Trương Lương vào Hán Trung như Lịch Sinh, Lục Giả... Cộng thêm các tướng có tài trí như Vương Lăng, Tào Tham, Chu Bột, Phàn Khoái không ai khuyên Hán Vương một lời nào để dùng Hàn Tín, chứng tỏ bọn họ không cao kiến bằng Đằng Công, Tiêu Hà.

• Từ khi lập đàn để chuẩn bị bái tướng, trước sau cũng chỉ có bốn người biết : Lưu Bang, Tiêu Hà, Đằng Công, và Hàn Tín. Việc này cũng đáng là việc cơ mật. Cơ mật đến nỗi, các đại tướng đều nghĩ rằng, chức Đại Nguyên nhung phá Sở, không ai hơn ngoài mình. Ai cũng chắc là vậy. Đến lúc kịp thấy Lưu Bang đẩy xe

Nguyên nhưng cho Hàn Tín, mọi người đều ngạc nhiên và bất mãn. Thật là thú vị. Và thú vị hơn nữa, khi Phàn Khoái so sánh mình với Hàn Tín, khiến Lưu Bang ngẩn ngơ. Nếu không có Tiêu Hà, Đàng Công, thì Lưu Bang khó xử, bởi vì chính Lưu Bang cũng đã có tâm địa như vậy.

Tại đây khiến ta lại nhớ đến câu chuyện ở thành Bắc Xương, khi Phàn Khoái đòi công thành, Lưu Bang nói : "Dân chúng đã khổ nhiều dưới ách bạo chúa, nay ta sát phạt sao đành", câu nói ấy cũng thuộc về cơ mật ở nơi hổ tướng, thế mà dân chúng lại nghe rõ mồn một... Họ đồn nhao lên. Rồi đến khi Hạng Vũ đòi bắt Tam Thế Tử Anh, thư Hạng Vũ vừa gửi đến nơi, dân chúng lại nhao nhao lên để quý lạy Tử Anh... Xem thế đủ biết, cảnh Lưu Bang giỏi về thuật tuyên truyền, khai thác triệt để những cái đoán của đối phương và đề cao cái đẹp của chính mình..

Trong chính trị, Lưu Bang quả là một cao thủ. Kín và hở cũng là chiến lược và chiến thuật vậy.

*

* *

39 - HÀN TÍN CHÉM ẦN CÁI

Sau khi Hàn Tín được thọ phong chức Nguyên Nhung, triều đình nghị tội tha cho Phàn Khoái. Từ đó Khoái khiếp uy một bề, nhất nhất nghe theo Hàn Tín. Tín tâu :

— Hạng Vương thiên đô về Bành Thành là trái với binh pháp. Nhân lúc quân ngũ của họ lộn xộn, các chư hầu mới lập nội trị chưa ổn, xin Bệ hạ giáng chỉ Đông chinh, để hạ thần chinh đồn binh mã tấn phát !

Hàn Vương y tấu. Hàn Vương phong Phàn Khoái làm tiên phong, Tào Tham làm quân chính, Ân Cái làm giám quân... Hàn Tín được lệnh thẳng đến giáo trường, họp binh tướng để thao diễn.

Hàn Tín duyệt qua một lượt, thấy đội ngũ lộn xộn, quân phong quân kỷ, không có, mới biết lời Lịch Sinh nói đúng. Hàn Tín sai Lịch Sinh chọn người sao một số binh pháp do chính mình viết ra rồi giao cho các tướng, xem theo đó mà huấn luyện sĩ tốt.

Hàn Tín luyện tập quân sĩ trong 12 ngày, Hàn Vương trông thấy uy phong rờ rờ, uy khí ngất trời, lòng tấm tắc khen thắm.

Hàn Tín viết 12 điều quân luật trước doanh trại để ba quân thuộc lòng.

Hàn Vương đọc lời hiểu dụ, ba quân tướng sĩ nức lòng.

Đầu canh năm hôm sau, Hàn Tín đến giáo trường, vào trung quân điểm diện chư tướng. Mọi người đều có mặt, chỉ thiếu Giám quân Ân Cái.

Tín không nói một lời, cứ đem quân đi thao diễn.

Đến quá Ngọ, Ân Cái mới ngất ngưỡng đi vào. Quan Thủ môn ngăn lại nói : — Nguyên Soái thao diễn quân đã quá nửa ngày rồi, Tướng quân mới đến. Nếu muốn vào giáo trường, đợi tôi báo với quan Tiểu Kỳ giáp dã.

Nói xong, Thủ môn chạy báo Tiểu Kỳ Giáp, Tiểu Kỳ Giáp chạy báo với quan Chánh Tư, Chánh Tư bẩm lên Nguyên Soái...

Ân Cái quát mắt nhìn hành động của Thủ môn, chịu không nổi hết :

— Gớm ! Rõ là đứa tiểu nhân đắc ý ! Làm gì mà nghị vệ đến thế ?

Có lệnh của Hàn Nguyên Soái đòi Ân Cái vào. Cái nghênh ngang bước vào có vẻ tự đắc. Hàn Tín hỏi :

— Thánh thượng trước đã có lời hiểu dụ, sau đó ta cũng có niêm yết quân luật rõ ràng. Người làm Giám quân có sao bây giờ mới tới ?

Ân Cái ngang nhiên đáp :

— Tôi cũng muốn tuân lệnh tướng quân, song, vừa rồi tôi có vài người bà con sắp sửa đi xa, nên làm mâm cơm tiễn hành, vì trót uống quá chén, không đến sớm được, xin Nguyên Nhung thứ dung.

Hàn Tín hét :

— Thế người xem bữa rượu hơn thượng lệnh !

Dứt lời gọi võ sĩ trói Ân Cái lại, rồi quay hỏi quan Chánh Tư :

— Ân Cái vi phạm quân luật nào ?

Quan Chánh Tư Tào Tham bẩm :

— Thưa Nguyên Soái, Ân Cái phạm ở tội "Phạm quân", chém !

Hàn Nguyên Soái truyền lệnh đem Ân Cái ra chém !

Ân Cái mặt như chàm đỏ, nhìn sang Phần Khoái cầu cứu. Khoái bây giờ đã chịu phép, nên ngó lơ. Chư tướng không ai dám có một lời.

Quân đao phủ lời Ân Cái ra viên môn...

Có người chạy báo cho Hán Vương biết. Hán Vương thất kinh nói với Tiêu Hà :

— Hàn Nguyên Soái chưa ra quân mà chém mất một kiện tướng của ta. Thưa tướng nghĩ sao ?

Tiêu Hà tâu :

— Trước khi ra quân hiệu lệnh phải nghiêm minh.

Nguyên Soái này chưa ra quân mà chém tướng là tỏ rõ cái tài làm tướng. Xin Đại Vương đừng làm bận rộn !

Hàn Vương thở dài nói :

— Đành vậy ! Nhưng Ân Cái là người chí thân của ta, lẽ nào bỏ chết cho đành ?

Nói rồi, không nghe lời tâu của Tiêu Hà, liền gọi Lịch Sinh đến bảo :

— Người mang tờ chỉ dụ của ta ra giáo trường, truyền tha chết cho Ân Cái.

Lịch Sinh phi ngựa đến cửa quân, thấy Ân Cái đang bị trói, quân đao phủ sắp hành quyết, liền gọi to :

— Đao hạ lưu nưon ! Đao hạ lưu nưon ! Chúa thượng có chiếu chỉ đến đây !

Lịch Sinh mệnh nói, chân bước sấn vào, quan Thủ môn trông thấy cản lại nói :

— Nguyên Soái có lệnh cấm, không ai tự tiện vào cửa quân, sao ngài lại phạm ?

Nói xong lời Lịch Sinh đến trước trường, bắm :

— Người này tự tiện xông vào cửa quân, tiểu tướng phải lôi đến đây để bắm lại.

Hàn Tín thấy Lịch Sinh liền hỏi :

— Lệnh quân đã cấm, Lịch Đại Phu là người có học, sao không hiểu điều ấy ?

Lịch Sinh biết mình có lỗi, liền nói :

— Tôi có chiếu chỉ gấp, nên vội vào, trái lệnh Nguyên Soái, xin Nguyên Soái dung thứ !

Hàn Tín nói :

— Thế ra Đại Phu có chiếu chỉ của vua !

Liền quay sang hỏi quan Chánh Tư :

— Xông vào trong quân phạm tội gì ?

Tào Tham đáp liền :

— Cũng phải chém đầu !

Hàn Tín nói :

— Theo luật là thế ! Nhưng Lịch Đại Phu vâng vương chỉ đến đây. Vậy chém đầu ngựa để tượng trưng. Còn Ân Cái phải chém gấp !

Dao phủ thi hành !

Ba quân khiếp vía !

Lịch Sinh khỏi chết liền chạy bay về tâu với Hán Vương :

— Hạ thần phụng mệnh đi cứu Ân Cái, không ngờ phạm phải quân luật", xông đột trong quân", may có chiếu chỉ của Đại Vương nên mới thoát chết. Còn Ân Cái cứu không được.

Hán Vương nổi giận hết :

— Đã có chiếu chỉ của ta, Hàn Tín vẫn không tuân lời, thật là đưa khi quân !

Tiêu hà tâu :

— Đó là quyền khốn ngoại của kẻ làm tướng. Xin Đại Vương chớ nên trách ! Hơn nữa, Ân Cái là kẻ tâm phúc của Đại Vương, mà phạm trọng tội, giết Ân Cái, Hàn Nguyên Soái mới trấn áp được ba quân. Quân sĩ nhờ vậy biết sợ chủ tướng, không sợ giặc, tất sẽ đánh đâu thắng đó. Lý ra Đại Vương nên mừng mới phải.

Lịch Sinh tâu thêm :

— Hàn Nguyên Soái uy phong rất nghiêm, tôi chắc Hạng Vương không khỏi chết dưới tay của Hàn Nguyên Soái. Xin Đại Vương giáng chỉ ban khen.

Hán Vương thấy hai người cùng một ý, liền đổi giận làm vui, viết chiếu dụ khen Hàn Tín !

Tín vội vâng lên ngựa vào triều, lạy tạ tâu :

— Hạ thần chịu ơn của Bệ hạ, dầu bỏ thân nơi chiến trường cũng chưa đáp đền được. Nay nắm trong tay hàng trăm vạn sinh mệnh, nếu quân pháp không nghiêm, không tròn nhiệm vụ. Vì vậy hạ thần đã dùng quyền khốn ngoại, nay được Đại Vương tường đến, làm cho binh sĩ thêm uy, hạ thần lấy làm cảm đức...

NHẬN XÉT

Quân kỷ, quân luật sẽ làm cho quân đội có sức mạnh tăng lên gấp bội.

• Trước khi chém Ân Cái, triều đình đã bắt tội Phàn Khoái là vô kỷ luật. Giả sử, Ân Cái không là kẻ tâm phúc của Lưu Bang, Hàn Tín cũng phải chém, huống gì Ân Cái là kẻ tâm phúc của Lưu Bang lại là kẻ hống hách. Trong trường hợp này, nếu Hàn Tín không giết Ân Cái thì không ai phục ông cả, làm sao điều khiển được chư tướng ?

Cho nên giết Ân Cái, Hàn Tín đã tỏ được cái uy tài của bậc Nguyên nhung.

• Qua việc giết Ân Cái, ta thấy Tào Tham, Tiêu Hà và nhất là Lịch Sinh đã tỏ được tấm lòng vì nước, mà Lưu Bang là người hẹp hòi, cố chấp. Lưu Bang chỉ biết có người thân mà không biết tạo thêm cái uy cho một Nguyên soái đang vì mình và đang vì nguyện vọng của mọi người. Bây giờ Lưu Bang vì Ân Cái mà phần nộ Hàn Tín, ngày sau Lưu Bang sẽ vì gia tộc mà tru diệt công thần. Xem thế mọi chuyện lớn nhỏ đều có hiện tượng xảy ra trước.

• Trước đó chừng hơn trăm năm, Tôn Tử "luyện quân" cho các mỹ nhân của vua Ngô. Có một nàng được Ngô Vương sủng ái, không chấp hành quân lệnh, bị Tôn Tử chém đi (dù đó là buổi luyện giả) Ngô Vương tuy đau lòng nhưng không dám phần nộ Tôn Tử. Nay đạo binh sắp chỉnh đốn mà kẻ thân tín của vua, lại là một Giám quân, Hàn Tín chém là việc phải mà Lưu Bang lại phần nộ, là bết om sòm, cho dù cuối cùng Bang vẫn nghe theo lời của Tiêu Hà và Tào Tham, đổi giận làm vui, nhưng đó chỉ là cái thuật của Bang mà thôi. Chắc chắn rằng trong tâm hồn sâu thẳm của Lưu Bang đã ghi sâu một vết thù đối với Hàn Tín, mặc dù bề ngoài ông cố vẻ niềm nở. Vì cuộc đời của Lưu Bang, sẵn sàng không cho ai là công thần cả. Tất cả đều là công cụ để hy sinh cho ông, trừ gia tộc !

*
* *

40 - NHỮNG VIỆC KHỞI ĐẦU CỦA CUỘC RA QUÂN

Hàn Tín sai Phàn Khoái đem vạn người sửa lại con đường Sạn Đạo trong một tháng cho xong. Khoái nói :

— Dù 10 vạn nhân công, sửa trong 3 năm chưa chắc đã xong con đường Sạn Đạo ấy. Nguyên Soái muốn giết Khoái này, thì Khoái xin chịu chết ngay dưới trướng !

Hàn Tín thân nhiên :

— Tướng lệnh, tướng quân không nói lời thôi gì cả ! Đây là cơ hội tướng quân nên đem cả lương tâm mà thi thố !

Phàn Khoái lãnh lệnh dẫn quân ra đi !

Hán Vương đến giáo trường xem Hàn Tín diễn binh. Lần này Hán Vương càng khâm phục Hàn Tín. Ông hỏi :

— Nguyên soái ! Liệu quân ta bây giờ đã đủ sức Đông chinh chưa ?

Hàn Tín tâu :

— Hạ thần đã phái Phàn Khoái đi sửa Sạn Đạo rồi, hạn một tháng phải xong !

Hán Vương ngạc nhiên hỏi :

— Sạn Đạo dài hơn 300 dặm, đào hố gian nguy, 3 năm cũng chưa chắc xong, Nguyên Soái trù liệu sao lạ vậy ?

— Việc quân cơ có nhiều chuyện lạ, xin Đại Vương cứ an tâm. Không bao lâu, hạ thần rước Đại Vương ngự giá Đông chinh. Đại Vương đừng hỏi vội.

Hán Vương không hỏi nữa.

Phàn Khoái dẫn dân binh đến nơi lo việc tu chỉnh. Sức người có hạn. Công nhân làm suốt mấy hôm chỉ được một đoạn ngắn không đủ một ngựa đi qua. Phàn Khoái than thở mãi.

Trong những ngày ầu sầu ấy, quan Thái trung Lục Giả dẫn ngàn kỵ mã đến trao cho Phàn Khoái một kế của Hàn Tín...

Khoái sung sướng, nhưng ngoài mặt vẫn giả bộ ầu sầu,

viết biểu tâu với Hán Vương xin thêm công binh. Hán Vương sai quan Ngự sử là Chu Bột đến huyện Phổ An tuyển thêm vạn dân phu đem đến giao cho Phàn Khái.

Khoái trao mật kế cho Chu Bột và Trần Vũ, hai người lãnh lệnh dẫn dân binh ra đi...

*
* *

Từ khi Chương Hàm được phong làm Ung Vương giữ đất Thượng Tân, đô đóng ở Phế Khâu, sai cháu là Chương Bình vào đóng ở Tân quan, canh phòng quân Hán Trung.

Chương Bình được tin Hán Vương dùng Hàn Tín làm Nguyên Soái, sai Phàn Khoái làm đốc công tu bổ Sạn Đạo để hưng binh đông chinh, Bình phi báo với Ung Vương...

Hàm nghe báo cười lớn nói :

— Hàn Tín là một tên hèn mạt, mà Hán Vương phong cho nó làm Nguyên Soái, rồi lại lo sửa Sạn Đạo tính việc Đông chinh ! Đó chính là một lũ tiểu nhân trí đoản, làm trò cười cho thiên hạ.

Kẻ tả hữu có can, nhưng Hàm không nghe, vẫn khinh miệt Hàn Tín ra mặt.

Chương Bình thấy thái độ của Hàm như thế, nên không can phòng bị.

Một hôm bỗng có quân báo :

— Có cơ trăm dân phu tu sửa Sạn Đạo sang đây đầu hàng.

Chương Bình vỗ tay cười, nói :

— Ta biết mà !

Truyền cho trăm người ấy vào và dò hỏi tình hình. Chọn hai tên giỏi nhất trong đám tên là Diêu Long và Ngán Vũ giao phó công việc !

Phạm Tăng ở Bành Thành xem thiên văn thấy hướng Tây Nam vương khí sáng rực. Lại nghe tin Hán Vương phong Hàn Tín làm Nguyên Soái tu bổ Sạn Đạo, lòng lấy làm lo lắng, liền đến bàn với Sở Bá Vương.

Bá Vương sai hai tướng Quý Lương và Quý Bằng đem 3000 quân tức tốc đến Phế Khẩu hội với quân Ung Vương ngăn giữ ải Tần quan.

Chương Hàm nói :

— Chúa thượng lo xa, Phạm quân sư lại có tính sợ địch. Việc này có gì quan trọng mà lại sợ như vậy.

Hai tướng cùng nói :

— Tuy Lưu Bang dùng kẻ hạ tiện bắt tâu làm Soái, nhưng đã có lệnh của Bá Vương, ta cũng nên lập thành đồn trại, viết hịch truyền cho các quân hạt lưu tâm, viết thư dặn Chương Bình chờ nên trở biếng.

*
* *

Ở Hán Trung, Hàn Tín sắp đặt quân mã xong, xin Hán Vương xuất binh.

Các tướng ngạc nhiên bảo nhau :

— Sạn Đạo chưa xong, không biết Nguyên Soái cất quân đi đường nào ? Họ ngó nhau mà cười !

Hán Vương nghe Hàn Tín xuất quân liền đòi Tiêu Hà vào hỏi :

— Sạn Đạo chưa xong, Nguyên Soái xin cất quân là ý làm sao ?

Tiêu Hà cũng ngỡ ngác, xin phép qua dinh Hàn Tín để tìm hiểu. Đến nơi, Tiêu Hà hỏi :

— Nguyên Soái xin lệnh xuất binh, cả Chúa thượng lẫn tôi đều ngạc nhiên, Sạn Đạo chưa xong, thì độ quân đi đường nào ?

Hàn Tín mỉm cười, khẽ tai nói nhỏ :

— Minh tu Sạn Đạo, ám độ Trần Thương ! Chỉ trong vòng 5 ngày, ta sẽ tới, Tần quan !

Tiêu Hà mừng rỡ trở lại tâu với Hán Vương !

Hán Vương hoan hỉ, truyền bá quan văn vũ chuẩn bị xa giá Đông chinh.

Hàn Tín đến thao trường kiểm điểm binh mã, tất cả 45 vạn, chia làm 4 đạo quân tấn phát. Sai Tôn Hưng thay cho Phàn Khoái, rút Phàn Khoái về làm tiên phong.

— Phàn Khoái lãnh đạo thứ nhất tu sửa đường xá, kèm theo 8 kiện tướng.

— Chu Anh lãnh đạo thứ hai, thêm 10 viên kiện tướng, tiếp ứng, cho đạo trước, và liên lạc với đạo sau.

— Hàn Tín thống lĩnh đạo quân thứ ba, với 40 kiện tướng.

— Đạo thứ tư do Hán Vương thống lĩnh bá quan, thêm hai tướng Phó Khoan và Chu Xương hộ tống.

Hàn Tín hẹn với Hán vương gặp nhau ở ngoài cửa quan.

Cuộc ra quân lịch sử này là tháng 8 năm Ất Mùi (-206). Hán vương dặn Tiêu Hà ở lại Hán Trung để chuẩn bị hậu cần. Còn đại quân nhắm Tần quan mà tấn phát.

Đại quân đang tấn phát, tiền quân trở lại phi báo :

— Có con đại xà dài hơn hai trượng, miệng phun khí độc nằm cản đường.

Hàn Tín sai Tín Vũ Hầu Ngạn Hấp đi dẹp rắn.

Qua núi Thái Bạch, Hàn Tín sai Lữ Quán đi tìm người em kết nghĩa là tráng sĩ Tân Kỳ sung vào tướng cạnh.

Dọc đường, Hàn Tín cho người đi tìm mộ tiêu phu mà ông đã giết dọc đường, lập miếu thờ cất người hương khói.

Xong đoàn quân lại lên đường !...

NHẬN XÉT

*Việc quân càng kín nhiệm, sự chiến
thắng càng rõ ràng.*

• Hàn Tín sai Phàn Khoái làm công việc minh tu Sạn Đạo, thì ai cũng ngỡ rằng, đường Sạn Đạo làm xong Hàn Tín mới cất quân; nhưng lệnh truyền rõ ràng : "trong một tháng phải xong". Những người có chút ít hiểu biết đều tính toán được dù 10 vạn quân làm suốt ba năm chưa chắc đã xong, do đó người người đều

cười thầm Tín "không lượng sức mình". Cho đến những kẻ đầu não như Lưu Bang, Tiêu Hà, cũng ngạc nhiên không biết Hàn Tín đưa quân bằng cách nào ? Khi Lưu Bang hỏi : "Quân ta bây giờ đã đủ sức Đông chinh chưa ?", Hàn Tín đáp ngớ ngẩn : "Phàn Khoái đi sửa Sạn Đạo hạn một tháng phải xong". Câu đáp nửa kín nửa hở. Nhưng rõ ràng là sau một tháng ông ta độ qua lối bí mật khác : Đó là "ám độ Trần Thương". Hàn Tín cùng một lúc đã sử dụng một chuỗi chiến thực "dương đông kích tây", "Trung hư hữu thực, trung thực hữu hư".

• Chiến thuật xuất quân của Hàn Tín, ngoài Trương Lương, không còn ai biết việc này, cho cả Phạm Tăng cũng không ngờ được. Phạm Tăng xem thiên văn thấy vượng khí rực rỡ ở hướng tây nam, ông chột dạ, nhưng cũng không biết Hàn Tín độ quân ra lối nào, ông chỉ yểm trợ cho Chương Hàm 3 ngàn quân với hai tướng, và dặn dò kỹ lưỡng. Nhưng Chương Hàm không nghe lời ông. Ta phải biết, Chương Hàm là tướng bách chiến, chính ông là Nguyên soái của Tần, đã gồm thâu sáu nước, thế mà so với Hàn Tín, Chương Hàm chưa tới đâu cả.

Có người hỏi : "Nếu Chương Hàm phòng vệ cẩn mật, Hàn Tín có thể đem quân ra được không ?". Ta đáp nhanh : "Được ! Dù việc đó chưa xảy ra, nhưng sau, này, bất kỳ trận khó khăn nào, Hàn Tín cũng giải quyết một cách dễ dàng. Khi quân chia làm 4 đạo, Hàn Tín có dặn : "Hai đạo quân trước có gì khó khăn phải phi báo cho ta biết". Chứng đó, đủ hiểu ông có kế sách đầy bụng. Đó là chưa kể ông đã cho Chu Bột và Trần Vũ trà trộn trong dinh của Chương Bỉnh. Nếu có tin gì bất thường tất nhiên Hàn Tín đã biết trước. Kỳ ra quân này Hàn Tín còn dùng kế cả phản gián và nội công.

• Cuộc khởi nghĩa của Lưu Bang trước đây có Bạch xà cắn lố, cuối cùng, đạo quân của Lưu Bang thành công, và đá vào Hàm Dương trước Hạng Vũ. Cuộc ra quân của Hàn Tín lần này, có con mãnh xà chặn đường, kết quả, Hàn Tín đã đem lại sự nghiệp cho nhà Hán gần 4 thế kỷ. Như thế câu "Xà cắn lố, ngộ hung tai" là

để chỉ cho sự "chạm trán" với một sự việc nghiêm trọng, còn kết quả ra sao thì chưa biết được.

— Ta nhớ lại cuộc thao diễn quân ở giáo trường lần đầu, Ân Cái vi phạm quân luật tội đáng chém, nhưng vẫn được Hán vương che chở. Người đọc có cảm tưởng, Ân Cái là nhân vật bất khả xâm phạm. Nhưng Hàn Tín vẫn chém được. Kỳ ra quân này Hán Vương đối với Bá vương chẳng khác như trứng chọi với đá. Người ta cứ tưởng lực lượng của Bá vương là bất khả xâm phạm. Chờ xem.

• Việc giết tiêu phu vô tội, lý ra Hàn Tín nên ếm nhem đi, vì theo thông thường đó là một việc làm bất nghĩa. Nhưng Hàn Tín vẫn cho mọi người biết, có lẽ ông muốn để cho tướng sĩ hiểu rằng việc cơ mật của quốc gia to lớn đến mức nào. Lập miếu thờ lão tiêu phu, Hàn Tín cũng nói lên được sự thống khổ của lương tâm. Cho người đi tìm Tân Kỳ, tức là ông không quên tình bạn, đồng thời cũng không bỏ sót một người giỏi giang. Nhân vật trắng sí Tân Kỳ ở biên giới giữa hai nước, khiến ta đoán rằng, có thể Kỳ là một tế tác viên cho Hàn Tín khi ông còn ở Bao Trung. Bởi vì Tam Tấn vẫn án binh bất động như người ngủ say cho nên vai trò của các nhân vật Chu Bột, Trần Vũ, Tân Kỳ như không dính dáng gì trong lúc này.

*

* *

41 - HẠ TÀN QUAN - BỨC CHƯƠNG HÀM

Tướng giữ thành Tàn Quan là Chương Bình, một hôm nghe báo :

— Nay Tôn Hưng thay Phàn Khoái làm đốc công. Còn việc đông chinh không nghe động tĩnh gì cả.

Bình nói :

— Cứ xem việc Lưu Bang bãi Hàn Tín làm Nguyên soái đủ biết chúa tối nhà họ không ra gì.

Họ lại tiếp tục uống rượu. Bỗng có quân vào báo :

— Phàn Khoái đem binh đến cửa quan đang đốc quân công thành.

Chương Bình nghe báo cả sợ, vội viết sớ cấp báo cho Chương Hàm, rồi dặn Diêu Long, Ngán Vũ :

— Ta phải dẫn quân ra cự Phàn Khoái. Hai người hãy giữ thành.

Chương Bình dẫn 3 ngàn quân ra cửa đông, thấy quân của Phàn Khoái tinh kỳ rực rỡ, kiếm khí ngất trời, đằng sau lại có hậu quân của Tân Kỳ phong uy lắm lắm. Chương Bình đâm sợ.

Chương Bình đấu với Phàn Khoái vài mươi hiệp. Bình đuối sức quày ngựa chạy. Tân Kỳ xua hậu quân đuổi theo...

Bình chạy về thành đóng kín cửa.

Phàn Khoái và Tân Kỳ kéo quân về trại.

Hôm sau, Hàn Nguyên soái đem đại quân đến. Ông đích thân đi xem xét bốn mặt thành, bắt được tín hiệu của Diêu Long (Chu Bột) và Ngán Vũ (Trần Vũ). Ông tức tốc truyền quân vây kín bốn mặt, dùng hỏa pháo bắn vào thành. Quân trên thành rối loạn.

Chương Bình dẫn quân lên mặt thành quan sát, kèm hai bên có Diêu Long và Ngán Vũ.

Nhân lúc Bình bất ý, hai tướng Long, Vũ xông lại đè cổ Chương Bình trối gở.

Quán tướng trong thành đầu hàng.

Hàn Tín vào thành Tần Quan, vỗ an trăm họ, rồi chuẩn bị đón rước Hán vương.

Đạo quân của Hán vương đến. Hàn Tín dẫn quân ra đón. Hán vương ca ngợi. Hàn Tín nói :

— Tần Quan lấy xong, Tam Tần chưa kịp phòng bị. Đại vương tạm đình giá nơi đây. Tôi dẫn quân đi thu Tam Tần, rồi sẽ nghênh giá Đại vương sau.

Hàn Tín cất tại Chương Bình đuổi về Phế Khẩu để khích Chương Hàm. Xong, ông cất quân nhắm Phế Khẩu tấn phát.

Trong khi đó, Chương Hàm hay tin Phàn Khoái đánh Tần Quan rất gấp, ông thất kinh nói với các tướng :

— Ta ngờ Sơn Đạo chưa xong, quân Hán chưa ra được. Vậy phải báo cho hai xứ Lịch Dương và Cao Nô biết để tiếp ứng và phòng bị.

Ông ta sai hai tướng Mã Thố và Tôn An đi cứu Tần Quan. Hai tướng chưa kịp đi, đã thấy Chương Bình ôm tai về khóc, kể lể mọi việc...

Chương Hàm than thầm :

— Phạm Quân sư nhiều lần tâu với Bá Vương, nếu không dùng Hàn Tín thì phải giết. Nhưng cuối cùng Tín đã về Hán. Sự việc thế này hồi sao cho kịp ?

Bổng quân vào phi báo :

— Tiền quân của Hàn Tín kéo đến.

Chương Hàm nổi giận, vỗ án hét :

— Ta thề bắt cho được thằng luồn trơn này !

Các tướng can :

— Hàn Tín lắm quí kẻ. Cứ xem việc lấy Tần quan đủ hiểu. Đại Vương hãy thận trọng !

Hàm hét :

— Ta đã trải hơn trăm trận. Gần 40 năm cầm binh, một tay thâu sáu nước, lẽ nào thua thằng bất cổ vô liêm ấy ?

Nói xong, truyền khai thành, dẫn quân ra trận.

Lúc ấy Hàn Tín cũng vừa dẫn đại quân đến nơi. Ông gọi Hạ Hầu Anh đến dặn :

— Chương Hàm là một đại tướng của Tần trước kia. Dùng sức chưa chắc đã thắng. Ta phải dùng mưu. Tướng quân cứ theo như thế... như thế... là xong.

Hạ Hầu Anh tuân lệnh, dẫn quân ra gặp Chương Hàm.

Hai bên đối khẩu một hồi, Chương Hàm nổi xung vung đại đao chém xuống. Hạ Hầu Anh cưỡi ngựa đỡ... Hai bên đánh nhau một trận, Anh quay ngựa bỏ chạy. Hàm đuổi theo. Anh vọt ngựa lên sườn núi, gõ ngựa khích Chương Hàm. Hàm không nén giận được, tốc ngựa đến đánh, chừng vài chục hiệp nữa, Anh vọt ngựa vào rừng thông, Hàm quyết không tha, phóng ngựa đuổi theo...

Lúc ấy Hàn Tín vừa xuất hiện.

Chương Hàm thấy Hàn Tín nổi giận hét :

— Tên lừa đảo kia ! Gặp ta mi hết số rồi !

Hàn Tín giao chiến với Chương Hàm được vài chục hiệp rồi bỏ chạy, Hàm quyết đuổi theo... Quý Lương và Quý Bằng đuổi theo kịp Chương Hàm, cản lại nói :

— Đại Vương không nên đuổi theo nữa mà mắc mưu Hàn Tín.

Hàm không nghe lời, vẫn thúc ngựa tới. Lúc ấy bỗng có quân đến báo :

— Hàn Tín bị Đại Vương đuổi gấp, nên người ngựa đều lọt xuống khe núi. Nếu ta đến ngay thì có thể bắt được Hàn Tín !

Hàm nghe báo lấy làm lạ, dẫn các tướng đến coi thực hư...

Đến bên bờ núi, thấy một số quân Hán ở bên kia đang thông dây xuống khe núi như cứu ai... Hàm đắc ý nói :

— Phen này thắng luôn khổ hết số rồi !

Liền dẫn quân bọc qua bên kia núi.

Đến nơi không thấy binh tướng của Hán đâu cả. Quân của Chương Hàm quá đông, làm nghẽn lối đi.

Chương Hàm còn đang do dự, bỗng có tiếng pháo nổ, tiếp theo lửa cháy ngất trời... Tướng sĩ thất kinh, đạp chồng lên nhau chạy. chương vong vô kế.

Lương và Bằng nói với Chương Hàm :

— Phía trước rừng này có con đường nhỏ dẫn đến Phương Linh, xin Đại Vương noi theo đường ấy mà chạy.

Hàm và hai tướng bỏ ngựa, vác vũ khí chạy bộ, đến Phương Linh mọi người đều mệt ngất.

Chương Hàm nói :

— Chỗ này không thể ở lâu được.

Ba người dắt nhau đến điểm Đại trấn, chui vào miếu mà ngủ.

Đến khuya có tướng Sở là Mã Thông đi tìm. Hai bên gặp nhau Thông nói :

— Chương Bình đoán thế nào Đại vương cũng mắc mưu Hàn Tín, nên khiến tôi đi tìm Đại vương.

Nói xong đoàn người quay về Phế Khâu.

Quân Chương Hàm sống sót còn được vài ngàn, lục tục kéo về.

Chương Hàm đóng chặt cửa thành, cho người đến Lịch Dương và Cao Nô xin binh cứu viện.

Hàn Tín lại kéo binh đến vây thành Phế Khâu.

Quân Hán vây thành được vài ngày, có vẻ chán nản nôn nóng. Chúng, dựa nằm, dựa ngồi, hướng mặt lên thành mà chửi...

Chương Hàm dẫn các tướng lên mặt thành xem... ông nói nhỏ với chư tướng !

— Hàn Tín đắc ý dám ra kiêu ngạo, chẳng khác Hạng Lương lúc ở Định Đào. Đây là điềm bại vong của Tín.

Quý Lương nói :

— Thắng mà kiêu ngạo là chết tới nơi. Đại vương áp dụng chiến pháp lúc trước ở Định Đào thì thành công !

Chương Hàm cười hả hả nói :

— Hàn là vậy rồi !

Tôn An chặn lại :

— Ai so sánh Hàn Tín với Hạng Lương là làm ! Và làm hơn nữa, là so sánh mặt trận ở Phế Khâu và Định Đào !...

Chương Hàm cười nhẹ cướp lời :

— Hôm qua vì ta ham thắng mà làm gian kế. Hôm nay tới lúc ta rửa được hận này.

Nói xong, ông điều binh...

Ở trại Hán, đêm ấy Hàn Tín cũng điều phối tướng sĩ :

— Phan Khoái và Sài Vũ đem 3 ngàn quân ẩn kín nơi phía bắc của trại mình.

— Hạ Hầu Anh và Chu Bột lãnh 3 ngàn quân đứng nơi phía nam.

— Ngạn Hấp đem 5000 quân phục bên trái.

— Quán Anh, Lưu Quán đem 5000 quân phục bên phải.

Còn mình lãnh đại binh lùi lại mười dặm, hạ trại.

Nửa đêm Chương Hàm ra lệnh, người ngựa tắm, ngựa bỏ lạc, tiến quân :

— Quý Lương ra cửa Bắc :

— Mã Thông ra cửa Nam.

— Chương Hàm dẫn đại quân ra cửa Tây.

Ba đạo quân kéo sang trại Hán cùng một lúc.

Chương Hàm đến nơi thấy trại trống, biết làm kế, toan lui lại nhưng không kịp. Pháo bên Hán nổ, phục binh đổ ra, quân Chương Hàm đâm lên nhau mà chết.

Chương Hàm bị trúng tên suýt té xuống ngựa, được kẻ tả hữu dìu đi !

Còn Quý Lương cũng vừa đến trại, bị Phan Khoái đổ ra chặn đánh. Lương bỏ chạy.

Mã Thông và Tôn An ra cửa nam, An bàn :

— Hàn Tín là tay mưu trí, ta nên dừng quân xem xét tình hình, nếu đại quân ta thua, ta có thể cứu ứng được...

Một lát, có quân báo :

— Đại vương làm kế Hàn Tín mà thua to, phải cứu giá gấp.

Hai tướng lập tức kéo quân, vòng đường lớn nhăm về Phế Khâu, gặp quân Hán đang đuổi theo Chương Hàm. Thông và An ra sức ngăn chặn, cứu được Chương Hàm chạy về Phế Khâu.

Hàn Tín ra lệnh thu binh !...

NHÂN XÉT

*Quân địch có nhiều cũng không ích
lợi gì trong việc thắng bại (địch quân
chỉ binh tuy đa, địch hà ích vu thắng
bại tại !)*

TÔN TỬ

*Việc thắng bại xưa nay đều cậy vào
mưu lược. Ai chủ trương dựa vào sức
mạnh là tự sát.*

• Tán quan là kẻ địa đầu đối mặt với Hán, mà Chương Hàm chỉ giao phó cho một Chương Bình chống giữ, thì Chương Hàm quá khinh địch. Một tướng tài vào hàng kiệt xuất như Chương Hàm, cả lực địa Trung Hoa thời đó đều khiếp oai mà điều binh như vậy, quả không phải là đối thủ của Hàn Tín ! Nếu Chương Hàm biết phòng bị, có thể cho Tôn An đến giúp Tán Quan, một mặt mượn thêm binh Sở để cùng cố Phế Khâu, nếu Hàn Tín có lấy Tán quan, cũng không lấy gấp được. Vì Tôn An đến có thể truy xét được một số hàng quân kia, cũng không đến nỗi làm kế nội ứng. Hoặc giả có nội ứng cũng không phát tác nhanh được. Tán quan mất nhanh là do "đường San Đạo chưa làm xong". Một phần nữa, Chương Bình là tướng bất tài, đã nghe Tôn Hưng thay Phàn Khoái, mà không có một sự phán đoán nào cả.

Tấn quan mất nhanh, kéo theo Tam Tấn mất nhanh ! Rồi đây số phận của Hàm Dương cũng vậy.

● Trước kia mọi người khuyên Bá Vương đừng nên bỏ Hàm Dương, nhất là Phạm Tăng. Bá Vương không nghe, lại nghe lời những tay phản gián. Kể đó, Hàn Sinh liều chết khuyên Bá Vương như vậy, nhưng ông vẫn thản nhiên. Bấy giờ tiếng pháo đầu tiên của Hàn Tín đã nổ ở thành Tấn Quan, mà chấn động đến cả Bành Thành, và cự đồ Hàm Dương đang trong chao đảo. Dầu bấy giờ Hạng Vũ có hối cũng muộn rồi. Con sư tử đã ra khỏi rọ, thì thỏ cáo chỉ là miếng mồi ! Quả vậy, Hàn Tín đã dùng kỳ mưu lấy Tấn Quan không tốn một giọt máu, Chương Hàm nghe tin rụng rời, vậy mà óc chủ quan vẫn còn dày đặc ! Một danh tướng lỗi lạc như Chương Hàm thật là bé bỏng trước Hàn Tín. Dù biết Hàn Tín là bậc kỳ tài của cổ kim.

● Tướng bách chiến như Chương Hàm ra trận còn để Hàn Tín dụ ngon dụ ngọt, ta lấy làm lạ vì đâu mà sáu nước bị mất về tay Chương Hàm. Thế mà ngọn lửa phục binh của Hàn Tín đốt Chương Hàm vẫn chưa tỉnh ngộ.

Tín dẫn quân vây Phế Khẩu làm kế dụ Chương Hàm, thế mà Hàm vẫn không biết, chứng tỏ kế hoạch hành quân của Hàn Tín rất điêu luyện. Kế cướp trại và chống cướp trại được xuất hiện liên liên trong chiến tranh cổ điển. Từ mặt trận Định Đào đến thành Triệu, Chương Hàm đã ném mui đến 4 lần, lần này Hàn Tín cho quân mình tái diễn lại cảnh quân Hạng Lương ở Định Đào mà Chương Hàm không nghĩ tới. Vì trình độ giả của Hàn Tín rất tinh vi !

Cái đáng phục của Hàn Tín là đoán biết được ý định cướp trại của Hàm ngay đêm ấy ! Cũng giống như Phạm Tăng đoán được ý cướp trại của Hàm nơi nước Triệu. Cùng kế hoạch cướp trại, nhưng mặt trận ở Phế Khẩu khó xảy ra hơn. Một là quân Hàn Tín vây quanh thành, hai là, từ Tấn Quan đến đây Hàn Tín luôn luôn dùng mưu mà thắng, ba là binh tướng của Chương Hàm đều kinh tâm tán đởm, có thể có nhiều người bàn không nên cướp

trại. Vậy mà việc lại xảy ra. Hàn Tín biết được tâm lý của Chương Hàm quá kỹ.

• Trong thành Phế Khâu, ta biết thêm một tướng giỏi nữa đó là Tôn An. Tôn An và Mã Thông đã hai lần đi cứu Chương Hàm. Tôn An đoán gần đúng được kế của Hàn Tín, có khuyến cáo, nhưng Chương Hàm vẫn không nghe.

Nếu Chương Hàm có thủ, một mặt lấy viện binh ở Hàm Dương, Bành Thành, mặt khác lấy viện ở Cao Nô và Lịch Dương thì mặt trận tam Tấn chắc phải còn lâu lắm. Nhưng Hàn Tín đã vạch định được kế sách : "đánh gấp Phế Khâu để Tam Tấn không đối phó kịp". Cho nên một tướng giỏi trong kế hoạch hành binh là phải tiên đoán được những việc sắp xảy ra trong thời gian tới một quãng khá xa.

Bệnh thua của Tam Tấn là khinh địch ngay từ lúc đầu của các tướng Sở.

*
* *

42 - LẤY PHẾ KHẨU BẰNG THỦY CÔNG

Hôm sau, Hàn Tín cho vây kín thành Phế Khẩu dùng hỏa pháo công rất ngặt.

Thành Phế Khẩu là một thành kiên cố được dựng từ đời nhà Châu, chung quanh có núi vây bọc, phần còn lại của thành kề bên sông Bạch Thủy.

Công mấy ngày vẫn không chuyển.

Thúc Tôn Thông và Chu Thương thấy vậy vào bẩm với Hàn Nguyên Soái :

— Nguyên Soái tính kế sách thế nào, chứ thành này đánh hoài không xong, e Tư Mã Hân, Đồng Ế cử binh giúp Chương Hàm ta lại khó khổ nữa.

Hàn Tín cười nói :

— Cảm ơn các tướng đã có lòng lo lắng. Nhưng ta đã có kế sách rồi, chỉ trong vòng đôi ngày nữa, ta sẽ lấy thành này.

Các tướng yên tâm lui ra.

Sau đó, Hàn Tín dẫn Tào Tham lên đồi. Tín chỉ về hướng sông Bạch Thủy nói :

— Sông này điệu nước chảy mạnh. Tướng quân lấy bao độn cát đắp thành bờ cao, nước sẽ tuôn vào thành.

Tham lãnh lệnh thì hành.

Chương Hàm đang nằm dương bệnh, có quân báo nước dâng vội vã lên gõ cao xem, thấy nước lênh láng, liền cùng các tướng Lương, Bằng, Thông, An nhắm rừng Đào Lâm tẩu thoát !

Hàn Tín một mặt sai Tào Tham tháo nước, vào thành vỗ an nhân dân, một mặt dẫn quân truy kích.

Các quân lân cận thấy Chương Hàm bại tẩu, thấy thế quân Hán rất mạnh, kéo nhau ra đầu Hán. Hàn Tín vỗ an trăm họ, cho người đến Tản Quan rước Hán Vương về Phế Khẩu.

NHÂN XÉT

Thiên nhiên là một nguồn năng lực vô tận. Người tài giỏi có thể mượn sức mạnh của thiên nhiên để giúp cho sức người.

• Từ lúc lấy Tân Quan đến khi lấy Phế Khẩu, Hàn Tín chỉ đánh có bốn trận. Ông ta không tốn bao nhiêu giọt máu. Trong lúc đó, đối phương thừa sống, thiếu chết, vậy mà họ vẫn còn tính khinh người.

Người ta tự hỏi, lần đầu dùng hỏa công đánh Chương Hàm, nếu Hàn Tín là người đại tài sao không phục sẵn một đạo quân ở Đại trấn để bắt sống Chương Hàm ? Hoặc nữa, trong khi dùng trận thủy công, sao Hàn Tín không phục sẵn một đạo quân ở hướng Đào Lâm để bắt sống Chương Hàm ?

Ta có thể nói, Hàn Tín là tay dùng binh rất cẩn thận. Ít khi ông tính sai lầm. Ông không bao giờ rượt giặc đến thế cùng, để địch quân trong lúc tuyệt vọng liều chết cầu sinh, đâu có thắng cũng hao binh tổn tướng. Thắng hơi chậm, nhưng bảo tồn được lực lượng để còn mưu việc đánh với các lực lượng lớn sau này nữa.

• Từ Hàn Tín về trước, ít thấy tướng nào dùng thủy công. Có thể nói, Hàn Tín là Thủy tổ của môn mượn sức nước để thay sức người.

Sức mạnh của thiên nhiên bất cứ nơi nào lúc nào cũng có. Một tướng tài có thể khai thác được, mà khỏi hao tổn nhân lực.

Thành Phế Khẩu địa thế ra sao, thì Chương Hàm và các tướng Tân cũ đều biết, Chương Hàm là một đại tướng lừng danh, mà không hề nghĩ đến chiến sách này. Sau này Quan Vân Trường áp dụng lại nó đến hai lần. Phế Khẩu mất, đất Thượng Tân với 38

quận huyện lọt vào tay Hàn Tín. Uy danh của Chương Hàm từ đây coi như không còn nữa. Sáu nước mất về tay Chương Hàm trước đây, có phải vì không có tướng giỏi chăng ? Chúng ta có thể nói, dầu có tướng giỏi mà vua tồi cũng không xong. Hơn nữa những tướng giỏi đó cũng chưa chắc là đối thủ của Chương Hàm. Như thế ta càng thấy, tài dùng binh của Hàn Tín cổ kim ít có.

*

* *

43 - HÀN TÍN ĐỊNH TAM TÀN

Trong lúc Phế Khâu bị vây khấn cấp, Dịch vương, Đồng Ế, Tắc vương Tư Mã Hân sắp sửa đem binh đi cứu thì đã nghe Phế Khâu và các quận huyện lân cận lọt vào tay quân Hán.

Đồng Ế cả sợ, gọi mưu thần là Lý Chi bàn luận. Chi nói :

— Tình thế nguy ngập, Đại vương cho người về Hành Thành, xin viện binh, còn ở đây ta nên cố thủ.

Đồng Ế còn suy tính, đã nghe tin quân Hán kéo đến.

Đồng Ế sai Đại tướng Cảnh Xương, phó tướng Ngô Luân đem binh ra cách thành 20 dặm để ngăn địch, còn tự mình dẫn một vạn quân đứng ở ngoài thành làm thanh viện.

Không lâu, quân Hán tràn đến như nước vỡ bờ. Cảnh Xương và Ngô Luân đón đánh.

Cảnh Xương bị Phần Khoái giết, còn Ngô Luân bại tẩu.

Hàn Tín huy động ba quân, đuổi theo đến thành Lịch Dương.

Đồng Ế vùng thương cảm lại. Phần Khoái tước đánh. Binh Hán đông, tướng Hán mạnh. Ế đánh không lại phải quỳ ngựa chạy.

Còn Tây Kỳ, Quán Anh nhận mặt kế của Hàn Tín, hai tướng lạng lẽ kéo quân qua mặt đóng của thành Lịch Dương đánh bọc hậu.

Ế ném vũ khí đầu hàng.

Hàn Tín nói :

— Ngài là danh tướng của Tần, đã được phong vương, nay về Hán thì chúng ta là một nhà. Nhân cơ hội này, tôi nhờ ngài một việc...

Đồng Ế nói :

— Xin Nguyên soái cho biết.

Hàn Tín nói :

— Nay muốn khôi can qua, ngài hãy viết một phong

thư bàn việc lợi hại với Tắc vương Tư Mã Hân, nên đầu hàng.

Ế nhận lời. Viết xong thư dụ hàng, Đồng Ế sai Lý Chi đi sứ đến Tư Mã Hân dâng thư...

Hân xem thư xong, nổi giận xé thư, giam Lý Chi lại.

Đồng Ế nghe tin, thẹn đỏ mặt, đến gặp Hân Tín, Tín cười :

— Hân là miếng thịt trên thớt bất lúc nào không được.

Phàn Khoái nói :

— Tư Mã Hân đã đem binh ra ngoài lập thế ý giặc, xin Nguyên soái cho tôi ra trận.

Hân Tín trao mặt kế cho Phàn Khoái.

Phàn Khoái lãnh mệnh đến tìm gặp Đồng Ế bàn bạc. Khoái nói :

— Ngài cấp cho tôi một người trong thân tộc để tôi làm kế trá hàng.

Ế liền đưa Đồng Thực là con, cho Phàn Khoái đem đi trá hàng.

Phàn Khoái trời Đồng Thực và dẫn theo một ít quân lên ra con đường nhỏ đến thành Cao Nô ra mắt Tư Mã Hân, xin hàng :

Tư Mã Hân nói :

— Chúng bay trá hàng đó chẳng ?

Phàn Khoái lựa lời nói để Hân tin.

Tư Mã Hân trông thấy Đồng Thực, tức giận hết :

— Cha mày là tôi nước Sở được phong vương, mà lại đi đầu hàng thằng lùn trôn.

Nói xong cho người giam Đồng Thực lại.

Hôm sau Đồng Ế dẫn quân đến trước trại, gọi Tư Mã Hân ra nói chuyện.

Tư Mã Hân thấy mặt Đồng Ế nổi giận, toan múa kiếm đánh, không ngờ Phàn Khoái trong đám hàng quân nhảy ra bóp cổ Tư Mã Hân vật xuống cho quân trời lại.

Hai tướng tiên phong của Tư Mã Hân là Lưu Lâm và Vương Thu Đạo xin hàng. Thành Cao Nỗ thất thủ.

Hàn Tín vào thành thả Lý Chí và Đồng Thực ra, rồi trấn an bà tánh.

Phàn Khoái nói với Hàn Tín :

— Nguyên soái nên xin với chúa thượng tha mạng cho Tắc vương, và phong tước như cũ để ông ta còn có cơ hội đền ơn.

Hàn Tín cho người rước Hán vương đến. Hán vương hết lời ca ngợi Hàn Tín. Ông hỏi :

— Nay Tam Tấn đã định. Vậy chừng nào Nguyên soái lấy Hàm Dương.

Hàn Tín tâu :

— Lấy Hàm Dương không khó. Chỉ sợ khi tôi kéo đại quân đi thì không còn tay nào là đối thủ của Chương Hàm. E ông ta từ Đào Lâm cử binh về lấy Phế Khâu, triệt đường vận lương của ta, rồi đoạt lại Tam Tấn. Vậy để tôi trừ Chương Hàm xong, lấy thành Hàm Dương không muộn.

Hán vương lẫn các tướng nghe Hàn Tín nói mà khâm phục.

Hôm sau, Hàn Tín dẫn đại binh đi đem theo các tướng Phàn Khoái, Chu Bột, Sài Vũ, Tân Kỳ nhắm Đào Lâm thẳng tiến.

☆

* *

Vết thương Chương Hàm vừa bình phục, đã nghe báo quân Hàn Tín đến nơi, Chương Hàm giận dữ nói :

— Phải giết được đứa luồn trôn mới nghe ?

Tôn An can :

— Đại vương hiện cô thế, nên đắp thành cao, đào hào sâu cố thủ để chờ viện binh. Nếu đánh là mắc gian kế của Hàn Tín.

Chương Hàm không nghe, truyền Mã Thông, Quý Lương,

Quý Bằng, Tôn An, mỗi người dẫn 5 ngàn quân ra ngoài thành để cứu ứng.

Quân Hàn Tín vừa đến. Chương Hàm khai thành kéo quân ra.

Phản Khoái và Chu Bột dẫn quân đến...

Chương Hàm giao chiến một hồi, liệu thế cầm cự không nổi cho quân lui dần.

Hàn Tín đã ngầm sai Sài Vu, Tân Kỳ phía sau đánh ập đến.

Quân Chương Hàm tan rã. Hàm nhắm không phá nổi vòng vây, liền rút gươm tự tử.

Quý Lương, Quý Bằng chết trong loạn quân.

Mã Thông, Tôn An đầu hàng.

Hàn Tín ban bố hiệu lệnh, cho người giữ Đào Lâm, rồi kéo quân về Cao Nô ra mắt Hán vương.

NHÂN XÉT

Mọi chiến thắng đều nhờ ở sức mạnh.

Mọi sức mạnh đều nhờ ở trí óc.

• Có thể nói, không trận nào Hàn Tín không dùng mưu. Với những nhân vật lợi hại như Chương Hàm, Hạng Vũ thì Hàn Tín dùng đến kỳ mưu. Đánh Đông Đế, Hàn Tín chỉ cần bốn mặt phủ vây, là xong. Định được Lịch Dương, thì Cao Nô chỉ là món đồ trong túi lấy lúc nào cũng được.

• Đánh với Tư Mã Hân, Hàn Tín dùng mưu khá ngoạn mục. Chương Hàm, Đông Đế, Tư Mã Hân vốn thân nhau như tay chân trong một cơ thể. Hàn Tín nhờ Đông Đế viết thư dụ hàng, nhưng Tư Mã Hân nghĩ rằng, còn Chương Hàm đang chống nhau với Hán, nếu Hán cầm cự với Hàn Tín, thì Hàm có thể lấy lại Phế Khẩu và đánh bọc hậu xuống, rồi ở Bành Thành viện binh kéo đến... thì Hán tan rã. Tư Mã Hân nghĩ như vậy cũng có lý. nếu Chương Hàm chết trước, chắc chắn Tư Mã Hân đầu hàng ngay. Chính vì vậy mà Hàn Tín phải dùng kỳ mưu để lấy gấp Cao Nô.

Với Hàn Tín, Đông Đế viết thư dụ Tư Mã Hân về hàng, nếu

Hàn hàng càng tốt, còn Hàn không hàng, thì từ việc dụ hàng ấy sinh ra trá hàng. Lấy mưu trước để làm mưu sau. Mưu sinh ra mưu, chỉ có được ở những tay tài trí tuyệt vời.

• Việc trá hàng lần này có nhiều điểm giống như lần trá hàng ở Tân Quan : cũng một ít binh, và vài tướng lọt vào phe địch, cũng ra tay bất ngờ để trối chủ tướng... nhưng cũng có vài điểm khác nhau : Một là lần này có "món quà để làm tin" đó là Đồng Thực con của Đồng Ế, hai là kẻ kéo binh đến đối trận là Đồng Ế chứ không phải Hàn Tín, khiến cho Tư Mã Hàn càng không nghi ngờ.

Có điều người ta thắc mắc, hỏi hỏi binh ở Vu Thai, Định Đào, Bành Thành, Hu Gi, có lý nào Đồng Ế và ba quân tướng sĩ của Ế không biết mặt danh tướng Phàn Khoái ? Hay là Phàn Khoái dùng thuật cải trang chẳng ? Cái khó ở chỗ này là nếu Phàn Khoái bôi mây vẽ mặt, cạo sửa cho khác đi, gặp những con mắt tinh đời thì cuộc trá hàng này bất thành, và có thể có nguy hiểm cho tính mệnh của Phàn Khoái !

Thư nữa, không đây một tháng, mà có hai cuộc trá hàng tương tự xảy ra. Cuộc trá hàng của Chu Bột, Trần Vũ hoàn toàn có lý, mà cuộc trá hàng của Phàn Khoái thành công được, mới là điều đáng ngạc nhiên ! Vì thế quán của Hàn Tín mạnh như nước vô bờ, trúc chẻ ngói tan, thì binh lính của kẻ chiến thắng, có lý nào ngược đường về với người sắp bại ? Hơn nữa, Cao Nô là cái rọ, nằm trong tuyệt lộ vì Thượng Tân và Trung Tân đã bị mất ! Thế mà cuộc trá hàng của Phàn Khoái thành công thì Hàn Tín quả là tay thần cơ diệu toán, và Phàn Khoái đối đáp cũng xuất sắc vậy.

• Kế hoạch định Tam Tân lấy Hàm Dương, Hàn Tín chưa bao giờ nhờ ai góp một chút mưu nhỏ. Mặt trận Tam Tân vẫn có các tay cừ khôi như Lịch Sinh, Lục Giả (mưu sĩ), Vương Lăng, Tào Tham, Đằng Công, Phàn Khoái (tướng)... đều không có một tiếng vào trong việc hành quân, đối với Hàn Tín họ chỉ là những vì sao so với mặt trời ! Hồi ở Phế Khẩu, Phúc Tôn Thông và Chu Thương muốn góp ý, nhưng Hàn Tín lại nói : "Tôi có kế hoạch rồi !"

Định xong Tư Mã Hàn , Lưu Bang lại đề nghị, "Đánh Hàm

Dương" ! Kiến thức ấy thật nóng nổi ! Khi Hàn Tín trình bày thế chiến lược thì mọi người giật mình và bối phục.

Ai cũng biết Chương Hàm là tay cự phách, ông ta chỉ thua là thua ở hai bộ óc của Phạm Tăng và Hàn Tín. Nếu nghe lời Lưu Bang, không kể gì đến Chương Hàm, mà dẫn đại binh ra Hàm Dương, thì Chương Hàm từ Đào Lâm về lấy Phế Khâu, ai ngăn nổi ? Lấy xong Phế Khâu, một mặt tuyệt lương của Hán (tương tự như Bành Việt tuyệt lương của Sở sau này), một mặt lấy lại Lịch Dương, Cao Nô, tức là Tam Tần hồi sinh, thì đám Lưu Bang và binh lính đứng ở chỗ nào ? Cho nên, Hàn Tín chẳng những giỏi về chiến thuật mà còn là một nhà chiến lược siêu đẳng.

Cái chết của Chương Hàm là do Hàn Tín lừa vào tuyệt lộ ! Căn nguyên của nó vẫn là tự hào về cái danh trong quá khứ của mình. Thời nào cũng có anh kiệt, càng về sau kỹ thuật tác chiến càng tiến bộ. Ngày trước Nguyên soái Chương Hàm thắng được sáu nước một cách dễ dàng, nhờ có quân sư kiêm tham mưu là Kim Tử Lang, một thầy tu có nhiều biến trá và đại tướng Vương Tiễn. Thời đó đã im lặng qua đi mà chương Hàm vẫn tưởng như vàng son thuở nào. Lần thứ ba Tôn An hiến kế, Chương Hàm vẫn không nghe ! Nếu nghe theo kế sách của Tôn An, thì cuộc chiến của Hán Sở còn giằng co không biết bao lâu nữa.

• Tam Tần mất, cái ngai vàng của Hạng Vũ bắt đầu lung lay. Người ta hỏi, từ khi Hàn Tín lấy ai Tản Quan, đến khi giết được Chương Hàm, thời gian ngót vài tháng, Hạng Vũ lý nào không nghe những tiếng sấm bùng tai ấy ? Nếu nghe sao lại không điều binh về Hàm Dương để chống đỡ ? Có lý nào Phạm Tăng lại ngồi yên mà không nói cho Hạng Vũ thức tỉnh ? Tại đây ta cũng đoán được là một phần lớn văn thần vô tướng không ai muốn bần Hạng Vũ nữa, vì tính ông ta quá độc đoán, một phần có Hạng Bá sẵn sàng làm theo chỉ thị của Trương Lương, lúc nào cũng muốn bịt mắt Hạng Vũ, bên cạnh đó còn có một tay phản gián lợi hại là Trần Bình. Nên vị quân sư già họ Phạm kia có khổ tấu thì Hạng Vũ cũng đã điếc rồi !

Trấn thủ ở Hàm Dương là hai tướng Tư Mã Di và Lã Thần, từ khi nghe Tam Tàn bị mất, liền gởi cấp biểu về Bành Thành để xin cứu binh. Cứu binh chưa đến, đã có tin quân Hán kéo đến. Hai tướng bàn kế giữ thành và cho người cấp báo về triều.

Trên đường hành quân, Hàn Tín đã biết thành Hàm Dương kiên cố, nên phải dùng kỳ mưu... ông gọi Mã Thông và Tôn An đến nói :

— Hai tướng quân mới về hàng Hán chưa lập được công, lần này hãy cố gắng lãnh công đầu. Ta có sẵn các văn thư của Bá Vương, hai tướng hãy lãnh năm ngàn hàng binh, giả làm quân Sở tiếp viện, cứ như thế... như thế...

Hàn Tín lại sai Phàn Khoái, Chu Bột, Ngạn Hấp đem một vạn quân lên theo sau, cứ như-thế... như thế...

Xong, ông nói với Hán Vương tạm dừng quân cách Hàm Dương vài chục dặm để chờ hí tiếp.

Bọn Mã Thông, Tôn An kéo quân đến Thành Hàm Dương thì một trời gần lặn.

Mã Thông đưa phe văn lên thành mà nói :

— Tôi được lệnh kéo quân đi trước để mở đường, còn đại binh sắp đến sau.

Tư Mã Di nhìn thấy phe văn liền mở cửa thành ra bái mệnh, và truyền cho cứu binh sáng sớm mai sẽ nhập thành.

Đạo "cứu binh" vừa đến kịp, không tuân lệnh, cứ hùng hổ xóc tới. Tư Mã Di thất kinh truyền đóng cửa thành lại, nhưng không kịp, tên tướng đi đầu đã vọt Tư Mã Di một đao, rồi cắt lấy thủ cấp !

Quân Hán lọt vào thành.

Binh tướng của Sở đầu hàng hết.

Hàn Tín mời Hán Vương nhập thành phủ dụ lễ thứ.

NHẬN XÉT

Dùng từ không đúng vị trí thì câu văn tối nghĩa. Dùng người không đúng chức năng thì đại sự bị hỏng. Dùng mưu mà không đúng hoàn cảnh thì trở lại hại mình.

• Đối với Tam Tần, Tần Quan là ải địa đầu, có tầm quan trọng rất lớn. Đối với Sở, Hàm Dương là ải địa đầu, là một đô thứ hai của Sở, vì nó là cổ đô của bao triều đại. Chương Hàm đặt Chương Bình là tướng bất tài để giữ một ải trọng yếu, nên Tần Quan mất một cách dễ dàng. Hạng Vũ đặt Tư Mã Di và Lã Thần là hai tướng tầm thường để giữ một thủ phủ quan trọng, bên Hàn Tín không tốn một giọt máu mà thành Hàm Dương mất. Phải chi Hạng Vũ cử Long Thu, hoặc Chung Ly Muội đến thủ thành này, thì Hàn Tín không thể lấy thành nhanh như vậy được.

• Hồi còn ở Hán Trung, Hàn Tín cho bốn Chu Bột, Trần Vũ dẫn công binh đi trá hàng được Chương Bình trọng dụng. Vì lúc đó, Chương Bình đang cần tin tức thật chính xác của Hán Trung, thử có giống như sự tiến liệu hoặc điều tra của mình hay không !

Lần thứ nhì ở Cao Nô, Tư Mã Hân sẵn tức giận Đồng E, nên Hàn Tín sai Phàn Khoái trối Đồng Thục đi trá hàng, được Tư Mã Hân tiếp nhận một cách không ngờ vực. Hai trường hợp trá hàng đều được Hàn Tín sử dụng một cách đặc thế.

Lần thứ ba ở Hàm Dương, các tướng Tư Mã Di, Lã Thần đang khao khát viện binh, Hàn Tín sai Mã Thông, Tôn An làm trá binh, các tướng Sở không nghi ngờ là đúng vậy. Vì những nhiệm kế của Hàn Tín được sử dụng hết sức thích nghi với mỗi hoàn cảnh. Cho đến các phê văn của Hạng Vũ, Tín vẫn có được,

thật là ông đã chuẩn bị trước, và khéo tiên đoán những việc của mình sắp phải làm.

• Tam Tần xa xôi và gấp rút, Hạng Vũ không tiếp binh kịp là chuyện đã đành, chứ đến như Hàm Dương mà Vũ không tiếp binh kịp điều đó mới đáng ngạc nhiên. Không phải Phạm Tăng và Hạng Vũ không biết ! Phạm Tăng một trăm lần khuyên can Hạng Vũ, nhưng Vũ không nghe, lại nghe lời một đám phản gián khác, mà trước đây Hạng Vũ đã từng vấp phải, và sau này ta sẽ có dịp thấy lại. Cho nên, nghe thấy là một việc. Sáng suốt liệu định công việc là một việc khác.

• 8 trận đánh của Hàn Tín từ khi ra quân, không trận nào giống trận nào, khi hỏa công, khi thủy công, khi trá hàng, khi giả cứu mọi việc đều sát sao và nhanh chóng, đáng phục !

*

* *

45 - TRƯƠNG LƯƠNG DỤ NGUY BẢO

Hàn Tín nói với Hán Vương :

— Tuy Hàm Dương đã định, nhưng ở Quan Đông còn có Ngụy Bảo, và Thân Dương ở Lạc Dương. Nếu Hạng Vương hội binh với hai phiên vương ấy, ba mặt công, ta khó mà chống nổi.

Hán Vương lo sợ hỏi :

— Vậy ta phải làm sao ?

Hàn Tín nói :

— Phải có một tay du thuyết giỏi, nhân vụ Tề đang có ý chống Sở, đến Bành Thành nói Sở đi đánh Tề, tôi mới thừa cơ dẹp Thân Dương và Ngụy Bảo. Hễ Quan Đông định rồi, thì phá Sở không khó.

Lục Giả nói :

— Theo tôi, không cần phải đánh Quan Đông, què quán tôi vốn ở Lạc Dương, tôi có thể dụ hàng Thân Dương và Ngụy Bảo được.

Hàn Tín trầm ngâm.

Hán Vương cả mừng, cấp cho Lục Giả mười cân vàng. Lục Giả về Lạc Dương ghé thăm gia đình, nghe người nhà kể lại công đức của Thân Dương, Lục Giả sửa soạn áo mão vào chầu Thân Dương Vương.

Giả nói :

— Hán Vương nhân đức, thế quân rất mạnh, rồi đây sẽ định được thiên hạ.

Thân Dương Vương nói :

— Ta cũng biết Hán Vương có đức, nhưng Sở còn đang mạnh, nếu ta đầu Hán, e Sở tiêu diệt ta mất !

Giả hỏi :

— Theo ý Đại Vương thì sao ?

Thân Dương Vương nói :

— Ta đã thụ phong của Sở, lẽ nào bỏ Sở về Hán được !

Lục Giả muốn thuyết, nhưng thấy Thân Dương ưu ái,

lại quuyền luyến gia đình. Từ đó, không có ý định đi dụ Tây Ngụy nữa.

Hán Vương chờ mãi không thấy Lục Giả về, đem lòng lo lắng. Chợt có tin Trương Lương ra mắt.

Hán Vương tập hợp triều thần mở tiệc khoản đãi. Hàn Tín gặp Trương Lương, đôi bên tay bắt mặt mừng.

Hán Vương đem việc Lục Giả thuật lại cho Lương nghe. Lương nói :

— Lạc Dương là quê của Lục Giả. Gần gia đình rồi, Lục Giả không muốn thuyết hàng nữa. Còn Ngụy Báo chỉ có hư danh, hai xử đó tôi đi mới được.

Hàn Tín nói :

— Tôi cũng biết Lục Giả đi, chẳng qua là viện cớ về nhà đó thôi. Với Ngụy Báo thì tiên sinh làm việc dễ rồi, còn Thân Vương, có Lục Giả bên cạnh, tiên sinh cũng phải giúp một tay nhưng phải dụng binh mới được.

Trương Lương nói :

— Thiên hạ chưa định, chưa thể ngồi yên được. Tôi phải đi thuyết Ngụy Báo gấp, đồng thời xúi Bá Vương đem quân đánh tề, để Đại Vương rảnh tay làm việc khác.

Lương nói rồi, từ tạ lên đường, nhắm Tây Ngụy thẳng tiến.

Lương đến Bình Dương (nơi vua Nghiêu lập nghiệp), thẳng đến trước cung Ngụy Vương. Quân vào báo lại. Ngụy Vương Báo hội quần thần hỏi :

— Trương Lương đến đây có điều gì khác các người có biết chăng ?

Quan Đại phu Chu Thúc tâu :

— Trương Lương là một biện sĩ lợi hại, nay đến đây chắc là dụ Đại Vương về hàng Hán. Đại Vương phải lưu ý mới được.

Ngụy Báo nói :

— Lo gì ! Nếu hấn du thuyết, sẵn ta có kiếm báu đây !
Ngụy Vương vẫn cho mời Trương Lương vào. Lương

dùng lời lẽ hơn thiệt phân tích cho triều đình nghe, không quên ca ngợi công đức của Hán Vương.

Lương khéo léo thuyết phục, cuối cùng Ngụy Vương Bảo chịu hàng Hán, viết sớ sai Chu Thúc đi theo Trương Lương về Hàm Dương dâng biểu hàng.

NHÂN XÉT

Một tướng giỏi, không phải chỉ giỏi ở chiến thuật, mà phải có một nhãn quan xa rộng để nhìn thấy một viễn ảnh cần phải giải quyết. Đó là chiến lược.

• Hán Tín biết lực lượng của Sở Bá Vương quá mạnh, cho nên tìm cách triệt hạ dần vây đánh của Bá vương, đó là chiến lược. Ông nói : "Nếu Bá Vương hợp với quân Quan Đông, ta không cách nào chống nổi", nhưng sao hồi ở Hán Trung, ông lại nói : "Tôi thừa sức phá Sở", rồi có lúc ông lại nói : "Hạng Vũ không phải là đối thủ của Tín này" ? Thừa, bởi vì kế sách phá Sở của Hán Tín đã có sẵn rồi vậy. Ông đã dự định được giai đoạn nào sử dụng đến chiến thuật nào. Cách xúi Hạng Vũ đánh Tề, để Hán Tín rảnh tay trừ Ngụy Bảo và Thán Dương, đó là tuyệt cao kiến ! Cao kiến vì, Ngụy Bảo là tay tráo trở (sau sẽ thấy) phải dùng vũ lực mới chinh phục, còn Thán Dương tính không nhất quyết, và lại Thán Dương cũng một lòng thờ Sở, không đánh không xong. Về điểm này, Hán Tín nhận xét còn cao kiến hơn cả Trương Lương.

• Lục Giả xin đi du thuyết, Hán Vương thì vui mừng, nhưng Hán Tín lại nghi ngờ Lục Giả lấy cớ để trở lại quê nhà. Hán Tín cũng giỏi về khoa tâm lý.

• Trương Lương cũng đưa ra kế sách xúi Hạng Vũ đánh Tề,

Lương cũng là tay chiến lược cử khôi. Trương Lương và Hàn Tín đều gặp nhau ở Viên Kiến. Tuy nhiên lời của Trương Lương nói với Lưu Bang : "Thiên hạ chưa định chưa thể ngồi yên"... cũng giống như Lưu Bang hỏi mới vào Hàm Dương : "Thiên hạ chưa định mà chưa công ham mê giàu sang...", bộc lộ rõ cái tham vọng thôn tính của Lưu Bang mà Trương Lương là kẻ đề xướng.

*
* *

46 - TRƯƠNG LƯƠNG THU THẦN DƯƠNG

Trước khi trở lại Hàm Dương với Chu Thúc, Lương đem phản gián thư cho Sở Bá Vương xúi đánh Tề, cùng với tờ hịch của Tề vương.

Tại Bành Thành, Sở Bá Vương nghe Hàn Tín đã lấy được Hàm Dương, liền nổi giận, vỗ án ầm ầm, hét :

— Thằng thất phu ấy tài cán gì mà dám chọc giận ta, định Tam Tần, lấy Hàm Dương ? Thề quyết bắt cho được Lưu Bang, Hàn Tín mới nghe.

Lệnh truyền tướng sĩ chuẩn bị xuất chinh...

Có tin thư của Trương Lương gửi đến.

Bá Vương mở thư ra đọc, rồi đọc tiếp tờ hịch của Tề, Bá vương lại nổi giận, vỗ án hét :

— Ta phải diệt Tề, Lương rồi sẽ phá Hán sau.

Phạm Tăng can :

— Không nên ! Bệ hạ làm kẻ phản gián của Trương Lương rồi. Đó là Lương giả hịch khích bệ hạ đánh Tề, để Lưu Bang rảnh tay đối với Quan Đông và củng cố binh lực.

Bá vương nói :

— Tề và Lương là hai nước mạnh hơn Hán nhiều. Hai nước ấy có ý phản loạn, nên ta phải trừ trước đi, rồi giải quyết Hán sau.

Phạm Tăng khuyên Bá vương không được, liền nói :

— Nếu bệ hạ có ý đó thì phải truyền hịch cho Bình Dương (đô của Tây Ngụy Báo) và Lạc Dương (đô của Thân Dương vương), phòng bị cẩn mật đừng cho quân Hán thâm nhập mới được.

Hạng vương y lời.

Xong, Hạng vương phát binh đánh Tề...

*
* *

Một hôm quân vào báo với Lạc Dương vương Thân Dương :

— Trương Lương từ Hàm Dương qua đây xin vào yết kiến.

Thân Dương hỏi Lục Giả :

— Trương Lương đến đây có mục đích gì, ta phải làm sao ?

Lục Giả tâu :

— Lương đến đây để mục đích thuyết hàng cho Hán vương. Nếu Đại vương dốc lòng phò Sở, hãy bắt quách Trương Lương gởi về Bành Thành để lãnh thưởng dùng cho hấn mở miệng, như thế nghiệp lớn của Đại vương mới bền.

Bàn định xong rồi, gọi Trương Lương vào.

Lương bước vào, Thân Dương gọi vỗ gối ngồi lại.

Thân Dương truyền Quách Mi lãnh một ngàn quân giải Trương Lương đến Bành Thành.

Trương Lương vừa được giải đi, Lục Giả bước ra nói :

— Sở Quách Mi không đủ trí khôn để ứng đối với Bá vương. Vậy tôi phải về Bành Thành mới được.

Giả nói xong, dẫn vài tên tâm phúc ra đi...

Còn Quách Mi giải Trương Lương đi 50 dặm, bỗng có một tướng dẫn quân ra chặn đường, giao chiến với Quách Mi. Quân bên Quách Mi đẩy tù xa chạy riết. Tướng kia, tức là Phàn Khoái, giết xong Quách Mi, đuổi theo tù xa, gặp Lục Giả, Phàn Khoái bắt trời lại, rồi đuổi theo giải cứu Trương Lương.

Lương thấy Lục Giả bị trời, liền mỉm cười nói :

— Người theo Hán vương đã ba năm rồi, nay lại phản.

Giả đáp :

— Tôi hỏi Thân Dương thờ Sở hay Hán, thì Thân Dương nhất định thờ Sở, nên tôi mới chỉ cho Thân Dương bắt

tiên sinh. Tôi theo Hán và thờ Thần Dương như tiên sinh theo Hán mà thờ Hàn vậy thôi.

Phàn Khoái nói :

— Người bắt Trương Lương để tỏ lòng trung với Thần Dương, thì ta bắt người để tỏ lòng trung với Hán.

Nói xong, bỏ Lạc Gia vào tù xa giải đi.

Quân của Quách Mi chạy về báo cho Thần Dương hay. Dương vội vã diêm ngàn quân cấp tốc đuổi theo. Gặp Phàn Khoái ở dọc đường. Hai bên cùng đánh. Cuối cùng Phàn Khoái bắt được Thần Dương, trói lại, giải đến nạp cho Trương Lương.

Lương vội vã mở trói cho Thần Dương rồi nói :

— Lương tôi phụng mệnh vua Hán, đến mời Đại vương hợp binh đánh Sở. Không ngờ tôi chưa kịp nói, Đại vương đã nghe lời Lạc Gia bắt tôi. Lương này buộc phải làm mưu như vậy, xin ngài suy nghĩ kỹ rồi hàng Hán đi.

Thần Dương nói :

— Việc đến thế này, tôi còn cưỡng lại sao được ? Vậy tôi xin mời tiên sinh về lại Lạc Dương để tôi thu xếp rồi về Hán luôn.

Khi đoàn người về lại Lạc Dương, thấy trên thành cấm toàn là cờ Hán, Quán Anh ở trên thành kêu lớn :

— Ta là Đại tướng nhà Hán đã lấy thành này rồi.

Thần Dương trong bụng rất khâm phục.

Điều bát xong công việc ở Lạc Dương, Trương Lương dẫn Thần Dương, Lạc Gia cùng các tướng về lại Hàm Dương ra mắt Hán vương.

Hán vương phục chức cho Thần Dương, rồi xưng Lạc Gia làm tùy phái nơi phủ Nguyên soái.

Thần Dương bái biệt ra về.

Tây Ngụy và Lạc Dương coi như đã bình định xong.

NHẬN XÉT

Việc dùng mưu lược cốt ở chỗ biết ta và hiểu người. Việc mưu lược là phải kín mắt mới thành công được.

• Thư phản gián của Trương Lương lừa được Hạng Vũ chứ không qua mắt được Phạm Quán sư. Thế là mưu của Hàn Tín còn có Phạm Tăng biết được.

Trong trường hợp này, nếu Hạng Vũ nghe lời Phạm Tăng, dẫn binh vào Hàm Dương chọi với Hán thì cục diện chưa chắc đã ngã ngũ về bên nào.

Đĩ nhiên, với mưu lược của Hàn Tín thì đủ sức cầm cự với Hạng Vũ, thì hai xứ Lạc Dương và Bình Dương vẫn còn theo Sở, nhưng Tề Lương lại có thể dấy quân nhân lúc Bành Thành bỏ trống, thì cái thế của Hạng Vũ lại hỏng chẵn.

Nếu Hạng Vũ theo kế sách này : Sai Long Thư, Chung Ly Muội đóng gần biên giới Tề, Lương, còn mình dẫn quân đánh Hán, một mặt truyền hịch cho chư hầu đem binh đến hợp, thì Lưu Bang có thể nguy.

Tiếc thay, Hạng Vũ tính nóng nảy, lại hớn ám cứ bị bọn phản gián sai khiến mãi, mà những mưu cao của vị quân sư già không được dùng đến.

• Phạm Tăng bàn với Hạng Vũ truyền hịch cho Bình Dương, Lạc Dương giữ vững tinh thần phò Sở đừng cho Hán thâm nhập, thì ông quá biết sách lược của Hàn Tín. Tuy nhiên, nếu truyền hịch không thôi, thì chả có kết quả gì, vì thủ lĩnh của hai xứ ấy là những tay tráo trở.

Việc Lục Giả về Lạc Dương mà bên Bành Thành không hay, hoặc đã biết mà không có một dự đoán gì, thì thật quá tệ.

Cả hai trường hợp đều chứng tỏ Hạng vương quá khinh suất và độc đoán vậy.

• Đúng như Hàn Tín chủ trương, hai xứ Lạc Dương và Bình Dương là cần phải đánh chứ không thể thuyết hàng. Việc Trương Lương điều các tướng bắt Lục Giả, Thân Dương, lấy thành Lạc Dương, tuy không đề cập đến vai trò Hàn Tín trong lúc này,

nhưng ta ngầm hiểu, hầu hết là mưu của Hàn Tín. Nếu Trương Lương có tài xuất quỷ nhập thần như vậy, thì Trương Lương và Lưu Bang phải cần gì tìm một Nguyên soái cho trẻ nãi và khó nhọc.

• Trương Lương đoán được mưu của Lục Giả, bất nình mà dám dẫn xác vào có phải là Trương Lương gan dạ hay liều lĩnh chăng ? Thưa không. Vì Trương Lương vào ra mất Thân Dương sẽ có một trong ba trường hợp xảy ra :

— Hoặc là, nếu họ không bắt gặp Lương thì Lương trở tài du thuyết, như đã thuyết bên Tây Ngụy.

— Nếu Thân Dương không nghe lời Lương thì dưới sự ra về. Lương cũng không nguy hiểm đến tính mệnh.

— Hoặc nữa là, Thân Dương bắt sự giam lại chứ không giết sự. Dù sao chăng nữa, Trương Lương vẫn là cố nhân của Lục Giả. Nếu bắt Trương Lương mà không giết, thì bắt làm gì, nên mục đích của họ là gọi Lương về Bành Thành để lãnh công. Nếu như vậy là trúng kế của Lương và Hàn Tín. Những người cao kiến phải biết mình, biết người sử dụng kế sách mới chính xác.

• Trường hợp này Lục Giả không nhất quyết. Nếu Giả thắng thường cự tuyệt với Hán, thì cứ chém đầu Trương Lương gọi về Bành Thành, cũng không có gì là vi phạm. Tất nhiên Lưu Bang phải trả thù cho Lương, thì Hạng Vũ phải cất binh đến bảo vệ Lạc Dương và Bình Dương, quân Hán không xâm phạm phía đông, nếu Lương, Tề có nổi loạn, thì có các đại tướng khác lo liệu.

Than ôi ! Thời Hán đã hưng, tất cả mọi việc đều theo... ý trời !

*

* *

47 - HÀN TÍN LẬP MUU CỬU GIA QUYẾN HÁN VƯƠNG

Sở Bá Vương đang đánh Tề, Lương, việc chưa xong, đã nghe quân báo :

— Ngụy Báo, Thân Dương đều đầu hàng Hán.
Hạng Vương nổi giận muốn cử binh đánh Hán.
Phạm quân sư can :

— Không nên ! Tề Lương chưa bình định, chớ hầu ly tán. Nếu Đại Vương đi đánh Hán thì Bành Thành khó giữ. Chi bằng cử cho người đến Phong Bái bắt gia quyến của Lưu Bang đem về đây làm con tin, thì Bang sẽ không dám làm mạnh. Chờ ta hạ Tề, Lương rồi sẽ quay lại dẹp Hán.

Bá Vương nghe lời, sai tướng Lưu Tín đem một ngàn quân theo đường Phong Trạch đến Phong Bái bắt gia quyến của Lưu Bang là 125 người đem về.



Ở Hàm Dương, Hàn Tín hỏi các tướng :

— Chúa thượng hằng mong việc đông chinh, nhưng Phong Bái còn gia quyến của chúa công ở đó, ai có cao kiến gì không ?

Vương Lăng nói :

— Tôi có hai bạn thân là Chu Cát và Chu Lợi hiện ở Nam Dương với quân sĩ hơn ba vạn, tôi sẽ bảo với hai người ấy mật bảo hộ Thái công và gia quyến về đây.

Hàn Tín cả mừng, tâu lên Hán Vương, rồi sai Vương Lăng đi.

Vương Lăng đi rồi, Hàn Nguyên soái kêu Chu Bột, và Trần Vũ cứ là như vậy... như vậy... hai tướng lãnh lệnh đi tiếp.

Bên kia Lưu Tín trên đường áp giải gia quyến Hán Vương về Bành Thành, đi hơn 30 dặm, bỗng nghe có pháo

nổ, Vương Lăng, Chu Cát, Chu Lợi dẫn quân xông ra giết được Lưu Tín, đoạt lại gia quyến của Hán Vương, đưa cả đoàn dong ruổi...

Quân Sở về báo lại cho Hạng Vương. Bá Vương nổi giận truyền Chung Ly Muội và Anh Bố đuổi theo.

Hai tướng Sở theo kịp đoàn người kia. Vương Lăng nói :

— Hai vị nên ngăn quân Sở, còn tôi hộ tống gia quyến Thái công.

Chu Cát, Chu Lợi quay lại đánh với hai tướng Sở, không bao lâu bị Anh Bố, Chung Ly Muội giết hết.

Quân Sở lại tiếp tục đuổi theo. Nhưng trời tối quá nên họ dừng quân lại.

Còn Vương Lăng chạy đi suốt đêm. Hai ngày sau, Anh Bố và Chung Ly Muội đuổi theo kịp Vương Lăng.

Vương Lăng bối rối, trong lúc lại có hai tướng Hán, là Chu Bật và Trần Vũ xuất hiện với khí thế rất hăng. Tướng Sở chột dạ.

Muội nói :

— Viện binh của địch mạnh lắm. Ta đường xa mỗi một đánh không lại đâu, và không chừng có phục binh là khác.

Anh Bố nghe lời ra lệnh lui binh.

Hai tướng về thuật lại cho Hạng Vương và quân sư nghe.

Phạm Tăng nói :

— Vương Lăng là một tướng tài, kiêm văn võ, thờ mẹ rất có hiếu ! Hiện nay, Vương mẫu đang ở huyện Bái, chưa công nên cho người bắt đem về đây, nuôi dưỡng tử tế, sau này còn có cơ hội dùng đến.

Bá Vương y lời.

Bên kia Vương Lăng cũng đem gia quyến của Hán Vương về đến Hàm Dương.

NHẬN XÉT

Hai người cùng tính ra được những mưu lược như nhau. Cùng một điều kiện người nào thực hiện thành công, thì người ấy giỏi hơn.

• Bên Sở, Phạm Tăng đề nghị bắt gia quyến của Lưu Bang để áp đảo tinh thần của đối phương. Bên Hán, Hàn Tín là người duy nhất đưa ra đề nghị đem gia quyến của Lưu Bang về Hàm Dương mới có thể thắng tay tính việc đóng phạt. Rõ ràng Phạm Tăng và Hàn Tín gặp nhau.

Từ Sở ra đi đến đất Bái chưa được một phần ba đường từ Hàm Dương đến đó. Hạng Vũ là người điều binh, mà chỉ sai một tướng vô danh là Lưu Tin đi làm một công tác chiến lược, Hạng Vũ thật khinh xuất.

Trong khi đó, Vương Lăng lãnh nhiệm kế đi gặp hai tướng với ba vạn quân -lấn lợi vào đất địch để phục binh, Hàn Tín còn phải phái thêm hai danh tướng nữa để đi tiếp hậu ! Ta thấy chẳng những Hàn Tín biết tiên liệu thời cơ, mà hành quân cũng thật cẩn thận theo nhiều giai đoạn.

Cuối cùng, thì khách thắng, chủ bại. Cứ xem việc đó đủ biết Hạng Vũ không phải là đối thủ của Hàn Tín. Cho nên ở trận Truy Thủy tuy Hạng Vũ đại thắng Lưu Bang, mà Phạm Tăng dám nói với Vũ rằng : "Đại vương thắng là vì Ngụy Bào cầm quân, chứ Hàn Tín cầm quân, chưa chắc quân ta đã địch nổi" ! Phạm Tăng nói vậy không phải là không có căn cứ. Thế mà Vũ vẫn không tin.

• Bất không được gia quyến của Lưu Bang, Phạm Tăng đề nghị bắt mẹ của Vương Lăng để phòng ngày sau, vì Phạm Tăng biết Vương Lăng là một tướng có thực tài, và ngày sau sẽ có cơ thay cho Hàn Tín. Phạm Tăng quả là một nhân vật có cái nhìn hết sức cao rộng. Kế của Phạm Tăng rất bất ngờ, khiến bên Hán không ai để ý đến việc này. Hỏi ai không phục Phạm quân sư ?

*
* *

48 - HÀN TÍN ĐÁNH AN VƯƠNG

Quân của Hán Vương mỗi lúc một mạnh. Hàn Tín tâu với Hán Vương :

— Quân ta tuy mạnh, nhưng phía Đông còn có An Vương Tư Mã Ngang ngăn trở. Ta chỉ nên thu phục An Vương trước đã. Xong chỉ nên chiêu tập binh mã hào kiệt, rồi sang năm sẽ hay. Vì năm nay tuổi tinh của Bệ hạ không được lợi.

Hán Vương khen phải.

Hàn Tín bái biệt, kéo quân đi đánh An Vương. Đại quân của Hàn Tín kéo thẳng đến cách thành năm mươi dặm hạ trại.

An Vương Tư Mã Ngang biết trước sai quân đóng đồn cách thành ba mươi dặm. Các quân phòng thủ bốn mặt thành rất nghiêm mật. Đoạn triệu tập các tướng hội nghị.

Mưu thần Đỗ Vạn Đại nói :

— Hàn Tín là người đầy thao lược, ta nên phòng thủ, rồi cho người về Bành Thành báo tin.

Đại tướng Tôn Dàn nói :

— Quân Hán từ xa đến đây mệt mỏi, ta cần đánh gấp.

Phó tướng Ngụy Hanh nói :

— Vẫn đánh, nhưng vẫn cầu viện.

An Vương nghe lời.

Hàn Tín vừa hạ trại xong, Tôn Dàn đã đến trước dinh khiêu chiến.

Hàn Tín ra quân, kêu Tôn Dàn nói :

— An Vương nhà ngươi không biết cơ trời, không rõ nhân sự. Hiện nay chư hầu đều hàng phục Hán triều, nhỏ bé như nước ngươi sao dám kháng cự !

Dàn đáp :

— Hán Vương nhà ngươi nuốt được Hàm Dương là đủ rồi, sao còn dấy binh làm loạn khắp nơi ?

Phàn Khoái hăm hăm, vỗ ngựa ra đánh Tôn Dàn. Hai bên đánh đến 50 hiệp đồng sức.

Nguy Hành đem binh đánh xốc vào. Bên kia Tiết Âu và Trần Bái cũng xốc ra ngăn lại. Ân Vương vội vã dẫn đại binh ra giúp cho Tôn Dàn. Hàn Tín sai bốn tướng Chu Bật, Sài Vũ, Lư Quán, Ngạn Hấp ra đối địch.

Ân Vương liệu sức cự không lại, liền thu quân vào thành.

Hàn Tín vây hãm thành rất ngặt.

Lúc bấy giờ Hạng Vương đem binh đi đánh Tề, Lương, việc chưa xong, nhận được thư cầu cứu của Ân Vương. Bá Vương vỗ án chửi :

— Bọn thất phu Lưu Bang, Hàn Tín sao dám lộng hành thế ?

Hạng Vương gọi quân sư Phạm Tăng đến hỏi ý kiến.

Phạm Tăng nói :

— Hàn Tín hành quân như thần, Đại Vương không thần chinh thì không ai địch nổi. Nhưng việc đánh Tề, Lương đã lỡ, không thể bỏ đi được. Đại Vương nên sai Hạng Trang và Quí Bố đem ba vạn quân đến Hà Nội yểm trợ Ân Vương. Chờ ta hạ xong Tề, Lương sẽ đem binh đi phá Hán. Chừng ấy ta điều binh chư hầu để trợ sức.

Hạng Vương y kế.

Còn Hàn Tín vây Hà Nội, mấy ngày không phá nổi liền mật nghị với các tướng :

— Hà Nội thành cao, hào sâu, Ân Vương cố thủ, khó mà phá vỡ gấp được. nếu để lâu ngày, Bá Vương cho viện binh, nội ứng ngoại hiệp, quân ta sẽ bị đẩy lui. Vậy các tướng phải làm như thế... như thế... mới được.

Các tướng tuân lệnh...

Ân Vương lên mặt thành thấy quân Hán rút lui dần, gọi mưu sĩ Đồ Vạn Đại đến hỏi :

— Có lẽ Hàn Tín nghe Bá Vương đem viện binh đến nên rút lui chăng ?

Dại đáp :

— Hàn Tín lắm mưu kế. E rằng hãn giả cách lui quân để gạt ta đuổi theo, rồi đem phục binh đánh úp thành. Đại Vương hãy xét kỹ lại để làm.

Ấn Vương sai người đi thám thính, được báo lại :

— Quân Hán rút lui thật.

Ấn vương ra lệnh Tôn Dàn, Ngụy Hanh mỗi người lãnh một vạn quân truy kích địch, còn tự mình cũng dẫn một vạn để tiếp ứng.

Hai tướng theo ngót năm chục dặm không thấy quân Hán đâu. Tôn Dàn ra lệnh đóng quân.

Một tiếng pháo nổ, quân Hán xuất hiện do Chu Bột và Sài Vũ cầm đầu. Tôn Dàn và Ngụy Hanh ở vào thế bị động, nên đánh không lại, liền thu quân bại tẩu.

Đang sau Ấn Vương dẫn binh tới, bỗng lửa cháy ngất trời, quân Hà Nội đập lên nhau mà chạy, chết vô số.

Ấn Vương chưa kịp mở đường máu, thì Phàn Khoái vụt hiện ra bắt sống Ấn Vương.

Tôn Dàn, Ngụy Hanh đầu hàng.

Phàn Khoái đem Ấn Vương đến trước cửa thành kêu mở cửa.

Mưu sĩ Đỗ Vạn Đại thấy Ấn Vương, liền mở thành, Hàn Tín đem quân vào thành, tự tay mở trói cho Ấn Vương, nói :

— Hán Vương là bậc khoan nhân đại độ, nếu Đại Vương hàng Hán góp công trừ Hạng Vũ, thì ngôi vương chắc không mất.

Ấn Vương đáp ứng.

Hàn Tín viết hỉ tiếp sai người về Hàm Dương báo tin.

Trong khi đó, quân của Hạng Trang và Quý Bố đến nơi, thấy Hàn Tín đã lấy thành. Bố bàn với Trang :

— Thành đã bị chiếm rồi, ta còn làm cách nào được nữa ? Hai người lại rút quân về, gặp Hạng Vương thuật lại tự sự. Hạng Vương vỗ án hét :

— Ta sai chúng bay để đến Hà Nội, việc không lo để cho thành mất. Tội chậm trễ không thể dung tha được.

Trần Bình tâu :

— Hàn Tín dùng binh, dẫu Tôn, Ngô cũng khó sánh. Dẫu hai tướng có đến kịp cũng không cự nổi, dám mong Đại Vương dùng bất tội hai tướng. Nay tôi xin cùng Phạm quân sư lãnh một đạo binh đi lấy lại Hà Nội !

Bá Vương mắng :

— Lúc trước Ân Vương cầu cứu, có người ở cạnh ta, sao không nói câu gì. Nay Hà Nội mất rồi, sao lấy lại được ? Nhà người chỉ là kẻ vô dụng.

Hạng Vương cách chức Trần Bình !

NHẬN XÉT

*Mỗi hoàn cảnh đều có một khoảng
để có thể sử dụng mưu lược. Chỉ có
người biết dùng mưu lược ấy hay
không biết dùng mà thôi.*

● Hàn Tín vây thành Hà Nội đó là chiến sách, chứ không phải là kế sách. Tuy nhiên, đối với Hàn Tín trong trường hợp này, việc vây thành là mưu lược. Vì vây thành, may mà lấy được thành thì càng tốt, nhưng không lấy được thành lại sử dụng đến mưu tiếp theo vờ nhờ quân đi đột ngột, để Từ Mã Ngang cắt quân đuổi theo, Hàn Tín cho phục binh đánh dọc đường và thu thành !

Đỗ Vạn Đại cũng là một tay cừ, hiểu được kế của Hàn Tín.

Nếu Ân Vương biết nghe lời của mưu sĩ Đại, cứ đóng cửa bế thành, thì chắc chắn quân Quý Bố và Hạng Trang tới kịp.

Qua trận này, ta thấy Hàn Tín đã giỏi chiến thuật, chiến lược, lại giỏi về tâm lý nữa. Đoán biết được thế nào Từ Mã Ngang cũng đuổi theo, nên mới áp dụng kế "điệu hổ ly sơn"...

Trận Hà Nội, Hàn Tín vây thành, khiến ta lại nhớ đến Hạng Lương vây thành Định Đào.

Tại Định Đào vây cánh của Chương Hàm đã hết, Lương đánh hoài không thắng, Lương chưa phải là tướng tài. Đã vậy, Hàn Tín nhắc chừng mà Hạng Lương không nghe, lại còn nổi giận. Cuối cùng phải chết về tay Chương Hàm ngay tại thành đó.

● Hạng Vũ bắt tội hai tướng Quí Bố và Hạng Trang là vô lý. Tội chậm trễ không phải do hai tướng gây ra mà chính ông ta làm nên chậm trễ. Vì, sứ Hà Nội phải đến Bành Thành rồi mới vòng qua Tề, Lương trễ mất bao nhiêu ngày rồi ! Nếu Hạng Vũ nghe lời Phạm Tăng, khoan đánh Lương, Tề mà chột binh đánh Hán thì đâu đến nỗi chuyện này xảy ra ?

Hạng Vũ không biết được Hàn Tín dùng binh thần tốc để chiếm được thành, và không đo được tốc độ đi đường của các tướng, thì Hạng Vũ quá kém.

● Lời của Trần Bình tâu, cho dù có đúng chẳng nữa, Vũ không nghe cũng phải. Là vì mưu kế của Trần Bình chuyên hại Hạng Vũ mà thôi ! Hạng Vũ cách chức Trần Bình có lẽ không có ý kiến của Tăng.

Giả sử, Hạng Vũ nghe lời Trần Bình, cho ông ta và Phạm Tăng đem quân đi thì cuộc diện xảy ra như thế nào ? Thật khó mà tiên liệu được. Trần Bình là tay mưu trí tuyệt đỉnh. Còn Phạm Tăng là nhà chiến lược số một của thời bấy giờ. Nếu Phạm Tăng mà chọi với Hàn Tín, có phải là thiên cổ thống khoái chẳng ?

Nhưng với lời của Trần Bình, kết quả thắng hay bại đều không ảnh hưởng gì đến Trần Bình cả. Vì nếu Hán thắng, thì trăm phần trăm Bình cũng phải đầu Hán, vì đó là chí nguyện của Bình. Nếu Sở thắng, thì Bình nán nã bên Sở thêm thời gian nữa.

*

* *

49 - HẠNG VƯƠNG ĐẠI THẮNG Ở BÀNH THÀNH

Sở Bá vương cách chức Trần Bình, Bình buồn bỏ trốn sang Hán được Hán vương phong chức Đô úy, ở bên mình để hỏi ý kiến.

Lúc bấy giờ Hán vương ở thành Lạc Dương, viết hịch kể tội Bá vương bỏ cáo cho thiên hạ biết. Xong, Hán vương nói với Hàn Tín :

— Nay chư hầu đều hội họp ở Lạc Dương, quân lính trên năm mươi vạn, sức có thể phá Sở được. Nguyên soái hãy tính việc Đông chinh.

Hàn Tín nói :

— Việc hành quân phải dựa vào thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Địa lợi và nhân hòa ta đã có, ngặt vì thiên thời chưa chọn được, vì năm nay niên mệnh của Đại vương chưa tốt. Đại vương cần phải nghỉ khỏe, huấn luyện binh mã. Đợi sang năm sẽ cử sự. Tôi sẽ phá Sở không khó. Còn bây giờ ra quân, thật tôi không dám vâng lời.

Hán vương nói :

— Năm trước, ta dùng Nguyên soái không đầy ba tháng, Nguyên soái khuyên ta đông chinh. Nguyên soái đánh đâu được đó, cơ sao nay Nguyên soái rụt rè ?

Hàn Tín nói :

— Quân ta chưa từng cự với quân Hạng vương. Cứ để Tề, Lương, Yên, Triệu chia bớt sức mạnh của Sở, như vậy, ta đánh mới cảm chắc được.

Trương Lương cũng khuyên Hán vương, nhưng Hán vương nói :

— Dịp tốt không phải lúc nào cũng có. Lòng dân không phải lúc nào cũng được. Nguyên soái không nghe ta, thì hãy đem quân bán bộ về trấn ở Tây Tần, để ta đông chinh. Nếu có điều nguy cấp, Nguyên soái hãy đem binh đến cứu.

Hàn Tín nói :

— Hạng vương là tay kiếm dũng, Đại vương chớ nên khinh địch.

Lịch Sinh nói :

— Chúa thượng đã quyết, mà Nguyên soái ngồi nhà lo lắng, sao bằng, cùng theo với chúa thượng cho được chắc ý hơn ?

Hàn Tín nghiêm mặt nói :

— Không được ! Tam Tần mới thu phục, nhân tâm chưa định. Hơn nữa, đó là căn bản địa, ta cần phải trấn giữ mới xong. Vạn nhất có điều bất lợi, thì nơi đó gãy dựng lại được.

Nói xong, Hàn Tín đem Soái ấn trả lại, rồi dẫn quân bản bộ trở về Hàm Dương.

Còn Hán vương dẫn đại binh qua sông, khi gần đến đất Trần Lưu (Hàn), Lương tâu :

-- Chủ cũ của tôi bị Hạng Vũ giết, xin Đại vương xuống chiếu cho cháu là Cơ Tín được làm vua đất Hàn, đóng ở Trần Lưu, để giúp Đại vương.

Hán vương y tấu, viết chiếu sai Trương Lương đi.

Lương lãnh mệnh ra đi, nói :

— Một tháng sau tôi sẽ trở lại, sẽ yết kiến Đại vương nơi Bành Thành.

Lương đi. Hán vương gọi Lục Giả, Lịch Sinh, Trần Bình, nói :

— Nay ta định lập Ngụy Báo làm Nguyên soái để phá Sở, các khanh tính sao ?

Lục Giả nói :

— Ngụy Báo không đủ tài làm Nguyên soái.

Lịch Sinh nói :

— Trương quân sư thường khinh Ngụy Báo là kẻ hư danh. Hơn nữa, Ngụy Báo không được vừa lòng tướng sĩ. Nếu dùng là hư sự.

Trần Bình nói :

— Ngụy Bảo dòng dõi Ngụy Vương, năm đời làm tướng, môn hộ trọng vọng, so với Hàn Tín thì khác hẳn, lẽ nào ba quân không phục ?

Hạng Vương nghe lời Trần Bình.

Lúc ấy, Hạng Vương bận việc chính chiến ở Tề, Lương, Yên, Triệu.

Hạng Vương kéo quân đến Bành Thành. Tướng giữ thành là Bành Việt, nhận được thư dụ hàng của Hán vương mở cửa thành đầu hàng.

Ngư Tử Kỳ cứu được Ngư Cơ thoát khỏi thành chạy về với Hạng Vũ.

Hạng vương nghe tin, nổi giận hét vang như sấm. Liên cấp tốc điểm binh trở lại Bành Thành, việc Lương, Tề giao cho Long Thư và Chung Ly Muội.

Hạng vương ngày đêm sầu sắc. Còn Ngụy Bảo đánh đập binh sĩ tàn nhẫn, nên không ai phục. .

Ngụy Bảo nghe tin Hạng vương kéo binh đến, liền hội chư hầu, chia quân ra làm 5 đạo :

- Đạo thứ nhất Ân Vương Tư Mã Ngang.
- Đạo thứ hai Lạc Dương Vương Thân Dương.
- Đạo thứ ba Thường Sơn Vương Trương Nhữ.
- Đạo thứ tư Hán vương và chư tướng.
- Đạo thứ năm Ngụy Bảo tự thống lĩnh đi áp hậu.

Bành Thành giao lại cho Đồng Ế, Tư Mã Hân và Lưu Trạch giữ.

Lúc bấy giờ Hạng vương kéo cờ Long Phụng Nhật Nguyệt đến.

Quân chư hầu cũng đã dàn sẵn.

Tư Mã Ngang ra quân, nói :

— Bá vương giết vua Nghĩa Đế nên tôi phải về Hán.

Hạng vương nổi giận hét như sấm, Tư Mã Ngang thất kinh ngã ngựa, bị Hạng vương đâm chết.

Hạng vương thúc quân tới, đạo quân thứ hai là Thân Dương kéo đến chặn lại.

Thân Dương đánh không lại, may nhờ đạo thứ ba của Trương Nhi kéo đến trợ chiến. Một lát sau, Thân Dương bị Hạng vương đâm chết. Trương Nhi bại tẩu. May gặp đại quân thứ tư do Hán vương điều khiển, cứu kịp Trương Nhi.

Hạng vương chỉ vào mặt máng :

— Lưu Bang ! Mi là một tên đình trưởng, không có công trạng gì, được ta phong làm Hán vương, không biết thũ phận. Nay ngươi dám đánh ta tới ba hiệp, ta sẽ giao hết giang san cho.

Hán vương đáp :

— Mi là đứa bạc ngược, cậy khỏe làm càn. Ta chỉ dùng nhân nghĩa nói chuyện với mi là đủ.

Hạng vương múa vũ khí xóc đến. Các tướng Hán vây Hạng vương vào giữa. Hai bên đánh nhau kịch liệt. Các tướng Sở, Hạng Trang, Hoài Sở, Quý Bố, Ngưu Tử Kỳ xua binh tới. Tướng Hán cự không lại bỏ chạy, ba quân rối loạn, đạp nhau mà chết vô số kể. Hạng vương xua binh đuổi theo.

Bỗng thấy đạo quân thứ năm do Nguyên soái Ngụy Báo kéo đến, cản quân Sở lại. Hán vương bây giờ mới hoàn hồn.

Hạng vương chỉ mặt Ngụy Báo hỏi :

— Nhà ngươi cũng phản Sở sao ?

Ngụy Báo nói :

— Đại vương cậy mạnh, bạc đãi chư hầu, nên tôi phải theo Hán.

Hai bên đánh nhau một hồi, Báo cự không lại, quày ngựa bỏ chạy. Hạng vương truy sát.

Quân của các lộ chư hầu thấy năm đây đồng.

Trong lúc rối loạn, Hán vương bỗng nghe tin báo :

— Bành thành đã đầu hàng Sở rồi.

Hán vương thất kinh than :

— Ta không nghe Hàn Tín, Trương Lương mới ra cơ sự như vậy. Nay đại binh tan rã. Bành thành mất, gia quyến bị bắt rồi, còn đâu.

Than vừa dứt, quân Sở lại kéo tới. Bên Hán, mỗi người mỗi ngã mà chạy, thừa chết thiếu sống.

Hạng vương kiểm điểm quân mã, không tìm thấy Hán vương đâu... Phạm Tăng thở dài, nói :

— Thôi ! Lưu Bang đã thoát rồi. Phen này bắt không được Lưu Bang thì không còn cơ hội nữa.

Hạng Vương sai Đinh Công, Ung Sĩ dẫn ba ngàn quân truy nã.

Tướng Sở là Đinh Công, một người một ngựa theo kịp Hán Vương. Hán Vương trốn không được, liền chấp tay vái, nói :

— Bang tôi đã đến nước này, nếu tướng quân không thương thì đành chịu trời vậy !

Đinh Công suy nghĩ một hồi, nói :

— Tôi đuổi theo ngài lại là lệnh vua, chứ lòng tôi không muốn. Thôi ngài cứ nhắm hướng đông mà chạy.

Hán Vương nghe lời sai ngựa. Đinh Công vờ hấn theo ba phát rồi quay lại, gặp Ung sĩ.

Sĩ hỏi :

— Tướng quân đã đuổi kịp Lưu Bang, sao còn trở lại ?

Công nói :

— Tôi đuổi theo gần kịp. Không ngờ ngựa của Hán Vương chạy nhanh quá, thoát vào rừng rậm rồi.

Hai người họp lại đi tìm Hán Vương suốt đêm không được, trở về phục mạng.

Phạm Tăng nói :

— Lưu Bang bị thua là do Ngụy Báo cầm binh. Nếu là Hàn Tín, chưa chắc quân ta đã cự nổi.

Hạng Vương cười lớn nói :

— Hàn Tín thì ta đã biết tài, quân sư bất tất phải ca

tụng hấn. Nếu Hàn Tín có thực tài, sao không theo Lưu Bang để đánh, mà để cho Lưu Bang thua thất điên, bát đảo ở Truy Thủy vừa rồi ?

Phạm quân sư cúi đầu, không đáp :

Hạng Vương vào thành bắt Thái công, Lã Hậu cùng gia quyến của Hán Vương, muốn chém. Phạm Tăng can :

— Hán Vương tuy thua, nhưng Hàn Tín còn ở Quan Trung sắp đến đây phục hấn. Ta nên giữ gia quyến của Lưu Bang lại làm con tin, để tâm não của Lưu Bang bị hệ niệm. Nếu giết đi chỉ gây thêm sự căm phẫn cho bên Hán, chứ không ích gì.

Bá Vương nghe lời.

Chinh đồn đầu đó xong xuôi, Hạng Vương đem binh đi đánh Tề.

Vua Tề là Duyên Hoàng bị Sở vây khốn lâu ngày, nay lại thấy Bá Vương đại thắng quân Hán, cả sợ, liền mở thành đầu hàng.

Nước Tề thần phục Sở. Hạng Vương đem quân về Bành Thành.

*
* *

Nhắc lại Hán Vương, từ khi bị quân Sở truy đuổi, ông ta phải nhảy xuống giếng thơi mà tránh nạn, sau trốn vào nhà dân gặp thêm một mối lương duyên, lại lấy được nàng con gái họ Thích.

Nhân khi Tư Mã Hân, Đồng Ế hàng Sở, Hạ Hầu Anh đưa hai vị Hoàng Tử, con của Hán Vương, phá thành trốn ra được. Hạ Hầu Anh đi tìm gặp Hán Vương. Vua tới cha con tâm sự.

Hán Vương khóc nói :

— Tính mệnh của Thái Công không biết ra sao, còn hai đứa con nít này đáng gì mà bận lòng đại tướng ?

Vừa lúc đó, có một đội quân có cờ đề : "Đại Nguyên

Soái Hàn Tín", té ra là đội quân của Trương Lương và Trần Bình, để thu nhặt tàn quân của Hán và gặp Hán Vương.

Hán Vương nói :

— Bởi không nghe lời can của hai vị, nên ta mới ra thế này.

Vua tôi thu quân về thành Huỳnh Dương.

Lần lượt các tướng về tụ họp đầy đủ.

Nguy Báo xấu hổ, rút quân về Bình Dương.

NHẬN XÉT

**Việc quân muôn thuở vẫn chủ ở
ba điều :**

**Thời, Thế, Cơ Không đủ ba yếu tố,
Ấy tất không thể thắng được.**

• Từ ngày ra quân, Hàn Tín chưa bao giờ biết bại, dù là một trận nhỏ, người khác thay Hàn Tín cầm binh, thì bại. Hàn Tín nói : "Niên mệnh của chúa công nay không được tốt, hãy lo huấn luyện binh sĩ, sang năm tôi phá Sở được". Bốn chữ "niên mệnh không tốt", ý nói đó là thiên thời. Ngoài ra, quân của chư hầu là thứ quân ô hợp, số quân ấy chưa được tinh luyện, cho nên, nếu cự với đội quân dũng mãnh của Hạng Vũ, thì quân Hán đánh sao cho được ? Hàn Tín đề nghị huấn luyện quân sĩ tốt là cốt để cho có kỹ thuật tác chiến một cách thuần nhất, làm Lưu Bang không nghe !

Trương Lương cũng đồng ý với Hàn Tín như vậy. Lương là tay đa mưu túc trí, dòm thấy thời cơ, nên khi Hàn Tín đi, Lương biết thế nào Lưu Bang cũng bại nên bỏ về nước Hán, để tránh sự nguy hiểm. Nếu Trương Lương không có ý đó, thì Lương phải ở bên mình Lưu Bang chờ qua trận thử thách rồi phong Vương cho Cơ Tín có gì là muộn ? Hoặc Lương có thể nhờ người nào đó đi thay cho mình cũng được thôi !

• Tay du thuyết lão thành là Lữ Sinh thỉnh thoảng có những câu nói khiến người ta dễ chết ! Lữ Sinh nói với Hàn Tín trước mặt Lưu Bang "Nguyên Soái ngồi không mà lo, sao bằng đi theo

dại vương cho chắc ý". Đó là câu gài Hàn Tín vào cái thế để cho Hán Vương ghét. Nhưng nghĩ cho cùng, giá trị của câu nói ấy rất thấp thôi nếu không nói là xỏ lá ! Một là theo Hán Vương mà không nắm chức Nguyên Soái, để người khác điều khiển thì Hàn Tín còn mặt nào nhìn ba quân ? Hai là, trong trận quyết đấu này, Hán Vương không nghe Hàn Tín và Trương Lương, thì làm sao bàn được chuyện quân cơ ? Nếu bại, thì Lưu Bang sẽ bắt tội, còn may được thắng, thì ba quân lại cười Hàn Tín nhút nhát. Hàn Tín phải nạp ấn soái để về Hàm Dương là việc đúng đắn. Tay du thuyết Lịch Sinh đã không biết được việc hưng suy, lại không biết khuyên vua theo ý kiến hay còn chơi trò "chế dầu vào lửa" thì đó là độc kế vậy. Nền ngày sau ông ta bị Hàn Tín mượn tay người khác trụng đầu, nghĩ cũng đáng đời.

- Hàn Tín và Trương Lương đều chê Ngụy Báo là kẻ vô danh. Lịch Sinh và Lục Giả cũng thấy được điều đó, thế mà Trần Bình không biết. Con mắt của Trần Bình không phải là tinh đời. Bình nói : "Ngụy Báo là con nhà dòng dõi, khác xa so với Hàn Tín, ai lại không phục" ? Điều ấy, chứng tỏ Trần Bình vẫn có ý miệt thị Hàn Tín. Gầm lại, lúc thất thời Bình đã từng xách thớt chia phần, làm quan thì ăn hối lộ, Bình có hay gì đâu ? Nghe lời Trần Bình, Lưu Bang suýt nữa mất mạng.

- Hồi trước tên Chấp Kích Lang Hàn Tín bỏ trốn vào Bao Trung, Hạng Vũ cử một đội quân đi lùng kiếm là vì có lời Phạm Tăng khuyên, và Hạng Vũ lúc ấy ít ra cũng biết được phần nào con người của Hàn Tín, hơn nữa Hàn Tín lúc ấy còn đang "tại chức". Lần này Trần Bình bỏ trốn không ai dị nghị một lời nào. Là vì, Trần Bình đã bị bãi chức rồi, hơn nữa Trần Bình là tay khéo léo nên ít ai hiểu được ông ta. Kể cả Phạm Tăng. Ngoài ra, mưu kế của Trần Bình không gì sâu sắc lắm, chỉ là tay nham hiểm, nên Phạm Tăng không thấy cần đến Bình, dầu ở bên nào cũng chừng đó chuyện.

- Chuyện đạo binh Hán và 4 lộ chư hầu, Ngụy Báo chia làm 5 đạo quân, để ai cũng dễ sai khiến quân của mình, thì bất kỳ tướng nào cũng làm được việc đó, vì đó là nguyên tắc quá đơn

giãn rồi ra trận, đạo trước đạo sau nối tiếp nhau mà đánh, không mưu lược gì cả. Ngụy Báo không biết sức của Hạng Vũ thế nào, binh lính thế nào, thật là tệ. Thân lãnh chức Nguyên nhung mà giữ đạo quân sau cùng, chờ cho Vũ mệt mà đổ ra đánh, rốt cuộc cũng bại nên Báo chỉ có hư danh ! Trương Lương biết Lưu Bang thế nào cũng dùng Ngụy Báo, và biết chắc sự thảm bại xảy ra, nên kiếm ngõ tránh đi là phải ! Ngoài ra, Trương Lương là người tiến cử Hàn Tín cho Lưu Bang, đánh đâu thắng đấy. Nay Lưu Bang không nghe Hàn Tín, lại thu ần soái để giao kẻ khác, thì Lương cũng phật ý vậy.

50 - ANH BỐ VỀ HÁN

Hán Vương kêu **Trương Lương** nói :

— Tiên sinh hãy giúp ta, gọi **Hàn Tín** về đây cho ta trao lại ấn soái.

Trương Lương nói :

— Gọi **Hàn Tín** đến đây là việc dễ. Nhưng **Đại Vương** phải thuyết phục cho được **Anh Bố** và **Bành Việt** mới là quan trọng.

Quan đại phu Tùy Hà bước ra xin đi chiêu hàng **Anh Bố**.

Tùy Hà nhận chiếu chỉ của **Hán Vương**, đi đến **Cửu Giang**, **Anh Bố** nghe tin gọi mưu sĩ **Phi Hách** đến hỏi ý kiến.

Phi Hách tâu :

— Đó là **Hán vương** muốn dụ ta bỏ **Sở** về **Hán**. **Đại vương** nên tìm cách thoái thác.

Anh Bố nói :

— **Sở** bạc đãi ta, tuy nhiên về **Hán** chưa chắc đã được trọng dụng !

Phi Hách nói :

— Thế thì **Đại vương** nên giả bệnh để xem **Hán Vương** có tha thiết hay không ?

Anh Bố y kế.

Tùy Hà vào kiếm lời nói khích **Anh Bố**, và dụ dỗ **Phi Hách**. **Chúa tể Cửu Giang Vương** bị **Tùy Hà** nói ngon ngọt một hồi, xiêu lòng.

Trong lúc đó, cố sứ giả của **Sở Bá Vương** đem chiếu chỉ đến. **Anh Bố** tiếp chiếu mở ra đọc, nội dung nói **Anh Bố** chuẩn bị hội quân để đánh **Hán**.

Bố phân vân chưa quyết.

Tùy Hà thấy vậy, gọi sứ **Sở** nói :

— Ta là sứ **Hán** đầu ước với **Anh Vương**, hội binh đánh **Sở**, sao mày không biết việc này ?

Sử Sở nghe Tùy Hà nói vậy, sợ hãi, nhảy xuống thềm chạy mất.

Anh Bố thấy việc đã lỡ, liền theo Tùy Hà về ra mắt Hán Vương. Khi Anh Bố vào, thấy Hán Vương đang ngồi trên ngự ý, bắt hai cung nữ rửa chân.

Anh Bố thấy vậy ngỡ ngàng, liền quỳ trở ra nói với Tùy Hà :

— Ông hại ta rồi ! Dẫu gì ta cũng vị vương, sao Hán Vương lại tiếp ta như thế ?

Tùy Hà vội nói :

— Chúa tôi còn đang say rượu, đợi lát nữa yết kiến, sẽ có trọng lễ !

Anh Bố ra ngồi chờ !

NHẬN XÉT

*Kẻ phản bội thường hay gặp cảnh
trái lòng, cũng như người làm điều
ác, cuối cùng rồi cũng gặp sự báo
ứng. Đó là thiên lý.*

• Lời Trương Lương đề nghị thu phục Anh Bố và Bành Việt, đó là kẻ nhìn xa thấy rộng.

Anh Bố bỏ Sở, Hạng Vũ mất đi một cánh quân đặc biệt quan trọng, và Lưu Bang lại càng lợi thêm. Bành Việt sau này làm cho Hạng Vũ khổ sở không ít. Anh Bố bỏ Sở là do Hạng Vũ không biết thuật "đắc nhân tâm" ! Mưu sĩ Phi Hách kể ra cũng có hạng, trong đám mưu sĩ của thời đó, nhưng ông ta không lường được gần xa mà can Anh Bố, để đến nỗi, Anh Bố phải bị Lưu Bang làm nhục !

Anh Bố đích thân về châu Lưu Bang, suy ra Bố không bằng Ngụy Báo. Báo biết sai mưu sĩ đi theo Trương Lương về ra mắt Hán Vương, còn tự mình không đi ! Nay Hán Vương đang cần Anh Bố, mà Bố không biết sai mưu sĩ theo Tùy Hà, mà phải tự mình ra đi, bị Lưu Bang khi dễ, là phải quá.

• Lần trước tiếp Lịch Sinh, Lưu Bang cũng bắt thị nữ rửa chân, thế mà bọn mưu thần vô tướng cũng qui tụ rất nhiều, là nhờ chung quanh Lưu bang có nhiều tay kiến thức, hơn nữa, bình thường tính Lưu Bang cũng hay đưa đãi.

Lần này Lưu Bang tiếp Anh Bố, cũng bắt thị nữ rửa chân, là vì, thâm tâm của Lưu Bang vẫn xem thường Anh Bố. Nếu gọi đó là "thái độ làm cao để dẫn mặt", thì không phải. Chắc chắn Lưu Bang cũng biết Bố tâm địa bất nhất, nên ông ta khinh Bố ra mặt ! Nhưng lối khinh ấy, cũng chỉ là hạng vô học khinh kẻ vô sĩ mà thôi. Than ôi ! Những kẻ khinh người như Lưu Bang mà cũng có nhiều người về phò thật cũng không hiểu nổi.

Trước Hàn Tín bỏ Sở về Hán, Tín không được Lưu Bang trọng dụng, để bọn Tào Hà, Trương Lương hợp tấu đến 5 lần, tuy được Lưu Bang dùng, nhưng trong bụng cũng chưa hết ray rứt, và Hàn Tín cũng không tránh khỏi mặc cảm. Kế đến Trần Bình trốn qua Hán, gặp bọn thủy khấu, Bình phải trần truồng mới thoát nạn, khiến bọn tướng Hán đàm tiếu "thằng ở trường", lần này Anh Bố bỏ Sở bị Lưu Bang khinh miệt. Trong ba người chỉ có Anh Bố là thâm thúy nhất ! Bọn Anh Bố, Hàn Tín, Bành Việt ngày sau cũng không thoát khỏi tay Lưu Bang !

Tùy Hà nói : "Chúa thượng tôi vì say rượu nên mới tiếp ông như vậy", đó chỉ là câu nói chống chế, gạt những kẻ tối trí như Anh Bố ! Không bao giờ một khách lạ đường đột xông vào nơi cung vua, mà không có sự thông báo và sắp đặt trước. Tùy Hà cũng như Lịch Sinh, chỉ giỏi dụ hoặc, còn đức độ thì không đến đâu. Và mãi mãi, Anh Bố cũng không nhận được đây là một bài học về liêm sỉ.

*
* *

51 - TRƯƠNG LƯƠNG KHÍCH HÀN TÍN

Hạng Vương nghe tin Anh Bố về Hán, nổi giận muốn cử binh đánh. Phạm Tăng can, nên củng cố thực lực, huấn luyện quân sĩ thật tinh nhuệ, để quyết chiến với Hán. Hạng Vương nghe lời.

Trong lúc đó, Hán Vương cũng âm thầm xây dựng binh đội của mình.

- Hán Vương gọi Trương Lương đến hỏi, làm cách nào để Hàn Tín tự dẫn thân đến.

Lương đáp :

— Tôi có cách ! Mai tôi sẽ vào Hàm Dương triệu Hàn Tín về đây.

Hôm sau, Lương đi Hàm Dương, vào thẳng phủ Thừa tướng gặp Tiêu Hà. Lương hỏi thăm qua về Hàn Tín. Tiêu Hà nói :

— Hàn Tín thường hay phàn nàn, Hán Vương không biết nghe lời ông ta, lại tức lấy ấn soái giao cho Ngụy Hảo. Tôi có đến gặp Hàn Tín mấy lần, nhưng ông ta đóng cửa tạ khách. Ý Tín muốn Hán Vương thân đến rước ông ta, mới chịu ra cầm binh. Nhưng đạo thần tử làm như vậy thì quá đáng. Tiên sinh có kế hoạch gì cho Hàn Tín tự đến Huỳnh Dương không ?

Trương Lương kể tai nói nhỏ vài lời, Tiêu Hà mỉm cười gật đầu.

Khấp bốn cửa thành vào sáng hôm sau có tiếng xi xào của mọi người : Yết thị truyền dân chúng kê khai gấp hộ khẩu. Phủ thừa Tướng còn tuyển chọn gấp vài trăm người viết chữ tốt để biên chép sổ bộ.

Tin ấy đã làm náo động suốt trong ngoài. Người ta đồn ầm lên :

— Hán Vương thua trận, gia quyến bị hãm. Nay phải đem đất Quan trung nạp cho Sở để chuộc lấy gia quyến !

Hàn Tín nghe được tin ấy, nói :

-- Làm gì có cái trò quái gở thế ? Đây chỉ là mẹo của Trương Lương khích ta ra dùng binh trở lại.

Nói vậy, nhưng Tín vẫn sai kẻ tá hữu đi do thám. Kết quả họ đều nói, đó là tin có thật !

Hàn Tín bán tin bán nghi. Đang lúc ấy có bọn sai nha đi lập sổ bộ đến dinh Nguyên Soái, Hàn Tín nói :

— Ta là Nguyên Soái, không thể như dân dã được.

Sai nhân thưa :

— Lệnh khẩn của Thừa tướng, chúng tôi không thể trái !

Tín nói :

— Vậy thì các người đi biên chỗ khác, mai sẽ đến đây !

Sai nhân vẫn nằn nì không chịu đi...

Hàn Tín tức mình dẫn tướng sĩ của mình đến phủ Thừa tướng...

Trương Lương mỉm cười nói với Tiêu Hà :

Hàn Tín bị tôi khích rồi.

Tiêu Hà tiếp Hàn Tín, hỏi :

— Tôi mấy lần đến yết kiến Nguyên soái, nhưng không được gặp mặt. Hôm nay ngài thân đến, chắc có gì quan trọng ?

Hàn Tín nói :

— Chúa thượng không dùng tôi, xấu hổ, nên tôi không muốn gặp Thừa tướng.

Hà nói :

— Hán vương không nghe lời Nguyên soái, trao binh quyền lại cho Ngụy Báo, đó là lỗi tại Hán Vương, Nguyên soái can chi phải xấu hổ ?

Tín hỏi :

— Hán Vương sai Tử Phòng đến đây lập hộ khẩu đất Quan Trung giao cho Sở là ý gì ?

Hà đáp :

— Có gì đâu ! Nay gia quyến của Hán Vương lọt vào tay Hạng Vương, nên Hán Vương đem Quan Trung để chuộc.

Tín nói :

— Thừa tướng cũng đành đem Quan Trung nạp cho Sở sao ? Tôi thiết tưởng, Hạng Vương dù tính khí có nóng nảy, nhưng Phạm Tăng là người sáng suốt, chắc chắn gia quyến của Hán Vương được Sở nuôi dưỡng một cách chu đáo, để làm con tin. Nay cử để Trần Hi giữ đất Tam Tần, tôi tình nguyện thống lĩnh binh nhung báo thù cuộc thất trận vừa rồi.

Giữa lúc ấy, Trương Lương núp sau bình phong bước ra nói :

— Hạng Vương thế mạnh, Phạm Tăng nhiều mưu, Nguyên soái không thắng nổi, mang tiếng với thiên hạ đã đánh, lại nguy hiểm đến tính mệnh của gia quyến chúa thượng.

Hàn Tín lại hỏi :

— Nếu tiên sinh thấy Tín tôi bất tài như vậy, thì ngày trước tiên sinh tiến cử Tín tôi làm gì ?

Lương nói :

— Nguyên soái hãy xét lại đi ! Hạng Vương có thế và sức ghê gớm, mưu trí Phạm Tăng như thần, lại thêm bọn danh tướng như Long Thư, Chung Ly Muội...

Tín cười nhẹ :

— Tín này xem những người đó không phải là đối thủ. Nếu không bắt được bọn họ, Tín sẽ không trở về.

Trương Lương cầm tay Hàn Tín nói :

— Lương tôi tin tưởng Nguyên soái vạn phần, nhưng việc hộ khẩu không thể không lập.

Tiêu Hà chen vào :

— Lệnh của chúa thượng ta không dám trái. Vậy ta cứ tiếp tục kê khai hộ khẩu. Chừng nào Nguyên soái thắng Sở hẳn hay.

Hàn Tín nói :

— Hai vị đừng cố chấp. Mai cùng tôi về lại Huỳnh thành, gặp Hán Vương là xong.

Hôm sau, Hàn Tín kéo quân về Huỳnh thành. Lương vào trước sắp đặt với Hán Vương...

Hán Vương mừng, cho đòi Hàn Tín và Tiêu Hà vào.

Hán Vương nói :

— Ta không nghe lời Nguyên soái nên bị thua trận Truy Thủy. Nguyên soái đã không oán vọng ta, lại thân hành đến đây. Ta rất mang ơn.

Tiêu Hà nói :

— Nhờ hồng phúc của Đại Vương, từ Quan Trung đến Tam Tần, dân chúng an vui.

Hán Vương nghe nói đến Quan Trung vờ cau mày, ngồi lặng thinh.

Hàn Tín bước ra quì tâu :

— Đất Quan Trung không biết bao nhiêu khó nhọc mới thu được. Nay Đại Vương lấy nạp cho Sở, tôi e không hết tiếng với thiên hạ.

Hán vương nói :

— Đại binh mới tổn thất, gia quyến bị giam cầm. Các chư hầu mạnh đều hàng Sở. Tướng Hán không ai địch lại Hạng Vương, mưu trí không ai qua Phạm Tăng. Ta trả đất Quan Trung để đổi lấy gia quyến, rồi lui về Bao Trung để an phận.

Tín hỏi :

— Tôi chưa đánh với Hạng Vương lần nào, sao Đại Vương lại nói, không ai đánh lại ông ta.

Hán vương nói :

— Nguyên soái có tài thực, song tài ấy chỉ đánh nổi Chương Hàm. Trận Truy Thủy vừa rồi, mình Hạng Vương phá 60 kịen tướng của ta. Xem thế thì Nguyên soái có theo trận ấy thì cũng vô mặt.

Hàn Tín nói :

— Đánh giặc là đánh bằng óc não, đâu phải đánh bằng

sức ? Phen này, tôi thống lĩnh đại binh đánh một trận, Hạng Vương sẽ không còn mạnh giáp.

— Nguyên soái đã nhất quyết phá Sở, tất có diệu kế. Vậy Nguyên soái hãy cho biết để ta được yên tâm.

Hàn Tín nói :

— Ở Hàm Dương tôi đã chế được vài trăm cỗ chiến xa để chuẩn bị đánh Sở. Nó dùng rất hiệu lực ở bình nguyên. Tại Huỳnh Dương này cách đây vài mươi dặm có thể dùng được chiến xa đó. Nhưng muốn sử dụng nó, cần phải huấn luyện các tướng sĩ để quen với các dạng trận...

Hán Vương mừng rỡ.

Hàn Tín tìm thợ khéo đóng thêm vài ngàn chiến xa.

Xe làm xong, Hàn Tín đem ba quân tướng sĩ ra ngoài thành để sắp đặt đồn trại, và trao mật kế cho từng tướng...

Có tin của sứ giả Sở đến dụ hàng Vương Lăng, nhân cơ hội đó, Hàn Tín hạ chiếu thư thách đánh với Hạng Vương...

NHẬN XÉT

Lừa dối được coi như một thủ thuật, khi không còn cách nào khác để người ta làm thành công một việc theo ý muốn của mình, ngoài việc đó ra, mọi lừa dối đều bị đạo đức lên án.

• Vụ chém Ân Cối khi chưa ra quân, lần thứ nhất, Hàn Tín đã gieo vào tâm khảm của Lưu Bang một mối ác cảm ngầm ngầm.

Lưu Bang không nghe lời Hàn Tín để thất trận, lần nhì Bang ngầm ngầm oán hận Hàn Tín. Bang không viết chiếu chỉ để triệu Tín về, là vì tự ái, đó là một bằng chứng xác đáng. Từ ấy về sau, Bang lúc nào cũng nghi ngờ Tín, luôn tìm cách theo dõi Tín, như theo dõi một kẻ dối lập.

• Trương Lương giỏi và xảo thuật. Lương tìm mẹo gạt Hàn Tín trở lại cầm binh, kế ấy không qua mắt Hàn Tín được. Sở dĩ

Hàn Tín tin, vì Lương đem cả Lưu Bang, Tiêu Hà ra làm con cò trong thế cò của mình. Kế của Lương nghe qua ai cũng cho rằng hay nhưng nghiêm thật kỹ, kế ấy thất thố vô cùng. Một là, từ vua đến quan quân đều phải đối gạt Hàn Tín, nếu không, Hàn Tín biết được, thì sẽ không bao giờ tin bọn mưu sĩ đó nữa. Nhưng việc trọng đại như vậy, có lý nào đầu hết cả một khối rất đông tướng lãnh tâm phúc của Tín ? Hai là, Tín không chịu ra quân mà ngồi chờ Sở đến để "nói chuyện" với Sở (với mục đích lấy đất của Sở cho mình mà xưng hùng với thiên hạ) thì công việc ở Huỳnh thành có phải trễ chằng ? Ba là, kế hoạch ấy không thực tế, vì có lý nào, trong lòng đất Hán, lại có một khoản của Sở nằm trong ấy ?

• Bang vì mặc cảm với Tín mà không chịu viết chiếu chỉ, Trương Lương lại không khuyên Bang làm điều phải, mà toa rập với Lưu Bang, để lừa Hàn Tín. Lưu Bang trách Hàn Tín : "Nghe ta thất trận, Hàn Tín không chịu kéo quân Huỳnh thành để hội binh". Điều trách ấy không đúng. Vì Bang đã bỏ nhiệm Hàn Tín trấn thủ đất Hàm Dương. Nếu muốn điều Tín đi đâu, phải có chiếu chỉ của vua, đó là chuyện dĩ nhiên. Lưu Bang đã tự ái không làm điều đó, mà đi trách Hàn Tín, là bởi Bang đã ghét Tín vậy ! Tâm lý của Bang, có lý nào Trương Lương không biết ? Chẳng những Lương đã không khuyên Bang bỏ tâm lý nhỏ nhen ấy, mà còn bày mưu tính kế để Bang càng ghét thêm Hàn Tín. Cũng bởi Lương không ưa gì Hàn Tín. Tiêu Hà cũng cùng một tâm lý ấy. Tại sao các mưu sĩ của Bang đều ghét Hàn Tín ? Xin thưa : Một là công trạng của Hàn Tín quá lớn. Hai là Lưu Bang vốn không ưa Hàn Tín, nên đám mưu sĩ đều hứa theo Lưu Bang để tỏ ra có sự ăn ý với Bang. Ta còn nhớ Trần Bình đã nói với Lưu Bang khi bọn Ngụy Bào làm nguyên soái : "Ngụy Bào mấy đời khanh tướng, so với Hàn Tín thì khác xa, Lưu Bang nhậm lời ngay, vì Bang đã có sẵn một ý nghĩ như Bình. Đám mưu sĩ không hiền kế giết Tín ngay lúc này, vì họ biết, nếu Tín chết, họ cũng bị Hạng Vũ chặt đầu ngay thôi !

Từ Tiêu Hà, Trương Lương, Lưu Bang đều có những lời khích Hàn Tín để quyết đấu với Hạng Vũ, rập nhau một khuôn, là do Trương Lương mớm cho họ. Sở dĩ có những lời đó, vì cả đám

không tin Hàn Tín quyết tâm phá Sở. Không tin sự quyết tâm của Hàn Tín, tức là nghi ngờ Hàn Tín không thực lòng, hoặc cho rằng Tín không thực lòng. Đứng đầu đám này là Lưu Bang và Trương Lương. Nhưng ta xem Hàn Tín chế được vài trăm chiến xa để chuẩn bị giáp trận với Hạng Vũ, thì đủ biết lòng của Tín như thế nào ! Hàn Tín là nhà quân sự lỗi lạc. Trong thời gian cầm quân, Tín chưa hề đến xứ Huỳnh Dương, mà vẫn biết được nơi ấy có chỗ dùng được chiến xa để đại phá quân Sở. Mà muốn Huỳnh Dương là bãi chiến trường cho tiện lợi, tất nhiên phải kích Hạng Vương. Tức là Tín đã sắp đặt sẵn cơ mưu phá Sở rồi vậy. Đám mưu sĩ của Lưu Bang chỉ giỏi về cách gạt người, hại người, không có tay nào xứng đáng để gọi là trí lược. Hạng Vũ cũng chẳng khác Lưu Bang bao nhiêu, cứ cho rằng, Tín lui về Hàm Dương là sợ ông ta. Chỉ có Phạm Tăng là người biết hơn ai cả về điểm này. Lưu Bang, Trương Lương, Tiêu Hà, Trần Bình đều có cùng một luận điệu như nhau, nghĩa là muốn giải Hàn Tín trong một thể làm công cho họ. Hàn Tín tuy thông minh, nhưng là người có tâm hồn trong sáng, đức độ. Ba tham mưu của Lưu Bang đã từng là người ơn của Tín, nên Tín không nghi ngờ gì về họ cả. Tín có biết đâu rằng, họ giúp Tín là muốn lợi dụng Hàn Tín đem họ đến cái ghềnh hiểm dưới triều Hán, nếu không sẽ chết già trong đất Bao Trung.

Lưu Bang không viết chiếu triệu mà muốn Tín tự dẫn thân ra là Lưu Bang có bụng nham hiểm. Nếu Tín không ra, Bang cho là oán vọng, mà Tín ra thì Bang cho là không có chiếu chỉ, cũng có thể bức tội Hàn Tín như những trường hợp sau này.

Trương Lương cùng với Tiêu Hà dùng mẹo kích Hàn Tín ra quân, cũng một dạ thâm độc như Lưu Bang. Dùng mẹo ấy, ngày sau ba quân tướng sĩ biết Lưu Bang cũng là một trong những tay nói dối để gạt Hàn Tín, thì người ta dễ đổ cho Hàn Tín : vì Tín như thế như thế, nên vua và các mưu sĩ phải như thế như thế ! Than ôi ! Lưu Bang không hạ bút là có ý muốn Hàn Tín sau này phải hạ thủ cấp !

52 - HẠNG VƯƠNG ĐẠI BẠI Ở HUỲNH DƯƠNG

Hạng Vương xem thư của Hàn Tín gởi, nổi giận hét vang như sấm. Truyền lệnh ba quân chuẩn bị tấn binh.

Phạm Tăng hay tin liền đến can :

— Hàn Tín dùng lời khiêu khích để lừa Đại Vương vào trong hiểm địa. Xin đại vương đừng nóng giận mà làm mưu hấn.

Hạng Vương nói :

— Ta không đủ kiên nhẫn trước những lời nói vô lễ của đứa thất phu đó. Ta đã quyết, các khanh chớ can.

Nói xong, ông phân công các tướng, nhắm Huỳnh Dương tấn phát.

Còn Hàn Tín được Hán Vương phục chức lại, về dinh phân phối tướng sĩ dẫu đó xong xuôi. Hàn Tín nói :

— Nay quân Sở mới đến, thế đang hăng, ta chớ nên đánh vội. Phải dàn chiến xa khắp bốn mặt. Mỗi tướng phải trấn thủ nơi trận địa của mình.

Hạng Vương đến nơi sai Quí Bố và Chung Ly Muội đi do thám. Sau khi nắm vững tình hình, họ về báo lại cho Hạng Vương :

— Chúng tôi thấy trên mặt thành cắm cờ la liệt, nhưng không một bóng người thấp thoáng, doanh trại im lìm.

Hạng Vương nói :

— Đó là Hàn Tín đã phân binh, chờ quân ta đến mà phục kích. Các người phải giữ doanh trại cho cẩn thận, chờ khi đối địch phải tùy cơ mà định liệu.

Hạng Vương nói xong, dặt bốn tướng Hoàn Sở, Vũ Anh, Hạng Trang, Ngu Tử Kỳ, cầm mỗi tướng một đội tinh binh, kéo sang bên trại Hán khiêu chiến.

Hàn Tín được tin, liền ra ngựa đón Hạng Vũ lại, nói :

— Từ khi biệt Đại vương ở Hàm Dương, nay mới được

gặp mặt. Tín tôi mặc giáp trụ trong người không thể thủ lễ hết được.

Hạng Vương nổi giận nói :

— Thằng lừa khổ ! Sao ngươi dám dùng thư để sỉ nhục ta ?

Dứt lời, Hạng Vương đâm tới một kích thật mạnh. Hàn Tín không dám cự, vội quày ngựa bỏ chạy.

Hạng Vương hét :

— Người chạy đâu cho khỏi tay ta ?

Quý Bố và Chung Ly Muội thấy vậy té ngựa theo nói :

— Hàn Tín chưa đánh đã chạy, là có ý dụ vào chỗ phục binh. Xin Đại Vương lui binh về để tránh quĩ kế của hắn.

Hạng Vương nói :

— Từ khi ta cầm quân đến nay, trải dư trăm trận, chưa hề biết lui. Nay đánh với thằng lừa khổ này mà lui lại, thì thiên hạ chẳng cười ta sao ?

Dứt lời, Hạng Vương vỗ ngựa đuổi theo. Đến bờ sông Kinh - sách Hàn Tín giục ngựa qua cầu chống thương đứng đợi. Hạng Vương tức giận liền vỗ ngựa phóng lên cầu. Quân mã thấy vậy cũng lục tục kéo theo.

Quân Sở kéo tới giữa cầu, thỉnh linh cầu gãy. Quân Sở rơi xuống nước chết đuối vô số.

Hạng Vương và các tướng Sở đã qua khỏi khúc cầu gãy, nhìn lại thấy quân mình như thế, lòng tức tối không chịu được. Hạng Vương thúc ngựa tới đâm Hàn Tín. Tín rẽ ngựa sang khúc quanh. Hạng Vương và các tướng đuổi theo, một lúc không thấy Hàn Tín đâu cả.

Biết mình làm kẻ Hàn Tín, Hạng Vương dừng ngựa lại. Bỗng nghe pháo nổ liên hồi, Hàn Tín huy động chiến xa vây kín bốn mặt, tên từ các chiến xa bắn ra như mưa. Quân Sở chết vô số.

Hạng Vương truyền các tướng, nhân lúc Hàn Tín chưa bày xong trận, nên mở huyết lộ để tìm lối ra. Nhưng lúc

ây chiến xa đã khép chặt vòng vây, vững như tường đồng vách sắt.

Quý Bố và Chung Ly Muội thấy Hạng Vương bị vây giữa vòng xe, vội vàng đốc quân đánh phá.

Tướng Hán là Tổ Đức thấy Sở có quân cứu ứng, liền dẫn quân ra cản lại. Chung Ly Muội giết được Tổ Đức, ủa binh xông vào trận địa. Nhờ vậy quân Hán lúng túng. Hạng Vương thừa thế đánh vệt chiến xa mở đường chạy thoát. Hoàn Sở bị thương.

Hạng Vương cùng các tướng chạy được vài dặm, quân Hán lại kéo đến. Hạng Vương nổi giận đâm tướng Hán là Tân Kỳ chết tươi.

Hàn Tín xuất hiện. Quý Bố thất kinh, dẫn Hạng Vương chạy xuống xuôi trốn.

Sáng hôm sau, Hạng Vương trốn về được doanh trại của mình, nhưng trại trống trơn, vì đêm đó Hàn Tín cho quân đến phá.

Hạng Vương vừa căm tức, vừa buồn bực. Chung Ly Muội nói :

— Hàn Tín nhiều mưu kế, quân ta mới thua, nhục khí đã lụt. Đại vương hãy dưỡng uy, củng cố lại quân sĩ, rồi sẽ tính.

Vừa lúc đó quân Hán reo hò tứ mở. Hạng Vương nổi giận cầm thương lên ngựa xông ra, bị liền một mũi tên bắn vào kính hộ tâm. Hạng Vương kinh khiếp, quày ngựa về hướng đông mà chạy với các tướng và vài trăm quân kỵ. Quân Hán đuổi theo rất gấp.

Giữa cơn nguy cấp, trong rừng một toán quân kéo ra, chặn quân Hán lại. Cầm đầu toán quân này là Bồ Tướng Quân. Hạng Vương mừng rỡ hỏi :

— Làm sao tướng quân biết ta chạy đến đây mà đến cứu ?

Bồ Tướng Quân đáp :

— Quân sư đoán, thế nào Đại Vương cũng làm mưu Hàn Tín !

Lúc bấy giờ hai tướng Hán là Lý Tất và Lục Giáp xua quân tới. Bồ Tướng quân chặn lại đánh và giết luôn cả hai tướng.

Tiền đội của quân Hán dừng lại, báo cho Hàn Tín biết. Hàn Tín định binh.

Còn Bồ Tướng quân đưa Hạng Vương và các tướng trở lại Bành Thành. Phạm Quân sư mở cửa nghinh tiếp. Hạng Vương nói :

— Từ ngày khởi quân đến nay, đánh dư trăm trận, chưa bao giờ bại một cách nhục nhã như thế này, cũng bởi ta không nghe theo Quân sư nên mới bị vậy. Nay ta phải làm sao để trả thù này ?

Phạm Quân sư nói :

— Ngụy Báo từ ngày thua trận Truy Thủy, lòng những lo sợ Lưu Bang hỏi tội. Nay nếu sai một tay du thuyết đến đó dụ Ngụy Báo, chắc chắn Báo sẽ về Sở ngay ! Hàn Tín sẽ kéo quân đi đánh Báo. Huỳnh Dương bỏ trống. Chừng ấy ta đánh úp Huỳnh Dương, tất bắt được Lưu Bang.

Hạng Vương cả mừng...

NHẬN XÉT

*Trong việc tác chiến, kẻ nào điều
khiến được hàng ngũ của đối phương,
kẻ ấy phải chiến thắng.*

• Trước khi điều đại binh Sở đi, Hàn Tín khéo léo điều sử Sở trước. Kế đến Hàn Tín còn điều khiến được tâm lòng binh thân của Hạng Vũ thành người nóng nảy hấp tấp. Sau đó ông ta lại điều động hai mươi vạn quân Sở từ Bình Thành đi Huỳnh Dương !

Phạm Tăng khuyên Hạng Vũ đừng nên động binh, Vũ không nghe vì cứ tưởng mình là tướng bách chiến. Ngoài ra Vũ vẫn

khinh Hàn Tín là kẻ bất tài. Khi lâm trận có Chung Ly Muội can gián Vũ vẫn bất chấp. Và bây giờ Hạng Vũ đã ném mùi thất bại.

- Hàn Tín là nhà quân sự lỗi lạc của cổ kim, ông là người đầu tiên đã làm ra chiến xa và dùng vào trong công việc tác chiến. Hàn Tín chẳng những đã giỏi về mưu kế mà còn giỏi về chiến pháp nữa. Về sau Gia Cát Lượng đánh với Tư Mã Ý, cũng chế ra "mộc ngư, lưu mã".

Cầu không phải ngẫu nhiên mà gãy. Tác giả tuy không nói rõ, nhưng ta biết, Hàn Tín lừa Hạng Vũ qua cầu, là đã đặt sẵn kế hoạch đón cầu, để mượn sức nước tiêu diệt một đại bộ phận của Sở. Sự việc đã xảy ra như vậy, thế mà Hạng Vũ chưa tỉnh ngộ, để cuối cùng bị chiến xa vây hãm suốt chết.

- Có thể nói, việc Hàn Tín từ chối không chịu cầm binh, để Bang giao binh quyền lại cho Ngụy Báo, cũng nằm trong chiến lược của ông. Ông muốn làm như vậy, để Hạng Vũ tưởng rằng Hàn Tín sợ mình. Sự thất bại của Hạng Vũ kỳ này phần lớn do sự lầm tưởng ấy. Tuy nhiên, sự chiến thắng của Hàn Tín không được trọn vẹn cho lắm. Sở có đại tướng Hoàn Sở bị thương, Hán mất đại tướng Tân Kỳ và hai tướng khác nữa.

- Bỏ tướng quân nhận mặt kẻ của Phạm Tăng đi cứu Hạng Vũ, ngay tại vị trí hiểm nghèo nhất, đủ biết Phạm quân sư cũng là một nhân vật thượng đỉnh trong các nhà quân sự vậy. Hán trong chiến thắng lớn, có thất bại nhỏ. Sở trong thất bại lớn có chiến thắng nhỏ.

- Binh pháp có câu : "Binh bất yếm trá". Nhưng Hàn Tín đánh trận này là cả một nghệ thuật to lớn. Tín đã biết tài năng của Hạng Vũ và binh lực của Sở, nên không thể khinh suất được. Do đó, khi ở Hàm Dương, ông đã chế sẵn một số chiến xa để chuẩn bị cho mặt trận Huỳnh Dương. Nhưng điều Hạng Vũ đến Huỳnh Dương không phải là để. Hàn Tín đã dùng khích thư mà đánh vào lòng Hạng Vũ trước (tiên công kỳ tâm), giả thua chạy qua cầu, chống gươm đứng đợi. Giả sử, Hạng Vũ nghe lời của Quí Bố và Chung Ly Muội, không đuổi theo Hàn Tín, chắc chắn trận này đôi bên chưa có gì để nói, và Hàn Tín lại bày mẹo khác.

Tín qua cầu chống thương đứng đợi có vẻ khiêu khích để dụ địch. Cầu gãy làm Hạng Vũ không thể nào quay lại, đồng thời,

quân tiếp viện của Sở cũng không thể nào đến kịp. Thế là các chiến xa bí mật bấy giờ xuất hiện. Hạng Vương một phen thừa chết thiếu sống. Sự hung hăng ở mặt trận Truy Thủy của Hạng Vương bao nhiêu, thì tan tác đến tro bụi ở đây bấy nhiêu.

Đoạn cuối của cuộc thất bại của Lưu Bang trước đây, Hán Vương chỉ một người một ngựa sau có cánh quân của Hạ Hầu Anh và Trương Lương yểm trợ, nhưng không gặp một cánh quân Sở nào. thì Trương Lương tiên đoán và điều binh còn chậm hơn Phạm Tăng vậy. Đoạn cuối của cuộc thất bại của Hạng Vũ, Hạng Vương còn vài trăm kỵ binh, và một số tướng lĩnh, chứng tỏ Hạng Vũ có cái thế chiến đấu rất sát với quân sĩ, và khả năng tác chiến của ông ta cao hơn Lưu Bang nhiều.

Bồ tướng quân xuất hiện kịp lúc, đẩy lui được quân Hán, chém được vài tướng, vớt vát được ít nhiều, chứng tỏ khả năng tính toán về chiến thuật, chiến lược của Phạm Quân sư cao hơn Trương Quân sư.

Thế là qua hai trận vừa rồi, binh lực bấy giờ của hai bên ở vào vị trí tương đương.

GHI CHÚ :

Trong sử không nói rõ về Bồ tướng quân. Nhưng ta thấy một mình ông giết hai tướng Hán, đến đời Hàn Tín phải than : "Mất hai tướng, là lỗi tại ta", dù biết Bồ Tướng Quân là một tướng tài. Trong Sử Ký của Tư Mã Thiên có ghi : "Kinh Bố và Bồ Tướng Quân đã đem binh ra giúp Hạng Lương. Hạng Lương phong Kinh Bố và Bồ Tướng Quân làm tướng quân. Như vậy Bồ Tướng Quân là tên riêng của vị tướng ấy. Ngoài ra Bồ Tướng Quân chỉ xuất hiện một lần ở mặt trận này.

53 - NGUY BẢO PHẢN HÁN. HÀN TÍN PHÁ NGUY

Triều đình nước Sở không tìm ra tay du thuyết, cuối cùng Thượng thư lang Hạng Bá viết thư nhờ thầy tướng Hứa Phụ vốn ở Bình Dương, quen với Bá trước đây. Đối với Ngụy Bảo, Hứa Phụ rất có uy tín. Phụ tiếp thư của Bá, liền đến yết kiến Ngụy Bảo.

Ngụy Bảo cả mừng nói :

— Tôi đang mong tiên sinh đến để hỏi một việc.

Hứa Phụ hỏi :

— Đại vương cần tôi đoán việc gì ?

Ngụy Bảo tỏ thật :

— Lâu nay tâm thần tôi hay hoảng hốt. Vậy nhờ tiên sinh xem thứ vận khí tôi thế nào.

Hứa Phụ ngắm nghía một hồi nói :

— Minh khí hiện nơi mặt, chẳng bao lâu Đại vương dựng nên nghiệp cả, lên ngôi cửu ngũ. Còn nơi hậu cung, vượng phí xông lên rất nhiều.

Báo hơn hờ mời Hứa Phụ vào hậu cung xem tướng cho các vị phu nhân. Hứa Phụ khen các vị phu nhân ấy là bậc mẫu nghi của thiên hạ.

Sau khi Hứa Phụ ra về, Báo gọi mưu thần Chu Túc vào nói :

— Ngày trước Hán Vương dùng ta làm Nguyên soái, chẳng ngờ mới thua một trận, Hán Vương đối xử với ta rất tệ. Tội ta không sớm thì muộn cũng bị Hán vương hại. Nhân cơ hội này, ta muốn phản Hán, liên minh với Sở, sau thiên hạ chia ba, ta cũng hưởng được phú quý, khanh nghĩ sao ?

Chu Thúc nói :

— Không nên ! Hán Vương đại lượng, không lẽ bắt tội Đại vương. Hàn Tín dùng quán giỏi, trước sau gì cũng phá Sở. Đại vương cứ phò Hán, giữ vững Bình Dương này, bảo tồn cho Ngụy là hơn.

Nguy Báo nói :

— Thiên hạ là của chung, đâu có phải riêng ai mà phò.

Nguy Báo không nghe lời can gián của Chu Thúc, bèn đuổi ông ta ra ngoài. Điểm lấy mười vạn quân, Hoàng Thục làm chủ tướng, Hàng Trường làm quân sư, Phùng Kích, Hạng Đà là tướng, giữ vững cửa ải Bình Dương, dâng biểu xin hàng Sở.

Hán Vương nghe tin Nguy Báo làm phản, cười rộ nói :

— Thằng thất phu ấy làm gì nên việc. Nhưng cần phải trị tội nó để răn chúng.

Lịch Sinh can :

— Quân sĩ đánh Sở mới về, mệt mỏi. Nếu nay động binh thì mọi người ta chán. Tôi sẽ vì Đại vương mà qua nói hơn thiệt với Nguy Báo. Nếu hắn không nghe thì dụng binh cũng chẳng muộn.

Hán Vương ưng ý.

Lịch Sinh đến Bình Dương vào yết kiến Nguy Báo. Báo nói liền :

— Hán vương có tính khinh người. Tôi không thể đem thân phò ông ấy. Dù tiên sinh là Trương Nghi, Tô Tần tái thế tôi cũng quyết không nghe.

Lịch Sinh cứng họng, bèn lên lui ra, về thuật lại cho Hán Vương nghe.

Hán Vương truyền gọi Hàn Tín, Quán Anh, Tào Tham điểm mười vạn binh mã, theo đường An Ấp thẳng đến Tây Ngụy để đánh Nguy Báo.

Trước khi đi, Hàn Tín dặn Hán Vương :

— Nguy Báo phản Hán là do mưu của Phạm Tăng. Tôi đi đánh Ngụy, tất Sở phải đánh Bình Dương. Các tướng không ai bằng Vương Lăng. Vậy Đại vương hãy giao quyền đại tướng lại cho Vương Lăng.

Hán Vương nói :

— Nhưng hiện giờ mẹ Vương Lăng đang bị Sở giữ làm con tin. Sở Lăng không dám đánh mạnh.

Hàn Tín nói :

— Đại vương yên tâm, Vương Lăng ý chí sắt đá.

Hán vương nhận lời.

Hàn Tín kéo quân đến Bồ Bản.

Tín gọi các tướng đến nói :

— Ngụy Báo có sông này làm thế thủ. Cầu thuyền đều khó có thể dùng, quân ta khó độ qua sông.

Quán Anh hỏi :

— Nguyên soái có mưu gì chưa ?

Hàn Tín mỉm cười nói :

— Hành quân mỗi lúc một khác, tùy theo địa thế. Tướng quân chọn một số binh sĩ, vào rừng cưa cây đóng cho ta một số chum gỗ, rồi làm như thế, như thế...

Quán Anh làm xong công tác, Hàn Tín ra lệnh :

— Quán Anh đem một vạn quân mã bày thuyền ở bến Lâm Tấn, giả cách độ quân qua sông.

-- Tào Tham lãnh một vạn binh mã, xuống phía dưới, dùng chum đưa quân qua bến Hạ Dương, đánh úp phía sau quân Ngụy.

Hai người tuân lệnh dẫn quân ra đi.

Bên kia Ngụy Báo thấy quân Hán muốn đồ bộ ở bến Lâm Tấn, nên cho quân mai phục sẵn sàng, không để ý đến mặt sau.

Đạo quân của Tào Tham đánh lấp An Ấp, bắt cả gia quyến Ngụy Báo.

Báo thất kinh, truyền quân quay lại chống Tào Tham.

Nhân cơ hội ấy, Hàn Tín độ quân sang sông. Hai bên đánh đồn lại.

Ngụy Báo nhăm thế không địch nổi, quày ngựa chạy về hướng Tây. Tào Tham và Quán Anh quày ngựa đuổi theo, bắt được Báo, giải về cho Hán Vương...

Hán Vương nói :

— Người cầm quân để thua hết, ta chưa bắt tội, sao nay lại phản ?

Báo nói :

— Chết là cùng !

Hán Vương thấy hai vợ của Ngụy Báo nhan sắc đẹp, liền thu dùng, tước chức, cho Ngụy Báo về quê làm dân dã.

NHẬN XÉT

Trong lúc tranh thắng bại ở chiến trường, việc tranh lấy nhân tâm vẫn là điều cần thiết. Vì đó là bộ mặt khác của chiến thuật và chiến lược.

• Cả một nước Sở không có một tay du thuyết nào để đi thuyết phục Ngụy Báo, đến nỗi Hạng Bá phải viết thư để nhờ tên thầy tướng.

Đoạn này tả Hứa Phụ thuyết rất khéo. Khác với những tay du sĩ của Hán. Hứa Phụ không hề đá động gì về Hán Sở. Không bài xích mà cũng không ca tụng bất cứ một lãnh tụ nào. Hứa Phụ chỉ nói đến cái tương lai huy hoàng của Ngụy Báo, mà Báo vẫn theo Sở, bỏ Hán. Điều thú vị là, khi xem tướng của hai vị phu nhân của Ngụy Báo, Hứa Phụ nói : "Nhị vị phu nhân sau này sẽ là mệnh phụ, là bậc mẫu nghi của thiên hạ". Không biết điều ấy sau này có ứng không ? Chữ như Lưu Bang thu dùng vợ của đối phương, hoặc của bề tôi, thật là một điều không nên. Hơn nữa, lời của Hứa Phụ chỉ ứng hợp với hai vị phu nhân khi bị Lưu Bang lấy làm của riêng. Mẫu của Lưu Bang như thế thì ai chẳng biết. Hứa Phụ xem tướng, thấy khí sắc của Ngụy Báo dột nát, tâm thần hoảng hốt, nhưng vẫn nói theo ý của Hạng Bá để Ngụy Báo bỏ Hán.

• Tài năng của Ngụy Báo cầm quân ta được biết trước đây rồi. Việc Báo bỏ Hán là điều có nên không ? Khi quyết định một đại sự, người ta chưa dám tin hết ở khả năng mình, muốn dựa vào một lực huyền bí nào đó, người ta mới chịu nghe theo hết.

Trường hợp của Ngụy Báo thì khác, chỉ cần một tay du thuyết hơi khá cũng có thể làm chuyển lòng ông ta. Một là ông ta quá biết tình tình của Lưu Bang, điểm tận cùng tàng. Hai là Báo vốn có mặt cảm với bốn quan quân nhà Hán. Ba là lực lượng Hán Sở lúc đó tương đương nhau, và chứ hầu kẻ theo hướng này người theo hướng kia. Ngụy Báo trước kia được Sở phong, sau đó nghe lời Trương Lương bỏ Sở theo Hán, nay bỏ Hán Theo Sở cũng là chuyện thường thôi. Hơn nữa Báo vốn có một tâm hồn bất nhất.

• Tuy là một thầy tướng, Hứa Phụ có nhãn quang về chính trị thật xuất sắc. Lời an ủi của ông đối với Hàn Tín thuở còn hàn vi, có phần ảnh hưởng cục diện thời cuộc lúc đó. Cho đến việc ngầm xúi Ngụy Báo sau này, làm cho Lưu Bang khốn đốn không ít. Điều ta muốn nói ở đây, Hứa Phụ là người đứng ngoài sự tranh chấp tư tưởng Hán Sở. Nhưng với Hạng Bá mới thật là người khó hiểu. Một lời của Bá mở miệng là có nguy cơ cho Sở. Nhưng lần này Bá góp ý một cách chân thật, nghĩa là sao ? Vì Bá sợ chính mình phải lãnh một món nợ khó lòng ấy, chứ không phải bây giờ ông trung với Sở đâu. Bằng chứng sau này ông còn giúp cho Lưu Bang nữa.

• Lịch Sinh là tay biện thuyết cử khôi của Hán, lại có Chu Thúc yểm trợ, thuyết Ngụy Báo vẫn không nghe, vì lời của một thầy tướng đối với Ngụy Báo bây giờ có giá trị hơn bất kỳ một tay biện sĩ nào. Trương Lương trước đây xin đi thuyết Ngụy Báo, nay không xin đi nữa. Lịch Sinh bây giờ xin đi, nhưng không thành công, thì cái biết của họ Lịch không bằng họ Trương vậy. Với cái kiểu "tiên lễ hậu binh" của Lịch Sinh chắc chắn có ngày ông cũng bị nấu dầu như chơi !

• Trước khi đi đánh Tây Ngụy, Hàn Tín có đề cử Vương Lăng cầm quân. Ta nhớ trước đây có mấy tay tham mưu như Trương Lương, Lục Giả, Lịch Sinh, Trần Bình và thậm chí có cả Lưu Bang trong việc tuyển chọn một vị nguyên soái. Trương Lương không có ý kiến trong việc này là điều dĩ nhiên. Vì Lương biết rằng, ngoài Hàn Tín, không ai đủ cầm cự với Sở, chứ đừng nói phá Sở, vì vậy Lương kiếm cơ phong vương nước Hán mà đi, thật ra đó là trốn. Lời đầu tiên của Bang trong việc chọn Nguyên soái, là đưa ra Ngụy Báo. Lục Giả và Lịch Sinh nói là không được,

nhưng Trần Bình thì chiều theo ý kiến của Bang. Sau này Bão nung nấu mấy mươi vạn quân mà Bang không hề quả phạt Bình, là vì Bình khéo léo biết chiều theo ý vua. Cũng có thể nói, Bình có cái nhìn không kém gì Trương Lương, dầu chọn ai chọi với Sở cũng phải thảm bại. Mà bại thì có thể bị Bang bắt tội. Chiều theo ý vua là vô tội !

Nhưng nếu ai có cái nhìn thật chuyên nghiệp như Hàn Tín, thì mới thấy được Vương Lăng là người có khả năng hơn bất kỳ một tướng nào tại thời điểm đó. Nên phải nói, nếu Hán Vương biết dùng Vương Lăng thì có lẽ không bị thảm bại như Ngụy Bão. Do đó, Hàn Tín cũng có con mắt tinh đời không kém ai.

Hàn Tín biết, mình đi Tây Ngụy đó là cái mưu của Phạm Tăng chi chiết. Khi Tín đi, chắc Hạng Vương khởi binh đánh Huỳnh thành. Đáng lý nên tâu điều này cho Hán Vương biết, nhưng sợ việc chưa xảy ra, không ai tin Tín, như một lần ở trận Truy Thủy (Bành thành). Sở kiến của Tín cũng thật to lớn, không kém gì Phạm Tăng, vì đó là những nhà chiến lược tài hoa.

Lúc trước ta thấy Hàn Tín điều binh Hạng Vũ từ Bành Thành về Huỳnh Dương, cuối cùng làm cho Hạng Vũ một trận thất điên bát đảo. Lần này ta thấy Phạm Tăng điều binh Lưu Bang từ Huỳnh Dương đi Tây Ngụy, nhưng chưa biết mặt trận ở Huỳnh Dương do Hạng Vũ chỉ huy có được toại nguyện như trong binh pháp có dạy chăng ?

• Mỗi trận đánh, Hàn Tín đều có dùng mưu, không mưu nào giống mưu nào. Cũng bày quân bên bờ sông, nhưng đánh với Chương Hàm, Hàn Tín cho đắp nước sông đổ vào thành, đánh với Hạng Vũ thì Tín cửa cầu, đánh với Ngụy Bão, Tín cho khoét chum để độ quân qua sông, nhưng phải giả hư trương thanh thế. Cần thận từng mối trận địa. Cuộc đời của Hàn Tín chưa bao giờ biết bại trong bất kỳ cuộc hành quân nào. Hàn Tín là một tướng bách chiến bách thắng.

54 - VƯƠNG LĂNG PHÁ BÌNH SỞ

Hạng Vương nghe tin Hàn Tín kéo quân đánh Ngụy, liền ra triều, nói :

— Đúng như lời quân sư đoán, Ngụy Báo phản Hán và Hàn Tín đã chuyển quân đánh Ngụy. Nhấn cơ hội này ta không lấy Huỳnh Dương, còn đợi chừng nào ?

Phạm quân sư nói :

— Đánh Huỳnh Dương là chuyện phải làm ! Tuy nhiên, Đại vương cũng nên thận trọng, vì rằng, Hàn Tín ra đi chắc chắn để kỳ mưu lại.

Đại tướng Tư Mã Long Thư đứng lên nói :

— Sao Quân sư lại sợ Hàn Tín đến thế ?

Phạm Tăng ôn tồn dần giảng :

— Mọi thất bại đều do lòng khinh địch mà ra. Việc binh nhưng càng thận trọng càng tốt.

Hạng vương nói :

— Lời Quân sư nói rất phải.

Nói rồi truyền Phạm Tăng giữ Bành Thành, tự mình dẫn đại binh nhắm Huỳnh Dương tấn phát.

Hán Vương nghe tin, giết mình, mời Trương Lương và Vương Lăng đến thương nghị :

Hán vương hỏi :

— Nay Hạng Vũ kéo binh đến Huỳnh Dương. Tướng quân có kế sách chi chăng ?

Vương Lăng đáp ngay :

— Quân của Hạng Vương đang ở thế mạnh, nếu dùng sức mà cự, không thể nào phá nổi. Ta nên hạ cờ im trông, cố thủ. Đợi quân Sở trở biếng ta công mới thắng !

Hán Vương nghi ngờ hỏi :

— Nếu họ trở biếng, thì tướng quân có mưu gì ?

Vương Lăng kê tai thì thầm mấy câu. Hán Vương hân hoan nói :

— Nếu tướng quân can đảm như vậy thì lo gì không phá Sở.

Hán Vương phong Vương Lăng làm Đại Tướng, Trần Bình làm tham mưu trung quân, lo việc phá Sở.

Hán vương theo ý Vương Lăng, truyền quân sĩ cuốn cờ im trống.

Tướng tiên phong của Sở là Lý Phụng kéo quân tới nơi, dò thấy quân Hán như vậy, lòng nghi hoặc, không dám tiến binh, sai người báo cáo cho Hạng Vương biết.

Hạng Vương đem việc ấy hỏi lại các tướng.

Một viên cận thần tâu :

— Một là Hán Vương nghe tin Đại Vương đến, sợ, bỏ thành đi nơi khác (!). Hai là, Hàn Tín bận đi đánh Ngụy, trong thành không còn tướng giỏi, nên không dám xuất quân đối địch, nên làm kế nghi binh, để Đại Vương không dám đánh.

Hạng Vương nghe tâu, truyền quân hạ trại an nghỉ, ngày mai sẽ liệu.

Quân sĩ tuân lệnh, đóng trại xong, cởi giáp bỏ gươm, ăn uống no nê, rồi tìm chỗ nghỉ ngơi.

Vương Lăng trong thành sai người do thám, biết được tình hình như vậy, liền tuyển hai ngàn binh tinh nhuệ, quần khăn đỏ đeo khí giới, lên ngựa ra khỏi thành, lại chọn năm trăm pháo thủ mang hỏa pháo theo sau... tất cả được trao truyền mật kế. Đoạn, sai Hạ Hầu Anh đem ba vạn quân theo sau tiếp ứng.

Điều bát xong, Vương Lăng cẩn thận sai quân đi dò xét lẫn nữa cho chắc. Khi nắm rõ được tình hình Sở không phòng bị, Vương Lăng bèn đốc quân xông vàoค่ายnát trại Sở.

Quân Sở đang ngủ, giật mình thức giấc, không đủ bình tĩnh, ai cũng tìm đường chạy trốn. Quân Hán chém giết quân Sở thấy chất thành núi. Hạng Vương đang nằm trong trướng, nghe bên ngoài có tiếng quân reo, vội vã mang binh

khí ra ngựa, vừa thấy một tướng hán hoành đao cản lại. Hạng Vương nổi giận múa kích chém tướng ấy. Hai bên đánh nhau một hồi, tướng kia nhăm cựa không lại liền thúc ngựa bỏ chạy. Hạng Vương toan đuổi theo, vừa gặp Quý Bố, Chung Ly Muội, Tư Mã Long Thư kéo quân đến. Hạng Vương hỏi : — Tướng vừa đánh với ta là ai mà tài ba thế ?

Quý Bố nói :

— Đó là Vương Lãng, một tướng xuất sắc nhất của Hán.

Hạng Vương nói :

— Nếu không chém được Vương Lãng làm sao hạ được Huỳnh Dương ?

Long Thư nói :

— Vương Lãng đến cướp trại chắc chắn đã có phòng bị. Xin Đại Vương góp tàn binh lại, rồi sai người về Bành Thành dẫn mẹ Vương Lãng đến đây, cho người báo Vương Lãng biết. Vì Lãng thờ mẹ rất hiếu, thế nào Lãng cũng ra hàng.

Hạng Vương y kế.

Trận ấy quân Hán chém quân Sở hơn ba vạn.

NHÂN XÉT

*Mỗi hoàn cảnh có một mưu lược riêng.
Người biết sử dụng mưu, chẳng những
đã giúp cho mình một sức mạnh, mà
còn chúng tỏ được khả năng nhạy
bén của một bộ óc kinh mẫn.*

• Đọc hồi này, ta thấy Phạm Tăng là một nhà thao lược tài ba, một đối thủ lợi hại của Hàn Tín. Hàn Tín ra đi binh Ngụy, đã hiến kế cho Lưu Bang, không một ai hay biết mưu kế ấy thế nào. Nhưng Phạm Tăng đoán được một cách tổng quát là Hàn Tín có kế mưu. Có người nói, Long Thư, Chung Ly Muội là những viên tướng giỏi, nhưng Phạm Tăng đã lưu ý trước, mà họ vẫn để

bên Hán cướp trại, xem ra đám tướng tá bên Sở chỉ là hư danh mà thôi.

• Người ta không nói rõ Hàn Tín có bày mưu cho Vương Lăng hay không, nhưng cứ đọc đoạn đối thoại giữa Vương Lăng và Lưu Bang, ta cũng đoán được rằng, việc cướp trại của Vương Lăng là do nhiệm kế của Hàn Tín. Bởi vì Hàn Tín quá biết tính nết của họ Hạng và đám tướng tá của Sở. Hạng Vũ kiêu dũng nhưng vô mưu. Các tướng cạnh như Chung Ly Muội, Quí Bố, Chu Ân, Chu Lan... nếu có bàn mưu cũng không được dùng. Việc ấy đã xảy ra nhiều lần. Hàn Tín tiến cử Vương Lăng thay mình, thế mới biết "anh hùng mới biết anh hùng", và Hàn Tín có con mắt tinh đời hơn đám Trần Bình, Lữ Sinh, Lục Giả trước đây đã tiến cử Ngụy Bào !

Khi Hàn Tín tiến cử Vương Lăng, Lưu Bang lần thứ nhất không tin. Đến khi gọi Vương Lăng đến hỏi kế phá Sở, Lăng đã trình bày hết hai phần của mưu ấy, Bang vẫn còn nghi ngại ! Xem ra kiến thức của Bang chưa tới đâu vậy.

• Nếu Hạng Vũ không ý mình tài sức thì trận này không đến nỗi thất bại. Công thức dẫn binh đi đánh xa của Hạng Vũ lúc nào cũng một chừng, nghĩa là, ai có võ nghệ thì đi theo ông ta, còn những kẻ thao lược như Phạm Tăng thì bỏ lại nhà. Phải chi Hạng Vũ dùng Phạm Tăng như hồi cứu Triệu trước đây, chắc chắn sẽ dùng lại được cái mưu "phân chủ vi khách", Hạng Vũ phải tóm được Vương Lăng, như cái kế chống cướp trại mà Phạm Tăng đã bày để triệt hạ Chương Hàm.

• Viên cận thần nào đó của Hạng Vũ đã tâu : "một là quân Hán có thể bỏ thành mà chạy vì sợ, hoặc là họ làm nghi binh để Sở sợ", có lẽ Hạng Vũ nghe câu ấy lấy làm thích thú lắm ! Ba vạn quân Sở bị nung trong một đêm, nguyên do cũng bởi câu ấy ! Ta không cần phải biết ai là tác giả câu nói đó, nhưng chắc chắn người ấy nhắm vào tâm lý của họ Hạng mà bàn, vậy thôi !

• Hạng Vũ không những đã từng thất bại dưới tay Hàn Tín, mà thất bại dưới tay Vương Lăng nữa. Vậy Hạng Vũ cũng chưa phải là tay bách chiến bách thắng, như ông ta đã từng tự phong cho mình.

55 - THÚC TÔN THÔNG LỬA HẠNG VƯƠNG

Vương Lăng khi thắng trận rồi, liền bàn kế thủ thành, Lăng nói :

— Tôi chẳng qua là thắng họ một đòn bất ngờ để cướp lấy uy của họ. Thật ra binh lực của ta không đủ sức chống cự với Sở, nên cố thủ, chờ Hàn Nguyên Soái về.

Hán Vương nhậm ý.

Vài hôm sau có quân vào báo :

— Sứ Sở đến ngoài thành, muốn mời Vương tướng quân lên thành nói chuyện :

Vương Lăng lên thành, sứ Sở nói lớn :

— Lão mẫu của Vương tướng quân hiện ở trong dinh Sở, muốn được thấy mặt tướng quân ngay bây giờ. Nếu tướng quân không đến dinh Sở, Bá Vương quyết hành hình bà, chừng đó tướng quân đừng ân hận.

Vương Lăng nghe nói khóc òa, bước vào ra mắt Hán Vương, nói :

— Mẹ tôi hiện đang ở dinh Sở. Xin đại vương cho phép tôi sang đó, tôi hứa quyết không khi nào giúp Sở.

Hán Vương im lặng. Trương Lương nói :

— Tướng quân chớ tin lời sứ Sở. Tướng quân vừa giết hơn ba vạn binh sĩ của họ, họ làm kẻ để gạt Tướng quân, chứ lão mẫu không chắc có bên ấy đâu ! Muốn cho chắc nên cho người dò xét.

Hán Vương liền sai mưu sĩ Thúc Tôn Thông đi sứ sang Sở, vào ra mắt Hạng Vương. Hạng Vương nói :

— Vương Lăng là người Bái quận mà không chịu về với ta, lại đi giúp Lưu Bang. Nay ta đã giam mẹ hắn ở đây, nếu hắn nhận chóng về hàng thì mẹ con còn gặp mặt, còn không ta chém mẹ hắn, để hắn suốt đời mang tiếng là đứa con bất hiếu.

Thúc Tôn Thông đòi được gặp mặt Vương mẫu. Hạng Vương cho người dẫn bà đến. Hai bên gặp nhau. Bà già

dáng thương đó bị kẻ gươm vào cổ, nước nở khóc. Thúc Tôn Thông đứng nhìn...

Vương mẫu hỏi :

— Ông là ai ?

Thông đáp :

— Tôi là sứ giả bên Hán, tên Thúc Tôn thông.

Vương mẫu hỏi :

— Ông sang đây có việc gì ?

Thông đáp :

— Vương Lăng là con trai của cụ. Nghe cụ ở đây, nên ý muốn hàng Sở, để hai mẹ con được gần nhau. Nếu lòng cụ muốn thấy mặt Vương Lăng, nên viết thư cho tôi mang về, Lăng sẽ sang ngay.

Vương mẫu trợn mắt nói : -

— Hán vương là bậc khoan nhân đại độ. Con tôi đi giúp ông ta là có chính nghĩa rồi. Nhờ ông bảo nó rằng, muốn báo hiếu cho già này phải hết lòng diệt Sở.

Nói xong, bà chộp lấy thanh gươm tự tử.

Hạng Vương nghe tin mẹ Vương Lăng chết, nổi giận, truyền quân sĩ bằm thây làm hiệu lệnh. Quý Bố vội vã can :

— Mẹ Vương Lăng đã chết rồi, dầu có bằm thây cũng không ích, chỉ càng làm mung nấu lòng căm thù của Lăng mà thôi. Xin Đại vương cho người mai táng bà ta tử tế ở quê nhà, còn có thể mua được lòng người hơn.

Hạng vương khen phải. Sai người làm y lệnh, rồi truyền Thúc Tôn Thông vào, phán :

— Người về báo Lưu Bang và Vương Lăng, mau mở cửa thành đầu hàng, nếu không ta phá thành Huỳnh Dương thành bình địa ?

Thông tâu :

— Tôi tuy ở Hán, nhưng hàng ngày cứ bị Hán vương chửi mắng, ý cũng muốn về Sở. Tôi có bàn với Lăng rồi. Xin Đại vương cho về bàn với Lăng lần nữa, cả hai chúng tôi đến đây hàng phục.

Hạng Vương hỏi :

— Thành Huỳnh Dương còn bao nhiêu quân sĩ ?

Thông đáp :

— Quân hơn hai mươi vạn, tướng gần trăm viên. Thóc lúa đầy kho. Đại Vương khó lòng vây hãm Hán Vương. Nay mai Hàn Tín kéo quân về. Đại Vương hãy đề phòng cẩn thận. Hạng Vương mỉm cười, hỏi :

— Chừng nào người cùng Vương Lăng đến đây đầu hàng ?

Thông đáp :

— Gặp cơ hội thuận tiện, chúng tôi đến ngay.

Thông từ giả, về thành Hán báo cáo tể sự. Lăng nghe tin ngã ra bất tỉnh. Hồi lâu dậy nói :

— Ta thề với Sở không đội trời chung !

Trương Lương, Trần Bình nói :

— Thế này thì Hạng vương sẽ rút quân về giữ Bành thành. Bây giờ cứ bắt một tên tù giống như Thúc Tôn Thông, chém, rồi phao tin, Thông đã phản Hán theo Sở.

Hán vương y kế.

Bên kia Hạng vương nghe tin Thông bị chém, liền truyền quân trở về Bành thành, phòng ngừa Hàn Tín đánh úp sau lưng.

Phạm Tăng nghe tin Hạng Vương hỏi loan, liền dẫn các quan ra ngoài thành đón. Hạng Vương thuật kỹ mọi việc... Phạm Tăng nghe xong vỗ tay xuống bàn nói :

— Đại Vương bị gạt rồi ! Thúc Tôn Thông là tên mưu sĩ của Hán, theo phò Hán đã lâu, đời nào có ý hàng Sở. Đó chẳng qua họ thấy Đại vương vây lâu ngày nên tìm kế gạt Đại vương. Còn chuyện tên Thông bị chém là phịa đấy.

Hạng vương và các tướng bấy giờ mới tỉnh ngộ.

NHÂN XÉT

Trong chiến tranh, mưu lược được xem là khả năng tác chiến chính yếu. Vì vậy, lực lượng đôi bên không hơn kém nhau bao nhiêu, bên nào mưu hay hơn, phần thắng nghiêng về bên ấy nhiều hơn.

• Phạm Tăng không chủ trương bắt thân nhân của đối phương hành hạ để trả thù, mà để làm con tin, với mục đích dùng sợi dây huyết nhục mà khống chế đối phương. Chủ trương thì có tác dụng, nhưng người thi hành thì không sắc sảo, dễ lộ dở nhiều chuyện. Vương Lăng là tướng dưới trướng của Hàn Tín, Tín biết Lăng tài ba thế nào, việc ấy không gì lạ cho lắm. Tuy nhiên, cả triều đình Hán không ai biết tài Vương Lăng, mà Hàn Tín lại biết, thì Hàn Tín có nhãn quan sắc bén vậy.

Việc ấy không lạ. Một tướng như Quí Bố mà biết Vương Lăng có tài đại tướng, thì Quí Bố là tay có kiến thức hơn bọn tham mưu lẫn tướng sĩ của hai nước Hán Sở. Nhưng cái mà ta ngạc nhiên nhất là, khi Hàn Tín chưa kéo quân đánh Ngụy, chưa giao trọng trách cho Vương Lăng, Phạm Tăng đã tiên đoán được, Vương Lăng sau này là một đối thủ lợi hại của Sở, nên truyền bắt mẹ Vương Lăng để có lúc dùng, và đó chính là lúc này đây. Nhưng Hạng Vũ đã làm cho hỏng việc ! Từ đó ta thấy Phạm Tăng có một kiến thức cao vời vợi.

• Câu của Trương Lương nói : "Không có mẹ của tướng quân bên trại Sở, họ gạt tướng quân đó", là một câu nói hết sức thâm độc. Vì Vương mẫu bị bắt về Bành thành, bên Hán ai không biết ? Cho đến Lưu Bang phải nói : "Mẹ Vương Lăng bị giam ở Sở, sợ Vương Lăng không hết lòng", thì lý do gì Lương lại cho đó không phải là sự thật ? Thật ra, Lương còn biết tới những điều cao xa khác nữa. Lương còn biết cả tính nết của Vương mẫu. Bởi vậy, Lương ngầm bày mưu với Lưu Bang và Thúc Tôn Thông, một là làm kế nói khích để Vương mẫu tự sát, gieo mối hận Sở vào lòng Vương Lăng, hai là tìm cách gạt Hạng Vũ kéo quân về Bành

thành. Tuy là Vương mẫu tự sát, nhưng đầu dây mối nhợ vẫn là Trương Lương, kẻ đã từng ném đá giấu tay. Đào mà Tần Thủy Hoàng cũng do Trương Lương xúi, làm kẻ khích Hàn Tín cũng do Trương Lương chủ mưu. Kèm theo đó Trần Bình xúi Hạng Vũ giết vua Nghĩa Đế, xúi Hạng Vũ dời đô về Bành thành... Lương và Bình không từ bỏ một thủ đoạn tàn ác nào, miễn được việc cho họ.

• Đọc hồi này ta thấy mẹ Vương Lăng cũng giống như mẹ Từ Thù trong Tam quốc. Hai bà đều là bậc từ mẫu, chỉ có kiến thức và ý chí của hai người con khác nhau mà thôi. Người ta hỏi kiến thức như Từ Thù lại để đám Tào Tháo gạt gẫm. Hơn nữa, làm con mà không biết được nét chữ của mẹ, thì đâu có về mà phụng dưỡng mẹ suốt đời cũng không ra được người con có hiếu. Và điều đáng trách hơn nữa. Những người như Từ Thù Vương Lăng, có lý nào không biết được tư tưởng của mẹ mình ? Có thể Vương Lăng không biết chữ có lý đâu Từ Thù lại không biết ? Và ta cũng ngậm ngùi trường hợp nhà cách mạng Mai Xuân Thưởng : Giai đoạn cuối thế kỷ 19, Mai Xuân Thưởng lãnh đạo phong trào chống Pháp ở tỉnh Bình Định. Pháp bắt mẹ ông Mai, và dụ ông ra hàng. Ông nói với các tráng sĩ : "Ta không bao giờ chịu hàng giặc, nhưng cũng không thể để từ mẫu bị giặc bắt. Cuối cùng ông Mai nạp mình chịu chết chém để cứu mẹ. Bài thơ tuyệt mệnh cuối cùng của ông có câu :

"Bất hàng cam đoạn tương quân đầu"

Trong năm năm Hán Sở thư hùng Hạng Vũ hai lần bắt gia quyến của đối phương làm con tin nhưng Lưu Bang chưa một trường hợp nào làm như vậy. Có phải Lưu Bang là tay hào kiệt mà thương chàng ? Có phải Lưu Bang là ông vua nhân đức chàng ? Thừa không. Là vì Bang chưa có dịp nào bắt được gia quyến người khác. Ta cứ xét, Vụ án Hàn Tín sau này chỉ là nghi án, mà ba họ của Hàn Tín bị chết chém. Tương tự như vậy, Bành Việt bị đem thay bầm mả. Đinh Công vì cái tội truy tróc Lưu Bang, mà Bang giết đi để trả thù, lại còn nói ngược rằng, Đinh Công tha ta là bất trung với chủ, giết để làm gương người khác. Còn Ung Sĩ cũng có tội truy đuổi Bang, nhưng vì tình đồng hương, và đã sớm về với Hán, nên Bang tha chết, nhưng rất ghét Sĩ. Đối với

Nguy Báo, Bang tha không phải Bang nhân đức đâu, mà vì mấy bà vợ của Báo có nhan sắc. Bang tha Báo là cốt muốn chiếm các bà ấy. Còn hành hình Báo, chưa chắc mấy vị phu nhân kia đã chịu theo Bang.

Trong lúc có nội chiến, ai đi làm việc nước, đều phải chấp nhận một điều kiện, phải coi nhẹ tình gia tộc. Nếu Vương Lăng khéo léo một chút và nếu Trương Lương đừng ám hiểm một chút, chưa chắc Vương mầu đã tự sát nhanh như vậy. Vì nếu phải tự sát, bà ta đã tự sát rồi.

• Đoạn này tả Hạng Vũ là kẻ vũ phu, không một chút gì mưu lược ân uy, lại là kẻ mù quáng. Để Thúc Tôn Thông đọc ngang trong chốn ba quân, dùng lời để khích Vương mầu tự tử, lại để Thông dùng lời ton hót mà qua mặt Vũ. Một người ngu ngốc đến thế nào, cũng không thể tin được rằng, Vương Lăng sẽ về đầu Sở. Lý do đơn giản nhất mẹ của ông ta vừa tự sát tại dinh Sở. Không có Phạm Tăng ở mặt trận, dám van thân vó tướng của Vũ như những kẻ bị thất. Tại sao thế ? Vì Vũ có chịu nghe ai khuyên can bao giờ ? Trước sau gì, chỉ có Quý Bố vồn vện mấy lời. Theo sử Quý Bố là kẻ sĩ nước Sở, mưu trí và thẳng thắn, Quý đã can Hạng Vũ được nhiều lần. Các tướng như Chung Ly Muội, Long Thư thì chỉ im im. Thật đáng ngại cho sự nghiệp của Hạng Vũ. Vũ ngu tối đến mức, lấy kẻ thù làm người thân và coi những người trung thành với mình là kẻ thù. Con người thế không đủ tư cách để kẻ khác tôn thờ. Một tên mưu sĩ không mấy tiếng tăm mà cũng gạt được Hạng Vũ và đám tướng tá kia, thật buồn cười. Kéo quân đi để nướng ba vạn, rồi lại kéo quân về, trong khi thế vẫn có thể lấy được Huỳnh Dương. Cổ kim chưa có một tướng lãnh nào tối bụng như Vũ cả. Tám ngàn tử đệ ở Giang Đông đi theo Vũ, họ chỉ chờ đợi vài trận nữa để trọn kiếp làm người của cái thời Sở diệt.

56 - HÀN TÍN LẤY THÀNH ĐẠI CHÂU, PHÁ TRIỆU Ở TRẬN BỐI THỦY

Hàn Tín từ Ngụy kéo quân về, Hán Vương hỏi :

— Nguyên soái dẹp Ngụy xong rồi, bây giờ nên động binh chăng ?

Hàn Tín đáp :

— Hạ Duyệt, Trương Đồng ở Đại Châu vẫn chưa chịu qui thuận. Tôi muốn trước tiên lấy Đại Châu rồi tiện đường lấy Yên Triệu Tề, trước là củng cố lực lượng ta, sau chặt vây cánh của Sở. Chừng đó chỉ cần một trận là phá tan quân Sở.

Hán Vương cả mừng, liền xuống chiếu cho Hàn Tín mang quân đi. Một mặt sai Tiêu Hà về trấn thủ Hàm Dương, và Vương Lăng cử làm Đại tướng đóng ở Huỳnh Dương.

Hàn Tín đến cách Đại Châu ba mươi dặm hạ trại.

Trong thành, Hạ Duyệt bàn với Trương Đồng :

— Hàn Tín ý tài, từ xa đem quân đến đây xâm lấn ta. Nhân lúc địch vừa mới đến, ta đánh ngay một trận ắt thắng.

Trương Đồng khen phải.

Hạ Duyệt mang quân đi ra ngoài lập trận. Lập xong, Duyệt sai người gọi tướng Hán ra nói chuyện.

Tướng Hán là Tào Tham vội kéo quân ra. Trời trưa nắng, toán quân lão nhược của Tào Tham cờ nghiêng hàng lệch. Hạ Duyệt cười lớn gọi Tào Tham nói :

— Người ta đồn Hàn Tín hành quân giỏi, nay trước mắt ta chỉ là hư truyền. Sao người không để thẳng luôn khó ra đây chịu chết ?

Tào Tham vội râu trợn mắt, xốc ngựa tới đâm Hạ Duyệt một giáo. Hai bên đánh nhau một hồi, Tham bỏ chạy, Duyệt thúc quân rượt theo. Bỗng có tiếng quân reo, hai cánh quân của Quán Anh và Lư Quán xuất hiện. Tào Tham bấy giờ mới quay lại đánh..

Hạ Duyệt thất kinh, cố gắng chống đỡ, nhưng không cách nào cự nổi. Duyệt nhắm con đường trốn ở chân núi Bình Sơn mà chạy. Không bao xa, bỗng trước mắt có toán quân khác xuất hiện, cầm đầu là Phàn Khoái. Đằng sau quân Hán đuổi theo đông lố nhố.

Trời bây giờ đã tối mờ, chợt thấy mé núi có ánh sáng, ngỡ đó là đường ra, Duyệt lần về phía đó, không ngờ nơi ấy là một hang đá.

Phàn Khoái rượt đến, Hạ Duyệt phải bỏ ngựa bò lên núi để trốn. Một tiếng pháo nổ. Hàn Tín xuất hiện, sai quân bắt sống Hạ Duyệt đem về trại.

Hàn Tín hỏi :

— Hán Vương đức dày, nghĩa trọng, sao các ông không chịu đầu hàng ?

Hạ Duyệt khinh bỉ đáp :

— Ta muốn tranh thiên hạ, việc không thành phải chịu chết, lại phải đi hàng đứa nào ?

Hàn Tín nói :

— Mai bắt Trương Đồng rồi sẽ tính sau.

Hôm sau Hàn Tín đem quân đến dưới thành, khích Trương Đồng ra trận. Đồng đóng cửa cố thủ.

Hàn Tín sai người điếu Hạ Duyệt đến, để người trong thành thấy và khuyên ra hàng.

Hạ Duyệt nói lớn :

— Dù chết cũng phải giữ thành, không nên hàng !

Hàn Tín đành phải lôi cổ Hạ Duyệt ra chém. Trương Đồng trông thấy lấy làm đau đớn, liền hét lên một tiếng, từ trên mặt thành nhào xuống đất chết theo Hạ Duyệt !

Các tướng còn lại trong thành, nhắm thủ không xong, liền mở cửa thành đầu hàng, Hàn Tín vào thành vỗ an trăm họ, sai người về Huỳnh Dương báo tiếp.

Hàn Tín cất người coi thành, rồi dẫn ba vạn quân kéo thẳng đến Triệu. Khi đến Tinh Hình, Hàn Tín đóng quân, gọi phó tướng là Trương Nhi đến nói :

— Triệu có mưu sĩ Quảng Vũ Quân tức là Lý Tá Xa có nhiều mưu lạ, ta không nên khinh chiến. Phải cho người dò xét địch tình, nếu cứ kéo quân vào,ắt sẽ bị họ cho người chặn nghẽn đường vận lương, thì khôn mất.

Trương Nhi nói :

— Đành rằng Lý Tá Xa có nhiều mẹo, nhưng Trần Dư là anh hủ Nho không biết lẽ thông biến, nên không chịu dùng mưu của Xa đâu.

Hàn Tín vẫn cho người vào thành dò xét.

Một hôm Thành An Quân là Trần Dư đang cùng với Lý Tá Xa bàn về việc phá quân Hán. Tá Xa nói :

— Tôi nghe Hàn Tín từ khi độ quân qua sông, bắt Ngụy vương, chém Hạ Duyệt, thế quân rất mạnh, ta dùng sức sẽ không thắng được. Đường vào Tinh Hình rất hiểm trở, xe đi không thẳng bánh, lính đi không thẳng hàng. Túc hạ cấp cho tôi ba vạn quân, tôi ra đó chặn đường, cắt đứt lương của họ. Phần túc hạ cứ thủ thành thật vững, tôi tin tướng không quá mười hôm tôi sẽ đem đầu Hàn Tín về đây.

Thành An Quân Trần Dư nói :

— Tôi nghe binh pháp nói, mình binh đông gấp mười thì vây, gấp đôi thì đánh. Nay Tín phao là mấy vạn quân, thật ra chỉ có mấy ngàn, họ vượt ngàn dặm đến đây cũng đã mệt mỏi, tại sao ta không đánh úp họ, lại đi dùng cái mưu trí trá kia ? Có đánh như vậy chứ hầu mới phục.

Dư nhất định không nghe lời Lý Tá Xa.

Quân dò xét báo lại tình hình cho Hàn Tín biết. Tín than :

— Mưu của Quảng Vũ Quân mà được áp dụng, thì chúng ta bị tóm gọn rồi.

Hàn Tín lập tức cho tấn binh. Khi đến gần ải lúc nửa đêm, Hàn Tín chọn hai ngàn kỵ binh trao mật kế, đến sau chân núi gần thành chờ cho quân Triệu xuất hết quân ra, cứ theo mật kế mà làm.

Hàn Tín lại gọi các tướng đến dặn :-

— Nay đánh Triệu không cần dùng cơm trưa, chờ phá Triệu xong ăn cho ngon !

Các tướng ngạc nhiên thầm bảo nhau :

— Binh lực của Triệu mạnh như thế, Nguyên soái nói chỉ một buổi sáng là quét sạch !

Tuy ngoài miệng họ không dám cãi, nhưng thâm tâm họ có cái gì nghi ngờ.

Hàn Tín lại ra lệnh :

— Tất cả quân đội đóng dựa lưng vào bờ sông, phần còn lại tản ra hai bên.

Các tướng thấy vậy lại càng nghi ngờ thêm nữa.

Vừa mờ sáng, Tín dựng cờ đại tướng, đánh trống tiến quân. Bên Triệu thấy Hán đóng quân quay lưng ra sông, đều cười rộ, mai mĩa :

Nguyên soái nhà Hán chỉ có hư danh !

Hàn Tín và Trương Nhĩ thúc quân đánh nhau một trận, liệu bề cự không lại liền bỏ chạy về phía bờ sông.

Triệu khua chiêng gióng trống xua quân đuổi theo. Quân Hán thoát đầu lúng túng. Mặt sau thì có sông chặn lối, mặt trước quân Triệu tấn công. Các tướng Hán hết đường, liều chết chống trả trở lại. Hai bên cầm cự.

Hai ngàn kỵ binh của Hàn Tín, thấy quân trong thành Triệu kéo ra hết, liền ủa vào thành, hạ cờ Triệu, treo cờ Hán.

Quân Triệu đang đánh với quân Hán, ngoảnh lại sau, thấy vậy, lập tức hàng ngũ bị rối loạn. Trần Dư có tuốt gươm chém chết mấy quân, nhưng vẫn không cứu vãn được hoàn cảnh. Quân Hán thừa thế đánh tan quân Triệu rồi kéo thẳng vào thành bắt sống Triệu Vương và vô an bá tánh.

Tín lập tức truyền hịch ai bắt sống được Lý Tả Xa, sẽ được thưởng một ngàn lượng vàng, ai làm hại Lý thì bị chém đầu.

Các tướng đến chúc mừng Hàn Tín, hỏi :

— Trận Bối Thủy này, Nguyên soái đóng quân sai binh pháp, nhưng sao lại thắng một cách đúng hện ?

Hàn Tín vui vẻ dẫn giải tỉ mỉ, mọi người khâm phục.

Quân đem Lý Tả Xa về nạp. Tín đích thân mở trời, mời Lý ngồi, nói :

— Nếu Thành An Quân chịu nghe lời tiên sinh, thì Tín này đã bị bắt rồi còn đâu.

Trong lúc đó, có người xách đầu Thành An Quân Trần Dư về nạp.

Trương Nhị im lặng nhìn thủ cấp của Trần An Dư, lòng buồn rười !

NHẬN XÉT

Binh pháp là một việc, linh động trong binh pháp là một việc khác. Mỗi trận đánh có một chiến pháp riêng. Cái tài của một tướng lãnh là làm cách nào vận dụng cho được sức mạnh của quân đội thích hợp với hoàn cảnh tác chiến lúc đó. Đó mới gọi là người hiểu binh pháp.

• Binh pháp nói : "Ta mười địch một thì vây đánh ; ta hai địch một thì chặn đánh". Trần Dư đã áp dụng đúng binh pháp, nhưng sao Trần Dư lại thất bại ? Binh pháp lại có câu : "Phép đóng quân bên phải, sau lưng phải có núi đồi ; bên trái trước mặt phải có sông đầm". Nay Hàn Tín đóng quân ngược lại binh pháp sao lại thắng trận ? Và nhất là niềm tin thắng trận của tướng sĩ bên Hán bấy giờ không còn nữa, thế mà Hàn Tín vẫn thắng ! Trận Bối Thủy của Hàn Tín, ngày nay lịch sử vẫn còn nhắc. Cái thắng của trận này, mấu chốt vẫn là : "dựa lưng vào dòng sông". Cách đóng quân như vậy để lừa đối phương, vì đối phương tưởng là dễ thắng, dốc hết toàn lực ra để truy quét một trận, không

ngờ phục binh của Hán lại đột nhập vào ! Ta giả sử, nếu Hán không đóng quân một cách "khêu gọi" như vậy, thì Triệu chưa chắc xuất hết quân, như vậy phục binh của Hán làm sao đột nhập được ? Và như thế trận chiến không thể thắng trong vòng một buổi.

Ba trăm năm sau, ở mặt trận Nhai Đình - Liệt Liễu, Thục đánh nhau với Ngụy, Mã Thốc đóng quân trên lưng chừng núi, và nói : "Đặt quân vào cửa tử mới tìm ra đường sinh" cũng với giọng binh pháp. Nhưng trận ấy suýt làm cho Thục không còn manh giáp.

Người ta thường làm thành ngữ "vào sinh ra tử, vào tử ra sinh", nó không có nghĩa, đặt mình vào đường chết để tìm sự sống. Trong những trận đồ ngày xưa họ thường bố binh theo phương hướng (trong một phạm vi đất rộng lớn), như thế chúng ta đóng những doanh trại như bấy giờ, làm sao cho dễ cứu ứng nhau. Các cửa đó là (theo thứ tự) : Hưu, Sinh, Thương, Dở, Cảnh, Tử, Kinh, Khai. Ta thấy cửa Sinh và cửa Tử đối xứng nhau. Công thức phá những trận đó, là lúc nào cũng dựa lưng vào cửa Sinh, hướng mặt về cửa Tử (vào sinh ra tử) mà tiến quân !

Hàn Tín quả là con người đầy thao lược. Hạ Duyệt nói với Trương Đồng : "Nay quân Hán mới kéo đến, đừng để hấn nghị ngời phải tiến hạ thủ vì cường, xuất kỳ bất ý, công kỳ vô bị..." Nhưng Hạ Duyệt vừa kéo quân ra, thấy đám lính lão suy lão nhược đâm ra khi dễ Hàn Tín, và lập tức sa vào trận thế của Hàn Tín ! Hàn Tín lập trận từ bao giờ ? Dịch nhanh Tín nhanh ; dịch chậm Tín chậm. Nhưng bất kỳ là trận nào Hàn Tín cũng dùng mẹo, và cũng bài bố trận pháp. Tín quá hiểu tính tình của Trương Đồng và Hạ Duyệt, họ là những người trọng vẻ nghĩa khí, và vì thế thường hay khinh thường những người khác ! Trương Đồng, Hạ Duyệt cũng như những tướng chống Hán khác, khinh Hàn Tín đều thất bại về tay Hàn Tín.

Một điều khiến ta khám phục là, trong đời dùng binh của Hàn Tín không bao giờ bị chậm trễ, hoặc tính toán nhầm lẫn. Hơn nữa, Hàn Tín dùng tướng nào ở mặt trận nào đều đúng vào vị trí và chức năng của tướng đó. Cả như Chương Hàm, một danh tướng lừng lẫy bảy nước, Hàn Tín vẫn coi như trẻ con. Người ta

nói, Gia Cát Lượng dùng binh như thần, nhưng đường đem quân ra ở Tí Ngọ hay Tà Cốc đã có một lần tính toán nhằm lẫn. Chọn Mã Thước là chánh tướng để đóng quân ở Nhai Đình, là bởi dùng người không đúng chức năng. Kỹ thuật tác chiến của loài người, càng về sau càng tinh vi. Thế mới biết Hàn Tín là nhân vật kiệt xuất của cổ kim trọng lời hành binh.

• Trương Đồng và Hạ Duyệt là những người bạn thân giao, chẳng khác Trương Nhĩ và Trần Dư trước đây. Họ thất bại chỉ vì nghệ thuật tác chiến của họ không theo kịp Hàn Tín, nhưng họ vẫn sống chết cho nhau, người đời không ai bì kịp. Còn Trương Nhĩ và Trần Dư trước đây sống chung với nhau, họ đối xử thâm tình còn hơn ruột thịt. Chỉ vì quyền lợi, Trương Nhĩ nghi ngờ Trần Dư phản bội mình, đôi bên đâm ra hiềm khích, và cuối cùng là những đôi tử đầu với nhau. Có lần Lưu Bang dụ hàng Trần Dư, Dư nói : "Ông hãy chém Trương Nhĩ đi tôi mới về với ông", Bang lựa một người giống như Trương Nhĩ mà chém lấy đầu, sau Dư biết được đó là đồ giả, chửi Bang một trận rồi kéo quân bỏ đi ! Cũng trong thế đó, ta cũng thấy Trương Lương và Trần Bình bày Bang, chọn một tên tù giống như Thúc Tôn Thông để chém lấy đầu mà gạt Hạng Vũ. Bên Lưu Bang hoàn toàn dùng những kế xảo quyệt, hầu hết là những mưu si. Trương Nhĩ nhìn thủ cấp của Trần Dư mà trăm mặc, không biết ông ta nghĩ gì ?

• Lý Tả Xa bày mẹo cho Trần Dư, nhưng Dư không biết dùng. Hàn Tín nói : "Nếu Trần Dư biết dùng mẹo đó, thì Tín chắc chắn bị bắt" thì đủ biết Lý Tả Xa là một mưu si có hạng. Biết rằng Hàn Tín nhu khiêm, nhưng như vậy có nghĩa Tín và Xa cùng có một kiến thức như nhau ít ra cũng mặt trận này. Tín thường cho ai bắt được Tả Xa, mục đích để học hỏi thêm về những mẹo. Tư Mã Long Môn nói : "Hàn Tín đối với Lý Tả Xa coi như một bậc thầy".

Trong thời Tam quốc, ở trận Miên Thủy, Khương Duy là người phá được mẹo của Khổng Minh, khiến Khổng Minh khâm phục. Ngày sau Khổng Minh bắt được Khương Duy, và nhận Khương Duy làm đệ tử. Khổng Minh và Hàn Tín cũng có những điểm giống nhau : đó là những tâm hồn khoáng đạt biết trọng tài năng của kẻ khác.

57 - ĐÒN PHẢN GIÃN CỦA LƯU BANG

Hàn Tín bái Lý Tả Xa làm thầy. Nhân đó Tín hỏi :

— Bây giờ tôi muốn đánh Yên, Tề, theo Tiên sinh nên làm cách nào cho nhanh mà ít hao quân ?

Tả Xa nói :

— Kế của một nước đã mất thì lời nói hết linh, vậy xin đừng hỏi đến việc nước !

Hàn Tín nói :

— Triệu mất là do Triệu Vương và Trần Dư không chịu dùng kế của Tiên sinh. Tín này thiết nghĩ, Bá Lý Hề sinh ở Ngụ mà Ngụ mất, Hề qua Tần thì Tần được có phải vì ông Hề ngu đâu, mà chính là Ngụ ngu ! Nay Tiên sinh chẳng khác Bá Lý Hề trước đây.

Lý Tả Xa nói :

— Tôi trộm nghe, người khôn nghĩ ngàn điều thì phải làm đôi điều. Người ngu nói ngàn điều cũng có những điều đúng. Kế của tôi chưa chắc Nguyên soái đã dùng được. Theo ý tôi, Nguyên soái đã bắt Ngụy Báo, chém Hạ Duyệt, cả một nước Triệu bình hùng tướng mạnh, mới trong nửa buổi Nguyên soái đã thu hết. Hiện giờ quân sĩ đang mỏi mệt, nếu kéo quân đánh Yên, Tề, thì Nguyên soái có thắng, cũng chỉ là hạ sách. Nên lấy cái uy danh của mình để phủ dụ họ, thì Yên Tề mới sợ.

Hàn Tín nói :

— Kế của Tiên sinh rất hay ! Tín này đã nghĩ đến điều đó, nhưng sợ còn nông nổi.

Hàn Tín nói xong, viết thư sai Tùy Hà đem qua phủ dụ nước Yên. Mưu sĩ của Yên tên là Khoái Triệt, tức là Khoái Văn Thông, nói :

— Đại Vương khoan nhận lời, để tôi qua Triệu nhận xét tình hình thế nào rồi sẽ liệu.

Khoái Văn Thông qua Triệu. Hàn Tín từ lâu đã biết tiếng Khoái Triệt là một danh sĩ bậc nhất trong thiên hạ.

Hàn Tín hết lòng dối đãi, lại đem Lý Tả Xa đến cho hai bên tranh luận nhau. Sau cùng, Khoái Triệt nói với Hàn Tín :

— Tôi sẽ về tàu lại với Yên Vương để đầu hàng, và tôi sẽ qua đây ở với Nguyên soái.

Hàn Tín cả mừng.

Khoái Văn Thông giả tử, về tàu lại với vua Yên... Yên vương vui vẻ nghe lời...

Tin ấy đồn đến Sở, Phạm Tăng và Chung Ly Muội thất kinh.

Chung Ly Muội nói :

Hàn Tín đã thu phục Yên Triệu. Hán Vương hiện đang ở Bành Thành, xin Đại Vương hãy đem binh dẹp gấp.

Hạng Vương nói :

— Ta đã có ý định ấy từ lâu rồi, chỉ cần có ý của chư vị nữa là ta khởi hành ngay !

Hạng vương nói xong, điểm mười vạn binh ròng trong ngày ấy nhằm Huỳnh Dương tấn phát.

Hán vương nghe tin, vội đòi Trương Lương, Trần Bình vào thương nghị.

Bình nói :

— Hạng Vương thua luôn mấy trận, lòng nao núng. Nay sở dĩ kéo binh đi là vì Phạm Tăng và các kiêu tướng đốc thúc. Nay Đại vương cho tôi số vàng để mua chuộc các tướng Sở, để làm kế phản gián, khiến họ ngờ vực nhau, bấy giờ ta phản công họ rất dễ.

Trương Lương khen là diệu kế.

Hán vương cả mừng, lấy bốn vạn nén vàng đưa cho Trần Bình.

Bình dùng số vàng đó bày bọn thủ hạ phao tin :

— Đám tướng Sở như Chung Ly Muội, Long Thư, Quý Bô... lập rất nhiều công mà không được mảnh đất làm vị vua nhỏ. Nay họ tư thông với Hán để đánh Sở...

Lời đồn ấy đến tai Hạng Vương.

Quân Sở kéo đến thành Huỳnh Dương hạ trại xong, Hạng vương tự mình cỡi ngựa đi quan sát chung quanh để xem xét tình thế, và không bàn gì đến các tướng cả.

Lúc ba ngày, Hạng Vương thấy trong thành không động tĩnh, ông quyết định dùng hỏa pháo công thành.

Gỗ đá trong thành tuôn xuống quân Sở chết rất nhiều.

Hạng Vương nổi giận, đốc quân bảy ngày liền, tình thế thành Hán nguy ngập. Hán vương cùng đám mưu sĩ nhìn nhau, chưa biết liệu sao...

NHẬN XÉT

Cái hay của mưu lược là làm giảm đi sự tiêu hao công sức con người. Con người có giá trị của con người theo nhân cách, mưu lược có giá trị của mưu lược theo hiệu quả. Tuy nhiên người ta vẫn đánh giá mưu lược ấy có nhân bản hay không. Bởi vì nó là sản phẩm của con người.

• Hàn Tín không muốn giết Hạ Duyệt, chỉ dọa để ông ta đầu hàng thôi. Hạ Duyệt chết là tự ý ông ấy. Hàn Tín cầm quân giỏi, không phải chỉ giỏi ở cách đánh trận không thôi, mà còn biết tôn trọng sinh mệnh của kẻ khác, dù kẻ đó là ta hay địch. Ngoài ra Hàn Tín còn biết nghe lời nói hay, biết nhún nhường để học hỏi. Lý ra Hàn Tín đem binh đánh Yên, Tề để thiên hạ biết cái uy của mình, vì chắc chắn rằng Hàn Tín phải thắng. Nhưng Tín không làm vậy, mà viết thư chiêu hàng, kết quả cũng tương đương cuộc động binh. Tuy nhiên, việc chiêu hàng có nhiều cái lợi : trước nhất là hai bên đỡ tổn xương máu, đỡ hao tổn tài sản của thiên hạ, hợp với tinh thần binh pháp : tiên lễ hậu binh. Tiếp theo đó việc chiêu hàng cũng là một chiến lược để bảo toàn lực lượng, chuẩn bị thư hùng với Sở. Có xét như vậy mới thấy được Hàn Tín là nhân vật có một không hai của lịch sử Trung Quốc trong hàng

tướng lãnh. Mưu chiếu hàng của Hàn Tín chẳng những đã cao diệu mà còn nhân đạo nữa.

• Trước đây, Lưu Bang vào Hàm Dương, tới cửa ải Quan Trung, Trương Lương đã bày Lưu Bang dùng tiền mua chuộc lòng Hàn Vinh, sau đó tấn công thành. Bây giờ Trần Bình lại bày Lưu Bang dùng tiền bạc mua chuộc tướng sĩ bên Sở để làm kẻ phản gián. Sau này Lưu Bang còn dùng vàng bạc một lần nữa để mua chuộc tướng sĩ của Trần Hy cũng để phản gián. Kế dùng vàng bạc dứt lốt, tuy có thành công, nhưng không lấy gì xuất sắc, vì đó là việc xảy ra hàng ngày trong nhân sinh. Xét cho thật kỹ, ta thấy, hồi còn thanh niên, Trương Lương là một công tử giàu có đã từng dùng vàng bạc mua chuộc nhiều người để làm công việc riêng của mình, Trần Bình thuở thiếu thời đã ăn cắp tiền của chị dâu, làm quan bên Sở ăn của dứt lốt. Cả hai là những kẻ đã quen dùng tiền bạc trong những việc bất chính. Nhờ vàng bạc mà thành công trên phương diện mưu lược ta cũng cho là được nhưng về nhân phẩm thì rất kém. Cuộc đời binh nghiệp của Hàn Tín, không bao giờ có cái mưu hạ đẳng như vậy.

• Hàn Tín chỉ đem ba vạn quân và bốn tướng đi đánh Triệu, tức là còn lại ở Huỳnh Dương hơn hai chục vạn và trên bảy chục viên tướng, mà vẫn thúc thủ trước Hạng Vũ. Nếu số binh tướng ấy, Hàn Tín chỉ dùng một nửa, cũng đủ để phá Sở, hoặc ít ra cũng cầm cự được với Sở, chớ cần dùng cái mưu trí trá ấy. Xem vậy đủ biết, tài năng của Hàn Tín cách biệt với mọi người trong thời đó. Trước đây còn ở Bao Trung, Tiêu Hà than : "Ngày nào Hán vương không dùng Hàn Tín, ngày đó ta ăn không ngon, ngủ không yên". Một lần khác Tiêu Hà lại than : "Nhà vua không dùng Hàn Tín, chúng ta chết già ở Bao Trung này mất".

Cả Trương Lương, Tiêu Hà, Trần Bình, Lưu Bang - và nhất là Lưu Bang chỉ coi Hàn Tín là một công cụ. Khi nào hết giặc rồi, mũi dùi sẽ quay lại chĩa vào Hàn Tín. Cái kế dùng vàng bạc của Trần Bình cũng chỉ tạm thời, bao nhiêu danh tướng của Hán ngay lúc này đều ngóng cổ trông đợi Hàn Tín về, mình mới có dịp lập công, và cái đám mưu sĩ kia cũng nơm nớp lo sợ từng giây phút, chờ Hàn Tín Nguyễn soái cứu mạng ! Ta chờ xem...

58 - HẠNG VƯƠNG LÀM KẾ PHẢN GIÁN PHẠM TĂNG MẤT

Hạng Vương công thành rất ngặt, Hán vương lo lắng, đòi Trương Lương, Trần Bình vào vấn kế. Lương nói :

— Hạng vương đánh rất quá, ta phải sai sứ ra trá hàng, tôi đoán thế nào Hạng vương cũng sai sứ vào thành giảng hòa. Chúng ấy ta làm kế ly gián của Trần Bình, vua tôi nước Sở phải xa nhau.

Tùy Hà đi sứ sang trại Sở.

Hà vào ra mắt Hạng vương, nói :

— Trước đây Hán vương cùng bề hạ hợp quân đánh Tần, kết làm anh em, sau được bề hạ phong làm vua ở Hán Trung, ơn ấy chúa tôi ghi nhớ mãi. Chỉ vì Hán Trung đất đai chật hẹp không đủ chỗ dung thân, nên chúa tôi mạo muội kéo binh ra đông lấy thêm chút đất. Nay đã được đất Quan Trung, chí nguyện đã thành. Chúa tôi không dám tranh bá đồ vương với Đại vương. Vậy nay xin cắt từ Huỳnh Dương về, tây thuộc Hán, còn lại thuộc Sở. Xin Đại vương xét cho.

Hạng vương ngẫm nghĩ...

Phạm Tăng nói :

— Không nên ! Đó chẳng qua là bề hạ đánh quá mạnh, nên họ kiếm cơ tri hoãn. Đại vương cứ thêm binh lính và hỏa pháo liên tục tấn công, san phẳng thành này, đừng nghe lời cường mặt của đám tráo trở đó.

Hạng vương do dự không quyết, Tùy Hà nói :

— Thiết nghĩ Đại vương không nên do dự việc này. Hàn Tín vừa diệt Triệu, lấy Yên, nay mai cùng với chư hầu kéo về Huỳnh Dương, chừng ấy Đại vương lưỡng đầu thọ địch.

Hạng vương nói :

— Nhà ngươi nói phải, vậy cứ về trước. Mai ta sẽ sai người sang giảng hòa.

Tùy Hà ra về, thuật lại mọi việc cho Hán vương nghe.
Hán vương hỏi Trần Bình :

— Nếu sứ Sở sang đây ta làm sao ?

Trần Bình kể tai nói nhỏ một hồi... Hán vương khen hay.

Hôm sau, sứ giả của Sở là Ngụ Tử Kỳ đến.

Trương Lương và Trần Bình sai bày yến tiệc trên cao lầu, rồi mời Ngụ Tử Kỳ lên. Trương Lương vờ hỏi :

— Phạm Quân sư lâu nay vẫn mạnh giỏi chứ ? Ngài sai ông sang đây có việc gì ?

Kỳ thơ ngay đáp :

— Tôi là sứ giả của Sở, đầu phái của Phạm Quân sư.
Lương và Bình giả cách ngạc nhiên, nói :

— Xin lỗi ! Vậy té ra là sứ giả của Bá Vương.

Nói xong, truyền dọn buổi tiệc sang trọng ấy, rồi đưa Tử Kỳ đến một quán chát hẹp mà đầy cơm thường. Rồi họ làm ra cách nửa kín nửa hở, cho Tử Kỳ nghỉ ngơi. Một lát, họ đưa Tử Kỳ đến một văn phòng để đợi vào yết kiến Hán vương. Nhưng chưa có Hán vương đến Tử Kỳ nhìn thấy áng văn thư trên bàn, tò mò lật xem, trong ấy có một bức thư, đại lược như sau :

"Lòng người càng lúc không phục Hạng Vương. Bình mã của họ Hạng chừng hai mươi vạn, lực lượng suy yếu nhiều. Chỉ cần gọi Hàn Nguyên soái về, một trận là phá tan. Lão thần với Chung Ly Muội làm nội ứng..."

Thư không ký tên. Ngụ Tử Kỳ giật mình, giấu thư vào người. Một lát lâu Tùy Hà đến, nói :

— Hán vương cho mời ngài vào bệ kiến.

Ngụ Tử Kỳ bước vào, Hán vương nói :

— Ta cùng Hạng Vương đã ước với nhau, ai vào Hàm Dương trước thì vua đất đó. Nhưng sau Hạng Vương phản ước, đẩy ta vào Bao Trung. Thế cùng, ta mới đem quân chiếm lấy Quan Trung. Cứ coi như đất cũ đã xong. Nay ta

cử cắt đất từ Huỳnh Dương. Phía Đông trở ra thuộc Sở, Tây trở vào thuộc Hán.

Tử Kỳ nói :

— Chúa tôi đã rõ ý ấy rồi. Nay muốn cùng Đại Vương gặp nhau để bàn việc mà thôi.

Hạng Vương nói :

— Ông cứ về trước nói vậy. Bèn nay chúng tôi chọn ngày.

Ngư Tử Kỳ về dinh Sở thuật lại mọi việc, và đưa bức thư mật ấy cho Hạng Vương xem.

Hạng Vương xem xong, hét :

— Thằng giặc già ấy dám phái ta như thế sao ? Ta không dung thứ cho nó.

Ngư Tử Kỳ can :

— Việc này chưa biết hư thực thế nào ? Xin Đại Vương khoan tin và xét kỹ mới được. Phạm Tăng nghe tin, liền vào triều vừa lay vừa tâu :

— Tôi thờ Đại vương, đem hết cả tâm can ra làm việc, có đâu lại tư thông với Hán ? Đó là kế ly gián của họ. Muốn cho Đại vương nghi kỵ, thực lực yếu đi. Xin Đại Vương đừng lâm kế xảo quyệt ấy.

Hạng Vương nói ?

— Ngư Tử Kỳ là kẻ thân tín của ta, bao giờ lại đặt điều.

Phạm Tăng biết Hạng Vương là kẻ nóng nảy, hẹp hòi, không thể mình oan được, liền nói :

— Nay thiên hạ cũng tạm yên, Đại Vương gánh vác cũng đủ. Lão thần xin được mang năm xương tâu về quê.

Hạng Vương nghĩ Phạm Tăng đã có nhiều công lớn, không nỡ giết, nên cho về liền đấy.

Phạm tăng từ biệt Hạng Vương, lên đường. Ông than :

— Khí số của Sở đã hết. Đáng thương hại cho Bá Vương !

Phạm Tăng lòng vừa buồn vừa tức. Đi chưa tới nơi đã phát ác bệnh : một cái ung lớn mọc ngang lưng, sau ấy ông mất, thọ bảy mươi một tuổi.

Hạng Vương nghe tin lấy làm ân hận, truyền mai táng Phạm Quân sư tại Bạch Thành theo trọng lễ.

Chúa tôi nhà Hán nghe tin Phạm Tăng chết, mừng khôn xiết. Hán Vương nói :

— Thế là ta trừ được mối lo trong gan phổi ta rồi !

Từ ấy họ không bao giờ nhắc đến chuyện giáng hòa nữa.

NHẬN XÉT

Giò bẫy là hình ảnh đơn giản của mưu lược dùng để bắt thú. Mỗi loại thú có một loại, loại bẫy riêng. Mưu lược là thứ cam bẫy phức tạp hơn dùng để đối phó với con người. Mưu lược thuộc về phần tư tưởng nên rất gần với nghệ thuật và đạo đức.

• Người ta nói : "cứu cánh biện minh cho phương tiện", nghĩa là không chấp vào cái kế, mà chỉ xem cái kết quả có thành hay không. Nhưng nếu đơn giản như vậy, thì sao phân biệt được xảo kế và diệu kế ? Trong Xuân Thu Oanh Liệt có kể một chuyện như sau :

Quý Cốc Tôn sư có hai đệ tử xuất sắc là Tôn Tấn và Bàng Quyên. Một hôm Quý Cốc nói :

— Ta ngồi trong động, trò nào có thể mời ta ra ngoài được ?

Bàng Quyên mời trước, nói :

— Thưa thầy, ngoài cửa động có rừng doanh phụng múa, đẹp lắm !

Quý Cốc lắc đầu, nói :

— Không có việc ấy trong ngày nay !

Bàng Quyên nói :

— Có Bạch Hạc đồng tử mời thầy đi đánh cờ

Qui Cốc nói :

— Ta đã chơi với họ hôm qua rồi.

Bàng Quyên nói :

— Nếu thầy không ra thì con nổi lửa đốt động !

Qui Cốc gạt đầu mỉm cười...

Đến lượt Tôn Tấn. Tấn quì xuống, thưa.

— Bạch thầy, đệ tử không thể mời thầy từ trong động ra ngoài được, nhưng nếu thầy ở ngoài động, thì đệ tử có cách mời thầy vào trong.

Qui Cốc lấy làm lạ, bèn xách ghế ra ngoài ngồi, cốt xem Tôn Tấn mời cách nào.

Khi Qui Cốc đến nơi, Tấn quì xuống thưa :

— Vậy là đệ tử đã mời thầy được ra ngoài.

Câu chuyện ngắn trên đây, người ta nói Tôn Tấn là người mưu trí và đạo đức hơn Bàng Quyên.

Trở lại vấn đề, trước đây, Trần Bình dùng vàng bạc để làm kế ly gián giữa các tướng Sở với Hán Vương, cũng như đám mưu sĩ của Hán đã bày Hán vương dùng sự trần thiết nguy nga sang trọng để mua chuộc Anh Bố (theo Sử Ký). Bây giờ đám mưu sĩ ấy lại dùng bữa tiệc thái lao để làm nghi ngờ cho sứ Sở. Sứ Ngưu Tử Kỳ là một võ tướng, chắc không nghĩ đến đó là cái ám mưu đen tối của đám mưu sĩ Hán. Ngoài ra họ còn bày "bức thư mật" một cách hồ hên. Thế mà vẫn lừa được Hạng Vũ.

Trước đây, Hạng Vũ đã bị Trương Lương lừa việc mấy bức thư của Tề, thay vì Hạng Vũ phải dẫn quân đi đánh Lưu Bang, lại không đánh Vũ, đi đánh Tề, để Lưu Bang hoành hành. Bây giờ Bang bày kế giảng hòa trong khi thành sắp vỡ. Vũ không nghe lời Phạm Tăng, thêm hỏa pháo mà lại nghe lời kẻ sứ Hán là Tỳ Hù Hà, Vũ không phải một dũng tướng, như ông ta từng tự phong

ho mình, chỉ có sức mạnh của một con trâu. Không nghe kẻ tâm phúc, mà nghe lời giặc.

Cái mưu lá thư và buổi tiệc, chỉ lừa được kẻ không có trí như Hạng Vũ. Dẫu Hán có thành công, thì cái thành công ấy cũng do sự xảo trá mà thôi.

Từ lúc Hán Sở tranh hùng đến lúc này, đám mưu sĩ của Hán chưa có cái mưu nào là nhân bản cả, chưa có mẹo nào đáng gọi là kỳ mưu. Sử gia Tư Mã Thiên là một sử quan của triều Hán, nên không dám phóng bút viết phê phán về những cái mưu đó. Các sử gia sau đều coi Hán chẳng những là chính thống, mà còn coi là nòi giống nguyên thủy, nên họ cũng không phê phán đúng mức.

Trong thời Tam quốc, cũng cái mưu mật thư ấy, Chu Du lừa cả Tưởng Cán lẫn Tào Tháo. Nhà phê bình Kim Thánh Thán cho đó là kỳ mưu, vì sao ? Thưa, Đồ đốc Chu Du và mưu sĩ Tưởng Cán cùng ngồi chung trong một duỗi tiệc sang trọng với các tướng Ngô. Du và Cán cùng ngủ chung trong trong dinh Đồ đốc. Hai vị cùng uống rượu nhiều, cùng giả say để lừa nhau... và cuối cùng vì bức thư giả mạo kia mà Tào Tháo chém đi hai viên Thủy sư Đồ đốc tài ba của mình. Nhờ thế chém xong, Tào Tháo vừa tỉnh ngộ. Cũng cái mẹo đó, Trương Lương và Trần Bình sử dụng rất giả tạo, thấp kém.

● Phạm Tăng vị tham mưu lỗi lạc nhất trong lịch sử Trung Quốc không lấy thành bại mà luận. Ta thấy bất kỳ bên Hán bày ra mẹo nào, Phạm Tăng cũng biết. Có những mẹo Phạm Tăng bày Hạng Vũ, Hán không biết được, ví dụ như mẹo bày Ngụy Báo phải Phán Hán. Phạm Tăng có tài thao lược, nhưng lại nhân hậu. Tính đạo đức ấy, dân của bảy nước gọi phạm Tăng là "cha" (Á phụ). Chính Tư Mã Thiên viết trong Sử Ký, vẫn thường gọi Phạm tăng là Á Phụ. Điều ấy cho ta biết được đức độ của Phạm Tăng như thế nào.

Chúng ta tự hỏi, trong bức thư nặc danh ấy, không có tên Phạm Tăng, chỉ có tên Chung Ly Muội, nhưng Hạng Vũ đuổi Phạm

Tăng, mà không trách cứ gì đến Chung Ly Muội cả ? Hay Hạng Vũ nghi ông Phạm chủ mưu ? Bởi vì câu nói của Trương Lương : Tôi cứ ngỡ ông là sứ giả của Phạm Quán sư, mà Ngưu Tử Kỳ cũng không nhận định được đó là câu nói xỏ lá, nên mới nói lại cho Hạng Vũ biết. Tuy nhiên Vũ đuổi Phạm Tăng mà không đá động gì đến Chung Ly Muội đó là điều khiến ta lấy làm lạ. Kế của Trương Lương, Trần Bình không đủ sức giết Phạm Tăng, chính họ là những người đề cao Phạm Tăng đó, và đồng thời làm giảm giá trị của họ xuống. Chính cái ngu tối của Hạng Vũ mới giết chết một bậc hiền tài như Phạm Tăng. Ta còn trách thêm Quý Bố một lời : Bố là kẻ sĩ của Sở. Bố đã tiến cử Phạm Tăng cho chú cháu họ Hạng và chính Bố cũng đã đi mời ông ra. Thế mà lúc này Bố không dám liều mình can gián.

Phạm Tăng chết. Sự nghiệp của họ Hạng sẽ đổ theo trong nháy mắt.

59 - HÁN VƯƠNG TRÁ HÀNG

Hạng Vương gọi bọn Chung Ly Muội đến nói :

— Ta nhất thời làm kẻ của Hán tặc. Từ nay ta không nghe lời gièm pha của chúng nữa. Các ông cứ yên tâm.

Xong, Hạng Vương bái Hạng Bá làm quân sư. Đoạn cử đại binh sang Huỳnh Dương công thành rất gấp.

Quân do thám về báo cho Hán Vương biết :

— Quân Sở ngăn hạ lưu sông Vinh cho nước chảy vào Huỳnh thành.

Hán Vương cả kinh, mời Trương Lương, Trần Bình đến thương nghị. Hán Vương nói :

— Nay binh của Hàn Tín đi đánh Triệu chưa về. Còn các tướng ở đây không ai đủ sức để phá Sở.

Trần Bình nói :

— Tôi có một kế có thể phá được vòng vây của Sở, song sợ không có tướng nào trung thành để chịu hy sinh cho chúa công.

Các tướng trợn mắt phản đối Bình. Trần Bình vừa cười vừa nói :

— Các tướng không hiểu ý tôi. Đây chính là cái kế sâu xa.

Trần Bình ghé vào tai Hán Vương nói nhỏ một hồi... Hán Vương cả mừng nói :

— Kế ấy hay lắm. Trương Tiên sinh làm gấp ngay mới được.

Qua ngày sau Trương Lương mở tiệc, cho mời bá quan. Mọi người thấy giữa tiệc có treo một bức tranh, không ai hiểu ý nghĩa gì. Lương giải thích :

— Tranh này nói, ngày xưa vua Cảnh Công nước Tề, đánh nhau với Tấn, thua, mọi người bỏ chạy. Cảnh Công ngồi xe một mình. Có một nông dân chạy đến, xin bện áo long bào của vua, còn vua mặc thường phục mà chạy. Sau Tấn bắt được vua già. Tấn không giết người nông dân kia.

Nay chúa ta ngộ nạn, không ai bắt chước nông dân ấy, nên tôi mới treo bức tranh này.

Các tướng nghe nói, đều hăng hái chịu chết thế.

Trương Lương bấy giờ mới nói :

— Quý vị có lòng trung thật đáng khen. Nhưng hiện nay chúa ta cần Kỳ Tín. Vì Kỳ tướng quân có nét giống chúa công.

Kỳ Tín nói :

— Tôi sẽ vì chúa, nguyện hy sinh.

Hán vương giả nói :

— Việc ấy Bang này sao nhờ.

Kỳ Tín nói :

— Việc gấp không nên dùng dằng. Hán Vương giả từ chối mấy lần, cuối cùng nói :

— Nếu tướng quân vì nước hy sinh, ta sẽ nuôi gia đình tướng quân.

Trương Lương và Trần Bình liền thảo hàng thư, sai sứ đem sang Hạng Vương. Hạng Vương mở thư ra xem, đại lược :

"Hán Vương cúi đầu dâng thư,

"Thần đội ơn Đại Vương cho làm một ông vua nhỏ ở Hán Trung. Vì thủy thổ không hợp, nên thần cùng bá quan tìm cách về Đông, biết rằng đó là mạo muội, nhưng ý ấy hầu hết do Hàn Tín bày ra. Hôm nay uy Trời đã làm thần khiếp sợ. Thanh sát vỡ. Thần đành theo lẽ trời, trối mình nạp mạng, để mong Bệ hạ tha tội chết."

Hạng vương xem xong, hỏi sứ :

— Chừng nào Lưu Bang mới đầu hàng ?

Sứ đáp :

— Đêm nay !

Hạng Vương cho sứ về rồi nói với chư tướng :

— Các người phải phục sẵn quân đao phủ, chờ Lưu Bang ra, xúm lại bằm thây hắn.

Bên kia, Trương Lương Trần Bình bàn với Hán Vương :

— Chúa công nên mặc thường phục, còn Kỳ Tín mặc long bào ngồi long xa, thành này giao cho Tung Công và Chu Hà giữ.

Đấu đó xong, trời tối. Trương Lương truyền mở thành phía đông, hai ngàn cung nữ thông thả uốn eo bước ra khỏi thành đã hết canh hai, tiếp theo là đoàn quân kỳ và một chiếc long xa. Còn Hán Vương và chư tướng mở cửa tây trốn đi. Bên này các tướng sĩ Sở chen nhau xem cuộc đầu hàng có một không hai này.

Bỗng có quân báo cho Hạng Vương :

Người ngồi trên xe ra đầu hàng không phải là Hán Vương, mà là Kỳ Tín.

Hạng Vương nói :

— Lưu Bang trốn là chuyện thường. Nhưng Kỳ Tín dám chết thay cho vua thật hiếm có.

Nói xong sai người đi dụ hàng. Tả hữu đi một hồi về nói :

— Kỳ Tín chửi đại vương để chịu chết.

Hạng Vương ra lệnh đốt xe. Kỳ Tín cháy theo xe đó.

Hạng Vương tức tốc sai Long Thư và Quí Bố đuổi theo Hán Vương.

NHẬN XÉT

Bỗng tối thường đồng lõa với sự hắc ám. Nó còn đồng lõa với kẻ gian và kẻ ngu. Ở đời không có cái ngu nào giống cái ngu nào. Và độc đoán là nguồn gốc của mọi cái ngu ấy.

• Trong Sử Ký của Tư Mã Thiên có một đoạn nói về tính tình của Hạng Vũ : "Vũ thương lính như thương thân mình, thường an ủi, săn sóc lính... "Hàn Tín cho rằng, tấm lòng nhân ấy là của đàn bà, là người mắc bệnh tâm thần. Xét cho cùng, lời nhận xét

của Hàn Tín về Hạng Vũ tướng không oan. Lính từ trong dân mà ra. Thương lính mà không thương dân là biểu lộ tính ích kỷ, hoặc đó là thủ đoạn. Đó không phải là lòng nhân. Đó là chứng bệnh về sự xúc động. Chứng bệnh ấy dẫn đến tâm tính con người thay đổi bất thường. Chợt vui chợt buồn, chợt nóng chợt nguội, nên lý trí bị tê liệt.

Từ thuở Hán Sở thù hằn nhau, Hạng Bá chưa góp một mưu nào để làm Sở được hưng phát ngoài bức thư gởi cho Hứa Phụ. Hạng Bá không biết vì chúa, chỉ biết vì giặc. Cái tài ấy trong gần năm năm trường Hạng Bá có hay không, chả lẽ Hạng Vũ không biết ? Sau khi nghe lời giặc, làm cho Phạm Tăng uất ức mà chết, chức quân sư lại giao cho Hạng Bá, mà những người có nhiều mưu trí như Chung Ly Muội, Quí Bố, Chu Lan... Vũ lại không giao. Trên năm mươi vạn binh mã của Sở, tám ngàn con em ở Giang Đông theo lòng nhân của Hạng Vũ mà cháy rụi. Chọn một người không đúng chức năng để giao phó một trách nhiệm to lớn cũng giống như tự đào lỗ chôn mình, và chôn luôn đám người mình đã từng thương yêu.

• Khi Trần Bình bày kế cho Lưu Bang, thì Bang mặt mày hớn hở. Khi Kỳ Tín xưng phong lãnh trách nhiệm chết thế cho Bang, thì Bang vỡ không nổi. Bang đúng ra là một tay tráo trở, bụng dạ đầy dẫy những giả nhân giả nghĩa. Ba người Lưu Bang, Trương Lương, Trần Bình cùng xúm lại bày cái mẹo khích tướng ấy, không phải không có nguyên do. Trước nhất là, các tướng sĩ của Hán đi đánh giặc, bắt từ nguyên ủy là phá bạo Tần, sau vì quyền lợi, nên họ theo Hán phá Sở. Sự nghiệp chừng ấy, đã chắc có ai chịu chết cho ai ? Hai là bình nhật Lưu Bang có tính khinh người, thường hay giả nhân giả nghĩa. Cái thói bạo ấy đã từng biểu lộ ra ngoài. Đối với bậc đại thần, Bang hay nghi kỵ, thì giờ phút quyết định này ai dại gì chịu chết thế cho Bang ? Nên Trần Bình và Trương Lương đào sâu vào tình thần trung nghĩa, qua câu chuyện cổ tích với một bức tranh treo trong buổi tiệc đông người !

Nếu ba nhân vật đầu não của Hán không sợ việc đó, thì có gì họ không hỏi thẳng cái đám văn thần võ tướng kia, xem có ai

chịu chết thế cho Bang không ? Kỳ Tín là tướng không có tên tuổi, chỉ vì diện mạo hơi giống Bang nên người ta hy sinh làm vật tế thần Hỏa. Thật ra việc này, không cần giống chúa, hay giống chúa. Vì đó là chuyện xảy ra trong đêm tối.

● Cứ xem việc họ bày kế "chết thay cho vua" đủ biết đám mưu sĩ của Bang cũng giống như chúa họ, sống về thuật hơn là đạo đức. Họ phải bưng bít đủ mọi việc, phải giấu đầu giấu đuôi, lọc lừa từng miếng để lừa con mồi vào lưới. Mỗi cái mẹo của đám mưu sĩ này, không làm người ta chết, thì cũng thân bại danh liệt. Ta xem, Trương Lương xúi Hạng Vũ đào mả Tần Thủy Hoàng, để gieo tiếng ác cho Vũ. Trần Bình nói : "Trời không hai mặt, đất không hai vua" là cho Vũ giết vua Nghĩa Đế mà mang tiếng với thiên hạ. Lương làm kế khích Hàn Tín ra quân là để gieo cái ác cảm của Bang đối với Tín. Tỳ Hưu nói khích cho Anh Bố bỏ Hạng Vũ, Trương Lương bày mẹo Lưu Bang cho ngày sau Anh Bố và Bành Việt để Bang giết. Lương bày mẹo Thúc Tôn Thông làm cho mẹ Vương Lăng chết, để Lăng thù Sở mà hết lòng với Hán... Đó là chưa kể những kế phản gián phản ước mới đây hoặc sau này. Tục ngữ Tây phương có câu : "Telpère tel fils", cũng như tục ngữ Việt Nam "rau nào sáu nấy" là trường hợp này đây : chúa sao tôi vậy. Gám cho kỹ, bên Hán cũng thật nhất quán.

● Nếu Lưu Bang tính ranh bao nhiêu, thì Hạng Vũ dần dần bấy nhiêu, Trước không biết bao nhiêu lần mắc mưu Trương Lương mà vẫn chưa tỉnh ngộ. Cổ kim chưa có cuộc đấu hàng nào mà kéo quân ra khỏi thành vào lúc ban đêm, đã thế, Vũ lại còn để cái đám đầu hàng lại là đám cung nhân mỹ nữ, còn tướng tá tuyệt nhiên không thấy. Ta thử kiểm điểm lực lượng đôi bên, thì binh lực của Hán lúc này mạnh hơn Sở nhiều lắm. Tề hiện giờ là Trung lập, Yên, Ngụy, Triệu đã về Hán. Lại thêm có đất Tam Tần, có Anh Bố và Bành Việt... thì dễ gì Lưu Bang lại đầu hàng ? Binh pháp có câu : "Tất tiên năng chiến hậu năng hòa", muốn có hòa bình phải sửa soạn cuộc chiến. Nếu Vũ cho mình ở thế mạnh, sao không ép Lưu Bang khai thành vào buổi mai ? Nếu Vũ cho mình là người biết điều binh, tại sao mặt phía tây của thành Huỳnh

Dương Vũ không phòng bị ? Than ôi ! Nếu cuộc trả hàng này mà còn Phạm Tăng thì chắc chắn sẽ không thành sự.

Vũ hứa với các tướng "Ta không bao giờ nghe lời dèm pha của giặc Hán nữa". Lời hứa ấy tuy không ghi vào văn bản, nhưng vẫn còn vang vọng bên tai mọi người, thế mà Vũ vẫn nghe, vẫn tin. Ở đời không có cái ngu nào giống cái ngu nào. Người ngu thì sẽ không bao giờ có việc để họ khôn được, trừ trường hợp hai việc xảy ra giống nhau.

● Việc Kỷ Tín chết thay cho Hán Lương, khiến ta nhớ đến ở Việt Nam có Lê Lai chết thay cho Lê Lợi ở cùng một kiểu đó, nhưng đó là sự tự nguyện.

Hồi Tam quốc phân tranh, Tào Hồng đòi chết thay cho Tào Tháo với trường hợp tương tự. Hồng nói : "Thiên hạ có thể không có Hồng, chứ không thể thiếu ngài được". Lê Lai và Tào Hồng là những người tự nguyện, vì họ biết yêu chúa họ.

60 - SỞ LẤY HUỖNH DƯƠNG - THU THÀNH CAO

Hai tướng Sở Quý Bô và Long Thư đuổi theo Hán vương đã ba ngày, không được gì, Quân thám thính về báo :

— Hán vương đã vào thành Cao. Có hai đạo quân của Anh Bô và Bành Việt tới yểm trợ cho hân.

Quý Bô nói với Long Thư :

— Tình thế này ta phải về báo lại với Hạng vương.

Long Thư đồng ý.

Họ kéo quân về ra mắt Hạng vương, nói lại tình hình Thành Cao.

Hạng vương nói :

— Bành Thành hiện không có người giữ. Còn Thành Cao thì kiên cố không thể lấy ngay được. Ta nên lấy Huỳnh Dương trước.

Quân sĩ được lệnh tấn công Huỳnh Dương. Trong thành, Chu Hà và Tung Công ra sức cố thủ. Giữa lúc ấy có người nhà của Ngụy Báo đến nói :

— Hồi Hán vương còn ở tại đây với bao nhiêu tướng sĩ, mà còn chưa giữ được. Hán vương đã bỏ thành chạy, tức là mặc nhiên coi thành này mất rồi. Vậy nên tính cách khác.

Hai tướng không nghe, liền giết người này.

Hạng vương phá luôn mười ngày cũng chưa phá được thành, nổi giận, liền hạ lệnh tấn công nghiêm ngặt. Góc thành phía đông vỡ. Quý Bô và Chung Ly Muội dẫn quân vào như nước vỡ. Tung Công bị Chung Ly Muội bắt sống. Chu Hà mở đường máu ra khỏi thành, bị Long Thư rượt theo bắt được. Hạng vương thuyết họ hàng, họ quyết lấy cái chết để báo đáp Hán vương.

Hạng vương nổi giận, truyền làm cỏ luôn cả thành Huỳnh Dương. Hạng Bá và các tướng đều can.

Hạng vương đóng quân ở Huỳnh Dương hai ngày, rồi kiểm điểm binh mã đến Thành Cao.

Hán vương nghe tin, vội Trương Lương, Trần Bình đến hỏi :

— Hàn Tín, Trương Nhĩ đóng quân ở Triệu, nghe ta bị khốn đốn ở Huỳnh Dương và Thành Cao, không chịu đem binh đến cứu. Vừa rồi ta có sai người đi lấy binh của Anh Bố và Bành Việt, nhưng cũng không thấy đâu.

Trương Lương nói :

— Ta đi lấy binh của Anh Bố, Bành Việt gần tháng nay, chắc nay mai sẽ đến. Bây giờ Đại vương giả sai người về đánh Bành Thành, Hạng vương sẽ không ở lâu nơi đây, đó là cách giải vây Thành Cao.

Hán vương liền sai Vương Lăng dẫn năm ngàn quân đi đánh Bành Thành.

Trong lúc đó binh Sở cũng vừa đến Thành Cao.

Hán vương dùng chiến xa của Hàn Tín phòng bị cẩn mật.

Hạng vương có ý gờm, chỉ dương cờ giống trống hư trương thanh thế, liên tục trong ba ngày không có kết quả. Hạng vương nghe tin Vương Lăng đánh phá Bành Thành rất gấp. Lòng đang lo, lại nghe tin tiếp, Bành Việt kéo quân chặn cướp quân lương của Sở ở Ngoại Hoàng và đánh tan một đại bộ phận quân Sở ở mười bảy quận. Tiếp theo, có tin Anh Bố kéo quân qua Nam Hán, còn cách Thành Cao không xa mấy.

Hạng vương thất kinh gọi Hạng Bá và Chung Ly Muội đến vấn kế.

Bá nói :

— Sự thế như vậy không đánh Thành Cao được nữa. Đêm nay ta nên lui ra Ngoại Hoàng đuổi Bành Việt và cướp lại đường ống, rồi chia quân ra hai ngả, một mặt đánh Anh Bố, một mặt cứu Bành Thành.

Hạng vương y lời. Gọi quan Tư Mã Tào Cừ đến dặn :

— Ta đi, thế nào Hán cũng bỏ thành chạy, vì sợ ta kéo quân đến lại. Ta cấp người một vạn quân phục sẵn

ngoài thành, thừa lúc quân Hán kéo ra, đánh úp lấy thành. Nếu binh Hán cố trở lại, thì cố thủ, đợi ta đến.

Tào Cửu tuân lệnh.

Đêm ấy quân Sở đi hết.

Hán vương nghe tin, vội bỏ Thành Cao chạy sang Triệu.

Tào Cửu được tin, liền thúc quân truy nã. Bỗng có quân báo :

— Có Chu Bật và Sài Vũ phục binh ở phía tây thành.

Tào Cửu không dám đuổi theo, liền kéo quân vào thành chiêu an bá tánh.

NHẬN XÉT

Tôn Tử nói : Biết người biết ta trăm trận trăm thắng ; biết một bên thì một thắng một bại ; không biết cả hai bên trăm trận trăm thua.

• Các tướng bên Hán hầu hết là những võ biên, chỉ giỏi cầm thương lên ngựa, nhưng sức thì không tướng nào sánh ngang với Hạng Vũ, trí thì không tướng nào sánh ngang với Chung Ly Muội, chỉ trừ một Hàn Tín. Hàn Tín đi rồi thì Hán thất điên bát đảo. Hạng Vũ có cái oai sấm sét, nhưng sức mạnh ấy chỉ nhất thời. Một mẹo nhỏ trá hàng của Trần Bình cũng giải vây được Huỳnh Dương ; một ý kiến về chiến lược của Trương Lương, khiến Hạng Vũ phải lui binh. Xem thấy đủ biết dấu uy vũ cách nào cũng không qua được mưu trí.

Khi Lưu Bang chạy về đến Thành Cao rồi, Vũ mới biết rằng Bành Thành bỏ trống. Vậy mà khi lấy được Huỳnh Dương rồi, Vũ không cho một tướng có tài về thủ Bành Thành. Hạng Vũ thường có lối hành quân tốc chiến tốc thắng, nên mới dám ra khinh miệt đối phương. Nhưng nếu xét cho cùng, cách đánh ấy chỉ càng thêm chậm trễ mà thôi. Vũ có tính nóng nảy, mới xem như người rất nhanh tay về việc đánh trận, thật ra ông ta không nhanh chút nào. Khi Lưu Bang còn ở Tam Tần, đáng lý Vũ nên cùng cố ở Hàm Dương, Vũ lại không làm vậy. Bởi vì Vũ không tin rằng Lưu

Bang dám xâm phạm lãnh thổ của ông. Đó là cái bệnh không chịu biết người.

Khi Lưu Bang lấy xong Hàm Dương, Vũ không chịu theo lời Phạm Tăng kéo quân đánh phủ đầu Lưu Bang trước để dẫn quân đi đánh Tề, kéo theo một số thành lũy bị Bang nuốt. Chính vì Vũ không hiểu được ta, cũng không hiểu được người. Nếu tại thành Huỳnh Dương Vũ biết nghe theo Phạm Tăng, đặt thêm hỏa pháo, dừng cho Bang giả cầu hòa, thì Bang hết đường cựa quậy. Vũ lại cầu hòa, làm chậm trễ mất thế công, sự việc cứ dang dai. Bây giờ đi vào mất đất địch, kinh thành bỏ trống, để lòng cứ phải bồi hồi ! Bây giờ một tướng như Vương Lăng với năm ngàn quân, khiến Vũ phải rút đại binh vài chục vạn quay trở lại !

Sở dĩ Lưu Bang phải sai Vương Lăng đi trong trận này, là vì hai ngàn người ngựa của Lăng đã cày nát đại quân của Sở và làm thiệt ba vạn lính Sở trong một đêm, khiến Vũ phải kiêng oai.

• Tại sao Lưu Bang biết trước sau gì Huỳnh Dương cũng mất trong trận này, mà vẫn cứ hai tướng Tung Công và Chu Hà ở lại giữ thành ? Xem ra Bang là tay mưu lược và lắm thủ đoạn. Với hai ông Tung Công và Chu Hà là tướng võ nhưng coi về việc văn (theo Sử Ký), là bậc trung thần. Bang biết chắc chắn rằng, thà hai tướng ấy chịu chết chứ không chịu đầu hàng Hạng Vũ. Như vậy, kéo nhấy thời gian chiếm thành của Vũ, làm cho hao mòn phần nào lực lượng và lương thực của Sở, để Bang có thời gian chỉnh đốn việc quân bị. Ngoài ra còn có việc tác động về tâm lý nữa. Vì Tung Công và Chu Hà không đầu hàng chắc chắn là Vũ phải giết. Và Vũ có thể giết luôn các binh sĩ Hán. Điều này có thể xảy ra. Vì lấy được Huỳnh Dương rồi, Vũ đòi làm cỏ dân trong thành để trả thù cho cái tội không chịu đầu hàng sớm. Hàn Tín cho Vũ là người mắc chứng tâm thần, là đúng lắm.

Vũ càng giết người bao nhiêu thì sự căm thù của dân chúng phát triển bấy nhiêu, tức là uy tín của Bang càng tăng để làm nhân làm duyên cho Bang ngày sau trở lại đất này.

Theo Sử Ký, người đề nghị Tung Công và Chu Hà đầu hàng là Ngụy Báo, chứ không phải người nhà của Ngụy Báo. Nhưng dù là ai, xét ra lời bàn ấy rất hợp lý. Nhưng có lẽ hai ông ấy biết tin Lưu Bang, nếu đầu hàng hoặc bỏ thành chạy, sau Lưu Bang trở lại được, chắc chắc không tha. Ở Việt Nam thời Tây Sơn và Nguyễn Ánh tương tranh cũng vậy. Phò mã Nguyễn Văn Thoại

giữ thành Bình Thuận, quân Tây Sơn đến đánh, Nguyễn Văn Thoại bỏ thành chạy, sau bị tử trận, và Gia Long không tha. Nhà vua cảm rói quát trên mộ ông Thoại mà nói : "Đạo làm tướng thì chết theo thành, chứ không nên bỏ thành". Về sau, tướng Võ Tánh cũng là Phò mã, thủ thành Bình Định đến ba năm, thấy gương Nguyễn Văn Thoại, nên không dám bỏ thành, đành tuân tiết. Gia Long khóc và nói : "Tướng tài như Võ Phò Mã sao lại khinh thân như thế ! Tiếc gì cái thành nhỏ mọn này mà phải liều mình theo thành ! "Than ôi ! Trong việc chính trị khó mà tin được lòng thực của kẻ ấy ra sao !

• Việc Hạng Vũ sai Tào Cửu phục binh để đánh úp thành Cao, vì biết rằng Lưu Bang có thể bỏ thành chạy, khiến ta không khỏi ngạc nhiên, sao Hạng Vũ đột nhiên có kiến thức như thế ? Bởi vì Ngoại Hoàng cách Thành Cao không xa mấy, và binh lực của Bành Việt không đáng ngại, và số quân ít ỏi của Vương Lang cũng chỉ là những con rối đối với đại binh của Hạng Vũ mà thôi. Hạng Bá là kẻ vô mưu, lại không hết lòng phò Sở, nên cái ý kiến nhỏ nhoi ấy khiến cho Hạng Vũ bỏ qua một cơ hội. Theo ý của Bá là ngựa đầu gãi đó, cách điều binh như kiểu Ngụy Bào trước đây !

Vũ đã biết khi đại binh Sở rút đi, thì Hán phải bỏ thành chạy, sao lại không tương kế tựu kế phục đường rút lui của Hán, đánh úp một trận, chắc chắn Lưu Bang không góc đầu lên nổi. Cái bệnh ở Ngoại Hoàng, Nam Hán chỉ là ngoài da, còn Bành Thành cũng không gấp lắm, nhưng nếu cần cho một tướng giỏi như Chu Lan với một vạn quân, thì Vương Lang đã làm cái trò gì được. Cái Biết nửa vời của Hạng Vũ trong trường hợp này chỉ vô ích, và chuyện Thành Cao ngày sau chỉ hao binh tổn tướng mà thôi ! Nếu dùng được như vậy đó là thượng sách.

GHI CHÚ :

+ Theo Tây Hán Chí, hai tướng Hán giữ thành Cao là Trung Thu và Chu Hà

+ Đường ống : đường vận lương ngày xưa do Tần Thủy Hoàng tổ chức. Đường được xây kín hai bên, để người ngoài không nhìn thấy bên trong.

61 - HÁN VƯƠNG THU ẤN HÀN TÍN

Hán Vương kéo quân đến ngoài thành nước Triệu, hạ trại. Hán Vương với vài người lính cỡi ngựa đến dinh Hàn Tín thật sớm. Hàn Tín ngủ chưa dậy. Chiếc ấn soái để trên giường nằm, ông thu luôn.

Vừa lúc ấy Hàn Tín thức giấc, thấy Hán Vương lật đật đứng lên tạ tội.

Hán Vương nói :

— Bao nhiêu người ngựa vào dinh, 'Nguyên Soái' vẫn không hay biết. Đến nỗi ta thu lấy ấn soái, Nguyên soái vẫn không hay, phỏng có kẻ gian vào đây ám sát Nguyên Soái, thì tính sao ?

Hàn Tín then đỏ mặt. Lúc đó Trương Nhĩ cũng vừa đến. Hán Vương nói :

— Người là phó tướng coi sóc việc quân nhưng. Thế mà doanh trại hờ hênh thế này ? Theo lẽ Hàn Tín sẽ bị cách chức và người sẽ bị chém đầu để răn chúng.

Hán Vương nói xong thu ấn về đại bản doanh, thiết triều. Hàn Tín và Trương Nhĩ cỡi ngựa theo sau.

Hán Vương nói :

— Hàn Tín, Trương Nhĩ trị quân bất nghiêm. Bây giờ ta muốn bỏ hai người ấy, lập kẻ khác làm tướng.

Trương Lương vội vã ghé vào tai Hán Vương nói :

— Không nên ! Các tướng đời nay không ai bằng Hàn Tín. Muốn thắng Sở không có Tín không xong !

Hán Vương tỉnh ngộ, vội đòi Hàn Tín, Trương Nhĩ vào hỏi :

— Ta bị vây ở Huỳnh Dương, khốn ở Thành Cao, mà các người vẫn ngồi nhìn là sao ?

Tín đáp :

— Yên, Tề, Triệu là chỗ biến trá, nếu chúng tôi kéo quân đi e chúng nổi loạn, hơn nữa tôi mới vừa nghe Đại

Vương bị vây ở Huỳnh Dương, không biết hư thực thế nào, không thấy sứ đến nói.

Hán Vương nói :

— Tại sao Nguyên soái đã bình xong Yên Triệu rồi, sao không chịu đánh Tề ?

Tấn đáp :

— Binh lính chinh chiến lâu ngày mỗi mệt, cần phải nghỉ để dưỡng quân. Tôi định một vài ngày nữa kéo quân đi, không ngờ Đại Vương lại đến. Nếu có thể, Đại Vương cho tôi vài hôm chỉnh đốn binh mã kéo đi đánh Tề. Còn Đại Vương về đóng quân ở Tu Vũ, lấy Thành Cao, thủ đó, chờ tôi lấy Tề xong, sẽ hợp binh đánh Sở.

Hán Vương cho là hợp lý, trao ấn tín lại cho Hàn Tín, phong Trương Nhĩ làm Triệu vương.

NHẬN XÉT

Lập công to chứ nên tự đắc, chức vị lớn chứ nên tự mãn. Phạm những việc to lớn như thế tính mệnh thường rất bé bỏng.

• Một đoạn trong Sử ký : "Tháng sáu năm thứ tư, Hán Vương ra khỏi thành Cao đi về hướng Đông vượt qua sông Hoàng Hà, chỉ mỗi Đảng công theo bên cạnh. Hán Vương theo quân của Trương Nhĩ đến Tu Vũ. Đến nơi, Hán Vương nghỉ ngoài quán trọ. Sáng sớm ngày sau, Hán Vương giả xưng sứ thần nhà Hán, phi ngựa vào thành Triệu. Hàn Tín, Trương Nhĩ chưa dậy. Hán vương vào phòng ngủ cướp lấy ấn tín và Binh phù, dùng cờ mao triệu tập binh tướng, đoạt quân của hai người". Đoạn này cho ta biết, không phải doanh trại của Hàn Tín không canh phòng cẩn mật. Nhưng đã là sứ giả của vua - nhất là vị sứ giả ấy chính là ông vua, thì muốn vào nơi nào, khi người ấy cố ý, thì ai cấm cản được. Nhưng sao Lưu Bang phải làm vậy ? Là vì, bấy giờ bang là một ông vua không quân tướng, chạy giặc đến tận nơi, uy lệnh

không có. Bang xông vào phòng của Hàn Tín, nếu gặp Tín thì chuyện sẽ được Bang giải thích cách khác. Nếu không gặp Tín, Bang cướp lấy binh phù, điều động binh sĩ theo lệnh ông. Đây là lần thứ nhất Bang thu binh của Tín, và cũng là lần thứ nhì thu ấn soái của Tín.

Những lời Bang hỏi Hàn Tín, chứng tỏ ông ta nghi ngờ Hàn Tín có bụng không tốt, có ý muốn trừ đi. Nhưng khi nghe Trương Lương nói, Bang tỉnh ngộ, nén giận... thâm ý vẫn là khi nào Sở bình định xong, sẽ tới số phận của Tín.

• Trương Lương bao giờ cũng có thuật rí tai ! Sinh mệnh của các tướng nằm trong những rí tai ấy. Trương Lương khuyên Lưu Bang đừng lại Hàn Tín, vì Lương biết rằng, ngoài Tín, không ai đủ sức phá Sở. Nhưng chuyện như vậy, cần gì phải rí tai ? Trong luận điệu ấy, ta biết ngay sinh mệnh của Hàn Tín cả hai người ấy hện lúc khác giải quyết.

• Lưu Bang đến Triệu, binh lính không có, nên sợ các tướng làm phản, đành phải giả sử giả vào cướp binh quyền. Thái độ ấy tu có khôn ngoan nhưng không đúng phép, nhất là trong lễ nghi. Tư cách một ông vua không ai cho phép theo lối đầu trộm đuôi cướp như vậy.

Có thể hàn Tín không ngờ vua đến thỉnh lĩnh, nhưng ở địa vị Hàn Tín, một vị Nguyên Soái trong thời chiến, một đạo quân đến ngoài thành mà không hay biết, đó thật là khinh suất và ý lại. Địa vị ấy, công trạng ấy với đám đồng liêu ấy, nếu Hàn Tín không sớm giữ mình, thì hiểm nghèo không biết đâu mà lường.

62 - HÁN VƯƠNG TÁI CHIẾM

HUYNH DƯƠNG, THÀNH CAO

Vương Lăng vây Bành Thành hơn mười ngày, nghe đại binh Hạng Vương về, Lăng vội kéo quân về Huỳnh Dương.

Chung Ly Muội nói :

Nay Bành Việt lấy mười bảy thành nước Lương và đóng binh nơi Ngoại Hoàng. Vậy cứ để Long Thư đánh với Bành Việt, còn Đại Vương dưỡng quân ít hôm rồi lo mặt Huỳnh Dương, thành Cao.

Hạng Vương nói :

— Không được ! Nay Hàn Tín đánh tề rất ngặt, ta muốn Long Thư dẫn binh cứu Tề, còn ta đích thân trừng trị Bành Biệt mới đúng.

Hạng vương nói xong, kiểm điểm binh má, hôm sau kéo quân đến Ngoại Hoàng.

Bành Việt nghe tin Đại quân Sở kéo đến, các quận huyện đều đầu hàng. Việt gọi các tướng đến thương nghị. Mưu sĩ của Việt là Loan Bố nói :

— Nay khí thế của Sở rất mạnh, ta không thể cự lại. Nên bỏ nơi này chạy về phía Bắc giữ lấy Cốc thành, chờ Sở rút về, ta lại tái chiếm, đó là thượng sách. Nếu hợp tác với Hán để đánh Sở đó là trung sách. Tự mình cự với Sở là hạ sách.

Việt nói :

— Vậy thì ta về giữ Cốc thành. Thành này giao lại cho Chu Thư và Cừ Minh giữ.

Cừ Minh nói :

— Như vậy nay mai thành này thất thủ, dân chúng không tránh khỏi bị Hạng Vương chôn sống.

Con của Cừ Minh là Cừ Thúc mới mười ba tuổi, nói :

— Đại Vương và phụ thân an tâm, tôi có cách làm cho Bá Vương không giết một mạng nào của thành này.

Nói xong, Cửu Thúc trình bày kế sách của mình, mọi người nghe đều khâm phục.

Bành Việt chinh đồn binh mã, tối đó lên kéo quân về Cốc Thành. Quân Hạng Vương kéo đến nơi, thấy trên thành cờ xí nghiêm chỉnh, nhưng không thấy bóng dáng quân sĩ.

Hạng Bá nói với Hạng Vương :

— Chắc Bành Việt bị có thể, nên mới lấy hư làm thực, để ta nghi mà không dám công thành.

Hạng Vũ truyền ba quân tấn công. Dân trong thành khiếp sợ, kéo nhau ra mất Cửu Minh, để nghị đầu hàng để khỏi đổ xương máu.

Minh treo cờ hàng, bốn cửa thành bày hương án, rước đại quân Sở vào.

Hạng Vương vào đến nơi nói :

— Ngoại Hoàng bị vây mấy ngày mà không chịu đầu hàng. Ta phải làm cỏ dân thành này cho bỏ ghét.

Cửu Thúc nghe nói vội tìm đến ra mắt Hạng Vương, nói :

— Xin Đại Vương bớt nóng giận. Dân là phen dầu của binh sĩ. Đại Vương giết dân đi thì lấy ai để nhờ ? Hơn nữa, nếu Đại Vương giết dân thành này, thì các thành khác thấy vậy có chết cũng không hàng. Đại Vương cần tranh thủ nhân tâm với Hán Vương.

Hạng Vương nghe Cửu Thúc nói có lý, liền nguôi giận, ra lệnh không làm hại đến sanh linh. Dân các nơi nghe tin, đem quận huyện ra đầu hàng Sở.

Bình định xong đất Lương, Hạng Vương muốn đem binh đuổi theo Bành Việt.

Chung Ly Muội và Quí Bố can :

— Bành Việt chỉ là chứng bệnh ngoài da, không cần thiết phải đuổi theo hấn. Nay Hán Vương đang đánh Huỳnh Dương và thành Cao rất ngặt, chắc chắn hai thành ấy không giữ nổi.

Hạng Vương nói :

— Ta đã dặn Tào Cửu cố thủ chờ quân ta đến. Ta chắc không đến đổi nào.

Chung Ly Muội nói :

— Tôi dẫn một đạo quân đi trước đánh Huỳnh Dương, còn Đại Vương đem quân đến thành Cao. Hai nơi ấy dẹp xong, ta mới yên.

Hạng Vương y kế.

Hai đạo quân bắt đầu lên đường.

*

* *

Nhắc lại, khi Hàn Tín đem quân sang Tề, Lịch Sinh hiến kế cho Hán Vương :

— Đại Vương nên bắt chước Thang, Vũ đức ăn phong vương cho con cháu chư hầu. Đức của Đại Vương bủa ra khắp nơi. Tôi tin Hạng Vương cũng khúm núm về châu Đại Vương.

Hán Vương cả mừng sai người đức ăn sáu nước. Ấn xong, Hán Vương sai Lịch Sinh đi. Trương Lương hay được, chạy đến can :

— Đại Vương nghe ai bày kế đó ? Đại Vương ví mình như Thang Vũ sao được ? Thang Vũ nắm được vận mệnh chư hầu, còn Đại Vương có nắm được vận mệnh của Bá Vương không ? Hơn nữa các tướng theo Đại Vương đều mong mỗi người có một chút đất để làm một ông vua nhỏ. Nay Đại Vương làm vậy thì còn ai theo nữa.

Hán Vương nghe nói cả kinh, liền hủy ngay sáu ấn, và nặng chừi Lịch Sinh không tiếc lời.

Trương Lương đến gặp Lịch Sinh vượt :

— Thật tình tôi không biết đó là ý kiến của Tiên sinh. Nhưng xét kỹ, ý ấy không có lợi cho Hán.

Hôm sau, Lịch Sinh lại hiến kế cho Hán Vương :

— Sở chiếm được Huỳnh Dương mà bỏ kho thóc Ngao Thương, đó là vựa lúa khổng lồ. Tôi thiết tưởng, Đại Vương nên lấy Huỳnh Dương và kho thóc này, rồi chọn chỗ hiểm

là Thành Cao, lấp đường Thái Hàng, đóng cửa Phi Hồ, giữ bến Bạch Mai, tranh thế thắng, thiên hạ ắt về ta.

Hán vương nghi ngại, bèn hỏi ý kiến của Trương Lương, Lương khen hay.

Hán vương kéo binh nhắm Thành Cao tấn phát.

Đến nơi, Hán vương hạ trại, sai Vương Lăng đi khiêu chiến. Liên tiếp mấy ngày, Tào Cửu cố thủ không ra. Hán vương cùng chư tướng tính không ra kế để lấy Thành Cao, liền cho quân lính ra đứng trước thành mà chửi. Cửu vẫn không ra. Quân Hán vừa chửi, vừa vẽ hình Tào Cửu ném vào thành. Tào Cửu không nén giận nổi, liền khai thành giao chiến.

Quân Hán giả bỏ gươm giáo chạy đến sông Vỹ. Cửu đuổi theo, đến nơi bị quân Hán mai phục sẵn túa ra vây lấy Tào Cửu. Cửu một mình tả xông hữu đột giữa ba quân, nhưng sức người có hạn, dần dần Cửu đuối sức, nhìn lại thấy quân Sở chết vô số kể, Cửu than :

— Ta chịu mệnh của Hạng vương giữ vững thành này, nhưng không tròn lời ủy thác, mặt mũi nào đáng sống trên đời ?

Than xong, rút gươm tự vận.

Quân Hán thu thành. Vừa lúc ấy có Anh Bố và Thái thú Trần Đông hợp quân kéo đến. Hán vương giao Thành Cao cho Anh Bố và Trần Đông giữ thành, Hán vương kéo quân đi đánh Huỳnh Dương.

Quân lính giữ thành Huỳnh Dương rất ít. Thái thú Huỳnh Dương là Lương Đan, dẫn dân chúng ra ngoài thành rước quân Hán vào. Hán vương vừa phủ dụ dân chúng xong, thì quân của Chung Ly Muội cũng vừa kéo đến.

Muội chưa kịp lập trại, thì thấy quân Hán ủa ra, Muội phải phân quân chống đỡ.

Binh tướng Hán rất đông, còn bên Sở dinh trại bằng ngũ lộn xộn. Binh Sở bị quân Hán giết thây nằm đầy đất.

Chung Ly Muội đánh phá vòng vây, thu tàn quân, chạy về báo với Hạng vương.

Giữa lúc đó, Hạng vương dẫn quân đến Thành Cao, được tin Tào Cửu tự vận. Bên Hán có Anh Bố và Trần Đông đang thủ thành...

Hạng Vương đành thờ dài truyền đồng quân nơi Quảng Vũ, và không nghĩ đến chuyện đánh Thành Cao nữa...

NHẬN XÉT

Tất cả mọi sự việc diễn ra đều dựa theo nguyên tắc nhân quả. Kết quả của sự kiện này là nguyên nhân của việc sắp xảy đến.

• Ta để ý đến ba kế sách của Loan Bố đưa ra : Chạy về Bắc giữ Cốc Thành là thượng sách ; hợp tác với Hán đánh Sở là trung sách ; độc đấu với Sở là hạ sách. Kế hoạch ấy cho ta biết rõ chủ ý của Loan Bố. Thật ra kế sách thứ ba không còn là kế sách, vì ai cũng biết, thực lực của Bành Việt không có gì, nếu chọi với Sở chính là tự sát. Chỉ còn lại hai kế sách kia thôi. Nhưng sao Bành Việt hợp tác với Hán gọi là hạ sách ? Bởi vì hợp tác với Hán là dưới quyền của Hán điều dụng, và có lúc nào đó thì Lưu Bang sẽ đoạt lấy binh quyền. Ở đây chúa tể Bành Việt nuôi mộng khác : "Ngao sò tranh nhau, ngư ông được lợi". Sở dĩ Bành Việt muốn giúp Hán, là vì Sở quá mạnh, phải làm cho Sở lực lượng còn ngang với Hán, để hai bên chọi nhau, một bên chết, và một bên cũng gần chết. Phải hiểu như vậy, sau mới thấy tại sao Bành Việt được Lưu Bang gọi nhiều lần mà vẫn không đến. Xem ra kiến thức của Loan Bố cao hơn Phi Hách của Anh Bố rất nhiều.

• Lần nữa Hạng Vũ lại bộc lộ tính bạo sát. Cửu Thúc mới mười ba tuổi bàn việc về thu phục nhân tâm rất chu đáo. Đây là lần đầu tiên trong đời Hạng Vũ thấy được việc lợi hại của tính nhân đức và tính bạo sát.

• Hồi chưa đem quân đi Ngoại Hoàng, Chung Ly Muội đã bàn

với Hạng Vũ : "Với Bành Việt chỉ cần sai Long Thư đi là xong, còn Đại vương dưỡng quân vài hôm rồi lo mặt Thành Cao và Huỳnh Dương. Nếu trước đây, Hạng vương và Tào Cửu phục quân ngoài Thành Cao làm cho Lưu Bang một trận thì đâu có chuyện rắc rối xảy ra. Và nếu bây giờ nghe lời Chung Ly Muội, thì cũng không muộn lắm. Hạng Vũ có tính "đánh cho bố ghét" những kẻ tráo trở cho nên thường hay làm chậm những vấn đề cần tranh thủ.

Tào Cửu kiên nhẫn một thời gian nữa chờ Hạng Vũ đến thì Thành Cao không mất. Thái thú thành Huỳnh Dương đừng hám mộ Lưu Bang nhiều, thì Huỳnh Dương cũng không mất. Than ôi ! Những cái bất lợi thường đến với Hạng Vũ rất nhanh, còn nhanh hơn tính nóng nảy của ông ta.

• Mưu sĩ Lích Sinh cũng là tay biện thuyết, trước đây đã từng thấy Trương Lương xin Lưu Bang phong vương cho Cơ Tín, và chính Lương mang ấn đem đến đất Hàn. Bây giờ Lích Sinh, bắt chước Lương xin cho sáu nước được làm vua, trước là Lích Sinh có cơ hội ca tụng Lưu Bang là Thang Vũ, sau vua của sáu nước cảm ơn mình. Điều ấy có lợi gì nữa không ? Ta biết Yên Triệu hiện giờ đã theo Hán, còn Hàn trong trận Thành Cao trước đây, Hạng Vũ đã thanh toán xong, và Hàn vương Cơ Tín bị Vũ cầm tù (theo Hán sử), tức là Hàn hiện giờ không có vua và đang thuộc Sở, Tề thì thần phục Sở và đang cự nhau với Hán. Sáu ấn của sáu nước ấy là : Yên, Triệu, Hàn, Ngụy, Tề, Sở. Ba nước Yên, Triệu, Ngụy có thể nhận sắc phong của Hán, còn Hàn, Tề, Sở làm sao chịu sắc phong ? Vì thế Trương Lương mới hỏi : "Đại vương làm chủ được Sở không ?" Có thể nói Lích Sinh có phần cao hứng trong việc này. Ta hỏi, tại sao trước đây Trương Lương xin Lưu Bang phong Cơ Tín làm vua nước Hàn ? Thứ nhất Trương Lương vì nước Hàn, sau nữa vì Hán. Vị vua thân của Trương Lương là Cơ Tín, hiện bị Hạng Vũ cầm tù, hiện tại ngôi vua của Hàn còn trống, và nay mai có thể Hạng Vũ thả ra thì ngôi ấy vẫn trở lại với Cơ Tín. Bây giờ ngôi vua giao cho người khác, nước Hàn sẽ có nội chiến. Ngoài ra, lý luận theo

Trương Lương về việc phong vương cho các nước kia chính xác vậy. Lịch Sinh cậy mình có tài ăn nói, có lúc sẽ bị khốn về cái nghiệp ăn nói của mình. Ta xem, khi Lịch Sinh đề nghị việc đánh Huỳnh Dương và lấy kho thóc Ngao Thương, Lưu Bang nghi ngại, phải hỏi ý kiến Trương Lương mới quyết.

• Trước đây không lâu, Huỳnh Dương và Thành Cao vốn là của Sở sau bị Lưu Bang lấy, sau Sở lấy lại, bây giờ Lưu Bang lại thộp. Hai xứ ấy thay thấy đổi chủ không biết bao nhiêu lần. Giờ phút quyết định ấy, Hạng Vũ vẫn không tỉnh ngộ.

63 - TỀ VƯƠNG NẤU LỊCH SINH

Hàn Tín chỉnh đốn binh mã chuẩn bị kéo quân đi đánh Tề, nhưng được tin Hạng Vương chia quân hai đạo đi đánh Huỳnh Dương và Thành Cao, Hàn Tín đành đình binh lại. Tuy nhiên cái tin Hàn Tín đánh Tề cả nước Tề ai cũng biết. Từ vua tới đến dân chúng nước Tề lấy làm lo sợ.

Trong lúc đó, Lịch Sinh ở Huỳnh Dương dò biết tình hình như vậy, liền nói với người nhà :

— Nhà Hán đang khởi sắc, Tề nghe tin Hàn Tín sắp đánh, dăm ra bối rối. Ta chỉ cần uốn ba tấc lưỡi thuyết Tề vương hàng Hán, thế nào Tề cũng nghe, công ta chẳng nhỏ.

Nghĩ vậy, Lịch Sinh đem ý ấy tâu với vua Hán. Vua Hán nói :

— Nếu Tiên sinh làm được điều ấy, thật có lợi cho ta. Nói xong thảo chiếu cho Lịch Sinh mang đi.

Lịch Sinh nghênh ngang vào sân chầu của Tề như vào chỗ không người.

Tề Vương thấy vậy tức giận nói :

— Sao nhà ngươi dám vô lễ thế ?

Lịch Sinh cười, nói :

— Hiện nay quân Hán đến hàng trăm vạn, nay mai Hàn Tín qua đây thì cả nước Tề như miếng cá nằm trong thớt. Tôi lo cho sinh mệnh của nhà vua lắm.

Vua Tề nói :

— Tề ta đất nghìn dặm vuông, binh mã tinh nhuệ, lương thực sung túc, ta há sợ Hán sao ?

Lịch Sinh cả cười nói :

— Đại vương dối lòng rồi. Đến như Sở hùng bao thế kia, mà Tam Tần cũng mất, Hàm Dương chẳng còn, thành Cao, Huỳnh Dương đi đời, Bành Thành bị đe dọa. Theo ý

tôi, Đại Vương nên về Hán để giữ lấy cơ nghiệp của Tề là thượng sách.

Hai bên thảo luận một hồi, Tề Vương Điền Quang đồng ý theo Hán. Lịch Sinh nói :

— Đại Vương thảo thư hàng gởi cho Hán Vương, còn tôi ở lại đợi Hán Vương đến.

— Mưu sĩ Điền Hoàn nói :

— Hiện Hàn Tín đồn binh ở Triệu, phỏng nay mai kéo quân đến đây, ta làm sao ?

Lịch Sinh nói :

— Việc đó không lo ! Tôi đến đây là có chiếu chỉ của Hán Vương, Hàn Tín sao dám trái mệnh vua ?

Tề Vương nói :

— Nếu vậy thì Tiên sinh hãy viết thư cho Hàn Tín lui binh, tôi mới tin.

Lịch Sinh liền viết thư sai người mang đến cho Hàn Tín. Hàn Tín mở thư xem, đại lược :

"Đại phu Hán, Lịch Tự Cơ cúi đầu dâng thư trước Hàn Nguyên Soái.

"Tôi vâng chỉ chúa thượng di thuyết hàng Tề Vương. Vua Tề đã ưng thuận, viết xong biểu hàng. Nhưng nhà vua thấy Nguyên Soái còn đóng quân ở đó, nên nhà vua còn nghi ngại. Nay Nguyên Soái lui binh, tất Tề nạp bảy mươi thành cho Hán, công của Nguyên Soái chẳng nhỏ.

Lịch Tự Cơ kính thư"

Hàn Tín xem thư xong, mừng rỡ nói với sứ giả :

— Nếu Lịch Đại phu dụ hàng được nước Tề, thì ta đem binh về thành Cao, hợp binh với Hán vương mà phá Sở. Nhưng Tề Vương cũng nên lãnh trách nhiệm một phần, khi quân đội Hán tới Từ Châu, thì Tề cũng đem quân đến đó để cùng phá Sở.

Sứ giả về nói lại với Lịch Sinh, và đưa thư của hàn Tín.

Lịch Sinh nói lại với Tề Vương. Đôi bên vui vẻ, cùng nhau uống rượu suốt ngày đêm, để chờ Hán Vương đến.

Còn Hàn Tín hội các tướng sĩ để ban bố lệnh rút binh, bỗng có Khoái Triệt bước ra nói lớn :

— Nếu Nguyên Soái rút quân về, thì công lao của ngài bấy nay cũng không còn !

Hàn Tín hỏi :

— Tại sao ?

Khoái Triệt nói :

— Nguyên Soái thống lĩnh binh mã, hơn một năm nay chỉ thu được năm mươi thành. Còn anh đồ gàn kia khúm núm uốn ba tấc lưỡi, mà thu được bảy mươi hai thành, thì uy đức của Nguyên Soái không bằng câu nói của một anh hủ nho. Hơn nữa, Nguyên Soái thúc binh là có chiếu lệnh của Hán vương, bây giờ muốn giải binh phải có chiếu chỉ chứ. Theo ý tôi, nhân lúc này nên tiến binh là hơn cả.

Trương Nhị cũng nói :

— Lời Khoái Văn Thông nói rất đúng ! Không có chiếu chỉ lui binh, Nguyên Soái lui, Hán Vương bắt tội, thì làm sao ? Lịch Sinh đã được không ? Các tướng lại xem thường Nguyên Soái nữa.

Hàn Tín nghe lời, kéo binh sang Tề. Đại quân qua sông Hoàng Hà các quận huyện lớp bỏ trốn, lớp đầu hàng.

Tề Vương hay tin, liền đòi Điền Hoành đến hỏi :

— Ta đã dâng biểu hàng Hán, sao Hàn Tín lại còn tiến quân ? Ta chắc rằng Lịch Sinh lừa ta.

Điền Hoành nói :

— Tôi nghe Hàn Tín kéo ba mươi vạn quân tới đây. Tuy vậy Đại vương khoan giết Lịch Sinh, giờ phải đào hào đắp lũy mà ngừa, một mặt sai sứ sang Sở cầu viện. Khi nào quân Hán đến đây, sai Lịch Sinh qua trại Hán cầu hòa, nếu được thì tha chết cho hắn, còn không thì lược hắn cũng không muộn.

Không bao lâu quân Hán kéo tới. Tề Vương tức giận đòi Lịch Sinh vào hỏi :

— Sao người dám gạt ta, làm quân cơ không phòng bị, cho Hàn Tín đem quân đến ?

Lịch Sinh tức mình nói :

— Đây là sự thật. Chiếu chỉ của Hán vương còn đây. Hàn Tín làm vậy chẳng những đã làm hại tôi, mà còn làm giảm uy tín của Hán Vương nữa sao ? Nếu bây giờ tôi viết thư cho Hàn Nguyên Soái, e Nguyên Soái không nghe, vậy tôi xin cùng sứ giả của Tề, đến gặp Nguyên Soái tận mặt.

Tề Vương cười nhạt :

— Anh hủ nho này khéo gạt. Nếu người qua bên ấy, Hàn Tín không nghe, thì đời nào người quay trở lại để cho ta trị tội.

Lịch Sinh không biết làm sao, đành viết thư gởi Hàn Tín :

"... Nguyên Soái dẫu không tin lời tôi thì cũng phải hiểu, tôi đến đây có chiếu chỉ của chúa công. Tôi có chết cũng không có ý nghĩa gì, song mệnh vua và thể diện của quốc gia, mong Nguyên Soái xét lại. Tự Cơ cúi đầu lạy Nguyên Soái hai lạy, mong Nguyên Soái thương tình".

Hàn Tín xem thư xong, do dự không quyết Khoái Văn Thông nói :

— Dẫu Lịch Sinh chết thì đó là lỗi của Hán Vương, chứ không phải ở Nguyên Soái.

Hàn Tín nói :

— Đành vậy ! Ta làm thế này, tức là Lịch Đại phu phải chết, cũng như chính ta đã giết ông ấy.

Khoái Văn Thông nói :

— Kéo quân đến đây không biết bao nhiêu tổn kém, lại mất thời gian. Bây giờ Nguyên soái kéo quân về, mọi việc đều lỡ dở, công nghiệp của Nguyên Soái sẽ bị bế tắc theo.

Hàn Tín nghe lời Khoái Thông khởi binh đánh Tề. Còn sứ giả của Tề về nói lại mọi việc... Lịch Sinh giận dữ nói :

— Ta bị thằng luồn khở hại ta rồi !

Tề Vương sai nấu vạc dầu sôi, ném Lịch Sinh vào đó.

NHẬN XÉT

*Làm việc cốt ở mọi người trên dưới
một lòng, sự việc trước sau nhất quán.
Nếu được như vậy có thể chuyển
nguy thành an : không được như
vậy đương an biến thành nguy.*

● Phải nói, Lịch Sinh là tay ăn nói giỏi nhất của Hán. Ông đã giúp Lưu Bang nhiều ý kiến lợi hại, và cũng thật hết lòng. Lịch Sinh thỉnh thoảng cũng có những cao hứng bất ngờ, có thể làm nguy hiểm đến tính mệnh người khác, chẳng hạn như hồi Hàn Tín từ chối không chịu cầm quân đánh Sở trong trận Truy thủy, hoặc như lúc ông đề nghị với Lưu Bang trong việc đức ẩn phong vương cho sáu nước.

Lần này Lịch Sinh đề nghị thuyết hàng vua Tề, ý kiến ấy tuy có kết quả, nhưng rất nhiều khiếm khuyết :

— Một là, Tề là nước tráo trở nhất. Ta thấy trước đây Tề đã được Sở phong, sau lại đánh lại Sở, rồi thần phục Sở. Bây giờ dẫu Lịch Sinh có thuyết hàng, họ chỉ dẫu hàng trong một giai đoạn nào đó thôi. Lúc nào Tề cũng chủ trương không lệ thuộc vào ai.

— Hai là, nếu không có quân đội Hán tin đứng bên cạnh đó thì Tề có chịu dẫu hàng không ? Chắc chắn rằng việc đó không xảy ra. Vì Tề có một quân đội hùng mạnh, đất rộng dân đông, lại có Sở yểm trợ. Nên có thể nói, Lịch Sinh đã lấy công của Hàn Tín làm công của mình vậy.

— Ba là, nếu Lịch Sinh và Lưu Bang muốn làm vậy, thì phải thông báo trước cho Hàn Tín đình binh, nếu dẫu hàng không được

thì mới động binh, như vậy công việc mới nhất quán. Đằng này cả hai đều mập mờ với dụng ý riêng.

Dụng ý của Lịch Sinh, một mình nuốt trọn công (tiến hạ thủ vi cường, đặt Hàn Tín trong công việc đã rồi).

Dụng ý của Lưu Bang là, nếu bảo Hàn Tín đình binh, rồi Lịch Sinh thất bại, thì Tín hành quân chậm đi và thành Cao, Huỳnh Dương nguy hiểm. Hơn nữa, nếu Lịch Sinh thành công thì Hàn Tín hết còn lên mặt cho mình đệ nhất công trạng.

• Đọc đến đoạn này, ta thấy Hàn Tín lòng dạ thuần lương, tâm hồn độ lượng. Hàn Tín rất giỏi về hành quân, nhưng không có những xảo quyệt. Những lời khuyên đối với ông ta hơi nghịch thường một chút, khiến ông bần cùng suy nghĩ. Có thể đó là những nhược điểm trước những tay tráo trở như Lưu bang, Trương Lương, Trần Bình. Những lời khuyên của Khoái Triệt mới nghe qua như có sự gian hiểm. Nhưng thật tình mà xét đó là những nghị luận chính xác. Cùng đi đến đất Tề, thì tiếc gì một bức thư, hay một cuộc gặp gỡ để tham luận với Hàn Tín, mà cả triều đình Hán không có một lời ? Tại vị trí này, ý nghĩa trong lời nói của Khoái Triệt gồm có hai phần :

— Nếu Hàn Tín tự động lui binh, mà Sở đem viện binh đến, Tề theo Sở lần nữa, Lưu Bang có thể bắt tội Hàn Tín, vì lui binh không có chiếu chỉ của vua. Hàn Tín không chạy đâu khỏi tội.

— Hàn Tín lui binh trong trường hợp này thì công lao hân mã của ông ta cầm bằng trời theo dòng nước, chư tướng có thể không phục cái uy của vị nguyên soái đáng kính của họ.

Đó là chưa kể cái dụng tâm "thiên hạ chia ba" của Khoái Triệt sau này.

Có thể nói kế sách đánh tề của Khoái Triệt là một chuỗi viễn kiến có luận lý, có kế sách và lập trường hẳn hoi. Khoái Triệt đã nhìn thấy rõ tâm lý của Lưu Bang và hoàn cảnh chính trị của lúc đó. Khoái Triệt là một mưu sĩ có kiến thức cao rộng so với đám mưu sĩ lúc ấy. Rất tiếc Hàn Tín vì quá trung hậu nên tư tưởng không nhất quán.

● Bàn về Lịch Sinh, Tư Mã Thiên nói : "Lịch Sinh là nhà biện thuyết lỗi lạc", điều ấy chúng ta đã thấy. Điều đáng nói ở đây, chính Lịch Sinh tự đặt mình trong cái chết, chứ Hàn Tín không muốn giết ông ta. Lịch Sinh chết, Lưu Bang chịu trách nhiệm một phần lớn. Cho nên qua cái chết của Lịch Sinh, Lưu Bang đành bóp bụng, không bắt bẻ được Hàn Tín một lời nào.

GHI CHÚ : Khoái Triệt còn có tên là Khoái Văn Thông, vì sau này Hán Vũ Đế có tên là Lưu Triệt, nên Sử gia Tư Mã Thiên phải cải danh cho Khoái Triệt.

84 - HÀN TÍN PHÁ TỀ - CHÉM LONG THƯ

Hàn Tín nghe tin Lịch Sinh bị lược, nổi giận cho quân vây thành Tề và tấn công dư đội. Tề vương cả sợ, gọi Điền Hoàn vào hỏi :

— Cứu binh của Sở chưa đến kịp, giặc công gấp, ta phải làm gì bây giờ ?

Điền Hoàn nói :

— Chúng phá thành thế này, chẳng bao lâu thì thành vỡ. Đêm nay ta mở cửa thành, đem hết lực lượng ra đánh một trận.

Tề Vương hăng hái, đốc quân mở cửa thành, vừa lúc gặp đạo quân của tào Tham đi tuần. Lập tức Tham dàn quân nghênh chiến, một mặt sai quân về báo với Hàn Nguyên Soái.

Chẳng bao lâu Hàn Tín kéo quân đến vây đại quân tề vào giữa. Điền Hoàn và các tướng vừa đánh vừa bảo vệ Tề Vương, mở đường máu chạy đến Cao Mật.

Hàn Tín vào thành phủ dụ trăm họ :

Bên kia Hạng Vương nhận được thư xin cứu viện, liền triệu tập các tướng, cất Long Thư làm chánh tướng, Chu Lan làm phó, kéo quân đi cứu Tề. Long Thư nói :

— Đại Vương cứ tin, tôi đi chuyến này quyết chém được đầu Hàn Tín mang về.

Hạng Vương nghe nói đẹp lòng, cởi ngay áo hồ cừ đang mặc ban cho Long Thư.

Đại quân của Long Thư đóng trại cách thành Cao Mật vài chục dặm. Long Thư nói với Chu Lan :

— Ai cũng cho rằng Hàn Tín là tay trí dúng, nhưng dưới mắt ta chỉ là đứa hư danh. Thuở hàn vi không biết giữ phẩm hạnh, đó không phải là tư cách của bậc anh hùng.

Long Thư nói :

— Ngài xét người như thế là làm rồi. Từ ra khỏi Bao Trung, Hàn Tín chưa bao giờ bị bại, một trận nhỏ Hàn Tín vẫn nghiền cứu đến nơi đến chốn.

Long Thư cười nhạt, phê chiến thư cho người đem qua trại Hán.

Hàn Tín xem thư nổi giận đòi chém sứ. Các tướng xúm can. Tín ra lệnh đánh gởi ba mươi roi. Sứ về nói lại với Long Thư, Thư tức tối muốn xuất quân ngay đêm đó, Chu Lan can mái, Long Thư mới hoãn lại. Mờ sáng hôm sau, Long Thư dẫn quân khiêu chiến.

Ngay trong đêm đó, Hàn Tín nói với các tướng :

— Long Thư là một danh tướng đời nay, ta không thể dùng sức mà thắng, mà phải dùng mưu.

Hàn Tín liền kẻ tai dận riêng mỗi người một kẻ. Ai nấy đều tuân lệnh.

Hôm sau nghe Long Thư hò hét trước trại, Hàn Tín vội vã ra quân, với một đoàn kỵ binh oai vệ.

Long Thư mừng chửi Hàn Tín một hồi, Tín nói :

— Người là tướng mạo, chưa phải đối thủ của ta, cho đến Bá vương gặp ta là cũng phải cuốn gó chạy dài.

Long Thư nổi giận huy đao chém tới. Tín rước đánh. Một hồi, Tín nhăm đánh không lại, quày ngựa bỏ chạy.

Long Thư cười lớn nói :

— Ta biết bản lĩnh của một kẻ hư danh đó mà.

Nói xong giục ngựa đuổi theo.

Chu Lan giục ngựa đuổi theo cản Long Thư lại, nói :

— Xin tướng quân đừng làm mưu Hàn Tín. Bên Hán binh tướng nhiều, mà Hàn Tín chỉ đem bấy nhiêu đó, chứng tỏ rằng Hàn Tín đã phục binh đâu đây.

Long Thư nghe nói, lòng nghi ngại, liền thu binh về trại.

Hàn Tín quày ngựa về dinh, nghĩ ra mẹo khác...

Chiều hôm ấy Tín cho quân sang trại Sở chửi mắng thậm tệ. Long Thư tức tối đòi ra quân, Chu Lan cản lại, nói :

— Quân Hán thừa thắng dẫn quân đi đánh xa trên đất người thì rất dễ thua. Ta chỉ cần đào hào đắp lũy, một mặt nói với vua Tề, cho người uy tín đi phủ dụ những thành đã mất, họ nghe tin vua họ vẫn còn, thế nào họ cũng phản lại quân Hán. Quân Hán đánh xa, cách nhà vài ngàn dặm, mà các thành Tề đều phản nên không cung cấp lương thực cho Hán, nên họ không có gì ăn. Có thể nói, ta không cần đánh mà họ vẫn đầu hàng.

Long Thư nói :

— Ta bình sinh biết Tín là người thế nào rồi. Hán cũng tầm thường thôi. Nay ta đem binh đi đánh Tề, nếu không đánh nó thì không công cán gì. Còn đánh thắng nó, ta được nửa nước Tề, tại sao không đánh nó ?

Long Thư ra quân bày trận bên sông Tuy Thủy.

Bên kia Hàn Tín cho quân làm hàng vạn cái túi đựng cát, chôn ở thượng lưu, be nước lại, rồi đem quân ra nửa chừng, cho một số ở lại đóng đó, đoàn quân tiếp tục qua sông. Hàn Tín và Long Thư gặp nhau, bày một trận. Cuối cùng Hàn Tín đánh không lại quày ngựa chạy Long Thư giục ngựa đuổi theo.

Nước sông cạn bày những cồn cát mênh mông, Chu Lan nghi hoặc, nói với Long Thư :

— Tuy Thủy là con sông lớn, mùa này sao không có nước ? Tôi chắc là Hàn Tín đã lấp ở thượng lưu, bày trận "sa nan ủng thủy". Tướng quân nên đề phòng.

Long Thư đuổi theo Hàn Tín đến bờ sông, thấy Hàn Tín còn cách không xa mấy, liền truyền lệnh cho quân lội qua sông và nói :

— Không theo giết Hàn Tín lúc này còn đợi chừng nào ?

Trời tối lòng sông rộng. Long Thư qua giữa sông, chợt

thấy có ngọn đèn lồng treo sáng leo lét. Dưới ngọn đèn treo tám biển đề mấy chữ : "Đèn lồng sáng, Long Thư chết". Chu Lan nói :

— Tôi chắc đây là ám hiệu của Hàn Tín để phục binh biết mà đổ ra đánh. Ta hạ đèn này, phục binh sẽ lạc hướng.

Long Thư khen phải, liền vung đao chém rơi ngọn đèn.

Đèn vừa rơi, hai bên bờ sông tiếng quân reo dậy. Nước trên thượng lưu ầm ầm đổ xuống. Long Thư bấy giờ mới biết mình trúng kế, liền ra roi giục ngựa thoát khỏi giong nước. Vào đến bờ có Tào Tham và Hạ Hầu Anh vây Long Thư vào giữa.

Long Thư tuy có sức mạnh, nhưng quả bất địch chúng, bị Tào Tham chém chết.

Hàn Tín truyền đuổi theo Chu Lan, nhưng tìm mãi không thấy, liền kéo quân về.

Tề Vương Quảng nói với Điền Hoành :

— Long Thư là một hổ tướng mà còn bị Hàn Tín giết, chúng ta làm sao giữ được thành này ? Chi bằng nhân lúc Hàn Tín chưa vây, ta đem quân trốn ra hải đảo, mai danh ẩn tích, để xem Hán Sở tranh hùng, rồi sau sẽ liệu.

Điền Hoành cho là phải, Ngay đêm ấy vua tôi nước Tề mở cửa thành phía đông mà chạy.

Chẳng ngờ Hàn Tín đoán được ý ấy sai Hạ Hầu Anh đem quân mai phục sẵn, bắt trời Điền Quảng, còn Điền Hoành chạy khỏi.

Đại quân Hàn Tín vào thành Cao Mật vỗ an bá tánh và kêu gọi các phủ huyện về hàng.

Bình định xong nước Tề, Hàn Tín chuyển quân về đóng ở Lâm Tri, nơi đây là cựu đô của Tề, cung điện nguy nga, phong cảnh thanh lịch, nhân dân trù phú. Hàn Tín lấy làm thích ý.

Khoái Triệt nói với Hàn Tín :

— Tề đất rộng người đông. Đông có Lang Gia, tây có Trọc Hà, bốn bề kiên cố, thật là một nơi hùng cứ. Nay

Nguyên soái uy danh lừng lẫy, nên xin quyền lĩnh ấn Tề vương, đó là dịp tốt chớ bỏ.

Đang lúc đàm luận, có sứ giả Hán Vương đem chiếu đến báo tin, Hán Vương đã lấy được hơn mười thành của Sở, và bảo Hàn Tín về hội binh để đánh Sở.

Hàn Tín chỉnh đốn quân mã chuẩn bị lên đường. Khoái Triệt nói :

— Đây là cơ hội Nguyên soái sai người theo sứ giả về gặp Hán vương, xin phong Nguyên soái làm Tề vương, sau sẽ hiệp binh phá Sở. Nếu bỏ qua thì không còn cơ hội nữa.

Hàn Tín hỏi :

— Lời ấy hợp ý ta.

Hàn Tín bèn kêu sứ giả của Hán Vương nói :

— Tề phản phúc khó lường. Ông hãy đi cùng người của chúng tôi về tâu với chúa thượng cho tôi được làm giả vương nước Tề cốt là để trấn an dân chúng. Sau đó tôi sẽ hội binh với Hán vương phá Sở không muộn.

Sứ giả nhận lời.

NHẬN XÉT

Tự phụ là đầu mối dẫn đến mọi sự thất bại.

• Khi Long Thư ra đi đã cam kết với Hạng Lương là chém đầu Hàn Tín. Câu nói này xúc phạm đối với Hạng Vũ, thế mà Vũ không giận. Điều ấy cũng có nhiều ý nghĩa. Một là, Long Thư là tướng có tài. Hai là, Hạng Vũ vẫn không tin mình bại bởi tay Hàn Tín, cho rằng Tín chỉ dùng kế xảo quyệt trong nhất thời mà thôi. Các tướng Sở trừ danh như Chương Hàm, Hạng Vũ, Long Thư đều lần lượt bị bại dưới tay Hàn Tín. Cũng bởi họ cùng có một quan niệm là, Hàn Tín là kẻ không tôn trọng danh dự chính mình.

Hàn Tín đòi chém sứ giả, không phải Tín không biết luật lệ, cũng không phải Tín nóng giận, mà chính là để Long Thư khinh Tín càng nhiều càng tốt. Không biết trận đầu tiên Hàn Tín chơi

với Long Thư đã bày ra mẹo gì. Nhưng dù là mẹo gì, mà người ta đã ngứa, thì cũng khó thắng. Thư đã thắng Tín trận đầu đâm ra kiêu ngạo, nên trận sau dễ bị Hàn Tín lừa. Kết quả, thêm một danh tướng của Sở bị bỏ cuộc.

• Chu Lan tuy chưa có công trạng gì lớn, nhưng đã tỏ ra là người thân trọng. Lời đề nghị của Chu Lan, dào dạt hấp dẫn, lấy khỏe đời một, tuyên truyền phản công, đó là một kế rất lợi hại. Nhưng Long Thư lại không nghe. Trường hợp này, khiến ta nhớ đến Lý Tả Xa với Trần Dư. Kế ấy mà Long Thư biết nghe, thì Hàn Tín phải khổ sở. Ở bên Sở những người có thực tài thì không được trọng dụng, những lời nói đích đáng thì không được nghe.

Ta thấy bên Hán, nhân vật đầu não Lưu Bang chuyên dùng thuật, tầm lòng trí trá, thì các tay thân cận cũng cùng một rập khuôn, nghĩa là luôn luôn xảo thuật để lừa người. Bên Sở, nhân vật đầu não Hạng Vũ luôn chủ trương dùng sức, khinh miệt thiên hạ, thì các tướng Sở cũng cùng chủ trương như vậy. Rõ là thầy nào tổ ấy.

• Trận Tuy Thủy lần này Hàn Tín chém Long Thư rất ngoạn mục. Kế của Hàn Tín Long Thư không nhận ra, vậy mà Chu Lan biết đó là kế "Sa nang ứng thủy". Tuy nhiên, Chu Lan vẫn chưa biết hết cái màu nhiệm của ngọn đèn. Té ra là phục binh Hán chỉ trông vào ánh đèn. Ánh đèn còn thì quân của Long Thư chưa đến nơi. Ánh đèn tắt thì sinh mệnh của Long Thư cũng hết. Thật đúng là "Sinh mệnh của Long Thư như ánh đèn treo trước gió". Trận Tuy Thủy này được Khổng Minh ngày sau áp dụng ở Tân Dã, Phan Thành, sát hại quân Tào. Ở Việt Nam nó được lặp lại bởi Phan Đình Phùng tại núi Quạt (1895), giết hại quân Pháp rất nhiều (Theo tài liệu Phan Đình Phùng của Đào Trinh Nhất).

• Khoái Triệt trước đây khuyên Hàn Tín đánh Tề, không nhân nhượng Lịch Sinh. Bây giờ Khoái Triệt lại khuyên Hàn Tín xin được phong vương. Dĩ nhiên Triệt có chủ đích. Chủ đích ấy dĩ nhiên có thứ tự. Khoái Triệt đã tỏ ra người có viễn kiến chính trị và có kế hoạch nữa. Nhưng tới bây giờ Hàn Tín vẫn chưa hiểu được ý của Triệt như thế nào. Tín mong được phong vương, vì chức vị ấy tương xứng với công trạng của ông ta, đồng thời cũng để trấn an dân Tề cho khỏi nổi loạn, Ý của Tín có lợi cho cả đôi bên.

65 - HÀN TÍN ĐƯỢC PHONG VƯƠNG - KHOÁI TRIỆT XUI HÀN TÍN PHẢN HẠN

Sứ giả mang thư của Hàn Tín về dâng cho Hán vương, đại lược như sau :

"Đại Nguyên Soái nhà Hán cúi đầu dâng biểu :

Nhờ uy đức của Bệ hạ, hạ thần đã bình định được nước Tề, uy danh của Hán vang động bốn cõi. Tuy nhiên, Tề là xứ rất hiểm trá, Tề Vương đã bị bắt, một ngày ở xứ này không thể không vua. Nay hạ thần viết biểu này, kính dâng lên bệ hạ lượng xét, cho hạ thần làm vua tạm thời để trấn an dân Tề. Sau đó hạ thần sẽ đem binh về hội quân với bệ hạ mà phá Sở cũng không muộn."

Hán vương xem biểu xong, nổi giận nói :

— Thằng thất phu dám vô lễ. Ta bị khốn nơi đây đã lâu, hần không chịu đem binh đến giúp, lại đòi xưng vương.

Trương Lương và Trần Bình vội bước đến đập vào chân Hán Vương và rí tai :

— Hiện nay Đại vương thế quân chưa phải mạnh so với Hạng Vương. Nếu để Hàn Tín bất mãn mà sinh biến, về sau sẽ nguy hiểm. Bây giờ cứ phong vương cho hần rồi sau sẽ liệu.

Hán vương tỉnh ngộ, nói với sứ giả :

— Hàn Nguyên Soái đánh Đông dẹp Bắc công lao ấy đâu có lập chân vương cũng chưa xứng, lộ là giả vương.

Nhân đó Hán Vương hỏi qua cái chết của Lịch Sinh và việc đánh Tề của Hàn Tín. Sứ giả thuật lại mọi việc. Hán Vương thương tiếc Lịch Sinh mà rơi lệ, cho ghi công Lịch Sinh vào sổ.

Hán vương tự tay viết tờ sắc phong cho Hàn Tín làm Đông Tề Vương, sai Trương Lương đem ấn đến Lâm Tri giao cho Hàn Tín.

Trương Lương vào gặp Hàn Tín, nói :

— Nguyên Soái muốn làm giả vương, nhưng chúa thượng nghĩ đến công trạng của ngài nên phong làm chầu vương, và dặn rằng, sau khi Nguyên Soái định lòng dân xong rồi mau đem binh đến Huỳnh Dương mà phá Sở.

Hàn Tín tiếp lấy ấn, hậu đãi Trương Lương và các tướng, rồi chọn ngày lên ngai Tề Vương. Trương Lương từ giả Hàn Tín trở về.

Nhắc lại việc Long Thư bị Hàn Tín dùng mưu sát hại, tin ấy đồn đến tai Hạng Vương. Hạng vương cả kinh than :

— Long Thư là một danh tướng không ngờ bị chết dưới tay Hàn Tín, Hàn Tín dùng binh giỏi đến thế sao ?

Than rồi, ông triệu tập các tướng lại hỏi kế Hạng Vương nói :

— Ta muốn dụ Hàn Tín về Sở, không biết ở nước ta có ai ăn nói giỏi ?

Chung Ly Muội nói :

— Chúng tôi có ý ấy từ lâu nhưng sợ Đại Vương không phục Hàn Tín nên không dám trình bày. Hiện ta có Vũ Thiệp người Vu Thai là tay ăn nói tài hoa, có thể nhờ người này thuyết phục Hàn Tín được.

Hạng Vương cả mừng, sắm sửa lễ vật để Thiệp đi gặp Hàn Tín.

Vũ Thiệp đến nơi xin vào ra mắt Tề vương.

Tề Vương Tín cho mời Thiệp vào, hỏi :

— Tiên sinh là tay ăn nói lỗi lạc nhất của Sở đến gặp ta để thuyết khách ấy chăng ?

Vũ Thiệp nói :

— Đại Vương cầm quân trăm vạn làm vua một nước uy đức ngời bốn biển. Sở vương tôi mến tài đức ấy, sai tôi mang lễ vật đến để chúc mừng đại vương. Sở Vương đã

hồi quá những cách đối xử tệ bạc với đại vương ngày trước, chẳng qua ngài quá kín đáo nên Sở Vương không hiểu ấy thôi. Nay Sở vương ước được cùng ngài, hai nước Tề Sở giao hiếu với nhau.

Tề Vương nói :

— Nay ta đã làm đến bậc vương, ngôi sao nhất trong thiên hạ của kẻ bề tôi, còn muốn gì nữa.

Vũ Thiệp cười, nói :

— Thiên hạ đã khổ về nhà Tần quá lâu rồi. Sau khi phá Tần xong, những ai có công đều được phong chức tước, những tướng bốn biển thái bình. Không ngờ Hán vương nhờ có ngài phò tá mà sinh ra lòng tham không đáy, dấy động can qua, khiến dân tình lại khốn đốn. Hán vương là kẻ không thể thân tín được và là con người đầy bội ước. Hãy thấy rằng, Sở vương tôi tha chết cho ông ấy mấy lần, nhưng ông ấy vẫn tráo trở. Nay Đại Vương giúp cho Hán Vương, nếu Hán Vương thắng thế nào ngài cũng bị ông ấy bắt giết. Cái thế trong thiên hạ là ở nơi ngài. Ngài về Sở thì Sở thắng, ngài về Hán thì Hán được. Tại sao ngài không hòa với Sở để chia thiên hạ làm ba, mà làm vua một cõi ? Nếu cơ hội này ngài không quyết, mà lại đem binh giúp Hán, tôi e sau có hối cũng không kịp nữa. Như thế không xứng là bậc trí giả.

Tề vương hỏi :

— Tiên sinh bảo ta phải làm sao mới giữ vững được ngôi vị Tề Vương ?

Vũ Thiệp nói :

— Kế sách mà tôi vừa trình bày ra đó, nếu ngài đi đúng đường lối, thì phúc lộc cả ngàn đời. Còn ngài không khẳng giữ lòng trung hậu với một kẻ đầy bội ước thì sinh mệnh của ngài không mấy lâu ngày nữa sẽ bị đe dọa.

Tề vương nói :

— Ta thờ Hạng vương chẳng qua là lang trung, địa vị chẳng qua là cầm kích đứng hầu, lời nói ra không được nghe. Còn Hán Vương đã trao cho tôi ấn soái, đối xử tôi rất hậu nên mới có ngày này. Tôi không thể dùng cái mưu của Tiên sinh được. Tiên sinh hãy mang lễ vật đó về tâu lại với Hạng vương, Tín này xin thăm tạ và không thể tuân mệnh được.

Vũ Thiệp biết không thể nào làm Tề vương đổi ý, liền cáo từ.

Khi Vũ Thiệp đi rồi, Khoái Triệu đến gặp Tề Vương, nói :

— Trước kia tôi có gặp một dị nhân truyền cho phép xem tướng, có thể hiểu được việc cát hung quý tiện. Cứ như tướng của Đại Vương, thì tướng mặt chỉ làm được tới chức hầu, tướng lưng thì quý nói không hết được.

Tề vương ngơ ngác hỏi :

— Tiên sinh nói vậy là có ý gì ?

Khoái Triệu nói :

— Sở Hán phân tranh, lẽ thứ lắm than. Đại Vương nhân cơ hội này chiếm luôn cả Yên, Triệu dựng nên nghiệp cả. Như thế mới thuận lòng trời.

Tề Vương thở ra, nói :

— Hán vương đãi ta rất hậu, lẽ nào ta lại bội nghĩa ?

Khoái Triệu nói :

— Ai cũng mưu cầu quyền lợi cho mình cả. Người lập chí đến mức nào, thì cái công nghiệp theo ước nguyện ấy mà đến mức đó. Nay Đại vương không chịu tranh cường với thiên hạ, tất sẽ bị Hán vương đối xử theo lời điều tận cùng tâng.

Tề vương nói :

— Tiên sinh hãy để tôi suy nghĩ lại đã.

Vài hôm sau, Khoái Triệt lại đến gặp Tề Vương nói :

— Vua Hán cầm mấy chục vạn quân giữ miền Cống, Lạc, dựa vào núi non hiểm trở, một ngày đánh mấy lần cũng không có chút công lao, thua chạy không sao tự cứu được, còn bị đánh bại ở Huỳnh Dương, bị thương ở thành Cao, sau đó lại chạy vào miền đất Uyển, Diệp. Nay nhuệ khí bị nhụt trước cửa ải hiểm trở, lương thực trong kho đã cạn. Hiện nay tính mệnh của hai vua đều ở trong tay của Đại Vương. Nếu không phải là bậc hiền thánh trong thiên hạ, thì không sao dẹp nổi cái loạn của thiên hạ. Đại Vương cứ không làm gì cho đôi bên, tức là thiên hạ phải chia ba, theo thế chân vạc. Đại vương là bậc hiền thánh, quân sĩ đông, giữ lấy nước Tề hùng mạnh, bắt Triệu theo mình, xuất quân ra vùng đất trống, để kiềm chế hậu phương họ, thuận theo dân quay dầu về hướng tây, để trăm họ được sống, thì thiên hạ qui tụ về tay Đại Vương. Lúc đó, đại vương cắt đất nước mạnh, phong hầu nước yếu, nắm lấy đất Giao, Tử của Tề, kín đáo nhún nhường, thì các vua phải chịu triều bái. Trời cho mà không nhận thì sẽ có tội đó.

Tề vương nói :

— Ta thật khó xử quá.

Khoái Triệt nói :

— Nghe là để chuẩn bị làm. Kế là then chốt của sự việc. Nghe sai, kế hỏng mà vẫn ở yên được là chuyện không có. Cam tâm làm tôi tớ cho những kẻ hiểm trá, đến khi họ không cần mình nữa, thì hết sống. Hối hận muộn mất.

Tề Vương lặng thinh.

Lục Giả tiến ra nói :

— Mọi việc trong thiên hạ phải xét đến chiều sâu, chứ không nhìn vào cái bên ngoài. Việc mạnh yếu là nhìn vào trong cái đặc thất của chiến trận thì nông nổi lắm. Hạng

Vương tuy bên ngoài có vẻ mạnh, nhưng lại rất yếu thế, trái lại Hán Vương tuy yếu, nhưng được lòng dân. Đến như Đại Vương, tuy binh hùng tướng mạnh, đánh đâu được đó, là nhờ có uy đức của Hán Vương. Nếu Đại Vương phản hán thì chiến trận không còn thắng dễ dàng được nữa. Hán Vương hiện nay có Trương Lương, Tiêu Hà, Trần Bình trí não như Tôn Ngộ, các tướng như Anh Bố, Bành Việt, Vương Lăng, Phàn Khoái... có thể làm nền tảng cho muôn đời. Cơ trời đã rõ, Đại Vương đừng nghe lời Khoái Văn Thông mà hư sự.

Tề Vương đứng lên nói :

— Lục đại phu nói phải lắm.

Khoái Triệt biết Hàn Tín không dùng kế mình, buồn bã lui ra, về giả điên đi cùng khắp chợ búa.

Tề Vương sửa soạn khởi binh...

NHẬN XÉT

**Mưu kế cốt ở kín nhiệm. Sự dụng
mưu kế là cốt ở quả quyết. Sự nghiệp
của một người tùy thuộc vào chí
nguyện của người ấy.**

• Việc Trương Lương và Trần Bình dậm chân vào chân của Lưu Bang, tức họ đã có âm mưu muốn lừa Hàn Tín. Đám mưu sĩ của Bang lúc nào cũng thích rí tai. Mỗi cái rí tai của họ, không hại người thì cũng làm tan nát sự nghiệp của người, kể cả người ấy là bạn đồng liêu với họ, đã đưa họ lên đến địa vị cao ngất.

Lưu Bang đã mắng Hàn Tín, rồi lại sửa lại lời nói, mà viết chiếu phong vương. Thật ra Bang ghét cay ghét đắng Hàn Tín. Giờ này thì Tín được phong vương, nhưng sau đây chính Bang lại giết Hàn Tín. Ba tay mưu sĩ của Bang là Trương Lương, Tiêu Hà, Trần Bình, lúc nào cũng chứa sẵn gươm đao, khi xong việc của Hạng Vũ, thì họ sẽ tiến tới việc làm thịt Tín.

• Hạng Vũ bây giờ mới o bế Hàn Tín thì muộn mất rồi. Vũ

Thiếp thật xứng đáng là tay ăn nói lỗi lạc. Chẳng những đã thấy rõ tâm địa Lưu Bang sau này, mà còn vẽ ra được những nét đại lược của thế chính trị của thời Hán Sở. Rất tiếc Hàn Tín không nghe lời Thiệp.

• Đoạn này cho ta thấy kiến thức của Khoái Triệt cao với Cái thế chiến lược của Triệt trình bày không khác gì của Vũ Thiệp, lại còn qui mô hơn nữa. Trước nhất, lực lượng của Hán, Sở đã kiệt quệ. Tiếp theo, nếu Hàn Tín muốn tranh thiên hạ thì hãy ra tay chiếm lấy tên Triệu (Bắc), từ đó cho quân đội thọc xuống phía Nam của đôi bên chiếm lấy hậu cầu của họ. Rồi quân đội chính qui về tây giải hòa hai nước cho dân yên.

Nhưng lối trình bày của Triệt rất khúc chiết, thêm vào đó ông ta dùng phép coi tướng, và cách chơi chữ để khích động lòng tự ái và tu tập của Hàn Tín. Ông nói : "Mặt của Đại Vương thì chỉ tới phẩm hầu, mà lưng của Đại Vương quý không nói hết". Ý nói : nếu ông dám quay lưng lại phản họ, thì chức vương của ông mới lâu bền được ("lưng" đọc theo âm Hán là "Bối", còn một âm nữa là "bội", có nghĩa là phản lại).

Lần thứ hai, Khoái Triệt và Hàn Tín đối thoại, Triệt như muốn nung Tin, vì Hàn Tín không có thái độ quả quyết : "Nghe dễ làm, kể là then chốt của sự việc", nhưng làm sao được ! Chí nguyện của Hàn Tín chỉ tới mức đó ! Rất tiếc, Khoái Triệt đã khổ tâm, khổ công nghiên cứu đến thuyết "Tam phân", mà Tiền Hán không thành, đến ba thế kỷ sau mới thành hình ở thời Hán mạt mà người xây dựng nó là Khổng Minh và Lỗ Túc ! Khoái Triệt đã đi từng bước một : Giai đoạn đầu Khoái Triệt xui Hàn Tín dùng vũ lực để lấy tề, làm sáng tỏ cái uy vũ của mình. Giai đoạn hai, Triệu xui Hàn Tín cầu xin được phong vương, để tạo cái thế "leo lưng cọp" (tức là làm cho Lưu Bang ghét ra mặt, để Hàn Tín dễ xử sự). Đến giai đoạn ba, đó là giai đoạn quyết định, cả Vũ Thiệp lẫn Khoái Triệt lời Hàn Tín về con đường trung đạo, nhưng Tin quá nặng ở cái óc bảo hoàng, mà không dám táo bạo. Ngày sau ba họ của Tin phải đưa "lưng" cho Lưu Bang chém.

Trương Lương đem tờ sắc phong của Lưu Bang đến cho Hàn Tín, vắn ngắn ngắn lừa Hàn Tín vào trong cạm bẫy của Lưu Bang. Như thế Trương Lương không phải người hiền, cũng

không thiết đến tình bằng hữu. Hạng Bá chỉ vì một chút tình bằng hữu đối với Lương, mà phải bán rẻ chúa mình. Bá đã tệ, Lương lại còn tệ hơn. Nhờ lại cây Nguyên Nhung kiếm kia chẳng qua chỉ là thứ mua chuộc lòng người, lòng của một bậc anh tài như Hàn Tín, sống vì tám lòng thuần thành, chứ Hàn Tín không phải không biết những kẻ xảo quyệt. Người ta ca tụng Trương Lương là kẻ khôn ngoan và mưu trí, một phần vì họ đứng trên lập trường Hán tộc, phần nữa họ bị ảnh hưởng những dòng sử không mấy chính thống và chính xác khi ghi về thuở Hán Hán Sở tranh hùng. Cho đến sử gia Tư Mã Thiên, người có tiếng là một Sénèque của Trung Quốc, vẫn viết không dám nói hết ý mình.

• Lời của Lục Giả là đứng trên quan niệm trung quân, không chút gì mưu lược. Nhiều lắm, ông ta chỉ là kẻ nịnh Lưu Bang để vớt vát lại cái lỗi lầm trước đây. Nhưng ta cũng biết, khi Trương Lương gặp Hàn Tín, đã dò biết tình hình ở đây và chắc chắn để mẹo lại cho bọn Lục Giả, và dám thân tín của Bang, Lương, nên Giả mới mạnh miệng mà nói. Giả sử, nếu Lục Giả thấy Trương Lương đạp chân Lưu Bang, và Lưu Bang giận dữ Hàn Tín, thì Giả có thể mở miệng khuyên trung thành với Hán được chăng ?

Nói tóm, những lời Vũ Thiệp và Khoái Triệt khuyên Hàn Tín, hoàn toàn kiến thức, như họ đã thấy, được cái đạp chân và cái rí tai, cũng như đã thấy rõ được bản tâm của Lưu Bang. Ngày sau ta còn thấy một người nữa, kiến thức cũng lỗi lạc, đó là Chung Ly Muội.

86 - HÁN SỞ HỘI BINH Ở QUẢNG VÔ

Hán Vương ở Huỳnh Dương, một hôm nghe Tiêu Hà mộ quân từ Hàm Dương kéo ra cùng với một tướng Phiên tên là Lâm Phiên có sức mạnh không ai cự lại. Tiêu Hà đến họp binh với Hán Vương. Hạng Vương từ Quảng Vô kéo binh đến Huỳnh Dương khiêu chiến.

Lưu Hán chúa sai Lâm Phiên ra trận. Phiên giết một lần ba tướng Sở là Lý Phồn, Trương Nguyệt và Hạng Ngang.

Hạng Vương tức giận, tự mình ra trận. Phiên trông thấy Hạng Vương thất kinh quày ngựa bỏ chạy. Bên kia Hán Vương khai thành xua các tướng ra trận.

Chung Ly Muội dẫn vài mươi quân núp vào chỗ kín bắn ra một lúc, Hán vương bị một mũi găm nơi ngực, may nhờ giáp dày nên tên găm không sâu. Hán Vương sợ quân sĩ nản lòng, nên nói :

— Giặc nó bắn tên vào chân ta.

Các tướng thấy Hán Vương bị thương, không còn ham đánh nữa, lui dần. Hạng Vương thừa thắng đuổi theo. Chợt có quân báo :

— Hàn Tín kéo quân đến Thành Cao. Bành Việt chặn đường tiếp lương của Sở.

Hạng Vương nao núng, truyền thu quân.

Hán Vương chạy thoát được vào thành đóng chặt cửa. Trương Lương Trần Bình vào thăm, tâu :

— Thế Sở đã yếu. Đại binh Hàn Tín đã đến Thành Cao. Chúa công hãy gắng giương úy lạo quân sĩ, để họ khỏi nản lòng. Muốn cứu Thái Công phải thắng một trận lớn mới cứu nổi.

Rồi Trương Lương nói với các tướng :

— Quân Sở bị Bành Việt tuyệt lương, thế nào nay mai Sở cũng rút đi.

Quả thật, vài ngày sau, Hạng Vương kéo quân về Quảng Vô.

Hán Vương đem chư tướng về Thành Cao hội quân với Hàn Tín.

Hán vương nói :

— Chuyến này ta trông cậy vào Nguyên soái. Thái Công chưa về, lòng ta không yên.

Tề Vương Tín nói :

— Hạng Vương không bị tôi đánh thua một trận lớn, không bao giờ chịu trả Thái Công dáu.

Hàn Tín dẫn tướng sĩ ra ngoài thành tìm chỗ luyện quân.

Hạng Vương về đến Quảng Võ kêu Hạng Bá và Chung Ly Muội, nói :

— Hán hợp chư hầu chuẩn bị kịch chiến với ta. Ta thiếu lương thực bây giờ liệu làm sao ?

Hạng Bá nói :

— Thái Công hiện bị ta giữ, nên bắt ông ấy viết thư bảo Hán Vương phải lui binh. Nếu Hán lui, ta trả Thái Công về Thành Cao, còn không lui ta giết quách Thái Công để Hán Vương mang nhục ngàn đời.

Hạng Vương khen phải. Liền bắt Thái Công viết thư cho Hán vương, rồi sai Đại phu Tống Tử Liên làm sứ đem thư đi sang Hán vương.

Hán Vương nghe tin, gọi Trương Lương, Tiêu Hà, Trần Bình đến vấn kế :

Lương nói :

— Đây chắc là mưu của Hạng Vương muốn ta lui binh. Xin chúa công cứ giữ về bình thản, mới có thể cứu Thái công được.

Hán Vương cho Tống Tử Liên vào. Liền dâng thư. Hán Vương xem xong, nói :

— Ta cùng Hạng Vương năm xưa kết làm anh em. Vậy cha ta cũng là cha của Hạng Vương.

Hán vương chỉ nói bấy nhiêu, rồi bày tiệc đãi sứ giả, xong giục sứ giả về, không đề cập gì đến việc lui binh.

Tổng Tử Liên về thuật lại, Hạng Vương nói :

— Lưu Bang là phường háo sắc, không thiết gì đến tình cha con. Ta hãy giam Thái Công lại, sau sẽ tính.

Bấy giờ Hàn Tín luyện tướng sĩ đã xong, vết thương của Hán Vương cũng đã lành. Vua tôi bàn việc đánh Sở. Hàn Tín nói :

— Hạng Vương đóng quân ở Quảng Vô lâu ngày, quân thế nào cũng trở biếng. Ta nên cử binh đánh ngay. Xin Đại Vương ra lệnh tiến binh.

Hán Vương đồng ý.

Hàn Tín thống lĩnh đại binh đi trước. Binh kỳ phát phới, binh uy rõ rệt.

Đến Quảng Vô, Hàn Tín truyền hạ trại, cách trại Sở chừng ba mươi dặm. Hán Vương hạ trại đối diện với trại Hàn Tín.

Đêm đến, Hán Vương cùng Trương Lương, Tiêu Hà, Trần Bình sai người mời Hàn Tín đến bàn kế.

Quân đi một hồi về báo :

— Không có Nguyên soái trong dinh. Bọn quân hầu báo rằng, Nguyên soái dẫn một số người đi về hướng đông nam, nhưng không biết làm gì.

Hán Vương kinh ngạc hỏi :

— Hán Sở đang đối đầu nhau, thế mà ban đêm chủ tướng lại bỏ đi là ý gì ? Hay là Hàn Tín thấy Sở mạnh mà bỏ trốn ? Hoặc Tín lừa ta bỏ đây rồi liên kết với Bá Vương chăng ?

Trương Lương, Tiêu Hà, Trần Bình mỗi người một ý, đều nghi hoặc Hàn Tín.

Hán Vương lại sai người sang trại Hàn Tín nghe ngóng lẫn nữa.

Quân đi một hồi về báo :

— Nguyên soái vẫn vắng mặt, nhưng doanh trại canh phòng cẩn mật

Hán Vương nóng lòng, báo :

— Người sang bên đó lần nữa, nghe ngóng thật kỹ rồi về báo lại.

Hán Vương ngồi đợi mãi đến canh ba, tên tiểu hiệu mới chạy về báo :

— Nguyên soái đã về trại rồi.

Hán Vương bèn chôn, liền sai Tiêu Hà đến dinh Hàn Tín xem thử.

Tiêu Hà đến nơi, gặp Quán Anh đọc quân đi tuần. Quán Anh hỏi :

— Đêm khuya, Thừa tướng đi đâu giờ này ?

Tiêu Hà đáp :

— Ta sang Hàn Nguyên soái.

Quán Anh nói :

— Nguyên soái còn chong đèn ngồi trong trường.

Quán Anh nói xong, đưa Tiêu Hà vào trung quân hội kiến với Hàn Tín.

Hàn Tín thấy Tiêu Hà liền hỏi :

— Thừa tướng đến đây chắc có điều gì ngờ vực ?

Tiêu Hà nói :

— Chẳng hay Nguyên soái đi đâu trong đêm khuya vậy ?

— Trận chiến nơi đồng bằng, Hạng Vương là tay vũ dũng. Nếu lấy sức mà chọi làm sao thắng được ông ta ? Vậy tôi tìm kế để giết ông ấy.

Tiêu Hà lại hỏi :

— Kế ấy như thế nào ?

— Quán cơ không tiện tỏ bày, đầu là vua tôi, cha con cũng không thể tiết lộ. Muốn biết kế ấy, ngày mai biết.

Tiêu Hà không hỏi nữa, lòng mừng phơi phơi, từ giả, về thuật lại cho Hán Vương nghe. Hán Vương yên tâm đi ngủ

NHÂN XÉT

Hoài nghi phát xuất từ lòng ích kỷ và gian trá. Hoài nghi chẳng những đã xóa mất niềm tin mà còn đẩy lên sự hận thù. Hoài nghi là kẻ thù của thông minh.

● Trương Lương nói : "Nếu không thắng Bá Vương một trận lớn thì không cứu Thái Công được". Hàn Tín nói : "Tôi không thắng Hạng Vương một trận lớn, Hạng Vương không chịu trả Thái công". Kiến thức của hai người ấy tương đương với nhau. Còn Hạng Bá đề nghị : "Bắt Thái Công viết thư báo Hán Vương lui binh, nếu lui thì ta thả Thái Công ra, còn không lui thì ta giết đi", đó không phải là kế, mà đó chỉ là cùng kế, mạt kế. Vì ta biết chắc chắn rằng, không bao giờ Lưu Bang chịu lui binh vì cha ông ấy. Hơn nữa, cái đám mưu sĩ của Lưu Bang đời nào chịu để Hán mất quyền lợi. Nếu cần, họ hy sinh Thái Công cũng giống như họ hy sinh Vương Mâu vậy thôi. Ở đây chúng ta tự hỏi : Sao Hạng Bá bây giờ có vẻ trung thành với Hạng Vũ ? Thưa, trong cái thế bất buộc đóng vai một quân sư, ông ta phải làm vậy vì Bá cũng biết rằng, Lưu Bang không bao giờ lui binh. Nếu Hạng Vũ có giết Thái Công thì cũng không lợi gì cho Vũ, mà còn gieo mối căm thù cho Bang mà thôi. Điều này trái với chủ trương của Phạm Tăng.

● Gâu : "Cha ta cũng như cha của Hạng Vương, vì ta và Hạng Vương kết làm anh em trước đây", được Lưu Bang nói đi nói lại nhiều lần. Lưu Bang chỉ nói trong lúc sinh mệnh của chính mình bị đe dọa, hoặc của chính người thân bị đe dọa. Đó chỉ là mảnh khóc gian bịp mà thôi. Cả Hạng Vũ lẫn Lưu Bang không ai muốn giữ tình anh em miễn cưỡng ấy. Thà như Hạng Vũ cứ nói toát ra một hồi là xong. Lưu Bang và cái đám cận thần của Bang đã thề chẳng đội chung trời, mà Bang cứ nhắc đến tình anh em ấy mãi, nghe thật khó chịu. Trong Sứ Ký Tư Mã Thiên có nhắc tình "anh em" của Trương Nhĩ Trần Dư như sau : "Trương Nhĩ và

Trần Dư khi còn nghèo hèn thì tin yêu nhau. Đến khi giữ nước tranh quyền lại giết lẫn nhau. Há chẳng phải vì lợi sao ? Danh dự tuy cao, tán khách tuy đông, nhưng còn đường họ đi sai..." Câu phê phán đó là để gởi cho Lưu Bang và Hạng Vũ, mà Tư Mã Long Môn không muốn nói thẳng.

• Trước đây Trương Lương dùng kế khích Hàn Tín ra cầm quân lại, vì Lưu Bang và đám cận thần nghi Hàn Tín không hết lòng phá Sở, mà đó là thoảng nghi. Lần này cho ta thấy rõ tâm lý Lưu Bang hơn nữa. Bang nghi Tín thông đồng với Sở, nên suốt đêm cho người đi tìm bốn lần ! Tiêu Hà và Hạ Hầu Anh đã đề nghị Lưu Bang năm lần, Bang mới dùng Hàn Tín. Lần này Bang phải đi tìm Tín bốn lần để xác nhận hành vi của Hàn Tín. Xác nhận không phải để củng cố niềm tin, mà là để củng cố cái địa vị của mình. Đầu óc Lưu Bang vẫn nghi là Hàn Tín phản mình. Nghi cho đến khi Tín chết mới thôi.

Thà là Lưu Bang nghi, chứ cái đám Trương Lương Tiêu Hà cũng nghi Hàn Tín, thực là tệ bạc. Trương Lương là mưu sĩ số một của Hán, không có điều gì ông nhận xét sai, trong trường hợp này ông không đoán được Hàn Tín làm gì, thì kiến thức của Lương không cao diệu mấy. Đã vậy, Lương nghi Hàn Tín như Bang đã nghi, ta mới hay rằng, đám mưu sĩ ấy chuyên dôi gạt người, thì lúc nào tâm hồn của họ cũng có một khoảng tối dùng để chất chứa một mô tư tưởng hắc ám. Tiêu Hà cũng cùng loại.

Hồi ở Bao Trung, Tiêu Hà hỏi Hàn Tín : "Nguyên Soái dùng mẹo gì để lấy Tam Tần ?" Hàn Tín đã chinh Tiêu Hà một lần. Lần này Hà hỏi lại, không phải Hà không nhớ bài học lần trước, nhưng Hà vẫn hỏi mục đích là để xác minh việc đi đêm của Hàn Tín có thật như lời Tín nói không ?

Hàn Tín hỏi Tiêu Hà : "Thừa tướng đến đây chắc có điều gì ngờ vực", đủ biết Hàn Tín thông minh không kém đám mưu sĩ kia. Tín đã biết họ ngờ mình, sao Tín lại không chịu đề phòng ? Một là Hàn Tín có tâm hồn độ lượng và trong sáng ; hai là Tín đang bận tâm đối phó với Hạng Vũ, ba là Tín ý mình có một

quân đội hùng mạnh trong tay, nên nghĩ rằng không ai làm gì mình ; bốn là Tín tự xét mình không lỗi làm gì đối với Hán ; năm là Tín tin tưởng đám mưu sĩ của Lưu Bang cũng là chỗ thân hữu...

Lòng Lưu Bang là thế, lòng của đám mưu sĩ là thế, còn lòng của Hàn Tín thì bình thản, do đó ta mới thấy Vũ Thiệp và Khoái Triệt có một kiến thức to lớn, mà bọn Lục Giả, Trương Lương... khó sánh được. Bọn họ lấy tị hiềm mà đối xử với Hàn Tín, thì Khoái Triệt khuyên Hàn Tín nên "lật thân" ngay để đề phòng sự phản trắc bất ngờ.

Nếu Tín muốn phản, ngay trong đêm này Tín hành sự vẫn còn kịp. Than ôi ! Tài ba là một chuyện, còn họa phúc đến với con người lại là một chuyện khác.

67 - HÀN TÍN PHÁ QUÂN SỞ TẠI QUẢNG VÕ

Qua ngày sau, Hàn Tín đông dặc điều binh :

- . Phàn Khoái và Quán Anh làm đội thứ nhất ;
- . Chu Bột, Chu Xương làm đội thứ hai ;
- . Ngạn Hấp, Lư Quán làm đội thứ ba ;
- . Lá Mã Thông, Dương Hỷ làm đội thứ tư ;
- . Trương Nhĩ, Trương Lương làm đội thứ năm ;
- . Lâm Phiên làm đội thứ sáu ;
- . Tào Tham, Sài Vĩ làm đội thứ bảy ;
- . Hạ Hầu Anh, Vương Lăng làm đội thứ tám ;
- . Anh Bố làm đội thứ chín ;
- . Hàn Vương cùng các tướng còn lại làm đội thứ mười.

Mỗi đội lãnh năm ngàn quân đóng từng khu vực, nghe pháo hiệu nổ đổ ra đánh một lượt, dồn quân Sở vào chân núi Quảng Võ.

Hàn Tín điều bát binh mã vừa xong, bên kia Hạng Vương cũng vừa kéo quân tới.

Hàn Tín ra trận, Bá Vương kêu Hàn Tín nói :

— Hàn Tín ! Người là cự thần của Sở, lẽ ra người cũng có đôi phần quyền luyện. Thế mà người vẫn cự tuyệt. Hôm nay gặp ta, người đừng hòng giữ trò gian kế.

Hàn Tín đáp :

— Lý ra Đại Vương nên ngồi một chỗ mà điều binh khiển tướng. Thế mà ngài vẫn ham xông pha trận mạc, e khó tránh khỏi lụy thân.

Các tướng Sở Chung Ly Muội, Hạng Bá, Hạng Trang, Quí Bố, Chu Lan... đốc quân tới vây Hàn Tín.

Hàn Tín vừa đánh vừa chạy lui dần về chân núi Quảng Võ.

Chung Ly Muội chạy đến nói với Bá Vương :

— Núi Quảng Vô chỉ có một con đường, nếu địch phục quân chặn đường thì khốn. Ta hãy đóng quân lại đây để nhận xét đại lược đã.

Hạng Vương dừng quân. Có tin báo.

— Hậu quân đã bị tướng Phần Khoái và Quán Anh cắt đứt, không tiến được.

Hạng Vương chưa biết liệu sao, thì quân Hán ở đâu đổ ra vây phủ.

Chung Ly muội nói :

— Trước mặt là núi lớn, sau lưng là quân Hán bủa vây. Đóng quân nơi đây thật bất lợi, Ta hãy phá vòng vây để cứu lấy hậu quân.

Quán Hán mỗi lúc một đông, quân Sở không còn tinh thần chống cự, bị dồn về một chỗ. Lúc đó Hạng Vương gặp Anh Bố, nổi giận hét :

— Tên phản bội kia ! Mì còn mặt nào ngó tao nữa ?

Anh Bố nói :

— Hôm nay ta phải giết người để trả thù cho vua Nghĩa Đế. Tướng Hán là Lâm Phiền kéo đến, thì có Quý Bố và các tướng Sở xông ra. Hai bên giao tranh dữ dội. Tào Tham và Sài Vô đem binh vây phủ mấy lớp.

Chung Ly Muội nói với Hạng Vương. Trời tối, quân địch đông, ta yếu thế, không thể chống cự lâu dài, Đại Vương nên tìm cách thoát hiểm.

Hạng Vương đi tới, thấy Hàn Tín đang ở lưng chừng núi, dường như mở tiệc vui, Hạng Vương kéo quân lên, bị gổ đá ở trên lăn xuống. Quý Bố nói :

— Đứng lên núi, cứ nấn ná nơi đây qua đêm, mai sẽ mở huyết lộ ra ngoài.

Hạng Vương nghỉ ngơi được giây lát, bỗng bốn bề lửa cháy ngùn ngụt. Binh Sở đập lên nhau mà chết vô số.

Lúc đó Lâm Phiền vừa kéo quân đến, Hạng Vương tức giận, hét lớn một tiếng đâm chết Lâm Phiền. Các tướng Sở thoát khỏi vòng vây đó. Lại gặp các tướng Sài Vĩ, Vương Lăng đem quân đến chặn đường, Hạng Vương cố gắng đánh lui hai tướng rồi đưa quân đến núi Nam Sơn. Quân Hán đuổi theo vây Hạng Vương vào giữa. Lúc này bỗng nhiên đạo quân sau của Hán hàng ngũ rối loạn và dạt ra hai bên. Hạng Vương thừa thế đánh thốc ra ngoài, gặp tướng Sở là Chu Ân đang đánh vào. Hạng Vương quây ngựa lại chém giết quân Hán một hồi nữa.

Trời sáng, trông thấy quân Hán bốn mặt trùng trùng. Hạng Vương nói với Chu Ân.

— Ta từ lúc khởi binh ở Cối Kê đến nay, chưa thấy ai điều binh lợi hại như Hàn Tín.

Chu Ân nói :

— Vì Đại Vương nổi tiếng là oai võ, nên Hàn Tín mới điều binh chu đáo như vậy.

Hạng Vương thu góp tàn binh trở về dã trại. Các tướng Sở đều bị thương ít nhiều.

Có tin báo :

— Hàn Tín kéo quân đến.

Hạng Vương nghe báo thất kinh, đòi Quí Bố và Chung Ly Muội đến vấn kế. Chung Ly Muội nói :

— Ngày mai ra trận, Đại Vương chớ can giao tranh. Bất Thái Công kê lên thớt, kê đao vào bụng, bắt Lưu Bang lui binh. Tình cha con lẽ nào Lưu Bang không xót.

Hạng Vương nói :

— Giết Thái Công không khó, nhưng chớ sợ thiên hạ chê cười.

Chung Ly Muội nói :

— Đó là làm mưu thoát hiểm, lại sợ thiên hạ cười sao ?

Hạng Vương nghe lời.

Hôm sau Hạng Vương ra trận, trời Thái Công đặt trên ngựa đến trước trại Hán.

Quân trông thấy vào báo Hán Vương, Hán Vương khóc òa, nói :

— Sinh ra không phụng dưỡng được cha mẹ. Chỉ vì việc tranh thiên hạ mà bỏ mất chữ hiếu.

Trương Lương và Trần Bình can :

— Đại Vương chớ nên câu chấp. Đó là Hạng Vương bị ta đánh gắt, nên làm kế để ta lui binh. Nếu Đại Vương khóc lóc, Hạng Vương càng dày dạn Thái Công nhiều hơn nữa.

Hàn Tín thấy Hạng Vương ra trận, liền bày trận ở Bình Xuyên. Hạng Vương trông thấy có ý khiếp sợ. Hán Vương ra trận, kêu Hạng Vương nói :

— Hạng Vũ ! Người đã đến lúc thế cùng lực tận, sao chưa chịu đầu hàng ?

Hạng Vương mắng Hán Vương :

— Người là đứa thất phu ở Phong Bái, tài cán gì ?

Nói xong, lướt tới đánh Hán Vương. Hàn Tín ra lệnh cho ba tướng Phàn Khoái, Vương Lăng, Chu Bật đón đánh Hạng Vương.

Bỗng giữa trận có tiếng pháo nổ, ngọn cờ vàng huy động, quân mã bên Hán đông nghênh, vây Hạng Vương vào giữa.

Hạng Vương nhìn thấy tám phương bốn hướng sát khí mù mịt, gươm đao tua tủa, không còn phân định được phương hướng. Hạng Vương đánh một hồi, vòng vây mỗi lúc một siết chặt. Quân Sở chết vô số.

Hạng Vương nói :

— Không biết Hàn Tín lập trận gì nguy hiểm quá. Muốn phá trận này phải từ bên ngoài đánh vào mới thoát được.

Ngay lúc đó, nơi phía Đông, bốn tướng Sở, Quí Bố, Chu Lan, Chu Ân, Chung Ly Muội từ bên ngoài đánh vào. Hạng Vương thừa thế bên trong đánh tót ra, giải cứu mấy vạn binh.

Hàn Tín không dám đuổi theo. Hạng Vương thu góp tàn binh trở về trại. Hạng Vương hỏi :

— Ai biết trận của Hàn Tín lập ?

Chu Lan nói :

— Hàn Tín bày trận đó là trận Thái Ất, có cửa sinh, cửa tử, có trận âm, trận dương. Bởi vậy hôm nay tôi điều khiển các tướng đánh vào mới cứu được Đại Vương.

Hạng Vương lấy ngựa tậu ban cho Chu Lan.

Đêm ấy, bên trại Hán các tay tham mưu thương nghị, tìm cách cứu Thái Công...

NHẬN XÉT

Chiến tranh có một ý nghĩa muôn thuở là những trận đánh xảy ra giữa kẻ đi chinh phục với kẻ tự vệ, nhưng chiến trận thì luôn luôn thay đổi, vì đó phụ thuộc vào điều kiện chiến thuật.

● Hàn Tín điều binh mỗi lúc mỗi khác, không trận nào giống trận nào. Khi thì ông phân đại binh ra ba đạo, khi thì năm đạo, khi thì mười đạo... Lúc thì ông mượn sức nước để giúp cho sức người, lúc thì mượn sức lửa, sức gỗ đá... có khi ông dùng luôn cả sức ngựa trâu ! Thế trận luôn luôn biến hóa, uyển chuyển và cách bày trận cũng khác. Tướng sĩ của Hán như có một niềm tin chắc thắng, mỗi khi có Hàn Tín điều binh. Trái lại bên Sở trận đánh

vấn một chừng, chỉ lấy sức mạnh mà chống với sự biến hóa, khôn ngoan. Binh lính Sở không có một sinh khí chiến đấu. Chưa đánh, ta thấy Hạng Vũ như đã bị thất bại.

- Bây giờ ta mới biết Chu Lan là tướng tài của Sở. Lan đã nhiều lần cứu nguy cho Hạng Vũ. Long Thư chết, còn Chung Ly Muội, Chu Lan, Quí Bố là những người có tài đại tướng. Nếu Hán Vương biết dùng Hàn Tín làm Nguyên Soái, thì Hạng Vương trái lại, khư khư ôm cái quyền của một vị tướng mà điều khiển ba quân. Lời Hàn Tín nói với Hạng Vũ : "thân phận của Ngài như thế mà cứ xông pha trận mạc", thiết tưởng đó cũng là lời đúng đắn.

- Hạng Vũ bắt Thái Công viết thư báo Lưu Bang lui binh, kế ấy đã không thành, thì Chung Ly Muội lại hiến kế : "Đem Thái Công ra trước trận kẻ đao vào bụng" thì làm sao mà chuyển ý được Lưu Bang ? Trương Lương khuyên Lưu Bang đừng nên buồn rầu ra mặt, mà Hạng Vũ làm tới. Lời khuyên ấy rất hay nhưng cũng rất độc. Nếu Hạng Vũ nóng giận giết Thái Công, thì Lưu Bang không còn bận tâm nữa, mà chỉ lo việc chiến đấu để thôn tính.

68 - HÁN VƯƠNG TRÁ HÒA Ở HỒNG CẦU

Trương Lương viết thư bắt vài tên quân Sở lên đem về cho Hạng Bá. Bá mở thư xem, thấy nội dung : "Tìm cách can Hạng Vương đừng giết Thái Công". Bá cũng lên viết thư nhờ người mang đến cho Trương Lương, trong thư Bá nói : "Tôi cố gắng làm theo lời ông dặn, nhưng tính khí Hạng Vương bất thường, e lúc đó không can kịp. Chỉ có việc hai bên giảng hòa may ra cứu Thái Công được".

Trương Lương xem thư xong rất mừng, vội nói Hán Vương biết để tính kế hoạch.

Bên kia Hạng Vương ra trận lại mang theo Thái Công, đến trước trại Hán nói :

— Nến Hán không lui binh về, thì Thái Công sẽ bị mổ bụng bỏ vào vạc dầu ngay.

Quán Hán vào báo lại, Hán Vương ra trận nói :

— Ta và Bá Vương kết làm anh em, vậy cha ta cũng là cha của Bá Vương, nếu Bá Vương có lược cha ta, thì cho ta xin một bát nước luộc với.

— Đờ súc sinh vô liêm sỉ. — Hạng Vương chửi Hán Vương — không coi hiếu đạo ra gì.

Hạng Vương khiến quân bỏ Thái Công vào vạc dầu.

Hạng Bá vội bước ra can :

— Không nên ! Hán Vương không nhắc đến Thái Công, mà Đại Vương giết Thái Công đi thì sẽ mang tiếng với đời.

Hạng Vương nghe lời Hạng Bá, truyền thu quân về trại.

Bên kia Trương Lương nói :

— Nếu muốn cứu Thái Công thì phải giảng hòa. Nay Hạng Vương yếu thế, ta cầu hòa rất dễ.

Hán Vương liền sai Hầu công sang Sở thuyết hòa, Hầu Công dâng thư của Hán Vương lên cho Sở Bá Vương. Thư viết :

"Bàng này từng nghe, vua cốt mưu hạnh phúc cho muôn dân. Tôi cùng Bá Vương mấy năm tranh hùng, khiến muôn

dân lâm than. Nay tôi xin bãi binh cầu hòa : Từ Hồng Câu về Tây thuộc Hán ; Hồng Câu về Đông thuộc Sở. Mong Bá Vương sớm quyết định".

Hạng Vương coi xong thư, nghĩ rằng mình binh hao tướng mệt, ý cũng muốn hòa để dưỡng sức, liền nói :

— Ta vẫn có ý định cùng Hán Vương đánh đến cùng. Nay thấy Hán Vương khiêm tốn, ta cũng y lời. Vậy mai ta sẽ cho người qua để ước định bờ cõi.

Sứ Hán ra về, Chung Ly Muội và Quí Bố nói :

— Hán Vương là kẻ phản phúc. Tuy rằng hai bên đã giảng hòa, nhưng Đại Vương khoan trả Thái Công vôi. Nếu trả Thái Công e Hán Vương phản trắc.

Hạng Vương nói :

— Ta lấy Thái Công để lui binh Hán, Lòng ta đã áy náy rồi, nay lý nào lại giữ Thái Công lại ?

Hạng Bá nói :

— Thái Công bị giam ở Sở. Đại Vương không giết, đủ tỏ lòng nhân của Đại Vương rồi. Nay lại cho về nước, ơn ấy to lớn như vậy có lý nào Hán Vương phản trắc ?

Hạng Vương nghe lời Hạng Bá.

Ngày hôm sau, Hạng vương truyền trăm quan văn võ mặc thường phục, đi dần hai bên, Thái Công và Lã Hậu theo sau.

Bên kia Hán Vương cũng dẫn văn võ há quan mặc thường phục, làm lễ tương kiến.

Hai bên gặp nhau. Mỗi vua cầm một tờ hòa ước trao nhau.

Hạng Vương nói :

— Từ nay Sở Hán không còn chiến tranh nữa. Mỗi bên phải giữ bờ cõi mình. Tôi sẽ đem binh về đông.

Hạng Vương truyền đem Thái Công và Lã Hậu ra trao cho Hán vương. Hán Vương mừng, nói :

— Phụ thân tôi lâu nay nương tựa bên Đại Vương, ơn ấy thật tôi không dám quên.

Việc xong, hai vua từ giả về dinh. Vài ngày sau Hạng Vương kéo quân về Bành Thành, lòng cảm thấy khoan khoái. Mở tiệc khoản đãi quần thần, từ đó Hạng Vương ngày nào cũng cùng Hoàng Hậu Ngưu Cơ hoan lạc. Hạng Vương cho các tướng về xử nghỉ ngơi.

Chu Lan viết sớ dâng :

"Dầu nước nhà vô sự, nhưng việc vô bị chẳng phải vì thế mà trễ biếng. Nay dưới trướng vua Hán, có bọn mưu sĩ qui quyết. Nếu Lưu Bang nghe lời bọn đó mà dấy binh, thì Đại Vương lấy quân tướng ở đâu mà chống với họ ?

Đại Vương nên tu nhân tích đức, chọn người tài giỏi ra giúp nước, một mặt tối luyện quân sĩ để phòng khi có chiến"

Hạng Vương xem sớ xong, trầm ngâm một hồi, gọi Chu Lan vào nói :

— Lưu Bang đã cùng ta thề ước lễ nào bội tín ? Tuy vậy, ta cũng làm theo lời khanh để tránh sự ân hận sau này.

Hạng Vương đòi Chung Ly Muội vào nói :

— Chu Lan khuyên ta không nên bỏ-bê quân đội. Vậy các khanh hãy thay mặt ta mà thao luyện quân sĩ.

Chung Ly Muội lãnh lệnh thì, hành.

Còn Hán Vương nghe tin Hạng Vương kéo quân về đông, truyền chu tướng chuẩn bị lui binh về tây.

Trương Lương bước ra can :

-- Lui binh về tây là việc không nên. Nay Đại Vương đã sum họp gia đình, binh uy hùng mạnh thì cố gì phải lui binh. Trời không hai mặt, đất không hai vua. Đại Vương nên tiếp tục nghiệp lớn, giành lấy giang san, để muôn họ sớm thái bình.

Hán Vương nói :

— Nhưng ta đã ký hòa ước rồi sao có thể bội ước được ?

Trương Lương nói :

— Không nên câu chấp việc nhỏ. Hòa ước chẳng qua là cái kế để cứu Thái Công. Sự nghiệp nửa chừng bỏ dở, thì công của Đại Vương và của chúng tôi đều vô ích.

Đám mưu sĩ đều xúi Hán Vương nên đánh.

Hán Vương nghe lời, truyền các tướng chuẩn bị đánh Sở.

NHÂN XÉT

Muốn có hòa bình phải sửa soạn chiến tranh. Hòa bình của một kẻ có tham vọng là giây phút hời chiến để chuẩn bị thôn tính.

• Trương Lương là kẻ dối từ đầu của Hạng Vũ thế mà vẫn cố tình ràng buộc Hạng Bá để Bá có tư tâm. Hạng Bá và Hạng Vũ là tình chú cháu, chứ đâu nghĩa quân thần không thời. Trương Lương biết trung với chủ mình, sao lại xúi Hạng Bá phản chứ ? Với đạo nhân luân, Lương không phải là người tốt. Lương chỉ xứng đáng là tay cơ hội.

Hạng Bá là nhân vật kém tư cách nhất trong các nhân vật thời Hán Sở. Bá là quân sư mà tư thông với Hán, xúi Hạng Vũ vào con đường chết. Trước đây chính miệng Bá nói : "giết Thái Công", thì bây giờ, sau khi nhận thư của Trương Lương, Bá lại khuyên Hạng Vũ "tha Thái Công". Bá nói giết Thái Công, mà Vũ không giết, thì Vũ cũng còn chút suy nghĩ. Hạng Bá lần này xui đừng giết Thái Công, đó không phải nhằm vào kế sách mà chỉ phục vụ cho Trương và Lưu Bang.

Kế hoạch giải hòa của Bá cũng không nhằm vào việc Sở lợi, mà chỉ nhằm vào việc cứu Thái Công. Trong bức thư của Trương Lương gởi Bá có nhắc đến việc hứa hôn, do đó Bá vẫn ngấm ngấm giúp cho Hán được việc. Rất tiếc Hạng Vũ tối mắt, không thấy kẻ ruột-thịt bán đứng mình cho giặc.

Đám quan lại của Sở chắc chắn biết Bá có tư thông với Hán, nhưng thấy tình gia tộc của Vũ đối với Bá quá nặng, nên người

ta không bàn ra, tính vào làm gì, một phần nữa tính của Hạng Vũ vẫn độc đoán.

- Xét việc Trương Lương bày kế giải hòa cho Lưu Bang, đó không phải là sáng kiến của Lương, mà kế hoạch của Bá nhằm cứu Thái Công. Trước đây Trương Lương và Hàn Tín cùng nói : "Phải thắng Hạng Vương một trận lớn Hạng Vương mới trả Thái Công", điều ấy có nghĩa là Hạng Vũ phải cầu hòa Lưu Bang. Đằng này Lưu Bang đi cầu hòa thì lực lượng của Hạng Vũ càng còn mạnh lắm, cho nên bên cánh Lưu Bang không nghĩ đến chuyện cầu hòa, nếu không có ý của Hạng Bá.

- Lã Hậu là một trang giai nhân bị Hạng Vũ cầm giữ mấy năm. Vợ của kẻ thù ở trong tay mình, Vũ không hề đá động đến, xem ra tư cách của Hạng Vũ hơn xa Lưu Bang. Ta không quên trước đây, Ngụy Báo phản Hán, Bang dùng quyền thế cướp ngay hai bà vợ của Báo. Vậy mà vẫn có kẻ chịu chết thế cho Bang, thậm chí có những người bị Bang khinh ra mặt như Lịch Sinh, Anh Bố mà vẫn suốt đời cúc cung tận tụy. Ngoài ra, theo Hán Sử (Tư Mã Thiên cũng kín đáo nói đến việc này), Lã Hậu không phải người đàn bà đoan chính. Bà ta cũng thông dâm với Thẩm Tự Cơ. Ngôi Hán suýt nữa lọt vào tay họ Lã. Với người đàn bà như vậy, nếu Hạng Vũ háo sắc như Lưu Bang, thì Lã Hậu thất tiết dễ dàng. Về điểm này, Hạng Vũ có tính cao thượng, đáng phục.

- - Lưu Bang ở trọng thung lũng Bao Trung, nay đã nuốt được Tam Tần, Huỳnh Dương, thành Cao, Thụ Yên, Triệu, Tề, Ngụy Hán. Sở chỉ còn mảnh đất phương Nam, thì có khi nào Lưu Bang bỏ lỡ cơ hội ? Bọn mưu sĩ của Lưu Bang dù có không khuyên Bang đánh Sở, thì Bang cũng chỉ nghỉ một thời gian ngắn rồi tiếp tục sự nghiệp của mình.

Chu Lan dâng sớ cho Hạng Vũ là quá biết tâm lý Lưu Bang và đám mưu sĩ kia. Lan là một tướng tài và có nhiều kiến thức. Nếu Hạng Vũ giao binh quyền cho Chu Lan hoặc Chung Ly Muội, thì sự nghiệp của Sở không mất nhanh như thế được.

Các tướng Sở khuyên Hạng Vũ giữ Thái công lại là bắt buộc Lưu Bang thể hiện cái thiện chí của mình, nhưng Hạng Vũ đi nghe kẻ lấy giấc làm người nhà, Vũ là người không có mấy may nào về mưu lược.

• Trương Lương lúc nào cũng xảo quyết. Trước Lương đã đặt điều gạt Hàn Tín, bắt Lưu Bang và cả đám văn thần vô tướng nói dối theo mình. Lương đã từng mớm cho Bang cái nghề dối gạt, thì nay Hòa ước Hồng Câu mà Hạng Vũ vẫn tin là thật thì Hạng Vũ quá trẻ con. Nếu buổi tiệc Hồng Môn Hạng Vũ biết nghe lời Phạm Tăng, thì cái trò trá hòa ở Hồng Câu chắc chắn không bao giờ xảy ra. Trương Lương và Lưu Bang mạnh dạn phản ước là vì họ trông cậy vào Hàn Tín. Hơn nữa, Trương Lương cũng muốn trừ luôn cả Hàn Tín. Vì còn Hạng Vũ, Hàn Tín còn đắc dụng. Hàn Tín còn làm Tề vương ngày nào, thì Bang và đám mưu thần ăn ngủ không yên ngày đó.

Trừ Hạng Vũ và Hàn Tín là nằm trong sách lược của Lưu Bang và Trương Lương.

• Hồi Phạm Tăng còn sống Lưu Bang sai Tỳ Hà sang Sở trá hòa một lần, sau đó dùng kế ly gián được rồi thì im luôn. Đến khi Phạm Tăng mất, Hạng Vũ công thành Huỳnh Dương rất ngọt, Lưu Bang làm kế trá hàng, bắt Kỳ Tín chất thay. Tất cả những dữ kiện ấy, lẽ nào Hạng Vũ không nhớ? Nay vì đánh lâu mỏi mệt, nghe Lưu Bang thuyết hàng, Hạng Vũ mừng ra mặt, đến nỗi không phòng bị và hoàn toàn tin tưởng Lưu Bang, cũng bởi có Hạng Bá ca ngợi cái đức độ ông suôi tương lai của mình. Vũ đã tối trí, còn gặp ông chủ phản phúc làm quan đầu triều làm sao Vũ còn sống được?

69 - HÁN VƯƠNG THẮT THỦ CỔ LĂNG

Hán Vương nhóm họp các mưu sĩ thảo luận, đoạn sai Lục Giả đi sứ sang Bành Thành để khiêu khích Hạng Vương khởi binh trước.

Hạng Vương mở thư ra đọc :

"Hán Vương kính gọi Sở Bá Vương.

Ngày trước tuy Bá Vương có nuôi Thái Công và Lã Hậu, nhưng vẫn thường xuyên hăm dọa, kẻ gươm vào bụng, đặt thót vào lưng. Hành động ấy trăm không thể tha thứ được. Nay Trẫm muốn vung gươm lấy đầu đưa vô liêm sỉ ấy. Trống đã khua, cờ đã xố, binh đã tụ tập ở Cổ Lăng, nếu Bá Vương không sợ, hãy dẫn quân đến đó hội chiến".

Hạng Vương xem xong thư, nổi giận nói :

— Lưu Bang là đứa hèn mạt, dám bội ước.

Bèn đuổi sứ về, rồi lo chỉnh đốn binh mã kéo đến Cổ Lăng.

Quân tế tác chạy về báo cho Hán Vương biết :

— Quân Sở trên ba mươi vạn kéo từ Từ Châu sang. Đi đến đâu, thì nơi ấy xếp giáp qui hàng cả.

Trần Bình nói :

— Quân Sở mới đến, nhuệ khí đang hăng. Ta chỉ nên canh phòng cẩn mật, chờ cho Sở trở biếng, ta sẽ đánh.

Ba quân tuân lệnh, đầu đó thung hiểm. Hạng Vương hạ trại xong, cho người thám thính, không thấy bên Hán động tĩnh gì cả.

Hạng Vương hỏi :

— Hán đã khiêu khích ta dẫn quân đến đây, nhưng bên Hán im lặng là sao ?

Quý Bố và Chung Ly Muội nói :

— Đó là Hán Vương đợi ta trở biếng, rồi xua quân đánh

Chu Lan nói :

— Không phải vậy đâu ! Hán Vương quân có đông chẳng nữa, cũng không dám xuất trận, vì Hàn Tín không đến. Ngày mai Đại Vương nên đem binh đánh trước để tiêu diệt bớt lực lượng của họ.

Hạng Vương y lời.

Qua ngày sau, Hạng Vương kéo quân sang trại Hán uy khí ngất trời.

Hán Vương sai một lúc bốn tướng Vương Lăng, Phàn Khoái, Quán Anh, Lư Quán ra nghênh chiến.

Bốn tướng đánh không lại Hạng Vương liền bỏ chạy. Hạng Vương xua quân đuổi theo, được mười dặm, bèn Hán lại xuất vài chục kiện tướng như Ngạc Hấp, Chu Thương, Cao Khởi... ra chặn quân Sở.

Sở có Quý Bố, Chung Ly Muội đem quân đến trợ chiến cho Hạng Vương. Hai bên đánh nhau rất hăng, chiêu trống khua vang, chưa phân thắng bại.

Bỗng có tiếng pháo lệnh nổ, Chu Lan dẫn ra một cánh quân, đánh thốc vào đại quân Hán, đánh quân Hán đứt làm nhiều đoạn. Các Tướng Sở thừa dịp chém giết bên Hán rất nhiều. Các tướng Hán mạnh ai nấy chạy vào thành đóng chặt cửa lại.

Hạng Vương nói :

— Nhân cơ hội này ta phá luôn thành, giết Bang để rửa hận.

Các tướng nói :

— Hiện giờ tướng sĩ đều mệt mỏi. Xin Đại Vương đóng trại một đêm, mai ta sẽ công thành.

Hạng Vương nói :

— Nếu vậy, đêm nay ta sẽ canh phòng nghiêm ngặt, kéo bên Hán cướp trại.

Các tướng tuân lệnh.

Bên Hán bại trận. Các tướng đều xơ xác bối rối. Hán Vương cả sợ, mời Trương Lương, Trần Bình đến thương nghị.

Trương Lương hiến kế :

— Cổ Lãng là thành nhỏ, ta không thể giữ nổi. Nhân lúc Sở chưa bố trí xong, ta sẽ lựa nơi ít quân mà đánh vào đó, mở huyết lộ chạy về Thành Cao.

Hán Vương khen hay.

Quân thám thính về báo :

— Cửa phía Bắc quân ít, có thể đánh nơi ấy được.

Hán Vương sai các kiện tướng nhắm vào phía Bắc trại Sở mà đánh. Hán Vương dẫn đoàn tùy tùng chạy theo sau.

Mặt trận phía Bắc của Sở ít quân nên không ngăn nổi quân Hán. Khi Hạng Vương dẫn đại binh đến, thì bên Hán đã thoát khỏi vòng vây.

Hán Vương chạy đến Thành Cao. Hạng Vương kéo quân đuổi theo vây thành lập tức.

Hán Vương cả sợ, đòi Trương Lương, Trần Bình tới hỏi việc.

Trương Lương nói :

— Bành Việt đã chặn đường tiếp lương của Sở. Mối đây đốt kho lương Liễu Thôn của Sở. Chẳng bao lâu quân Sở sẽ kéo về.

Hạng Vương sau ba ngày công phá Thành Cao chưa có kết quả. Bổng Chung Ly Muội và Quý Bố đến báo :

— Kho lương Liễu Thôn bị giặc Hán đốt. Hiện nay thiếu lương. Nếu ta vẫn ở đây, e Hán Tín đến đánh, ta sẽ bị lương đầu thọ địch.

Hạng Vương nghe nói liền ra lệnh rút quân về Bành Thành.

Từ đó hai bên lo việc củng cố binh bị chờ lúc tái chiến.

NHẬN XÉT

Lượng thực là huyết mạch của cuộc sống. Trong cuộc chiến ai giữ vững được lượng thực, thì tinh thần chiến đấu càng mạnh.

• Số lượng quân Hán đóng ở Cổ Lăng có đến vài mươi vạn, lại có nhiều dũng tướng, nhưng không cự nổi quân Sở. Với số quân tướng ấy cho Hàn Tín điều dụng, thì Hán đâu đến nỗi thảm bại như vậy ? Các tay mưu sĩ như Trương Lương, Trần Bình, các tướng tài như Vương Lăng, Chu Bột, Quán Anh, Phàn Khoái, Lưu Quán... cũng vô kế. Giả sử, nếu Hàn Tín không đến, thì Lưu Bang làm sao thoát khỏi tay Hạng Vũ. Trần Cổ Lăng đó nếu Trương Lương có tài điều binh như hồi ở Bình Dương để bắt Thân Vương là Lục Giả, thì sao tại đây Lương không tỏ ra cái tài đại tướng ấy ? Do đó trận Bình Dương, ta biết Hàn Tín có những tay vào. Và Trương Lương chỉ có bày những quỷ kế để lừa người.

Tại nơi này, Vương Lăng cũng không thi thố gì được. Một là Lăng không được giao trọng trách, hai là Lăng cũng chưa được liệt vào hàng kiệt xuất. Không có Hàn Tín, bất kỳ trận nào, Hán chỉ thua và chạy.

• Lời của Chung Ly Muội nói : "Hán chờ ta mỗi một rời đồ ra đánh" chỉ đúng mới một phần. Lời của Chu Lan nói mới là thấu đáo hết sự lý. Ta còn nhớ hồi Long Thư hội binh với Tề ở Cao Mật để chống với Hàn Tín, Chu Lan có nói với Thư : "Ta chỉ nên đào hào đắp lũy mà thủ thành, một mặt cho người đi kêu gọi các thành Tề bị mất rằng vua họ Bầy còn sống, tức là không ai theo Hán, Tín sẽ tuyệt lương và đầu hàng ngay". Long Thư kiêu ngạo không nghe Chu Lan, cuối cùng Thư phải chết. Kế sách của Chu Lan là đánh cả nhiều mặt : một mặt là toàn nước Tề đánh với Hán với cả lương thực lẫn nhân tâm ; một mặt Sở cũng chia quân cự với đại quân viễn chinh của Hán. Kiến thức của Chu Lan không kém Lý Tả Xa chút nào cả. Cuộc chiến Hán Sở đang hồi quyết liệt, tiếng pháo của Chu Lan khai hỏa, lập tức bên Hán rối loạn. Hồi Long Thư bại binh ở Cao Mật, Hàn Tín tìm mãi không

có Chu Lan. Nhiều lần Hạng Vũ bị vây, chính nhờ Chu Lan, áp dụng binh pháp mà cứu Hạng Vũ. Một bài Sớ của Lan tâu lên, đã kịp thời chấn chỉnh nên vô bị, Sớ khỏi bị Hán cày nát trong buổi phản ước của Lưu Bang.

• Lưu Bang phản ước với lý do là hăm dọa Thái Công. Đó là cái cớ để thôn tính. Lưu bang muốn cử binh đi đánh Hạng Vũ, nhưng còn sợ tai mất thiên hạ cho mình là kẻ phản ước, nên tìm lời khiêu khích để Hạng Vũ cử binh trước, đó cũng là sự xáo quyet. Trương Lương nói : "Trời không hai mặt, đất không hai vua". Đó là Lời Trần Bình xúi Hạng Vũ giết Nghĩa Đế, để Vũ mang tiếng với thiên hạ. Riêng câu nói này của Lương, chứng tỏ rằng, nếu Hạng Vũ hồi đó không giết Nghĩa Đế, thì sau này Lưu Bang cũng giết, vì không thể có hai vua cùng một lúc. Lưu Bang và đám mưu sĩ của Bang là những kẻ chuyên ném đá giấu tay. Mọi việc lớn nhỏ họ đều rí tai với nhau mới ững nghiệm.

• Hạng Vũ kéo quân đi xa để đánh Lưu Bang mấy lần, nhưng lần nào cũng bị Bành Việt triệt lương. Lần trước ở Huỳnh Dương, Hạng Vũ không chịu giữ kho thóc Ngao Thương, để cho Hán lấy được, lần này kho thóc Liễu Thôn cũng bị Hán đốt. Bị tuyệt lương, có ai nhịn đói mà đánh giặc ? Hạng Vũ chỉ biết có sức mạnh bằng đao thương, mọi việc khác như lương thực, chức tước Vũ không hề bận tâm. Ngày đầu tiên khởi binh ở Cối Kê, Vũ giết ngay Thái thú Ân Thông, người đề xướng việc chống Tần ở xứ này. Vũ lấy bạo lực làm chủ chốt, cho đến hơi thở cuối cùng, Vũ vẫn còn dùng thần lực để đẩy lui thêm vài đợt tấn công nữa. Những kẻ chuyên về bạo lực, thì sẽ gặp một sức mạnh khác càng bạo hơn.

70 - HÁN VƯƠNG PHONG VƯƠNG HỘI CHƯ HẦU

Hán Vương chờ mãi không thấy binh của chư hầu đến, nóng lòng, đòi Trương Lương, Trần Bình đến vấn kế.

Trương Lương nói :

— Hán Tín tuy được phong làm Tề Vương, nhưng thực tế không có một tấc đất. Bành Việt đã lập nhiều công lớn, nhưng chưa có tước vị. Anh Bố, đại vương chưa bao giờ dùng trọng lễ mà đãi. Ba người ấy thật ra chỉ vì lợi mà quên nghĩa, tham và tự kiêu. Bấy giờ đại vương đối xử hậu với họ, cho họ đem binh đến, sau hẳn hay.

Hán Vương nghe lời, viết chiếu sai Trương Lương mang đến ba nơi đó.

Trương Lương lãnh chiếu đến Lâm Tri dâng cho Hán Tín.

Hán Tín xem chiếu, cả mừng. Lương nói :

— Binh lực của Sở nay rất tệ. Nguyên Soái nên đem binh đến giúp chúa thượng diệt cho được họ Hạng thì cái ngôi của Nguyên Soái mới vững đời đời được.

Hán Tín nói :

— Ở núi Quảng Vô nếu chúa thượng dùng nóng lòng cứu Thái Công, tôi chỉ cần một trận nữa, là chấm dứt sự nghiệp họ Hạng. Nay tôi sẽ đem binh đến đó gấp để huấn luyện quan mã. Trận này sẽ là trận cuối cùng để chúa thượng sớm bang sư.

Trương Lương cả mừng, dùng lời ngon ngọt để khuyến khích Hán Tín, xong đi qua Anh Bố, Bành Việt, cũng chiêu dụ như vậy nữa.

Anh Bố được phong Cửu Giang Vương với một vùng đất phía tây rộng lớn, Bành Việt được phong Lương Vương. Hai ông vua này vui mừng kéo quân về hội với Hán Vương.

Bên kia Lâm Tri, Hàn Tín kiểm điểm binh mã sửa soạn xuất quân, có Khoái Triệt xin vào yết kiến. Triệt nói :

— Tôi chịu ơn Chúa công, không nỡ thấy Chúa công bị mang vạ. Từ Bao Trung Chúa công đã giết Ân Cái người thân tín của Hán Vương. Không nói ra, Hán Vương đã ghi một vết hận trong lòng. Hán Vương không nghe Chúa công để đại bại ở Tuy Thủy, dù là do ông ta, nhưng ông ấy vẫn hận Chúa công. Trương Lương, Tiều Hà phải dùng kế khích tướng Chúa công mới chịu nắm binh quyền trở lại. Chảo đầu Lịch Sinh vẫn còn như đang sôi trong lòng Hán Vương. Hán Vương bị khốn đốn mấy lần mà Chúa công không chịu đến cứu, nay Trương Lương làm kế cho Hán Vương phong đất, Chúa công mới chịu xuất sư, thì tránh sao khỏi cái việc Lưu chúa nghi, là Chúa công bắt bớ ông ấy. Chúa công đi kỳ này, nếu thắng Hạng Vương rồi, Lưu chúa sẽ làm thịt Chúa công ngay. Theo ý tôi thì Ngài không nên nghe lời đường mật của Trương Lương. Ngài đừng diệt Sở, cứ chiếm lấy nước Tề, đem binh thôn tính cả Yên Triệu Hàn Ngụy, vỗ yên bá tánh, ngồi nhìn Hán Sở phân tranh, thì cái ngôi đế vương của ngài ngàn đời không mất.

Hàn Tín suy nghĩ một hồi nói :

— Lời của tiên sinh nói tuy có lý, nhưng tôi không muốn tôi trở thành kẻ bội ân, bội tín.

Khoái Triệt nói : .

— Đây là cơ hội cuối cùng, Chúa công không nghe lời tôi, sau hối hận không kịp.

Hàn Tín giũ áo đứng lên, bỏ vào trong. Khoái Triệt biết Hàn Tín không nghe lời mình, buồn bã bỏ đi. Từ ấy ông lang thang hết đầu đường đến xó chợ, giả điên hát nghêu ngao khắp xứ.

Hàn Tín dẫn quân đến Thành Cao.

Quân Hàn Tín kéo đến, bên Hán có một sinh khí mới.

Hàn Tín kiểm điểm tất cả các lộ quân mã, thấy :

— Quân Hán Vương hai mươi vạn.

— Quân Hàn, Tín mười lăm vạn.

— Quân Yên mười lăm vạn.

— Quân Ngụy hai mươi vạn.

— Quân Tiêu Hà mười sáu vạn.

— Bành Việt, Anh Bố, Lạc Dương mười lăm vạn.

— Tang Đồ và quân Tam Tần mười vạn.

Cộng cả thấy một trăm vạn binh rỗng.

Hán Vương xuất kho lương Ngao Thương mà cung ứng cho binh sĩ.

Quân đóng từ Thành Cao đến Huỳnh Dương ngót trăm dặm.

Hán Vương kêu Hàn Tín hỏi :

— Binh lương đã đầy đủ, Nguyên Soái đã có kế hoạch gì phá sở chưa ?

Hàn Tín nói :

— Binh trên trăm vạn, chiến tướng trên trăm viên. Sự phân công phân nhiệm lại càng phải thận trọng cho đúng chức năng của mỗi người. Chừng nào sắp xếp xong, tôi sẽ báo cho Đại Vương.

Hán Vương lại hỏi :

— Lần này tôi có hạ chiến thư Hạng Vương nữa sao ?

Hàn Tín nói :

— Lần này tôi có hạ chiến thư Hạng Vương cũng không dám đến. Đại Vương cần phải đến Bành Thành để cùng Hạng Vương giao tranh. Phần tôi, tôi sẽ có kế sách.

Bên kia Hạng Vương nghe tin Hàn Tín thống lĩnh trên một trăm vạn binh hùng, thì giật mình kinh sợ, than thầm.

— Trước kia ta không nghe lời Phạm Tăng giết Lưu Bang, thu dụng Hàn Tín, mới có sự khốn khổ ngày nay...

NHÂN XÉT

*Những người nhìn xa thấy rộng thì
mạng sống của họ có thể dài thêm.
Mưu cầu cho sự an toàn không gì
bằng tiết chế và phòng ngừa. Tiết và
phòng có được nhờ ở chỗ biết
nghe, nhìn.*

• Trong Tam kiệt Hàn Tín, Trương Lương, Tiêu Hà thì chỉ có Trương Lương là người sống thọ nhất, vì Lương là người có viên kiến (chưa nói đến thiện ác). Lương biết tài Hàn Tín, cũng biết luôn cái số đoán của Tín. Muốn mưu cầu an toàn cho mình, cho sự nghiệp Hán, Lương đã biết nghe, nhìn và thấy. Lương nghe được những gì ? Trong tiệc Hồng Môn, Lương được nghe một người nói : "Phạm Tăng phí tâm cơ mà không được gì. Lưu Bang ngày nay thoát khỏi cửa Hồng, ngày mai sẽ định thiên hạ". Một lần khác, Trương Lương lại nghe cũng người ấy nói : "Ông Hàn Sinh ! Ông đừng oán tôi. Ông hãy oán ông và oán người chế ra câu đồng dao ấy". Một lần khác nữa, Trương Lương lại dò đọc được bài sớ tâu lên Hạng Vương cũng của người đó, nói về sự lợi hại ở Bao Trung và con đường Sạn Đạo.

Chính nhờ nghe, nhìn, thấy, mà Lương đã tìm ra bậc anh tài là Hàn Tín. Tín đã đem lại sự nghiệp cho Hán hơn ba thế kỷ. Ai có nhìn càng xa, thì mạng sống người ấy càng dài.

• Trương Lương đã thấy cái số đoán của Hàn Tín là chân thành, nhân hậu và pha cả chút máu bất nhân, nên Trương Lương mới gạt Hàn Tín làm công cụ cho mọi người. Lương nói : "Nguyên soái phải tiêu diệt họ Hạng, thì vương vị của Nguyên soái mới bền vững ngàn đời". Thật ra Lương nói với Lưu Bang : "Cứ phong vương, cấp đất cho hân, rồi sau hân hay". Tức là ý Lương muốn nói, họ Hạng diệt xong, thì Hàn Tín cũng đi đời. Bây giờ Lương mở miệng nói với Tín như vậy, thế mới biết Trương Lương là con người nham hiểm, không có cái nết của một kẻ sĩ chân chính, mà

chỉ là sĩ giả hiệu. Khoái Triệt là người biết yêu cái tài của Hàn Tín. Hơn ba lần Triệt khuyên Hàn Tín nên dùng thuyết tam phân, mới có thể giữ vững được vương vị của mình. Triệt là người cũng nhìn xa thấy rộng, rất tiếc Hàn Tín không chịu áp dụng kế sách của Khoái Triệt. Không phải Tín không thấy, mà Tín "không nỡ" làm những thủ đoạn tàn nhẫn.

Hoặc có người hỏi : "Khoái Triệt là người nhìn xa thấy rộng, thì bày chỉ Hàn Tín nhưng kế sách đó để sau này bị La Hậu bắt". Thưa, nhiều khi người ta biết về điều đó nhưng vẫn phải làm, vì họ sống chờ tri kỷ. Đã sống cho nhau, sống vì nhau, thì sự sống chết đối với họ không còn tha thiết nữa.

Ở đây, nếu Trương Lương biết vì Lưu Bang, lấy sinh mệnh của kẻ khác dù là bậc tài hoa của đất nước - làm công cụ để hy sinh cho chúa mình, thì Khoái Triệt cũng biết vì chúa mình mà bày những mưu sách cao vợi ấy để tránh nanh vuốt của Lưu Bang. Lý ra người ta nên trách Trương Lương bất nhân bất nghĩa, chứ không nên trách Khoái Triệt bất trung bất nghĩa được. Vì nhà Hán là kết quả của thời liệt phan thuộc Đông Châu. Lúc ấy là thời kỳ của bảy nước tranh hùng, chưa phải là một Trung Quốc thống nhất. Trương Lương cầu kết với Lưu Bang, cũng chỉ vì nước Hán. Trương Lương sau phải ở ẩn là vì Bang giết Cơ Tín, chủ của Lương. Với một người tài đức thì người ta có quyền kỳ vọng, được làm chúa của một nước. Và Hàn Tín cũng xứng đáng với cái ngôi vị ấy. Tín không đắc kỳ sở nguyện, vì Tín không quyết tâm, vì Tín chỉ tin mình làm đến "Nguyên soái" là tốt phẩm. Mới hay chỉ nguyện của người ta tới đâu, thì sự thành tựu của họ đến mức đó.

Thuyết của Khoái Triệt dù không áp dụng, người ta vẫn coi đó là quốc sách chi kế.

• Ta thấy ngay sau Hàn Tín có một số bằng hữu thân tín là những tướng tài như Phàn Khoái (theo Tư Mã Thiên, lúc Hàn Tín bị thất sủng, Khoái đã đối xử với Hàn Tín như một bậc thầy). Vương Lang, Anh Bố, Bành Việt, Chung Ly Muội, Trần Hy... Nếu

ngaybây giờ Hàn Tín chịu dùng kế của Khoái Triệt, thì không phải như lời Lục Giả nói Hàn Tín phải bị cô lập, mà là Hàn Tín có đầy đủ tư cách để kiến thiết một quốc gia hùng mạnh đầy đủ văn thân võ tướng hơn hai vua kia.

Khoái Triệt xứng đáng là bậc thầy của đám mưu sĩ thời đó, vừa là một nghệ sĩ chân chính trong chính trị với nghệ thuật. Lúc Khoái Triệt bị Lưu Bang bắt, Triệt thẳng thắn nói : "Rất tiếc Hàn Tín không chịu áp dụng kế sách của tôi nên ông ấy mới bị ngài giết". Khoái Triệt nói mà không sợ Lưu Bang giết.

71 - TÀ XA TRÁ HÀNG - HÀN TÍN ĐIỀU BÌNH

Hạng Vương nghe Hàn Tín điều khiển trăm vạn hùng binh, lòng lo sợ, liền hợp các tướng để hỏi ý kiến. Có người nói :

— Giang Đông là nơi Đại Vương khởi binh, lòng người nơi đó vẫn còn nhớ công đức của Đại Vương. Nay phải sai người về đó lấy binh, đồng thời viết sớ triệu Chu Ân đến.

Hạng Vương nói :

— Chu Ân dường như bị Anh Bô dụ dỗ. Chưa biết hư thực thế nào. Nhưng ta phải sai sứ đi một chuyến.

Hạng Vương sai Lý Ninh mang chiếu chỉ đi đến miền đất Thư Lục để gặp Chu Ân. Ân mở thư ra đọc :

"... Lâu nay khanh vẫn ngồi yên ở miền Thư Lục. Sở và Hán tái chiến đã mấy lần, gọi khanh vẫn không đến. Nay đừng như vậy nữa mà mang tội"

Chu Ân xem thư xong, nói với Lý Ninh :

— Ta có nhiệm vụ trấn an xứ này, chứ không phải đi đánh Hán. Ông về tâu lại với Hạng vương, chờ ta trừ xong bọn thảo khấu, ta sẽ đến sau.

Lý Ninh biết Chu Ân đã phản Sở, liền quay sang Cối Kê, gặp Thái thú Ngô Đan lấy thêm tám vạn binh, cùng với tướng Trịnh Hanh đem quân về phục mệnh.

Hạng Vương nghe Chu Ân làm phản giận lắm, song các tướng can, Hạng Vương xếp việc đó qua bên.

Bên kia Hàn Tín đi dò địa thế, thấy ở Bành Thành không nơi nào hành quân được, trừ vùng núi Cửu Lý.

Hàn Tín gọi Lý Tả Xa đến nói :

— Địa điểm Cửu Lý sử dụng chiến trường rất tốt. Trước sau đều có liên thông ẩn phục, tá hữu đều có đầm đồi. Nếu Hạng Vương bị lừa vào đây, thì khó thoát được. Phải dùng kế trá hàng để dụ Hạng Vương kéo quân đến đây, phi tiên sinh, không ai làm được.

Tả Xa nhận lời, về thu xếp, dẫn một số binh tướng cũ

của Triệu, nhắm Bành Thành theo đường tắt mà đi. Tả Xa tìm tới Hạng Bá.

Bá hỏi :

— Tiên sinh làm khách của Hàn Tín. Nay hai nước đánh nhau, Tiên sinh đến đây là có ý gì ?

Tả Xa đáp :

— Tôi ở Triệu, Triệu không biết dùng. Tôi về với Hàn Tín, Tín ý mình tài trí, công trạng, nên hống hách. Tôi nghe tiếng Quán sư nên đem thân đến đây để nương nhờ. Mong quán sư thu dụng.

Hạng Bá suy nghĩ một hồi, nói :

— Biết đâu tiên sinh đến đây là để trá hàng cốt do thám quân tình ?

Tả Xa nghe Hạng Bá nói, vờ giận buồn, giả lấy gương tự tử. Bá tưởng thật, vội can, mở tiệc khoản đãi. Rạng ngày vào chầu Hạng Vương, nói :

— Lý Tả Xa là một danh sĩ đời nay. Tả Xa ở đâu cũng không được trọng đãi, nay gởi thân qua Sở. Xin Đại Vương trọng dụng.

Hạng Vương cả mừng nói :

— Tiên Sinh đã thực tâm theo ta, vậy sớm tối phải ở luôn bên cạnh, mà trao đổi ý kiến.

Tả Xa từ đó được kẻ cận bên Hạng Vương, tìm mọi cách để Hạng Vương tin mình.

Bên kia Hàn Tín đề nghị Hán Vương xuất binh đến gần Bành Thành an định hạ trại. Hàn Tín giới thiệu với Hán Vương hai tướng tài thu được hồi ở Triệu. Hán Vương trọng dụng ngay.

Việc cử binh lần này nhắm vào mùa thu năm thứ năm nhà Hán.

Hàn Tín cho xây một cái đài cao, viết lớn mấy chữ :
"Trận này Hạng Vương mất mạng nơi đây".

Quân thám thính về báo lại, Hạng Vương vô án hết :

— Thề phải giết thẳng luôn khố mới nghe !

Nói rồi truyền chư tướng ngay chiều hôm ấy khởi binh.
Quý Bô và Chu Lan can :

— Không nên ! Đó là quỷ kế của Hàn Tín. Nếu Đại Vương khởi binh là trúng kế Hàn Tín liền.

Hạng Vương nói :

— Ta một đời ngang dọc thiên hạ, nay để thằng lũn trôn khi dễ, còn nói ai được ?

Chu Lan nói :

— Thế quân của Hán rất mạnh, lại thêm Hàn Tín giỏi về điều binh. Đại vương chỉ nên đào hào sâu, đắp lũy cao, cố thủ. Chờ cho Hán hết lương, ta đánh một trận là xong. Nếu Đại Vương còn nóng giận là hỏng việc lớn.

Hạng Vương chưa quyết, liền bãi triều về cung. Hoàng hậu Ngụ Cơ rước mừng, hỏi :

— Nghe Hàn Tín điều quân Hán đến đây đông lắm, Đại Vương liệu chống với họ bằng cách nào ?

Hạng Vương thuật lại lời Chu Lan. Ngụ Hoàng hậu nói :

— Lời Chu Lan nói đó là quốc sách. Nếu Đại Vương nghe theo đó, thì xã tắc bền vững.

Hạng vương vẫn chưa quyết. Rạng ngày ra triều, Hạng Vương nói :

— Chu Lan khuyên ta đừng đem binh đi giao chiến, các tướng tính thế nào ?

Lý Tả Xa bước ra tâu :

— Nếu Đại Vương không ra tay trước, tất Hán sẽ kéo quân đến đây, và Bành Thành sẽ mất. Ta phải tiên hạ thủ vi cường.

Chu Lan nói :

— Lời nghị luận của Lý Tiên sinh rất nóng cần. Sở nay binh ít, mà kéo đi xa, lực lượng sẽ hao mòn. Hơn nữa Bành Thành bỏ trống, Hàn Tín cho quân đánh cầm chân ta, một một mặt cho quân về lấy Bành Thành, ta còn nương thân chốn nào. Xin Đại Vương đừng nghe lời họ Lý.

Tả Xa nói :

— Ta xuất thủ không chịu xuất chinh, ba quân mới nhụt chí. Và thiên hạ sẽ cười ta sợ quân Hán.

Hạng Vương nói :

— Lời Tả Xa nói rất hợp ý ta.

Nói rồi truyền lệnh xuất quân, nhắm núi Cửu Lý đi tới.

Vừa ra khỏi thành, một trận cuồng phong nổi lên, làm gãy cây cỏ lớn. Con ngựa ô truy của Hạng Vương đang cỡi, chột hý vang.

Các tướng thấy vậy hợp với nhau can Hạng vương lần nữa. Hạng Vương vẫn không nghe, thúc quân đi tới. Lúc đó có người dâng thư của Ngưu Hoàng hậu cho Hạng Vương. Thư nói :

"...Hàn Tín lắm mưu gian chước quỷ, Đại Vương cần phải cẩn thận mới được. Lời nói của Chu Lan, một bậc trung thần thật sáng suốt, Đại Vương nên y kế là thượng sách. Nay cờ gãy, ngựa hí, đó là điềm bất thường. Đại Vương đình binh lại, thiếp vô cùng đội ơn."

Hạng Vương dùng dằng chưa quyết. Tả Xa nói :

— Tôi vừa nghe tin, Hán Vương dẫn một toán quân về Thành Cao, Hàn Tín cũng có ý lui quân. Cơ hội này, Đại Vương không tiến binh thì uổng lắm.

Hạng Vương nghe lời Tả Xa, cho tấn binh tới. Tới nơi, quân thăm thính trở lại báo :

Hán Vương đang đóng binh ở gò Thê Phương, còn Hàn Tín đóng ở Cửu Lý, thao luyện quân sĩ suốt ngày.

Hạng Vương cho đòi Tả Xa đến hỏi, nhưng quân báo nói, Lý Tả Xa dẫn đoàn tùy tùng trốn đi rồi. Hạng Vương nổi giận hét vang như sấm, nói :

— Tả Xa là người của Hàn Tín đến đây trá hàng, xui ta đem binh đến.

Liều kêu Hạng Bá đến quờ :

— Nhà ngươi không rõ lai lịch của Tả Xa, sao dám tiến cử ? Quân cơ của Sở đã bị tiết lộ, người tính sao đây ?

Hạng Bá cúi đầu nhận tội.

Các tướng cùng xin cho Bá.

Chu Lan nói :

— Đại binh đã đến đây, chỉ nên bàn kế xuất chiến, không dùng dằng trể nãi quân cơ.

Hạng Vương nghe lời, an dinh hạ trại, chỉnh đốn quân mã. Xong, trở lại hậu dinh, thăm Hoàng hậu, nói :

— Tả Xa trá hàng. Rất tiếc ta không nghe lời Hoàng hậu và Chu Lan, bây giờ hồi cũng muộn.

Ngũ Hoàng hậu nói :

— Bây giờ không nên nhắc lại lời của thiếp nữa. Đại Vương nên cùng chư tướng bàn bạc kỹ những kế hoạch, phải yêu thương tướng sĩ. Ngày sau tướng sĩ mới hết mình. Rạng ngày Hạng Vương phân binh : Chung Ly Muội lãnh ba vạn binh đóng phía tả ; Quí Bố lãnh ba vạn quân đóng mé hữu ; Hoàn Sở đi tiên bộ ; Tử Kỳ hậu ứng. Nếu địch thua không nên đuổi theo ; còn ta thua, quay lại tiếp ứng. Đánh cốt kéo dài thời gian cho địch thiếu lương. Các tướng lãnh lệnh.

Bên trái Hán, Tả Xa trốn chạy và thuật lại mọi việc. Hàn Tín cả mừng nói :

— Hạng Vương đã kéo binh đến đây nhưng khi lâm trận, ông ta không dám vào trọng địa đầu. Tiên sinh phải làm thế này... thế này... mới xong.

Tả Xa nhận lời.

Hàn Tín vào thưa với Hán Vương mọi việc. Hàn Tín nói :

— Muốn Hạng vương đi sâu vào trọng địa, Đại vương phải nên như vậy... như vậy...

Hán Vương đồng ý.

Hàn Tín họp chư tướng trước Soái đài phân lệnh :

— Quê Càn thuộc Trừ, giao Vương Lăng lãnh bốn vạn quân, mười sáu tướng, sáu mươi bốn cờ, phục ở hướng Tây.

— Quê Khâm thuộc Nước, giao Lư Quán, cờ binh như trên, phục hướng Tây - Bắc.

— Quê Chấn thuộc Sấm, giao Anh Bố, cờ binh như trên, phục ở hướng Đông.

— Quê Ly thuộc Lửa, giao Chu Bột, cờ binh như trên, phục hướng Đông Bắc.

— Quê Tồn thuộc Gió, giao Bành Việt, cờ binh như triệu, phục hướng Đông Nam.

— Quê Khôn thuộc Đất, giao Trương Nhi, cờ binh như trên, phục hướng Nam.

— Quê Đoài thuộc Đàm, giao Tang Đồ, cờ binh như trên, phục hướng Bắc.

+ Hạ Hầu Anh lãnh mười vạn theo Hán Vương để cứu ứng.

+ Trương Lương lãnh mười vạn đóng phía tả để phòng vệ.

+ Trần Bình lãnh mười vạn đóng phía hữu để hộ vệ.

+ Khổng Hy, Trần Hạ lãnh mười vạn làm Tả Phụ, Hữu Bặc cho Hán Vương.

+ La Mã Thông, La Huống lãnh hai vạn và hai mươi tướng, phân bố theo thập nhị địa chi.

+ Sài Vô lãnh hai vạn và hăm tám tướng phân thành nhị thập bát tú.

+ Nhâm Ngao lãnh hai vạn quân coi giữ đại trại của Hán Vương.

+ Lưu Trạch lãnh ba ngàn binh, đóng ở Kê Minh hư trương cờ xí.

+ Lưu Giao lãnh năm ngàn quân tuần tiểu ở hậu quân.

+ Bạc Chiêu, Cao Hoài Nhã, Cao Khởi, Lịch Thương mỗi người lãnh hai ngàn quân theo con đường nhỏ đến phía trái Từ Châu, phục sẵn, chờ quân Sở kéo hết ra, vào chiếm thành, bắt gia quyến Hạng Vương.

+ Phàn Khoái dẫn ba vạn quân đóng trên đỉnh Cửu

Lý, Hạng Vương chạy về hướng nào, thì cờ chỉ về hướng ấy. Ban đêm thì dùng đèn.

Các tướng thấy Hàn Tín điều quân đại qui mô như vậy, ai nấy đều khâm phục, răm rắp tuân lệnh.

NHẬN XÉT

*Bình nhật trọng đãi tướng sĩ, khi
chiến tranh tướng sĩ sẽ hết lòng. Nuôi
quân ngàn ngày dùng trong một buổi.*

● Không phải một mình Chu Ân đã phân Sở mà nhiều tướng tâm phúc của Hạng Vũ cũng đã phân Sở. Có điều ta thắc mắc, Chu Ân đã từng vào sinh ra tử với Hạng Vũ, cớ gì lại phản ? Hàn Tín đã trả lời câu ấy trong khi nói chuyện với Lưu Bang : "Hạng Vương khi hò hét mọi người đều khiếp sợ, nhưng ông ta không biết trọng dụng tướng tài. Hạng Vương tiếp người rất lịch sự, thương yêu mọi người, thậm chí rơi nước mắt cho kẻ bị thương. Nhưng khi người ta có công thì không được phong thưởng để cho ấn khắc bị hao mòn..." (Sử ký). Có người nói : Nếu lời lẽ của Hạng Vũ gởi cho Chu Ân lịch sự một chút, thì Ân sẽ cử binh đi ngay. Đó chẳng qua là sự ước đoán. Từ lúc Lưu Bang phản ước cho đến hội binh tại Cửu Lý, Hạng Vũ đã gọi Ân mấy lần, Ân vẫn không đến, lại đi giao du với Anh Bố, thái độ ấy ta có quyền kết luận, Ân đã phản Sở. Hướng chỉ nay binh Hán đến hàng trăm vạn, binh Sở chưa đầy một nửa, lý ra không cần triệu về. Ân tự đem binh đến mới phải. Hạng Vũ không chịu suy nghĩ. Từ khi Tào Vô Thương gởi mật thư cho Vũ, nói về việc Lưu Bang muốn tranh chấp quyền làm vua, Vũ đi học lại với Lưu Bang, Bang giết Thương, thì không có nhân vật nào về hàng Vũ cả. Chỉ có người bỏ Vũ mà đi nơi khác.

● Hàn Tín biết Hạng Vũ không dám cử binh, nhất là dám quân thân của Hạng Vũ, như Quí Bố, Chung Ly Muội, Chu Lan... không mắc lừa Hàn Tín, nên Tín xúi Lưu Bang tiến binh đến ngoại ô Bành Thành, cuộc tiến binh chưa bao giờ có trong lịch sử

chiến tranh Hán Sở, khi Hạng Vũ còn thủ tại đó. Trận tiến binh này mười phần uy hiếp nhất là có Hàn Tín điều binh. Nhưng nếu không có Lý Tả Xa trá hàng, thì Hạng Vũ nhất định không xuất binh. Sự trá hàng của Tả Xa khác với cuộc trá hàng của đám mưu sĩ Lưu Bang. Tả Xa chỉ làm công tác mồi mọc sao cho Hạng Vũ ra trận, để tranh một cuộc hơn thua giữa trận. Một lần trước đây ở Huỳnh Dương, Hàn Tín viết thư khích Hạng Vũ xuất chinh. Hạng Vũ tự cho mình thiên hạ vô địch, nhưng phải kiêng sợ Hàn Tín. Thế mới biết Hạng Vũ không phải là đối thủ của Hàn Tín. Tín đã nói lời dò khi còn ở Bao Trung. Các vị tướng giỏi lúc đó đều hiểu rằng, nếu không tước chiến với Sở, thì binh Hán sẽ bị nguy. Lý Tả Xa giả hàng cũng nằm trong chiến lược giải nguy cho Hán.

Hạng Bá là kẻ vô mưu lại không hết lòng phò Sở, chỉ làm le kết thân với Lưu bang, cho nên xét Lý Tả Xa không hết sức. Làm gì Bá không biết Hàn Tín đã kinh Tả Xa là một bậc thầy. Dầu Tín có nhún nhường chăng nữa, vẫn trọng dụng Tả Xa. Hôm nay cái thế mười phần hết chín là Hán thắng, thì có ma nào từ chỗ thắng đi về chỗ bại mà ở ? Huống gì các mưu sĩ trước đây như Trần Bình, Trương Lương cũng bỏ Sở mà đi ? Đến đời như Phạm Tăng bậc khai quốc công thần, đa mưu túc trí, cũng bị Hạng Vũ đuổi khỏi Triều đình. Một danh sĩ như Tả Xa lẽ nào có hành vi như thế ? Hạng Vũ tối mắt đã đành, Hạng Bá là vị tham mưu có lẽ nào cũng ngu đoán ? Bá nhận Lý Tả Xa không phải Bá xét người không kỹ, mà bá nghĩ rằng, Xa có trá Hàng cũng không ảnh hưởng gì đến Bá. Bất quá cơ đồ của Hạng Vũ tiêu tan mà thôi. Uớc gì đừng sợ người đời chửi Bá là con sáu của họ Hạng, thì Bá đã bỏ Sở qua Hán rồi. Hơn nữa Bá trường kỳ mai phục ở đây cũng lợi cho Hán, có tin gì mật, Bá thông báo cho Trương Lương biết. Chẳng những vậy, nếu Bang có rủi ro bị Sở bắt, cũng nhờ có Bá che chở giữm. Bá đã cố tình lấy giặc làm người thân, trong lúc đó thì Vũ thật thà hơn, Vũ vô tình nghe lời giặc hơn nghe những kẻ tâm phúc ! Chú cháu họ Hạng có chỗ giống nhau, là lấy giặc làm người nhà ! Hạng Vũ là ngu tối, Hạng Bá cũng

đáng liệt hạng bất trung, hay gian xảo vậy. Cho hay tính ngu nhiều lúc cũng đồng nghĩa với tính gian.

● Chú cháu họ Hạng thì nhau kết thân với giặc. Lần trước Vũ cao hứng bắt Trương Lương ở chung với mình, bất chấp nghe lời khuyên của Phạm Tăng. Lần sau Lương lại phịa mấy bức thư của Tề gởi cho Vũ, Phạm Tăng đã cản mà Vũ cũng không nghe. Đến lúc binh cùng lực tận, Vũ cũng không chịu nghe những kẻ thân tín của mình, nhất là những ý kiến thuộc về quốc sách, lại đi nghe lời giặc. Những người như vậy có điểm gì để thành công ? Than ôi công trình của họ Hạng được xây dựng bởi những tấm lòng nhiệt thành không đầy năm năm cũng chính tay chú cháu họ Hạng thiêu hủy. Thà cứ đốt đi những cái gì của mình, còn tiêu hủy luôn công nghiệp và sinh mệnh của kẻ khác, đó là điều đáng hận. Ma dặt lối, qui đưa đường, lại tìm những chốn đoạn trường mà đi !

● Xét qua những lời của mưu sĩ Lý Tả Xa đó là những lời nguy hiểm, không mấy may có lý. Trước nhất ta thấy, binh Hán đông gấp đôi Sở, tướng nhiều đến ba bốn lần, nếu đối trận chưa chắc đã thủ hòa còn mong gì được thắng. Hơn nữa Hàn Tín là người giỏi về cầm quân, làm sao có thể thắng được ?

Thư hai, quân Hán hàng trăm vạn, một ngày tiêu thụ hàng ngàn tấn thực phẩm, đó là chưa kể thức ăn của ngựa. Nếu cứ việc cầm chân Hán, trong vòng một tháng, thì Hán có thể bỏ cuộc. Đó là cái thế bất chiến tự nhiên thành.

Thư ba, như lời Chu Lan nói, nếu bỏ trống Bành Thành, thì Hán có thể lên vào lấy thành (như hồi đánh Triệu, Ngụy) thì Hạng Vũ chạy về đâu ? Và điều này, lát nữa đây Hạng Vũ mới thấy. Ta thấy những lời nghị luận của Chu Lan thật chính xác. Ngự Hoàng hậu là người không hiểu gì về binh pháp, cũng còn nhìn thấy được chỗ đúng của Chu Lan và chỗ sai của Tả Xa. Hoàng hậu nói : "Chu Lan là bậc trung thần, lời khuyên của ông thật sáng suốt" Ý Hoàng hậu muốn nói, Lý Tả Xa không phải là người đáng tin cậy, đó là một tên phản gián. Nhưng Hạng Vũ đã có cái

huông lấy giặc làm thân, lấy cái bạo sát làm sự nghiệp, thì làm sao có thể có nét suy luận trong sáng và đứng đắn. Than ôi ! Người đem Ngu Hoàng hậu về cung là Hạng Vũ, mà người giết một vị Hoàng hậu hiền đức cũng là Hạng Vũ. Cho đến lúc Ngu Hoàng hậu chết rồi, Hạng Vũ vẫn còn ngu !

• Hàn Tín nói : "Một trận này nữa là Hán Vương bang su". Không phải Hàn Tín hoa ngôn. Tín thường là ít nói, nhưng nói không bao giờ sai. Hồi chém Long Thư, Tín viết hàng chữ trên lồng đèn : "Ngọn đèn tắt Long Thư chết", điều ấy đã nghiệm đúng. Trận này Hàn Tín lại viết "Hạng Vương sẽ bỏ mạng trong trận này", chúng ta đang hồi hộp chờ xem.

Hàn Tín chưa điều quân, Chu Lan cũng đã biết thế nào Tín cũng cho đánh bọc hậu, nhưng Hạng Vũ không nghe. Quý Bố, Chung Ly Muội có lẽ không phải không biết, nhưng có một điều chắc chắn rằng, có nói ra Vũ cũng không nghe, nên họ làm thình. Tục ngữ Việt Nam có câu : "Thà làm tớ người khôn, còn hơn làm thầy đứa dại" ! Đó là trường hợp này. Làm thầy một đứa ngu có khi phải chết theo hần.

Dù Chu Lan chưa hẳn là đối thủ của Hàn Tín, nhưng nếu binh quyền của Sở giao Lan điều khiển, ít ra Sở cũng còn chống cự thêm một thời gian nữa. Và nếu Hạng Vũ biết cái tổ lại bộ máy chiến tranh, sửa đổi lại tính độc đoán thì sự nghiệp còn kéo dài thêm.

Lần này Hàn Tín áp dụng Kỳ Môn : Càn Khảm Cấn Chấn Tốn Ly Khôn Đoài. Môn đó chưa biết ai là tác giả. Một số học giả sau này nói, Kỳ Môn là của Trương Lương, e không đúng. Cùng thời của Trương Lương là Hàn Tín. Tín đã dùng Kỳ Môn mà điều khiển Trương Lương. Cái tế nhị ở nơi đây, mỗi quẻ tượng trưng cho một đặc tính của phương hướng, nhưng vì tính chất của Độn giáp nên các cửa ấy phải linh động. Tên của người điều khiển phải ứng theo tính chất của các cửa. Ví dụ : Vương Lang ở Càn (Càn : ; Vương ; ngoài ra Vương : Vua, tượng trưng cho Trời, là Càn thuộc Trời), Bành Việt ở Tốn (Tốn 2 36 nguyên thủy là huông

gió, hướng đông nam, hướng của Bách Việt đối với Hán thời đó), Khảm thuộc Thủy, giao cho Lư Quán (chữ Quán có bộ Thủy) ; Quê Ly thuộc Hỏa giao cho Chu Bật (Hỏa : màu đỏ, tượng Chu tước, nên giao Chu Bật)... Điều binh theo cách đó, người có sức mạnh không vẫn chưa đủ. Trong cổ học có nhiều điều mà khoa học đời nay không khám phá ra hết. Phương pháp bố trận với binh nhiều, cờ đông làm lạc mắt phương hướng, đối phương sẽ không nhận ra hướng đánh và hướng rút. Vì vậy mà tâm thần bị rối loạn, đâm ra hoang mang kinh sợ... Ngoài Chu Lan, không ai đoán được Hàn Tín dùng trận pháp gì.

Trong trận này, Lưu Bang hỏi Hàn Tín về cách chiến đấu. Tín đáp : "Binh đông tướng nhiều, tùy khả năng mỗi tướng mà điều cho hợp lý". Tưởng lời nói ấy thật chính xác. Chọn người đúng với năng lực đã dành, còn phải đúng với phương vị của mỗi tướng.

Hạng Vương ra trận gọi Hán Vương đem quân giao chiến. Hán Vương xuất trận có hai dũng tướng là Không Hy và Trần Hạ làm tả hữu cận vệ. Hán Vương mắng chửi Hạng Vương để dụ Hạng Vương đuổi theo. Hạng Vương nổi xung đâm chết Trần Hạ, đánh bại Không Hy rồi rút theo Hán Vương. Đuổi được mấy dặm thấy quân Hán đóng khắp đó đây.

Quý Bố can :

— Đại Vương đừng theo nữa. Lưu Bang chạy, nhưng quân Hán còn ngờ ngờ ra đó, chúng tỏ rằng mưu của Hàn Tín lừa ta vào trận địa.

Hạng Vương khen phải. Vừa lúc ấy Lý Tả Xa lại hiện ra, nói :

— Tôi chào Đại Vương ! Được Đại Vương đối xử tử tế tôi cảm ơn vô cùng. Nếu Đại Vương về hàng Hán, tôi sẽ tâu Hán Vương tha tội tru戮.

Hạng Vương gặp Lý Tả Xa liền nổi giận hét vang như sấm, sấn tới đâm Lý Tả Xa. Xa cứ chạy chồm vờn, cố dụ Hạng Vương vào giữa trận. Hạng Vương nhờ Quý Bố, Chung Ly Muội hộ tống, cố gắng chống cự vẫn không sao ra thoát. Càng lâu, quân Hán càng phủ kín. Hạng Vương chống đỡ một hồi, nhìn lại còn mấy ngàn kỵ binh.

Hạng Vương mệt mỏi nói với bọn tướng cận vệ :

— Ta lại làm tay Hàn Tín, mạng ta chắc cùng.

Đang lúc nguy kịch, bỗng đoạn quân Hán bị rối loạn. Một cánh quân Sở đánh vào khi thế rất uy mãnh. Cầm đầu toán quân ấy là tướng Chu Lan.

Hạng Vương thấy Chu Lan, mừng rỡ nói :

— Nếu không nhờ tướng quân thì ta nguy mất.

Chu Lan nói :

— Hàn Tín lập trận Trường Xà Bát Quái, không đủ

binh lực, không phá được. Nay tôi do cửa sinh mà đánh vào. Bây giờ Đại vương và các tướng hãy theo tôi, kéo nguy.

Cánh quân Sở tại đây dưới quyền điều động của Chu Lan, phá được vòng vây Hán chạy về trại.

Ngũ Tử Kỳ rước vào. Ngũ Hoàng hậu lay mừng. Tử Kỳ nói :

— Tôi vừa nghe quân Hán chiếm lấy Bành Thành và bắt cả cung quyến. Nay ta còn vài vạn binh mã, tướng không nên giữ Bành Thành làm gì, trở về kinh Sở, Hồ Tương mà lấy thêm quân sĩ, lo kế phục hưng.

Hạng Vương nói :

— Tin quân Hán chiếm Bành Thành chưa xác thực. Ta muốn về thu góp gia quyến. Nếu có gì ta sẽ qua Lỗ Quân cách đó không xa, có thể tiếp tế lương thực được.

Ba quân thu góp hành trang rồi lên đường. Quân về đến Tiêu Huyện cách Bành Thành chừng năm mươi dặm, trời vừa sáng, thấy chung quanh cờ Hán rợp trời.

Chung Ly Muội nói :

— Các lộ chư hầu đều phản Đại Vương theo Hán. Quân của họ đóng đầy, thì Bành Thành chắc chắn đã mất. Đại Vương hãy chạy về Giang Đông để liệu kế tiến thủ.

Chu Lan nói :

— Lời của Chung tướng quân nói rất có lý. Xin Đại Vương nên xem đó là quốc sách.

Hạng Vương nghiêng rằng nói :

— Từ ta khởi binh ở Cối Kê đến nay, có tướng nào địch nổi cây đại đao của ta ? Tướng Hán là bọn bất tài lý nào ta chạy trốn làm hư thanh danh của ta ? Cứ đi theo để xem ta giao chiến.

Các tướng không dám nói nữa. Khi gần tới Bành Thành có tin báo :

— Bành Thành đã về tay Hán rồi.

Hạng Vương nghe nói xuống ngựa sửa lại áo mũ, xong hét lên một tiếng nhảy phốc lên ngựa chạy như điên về

phía Cửu Lý. Binh tướng Sở thấy vậy lắc đầu ngao ngán, nhưng rồi cũng lục tục kéo theo.

Phân Khoái hay tin, lập tức điều động cây đại kỳ. Các đạo quân ập đến một lượt. Hạng Vương không nao núng, múa tit cây đại đao xông vào chém giết quân Hán. Tướng Hán không dám vào. Ngày hôm đó Hạng Vương đánh lui sáu mươi kiện tướng Hán.

Hạng Vương hỏi các tướng Sở :

— Sức ta thế nào ?

Chúng tướng thưa :

— Đại Vương là sức của nhà trời, thiên hạ vô địch. Bảy giờ các tướng Hán đã lui ra, ta nên đóng quân đây để Hoàng hậu nghỉ, và tướng sĩ giải lao.

Chư tướng được lệnh cắm trại an nghỉ. Hạng Vương nói :

— Ta ngày trước đánh với Chương Hàm, chín ngày chưa ăn được một bữa no, sá gì nay chỉ một ngày ?

Chu Lan nói :

— Đêm nay đề phòng quân Hán đến cướp trại.

Hạng Vương nói :

— Phải lắm.

Một ngày trôi qua, chiến trận lắng dịu.

Qua ngày hôm sau Quý Bố vào tâu :

— Ta hết lương. Xin Đại Vương ra lệnh cho quân sĩ mở vòng vây chạy về Giang Đông tính kế lâu dài. Tôi xem tám ngàn tử đệ Giang Đông lâu nay theo Đại Vương vẫn một lòng một dạ, xin Đại Vương đừng ngại.

Hạng Vương nghe lời, ra lệnh các tướng sĩ chuẩn bị sáng hôm sau phá vòng vây lên đường.

Bên kia trại Hán, Hàn Tín mời Trương Lương đến thương nghị.

Tín nói :

— Hạng Vương sức mạnh vạn năng, lại thêm các tướng

tài như Chung Ly Muội, Quí Bô, Chu Lan hết lòng phò tá. Ta có cách gì rồi họ ra mới mong bắt được Hạng Vương.

Trương Lương suy nghĩ một hồi, kể tai nói nhỏ :

— Tôi có khúc ca Sở. Nếu tập ba quân hát và nói theo giọng Sở, thì quân Sở có thể ly tán.

Đêm ấy vào lúc canh khuya, trại Sở yên lặng nghỉ ngơi. Thình lình bốn mặt đều nghe tiếng Sở nói chuyện ồn ào, thình thoảng có những bài ca Sở với âm điệu thể lương... Tướng sĩ bên Sở đang ngủ giật mình thức dậy nói :

— Hán đã lấy được Sở rồi chăng ? Sao bốn bề có tiếng ca hát của người Sở ?

Ba quân lần lượt bỏ trốn. Các tướng thấy vậy, chạy vào tâu với Hạng Vương, nhưng thấy Hạng Vương cùng Hoàng Hạo đang an giấc, nên không dám làm kinh động.

Các tướng bàn nhau :

— Tình thế này ta không còn giữ nổi dinh trại nữa, chỉ bằng trốn đi thì hơn. Còn Đại Vương có sức mạnh vô địch, ngài có thể thoát được dễ dàng. Ngày sau ta nghe Đại Vương ở đâu, ta lại kéo đến.

Các tướng khen phải, bèn rủ nhau đi trốn.

Hạng Bá nghĩ mình là bạn của Trương Lương lại từng có công với Hán Vương, nên hàng Hán, nếu không được chức hầu, cũng là quan nhất phẩm. Bá nghĩ vậy, liền mang gươm lên ngựa, dẫn đoàn tùy tùng trốn sang dinh Trương Lương.

Chu Lan nói với Hoàn Sở :

— Tướng sĩ đều trốn hết. Chúng ta chịu ơn của Bá Vương, xin nguyện lấy cái chết để đền ơn tri ngộ.

Hoàn Sở đồng ý. Hai tướng tập hợp lại khoảng tám trăm quân, đóng trại bảo vệ ngự dinh.

Đến khuya Hạng Vương tỉnh giấc, thấy trại không còn quân sĩ, thất kinh. Lúc đó Chu Lan, Hoàn Sở tâu :

— Quân ta bị Hàn Tín dùng những bài ca Sở làm lung lạc. Hai vạn tướng sĩ kể cả con em Giang Đông bỏ trốn,

Đại Vương phải phá gấp vòng vây, kéo quân Hán kéo đến thì nguy.

Hạng Vương nghe nói nước mất chảy ròng, bước vào trường nói lại với Ngu Hoàng hậu.

Ngu Hoàng hậu khóc và nói :

— Trời hại chúng ta chẳng ?

Bá Vương lau nước mắt, truyền quân sĩ bày tiệc cho Hạng Vương và Hoàng hậu đối ẩm giải sầu :

NHẬN XÉT

Tài năng của một người ngoài thiên phú ra còn phụ thuộc vào sự rèn luyện và đức lập chí của họ. Vì thế, sự thành công hầu hết nhờ ở tài năng. Sự thất bại hầu hết do ở bản năng.

• Hàn Tín lừa Hạng Vũ rất nhiều lần, mỗi lần một khác. Hạng Vũ cố tránh mưu gian của Hàn Tín, nhưng vẫn không tránh khỏi. Vì bản năng của Vũ vốn cực đoan và nóng nảy. Đánh rằng thuở Hán Sở không ai có sức mạnh như Hạng Vũ. Sức mạnh ấy cũng chỉ thành công được nhất thời. Nếu Hạng Vũ chịu khó nghiệm lại những việc của mình làm thì sẽ thấy rất rõ nguyên do dẫu Hạng Vũ thất bại. Lần này trước khi ra quân, chư tướng can gián hết mực, nhưng Vũ cứ nặng nề nghe lời kẻ thù, vì người ấy biết Hạng Vũ có tính háo danh, thích người ta tâng bốc mình. Đến khi lâm trận các tướng cố can đừng đuổi theo, nhưng Vũ vẫn không nghe, vì bản năng của Vũ ưa dùng sức mạnh để trị người. Sức của Vũ càng mạnh bao nhiêu, thì trí của Vũ càng yếu bấy nhiêu ! Hơn nữa Hạng Vũ là người có tính phản ngón. Vũ đã bao nhiêu lần hứa với Phạm Tăng rồi nuốt lời. Những phản ngón ấy không nằm trong mưu kế, mà cũng chỉ nằm trong bản năng mà thôi. Lần này chính Vũ đã căn dặn các tướng, chớ đuổi theo giặc, nhưng mình lại không kèm chế được. Mối hay, mình bày cho người

khác thì dễ, đến khi mình làm thì rất khó. Riêng trận này nếu không có Chu Lan, thì Hạng Vũ nguy hiểm đến sinh mạng.

• Không phải đợi đến bây giờ ta mới thấy Chu Lan là người có tài thao lược. Hồi kéo binh cứu Tề ta thấy Lan bày kế sách cho Long Thư dùng lối tiểu thổ kháng chiến. Long Thư không chịu nghe, để đến nỗi mất mạng. Hồi hai bên hải binh ở Hồng Câu, Lan lại dâng một biểu kế sách trị quốc đồng thời có lược qua tâm lý của đám vua quan nhà Hán. Hạng Vũ cũng nghe nhưng áp dụng rất sơ sài. Cho đến lúc cuối cùng Lan đem hết tâm huyết ra thuyết phục Hạng Vũ, nhưng cũng không chuyển nổi. Óc háo danh và háo thắng làm chết đi sự trong sáng và óc khôn ngoan của con người.

Lời nói của Chu Lan và Hoàn Sở trong lúc này, đã chứng tỏ được một tâm hồn trung hậu và độ lượng.

Hạng Bá, Qui Bố và Chung Ly Muội bỏ trốn, lại đổ rằng tại Hạng Vương đang an giấc với Hoàng hậu. Giữa trận bao giờ cũng có trống chiêng, pháo... và nếu cần thì cứ đứng trước cửa dinh mà gọi. Đó là việc lớn thì cần gì cái tiểu tiết của nghi lễ. Nhưng thà các tướng không chịu đánh thức Hạng Vương dậy để họ tự do quyết định. Họ biết, cho dù đến chết, Hạng Vương vẫn sống với bản năng đơn giản của mình, không cần trí tuệ và lễ phép. Để cuộc sinh tử dạy ông ta một bài học sống chết. Nếu Hạng Vương còn và họ còn, mai sau họ làm một cuộc tập trung. Nếu Hạng Vương có hưu hi đành thôi. Tuy nhiên đó là lý luận của các tướng. Còn Chu Lan và Hoàn Sở sao nỡ để cho Hạng Vương ngủ vùi ? Điều ấy rất dễ hiểu. Hạng Bá đang làm chức quân sư, lại là người nhà của Hạng Vũ. Ông ta có chủ ý, muốn cho Hạng Vũ ngủ say, để Bá dễ bề hành động. Khi bá cảm thì ai dám cãi ? Chung Ly Muội trốn, nhưng sau không chịu đầu hàng Hán. Qui Bố trốn, lòng cũng không muốn hàng Hán. Hai nhân vật ấy cũng đáng cho ta ngưỡng mộ. Duy có Hạng Bá, con người tâng tặn lương tâm. Thuở Hạng Vũ còn thịnh thì lên lút thông đồng với giặc. Khi Vũ sa cơ thất thế thì theo giặc. Bá chỉ sống theo cơ hội. Giả sử Bá theo theo Bang ngay từ đầu thì không ai trách làm gì.

Ngày sau cuộc hôn nhân Bang vờ quên đi thi con của Bá nhắc lại. Ban vì nể Trương Lương nên không giết Bá. Nhưng Bang giết Đinh Công về cái tội "bất trung với vua" cũng đủ chửi vào mặt Bá rồi.

• Quý Bố và Chung Ly Muội đã nhiều lần khuyên Hạng Vũ về chiến lược, nhưng ít khi Vũ chịu nghe. Vũ có cái bệnh xem những văn quan võ tướng của mình như những vật cụ, cần thiết thì bỏ đi chẳng hạn đối với Phạm Tang, Trần Bình, Anh Bố... Vũ cũng có cái tật coi sức mạnh cá nhân như là một phương tiện tối diệu hơn cả trí khôn và mưu trí. Bởi vậy khi về đến Bành Thành, nghe Bành Thành mất, Bá dám đầu chạy qua Cửa Lý một hơi, như người mắc chứng cuồng mà bỏ qua lời hẹn sẽ về Lỗ quận. Người nóng nổi thường hay tranh cãi lời nói. Quý Bố nói : "Lương hết, ta phải phá vòng vây ngay" Vũ nói : "Mai phá". Việc hôm nay làm được mà vẫn để ngày mai, e rằng không kịp với bước đi của Tử thần. Thế mới biết, Hạng Vũ nóng tính nhưng chậm lụt, Lưu Bang dầm thấm nhưng nhanh nhẹn.

• Các sách thường nói. Trương Lương thổi tiêu trên núi Kê - Minh giải tán quân Sở. Điều ấy chẳng qua là tiểu thuyết hóa mà thôi. Huyền thoại Trương Lương thổi tiêu không mang ý nghĩa dịch vận. Nhưng ta cũng phải hiểu, có những khúc ca Sở mà Trương Lương là người đam tiêu. Hiểu như vậy mới đúng hoặc gần đúng sự thật.

Hoặc có người nói, Trương Lương bắt binh lính Hán hát những bài hát nhớ nhà của Sở. Kim Thánh Thán cho thuyết ấy là không hợp lý. Ông nói : "Những khúc hát mà binh Sở nhớ nhà, thì binh Hán không nhớ nhà sao ?" Tư Mã Thiên nói : "Hạng Vương binh tướng ít, đóng ở thành Cai Hạ. Đêm nghe tiếng hát và nói theo giọng Sở của quân Hán, Hạng vương hỏi : Hán đã lấy nước Sở rồi sao ?". Và như vậy mới đúng sự thật. Vì thổi khúc tiêu ướm mấy vạn quân Sở nghe được thì phải ở gần trại Sở. nếu như vậy thì ai cho phép Lương làm điều đó ? Còn nếu ở trên núi Kê Minh, thì làm sao quân Sở nghe được ? Nhưng nếu quân Sở nghe được,

thì quân Hán không nghe sao ? Thuyết Trương Lương thôi sáo cho quân Hán tan rã chỉ là hoang đường.

Ngang qua chỗ này không lấy gì làm cơ mật mà Trương Lương cũng phải kể tai nói nhỏ. Là vì những khúc hát ấy trước sau gì cũng đem ra tập đám binh lính Hán hát, nhất là đội văn công. Nhưng cũng thật thú vị, giữa chiến trận máu đổ xương phơi bồng xen vào những khúc hát, câu hò như những khúc hát chiến thắng, thế mà đây lại được đám binh Sở. Cũng cần phải nói thêm, nếu khúc hát ấy của Trương Lương (hoặc tiếng tiếu Trương Lương) thật sự có tác dụng, thì sao trong những trận trước đây Lương không đem ra dùng cho khỏi nhọc công ba quân tướng sĩ ? Thưa, vì đây là những khúc hát hay những lời nói bình thường, cốt để cho quân Sở ngỡ là nước Sở của họ bị thất thủ rồi. Đây chẳng qua là lời tuyên truyền công khai, vì chiến trận đang ở trên nước Sở. Còn những trận trước đây ở xa Sở nên kẻ ấy không ăn được.

73 - NGU HOÀNG HẬU TỰ VẬN - SỞ BÁ VƯƠNG TỰ SÁT

Ngoài kia đám quân sĩ còn tám trăm người đang lặng lẽ chờ một cái gì đó đến với người chiến sĩ. Hạng Vương cảm khái làm mấy bài thơ bi tráng. Hoàng hậu họa lại. Hai vị cứ liên ngâm đối ẩm, chẳng hề để ý đến lát nữa đây sinh tử thế nào.

Bên ngoài trời đã rạng sáng. Chu Lan và Hoàn Sở bước vào thưa :

— Trời sáng, xin Đại Vương ban lệnh khởi hành.

Hạng Vương đứng lên từ biệt Hoàng hậu :

— Đã đến lúc ta phải đi, ngự thê ở lại bảo trọng mình vàng.

Ngu Hoàng hậu quì thưa :

— Thần thiếp xin được theo Đại Vương để cùng sinh tử.

Hạng Vương lắc đầu, nói :

— Hôm nay ta binh cùng lực tận không đủ sức bảo vệ Ngự thê.

Hạng Vương nói xong, liền rút gươm đưa cho Hoàng hậu. Bà tiếp lấy gươm nói :

— Thần thiếp mang ơn Đại Vương, xin một lần được đền đáp.

Nói xong, bà lấy gươm tự vận.

Hạng Vương đau đớn hét lớn một tiếng... Chu Lan nói :

— Xin Đại Vương lấy xá tắc làm trọng. Hoàng hậu đã an nghỉ rồi.

Hạng Vương vung đao lên ngựa với tám trăm binh sĩ.

Hàn Tín được tin liền thống lĩnh đại binh đến vây phủ Bá Vương và các binh tướng Sở. Hạng Vương bình tĩnh, một người một ngựa xông xáo giữa quân Hán, gặp tướng chém tướng, gặp quân chém quân, không một ai dám ngăn cản.

Hạng Vương thoát ra được tám lớp vây, nhìn lại không

thấy Chu Lan và Hoàn Sở đầu cả. Chỉ còn vài mươi quân kỵ.

Hàn Tín đứng trên gò cao nhìn xuống thấy thần uy của Hạng Vương, suy nghĩ một hồi nói :

— Hạng Vương vô địch, khó bắt được ông ta. Ta phải cô lập Hạng Vương bằng cách vây hai tướng Chu Lan và Hoàn Sở.

Mấy chục tướng Hán xúm lại vây hai vị tướng thất thế này. Chu Lan và Hoàn Sở biết mình sắp tuyệt mệnh, nhưng vẫn không chút nao núng, họ cùng vài chục tên quân tung hoành giữa đám binh tướng Hán, chém giết một hồi, khiến cho các tướng Hán lấy làm kinh sợ và thán phục. Nhưng quân Hán trùng trùng lớp lớp, Chu Lan và Hoàn Sở đến lúc khí tận, liền ngựa mặt lên trời kêu lớn :

— Đại Vương ơi ! Chúng tôi đã kiệt lực rồi !

Than vừa xong, họ rút gươm ra tự vẫn.

Giữa lúc ấy, Hạng Vương thoát ra khỏi vòng vây, theo sau vài chục tên lính. Chạy đến Âm Lăng thì không biết đường đi, gặp một lão nông, Hạng Vương hỏi :

— Đường sang Giang Đông đi lối nào ?

Lão nông biết là Hạng Vương. Lão có ác cảm với Hạng Vương nên cố ý chỉ vào tuyệt lộ. Hạng Vương nghe lời đi về hướng đầm lầy đó. Đi được vài dặm đường thì mất lối. Con ô truy sa xuống lầy. Lúc ngựa vừa lên khỏi gập tướng Hán là Dương Hỉ kéo quân đến. Hạng Vương nói :

— Nhà ngươi là tướng cũ của ta, nay theo phò Hán. Hãy theo ta về Giang Đông, chiêu tập binh mã mưu việc phục hưng. Ta sẽ phong hầu cho ngươi.

Hỉ nói :

— Đại Vương tàn ác và tự phụ, không nghe lời người ngay, tôi theo Đại Vương làm gì ?

Hạng Vương tức giận vung đao chém Dương Hỉ. Hỉ rước đánh, Hạng Vương đánh Dương Hỉ rơi xuống ngựa. Các tướng Dương Vô, Lá Mã Thông đến kịp cứu được Dương

Hi. Anh Bô, Bành Việt, Chu Bật cũng vừa tới nơi. Hạng Vương quay ngựa chạy về hướng Đông với mười tên tùy tót. Trời tối, họ đi dần vào trang viện hẻo lánh. Đó là viện Hưng Giáo cách Ô Giang chừng mười dặm.

Hạng Vương dùng cơm nước ở đây xong, thiu thiu dựa ngủ, mơ thấy Hán Vương ôm mặt trời từ dưới sông lên rồi chạy về hướng tây. Hạng Vương liền cởi áo nhảy xuống sông toan giành lại mặt trời, bị Hán Vương đạp nhào xuống sông.

Hạng Vương giật mình thức giấc, nghiệm lại điềm chiêm bao ấy.

Hạng Vương than :

— Số trời đã vậy, không cưỡng được.

Lúc đó có tên quân vào báo :

— Quân Hán đang kéo đến, Đại Vương hãy tìm đường thoát thân.

Hạng Vương lên ngựa cùng đám tùy tót đánh ra khỏi rừng.

Các kiện tướng Hán như Quán Anh, Sài Vó, Ngạn Hấp... đồng phủ vây Hạng Vương vào giữa. Hạng Vương vừa đánh vừa bảo vệ đám tùy tót chạy khỏi vòng vây. Chạy một hồi đến sông Ô Giang. Mặt sông mênh mông, Hạng Vương chợt nhớ tới giấc mộng đêm qua, lấy làm buồn. Lúc đó quân Hán lại kéo đến. Hạng Vương nói :

— Ta đánh lui đám quân Hán này cho chúng người thoát. Hạng Vương lại xông vào trận, một mình giết luôn ba tướng Hán và giết rất nhiều quân. Quân Hán lại dạt ra. Hạng Vương quay lại hỏi :

— Sao các người không chạy ?

Bọn lính đáp :

— Chúng tôi nguyện theo Đại Vương đến cùng.

Ngày hôm ấy Hạng Vương giết cả chín tướng Hán, và trên dưới một ngàn quân Hán. Quân Hán không dám tới gần. Hạng Vương thông thả đi. Hạng Vương nói :

— Tại trời hại ta, không phải tại ta đánh giặc không giỏi.

Đến bờ sông, thấy người Đình trưởng Ở Giang cầm dò dọi sẵn.

Hạng Vương hỏi :

— Sao người biết ta đến đây mà dọi ?

Đình Trưởng nói :

— Tôi nghe Đại Vương bại binh. Bảy giờ xá tắc, chỉ còn là con dò này. Đại Vương cần phải lập lại sự nghiệp. Giang Đông đất vuông ngàn dặm, nhân vật đời dào. Người Giang Đông còn nhớ Đại Vương. Đại Vương lên dò là ngồi trên ngai vàng. Ở đây chỉ có một dò này duy nhất. Đại Vương bước chân xuống dò là quân Hán sẽ không làm gì được cả.

Hạng Vương thở dài nói :

— Trời đã hại ta, còn mưu phục nổi gì ? Khi ra đi có tám ngàn tử đệ đi theo, bây giờ về lại không còn ai cả. Mặt mũi nào ta còn nhìn thấy người Giang Đông ?

Đình trưởng cứ giục mãi, nhưng Hạng Vương quyết không lên. Hạng Vương cho viên Đình trưởng con ngựa Ô truy. Ngựa vừa lên thuyền thì đã nhảy ùm xuống sông và lặn mất.

Bây giờ quân Hán lại kéo đến. Người Đình trưởng cho dò ra giữa vời. Hạng Vương cùng bọn tùy tốt quay lại đánh với quân Hán. Thấy tướng Hán là Lã Mã Thông, Hạng Vương nói :

— Người có phải là cố nhân của ta đó không ?

Thông đáp :

— Phải ! Chính tôi cùng Đại Vương khởi binh ở Cối Kê. Lê ra tôi phò Đại Vương, nhưng Đại Vương không sáng suốt. Đại Vương chỉ có sức mạnh và bạo lực. Dù có quý mến Đại Vương cách nào, tôi cũng không thể theo Đại Vương được.

Hạng Vương nói :

— Ta nghe Hán Vương mua đầu ta giá ngàn vàng và phong ấp vạn hộ, nếu ai cắt được đầu ta. Ta cho nhà người đó.

Hạng Vương nói xong, tự đâm cổ mà chết.

Vương Ế xống vào cắt lấy đầu. Các kỵ binh khác giằng xéo nhau, giành thân xác Hạng Vương, giết nhau đến mấy mươi người. Lang Trung Kỵ là Dương Hỉ, Kỵ Tư Mã là Lã Mã Thông, Lang Trung Lữ Thắng, Dương Vũ, mỗi người được một phần cơ thể, chắp vào nhau thì xác ăn khớp. Hán Vương phong ngay chức tước cho năm người ấy.

Hán Vương trông thấy thân xác Hạng Vương, khóc rống lên, nói :

— Hạng Vương là bậc cái thế anh hùng. Nuôi nấng Lã Hậu giữ tròn phẩm tiết, ta thật không bằng được.

Trương Lương đưa Hạng Bá ra mắt Hán Vương nói :

— Quân Sở tan rã, Hạng Bá sang dinh tôi đầu hàng. Tuy ở với Sở, nhưng Bá đã giúp Hán nhiều công lớn.

Hán Vương nói :

— Hạng Bá giúp ta nhiều việc lớn, làm sao ta có thể quên được ?

Nói rồi liền phong Bá làm Xạ Dương Hầu, đổi ra họ Lưu, Bá mừng rỡ lạy tạ rồi lui ra...

NHÂN XÉT

*Bản năng là những cá tính chưa lịch
nghiệm. Mọi quyết định bằng bản
năng là nguyên nhân của sự thất bại.*

• Lúc tàn cuộc của Sở Bá vương ta thấy một cảnh tượng thật bi tráng : Bình sĩ bên Hán hợp ca những bài hát Sở, còn Bá vương và Hoàng hậu cảm khái trước khi phải từ biệt cõi đời bằng liên ngâm và đối ẩm. Bên kia, chưa tới nhà Hán cũng đang ngồi trên đồi cao nhìn sự tan rã của quân Sở, thắc cao hứng bằng những chén rượu chúc tụng nhau.

Trước khi Sở Bá vương tự sát để bảo vệ tư cách anh hùng, thì Ngụ Hoàng hậu phải tự vẫn để tròn danh tiết không chịu lọt vào tay giặc. Hạng Vũ trước khi từ giã Ngụ Cơ, nói : "Ngự thể ở lại bảo trọng mình vàng". Hạng Vũ đã biết quân năm mươi vạn kia cũng phải tan đàn xẻ nghé, thì nàng Ngụ Cơ giữa mặt trận tự bảo vệ bằng cách nào ? Quan quân tướng sĩ nhà Hán ai không mong bắt được Hạng Vũ và Ngụ Cơ ? Nhất là Lưu Bang ? Lời của Hạng Vũ nói với Ngụ Cơ là một lời thành thật chưa đầy bí ẩn. Một là Hạng Vũ nói rằng mình đã bất lực, không thể bảo vệ được Ngụ Cơ nữa. Hai là may mắn Ngụ Cơ không bị giết, thì nàng sống cách nào đó tùy ý. Ba là, trong giờ phút đầy xương máu, các tướng sĩ mạnh ai nấy tự bảo vệ lấy mình, chính bản thân Hạng Vũ cũng vậy. Ngụ Hoàng hậu nói : "Thần thiếp xin được theo Đại Vương sống chết có nhau". Như vậy Bá Vương còn cách nào hơn là rút gươm đưa cho Hoàng hậu để tự sát trước mặt mình.

Ta lại thấy, Bá Vương ra đi từ Cai Hạ với một ngàn binh lính, cô đồ tan nát, nhưng chí phục hưng không mất, và giải đất Giang Đông kia nếu về được, cũng có thể là nơi nhen nhóm ngọn lửa phục hưng, nhưng Ngụ Hoàng hậu vẫn tự sát. Trước nhất là để bảo toàn danh tiết, vì không tin tư cách của giặc như tư cách của Bá Vương. Sau để Bá Vương rảnh chí mà mưu đồ đại sự. Còn Lã Hoàng hậu thì không vậy, trong ba năm bà vẫn sống trong bàn tay của kẻ thù, vì Hạng Vũ là bậc anh hùng. Một là các tướng sĩ của Sở hầu hết là những người có tư cách, hai là Lưu Bang và đám văn thần võ tướng vẫn còn đó, thực lực đôi bên chưa hơn thua nhau bao nhiêu, Lã Hoàng hậu vẫn còn nhiều hy vọng được giải cứu. Ba là, Lã Hoàng hậu không doan chính, ngày sau bà thông dâm với Thẩm Tự Cơ. Cho nên, nếu trong lúc bị Sở giam cầm, dẫu bà có bị thất tiết chăng nữa, chưa chắc bà đã lừa mình.

Cái chết của Ngụ Hoàng hậu là tấm gương danh tiết cho Lã Hoàng hậu để tự soi.

• Không phải chỉ có Lưu Bang mới có những bậc trung nghĩa

như Kỳ Tín, Tung Công, Chu Hà mà Hạng Vũ những bậc trung đứng ngàn đời vẫn còn kính trọng như Chu Lan, Hoàn Sở, Tào Cửu, Phạm Tăng. Những kẻ trung đứng bên Lưu Bang hầu hết do đám mưu sĩ kích động đó là trường hợp của Kỳ Tín. Còn Tung Công và Chu Hà là do Lưu Bang và đám mưu sĩ ấy gài. Giờ phút cuối cùng của thành Cai Hạ, Chu Lan và Hoàn Sở có thái độ rất hào kiệt, lấy cái chết để tạ ơn quân vương. Trước đây Quý Bố đi mời Phạm Tăng ra giúp "nước" (giúp nước chứ không phải giúp họ Hạng) nhưng người đứng đầu trong cuộc khởi nghĩa này là chủ cháu Hạng Lương. Phạm Tăng có hứa : "Mai ta đến đó xem sao". Nhưng tối hôm đó, Phạm Tăng chiếm quả, biết khí số họ Hạng không thành, nhưng ông vì vậy mà suy thoái lòng khương phò đối với Sở. Phạm Tăng là bậc đại nhân, chỉ đáng trách Hạng Vũ là người tối trí, suốt đời mãi để cho giặc lừa. Đến lúc bị đuổi về quê, ông không hề giận bèn Hạng Vũ, mà chỉ thương hại cho Vũ mà thôi. Phạm Tăng mất đi, Vũ như con không cha (nhắc lại, Phạm Tăng được dân bảy nước tôn là Á phụ). Giờ này, Chu Lan và Hoàn Sở sức tàn khí tận, cả hai không chịu lọt vào tay giặc, đành tuấn tiết. Hai vị tướng cuối cùng ấy chết đi, đối với Hạng Vũ như người cụt tay chân, óc không có, sức cũng không, Vũ có khác nào một kẻ sống thừa, đầu óc chột tinh, chột mê, cách nói chuyện như người mất trí. Chu Lan chết khiến người đời thương tiếc. Chu Lan có tài mà không được trọng dụng. Sở học của ông ta có kém ai trong thời Hán Sở đâu, Kể cả nghiệp võ. Ở vào giai đoạn chót của Hán Sở người ta mới thấy được cái tài Đại tướng của Chu Lan. Cũng giống như trường hợp của Khương Duy, ở vào giai đoạn cuối cùng của thời Hán mạt, người ta mới thấy Duy là bậc anh tài. Liên hệ thân phận của Chu Lan, ta thấy cái chết của ông không giống ai trong lịch sử.

• Hạng Vũ là bậc anh hùng và chí nguyện của ông cũng thật to lớn. Sau Trần Thắng, ông là người đề xướng công việc kháng Tần. Từ tay không, ông cướp được thời cơ, từ đó đông xông tay đột, nam tảo bắc trừ, danh vang bốn biển. Xét cho cùng, Lưu Bang chỉ là người núp bóng và dựa dẫm, lợi dụng tấm lòng bực

trục của ông, để rồi sau này phản lại ông. Hạng Vũ đã lấy cớ nghĩa của mình che chở cho Lưu Bang. Có thể nói, Bang là người đầu tiên trong những người đá phản Vũ. Người ta nói, tính nết của Hạng Vũ bất thường, Vũ sống không công bằng và chỉ sống bằng bạo lực, nên mới có nhiều người phản. Thật ra không đúng vậy. Tính phản bội trong mỗi con người hầu hết là do tấm lòng của mỗi cá nhân trước. Ai cũng ca tụng Lưu Bang nhân đức, nên không có ai phản. Nói như thế thì sai lầm. Người phản lại Lưu Bang đầu tiên là Tư Mã Tào Vô Thương, sau này Hàn Tín cũng làm le muốn phản, kể đến Trần Hy, Anh Bố, Bành Việt, Lư Quán, Cơ Tín... Người ta phản Hạng Vũ là một trường hợp khác, còn đối với Bang là người chủ trương vắt chanh bỏ vỏ, đừng nói chi ai, chính Trương Lương cũng khước từ làm quan với Hán, vì thấy người như Tiêu Hà mà cũng bị Bang bỏ tù. Chưa chắc Lương ra làm quan mà yên thân. Điều ta muốn nói ở đây Hạng Vũ không hề phản lại chính ông. Những lời ông nói rồi bỏ qua, hoàn toàn là những lời của kẻ vô tâm, không mưu lược, đúng hơn là nhẹ dạ. Cái khởi đầu của một chí nguyện, là dùng sức mạnh để không chế tàn bạo của Tần, và cuối cùng dùng sức mạnh cá nhân không chế các tướng Hán. Mưu tính là một việc, mà sự thành bại thường là ngoài ý muốn. Thuở thiếu thời, Hạng Vũ sống cho mình với tư cách của bậc anh hùng, và cái chết của Hạng Vũ được tròn chí nguyện. Công nghiệp của Hạng Vũ là ba năm đã thống nhất lục địa Trung Quốc. Cổ kim gần như không có ai được sự nghiệp như vậy. Nhận xét về Hạng Vũ, Tư Mã Thiên nói : "Hạng Vũ sao mà nổi lên nhanh chóng như vậy. Nhà Tần làm hỏng chính sự. Đến Trần Thiệp đầu tiên khởi nghĩa, hào kiệt nổi lên như ong, tranh giành giết chết nhau không kể xiết. Hạng Vũ không có quyền binh gì, thừa thế nổi lên nơi thảo dã, trong ba năm liền, đem năm nước chư hầu tiêu diệt nhà Tần, phân chia thiên hạ, phong các vương hầu, ban ra chính lệnh và tự phong mình là Bá Vương. Địa vị tuy không được trọn vẹn, nhưng từ cận cổ đến nay chưa hề có ai như vậy..."

• Nghiên cứu về cái khóc của Lưu Bang, ta thấy nhiều điểm

đáng để ý. Hồi Hạ Hầu Anh cứu được hai con của Lưu Bang ra khỏi tay Sở, Lưu Bang khóc mà nói : "Chúng bay sau này làm được gì, mà bây giờ đã làm phiên đại tướng của ta". Sau này Bang ra lệnh, ai lấy đầu Hạng Vũ sẽ được phong làm Vạn hộ hầu. Vậy mà khi đem những tấm thịt của Hạng Vũ về, Bang lại khóc rống. Cái khóc ấy cũng phức tạp lắm. Bang khóc vì mừng mình đã trừ xong một kẻ đại địch, mà chuyện ấy Bang cho là một giấc mơ. Cũng có thể Bang khóc, gì đã quen khóc, nên cái khóc của Bang không khó lắm. Nhưng đâu gì, ta cũng biết những giọt nước mắt kia không phải là giọt nước mắt thương yêu, mà những giọt nước mắt vừa mưu sĩ, vừa che giấu cái mừng đắc thắng.

những người quý tộc trông thấy đầu Hạng vương, đều òa khóc. Họ chịu mở cửa thành đầu hàng. Hán Vương kéo quân vào phủ dụ dân chúng. Việc xong, Hán Vương đem đầu Hạng Vương ráp lại với các mảnh của thân thể, dùng lễ Lỗ Công mà an táng Hạng Vương ở phía Đông Cốc thành.

Việc xong, Hán Vương toan bảo chư hầu ai về nước nấy, nhưng chợt nhớ đến Hàn Tín đương là Tề Vương, một mình quán xuyên hơn bảy mươi thành, có thể sinh ra biến. Ông gọi Hàn Tín vào nói :

— Tướng quân đã giúp ta nhiều công lớn, ta lẽ nào quên ơn. Chỉ ngại rằng, tướng quân quyền cao chức trọng, có nhiều người ghen ghét, có thể không giữ nổi địa vị của mình, làm cho lòng ưu ái của ta không xứng đáng đền bù. Nay ta muốn tướng quân giao ấn nguyên nhung, rồi thiên sang trấn đất Lỗ, nơi ấy cũng là quê hương của Nguyên soái, dựng nghiệp muôn đời.

Hàn Tín sững sờ, không biết trả lời sao, nên đem tất cả ấn Soái giao lại cho Hàn Cương, và truyền lệnh các tướng lớn nhỏ về bản dinh đợi lệnh.

Đoạn Hàn Tín vào yết kiến với Hán Vương tâu :

— Tề tôi đợi ơn Đại vương rất nhiều. Nay nhất đán cải phong như thế này, e thiên hạ nổi loạn.

Hán Vương cười mát nói :

— Tướng quân nghĩ như vậy e không đúng. Vì xưa trong lúc Hán Sở còn chiến tranh, thì có thể dân Tề nổi loạn, nay thiên hạ về một mối nước Tề làm sao dám ? Hơn nữa, tướng quân là người Hoài Âm thuộc Lỗ, thì làm vua xứ mình thì vinh hiển, có sao đâu.

Hàn Tín đành đem ấn Tề vương giao lại, lấy ấn Lỗ Vương, chọn ngày thiên đô sang Lỗ.

Hàn Tín sắp đặt xong việc triều chính, cho người đi tìm những người giúp mình ngày trước đến để tạ ơn : Phiếu Mầu và Đổ Trung, tức là gã đã bắt Hàn Tín luồn dưới trôn hán.

Lỗ Vương nói :

— Chính nhờ người nay mà Tần không biết ta là ai, nên mới có sự nghiệp ngày nay.

Tháng giêng năm thứ sáu nhà Hán, Triệu Vương Trương Nhĩ, Lỗ Vương Hàn Tín, cùng với quần thần đồng xuất Hán vương lên ngôi Hoàng đế.

Hán vương nói :

— Hoàng Đế phải là bậc nhân đức, ta đâu dám dự vào ngôi ấy ?

Quần thần nài ép ba bốn phen, Hán vương mới chịu nghe. Hán Vương nói :

— Các khanh đã hết lời, ta đâu nỡ chối từ :

Ngày giáp ngọ tháng hai năm đó, Hán Vương đắp đàn ở phía Nam sông Di Thủy, lên ngôi Hoàng đế. Bá quan lạy mừng.

NHẬN XÉT

Nhớ cỏ, phải nhớ cho tận gốc. Đánh rắn là phải dứt cho tuyệt nọc.

Tục ngữ

• Trương Lương bày Lưu Bang phải đánh Lỗ. Đó là một mối tên bắn trúng hai con chim. Đánh Lỗ theo Trương Lương là sớm dẹp yên mầm hậu hoạn, để khỏi có những cuộc khởi nghĩa sau này. Ý thứ hai của Lương chỗ trống đó bắt Hàn Tín về trấn giữ, tức là làm giảm binh quyền của Hàn Tín một cách dần dần. Lương đưa ra đề nghị ấy cũng đáng ngại gọi là kế sách. Đã làm việc lớn thì không thể bỏ những chi tiết nhỏ.

Có điều mâu thuẫn, Lỗ là nước sống về Lễ, tức là chú trọng về đạo đức và phong hóa. Nếu Lưu Bang là bậc nhân đức trùm khắp, thì sợ gì một nước Lỗ nhỏ bé kia chuyên sống về Lễ hơn về thuật ? Ý của Trương Lương là muốn cảnh cáo Lưu Bang không nên bỏ sót những chi tiết của sự nguy hiểm dù là chi tiết nhỏ đáng khả nghi. Điều ấy còn chỉ cho Bang thấy vai trò của Hàn Tín là đáng ngại, nên trừ đi.

• Công trạng của Hàn Tín chưa ráo mực, lập tức Bang đã phản bội, vì Hạng Vũ đã trừ xong. Kết quả ấy đúng như lời của Vũ Thiệp và Khoái Triệt đã nói "điều tận cùng tàng". Những lời nói của Lưu Bang với Hàn Tín về việc Lỗ Vương, chẳng qua đó là sự trấn an, mưu chuộc những tướng sĩ khác. Thực ra Bang cướp binh quyền của Hàn Tín ngay khi chiếc đầu của Hạng Vũ được mang về. Trong Sử Ký, Tư Mã Thiên đã dùng bảy chữ để diễn tả hành động trá trá trở ấy của Lưu Bang : "Hán Vương tập đoạt Tề Vương quân : "(Vua Hán bất ngờ tập kích đoạt lấy quân của vua Tề). Chính chiến xong, Hàn Tín đành giao ấn Nguyên nhung, tức là không còn lệnh để điều khiển tướng sĩ. Những lời của Trương Lương nói với Hàn Tín ở Lâm Tri, chỉ là những lời hứa hão, để Hàn Tín vui vẻ đi diệt Sở. Trương Lương và đám tham mưu đồng nghiệp cũng có bụng ganh ghét công trạng của Hàn Tín, và ai cũng muốn công mình to hơn, như Lịch Sinh trước đây.

Hàn Tín đối với Trương Lương, một lòng cung kính Nhưng Lương đối với Tín có một óc tị hiềm, không thành thật. Nếu Khoái Triệt bày mưu cho Hàn Tín từng bước một để tự thủ (nhưng giai đoạn trọng yếu, Tín lại không nghe). Thì Trương Lương . bày mưu Lưu Bang hại Hàn Tín cũng từng bước một (Bang hoàn toàn tin và làm) , đủ thấy Trương Lương và Lưu Bang không nhân bản bằng Hàn Tín vậy.

Mỗi lời nói của Lương đều phải rí tai. Nếu việc cơ mật thì điều ấy rất nên. Ta xét đoạn này : "Lương công khai nói :

— Không nên ! Nước Lỗ tuy nhỏ nhưng ẩn một mối hậu hoạ. Nếu không chinh phục ngay, ngày sau không tránh khỏi ăn hận.

Hán Vương ngạc nhiên hỏi :

— Một nước như vậy có gì đáng sợ ?

Lương kể tai nói nhỏ :

—... Lỗ là nước cũ của Hạng Vương, Hào kiệt Giang Đông còn nhiều lắm. Họ có thể vì Hạng Vương mà khởi binh báo thù..."

Câu nói rí tai chỉ là câu khai triển của ý trên. Thế sao Trương Lương lại phải rí tai ? Ta để ý đến điểm : "Lỗ là nước cũ của

Hạng Vương... họ có thể vì Hạng Vương mà khởi binh...", chẳng khác nào Lương nhắc khéo Lưu Bang "để ý đến bề tôi cũ của Hạng Vương", nên hầu hết bề tôi cũ của Sở như Anh Bố, Bành Việt, Hàn Tín, Đinh Công... đều bị Bang giết đi. Cái rí tai của Lương và Bình ngoài ý nghĩa là việc cơ mật nghiêm trọng, còn có ý khác, dùng để các tướng biết mình đã nói những gì, hại ai, tức là tránh đi những sự tằm thù ngày sau. Cho nên, khi công đã thành, Trương Lương phải đóng cửa tạ khách, sau phải vào núi ở.

• Lần thứ ba Hàn Tín bị tước ấn Nguyên soái, và từ đây Tín không bao giờ cầm ấn Nguyên nhung cả. Tín chỉ biết buồn và không dám phản nộ. Bang nói : "Hàn Tín ở đây dù muốn triệu tập hai vạn quân không phải dễ", nhưng Trương Lương lại rí tai : "Hào kiệt Giang Đông còn nhiều lắm". Lương không muốn cho Tín biết mẹo này. Óc chiến lược của Hàn Tín còn cao xa hơn Trương Lương nhiều, thì sá gì chuyện trước mắt ấy mà Tín không biết ? Nhưng chí tiết đầy hiểm họa của Lưu Bang đối với Hàn Tín xảy ra nhiều lần, từ hồi còn ở Bao Trung đến giờ, có lẽ nào Tín không nhớ, có lẽ nào Tín không biết tâm lý của Bang ? Thế tại sao Tín vẫn bình thân như vậy ? Lời Khoái Triệt nói với Hàn Tín vẫn còn vang vọng : "Nghe sai, kẻ hồng mà vẫn ngồi yên được là sự không có. Can tâm làm tới mọi cho những kẻ hiểm trá, đến khi họ không cần mình nữa, thì hết sống. Hồi hận muộn mất".

Thật tình, Lưu Bang đã trở mặt đối với Hàn Tín, còn Tín vẫn một lòng ngay thẳng đối với vua. Ngay tại Lỗ, nếu Hàn Tín muốn phản Hán, vẫn còn kịp. Vì khi Lưu Bang kéo quân về Hàm Dương, nhân cơ hội ấy, Tín Chiêu tập binh mã, góp nhặt tàn quân của Sở, kêu gọi các hào kiệt Giang Đông, liên kết với Anh Bố, Bành Việt... thì một giải Giang Đông với mười bảy châu buyn rộng lớn kia có thể cùng với Hán tranh cường được. Nhưng Tín không chịu làm vậy... !

• Trước sau gì Lưu Bang cũng lên ngôi Hoàng đế, nhưng vẫn cheo tới nhưn lui, vờ như mình không ham làm vua, không đủ tài đức trị vì. Trước nhất phải hiểu đó là công lệ, ngoài ra phải hiểu đó là thói giả nhân giả nghĩa của Lưu Bang.

75. - DIỄN HOÀNH VÀ ĐÁM NGHĨA SĨ TUẦN TIẾT

Tháng năm năm ấy, vua Hán thiết tiệc đãi quần thần ở Lạc Dương. Vua Hán nói :

— Vận trù quyết sách ta không bằng Tử Phòng, trấn giữ quốc gia vô vàn trăm họ, ta không bằng Tiêu Hà, cầm quân trăm vạn, đánh đâu được đấy, ta không bằng Hàn Tín. Ba người ấy là bậc nhân kiệt mà ta biết dùng, nên ta được thiên hạ.

Nhân thấy Hán đế vui vẻ, các quan đều tâu xin nhiều việc.

Hàn Tín nói :

— Tôi ngày trước vì muốn bảo vệ bí mật của xã tắc nên đã giết chết tiều phu. Còn Tân Kỳ là tướng đã theo giúp Bệ hạ lập được nhiều công lớn, nay đã hy sinh. Xin Bệ hạ hãy đối tượng đến họ.

Hán Vương nhậm lời.

Vương Lăng cũng tâu xin lập đền thờ cho mẹ mình.

Trương Lương xin Hán đế phong Hàn Vương cho Cơ Tín, được đóng đô ở Lịch Dương.

Vua Hán ưng thuận.

Sau đó vua Hán phong Ngô Nhuế làm Trường Sa Vương, đóng đô ở Lâm Tương. Còn Hoài Nam Vương, Anh Bố, Lương Vương, Bành Việt, Yên Vương, Tang Đồ, giữ nguyên chức cũ. Các người trong dòng họ Lưu được gia phong một loạt vương hầu, các đại thần được phong tước hầu.

Những kẻ chưa được phong thấy vậy nhao nhao lên đòi hỏi.

Vua Hán thấy vậy hỏi Trương Lương. Lương nói :

— Bệ hạ đã nhờ họ mà có thiên hạ. Nay phong tước chỉ nhắm vào những người thân thích mà phong, bởi vậy họ đòi hỏi.

Hán Đế nói :

— Phong tước vị cho ai cũng phải nhắm vào công trạng. Nay chưa xét kịp mà họ kêu nài, ta biết làm sao ?

Trương Lương kê tai nói nhỏ :

— Bệ hạ ghét người nào nhất, nên phong chức cho người ấy ngay đi, lập tức những người kia phải im thôi.

Hán đế y kế, phong Ung Sĩ chức Thập vạn hầu.

Các quan bàn với nhau :

— Ung Sĩ là người bị vua ghét nhất mà cũng được phong đến chức hầu, hưởng gì ta.

Họ vui mừng chờ đợi.

Trương Lương lại nói :

— Điền Hoành là một nghĩa sĩ trốn ra đảo chờ xem sự mạnh yếu của Hán Sở, đủ biết cái chí của hán không nhỏ. Bệ hạ nếu đem quân đánh dẹp ở bể khơi, sóng cả chưa chắc thắng được họ. Theo ý tôi nên xuống chiếu tha tội cho hán vài dụ hán về, hứa phải lập con cháu nước Tề, chắc chắn hán phải về.

Vua Hán nghe lời, viết chiếu sai Lục Giả mang đi...

Điền Hoành nghe tin có sứ Hán đến, liền sai người ngăn cửa.

Lục Giả nói :

— Rất đổi mệnh như Sở Bá Vương kia vẫn còn bị Hán chinh phục hưởng gì là chủ người ? Lý ra chủ người phải quay đầu hàng Hán mới phải. Đáng lẽ Hán đế hưng binh vấn tội, nhưng Hán đế lấy đức trị dân, nay sai ta đem chiếu ra đây, triệu chủ người về triều để phong chức. Người hãy vào thưa lại như vậy.

Quân vào báo lại. Điền Hoành suy nghĩ một hồi, rồi truyền quân mở cửa tiếp sứ.

Lục Giả bước vào, dâng sớ lên Điền Hoành. Hoành mở chiếu ra đọc xong, nói :

— Nếu vua Hán thực lòng như vậy, ta sẽ đến đó một chuyến.

Có người can :

— Không nên đâu ! Vua Hán bề ngoài tuy rộng rãi, nhưng thật ra khí độ hẹp hòi. Chúa công về đó, trước sau gì cũng bị vua Hán giết. Cứ ở lại đây, ta sắm thêm hỏa tiễn, vũ khí. Doanh trại đóng ven bờ, dầu Hán có trăm vạn hùng binh, ta cũng không sợ, đường đông chính của họ phải gặp sóng to gió lớn.

Diễn Hoành thở ra nói :

— Tôi đã làm phiền quý vị rất nhiều mà chưa chút đền đáp. Nay nếu tôi không về triều, vua Hán sẽ đem quân ra, các ông lại xông pha lần nữa, lòng tôi áy náy lắm.

Nói xong, cùng với hai mặc khách theo Lục Giả về triều.

Đi được vài mươi dặm, Diễn Hoành lại nghĩ thầm :

— Vua Hán đã giết Tề Vương. Nếu ta chống cự lại chỉ làm khổ các nghĩa sĩ, còn nếu hàng Hán thì mặt nào nhìn thấy dân Tề ?

Diễn Hoành tính tới tính lui một hồi quyết định chọn cái chết.

Diễn Hoành rút gươm tự vận.

Hai mặc khách kia nhất thi thế Diễn Hoành theo Lục Giả về trình với vua Hán.

Vua Hán ngấm nghĩ thương tiếc, truyền đem mai táng sau thành Lạc Dương, rồi phong chức Đốc úy cho hai mặc khách.

Hai mặc khách ra ngoài ngấm nghĩ, bảo nhau :

— Diễn Hoành tự sát là không muốn thờ Hán, lại không muốn làm khổ các nghĩa sĩ. Nay ta làm quan để cam chịu sống nhục hay sao ?

Hai người bàn xong liền đào mộ hai bên Diễn Hoành rồi đâm cổ tự sát.

Hôm sau vua Hán nghe tin, than :

— Diễn Hoành và hai người khách kia vì nghĩa mà chết, e rằng năm trăm nghĩa sĩ của Hoành nổi loạn mất.

Vua Hán sai người ra đảo để dụ bọn nghĩa sĩ về hàng.

Còn năm trăm nghĩa sĩ ngoài đảo nghe tin Điền Hoàn chết, than khóc một hồi, rồi họ đồng tự sát để bảo toàn tiết tháo.

Vua Hán nghe được tin ấy cả kinh nói :

— Thiên hạ sao lại có nhiều người trọng nghĩa như vậy ?...

NHÂN XÉT

**Dùng khinh việc nhỏ, vì lỗi hổng nhỏ
cũng làm đắm chiếc thuyền lớn.**

• Hồi trước, Hàn Tín mới về làm Lỗ Vương, đã đền ơn những kẻ từng giúp đỡ mình, kể cả gã bán thịt giúp Tín đã mạo hóa tư cách, (theo Hàn Tín, nhờ gã bán thịt mà dưới chế độ bạo Tần không biết Hàn Tín là ai). Hồi này, Hàn Tín nhờ vua Hán có đặc ân gì với những người quá cố, đã từng có liên hệ với đất nước. Người còn sống, Hàn Tín tự mình đền ơn ; người đã chết Hàn Tín phải nhờ đến vua Hán, vì sao ? Thưa, Phiếu mẫu và Đỗ Trung vốn là những người cùng huyện Hoài Âm với Hàn Tín, nên Hàn Tín đền tạ dễ dàng. Hơn nữa những người đó chỉ liên hệ cá nhân với Hàn Tín mà thôi. Còn lão và Tân Kỳ có liên hệ đến xã tắc Hán, lại là người ngoài phạm vi của nước mình. Điều đáng nói là, Hàn Tín sống rất tròn trong việc cư xử của thế tục ; ăn thì đền, oán chẳng cần trả.

Trong dịp này, Trương Lương xin vua Hán phong vương một lần nữa cho Cơ Tín, vua nước mình. Hồi Ngụy Báo cầm quân, lúc ấy Lưu Bang chưa lên ngôi Hoàng đế (chỉ là vua của một chư hầu). Lương đã tâu xin, phong vương cho Cơ Tín. Vì, từ thân sinh của Lương trở về trước đã từng chịu ơn vua nước Hán, đời đời làm tướng quốc. Sau này Cơ Tín cấu kết với Hung Nô phản lại vua Hán, làm Lương cũng bẽ mặt. Có điều, Lương từng muốn nhiều dũng sĩ để thích khách Tân Thủy Hoàng, cuối cùng bị vua Tần giết, Lương chưa hề nói chuyện ơn nghĩa về những người đó.

• Điền Hoàn và năm trăm nghĩa sĩ trốn ra đảo ở ẩn mà Lương vẫn không tha. Trước, nước Lỗ là nước luôn sống về lễ nghĩa, Lương đề nghị Lưu Bang nên bình định, để trừ mầm hậu

hoạn. Trương Lương là người sâu sắc và quá cẩn thận. Điều đáng khen là, Trương Lương không chủ trương dùng võ lực đối với hai nơi ấy. Lương cũng quá biết, nếu Hán dùng võ lực tuy có thắng nhưng cũng khổ sở, và kết quả cũng bị dân lên án.

● Diên Hoành là lãnh tụ của năm trăm nghĩa sĩ, không chịu hàng giặc, nên tuân tiết, chuyện ấy cũng thường xảy ra. Tuy nhiên, hai mạc khách và năm trăm nghĩa sĩ cũng chết theo Hoành, dù mấy ngàn năm người đọc vẫn cảm động. Câu chuyện Gia Cát Quân hỏi Tam Quốc sau này, cũng tuân tiết và đám gia nô trên dưới ba trăm người chết theo ông, khiến ta phải suy niệm. Ở Việt Nam dưới triều Minh Mệnh Lê Văn Khôi (con nuôi Tả quân Lê Văn Duyệt) chống lại triều đình, bị vây suốt hai năm. Khôi và đám nghĩa sĩ ấy không chịu đầu hàng. Đến khi Khôi chết, trên năm trăm người tự sát theo ông, và những người còn lại sau cũng bị nhà Nguyễn chôn sống. Lưu Bang than : "Thiên hạ sao có những người nghĩa khí như thế". Lưu Bang nói vậy cũng đúng. Bởi vì, hồi bị vây ở Huỳnh Dương, Trương Lương bày mẹo khích tướng mới có người xung phong chịu chết thế cho Lưu Bang để cứu Bang và đám văn thần võ tướng của Hán. Lưu Bang chưa từng nghe thấy những người nghĩa khí như vậy, nên mới lấy làm ngạc nhiên.

● Sở dĩ lãnh tụ các chư hầu, Hán đã thôn tính Sở, chỉ cần một tờ hịch văn bố cáo, thì không chư hầu nào dám chống lại, cần gì phải điều binh ? Nhưng Trương Lương cũng biết, Lưu Bang là người thiếu đạo đức, cố chấp, chắc chắn có nhiều người, nhiều nơi không phục, nên Lương xúi Bang cần phải dùng uy vũ để bình định. Sau này Cơ Tồn làm phản, Trương Lương không dám có ý kiến. Ai sống chết mặc ai, miễn là nước Hàn của Lương đừng đá động đến.

Ta còn nhớ hồi Chu Vũ vương kéo quân về hội ở Mạnh Tân, chuẩn bị phạt Trụ, hai nghĩa sĩ Bá Di, Thúc Tề niu áo Cơ Phát (Vũ vương) và Khương Tử Nha, không cho tiến binh, thế mà hai vị ấy không ra lệnh giết. Đàng này, họ đã trốn ra đảo ở ẩn, Trương Lương cũng không tha.

76 - QUÍ BỐ ĐẦU THÚ

Trừ xong mối lo Điền Hoàn ở hải đảo, vua Hán nói :

— Hai tướng Sở Quý Bố và Chung Ly Muội không biết trốn nơi đâu. Xưa hai tướng ấy đã nhiều lần làm nhục ta. Nay tuyên cáo cho thiên hạ biết, ai tìm được chúng sẽ thưởng ngàn vàng, ai chắt chứa chúng sẽ bị liên tội.

Trong khi ấy, Quý Bố từ lúc trốn khỏi vòng vây, chạy về Bộc Dương, trú nhà Chu Trường. Họ Chu nghe vua Hán bố cáo như vậy, liền nói với Quý Bố :

— Vua Hán tìm tướng quân gấp lắm. Nếu ông nghe lời tôi, tôi xin hiến kế, còn không thì ông nên tự sát đi.

Quý Bố bằng lòng. Họ Chu cạo đầu cho Bố, lấy vòng sắt đặt vào cổ, đặt trong xe tang, rồi đem bán cho Chu Gia. Chu Gia biết Quý Bố bèn mua, cho ra đồng làm ruộng, dặn con trai :

— Việc làm ruộng nên nghe lời tên này, cùng ăn với nó.

Đoạn Chu Gia nói với Quý Bố :

— Nhà ngươi chính là Quý Bố tướng nước Sở. Nay vua Hán ra lệnh lùng bắt, chứa người e liên lụy đến ta, phải làm thế nào đây ?

Quý Bố nói :

— Tôi chính là Quý Bố. Lâu nay ông đãi tôi rất hậu, không biết lấy gì đền ơn ông. Vậy ông đem tôi nạp cho vua Hán để lãnh ngàn vàng, đó là cách đền ơn của tôi.

Chu Gia mỉm cười :

— Ta đâu làm chuyện đó được. Ta có người bạn đang làm quan lớn trên kinh, tên Hạ Hầu Anh, để ta nói ông ấy xem có cách gì cứu không.

Chu Gia đi Lạc Dương, tìm đến gặp Đằng Công. Hai bên gặp nhau mừng rỡ. Chu Gia hỏi :

— Quý Bố tội gì mà vua Hán tìm gấp thế ?

Đằng Công nói :

— Trước đây Quý Bố từng làm nguy khốn vua Hán, nên vua oán ông ta, muốn bắt về để trị tội.

Chu Gia hỏi :

— Ông xem Quý Bố là người thế nào ?

Đằng Công đáp :

— Người hiền.

Chu Gia nói :

— Là tôi thì ai vì chúa nấy. Nhà vua có thể giết hết bầy tôi của Sở không ? Nay nhà vua vừa mới thu thiên hạ, chỉ vì cái oán riêng nhỏ mọn mà bắt người để trị tội. Sao lại tỏ lòng hẹp hòi như vậy ? Cái gương Ngũ Tử Tư quất roi trên mộ Sở Bình vương còn đó. Quý Bố là người hiền mà có tài, nếu truy bắt ông ta gấp, thì ông ấy có thể trốn qua Hồ, hay Việt, thì có phải là cái họa không ? Sao ông không tâu với nhà vua ân xá cho họ, để rộng lối cầu hiền ?

Đằng Công biết Chu Gia là người nghĩa hiệp, đoán rằng Quý Bố đang ở nhà ông ta, nên đáp :

— Vâng, tôi sẽ tâu với vua điều ấy.

Hạ Hầu Anh vội vã vào triều kiến vua Hán, hỏi :

— Quý Bố vô tội, sao bệ hạ truy bắt gấp thế ?

Vua Hán nói :

— Hán làm nhục ta nhiều lần, sao gọi là vô tội ?

Hạ Hầu Anh nói :

— Quý Bố trước kia làm tôi Sở, chỉ biết có chủ mình, vậy Bố là tôi trung. Bệ hạ muốn có nhiều tôi trung nên tha tội cho Bố.

Hán đế nói :

— Vậy thì cả Quý Bố lẫn Chung Ly Muội đều vô tội.

Vua Hán liền xuống chiếu :

— "Quý Bố và Chung Ly Muội được tha tội, hai tướng hãy ra triều kiến và được phục chức cũ".

Chu Gia mừng rỡ, từ giả Hạ Hầu Anh về nói lại cho Quý Bố nghe. Quý Bố hân hoan, cảm ơn Chu Gia rồi rít, sắm sửa hành trang trở lại Lạc Dương bái kiến Hán đế.

Vua Hán hỏi :

— Nhà ngươi bốn biển không nhà, sao không sớm về châu ?

Quý Bố đáp :

— Nước tan, vua mất, tôi không cùng chúa tôi chết chung ở sông Ô, lòng hổ thẹn nên không dám vào châu.

Vua Hán phong Quý Bố làm chức Lang trung. Quý Bố tâu :

— Tôi là quan của một nước đã mất, được Bệ hạ không giết là may, nay mặt mũi nào dám làm quan chức ?

Vua Hán nói :

— Như vậy là người không quên ơn Sở. Nhưng ta quý mến tấm lòng trung hậu của người mà phong chức. Người đã chịu phục tòng, sao lại không chịu nhận chức ?

Quý Bố không biết nói sao, liền bái nhận.

Trong lúc đó, Đinh Công vốn là cậu của Quý Bố, cũng là người Sở, từ lúc Hạng Vương bị vây ở Cai Hạ, Đinh Công trốn thoát lần trốn lâu nay. Nay thấy các tướng Sở ra hàng, Đinh Công cũng theo ra. Vua Hán nói :

— Đinh Công là tôi của Hạng Vương mà bất trung. Làm cho Hạng Vương mất thiên hạ là Đinh Công đó. Chém hán để làm gương cho các tướng.

Quân dân Đinh Công đi chém !

Vua Hán lại nói :

— Chung Ly Muội là danh dương của Sở, mưu trí không kém Phạm Tăng, nay để hán trốn thì đó là một cái họa lớn.

NHẬN XÉT

Quốc loạn thúc trung thần. Lòng trung nghĩa của con người thường đi song song với cuộc sống, cuối cuộc đời mới xét được.

• Tư Mã Thiên nhận xét về Quí Bố, viết : "Trước cái khí khái anh hùng của Hạng Vũ, Quí Bố vẫn nổi tiếng dũng mãnh ở Sở. Thân đã nhiều lần diệt địch, giành lấy cờ, đáng gọi là tráng sĩ, thế sao chịu làm nô lệ cho người ta mà không tự sát ? Sao mà hèn vậy ? Chắc ông ta tự cho mình là người có tài, nên nên nhục để sống, để trở tài khanh tướng. Rồi cuộc ông xứng là một danh tướng của Hán. Người hiền thật biết trọng cái chết."

Ta còn nhớ lúc chú cháu Hạng Lương, Hạng Vũ khởi nghĩa giết Ân Thông, Quí Bố và Chung Ly Muội phản đối hành động bạo ngược của Hạng Vũ. Đến như việc đi cầu Phạm Tăng cũng là sáng kiến của Quí Bố. Tám năm trường nằm gai nếm mật, xông tên dục pháo, Quí Bố một lòng trung dũng. Ở với Sở Bá Vương, Bố đã cống hiến nhiều mưu lược lợi hại. Khi Lưu Bang tha tội chết, cố phong chức cho ông, ông từ chối. Bang nài ép, ông không nhận không được. Về Hán, tư cách ông được nhiều người kính nể. Thấy Chu Lan, Hoàn Sở, Chung Ly Muội, ta bồng tiếc Quí Bố sao không chết đi cho tám lòng trung nghĩa được trọn vẹn.

Hai người họ Chu đối với Quí Bố thật tốt. Cũng bởi thường nhật Quí Bố có tư cách lớn. Ở đây Lưu Bang hiện rõ hai con người : Một người có tâm địa thù vặt nhỏ nhen ; một người nữa biết lắng nghe những lời nói phải.

• Đinh Công là người đã đuổi bắt Lưu Bang bị thua trận Tuy Thủy. Chính Bang năn nỉ Đinh Công, Công thả Bang đi và nói : "Tôi đuổi theo ngài là lệnh vua, lòng tôi không muốn vậy." Lý ra bây giờ, Lưu Bang tha chết Đinh Công mới phải. Tại sao Bang chém Đinh Công mà không chém Hạng Vũ ? Vì Bá là một quan văn đã nhiều lần giúp Bang thoát tại nạn. Hơn nữa, Bá là bạn

thân của Trương Lương, đồng thời, bá và Lưu Bang đã kết làm thông gia. Tuy Bang không nói ra trong bụng cũng muốn khinh thường Bá. Bang nói : "Hạng Vương mất thiên hạ là do hấn". Thật ra câu ấy không phải chỉ Đinh Công, mà chỉ cho Bá. Đinh Công là một viên tướng tâm thường, không có quyền quyết định một vấn đề gì. Cho đến việc Công có thả Bang chăng nữa, thì sự được thua thiên hạ là do tài đức của hai vua mà thôi. Lưu Bang chém Đinh Công có nhiều lẽ : Trước nhất Bang sợ Đinh Công nhắc lại thiên "cố sự" ấy, nên chém đi để bịt miệng. Thứ nữa lấy Công để làm nhục Hạng Bá. Ba là, Trương Lương đã nhắc khéo, lưu ý các tướng Sở. Chu Gia có nói với Đằng Công, cũng ý đó : "Nhà vua có chém hết các tướng Sở không ?"

Dù sao, Quý Bố, Đinh Công cũng không bằng Loan Bố, Khoái Triệt, Hồ Triệt. Thân họ sống, nhưng danh vẫn được người đời ca ngợi.

77 - ĐÀM VĂN MỘNG VUA HÁN BẮT HÀN TÍN

Vua Hán nghe lời Lữ Kính thiên đó về Hàm Dương. Công việc xong xuôi, Vua Hán chợt nghĩ tới Chung Ly Muội, lấy là lo lắng. Ngày hôm sau ra triều, vua Hán hỏi :

— Lâu nay các khanh có nghe tin tức gì về Chung Ly Muội ?

Quý Bố tâu :

— Thần có nghe Chung Ly Muội nói, trước đây Muội và Hàn Tín là bạn thân với nhau. Không chừng Muội ở nhà Hàn Tín cũng nên.

Vua Hán nghe nói, rất ngại, liền đòi Trần Bình vào hỏi :

— Hàn Tín giấu Chung Ly Muội tất có thâm ý, ta phải làm sao ?

Trần Bình nói :

— Ta không nên nóng nảy, nếu Chung Ly Muội nghe được trốn đi, sẽ sinh biến. Bây giờ cứ sai người tới bảo Hàn Tín giết hán đi là xong.

Hán để sai Tùy Hà sang Lâm Châu, giả tu chỉnh làng miếu Nghĩa để rồi ghé lại Hàn Tín để dò xét hư thực.

Tùy Hà lãnh mệnh đi. Công việc Lâm Châu xong, ghé lại thăm Hàn Tín. Hàn Tín mừng rỡ mở tiệc đãi Tùy Hà.

Hà thấy Hàn Tín thật tình vui vẻ, liền kê tai nói nhỏ :

— Có người mật tâu với Hoàng thượng, Đại vương giấu Chung Ly Muội ở đây. Tôi chịu ơn ngài nên mách lại cho ngài biết. Nếu quả vậy, thì nên giết hán đi, chớ vì tình bạn mà lụy thân.

Hàn Tín nghe Tùy Hà nói, giật mình, ngồi thừ người ra đó. Hồi lâu Hàn Tín hỏi :

— Theo Đại phu, bây giờ tôi phải làm gì cho Hoàng thượng khỏi nghi ?

Tùy Hà nói :

— Chỉ có việc giết Chung Ly Muội đem đầu về triều nạp là xong.

Hàn Tín nói :

— Tôi và Chung Ly Muội là chỗ bạn bè với nhau trong mấy mươi năm, nay ông ta đến thế này, tôi nỡ nào giết ?

Tùy Hà nói :

— Nếu trọng bạn khinh phép nước, thì không tránh khỏi tai vạ.

Hàn Tín nói :

— Đại phu nói phải lắm, tôi xem lại đã.

Hàn Tín ra phòng riêng của Chung Ly Muội và thuật lại mọi việc. Muội hỏi :

— Đại Vương định xử tôi cách nào ?

Tín nói :

— Chỉ có cách giết tướng quân đem đầu về nạp cho vua Hán mà thôi.

Muội nói :

— Tôi còn, thì Vua Hán không giết ngài. Tôi mất thì vua Hán giết ngài ngay. Không phải tôi sợ chết mà nói đâu.

Hàn Tín suy nghĩ một hồi, ý định giết Chung Ly Muội không còn nữa.

Tùy Hà lưu lại mấy hôm không nghe Hàn Tín đá động gì đến việc Chung Ly Muội, liền mật sai người đem thư về dâng cho vua Hán, còn từ giả Hàn Tín, đi nơi khác.

Vua Hán mở thư ra xem, thấy Tùy Hà báo, Hàn Tín giầu Chung Ly Muội để tạo phản.

Vua Hán giận xám mặt, liền đòi Trần Bình vào cung, nói :

— Hàn Tín muốn làm phản. Trước đây hán định chiếm nước Tề, mưu đoạt nghiệp lớn, ta mới cải phong sang Lỗ. Nay hán cãi mệnh, chưa chấp Chung Ly Muội, là kẻ thù của ta, tức là lòng phản phúc đã hiển nhiên. Ta cần trừ đi để khỏi sanh hậu hoạn.

Trần Bình hỏi :

— Bệ hạ trừ Hàn Tín bằng cách nào ?

Vua Hán nói :

— Ta kéo binh đến đánh.

Trần Bình lắc đầu nói :

— Nội triều không tướng nào là đối thủ của Hàn Tín cả. Hàn Tín giỏi tài thao lược, điều khiển binh tướng như thần. Nơi hấn ở là chỗ trọng địa của Trần Sái, nếu sinh biến thì binh triều khó địch nổi. Thần có một kế, không cần dùng binh mà vẫn bắt hấn được. Bệ hạ cứ ngự giá đi chơi Vân Mộng, chiếu cho chư hầu cỡi tây phải tiếp giá. Thế nào Hàn Tín cũng nghênh tiếp Bệ hạ. Chư hầu ấy chỉ cần sai một toán võ sĩ bắt hấn là xong.

Vua Hán theo kế Trần Bình.

Mùa đông năm ấy (Canh Tí), vua ngự du Vân Mộng. Chư hầu phía Tây như Anh Bố, Bành Việt đều có mặt.

Hàn Tín bàn với tả hữu :

— Vua Hán đã biết ta giấu Chung Ly Muội, nay ngự đến Vân Mộng này, lâu nay vì tình bạn ta không nỡ giết Muội, nhưng nếu không giết, ta không tránh khỏi tội.

Có người khuyên Hàn Tín nên phản Hán. Tín không nghe, bèn đến gặp Chung Ly Muội nói :

— Nay tôi đành phụ tướng quân, còn hơn phụ vua.

Chung Ly Muội nổi giận nói :

— Người không phải là bậc trưởng giả. Rất tiếc ta không được chứng kiến cái chết của người.

Chung Ly Muội nói xong, rút gươm tự vận.

Hàn Tín cất lấy thủ cấp, vừa kịp lúc vua Hán đến biên giới. Hàn Tín dẫn quan quân ra biên giới nghênh tiếp, và dâng đầu Chung Ly Muội.

Vua Hán hô Võ sĩ trói Hàn Tín lại.

Hàn Tín kêu oan.

Vua Hán nói :

— Người đã cố tình làm loạn còn kêu oan nổi gì ?

Vua Hán bỏ Hàn Tín lên xe, rồi giục quân đi tới Vân Mộng, lúc trời sắp tối. Bỗng ngựa của Hán Vương hí vang, vua Hán nói :

— Chắc là có kẻ mưu sát ta.

Phản Khoái dẫn quân đi lục soát bắt được một người, cung tên giương sẵn, đem nạp cho vua Hán.

Người ấy nói :

— Tôi cùng quê với Hàn Nguyên soái. Nay thấy Nguyên Soái vô cớ bị bắt, nên tôi tìm cách giải cứu.

Vua Hán sai võ sĩ đánh chết người đó.

Nhà vua dừng lại Vân Mộng chơi vài hôm rồi hồi loan.

Bá quan triều kiến. Quan đại phu Điền Khảng tâu :

— Bệ hạ nhờ công lao của Hàn Tín mà làm nên nghiệp cả, nay đối xử như vậy, hạ thân e những người có công lao lớn chán nản. Nếu sợ Hàn Tín sinh biến, thì cứ giữ Hàn Tín nơi Hàm Dương, đừng giao binh quyền, như vậy cũng đủ rồi.

Hàn Đế nghe lời, thả Hàn Tín ra, phong cho chức Hoài Âm hầu...

NHẬN XÉT

Tính không quyết đoán là nguyên nhân dẫn đến mọi sự thất bại.

• Hàn Tín chê Hạng Vũ có lòng nhân của người đàn bà, có cái dũng của kẻ vũ phu. Hạng Vũ tuy có sức mạnh mà không quyết đoán, cuối cùng phải tự sát.

Trước đây Khoái Triệt khuyên Hàn Tín nên chiếm lấy Tề, tuyên bố độc lập. Tín trả lời "để xét lại". Sau Triệt lại xúi nỡ, Tín từ chối. Trước Triệt, Vũ Thiệp cũng đã khuyên như vậy, nhưng Tín không nghe. Ngày kéo quân đi đánh Sở lần sau cùng, Triệt có đến gặp Tín một lần nữa, Tín vẫn giữ lập trường không phản Hán. Hồi ở Quảng Vũ Hàn Tín bị Lưu Bang với đám mưu sĩ nghi

" thông đồng với Sở, Tín đã biết được việc đó, nhưng vẫn không tìm cách giữ mình.

Vì tình bạn mà chứa kẻ thù của vua mình, dù là nghĩa hiệp đến đâu, một người đa nghi và điều ngoa như Lưu Bang, không thể tha thứ được. Thái độ của Tín bất nhất, thiếu quả quyết. Hoặc là giết Chung Ly Muội ngay từ đầu, còn nếu không, phải dùng Chung Ly Muội. Hàn Tín là vua của một chư hầu có quyền chọn người hiến để phong quan, và nếu làm thì phải làm công khai. Vua Hán có đem binh phạt thì hai bộ óc ấy, Hán sẽ không làm gì được, như lời Trần Bình nói.

Hồi trước Tùy Hà qua, Hàn Tín đã không giết Muội, để vua Hán đến Tín sợ mang tội mà giết Muội đi. Tín đã mang tiếng phản chúa, phản bạn thật là vụng tính.

Cho dù, Hàn Tín có giết Chung Ly Muội ngay từ ngày đầu tiên Muội mới đến nhà Tín, Lưu Bang vẫn tìm cách giết Hàn Tín như thường.

• Quý Bố và Chung Ly Muội chẳng những là bạn đồng liêu, mà còn là cố tri nữa. Bố mới về với vua Hán đã tìm cách lập công. Đã đành "ăn cây nào, rào cây nấy", ngay thẳng với vua là việc tốt, nhưng bán đứng một người bạn thân trung thành với cựu chúa mình cho một ông vua trước kia mình từng coi là kẻ thù, thì hành động ấy cũng quá đáng. Quý Bố cũng một loại với Trần Dư, Trương Nhĩ. Hàn Tín vì hạn cựu mà mền tài của Muội, mà chưa chấp, hành động ấy được chúa tể nhà Hán kết tội là Tín phản quốc. Vì hoàn cảnh thúc ép, Tín mới để Chung Ly Muội chết. Xem ra Hàn Tín còn hơn "người hùng Quý Bố" xa lắm. Cách đây không lâu, Bố cũng ăn náu nhà Chu Trường, Trường biết dùm bọc Bố mà không chịu tố cáo. Cho đến Chu Gia cũng vậy, đến gia nhân, con cái hai nhà họ Chu đó cũng giữ kín hành tung cho Bố. Thế mà việc Muội ăn náu nhà Hàn Tín, không ai hỏi, Bố vẫn khai ra. Cái Trung của Bố đối với Lưu Bang, khiến người ta thờ dài ngắn ngắn.

● Không phải đợi đến giờ này Lưu Bang mới sợ Hàn Tín làm phản. Trần Truy Thủy, Ngụy Bảo quyền Nguyên Soái chọi với Sở bị thất bại, Lưu Bang đã oán Hàn Tín rồi. Ba lần tước ấn Nguyên Nhung, ba lần cướp quân của Hàn Tín, nếu không còn Hạng Vũ, Hàn Tín bị giết từ lâu. Trần Bình bày Lưu Bang, mặt ra lệnh cho Hàn Tín giết Chung Ly Muội, không phải Bình không muốn hại Hàn Tín, đó là Bình kín đáo tiêu diệt dần vây cánh của Hàn Tín, rồi sau sẽ thịt luôn !

Tùy Hà cũng là một mưu sĩ có hạng trong đám mưu sĩ của Lưu Bang. Hà khôn khéo chặn đầu Hàn Tín, để Tín thú nhận là chất chứa Chung Ly Muội. Hàn Tín bị rơi vào cái bẫy của Hà. Tín không giết Muội, đáng lý nên tìm cách sao buộc Tín phải giết, hoặc Hà là người có tâm hồn trung thực, độ lượng, phải nói thực cho Bang biết ("Tín vì quý bạn có tài nên không nỡ giết". Nói như vậy là Hà hết trách nhiệm đối với chúa, cũng như đối với tình đồng liêu. Hà lại nói : "Tín giấu Muội là âm mưu tạo phản". Đánh rằng, dù Hà có nói "Tín quý bạn" chẳng nữa, Bang cũng giết Tín thôi ; thậm chí lúc ấy Tín có giết Muội chẳng nữa, thì việc giết Tín chỉ là vấn đề của thời gian đối với Bang.

Không phải Hàn Tín chỉ giúp cho Bang cái ngôi cửu ngũ không thôi, mà giúp văn thân võ tướng của Bang sớm sum họp với gia đình, sớm trở về quê hương, còn cho họ cái địa vị cao sang trong xã hội. Vậy mà đám mưu sĩ của Bang sẵn sàng hùa theo chủ, tìm mọi cách hất Tín xuống đáy huyết, mới cam tâm !

● Cái nhảm lẩn của Hàn Tín ở đây là ý mình là người có công trạng, nên không nhất quyết chọn cho mình một thái độ. Tín vừa muốn trung thành với Hán, vừa muốn thủy chung với bạn, nhưng hai điều kiện ấy lại đối lập nhau. Mưu sĩ Lý Tả Xa bây giờ cũng đã lặn mất. Rất tiếc không có Khoái Triệt ở đây, để giúp cho Tín một ý kiến tối hậu.

● Chung Ly Muội là một danh tướng của thời đó, Cứ nghe Lưu Bang nói : "Mưu trí của Chung Ly Muội không thua gì Phạm

Tăng", thì đủ hiểu Muội quan trọng như thế nào. Nhưng việc Muội vào dinh Hàn Tín ở, ta thấy Muội lẫn Hàn Tín đều tối tri. Nếu Tín muốn bảo bọc Muội, thì nơi nào trên nước Sở, Tín không bảo bọc được ? Chỉ cần Muội ra khỏi nhà Tín, một lá cờ vãi đưa lên, thì hàng vạn tấm lòng vì Sở tụ hội ngay. Chứng ấy, Muội mới nói câu : "Còn Muội mới còn Tín" ắt có giá trị hơn.

Dẫu sau Chung Ly Muội vẫn là danh tướng thứ thiệt. Chắc Muội cũng biết tin vua Hán xóa tội mình, và chắc Hàn Tín vẫn giục Muội hãy ra đầu thú ngay từ đầu. Nhưng Muội không muốn đầu Hán ; không muốn bỏ thân về với triều đình, hàng thân lư lão phận mình ra sao. Sống làm danh tướng của Sở, chết làm ma nước Sở.

Nghiên cứu lời Chung Ly Muội nói với Hàn Tín : "Còn tôi, vua Hán không dám đá động đến ông, tôi chết đi vua Hán thật ông ngay", đó là lời tiên đoán hoàn toàn chính xác. Trước kia Vũ Thiệp và Khoái Triệt đã nói với Hàn Tín như vậy khi còn Hạng Vũ : "Còn Sở, Lưu Bang còn trọng dụng ông, Sở tiêu rồi Bang sẽ nhường ông ngay", lời đó có ứng nghiệm. Hiện tại vua tôi nhà Hán rất kiêng kỵ hai khối óc kỳ tài ấy. Họ sợ nếu động đến Hàn Tín, cả Muội lẫn Tín, phối hợp chống Hán, thì có ai trừ cho được. Nhưng thà Muội chết như hai tướng Chu Lan, Hoàn Sở, khiến người ta kính nể hơn nhiều. Những tướng gìn giữ tấm thân hữu dụng đó để gây dựng lại cơ đồ. Than ôi ! Anh hùng mặt lộ, lực bất tủy tâm ! Cái chết của Muội kéo lấy đến cái chết của Hàn Tín sau này.

● Quan Đại phu Điền Khăng xưa nay không có tên tuổi, bây giờ nghe lời khuyên của ông ta đối với Lưu Bang, mới hay rằng, đời vẫn còn nhiều người có lương tâm. Cả một triều Hán không biết bao nhiêu danh nhân đại thần thụ ân của Hàn Tín, giờ này thấy Tín ở vào cửa tử, không ai mở miệng can gián một lời. Cái đám mưu sĩ kia muốn giết Tín đã đành, còn cái đám vô quan sao cũng im thin thít ? Một lão quan già khăng kheo kêu nài cho Tín

có tác dụng. Không phải Lưu Bang có tấm lòng nhân mà tha cho Tín. Chỉ vì, trước nhất là Hàn Tín vô tội, sợ đám tướng kia có công to lớn mà nản lòng. Ngoài ra Bang còn sợ các chư hầu "bất đắc dĩ" phản ứng, chống lại Hán mà phiền.

Đại phu Điền Khắng, không biết có thương yêu gì Hàn Tín không, nhưng lời khuyên của ông có lợi cho cả đôi bên. Nhưng có điều không ai chối cãi, Hàn Tín vẫn có người tự nguyện vì Tín mà chết. Đó là trường hợp một tráng sĩ vô danh gương cung lấp tên để ám sát Lưu Bang.

- Qua sự việc của Hàn Tín, ta tiên đoán rằng, những chư hầu được mang tước vương sớm muộn gì cũng đi đến một kết quả như Hàn Tín cả. Điều đó dễ hiểu. Chỉ vì con cháu của Lưu Bang ngày càng đông, và ngày càng lớn, chúng cần có mảnh đất để lập nghiệp, để họ Lưu đời đời bền vững.

78 - CƠ TÍN LÀM PHẢN

Chuyện Hàn Tín đã xong, vua Hán chấn chỉnh nội bộ, sắp đặt các việc hành chính, tôn Thái công lên làm Thái Thượng hoàng. Vua tôi đang hi hạp.

Có tin từ biên cương gửi về :

— Hàn Vương Cơ Tín hợp binh với Hung Nô, đem quân đánh các thành ở biên ải rất gấp. Họ chiếm giữ Bạch Thố ở Thái Nguyên. Các yếu nhân ở xứ này như Man Khâu, Vương Hoàng tôn tướng nước Triệu là Triệu Lợi lên làm vua, hợp quân trên ba mươi vạn chống lại triều đình.

Vua Hán nghe báo vội mở công đồng, mỗi người bàn mỗi ý. Vua Hán nói :

— Trẫm phải thống xuất đại binh mới trừ được.

Vua Hán lãnh ba mươi vạn đem theo Trần Bình với ba mươi dũng tướng.

Bấy giờ Cơ Tín đóng ở Tấn Dương, chúa Hung Nô là Mặc Đặc đóng ở Đại Cốc đã hay tin vua Hán ra quân.

Người do thám của Hán thấy đám liên quân kia quân mã yếu ớt, già nua bệnh hoạn, liền về báo với vua Hán. Lúc đó binh Hán đóng ở Triệu Thành.

Vua Hán nghe báo, muốn đem binh tiến lên đánh liền. Trần Bình can :

— Người Hung Nô quý quyết, lại thêm có Cơ Tín hợp tác, chắc là chúng dùng mưu gì gạt ta.

Vua Hán hỏi :

— Mặc Đặc, Cơ Tín sánh với Hạng Vũ như thế nào ?

Bình đáp :

— Chớ khinh thường họ.

Vua Hán nghi hoặc, sai Lữ Kính đi một lần nữa. Kính đi mấy ngày về nói lại :

— Doanh trại của Hung bừa bãi, binh mã gầy yếu, chắc là chúng giấu quân tinh nhuệ để gạt ta đó. Bệ hạ chớ khinh tiến.

Vua Hán nổi giận, nói :

— Ta sai người đi dò xét, đã không dò được điều gì, lại còn về kiếm chuyện gặt găm.

Vua Hán bèn bỏ tù Lữ Kính.

Quân Hán đến Bình Thành. Nhà vua sai Phàn Khoái đi dò. Phàn Khoái về tâu với vua :

— Quân Mặc Đặc yết ới, quân lính độ vài vạn đóng ở núi Tiểu Tùng.

Vua Hán cười mỉa, nói :

— Rõ là Lữ Kính tư thông với giặc.

Vua ra lệnh ba quân tiến thẳng đến thành. Quân trong thành chống.

Vua Hán cho quân vào thành mở tiệc ăn mừng.

Tiệc nửa chừng bỗng có những tiếng sấm nổ, tiếng hò hét. Liên quân Hung Hán kéo tới vây phủ bốn mặt thành.

Vua Hán cả kinh, nói :

— Ta làm mưu giặc rồi.

Bèn đòi Trần Bình vào hỏi kế. Bình tâu :

— Mặc Đặc rất sùng ái Át Chi. Còn Át Chi tính hay ghen. Mọi việc đều do Át Chi chủ trương. Nay cho người vẽ hình một mỹ nhân thật đẹp, đến vờ dâng cho Át Chi nói : "Nếu Hung lui binh, thì Hán sẽ cống mỹ nhân cho đại vương". Thế là Át Chi cũng xúi Mặc Đặc giải binh sớm, để Mặc Đặc nhận mỹ nhân.

Vua Hán khen hay và áp dụng kế đó.

Át Chi nhận được tranh và lễ vật, sợ Mặc Đặc nhận mỹ nhân liền nói :

— Vua Hán bị vây đã bảy ngày mà không hề gì, dù biết trời không giúp cho ta. Nếu cứ vây mãi, e các đạo quân khác đến cứu viện, thì ta nguy mất.

Mặc Đặc nghe lời Át Chi toan rút quân :

Cơ Tín nghe lệnh ấy, đến gặp Mặc Đặc, nói :

— Quân Hán đang nguy ngập tại sao Đại Vương lại rút

quân ? Tôi nghe vua Hán họa hình các mỹ nhân đem dâng cho Ngải, để yêu cầu ngài rút quân, đó chỉ là cái kế để lừa gạt mà thôi.

Mặc Đặc ngạc nhiên, cho người dò hỏi hồi lâu, mới rõ tự sự, liền nói với quân Hán.

— Hãy đem các mỹ nhân trình diện ta xem.

Trần Bình đã chuẩn bị sẵn những tượng mỹ nhân bằng gỗ, trang điểm và mặc đồ diêm dúa, y như người thật. Ban đêm Mặc Đặc không phân biệt được giả chân, cứ tưởng thật, bèn không nghe lời Cơ Tín.

Mặc Đặc cho lui binh. Quân Hán nhờ vậy mà thoát ra khỏi thành nhắm hướng nam mà chạy.

Mặc Đặc kéo quân vào thành không thấy mỹ nhân đâu, biết là Hán gạt mình.

Hán để lui quân đến Triệu Thành, mở tiệc ăn mừng vì thoát được nạn. Vua Hán bèn tha tội cho Lữ Kính, phong chức Kiến Tín hầu.

Hôm sau đại quân Hán rút quân về, ngang qua huyện Khúc Ốc, thấy phong cảnh lịch sự, liền phong đất này cho Trần Bình.

Mấy ngày sau đại binh kéo về kinh, Tiêu Hà đã xây xong cung Vị ương, thật nguy nga tráng lệ. Vua Hán giận nói :

— Thiên hạ loạn lạc đời kém mấy năm, lúc này lẽ nên tiết kiệm, sao Khanh lại phung phí ?

Tiêu Hà tâu :

— Thiên tử lấy bốn biển làm nhà, nếu cung thất không tráng lệ, làm sao tỏ uy quyền với thiên hạ ?

Vua Hán bằng lòng. Vua Hán mở tiệc mời bá quan tham dự.

Tiệc xong, vua trực nhớ đến Hàn Tín, bấy lâu bệnh hoạn không vào chầu được, liền cho dời Hàn Tín đến an ủi, Vua có hỏi qua tài năng của các tướng lãnh, Hàn Tín

trình bày chính xác, vua rất đẹp lòng. Nhân đó vua lại hỏi :

— Theo khanh, Trẫm có thể cầm bao nhiêu quân ?

Tín đáp :

— Mười vạn !

Vua hỏi :

— Còn khanh ?

Tín đáp :

— Càng nhiều càng tốt !

— Thế sao khanh để Trẫm bắt ?

— Bệ hạ không giỏi cầm quân, mà giỏi điều khiển tướng. Hơn nữa Bệ hạ có trời giúp, sức người không làm được vậy.

Vua Hán tuy không nói ra, nhưng lòng càng nghi Hàn Tín hơn nữa. Bèn cho Hàn Tín về nghỉ. Không nói chuyện thăng chức.

Hàn Tín buồn bã về dinh.

Trong lúc đó Trương Lương cũng buồn bã không kém. Từ khi Cơ Tín hợp binh với Hung nộ mưu phản, Lương đóng cử tạ khách, giả bệnh, không vào chầu, nghiêng cửu đạo Hoàng Lão. Vua Hán nghi hoặc, cho người dò xét, chỉ nghe Lương nói :

— Đòi người thẩm thoát, công danh phú quý làm gì. Nếu tôi không quý mến Hoàng thượng, thì đã ăn sơn rồi.

Nhà vua nghe nói hơi an lòng.

Sau đó Lương thường ngao du sơn thủy. Một hôm đến Cốc thành, thấy một viên đá vàng, Lương chợt nhớ đến Hoàng Thạch Công đã dặn mấy năm trước, bèn phục lại để đèn ơn.

Còn Mặc Đặc biết vua Hán gặp mình, nổi giận xua binh tấn công biên giới. Vua Hán lo lắng.

Lữ Kính bày kế gả công chúa cho Thiên Vu. Vua nghe theo. Từ đó Hung và Hán hòa nhau. Từ khi vua Hán rút binh khỏi Bình thành có để Phàn Khoái ở lại để chống với

Cơ Tín. Việc cũng chưa xong. Năm sau, vua Hán dẹp nổi những viên tướng còn sót lại của Cơ Tín. Thế là nước Hàn đã bình định xong. Vua đặt anh trưởng là Lưu Trọng làm vua đất Đại, gọi là Đại Vương. Đất Đại có một phần nằm trong đất Hán.

NHÂN XÉT

Có làm việc mới biết được giá trị và công lao của kẻ khác.

• Lưu Bang chưa từng nắm trên mười vạn quân để điều khiển các tướng, nên chưa biết công lao của Hàn Tín thế nào. Lần đầu tiên trong đời Bang nắm ba mươi vạn quân, với một vị thiên tử quyền Nguyên soái thì uy khí biết bao nhiêu, thế mà chưa ra trận, đã cầm tù vì tham mưu, và vừa ra trận, bị Thiên Vu bỏ tù tập thể hết bảy ngày, cuối cùng phải làm kẻ gả bán mới thoát được bàn tay giặc rợ. Bang đã từng theo Hàn Tín đánh đông dẹp Bắc, kinh nghiệm xương máu cũng dày, thế mà cuối cùng cầu hòa với Hung Nô bằng cách "Công chúa công Hung", đủ thấy Lưu Bang không có tài điều khiển quân tướng.

Bởi vậy khi về hội chư tướng, Bang mới nhớ đến Hàn Tín, bậc anh tài của nhà Bình. Khi hỏi về ách cầm quân, Hàn Tín cứ nghĩ Bang là người đại lượng, tâu thật, Bang tự ái, không thẳng quan cho Tín như lời đã hứa. Một bài học khôn ở đây là, đừng cho ai biết hết thực tài của mình, nhất là đối với những kẻ tỏ ra có thương yêu mình.

Bang hỏi :

— Khanh cầm binh giỏi như vậy, sao để bị bắt ?

Đó là một câu hỏi hết sức xỏ lá. Vì Hàn Tín có đem quân chống lại Bang đâu. Ý Bang muốn nói Hàn Tín làm phản.

Tín vẫn thật thà trả lời :

— Bệ Hạ không giỏi cầm quân, mà giỏi cầm tướng. Hơn nữa, Bệ hạ có trời giúp.

Tín trả lời như vậy, chả khác nào thú nhận mình đã phản Hán. Ta cứ tưởng người thao lược như Hàn Tín chắc cũng am tường về lối khấu chiến và tâm lý chiến. Không ngờ Hàn Tín "khôn chớ dại nhà".

Dầu sao sử gia Tư Mã Thiên viết lại đoạn này cho ta thấy thêm tâm lý của hai nhân vật đó.

- Kẻ áo vải như Lữ Kinh đã cống hiến hai kế sách rất lớn cho Lưu Bang, một là dời đô về Hàm Dương, nơi có vị trí chiến lược quan trọng : Tấn thủ, công, hòa bất kỳ thời nào cũng áp dụng được. Quan lại nhà Hán không ai có ý kiến này, không phải là họ không biết, mà họ không nói ấy thôi. Lễ dễ hiểu, gia đình, quê quán của họ đều ở phương đông. Ai cũng thầm mong, làm quan gần được gia đình quê quán là điều may mắn.

- Lữ Kinh là người đầu tiên đưa ra việc hôn nhân giữa nòi Hán và rợ để tránh việc đao binh. Và Hán Lưu Bang là người đầu tiên áp dụng kế sách đó, bằng cách gả công chúa cho Thiên Vu. Chế độ hôn nhân dị tộc bắt đầu từ đó.

- Chưa lần nào Lưu Bang đi đánh giặc mà không có Trương Lương đi theo. Nhưng lần này Bang đi bình giặc ở xa mà Bang không triệu Lương đi, một phần vì Có Tín là chủ của Lương, mà Lương đã hết lòng tán trợ. Lưu Bang nghi ngờ Lương. Ta tự hỏi : Trước đây vua Hán hội binh ở Quan Trung, Tự ý lui quân về, Hạng Vũ cho vua Hán bội phản nên giết đi, Lương thì không đội trời chung với Vũ. Hôm nay Cơ Tín chủ của Lương, được Lương tâu xin phong vương hai lần, phản lại Hán, bị Lưu Bang giết, sao Lương không có ý kiến gì cả ? Trước đây Sở làm bá chủ chư hầu, bây giờ Hán làm bá chủ chư hầu, hoàn cảnh không khác mấy, nhưng hai giai đoạn tâm lý của Lưu Bang khác nhau. Lưu Bang hồi đó cần người, nên mới chiều mọi người, giờ đây Sở, kẻ thù chính đã bị diệt, Bang không cần ai nữa, nên mới bỏ rơi Lương. Trương Lương cũng trải qua hai giai đoạn tâm lý, trước đây Lương muốn giết vua Tần, đập phá chế độ nhà Tần để trả thù cho Hán,

Lương chọn Lưu Bang để gởi gắm ý nguyện đó. Nhà Tần diệt, Hán Sở từ đó phân tranh, Lương một bụng phò Hán, bất chấp mọi thủ đoạn miễn sao cho Hán được việc. Nhưng khi Bang được việc rồi, trở mặt một cách nhanh chóng, nên Lương mới chán nản. Hơn nữa, Lưu Bang là kẻ đa nghi, nên lần chinh chiến này Lưu Bang không hề hỏi đến Lương, khiến Lương vô cùng bẽ bàng, nên tìm cách trốn lánh. Người đời cho Lương là khôn, nhưng thật ra, Khoái Triệt, Hàn Tín, Cơ Tín, Lưu Bang đã dạy cho Lương một bài học to lớn đó. Lương hổ thẹn không dám nhìn mặt mọi người. Phê phán về Trương Lương, Tư Mã Thiên chỉ vòn vẹn mấy chữ : "Tôi cho ông ta phải là người khôi ngô lạ lùng lắm ! Đến khi xem tranh, thấy ông ta mặt mũi như người con gái đẹp".

79 - TRẦN HY MỘT TRẬN ĐẠI PHÁ QUÂN PHIÊN

Không lâu lắm, vua Hán nhận được tấu thư của Thái thú ở Triệu Đại gọi về báo :

— Phiên tiến binh phá biên giới, các quận huyện đều bỏ chạy. Nếu triều đình không gọi binh đến kịp e Triệu Đại phải thất thủ.

Vua Hán xem thư lòng lo lắng. Trần Bình nói :

— Cầu binh rất gấp. Nay Anh Bố Bành Việt đều ở xa. Hàn Tín thì vô quyền, triều đình không ai đủ sức đảm đương việc này, duy có Trần Hy trí dũng có thừa, xin Bệ hạ xuống chiếu cho Trần Hy đi binh khẩn.

Vua Hán triệu Trần Hy đến phán :

— Trẫm nay đã nản việc binh. Vậy trẫm giao cho khanh mười vạn binh ròng, với những chiến cụ do Hàn Tín chế. Khanh hãy vì ta mà đi binh phiên.

Hy tâu :

— Thần e mười vạn binh không đủ sức kháng cự với giặc.

Vua Hán nói :

— Cấp cho khanh ấn phù, nếu thiếu binh mã, thì đến nơi nào lấy binh mã nơi đó.

Hy tuân lệnh, kiểm điểm binh mã nhằm thành Đại Châu tấn phát. Khi ngang qua ngõ nhà Hàn Tín, Hy dừng lại ghé vào thăm và để hỏi thăm ý kiến.

Hàn Tín tiếp Trần Hy. Hai bên đối ẩm. Tín cho hết kẻ tả hữu ra ngoài, rồi nói :

— Nay ông cầm quân mười vạn đi binh phiên, cực khó. Nếu thắng trận công đó cũng vô ích.

Nghe Hàn Tín nói, Trần Hy chưa hiểu gì cả. Tín nói tiếp :

— Công binh Phiên của ông với công phá Sở của tôi, so ra sao ?

Hy Nói :

— Công của ngài lớn như Thái Sơn, Hoàng Hà, công tôi đáng gì ?

Hàn Tín nói :

— Đó ! Vây là ông đã biết. Sấn dịp ông cầm đại binh trong tay, nên mưu việc lớn, lấy thiên hạ. Tôi sẽ tùy cơ mà giúp ông.

Trần Hy suy nghĩ một hồi, đáp :

— Tôi nghe theo lời chỉ dạy của đại nhân.

Bàn định xong, Trần Hy từ biệt ra đi. Quân đến đất Triệu Đại, Hy truyền lệnh hạ trại cho quân đi thám thính. Quân về báo :

— Quân phiên có bốn trại lớn, mỗi trại chừng vài vạn người. Vua Phiên đóng trại ngoài thành Đại Châu quân đông lối ba mươi vạn. Tướng Phiên là Cáp Duyên Xích, sức mạnh đánh muôn người.

Trần Hy triệu tập các tướng, nói :

— Phiên thế mạnh, ta phải dùng kế mới được.

Nói rồi ban bố lệnh mật cho các tướng, ai nấy lãnh lệnh thi hành.

Rạng ngày, Trần Hy ra trận khiêu chiến.

Vua Phiên ra trận nói :

— Hán đánh không lại Mặc Đặc bèn gả công chúa. Ta đây binh lực mạnh hơn Mặc Đặc mấy lần, chả lẽ không được quyền lợi gì ?

Trần Hy nổi xung chém Mặc Đặc. Tướng Phiên là Cáp Duyên Xích cầm búa mạnh lướt tới. Hai bên đánh nhau một hồi. Trần Hy đánh không lại, giục ngựa chạy. Cáp Duyên Xích đuổi theo. Trần Hy chạy đến một hòn núi, có một suối cạn, Hy cho ngựa lội qua. Tướng Phiên đuổi đến cùng. Đến giữa vơi, bất ngờ thác nước đổ xuống ầm ầm. Tướng Phiên muốn quày ngựa chạy nhưng không kịp. Binh tướng Hán đổ ra bắn giết tướng Phiên là Cáp Duyên Xích và quân Phiên vô số.

Vua Phiên đem quân đến kịp, toan giải vây, nhưng có quân báo :

— Trại và kho lương của ta bị quân Hán đốt sạch rồi.

Vua Phiên nghe báo, liền kéo quân nhắm hướng Bắc mà chạy.

Trần Hy một trận phá tan bốn mươi vạn quân Phiên, vào thành Đại Châu mở tiệc khao binh.

NHẬN XÉT

Dịp may chẳng đến hai lần

Còn cơ vận rủi cứ quanh mãi thôi

Tục ngữ

• Hàn Tín bây giờ mới thấy thấm những lời của Khoái Triệt và Vũ Thiệp nói. Và gần đây nhất là lời của Chung Ly Muội. Cơ hội khi Tín làm Tề Vương nếu cử binh chiếm lấy Yên Triệu, sau tiến lấy Hán, thì đó là thời kỳ vàng son nhất. Giai đoạn đó được gọi là thượng sách. Hàn Tín vì chữ trung nghĩa mơ hồ kia bỏ lỡ thời cơ. Nếu trong lúc làm Lô Vương, Tín chiêu binh mãi mã liên kết với hào kiệt Giang Đông, sẵn có Chung Ly Muội là tướng cũ của Sở mà khởi sự chống Hán, thì bây giờ có thể tranh phần sơn hà với Hán được. Giai đoạn đó gọi là trung sách. Còn không, trong lúc này Tín xin vua Hán lui về vườn ẩn dật, ít ra cũng còn giữ được tấm thân của mình, và ba họ khỏi bị thâm lục, đầu sao đó cũng gọi là hạ sách. Bây giờ Tín câu kết với Trần Hy, xúi Hy làm phản, thật là mạt sách chí kè ! Là vì, hiện tại Tín không có binh quyền, còn Hy với số quân mười vạn, số tướng mười người, mà đa phần là con buôn, thiếu tư cách, Hy muốn phản sao xong ? Tín nói thừa cơ làm nội ứng cho Hy, nhưng nội ứng bằng cách nào cho có hiệu quả ? Khi không có uy quyền, thì đây tớ cũng không nghe. Tín xúi Trần Hy làm phản thì muốn mất ! Những chuyện hơi nghịch thường, thì Tín không có óc quả quyết. Chẳng hạn, việc Chung Ly Muội, khi Tùy Hà nói, Tín chẳng chịu làm

ngay. Nếu không giết Muội, thì phải tìm cách cứu sống Muội. Con người có kích thước như Hàn Tín gấm cho kỹ, xử sự vấp kém hơn hai ông lão họ Chu đối Quí Bó. Càng kém hơn nữa, Khi Tín lúc ấy đang ở địa vị của một ông Vua "Hỡi ơi ! Tín không giữ mình được trong lúc thời bình thì nói gì là cứu ai. Tính nửa chừng của Tín chỉ làm khổ thân cho mình và liên lụy đến người khác. Giai đoạn cuối của Hàn Tín lúc nào cũng thất bại : Cuối cùng ép Chung Ly Muội chết nhưng vẫn không thoát thân : cuối cùng mới xúi Trần Hy phản Hán ra mặt (nhưng Tín vẫn còn giữ kín), nhưng vẫn không thoát cái chết ; cuối cùng của cuộc đời Hàn Tín là một cuộc chết thảm. Bệnh bất quyết của Hàn Tín đã nhập đến cao hoang thì hết thuốc chữa.

- Phương pháp điều binh của Trần Hy dường như của Hàn Tín. Có thể nói, Trần Hy đã học gần hết chân truyền của Hàn Tín. Hàn Tín đánh Hạng Vũ, Long Thư cũng dùng cát lấp sông. Trần Hy chỉ cần một trận phá nát quân Phiên từ hậu cần đến mặt trận, trong khi đó vua Hán bị Mặc Đặc nhốt vào thành với ba chục vạn quân, cách điều binh của Lưu Bang là chỉ dàn quân ra mà đánh.

Trong hồi này có nhắc đến Anh Bó, Bành Việt, với câu : "Anh Bó và Bành Việt đang ở xa, Hàn Tín vô quyền, ngoài Trần Hy, không còn ai điều binh được". Thế có nghĩa là, Anh Bó, Bành Việt cũng là những tay có thừa trí dúng.

80 - TRẦN HY PHẢN HÁN

Trần Hy họp các tướng sĩ lại nói :

— Thắng được một trận này là nhờ công lao của các tướng. Nhưng ta cũng nên thấy rằng, vua Hán được thiên hạ là nhờ Hàn Tín. Thế mà Hàn Tín không phạm tội gì, lại bị vua Hán bỏ đi. Chúng ta có bao nhiêu công lao cũng chẳng ích gì, chỉ bằng chúng ta đóng quân ở đây, đồn lương tích thảo, chiếm lấy miền Triệu đại, dựng nghiệp cả, đoạt thiên hạ, phú quý cùng chung nhau hưởng. Trong triều hết tướng tài, ta không sợ ai cả.

Các tướng đều đồng ý.

Tháng tám năm ấy, Trần Hy truyền lệnh hẹn với các tướng Nan Khâu, Vương Hoàng, hẹn hợp binh. Hy tự lập mình lên làm vua, dẫn binh tiến đánh các quận huyện.

Tây Ngụy Vương hay tin vội cấp báo về triều đình. Vua Hán tiếp tin cả kinh, khẩn cấp triệu tập văn võ bá quan để hỏi ý kiến.

Tiêu Hà nói :

— Trần Hy tài kiêm văn võ, chỉ có Hàn Tín mới cự lại hèn. Ngoài ra thì Anh Bố, Bành Việt khả dĩ là đối thủ của hèn. Vậy xin bệ hạ viết chiếu triệu hai người ấy để dẹp Trần Hy.

Vua Hán nghe theo.

Hàn Tín nghe được tin Hy làm phản, lại nghe tin vua Hán lấy quân Sở, Lương vội vã viết thư cho người mang đến Sở và Việt, xúi không nên đem quân đi đánh Hy. Hàn Tín đem gương mình ra làm bằng chứng.

Anh Bố và Bành Việt tiếp được thư Tín, cáo bệnh không đi.

Vua Hán thấy hai tướng thoái thác, lòng lo sợ, liền vời Trần Bình đến hỏi ý kiến.

Bình nói :

— Hy làm phản có ba nguyên nhân : một là, ngoài Hàn Tín không ai là đối thủ của hấn. Hai là, bệ hạ đã mệt mỏi trong việc chinh chiến. Triệu Đại dân đông lại có thế hiểm, dễ thủ. Nay xin bệ hạ cứ cử binh chinh phạt. Công việc triều chánh cứ tạm giao cho Tiêu Hà lẫn Hoàng hậu giữ.

Vua Hán theo lời Trần Bình.

Trước khi đi vua Hán dặn dò Lã hậu với Tiêu Hà, nên chú ý đến Hàn Tín.

Lã hậu nói :

— Trước đây Hàn Tín nhờ có binh quyền trong tay nên lập được nhiều chiến công lớn. Nay hấn bị tước chức, thì chỉ là một gã thất phu, có gì đáng ngại ?

Xong, vua Hán ngự giá thân chinh, nhắm miền Triệu Đại tấn phát.

Một hôm xa giá đến thành Hàm Đan. Vua Hán nói :

— Hàm Đan là đất hiểm, mà Trần Hy không thủ nơi này, lại thủ ở Khúc Dương. Kiến thức của Hy cũng không đáng ngại.

Quân thám thính về báo cho biết, quân của Hy tập hợp lối bốn năm mươi vạn.

Vua Hán nghe nói lấy làm ngại ngùng, liền sai người đi tìm bốn viên hươu đạo. Vua Hán phong bốn người ấy làm chức Thiên hộ.

Các tướng thấy vậy nói với Hán đế :

— Họ chưa lập công gì, sao bệ hạ ban chức trọng như vậy ?

Vua Hán đáp :

— Trần Hy nhiều loạn, nay binh thiên triều đến, nếu không ban ơn để mua chuộc lòng dân thì còn ai rõ nhân nghĩa của ta ?

Các tướng không nói nữa.

Bốn người hướng đạo đi thám thính xong về báo :

— Trần Hy dùng bọn Lưu Vũ là những tướng chuyên là lái buôn.

Vua Hán nói :

— Tất dùng vàng bạc để mua chuộc chúng. Nay ai có thể mang vàng bạc đi làm việc này ?

Tùy Hà xin đi. Hà dẫn theo một đám tùy tùng và trăm thoi vàng. Hà giả làm một bức thư của vua Hán dụ hàng, đến đại bản doanh của Hy xin vào ra mắt.

Trần Hy suy nghĩ một hồi, cho vào. Hà dùng lễ vua tôi đối đãi với Hy. Hy hỏi :

— Đại phu đến đây là để phủ dụ tôi ?

Hà nói :

— Vua Hán chưa giao chiến với tôi, sao lại có thư chiêu phủ ? Tôi e thư này không thực.

Hà chống chế :

— Nếu ngài không tin, tôi trở về bái mệnh, biết nói sao hơn.

Hà cố kéo dài câu chuyện với Hy, để đám tùy tùng rút lút cho xong đám tướng phản loạn. Hà từ giả ra về, thuật lại mọi việc vua Hán nghe :

— Các tướng của Hy đã nhận của rút rồi.

Sáng hôm sau vua Hán ra trận, gọi Hy ra nói chuyện.

Trần Hy ngồi trên ngựa nghiêng mình chào vua Hán hỏi :

— Bệ hạ tác dã cao, còn xông pha trận mạc làm gì ?

Vua Hán nhỏ nhẹ nói :

— Trẫm chưa hề phụ người, sao người nỡ phản ?

Trần Hy nói :

— Bệ hạ là kẻ bội ân, có những thủ đoạn tàn độc hơn bạo Tần.

Vua Hán quay lại cho các tướng vây đánh Trần Hy : Phàn Khoái, Chu Bột, Vương Lăng, Chu Xương vây Trần Hy vào giữa. Hy một mình tả xông hữu đột. Hy dần dần đuổi sức, quày ngựa bỏ chạy về hướng nam, để chờ bọn Lưu Vũ đem phục binh ra. Bọn Lưu Vũ đã nhận vàng bạc của Hán, nên không chịu ra quân.

Quân Trần Hy bị quân Hán đuổi theo chém giết rất hăng.

Trần Hy chạy được vài mươi dặm, quân Hán đuổi theo rất gấp.

Bỗng trước mặt có một doanh trại trông có uy bức, một tiếng pháo nổ, cửa trại mở, một cánh quân tề chỉnh hùng hậu đổ xô ra chém giết quân Hán. Quân Hán bị đánh bất ngờ, bèn thối lui.

Vua Hán thấy bất lợi bèn ghu quân.

Trận đó hai bên cùng bị thiệt.

Về đến thành. Trần Hy gọi Lưu Vũ ra trách .

— Thấy ta bại trận, các người sao không cứu ứng ? May mà ta đã phòng ngừa trại này, không thì nguy rồi. Các tướng từ nay không được tái phạm nữa.

Vua Hán họp các tướng nói :

— Trần Hy đã chuyển bại thành thắng, thật khó đánh với hần.

Vương Lăng nói :

— Trần Hy là tay mưu lược, hành quân độc đáo. Cứ xem Trần Hy lập sẵn trại cứu ứng vừa rồi, đủ thấy thế nào. Nếu ở đây đánh mãi cũng khó thắng, chi bằng về Hàm Đan, lấy quân các lộ, tập hợp binh mã, một trận thư hùng mới bắt được hần.

Vua Hán đồng ý. Đêm ấy, bên Hán phân binh rồi rút đi.

Quân thám thính về báo cho Trần Hy. Hy nói :

— Vua Hán thấy đánh không thắng ta, mà đóng quân nơi đây thì bất lợi, nên về Hàm Đan.

Các tướng nói :

— Vậy ta nên đuổi theo.

Hy nói :

— Hán đã cho phục binh rồi đó.

Các tướng không tin, cho người dò xét thử, quả đúng như lời Hy.

NHẬN XÉT

*Một nguyên cơ nhỏ có thể dẫn đến
một hậu quả trọng đại, trong đó mưu
và lược phải song hành.*

• Hàn Tín từ lúc còn hàn vi đến khi danh vọng lên tột đỉnh, đối xử với mọi người rất lịch sự. Tín không hề phạt trách một người vô cớ, và luôn được lòng mọi người. Thậm chí, Chung Ly Muội vẫn từng bại binh dưới tay Hàn Tín, nhưng vẫn kính phục Hàn Tín. Nơi đây khiến ta có một suy nghĩ : Tín và Muội từng là bạn thân từ trước, cho đến lúc Muội thất thế, Tín còn dám chứa Muội, đủ biết tình của họ đối với nhau như thế nào. Thế mà trong lúc chiến tranh, ai vì chửa nấy, như những người chưa hề biết nhau. Bởi vì cả hai đều có tư cách của bậc anh hùng, không phải kiểu Trương Lương, Hạng Bá. Vì uy tín của Hàn Tín quá lớn, át đi cái quá khứ không mấy tốt đẹp của ông, khiến bọn mưu sĩ kia ghen ghét ông. Cứ xem lời Trần Bình so sánh giữa Ngụy Bào và Hàn Tín thì rõ. Vua Hán hơn ba lần thu nạp Nguyên Nhung, hai lần vô cớ cái phong, sách lược của Bang đối với Hàn Tín đi từng bước một : từ danh phận của một Tề vương đến cuối

cùng là một tên tử tội, bị chết dưới tay đàn bà, tuy rằng việc ấy chưa xảy ra, nhưng hầu hết trong quân đội đều tỏ ý bất mãn Lưu Bang. Bằng chứng, mùa đông năm thứ năm nhà Hán, Hàn Tín phá xong Sở, tháng giêng năm sau (năm thứ 6 nhà Hán), lúc ấy Bang đổi Hàn Tín qua làm Lỗ Vương, và Bang lên ngôi Hoàng đế, thì tháng mười năm ấy, người đầu tiên là Yên Vương Tang Đồ làm phản, chống lại Hán, vì vua Hán theo vết xe của Hạng Vũ, đối xử bất công với công thần. Tiếp đó Đinh Xuyên Hầu Triệu Lợi làm phản, vì vua Hán mưu triệt hạ tất cả tướng tá quan lại của Sở đã đầu hàng.

— Tháng mười hai năm đó, Hán Vương vô cơ bắt Hàn Tín ở Văn Mộng.

— Năm thứ bảy nhà Hán, Hàn Vương sợ Tín làm phản.

— Thừa tướng Quán Cao nước Triệu, tướng cũ của Hán, làm phản.

— Vua Đại là Lưu Trọng, anh cả của Bang, mưu sát Lưu Bang.

— Năm thứ tám, các vụ làm phản trước vẫn chưa trừ xong.

— Năm thứ chín, Quán Cao bị giết cả ba họ.

— Năm thứ mười, tháng mười, Tướng quốc nước Triệu là Trần Hy làm phản.

— Năm thứ mười một, mùa xuân, Hàn Tín bị giết ở cung Trường Lạc, nghi mưu phản (bị giết cả ba họ).

— Mùa hạ, Lương Vương Bành Việt mưu phản.

— Mùa thu, Hoài Nam Vương Kinh Bố (Anh Bố) làm phản...

Cái bệnh đa nghi và ghét công thần, làm nhà Hán suy sụp đổ. Chính vua Hán chết vì mũi tên của nhóm phiến loạn này.

Cho nên, việc Bang ghét và sợ Hàn Tín một cách vô cơ, để rồi muốn hại Hàn Tín, dẫn đến không biết bao nhiêu sự phiền não cho Bang.

• Thế lực của Trần Hy đối với Hán bây giờ, một vực một

trời so với thế lực của Tề Vương Hàn Tín trước đây đối với Hán, Sở. Vậy mà Hy dám làm. Một là Hy tin tưởng vào tài năng của Hàn Tín. Hai là Lưu Bang có tâm địa hẹp hòi. Ba là triều đình Hán không ai là đối thủ của Hy.

Ta còn nhớ, Hạng Vũ sai Vũ Thiệp đến khuyên Hàn Tín đừng dụng binh, với lời lẽ thiết tha và chính xác. Hàn Tín cự tuyệt. Việc ấy xem như Hàn Tín đã tận trung với Hán. Tuy nhiên Khoái Thiệt lấy công luận mà nói Hàn Tín hơi lẫn lộn, cuối cùng vẫn từ chối. Đằng này, Tín mới nói một lời, thì Hy chịu nghe, mặc dù nên thua chưa quyết. Tuy nhiên, cái cơ thành bại, chúng ta có thể đoán được. Hy dám làm, và có chết cũng không oán vọng. Trần Hy có tư cách anh hùng hơn Hàn Tín.

• Trần Hy nắm trong tay sắc triệu của vua Hán, có quyền lấy quân ở bất kỳ châu quận nào trên đường đi hoặc châu quận lân cận. Nhân chưa đánh quân Phiên, lợi dụng chiếu chỉ của vua Hán, Trần Hy có thể thiết lập sơ bộ nền hành chánh, để sau khi thắng Phiên tiến quân chiếm những nơi ấy để mở rộng thanh thế, vừa nhanh, vừa mạnh, vừa có tính cách qui mô về hành chánh, ban bố pháp luật vì dân... Muốn được như vậy phải chọn nơi trấn thủ. Địa thế ở Triệu không nơi nào tốt bằng Hàm Đan, kinh đô của Triệu.

Trần Hy là tướng điều binh rất cừ mà lại không nắm được địa điều đó là một chuyện lạ. Lưu Bang chê Trần Hy điểm này, và Hàn Tín lo sợ cho Trần Hy về điểm này. Kiến thức Lưu Bang cũng đáng kể. Hoặc có thể nói, trong lúc cấp bách Hy chưa chọn ra vị trí chiến lược đó chăng ? Hoặc Hy không có một tham mưu nào giỏi để giúp ý kiến cho ông trong khi mình ông ôm rất nhiều việc.

Ngoài ra ta cũng cần để ý một điểm nữa, Lưu Bang đến nơi quan sát địa thế, mới biết Hàm Đan là đất hiểm. Còn Trần Hy là tướng cũ của Chương Hàm, từng theo Hàm đem binh vây Triệu, tất nhiên phải biết địa thế của Hàm Đan, thế mà Hy không chọn,

không hiểu tại sao. Hàn Tín ở nhà nghe Hy đóng quân ở Khúc Dương, biết là Hy đã có lỗi. Năm xưa Hàn Tín theo Hạng Vũ đi qua lối này, nên đã để ý. Và cho dù những nơi Tín chưa qua, nhưng Tín vẫn biết khái quát được địa thế xứ ấy. Rất tiếc là hồi Trần Hy giả Hàn Tín ra đi, Tín không nhắc cho Hy một lời. Đến khi Hàn Tín nhắc, thì lại chết vì cái nhắc đó.

● Hàn Tín viết thư xúi Anh Bố, Bành Việt đừng đem binh đánh Trần Hy, đó chỉ gọi là mưu, chưa phải là lược. Mưu thì có tính cách giai đoạn và nhất thời. Còn lược là những kế sách lâu dài, có hệ thống và qui mô, có thể nói đó là những mưu nối tiếp. Hàn Tín bày Anh Bố, Bành Việt như vậy, chả khác Khoái Triệu bày Tín. Nhưng Khoái Triệu nói với Tín là những điều chưa xảy ra, không dễ có ai nhận thấy. Còn Tín nói với Bố, Việt là chuyện đã có rồi. Bố, Việt nghe lời Tín, tức đã gieo vào lòng Lưu Bang một mối nghi, có thể nói hai tướng ấy có âm mưu chống Hán. Điều rất tiếc, trong lúc mặt lộ, những kỳ mưu không tiến tới kế sách được. Nếu như Tín nhanh tay viết tiếp thư xúi hai tướng ấy khởi binh đồng loạt chống Hán, trong lúc Lưu Bang bình Bắc, thì triều đình lấy ai mà chống giữ ? Lưu Bang tất bối rối, Trương Lương, Tiêu Hà, Trần Bình phải bó tay ! Vì mặt tây nam của hai tướng này có cái thế trúc chẻ ngói tan. Chỉ cần một trận, thành Cao, Huỳnh dương đến suốt mặt đông của Tam Tần lọt về hai tướng ấy. Chắc chắn các mưu sĩ lại tâu, cho Hàn Tín cầm quân : bấy giờ cờ phất đến tay, bốn con sư tử tha hồ cày nát khu rừng Hán. Ôi ! Lòng Trời không chiều vậy thôi.

● Cuộc đời Hàn Tín bỏ sót nhiều điểm quan trọng, chỉ chú trọng những tiểu tiết không cần thiết : xây miếu lão tiều phu hai lần ; nào chú trọng đến Tân Kỳ, Phiếu Mẩu Đồ Trung, mà quên rằng mình đang ở trong miệng hùm nọc rắn. Lưu Bang muốn giết Hàn Tín đã đành, Lã Hậu cũng muốn giết. Vài ba trăm tráng đinh của Tín có sá gì đâu với mấy chục vạn quân Hán ? Tín nội ứng ở Hàm Dương bằng cách nào ? Khi rồng mắc cạn tôm tép

cũng nhớn mặt. Phải chỉ khi Lưu Bang khởi binh đi, Hàn Tín cũng nhân cơ hội ấy mà trốn đến Trần Hy, rồi truyền Hịch đến các xứ phương Tây, phương Nam... đông loạt khởi binh. Cho dù họ không khởi binh chẳng nữa, với số binh năm mươi vạn ấy cũng đủ thao túng một cõi rồi. Điền Hoành với năm trăm nghĩa sĩ kia, còn nuôi được chí lớn thay ! Hạng Vũ với mười tên tốt có người còn khuyên về Giang Đông lập nghiệp. Than ôi ! Bội chí nguyện gắn liền với số mệnh !

• Lần thứ ba trong cuộc đời hành quân của Lưu Bang là dùng tiền bạc mua chuộc lòng người. Lần thứ nhất ở Quan Trung, Bang dùng kế của Trương Lương, sai hai tay biện sĩ là Lục Giả, Lịch Sinh mang vàng bạc tới đút lót Hàn Vinh. Lần thứ nhì là Trần Bình tự mình mang bốn vạn nén vàng đi làm kế phản gián để các tướng Sở và Hạng Vũ không tin nhau. Lần này cũng bởi các chuộc tướng của Hy là "con buôn" nên Lưu Bang sai Tùy Hà đem vàng đi mua chuộc. Tùy Hà là tay biện thuyết lợi hại. Trước, Thùy Hà đã nạt sứ giả Sở trước Anh Bố, chặn đầu không cho Anh Bố quay đầu về Sở. Sau, Tùy Hà đã chặn đầu Hàn Tín, không để Tín chối về việc giấu Chung Ly Mui. Tùy Hà còn phao ngôn rằng, Hàn Tín âm mưu phản Hán.

Lưu Bang có tật ghét đám nho sĩ nói nhiều. Một hôm Bang và Hà đấu khẩu nhau. Bang bừ môi nói :

— Bọn Nho sĩ làm nên việc gì !

Tùy Hà đáp liền :

— Trong cuộc sống, mỗi người có mỗi nghề hay. Ví dụ, Đại Vương sai tướng đem năm mươi vạn quân có bắt được Anh Bố về hàng không ?

Vua Hán đáp :

— Không !

Hà nói :

— Vậy mà tôi dùng ba tác lược lợi được Anh Bố về Hán, sao

đại vương lại nói : "Bọn Nhô sĩ không làm được gì ?" Hán vương bị rì.

Lần này Hà lánh vàng và mạo thu vua Hán cốt để có dịp được gặp Trần Hy một cách hợp pháp, để đàn em có cơ hội dùng vàng bạc làm lung đoạn hàng ngũ Trần Hy.

Xét ra bệnh tham tiền không phải chỉ có con buôn, và cũng không phải, hễ con buôn là phải tham tiền. Tướng tá của Lưu Bang thiếu gì con buôn ? Trần Bình ăn hối lộ, ăn cấp tiền chi dẫu ; Quán Anh là một thương nhân, Phàn Khoái bán thịt chó... các tướng Sở ai là con buôn mà vẫn vương lụy mấy nén vàng của Trần Bình ? Bệnh đứt lốt tiền bạc bởi vì họ suy từ tâm lý của họ ra. Việc này Trương Lương là người khởi đầu.

Trần Hy có tác phong của vị tướng soái. Lần trước đánh với Phiên vương, quân số hơn ba mươi vạn, Hy chỉ cần một trận là phá tan. Lần này đánh với Lưu Bang, các tướng của Hy vì ăn của đứt lốt, nên không cứu ứng Hy, thế mà trận pháp không biến loạn, vì Hy đã biết ngựa sắt. Ngoài ra, võ nghệ của Hy cũng rất tinh thông, một mình chơi luôn bốn cao thủ của Hán, quân cũng không đến nỗi bị bại.

Trần Hy đối xử với tướng sĩ cũng rất độ lượng. Chẳng hạn, nếu gặp Lưu Bang, Hạng Vũ... thì đám Lưu Vũ không chấp hành quân lệnh, đã đi đời rồi. Hy chỉ giảng dạy cho họ biết mà không dùng hình phạt. Cuối cùng, những nén vàng của Lưu Bang cũng chỉ có tác dụng trong buổi ấy thôi. Về sau họ cũng vẫn là tướng của Hy với một lòng sống chết.

81 - CUNG TRƯỞNG LẠC LÃ HẬU GIẾT HÀN TÍN

Hàn Tín biết được Trần Hy đóng ở Khúc Dương, liền than :

— Lý ra Hy nên đóng ở Hàm Đan, cây Chương Hà làm thế hiểm.

Liền viết một phong thư gởi cho Hy, nội dung, bảo Hy giành lấy Hàm Đan và cho một cánh quân về đánh Trảng An, sẽ có nội ứng.

Người mang thư không chịu đi thẳng; lại léo thêm, tên nó bợc vào quán uống rượu.

Mãi đến chiều tối tên gia nô về, Hàn Tín hỏi :

— Sao mày say be hết phứ thế ?

Hắn đáp :

— Tôi say rượu chứ có tư thông với ai ?

Hàn Tín xém mặt, muốn giết tên gia nô. Nhưng Hàn phu nhân khuyên, không nên giết hắn.

Tên gia nô sáng ra nghe người nhà thuật rõ đầu đuôi, cả sợ, liền đến dinh Thừa tướng Tiêu Hà tố cáo. Hắn nói :

— Hàn hầu tư thông với Trần Hy, bảo đem quân về đánh Trường An, Hàn hầu sẽ làm nội ứng.

Tiêu Hà lập tức cấp báo cho Lã Hậu. Lã Hậu hỏi :

— Thừa tướng tính sao ?

Tiêu Hà nói :

— Đồ đảng của Tín đáng lắm. Cứ nhốt tên gia nô này lại, rồi cho người vào các nhà lạc, lựa tên nào giống Trần Hy, chém lấy đầu, cứ nói rằng, Chúa thượng chém Trần Hy bêu đầu làm hiệu lệnh. Tất nhiên các quan tới chúc mừng; và Hàn Tín cũng đến. Bấy giờ hạ thần bắt Tín cho Hoàng hậu xử.

Lã Hậu y kế.

Tiêu Hà cho người đi báo các quan biết, và dặn các quan, rủ Hàn hầu đi chúc mừng.

Hàn Tín nói với phu nhân :

— Ngày mai tôi sẽ vào cung chúc mừng việc Hoàng thượng thắng trận...

Phu nhân nói :

— Việc này nghe ra làm sao ấy, Tướng công không nên đi.

Hàn Tín nói :

— Tôi vào đó còn có việc.

Phu nhân nói :

— Mấy ngày nay tôi thấy khí sắc của Tướng công không tốt, e có việc chẳng lành.

Hàn Tín thở dài trầm ngâm.

Qua ngày sau, Hàn Tín theo các quan vào triều... Chào mừng xong, Lã Hậu nói :

— Các quan cứ tự tiện về. Riêng Thừa tướng và Hàn Hầu ở lại có việc cơ mật cùng bàn.

Tiểu Hà bước xuống mời Hàn Tín cùng đi lại, giải đến điện Trường Lạc.

Hàn Tín hỏi :

— Tôi có tội gì, Hoàng hậu bắt tôi.

Lã Hậu nói :

— Mấy tư thông với Trần Hy, xúi Hy đem quân về cướp Trường An.

Hàn Tín hỏi :

— Bằng chứng đâu ?

Lã Hậu nói :

— Tên gia nô của mày đến đây tố cáo như vậy.

Hàn Tín nói :

— Hắn là tên say rượu nói càn mà Hoàng hậu cũng nghe.

Lã Hậu nói :

— Chúa thượng đi đánh Trần Hy đã bắt được thư đó.

Hàn Tín không cãi nữa !

Lã Hậu thét quân đao phủ lời Hàn Tín ra chém, một

mặt sai quân đi bắt hết thân thuộc ba họ của Hàn Tín chém hết.

Trước khi chết, Tín ngửa mặt lên trời than :

— Rất tiếc ta không nghe lời Khoái Triệt !

Lã Hậu giết Hàn Tín xong, sai Lục Giả đem tin và đầu Hàn Tín ra mặt trận cho vua Hán biết.

Vua Hán nghe tin cả mừng, thở phào nhẹ nhõm. Nhưng nhìn lại đầu ông không khỏi bùi ngùi với cái công khai quốc công thần... !

NHÂN XÉT

"Nghe để mà làm. Kể là đầu mối của mọi việc. Nghe sai, kể hồng mà vẫn bình yên được, là chuyện không có".

Khoái Triệt.

• Đám mưu sĩ của Lưu Bang, người nào cũng muốn hại Hàn Tín. Vì sao ?

Một là, Lưu Bang, Lã Nha muốn lấy đất của các chư hầu phong cho thân tộc mình, nên họ cố tìm cái sơ hở của những bậc anh tài có nhiều công trạng, để bắt tội. Nếu tìm không ra, họ cũng cố gắng ngụy tạo những sự kiện xấu để kết tội. Đám mưu sĩ kia sớm tối châu chực bên vua để bày mưu lập kế, nên biết rõ ý định của Bang. Cả đám không hề khuyên Bang lập đức. Trương Lương thì rí tai Lưu Bang nói "Cứ phong cho hần làm Tề Vương, để hần diệt Sở, rồi sau hăng hay". Trong lúc Bang đang giận Hàn Tín. Lữ Sinh chen vào : "Ngài ngồi không mà luận việc thắng bại sao bằng theo Bộ hạ đi đánh giặc". Trong lúc Khoái Triệt khuyên Tín những việc lợi hại nên xuất quân hay không xuất quân, thì Lục Giả bênh vực Lưu Bang, ca ngợi những đức độ của Bang, xúi Hàn Tín đem binh đi diệt Sở để dứt đầu vào tròng. Tùy Hà đang ở nhà Hàn Tín, mật thư về cho Lưu Bang : "Tín có giấu Chung Ly Mui để mưu phản". Trần Bình bày mưu cho Bang bắt

Tín ở Văn Mộng. Tiêu Hà nghe lời tên gia nô của Hàn Tín mà không có một bằng chứng nào cũng trình cho Lã Hậu giết cả ba họ Hàn Tín, mà không có một lời can và lý (chứ đừng nói về tình), tìm cho ra bằng chứng rồi chém cũng chẳng muộn.

Ngày xưa ở Bao Trung, Tiêu Hà nắm lần tiến cử Hàn Tín cho Lưu Bang. Lưu Bang không biết dùng nên Hàn Tín bỏ trốn, Hà đang đêm đuổi theo Tín, trong lúc hàng mấy chục tướng trốn, Hà không cần thiết. Bấy giờ ta mới biết, Hà thiết tha với Tín, là muốn lợi dụng Hàn Tín đem giùm Lưu Bang và đám tướng sĩ ra khỏi Bao Trung. Hà nơm nớp lo sợ Hàn Tín đi đâu nơi khác, thì bọn Hà sẽ chết già nơi đó.

Hai là, đám mưu sĩ ấy ghét Hàn Tín, vì công trạng của Hàn Tín "cao lớn như núi Thái Sơn, sâu dài như sông Hoàng Hà" (Lưu Bang). Lịch Sinh nói : "Bằng nay ta dùng ba tác lược lấy được bảy mươi hai thành Tề, công ấy không lớn hơn công Hàn Tín sao". Trương Lương nói với Lưu Bang : "Hàn Tín, Anh Bố, Bành Việt tham lợi quên nghĩa, bây giờ Đại vương trọng đãi họ, để họ diệt Sở, rồi sau hắt hay..." Khi cử người làm Nguyên soái thay Hàn Tín, Trần Bình nói : "Nguy Báo dòng dõi khanh tướng năm đời, so với Hàn Tín thì khác hẳn". Tiêu Hà nói : "Hàn Tín cậy mình có công to, muốn Hán Vương thân hành đón ổng ấy, mới chịu ra cầm quân lại. Đạo thần tử như thế là quá đáng"... Những lời đàm tiếu trên đây của bọn mưu sĩ ngồi mát, hầu hết đều đề cập đến công trạng với một lòng ganh ghét.

Ba là, thông lệ của bao triều đại là, thời chiến là trọng võ khinh văn, thời bình trọng văn khinh võ. Kinh nghiệm xương máu của lịch sử đã kết thành câu : "Công thành thân thoái".

• Cái chết của Hàn Tín để muôn đời di nghị. Hầu hết đều nói rằng, Hàn Tín bị Lưu Bang vu khống rồi sát hại. Lương Ngọc Thắng với bộ Sử Ký Chí Nghi : "Hàn Tín chết oan". Những lời nghị luận của ông rất sắc bén, với nội dung như sau :

... Những bậc thức giả ngày trước đều cho rằng, Hàn Tín

không có tội gì. Tư Mã Thiên chỉ vịn vào mấy tờ bản án đầy vu khống, nhưng viết ra vẫn thấy mâu thuẫn và giả tạo. Ông không nghe lời Thiệp, Triệt, không giữ quân để làm vua đất Tề, thì thế nào cũng không làm liều khi ông làm Lỗ Vương, mà quê nhà lại ở Hoài Âm. Ông không liên kết với các vua mạnh như Anh Bô, Bành Việt thì có lý nào ước hẹn với một tướng ở ngoài biên giới ? Khi chỉ còn có hai người, thì ai đã nghe những lời đối thoại giữa hai người ấy ? Việc mưu phản sao mà sơ suất như vậy ? Cao Tổ sợ Tín không phải một sớm một chiều... Trương Lương đâm chân ghé tai... Cao tổ cướp binh phù đoạt quân đội... bắt trời, tước chức chưa cho đủ, giết cả ba họ mới mừng... Cao Tổ vừa mừng vừa thương. Chứng tỏ Hàn Tín vô tội mà vẫn bị giết...

Tư Mã Thiên trong Sử Ký cũng tỏ ra hoài nghi, bất bình về cái chết của Hàn Tín. Ông viết : "Nếu Hàn Tín biết nhường không khoe công của mình, thì công của ông đối với nhà Hán sánh ngang với Chu Công, Thái Công, đời đời được cúng tế..."

Theo Hán Sử, Lưu Bang hồi phong tước cho công thần, có thề :

Hoàng Hà như đất, Thái Sơn như lệ

Quốc dĩ vĩnh tồn, viện cấp miêu duệ.

(Dầu non thái mòn như hòn đá mài, và dòng sông Hoàng có lấp thành cái đai chằng nữa, thì công của Hàn Tín vẫn gắn liền với xã tắc, con cháu ngàn đời còn hưởng).

Lời thề ấy chính tác giả đã nuốt mất.

Sự chết của Hàn Tín, Tiêu Hà có trách nhiệm một phần lớn. Không biết vô tình hay cố ý, khi viết về các nhân vật thời Hán Sở, Tư Mã Thiên đã loại bỏ nhân vật Tiêu Hà (Tư Mã Thiên có viết những nhân vật không mấy công trạng như : Loan Bô, Quí Bô, Lục Giả, Lịch Sinh...).

Giữa thế kỷ 19, Cao Bá Quát viết bài thơ "Luận Hàn Tín" gởi gắm tâm trạng mình :

Ái ngu như Hàn Tín

Ai giỏi như Hàn Tín
 So tam kiệt ai bằng Hàn Tín
 Một tay thu muôn dặm nước non
 Những ngõ rừng khoán thiết thu sơn
 Thái Sơn như lệ, Hoàng Hà như dải
 Hạp tào Ngụy Hồ song Phạm Lãi
 Khước chư Tam kiệt độc Trương Lương
 Đau đớn thay điều tận cung tàng
 Đâm Văn Mộng máu mưu con trẻ
 Sớm biết chữ khả thành khả chí
 Thà Năm Hồ một lá cho xong
 Làm chi lũng túng trong vòng.

(ý bài thơ này, Hàn Tín một lòng vì Hán mà vẫn bị ganh ghét, cuối cùng Tín bị thảm sát, nên Cao Bá Quát, muốn đóng vai như Hàn Tín, chống lại triều đình... nhưng kết quả, Cao bị chém cả ba họ, Họa phúc không biết đâu mà lường)

Không nói chỉ trên đất Tàu rộng lớn, ở Việt Nam cũng có những trường hợp đau lòng như vậy. Lê Lợi lên ngôi giết các công thần như Trần Nguyên Hân, Nguyễn Xi... riêng Nguyễn Trãi bị chém ba họ. Gia Long lên ngôi, chém ba họ nhà Nguyễn Văn Thành chỉ vin vào hai câu thơ của đưa con nít chưa tới 18 tuổi :

Thủ hồi nhược đắc Sơn trung tế
 Tá ngũ hính luận chuyển hóa cơ

(NGUYỄN VĂN THUYỀN)

Cái chết của Hàn Tín ít ra vẫn được nhiều người biết trước, như Vũ Thiệp, Khoái Triệt và Chung Ly Muội. Họ, những người chống Hán, thấy rất rõ tâm lý của Lưu Bang và đám mưu sĩ ấy. Nhưng hết thấy các tướng lãnh bên Hán, không ai có lòng đố kỵ Hàn Tín. Mối hay, đám vô biên kia tuy lỗ mẩn nhưng vẫn cao thượng.

82 - TRẦN HY TỬ TRẦN

Trần Hy nhận được thư của Hàn Tín, toan cất một cánh quân theo đường nhỏ về Trường An, nhưng có quân báo :

— Hàn Tín bị Lã hậu giết, đầu hiến bêu bên thành Hàm Đan.

Nghe tin sét đánh ấy, Trần Hy muốn ngắt xiu. Các tướng xúm can, hứa :

— Đại vương bớt bi lụy. Chúng tôi sẽ vì Đại vương, đánh một trận để rửa hận.

Bên Hán, nghe tin Hàn Tín chết, Hán Vương hơn hờ nói :

— Như vậy Trần Hy hết nhuệ khí rồi. Trận này chắc thắng.

Liền ra lệnh tấn quân. Đến nơi, vua Hán điều phối :

— Phan Khoái, Chu Bột, Vương Lăng đem quân mai phục phía bắc Khúc Đường.

Chu Xương mai phục sau thành.

Quán Anh đánh xấp lá cà với Hy...

Hôm sau Hán Vương ra khiêu chiến.

Hy ra ngựa, thấy Hán Vương, chửi :

— Đồ vong ân ! Sẽ không còn ai làm quan cho mày nữa.

Vừa nói, vừa múa dao chém tới. Quán Anh giục ngựa đến rước đánh.

Đánh nhau một hồi, quân hai bên của Trần Hy đổ ra. Chu Xương phục binh sau thành thấy vậy đem binh đến cứu viện. Đánh đến nửa ngày, hai bên thế thực tương đương.

Vua Hán thấy không thắng nổi, liền phát cờ hiệu, các cánh quân ào ào kéo đến vây Trần Hy vào giữa. Hy thấy cự không lại, bỏ chạy. Vua Hán kéo quân tốc theo. Quán Trần Hy lớp chết lớp đầu hàng. Lưu Vũ bị Chu Xương giết chết.

Trần Hy chạy một hồi gấp phục binh của Phàn Khoái, Vương Lăng đổ ra chặn đánh. Hy thấy quân mình tan rã, không còn lòng dạ nào ham đánh nữa liền kiếm đường khác chạy, bị Phàn Khoái đuổi theo chém chết.

Vua Hán vỗ an khắp nơi rồi ban sư.

NHÂN XÉT

**Trong cuộc chiến đấu gian nan, ta
ba chưa đủ quyết định sự chiến thắng.
Bất kỳ cuộc đắc thắng nào cũng có
niềm tin tham dự vào đó.**

Lưu Bang định binh chẳng những để củng cố quân lực, mà còn kiêng sợ Trần Hy điều binh giỏi. Bất ngờ nghe tin Hàn Tín có liên hệ với Hy, và Tín đã chết, đã cho Bang một niềm vui lớn, nhẹ khí từ đó trào dâng và cũng đoán được Trần Hy tất nhiên cũng khủng hoảng tinh thần, nên Bang mới ồ ạt tiến quân.

Trần Hy dám phản Hán là nhờ Hàn Tín đón đố. Khi nghe Hàn Tín chết, Hy biết mình không còn nương tựa vào đâu. Chỉ khi chiến đấu của Hy không còn, tất sự thất bại không tránh khỏi.

Tuy Hy chết, nhưng các cộng sự viên của Hy vẫn còn chiến đấu đến hai năm sau (theo Hán sử).

83 - LỤC GIẢ BẮT KHOÁI TRIỆT

Vua Hán nghiệm qua cái chết của Hàn Tín, liền hỏi :

— Trước khi chết Hàn Tín có nói gì không ?

Tả hữu nói :

— Hàn Tín than, tại sao trước đây Tín không nghe lời Khoái Triệt.

Vua Hán nổi giận nói :

— Ai đi bắt tên đó cho ta ?

Trần Bình nói :

— Khoái Triệt là tay da mưu túc trí, lại là kẻ sĩ đời nay, không thể dùng vũ lực bắt ông ta được. Hiện giờ Khoái Triệt giả điên, nên dùng mẹo mà bắt, để Triệt khỏi tự tử.

Lục Giả nói :

— Tôi có cách bắt được Khoái Triệt.

Vua Hán cả mừng cho Lục Giả đi.

Lục Giả đến Đông Tề hỏi thăm tin tức Khoái Triệt. Có người nói :

— Bộ hết người hiền tài giúp Hán rồi sao, lại đi tìm người điên ?

Giả nói :

— Hán giả điên đó ! Nay phải bắt hắn về cho vua Hán trị tội.

Khi biết tin tức Khoái Triệt rồi, Lục Giả bèn bố trí kế hoạch cho những tên tùy tùng.

Bọn tả hữu tuân lệnh ra đi. Một hồi lâu họ thấy Khoái Triệt vừa đi vừa hát ngẫu nhiên.

Một người nắm tay Khoái Triệt nói :

— Ông điên, còn chúng tôi cũng không tỉnh. Đi hoài, hát hoài cũng mệt. Vào quán làm vài chén cho vui...

Khoái Triệt nhận lời.

Vào quán Khoái Triệt hỏi :

— Tôi điên là có căn do. Còn các ông điên vì cơ gì ?

Người kia nói :

— Tại vách mạch rừng, khó nói lắm.

Khoái Triệt nài ép. Người kia nói :

— Công lao của Hàn Tín to lớn như biển rừng, thế mà bị Lã Hậu tru di tam tộc. Túc tôi biết chừng nào.

Hắn nói rồi, khóc hu hu.

Khoái Triệt nghe nói khóc rống lên, nói :

— Hàn Tín không nghe lời ta để chết cả ba họ. Tín chết rồi, ta sống với ai đây.

Lúc ấy Lục Giả bước vào nói :

— Lâu nay ông cứ giả điên, nay mới lộ chân tướng.

Lục Giả cho người trói Khoái Triệt lại, giải về Trường An.

Vua Hán hỏi :

— Ngày trước người xúi Hàn Tín làm phản phải không ?

Triệt nói :

— Vâng ! Chính tôi đã nhiều lần xúi hắn làm phản. Rất tiếc, thằng con nít đó không chịu dùng kế tôi nên mới ra có sự như vậy.

Vua Hán nổi giận nói :

— Nấu hến cho ta.

Khoái Triệt nói :

— Tôi đã không muốn sống thì cần gì sợ nấu !

Vua Hán lại hỏi :

— Sao người dám xúi Hàn Tín làm chuyện bất trung như vậy ?

Triệt nói :

— Không phải đâu ! Tôi xúi Hàn Tín làm phản, đó là Chí Trung. Là vì, kỷ cương nhà Tần không còn nữa. Hào Kiệt khắp nơi nổi lên như quạ. Nhà Tần mất con hươu, thiên hạ đuổi theo bắt. Bấy giờ ai tài cao, nhanh chân thì được. Chó của Chích chỉ biết chủ nỡ nên mới cắn vua Nghiêu. Tôi chỉ biết có Hàn Tín, chứ không biết Bệ hạ.

Nhưng kẻ mài giáo, cầm mũi nhọn muốn làm điều mà bệ hạ làm rất nhiều, chỉ vì họ không đủ sức thể thôi. Bệ hạ có thể nấu hết được không.

Vua Hán nghe Khoái Triệt nói một hồi, liền nói :

— Tha cho hắn.

Rồi quay sang hỏi Khoái Triệt :

— Người trung với Hàn Tín như vậy, người chịu làm quan cho ta không ?

Khoái Triệt khẳng định nói :

— Tôi không muốn làm quan. Tôi chỉ muốn bệ hạ nghĩ công bình thiên hạ của Hàn Tín mà cho tôi được đem hài cốt của Hàn Tín về chôn nơi Hoài Âm, và đề nghị Bệ hạ phục chức lại cho Hàn Tín.

Vua Hán nhận lời.

Từ đó Khoái Triệt ngao du sơn thủy. Người sau khen Khoái Triệt là trượng phu.

NHẬN XÉT

Đứng trước kẻ thù, thái độ nghiêm túc, tôi nói đúng đắn, có thể tự cứu mình được.

• Trước đây Lục Giả và Khoái Triệt tranh luận nhau trước mặt Hàn Tín. Tư tưởng của hai người này đối lập nhau. Câu nói trái phép của Khoái Triệt lúc ấy, tại sao Lục Giả không bắt nạt cho Lưu Bang ? Bởi vì Triệt là khách của Hàn Tín, và Lục Giả dưới quyền của Hàn Tín. Bây giờ đây, Triệt bỏ biển không nhà, Giả điên đại để qua bữa, Giả bây giờ có quyền xin đi bắt Triệt, cũng là cách trả thù. Điều đáng khen Lục Giả là, tìm được mẹo để Khoái Triệt tự mình thú nhận rằng không điên. Và bắt người không điên mới danh chánh ngôn thuận.

• Trước mặt Lưu Bang, Khoái Triệt khẳng khái trình bày chủ trương và lý lẽ của mình, Lưu Bang không ngờ nào kết tội Triệt

được. Chứng tỏ rằng, chủ trương của Triệt là hợp lý. Tư Mã Thiên cũng đồng ý với lý luận đó, nhưng vì ông là sứ quan của triều Hán, nên ông nói kín đáo hơn : "... Thiên hạ đã định rồi, Hàn Tín lại còn mưu việc phản nghịch, dòng họ bị giết chẳng là đáng lắm sao !".

Câu "thiên hạ đã định rồi" có ý nói, Hàn Tín có quyền tranh bá đồ vương với thiên hạ ngay lúc Hán Sở đang tranh hùng. Ba chữ "mưu phản nghịch" cho ta thấy việc Hàn Tín làm phản là không rõ ràng. Vì chỉ mới "mưu" mà thôi. Câu "dòng họ bị giết chẳng đáng lắm sao", chứng tỏ tác giả lộ vẻ phản nộ, vì Hàn Tín bị chết oan.

• Khoái Triệt xúi Hàn Tín phản mà Bang không giết Khoái Triệt mà lại giết Hàn Tín là vì sao ?

Một là, Lưu Bang sợ Hàn Tín.

Hai là, chủ trương của Lưu Bang và Lã Nha, những chức Hầu và Vương lần lượt giao cho họ Lưu và họ Lã.

Ba là, Khoái Triệt không phải là đối tượng để Lưu Bang giết.

Bốn là, lời nói của Khoái Triệt trước một khối đông người, với Lý luận vững chắc, đúng đắn. Lưu Bang dù có ghét cách nào cũng không thể ra lệnh giết được.

Ta kết luận điểm này. Lưu Bang cố tình muốn giết Hàn Tín chứ không cần gì Hàn Tín phản. Cứ găm lời Hàn Tín nói sau cùng, để đủ hiểu.

Kiến thức của Khoái Triệt to lớn đã đành mà tư cách cũng ít người sánh kịp. Quý Bố được đời khen là kẻ sĩ, cũng không thể sánh ngang với Khoái Triệt được.

84 - BÀNH VIỆT BỊ GIẾT

Quan Thái bộc nước Lương, uống rượu say bỏ bê công việc, bị Bành Việt là vua nước Lương mắng, lão đâm ra thù oán, liền lên Trường An, xin vào gặp vua Hán. nói :

— Thần là quan Thái bộc nước Lương thấy Lương Vương chiêu tập binh mã có ý làm phản.

Vua Hán giết mình hỏi :

— Người nói có gì làm chứng ?

Không đi đánh Trần Hy là một. Khóc Hàn Tín là hai.

Vua Hán liền gọi Trần Bình đến vấn kế. Bình nói :

— Bành Việt thấy bị hạ giết Hàn Tín nên sinh dị tâm. Nay cho người triệu Việt về. Nếu hán về, bắt giữ lại, rồi cách chức đi. Nếu hán không về thì cử binh đánh.

Vua Hán liền sai Lục Giả đến Lương triệu Bành Việt. Giả nói :

— Quan Thái Bộc tố cáo đại vương làm phản. Nhưng nhà vua thấy thiếu bằng chứng, bắt giam hán lại, sai tôi đến đây mời ngài về triều để hỏi cho rõ.

Lương Vương nói :

— Người ấy nhậu nhẹt say sưa, bỏ bê chính sự. Tôi chưa trị tội hán, hán đã đi vu cáo. Nếu nhà vua có lệnh đòi thì tôi phải về.

Hồ Triệt can :

— Vua Hán đã nghi Đại vương. Nay Đại vương về triều, ắt bị vua Hán giết như Hàn Tín.

Lục Giả nói :

— Hồ Đại phu nói sai rồi ! Đố chẳng qua là cái lo tạm thời. Nếu Đại vương không về, thì Hoàng thượng sẽ đem quân chinh phạt. Đại vương nhắm đánh lại không ?

Bành Việt cho lời Lục Giả nói là phải, liền theo Giả về triều.

Ra tới cửa thành, Bành Việt thấy Hồ Triệt treo ngược đầu. Bành Việt hỏi :

— Việc gì đại phu phải khổ gián như vậy ?

Hồ Triệt nói :

— Tôi treo đầu xuống đất còn được Đại vương cứu. Đại vương về triều bị khổ hình lấy ai cứu đây ? Đại vương không thấy gương Hàn Tín sao ?

Bành Việt nói :

— Tuy Đại phu nói đúng, nhưng ta cần gặp Hán vương để minh oan.

Lúc đó các vị bộ lão cũng kéo đến can gián, nhưng Bành Việt cũng lên đường.

Gặp lúc Hán vương đang tuần du ở Lạc Dương, Bành Việt lại đến đó.

Vua Hán thấy Bành Việt, nổi giận mắg :

— Ngày trước Trần Hy làm phản, ta sai người đi dẹp, sao người dám kháng lệnh ?

Bành Việt nói :

— Lúc ấy tôi bị bệnh.

Hán Vương lại hỏi :

— Quan Thái bộc nhà ngươi nói người phản, người tính sao ?

Bành Việt nói :

— Tên đó bẻ biếng bị tôi quả trách, hấn đâm ra thù oán. Bệ hạ tin hấn làm gì ?

Vua Hán giao cho phán quan xét xử, Việt vẫn một mực kêu oan.

Lúc ấy Hồ Triệt đến gặp vua Hán, nói :

— Tôi là Hồ Triệt quan đại phu nước Lương. Lúc trước Bệ hạ bị khốn nơi Huỳnh Dương, nếu không có Lương Vương chặn đường quân Sở, làm sao bệ hạ được như ngày nay ? Nay Bệ hạ đi nghe lời vu cáo của đứa gian nịnh làm hại Lương Vương, không sợ thiên hạ kinh động sao ?

Vua Hán suy nghĩ một hồi, ra lệnh thả Bành Việt, tước chức đuổi về làm dân ở Tây Xuyên.

Vua Hán lại phong quan cho Hồ Triệt, Hồ Triệt từ chối nói :

— Nay Lương Vương tôi làm dân, còn tôi làm quan sao phải.

Nói rồi Hồ Triệt bỏ về nhà cày ruộng.

Còn Bành Việt ra đi tới Đồng Quan, gặp xa giá Lã Hậu, Việt đón lại, kêu oan.

Lã Hậu nói :

— Vậy người theo ta tới Lạc Dương, ta sẽ thưa lại với vua.

Bành Việt đi theo.

Lã Hậu đến Lạc Dương vào ra mắt vua Hán, nói :

— Bành Việt là tay trí dũng có thừa, cho hắn làm dân thì sinh thù oán. Sao không giết hắn đi ?

Vua Hán nghe lời, giết Bành Việt, bêu đầu, với án phản quốc. Đoạn cho người bắt ba họ của Việt, giết nốt. Rồi ra lệnh ai dám khóc Bành Việt cũng giết luôn.

Hán Vương ra lệnh :

— Lóc thịt Bành Việt làm mắm gỏi cho chư hầu mỗi người một ít.

Lúc đó Loạn Bố đi công cán ở Tề về, đứng dưới đầu Bành Việt, báo cáo công việc, xong rồi mới nằm lăn ra khóc.

Lính lỏi Loạn Bố vào trước mặt vua. Vua Hán hỏi :

— Mày theo Việt làm phản phải không ? Tao đã cấm không ai được khóc hắn, sao mày dám khóc ?

Vua Hán truyền đem vạc dầu ra.

Loan Bố nói :

— Xưa, Bệ hạ bị khốn nơi Huỳnh Dương, Bành Thành, Thành Cao, Bành Vương chặn đường quân Sở, cứu nguy Bệ hạ mấy lần. Kỳ hội quân ở Cai Hạ, nếu không có Bành Vương, có diệt được Hạng Vương không ? Bệ hạ đã hứa công các đại thần con cháu ngàn năm vẫn còn được hưởng. Bệ hạ chê phù cát đất phong vương, thì có lý nào, Bành

Vương bị bệnh, không đi bình giặc một lần mà Bệ hạ lại đem chém ? Nay Bành Vương đã chết thì tôi có thiết gì sống ? Xin nấu tôi đi !

Hán vương lặng thinh một hồi, truyền tha cho Loan Bố, và phong cho Bố làm Đô úy, Loan Bố nói :

— Bây giờ tôi chưa muốn làm quan. Chỉ mong Bệ hạ cho tôi xin nắm xương trắng của Bành Vương về chôn.

Vua Hán nhận lời.

Lúc ấy, thật Bành Việt cũng vừa lóc xong.

NHÂN XÉT

Xe trước đổ, xe sau tránh.

Tục ngữ

• Lục Giả miệng lưỡi còn lợi hại hơn Tùỵ Hà. Lời của ông ta có sự gạt găm và hăm dọa. Trần Bình thì thâm độc. Xét cho cùng, Bành Việt đã có tội gì, mà Bình bày Lưu Bang cách chức và bắt giữ ? Thời chiến họ không có công trạng bao nhiêu ngoài việc đi sứ, mẹo vặt để làm hại người khác, thì thời này họ tìm cách lập công bằng cách hại người. Hàn Tín chết không một mưu sĩ nào can. Bây giờ đến lượt Bành Việt chết, bọn mưu sĩ cũng không can một lời, dù Bành Việt không có tội gì. Hồi còn chiến tranh, họ sợ nguy hiểm đến tính mệnh nên cố gắng đi thuyết phục những tay có binh hùng tướng mạnh, năn nỉ, cầu xin theo Hán, phản Sở để cứu mạng họ. Giờ này thì họ bày giết đi. Có phải chăng đó là lương tâm của những tay mưu sĩ.

• Hồ Triệt xưa nay không có danh tiếng gì, nhưng lại là người trung hậu và có胆 lược. Triệt biết thế nào Bành Việt cũng bị Lưu Bang giết, nên nhiều lần can gián mà Việt không nghe. Dĩ nhiên Triệt cũng hiểu rằng, nếu Việt không về triều thì Lưu Bang kéo quân đi đánh. Nhưng Triệt đã bày như vậy tất nhiên có kẻ sách. Rất tiếc Bành Việt không chịu hồi kế sách đó. Tuy nhiên ta

cũng có thể đoán được kế sách của Việt, là liên kết với Anh Bô đồng loạt chống lại Hán. Và đó là kế sách duy nhất.

Hồ Triệt liều chết tới tận Lạc Dương mà chất vấn Lưu Bang để cứu Bành Việt, tức là Triệt không sợ chết. Khoái Triệt xui Hàn Tín phản Hán, Tín không nghe, Khoái Triệt phải giả điên. Hồ Triệt xui Bành Việt dâng về triều, tức là xui Triệt phản Hán, vậy mà Hồ Triệt vẫn đường hoàng đến gặp Lưu Bang. Xem ra Hồ Triệt còn gan dạ hơn Khoái Triệt. Cả hai cùng được Bang phong chức, nhưng cả hai đều không nhận. Đó là tác phong của bậc hào kiệt, hơn hẳn Loạn Bô, Quý Bô.

• Lại một chuyện bi khái : Loạn Bô báo cáo công việc dưới đầu Bành Việt ! Chuyện ngàn đời chưa có một lần. Theo Sử Ký của Tư Mã Thiên ghi : "... Nay Bành Vương đã chết, thần sống cũng không bằng chết. Xin chịu nẫu.

Hán Vương tha tội cho Bô, và phong làm Đô úy.

Trong thời Hiếu văn Đế, Bô làm tướng quốc nước Yên..."

Thật ra Loạn Bô có làm quan, nhưng trong một dịp khác, chứ không phải lúc này (theo Hán Sử).

• Bành Việt ý mình có công lớn mà không chịu đề phòng Lưu Bang. Gương Hàn Tín còn đó, vậy mà Việt không có một suy nghĩ. Van xin Lưu Bang chưa đủ, lại đi van xin cả Lã Hậu, để cuối cùng chết về tay đàn bà. Thế là hai võ tướng có công đầu tiêu, bị một tay Lã Hậu giết.

• Lưu Bang trong lúc lâm nguy, không ai chịu liều mình cứu mạng, để Trương Lương, Trần Bình phải làm kế khích tướng. Hàn Tín, Bành Việt không cần phải khích kế, vẫn có người chịu liều mình để chết theo, nhất là những người ấy không phải là võ quan, thế mới biết tại sao Lưu Bang hay phong quan tước cho những người ấy. Giá trị của họ là trung, là dám chết cho chủ. Bang phong chức gì cũng được, miễn là đừng cắt đất cho họ.

• Hồi trước Lã Hậu nói về Hàn Tín với giọng gay gắt, đây cả oán hận. Hồi này Lã Hậu im lặng mang Bành Việt đến cho

Lưu Bang giết. Lã Hậu thâm độc và có chủ đích. Nhưng đại thần được chế phủ cất đất, Lã phải giết, không cần người ấy có tội hay không. Trước đây Yên Vương Tang Đồ làm phản, bị Bang cất binh đánh, đất ấy giao lại cho Lư Quán, một võ tướng trung kiên của Bang. Nhưng khi thấy Bành Việt vô tội bị giết, Anh Bố biết thân mình cũng sẽ như vậy, sớm lo trước, kể đó Lư Quán. Lư Quán cũng khởi quân làm phản, đó là chưa kể đến Quán Cao, và nhiều người khác (Sử Ký).

• Lưu Bang giết Bành Việt vô tội chưa thấy đủ, chém luôn cả ba họ cũng chưa vừa ý, còn phải lột thịt Bành Việt ra làm mắm, gởi các chư hầu. Sự tàn nhẫn đó có dụng tâm, chứ không phải nói một câu đơn giản như Lã Hậu nói "để làm gương cho kẻ khác". Dụng ý của Lưu, Lã là, chư hầu nào dị nghị, hoặc làm phản, hoặc toan làm phản, là diệt nốt, rồi đem con cháu mình điền vào đó. Ở đây ta thấy Thái bộc nước Lương, chắc chắn là người của Lưu Bang gài vào. Thái bộc nói : "Tôi là quan nước Lương, nhưng vốn là quan Hán". Vậy thì các chư hầu kia không thiếu gì quan Hán như Thái bộc, chắc chắn là những người thân tin của Bang.

85 - HOÀI NAM VƯƠNG LÀM PHẢN

Hoài Nam Vương Anh Bố có một người tỳ thiếp được vương sủng ái, thường hay ca ngợi tính hạnh của quan Trung Đại phu trong triều lại thường hay ăn uống với người ấy tại nhà quan Thái y, nên Hoài Nam Vương nghi ngờ hai người đã tư thông với nhau.

Hoài Nam Vương cho đòi Trung Đại phu đến, quan này sợ, cáo bệnh không châu. Hoài Nam Vương càng giận thêm, Đại phu bỏ trốn về Trường An. Hoài Nam Vương cho người đuổi theo bắt, nhưng không kịp. Vương biết thế nào tên kia cũng thù oán mà tổ cáo những điều bất lợi cho mình. Vương ra lệnh tất cả binh sĩ Hoài Nam chuẩn bị đầu đó sẵn sàng.

Còn quan Đại phu vào tâu với vua Hán :

— Hoài Nam Vương Anh Bố chuẩn bị làm phản. Binh mã các nơi được huấn luyện và tập trung.

Vua Hán lo ngại, gọi Tiêu Hà đến hỏi ý kiến. Hà nói :

— Lời ấy chưa chắc là sự thật. Thần nghĩ đây do sự thù oán thôi. Bệ hạ nên cho người đến dò hư thực.

Vua Hán nghe lời.

Còn Hoài Nam Vương Anh Bố nhận được lộ mắm do sứ Hán đem đến, liền bái lãnh, mở ra nghe mùi vị khác lạ, sứ nói :

— Đó là thịt Bành Việt, làm mắm.

Hoài Nam Vương nổi giận giết sứ giả, rồi khởi binh làm phản.

Kéo hết binh sĩ độ hai mươi vạn, kéo ra ngoài thành đóng.

Mấy hôm sau, Loan Bố mặc áo tang chống gậy trúc vào yết kiến Hoài Nam Vương. Loan Bố nói :

— Vua Hán nhờ có Hàn Hâu, Lương Vương và Đại vương mới được cơ đồ như ngày nay. Thế mà nhà vua lại

giết đi Lương vương, Hàn hầu. Nay chỉ còn mình Đại vương, e không tránh được tai vạ.

Hoài Nam Vương nói :

— Ta đã nghĩ đến điều ấy rồi.

Phi Hách nói :

— Muốn mưu đại sự, trước tiên phải tạo thế. Đại Vương nên chiếm giữ Sơn Đông, truyền hịch cho Yên Triệu phải tự thủ, sau mới tính đến việc giao tranh với Hán, không nên nóng giận nhất thời, mà hỏng kế hoạch lớn.

Hoài Nam Vương nói :

— Ta cứ bình là tính đến việc báo thù gấp. Nếu làm như người nói biết bao giờ xong ?

Bèn không nghe lời Phi Hách, tức tốc kéo binh đánh chiếm Thượng Thái và Ngô. Hai vua chư hầu này là Lưu Giao và Lưu Giả đều tử trận.

Tin báo về kinh, vua Hán cả sợ, thiết triều. Các tướng nói :

— Anh Bố vô mưu. Ta cứ đem binh đánh thẳng nhai đó, là xong.

Đằng Công giới thiệu quan Lệnh Doãn nước Sở là Tiết Công. Tiết Công nói :

— Cuộc chiến này có ba sách. Nếu Bồ dùng thượng sách, bệ hạ sẽ mất Sơn Đông, đất nước chia đôi. Nếu Bồ dùng trung sách, thì đôi bên chưa quyết. Nếu Bồ dùng hạ sách, thì bệ hạ cao gồi mà nằm. Nhà Hán vô sự.

Vua Hán nói :

— Xin nói rõ ba kế sách đó.

Tiết Công nói :

— Thượng sách là, đông lấy Ngô, tây lấy Sở, thôn tin cả Tề Lô, Hịch cho các nước Yên, Triệu cố giữ đất mình. Như thế một giai Sơn Đông không thuộc về Hán. Trung sách là, đông lấy Ngô, tây lấy Sở, thôn tính Hàn Ngụy, giữ kho Ngao Thương, chặn cửa Thành Cao. Nếu vậy chưa biết thắng bại về ai. Hạ sách là, đông lấy Ngô, tây lấy Hạ Thái,

chú trọng phía Việt ở hướng Nam, tự mình về Trường Xa, bộ hạ có thể cao gồi mà nằm.

Vua Hán lại hỏi :

— Anh Bố chọn sách nào ?

Tiết Công đáp :

— Anh Bố xuất thân từ đám cướp Ly Sơn, không có kế hoạch gì lớn đâu. Bố chọn giải pháp ba đó.

Nhà vua cả mừng phong Tiết Công làm chức Thiên Hộ, tự mình ra điểm quân kéo đi, giao Tiêu Hà giữ Trường An.

NHÂN XÉT

*Bỏ sót một lời khuyên dùng tương
đương với làm một điều nguy hiểm.
Và số mệnh của một người thường ở
vào chỗ sơ sót đó.*

• Trần Hy có tác phong của một bậc Đại tướng, nhưng bên cạnh Hy không có bộ óc cử khởi, vì thế không ai khuyên Hy chiếm giữ Hàm Đan, ngoài Hàn Tín. Khi Hy nghe theo lời khuyên của Tín thì quá muộn. Cái chết của Hy gấp gáp như vậy là do đặt quân đội không đúng vào vị trí chiến lược. Hàn Tín và Bành Việt chết là do không chịu nghe lời khuyên phải, để đặt mình trong vị trí thích ứng. Đến như Hạng Vũ trùu các chư hầu, bỏ qua không biết bao nhiêu lời khuyên quý báu, để cuối cùng phải tự sát. Giữ đây đến lượt Anh Bố. Lời khuyên của Phi Hách tuy ngắn gọn, nhưng rất quan trọng, ta thấy có ba điểm chính :

Một là, đem một nước nhỏ chống với một nước lớn, phần thu thiệt đã nghiêng về mình, nên Phi Hách gọi đó là đại sự, việc làm cần phải chính xác và cẩn thận.

Hai là, truyền hịch, nghĩa là công bố việc làm chính nghĩa của mình và việc phi nghĩa của đối phương, để tranh thủ nhân tâm và tìm kiếm đồng minh.

Ba là, chiếm đất chiến lược sao cho thuận tiện trong việc sử dụng chiến trường.

Nhưng Anh Bố vin vào việc "trả thù", tức là ông ta muốn nhanh chóng, chả cần chiến lược làng gì cả.

Rất tiếc những lời khuyên có giá trị, mà các tay đối thủ của Lưu Bang không ai biết nghe. Về điểm này, ta thấy Lưu Bang hơn hẳn quần hùng rất xa.

• Sách lược của Tiết Công cũng giống như Phi Hách, có điều ông triển khai rộng kế hoạch của Phi Hách. Nhưng căn cứ vào đâu mà Tiết Công nêu ra ba chiến sách đó ?

— Chiến sách một : Lấy Ngô Sở, thôn tính Tề Lỗ, truyền hịch Yên Triệu : Đây chính là thực hiện lại thuyết Hợp Tung của Tô Tần ngày trước. Giải đất Sơn Đông từ Tề tới Yên Triệu là vị trí chiến lược quan trọng, có một dây liên hệ tình cảm lâu đời. Nơi đó lại rất xa Hàm Dương. Thời khởi nghĩa chống nhà Tần, hầu hết các tay hào kiệt đều phát xuất từ Sơn Đông (lời của Khoái Triệt và Tư Mã Thiên). Riêng Lỗ là quê hương của Hàn Tín, Sở là quê hương của Hạng Vũ. Còn Ngô thuộc Giang Đông, hào kiệt nơi đây có rất nhiều, nhưng hầu hết bị nhà Hán bạc đãi (lời viên Đình Trưởng nói với Hạng Vũ). Dân đông, của nhiều, binh tướng thiện chiến, lại có nhiều nơi đang âm ỉ chống đối Hán.

Chiến sách hai : lấy Ngô Sở (làm căn bản địa) nuốt Hàn Ngụy, chẳng qua là muốn giữ vững lúa Ngao Thương, chặn cửa Thành Cao không cho quân Hán ra. Tiết Công cho rằng, như vậy là chưa biết ai thắng bại, cũng có lý. Vì nếu Tề Yên Triệu theo Hán, ở mặt đông đánh vào, thì Anh Bố bị lương đâu thọ địch. Còn nếu, Ngô Sở Hàn Ngụy thôn tính được, khoan đánh Hán vội, quay về Đông bình phục Tề Yên Triệu, thì đó là tối thượng sách.

— Chiến sách ba : lấy Ngô, hạ Thái dĩ nhiên là dễ dàng, vì nơi đây không có binh lính thiện chiến. Càng về về phía tây, càng gần Hán, sẽ gặp nhiều nguy hiểm khi Hán xuất quân, còn lẩn về phía nam, vùng đất ấy còn nhiều hoang dã, việc tiếp tế lương

thực, bất tiện. Nhưng nếu, Anh Bố lấy đất Thái rồi quay về mặt đông và mặt bắc, cũng còn cơ hội phục Hưng.

Rất tiếc Anh Bố không chọn con đường vững vàng kia.

● Hồi này Loan Bố lại xuất hiện. Hồi trước Loan Bố khuyên Bành Việt bỏ Ngoại Hàng về chiếm giữ Cốc thành ở Lỗ, để ngồi nhìn Hán Sở giao tranh, cũng là một kế hoạch lớn. Bây giờ Loan Bố kín đáo nói : "... tôi e cho Đại Vương..." ý Loan Bố muốn khuyên Anh Bố khởi binh chống Hán, trước là tự cứu mình, sau có thể trả thù cho chủ mình, và những người bị Lưu Bang giết oan.

● Tiết Công quan lệnh Doãn của Sở trước đây, nay muốn ra làm quan Hán, tiến thân bằng cách trình bày ba kế sách thượng, trung, hạ cho Lưu Bang nghe. Tính của Lưu Bang không thích những kẻ phân chủ, nhưng vẫn phong cho Tiết Công chức Thiên Hộ. Chức vị ngang cỡ với Đình Trưởng. Vì không phong, thì Tiết Công có thể sang Hoài Nam bày kế ấy cho Anh Bố. Ta còn nhớ, Lữ Kinh bày Lưu Bang thiên đô về Hàm Dương, Kinh được Bang phong chức Vạn hộ hầu và ban luôn họ vua (quốc thích).

86 - VUA HÁN BỊ TÈN - ANH BỐ BỊ GIẾT

Vua Hán kéo binh đến bờ sông Hoài hạ trại.

Quân thám thính về báo :

Vua Hán cười lớn :

— Lời Tiết Công nói không sai.

Anh Bố nghe tin đại quân Hán kéo đến, liền cất đặt binh mã đâu vào đó, rồi kéo quân đến Ung Sơn. Ngay lúc đó, gặp ngay đạo quân của Vương Lăng. Lăng nói :

— Anh Bố ! Nhà ngươi chẳng qua những tên giặc cướp ở đất Ly Sơn, nhờ một ít công trạng mà được phong vương tước, sao nay lại phản ?

Anh Bố nổi giận mắng lớn :

— Lưu Bang chẳng qua là một tên đình trưởng, nhờ công trạng của bọn ta, hắn mới được như ngày nay. Thế mà hắn giết Hàn Tín, hại Bành Việt, vậy mà các người không sớm tỉnh ngộ. Ta thiết nghĩ, các người nên bỏ hắn đi với ta để mưu việc lớn.

Vương Lăng không nói, phóng dao tới. Anh Bố rước đánh. Đánh một hồi, quân Hán đổ ra, quân Anh Bố bị rối loạn.

Vua Hán ra lệnh truy kích. Chẳng ngờ qua hẻm núi, vua Hán bị một mũi tên nơi bả vai, khá sâu, nhà vua bị té xuống ngựa.

Tả hữu xúm lại đỡ nhà vua dậy. Các tướng không còn ham đánh, lần lượt kéo quân về.

Các tướng vào thăm, vua nói :

— Anh Bố thấy ta bị tên, chắc không phòng bị, các tướng thừa cơ đánh một trận tất thắng.

Trần Bình nói :

— Không nên đánh vội. Cứ án binh bất động, Anh Bố tương chúa công bị thương nặng sinh lòng kiêu ngạo, chừng ấy ta mới xuất quân.

Vua Hán y lời. Vua Hán phản công :

— Tào Tham lãnh ba vạn binh đến đất Lục bắt gia quyến Anh Bố.

— Kỳ Thông lãnh hai vạn quân phục sau trại Anh Bố.
Chu Bật lãnh một đạo quân đóng ở Hoài Giang.

Bên kia Anh Bố thấy mấy ngày Hán Vương không ra quân, bèn nói :

Vua Hán chắc bị thương nặng, ta nên thừa cơ tiến đánh.

Loan Bố nói :

— Phải dò xét cẩn thận. Bọn Trần Bình có nhiều qui kẻ, e có mưu gì đây.

Lúc đó có quân về báo :

— Đại đình bị Kỳ Thông cướp. Tào Tham thì đến đất Lục bắt toàn bộ gia quyến của Đại vương. Chu Bật đang chặn bên sông Hoài.

Anh Bố cả kinh, toan thu quân để chạy. Bỗng một toán quân Hán đổ ra, cầm đầu là Phàn Khoái.

Anh Bố cả giận thúc ngựa đến đánh Phàn Khoái. Lúc ấy quân Hán kéo đến vây phủ Anh Bố.

Bố đánh không lại, chạy đến mé sông Hoài, các tướng mạnh ai nấy chạy, theo sau Bố chỉ vài mươi quân kỵ.

Anh Bố qua sông, ý định tìm đến Trương Sa Vương Ngô Nhuế ẩn náu ít lâu rồi mộ quân phục hận.

Đến nơi không có Ngô Nhuế. Cháu là Ngô Thành tiếp nói :

— Chú tôi thường hay săn bắn Nam sơn. Nay Đại Vương cư an lòng ở đây chờ chú tôi về.

Anh Bố nhớ lại trước đây hay rầy la Ngô Thành. Bố nói :

— Bữa trước tôi đem quân sang Ngô, nhờ lệnh thúc đem quân ra hàng, tôi mới lấy được đất Thái. Không ngờ nay bị thất thế. Vì vậy tôi chờ lệnh thúc về để tập hợp binh mà phục hận.

Thành vàng dạ luôn miệng, dọn rượu thịt đãi Bố cho say mèm.

Bố về công quán nghỉ. Đêm đó, Thành dẫn đám côn đồ xông vào giết Bố, cắt lấy đầu, đem nạp cho vua Hán.

Vua Hán truyền Thành đem đầu vào, Trần Bình can :

— Không nên đầu ! Anh Bố là dũng tướng, nay bị giết tức tử như vậy, hồn phách chưa tan, e ác khí phạm vào cơ thể.

Vua Hán không nghe, truyền cho xem thủ cấp.

Vừa trông thấy đầu Anh Bố, vua máng :

— Thất phu ! Dám phản nghịch !...

Đầu Anh Bố bỗng nhiên cử động, tóc tai vểnh ngược... Vua Hán giết mình, té xỉu xuống đất...

NHẬN XÉT

Đối với công việc, thành bại là vấn đề phụ thuộc vào tài năng và may rủi. Điều quan trọng là anh có dám khởi sự để làm việc ấy hay không

• Hàn Tín nắm trong tay hơn hai mươi vạn binh hùng, mấy chục viên hổ tướng, mưu sĩ cũng nhiều, vậy mà không dám làm một ông vua tự lập. "Khả đắc tự do bất như hữu đắc tự do". Chức được người phong không bằng chức của mình tìm được. Chức vị đi xin người khác có thể mất đi bất cứ lúc nào. Bành Việt nắm trong tay gần hai mươi vạn binh cũng không dám khởi sự. Hai người ấy dù tài giỏi đến đâu, công trạng đến đâu so với Anh Bố, Trần Hy cũng chưa đáng mặt anh hùng. Nhưng Trần Hy tự mình chưa dám phản, phải có Hàn Tín đốc thúc. Duy có Anh Bố, với phong thái ngang tàng, đến chết vẫn còn oai khí ! Bình thường, Bố là tướng tiên phong, xung trận đoạt cờ, bẻ giáo. Nếu có ai bày mưu lược cho Bố, thì trăm trận trăm thắng. Tự mình điều khiển ba quân, Bố đánh giặc theo kiểu chung chung, không có mưu lược.

Theo Tư Mã Thiên, khi Bồ phản Sở, quân đất Lục do Bồ điều khiển bị Long Thư cả phá. Giờ đây chọi với Lưu Bang, với một đám hổ tướng, chưa đánh ta cũng biết Bồ cầm chắc cái bại.

Điều quan trọng trong lúc này không phải là thành bại, mà dám làm hay không dám làm. Dĩ nhiên ai cũng biết, Bồ không phản Hán cũng vẫn bị Lưu Bang giết như Bành Việt thôi. Thà chết như Bồ khỏi thẹn với người xưa, người sau. Bành Việt phải đi năn nỉ vợ vua, rồi cuối cùng vẫn để Lã hậu giết, đáng gọi là hèn. Ta mới biết tại sao, trong Sử Ký, Tư Mã Thiên viết về Anh Bồ mà không viết về Bành Việt.

Cuộc chiến giữa Hoài Nam Vương với Vua Hán, tuy nói ngắn ngủi, nhưng vẫn kéo dài ngót hai năm.

Giờ này ta tạm tổng kết : Lưu Bang giết bốn vua : Yên Vương Tang Đồ, Lỗ vương Hàn Tín, Lương vương Bành Việt, Hoài Nam Vương Anh Bồ. Còn Yên Vương Lưu Quán giờ này còn đang né tránh, và không bao lâu nữa, Lưu Bang chết, Quán trốn qua Hồ.

• Mũi tên mà Lưu Bang bị ở Ung Sơn, theo Tây Hán Chí thì nói của Loạn Bồ hấn, nhưng theo Tư Mã Thiên thì cho loạn tiễn trong trận đánh này. Vết thương ấy chưa mãi không lành, cuối cùng vết thương ấy đã làm cho Lưu Bang chết. Không phải đợi giọt máu của Hàn Tín đổ xuống mới có người phản Bang, khi vừa phá xong Hạng Vũ, Lưu Bang tập đoạt binh quyền của Hàn Tín thì đã có người phản rồi. Nói đúng hơn, mũi tên oan nghiệt ấy, chính Lưu Bang đã tự hấn mình vậy.

• Nhìn về cái chết của Hàn Tín, Bành Việt, Anh Bồ, phảng phất ta có những điểm giống nhau : bị kẻ thù hẹ của mình phản. Hàn Tín bị tên gia nô đi báo cáo ; Bành Việt bị tên Thái bộc lên tận kinh cấp báo ; Anh Bồ bị tên Trung Đại phu báo, rồi cái chết của Bồ cũng bị đứa cháu của bạn mình gây nên. Khi con rồng mắc cạn, thì lóm tép cũng xôm đến vuốt râu. Khi con người đã đến vận cùng, thì cái uy lực sẽ biến mất, những quỷ chùng lại xuất hiện.

• Câu chuyện thủ cấp Anh Bó vênh râu dựng tóc, không biết có thật không, nhưng xét ra Trần Bình rất có kiến thức. Hồi Tam quốc, Đông Ngô gởi thủ cấp Quan Vũ, Tào Tháo mở ra xem, liền hỏi :

-- Quan ngài vẫn mạnh giỏi đấy a ?

Thì cũng có hiện tượng như vậy, và từ đó Tào Tháo nhuộm hến. Nguyễn Du nói : "Khi thiêng khi đã về thân" là trường hợp này.

87 - TRƯƠNG LƯƠNG BÀY KẾ GIÚP THÁI TỬ VUA BẰNG

Từ lúc uế khí của thủ cấp Anh Bô xâm phạm vào cơ thể Hán chúa, khiến vua bị bệnh, quá thời gian điều trị, sức khỏe của vua được phục hồi. Vua đi kinh lý khắp nơi, sửa sang lại tông miếu, thánh miếu, rồi trở về thăm quê hương. Vua ra lệnh miễn thuế đất Phong Bái, xong về lại Trường An.

Nhà vua càng lúc càng yêu vì Thích cơ. Lã Hậu vì thế càng căm ghét thứ phi này.

Nhân lúc thấy vua vui, thứ phi tâu :

— Mẹ con thần thiếp chỉ sợ, khi Bệ hạ trăm tuổi thì không ai che chở cho mẹ con thiếp.

Vua nói :

— Việc ấy không lo. Như Ý nay đã lớn, ta đổi ngôi Thái tử là xong.

Hôm sau vua thiết triều, đủ mặt bá quan. Nhà vua truyền quần thần thảo luận việc đổi Thái tử.

Các quan đồng đến phủ Thừa tướng nghị sự.

Lã Hậu nghe việc đó, đòi Lã Trạch vào hỏi ý kiến. Trạch nói :

— Tôi quen với Trương Tích Cường, con của Trương Lương. Tôi sẽ nhờ Trương Công giúp ý kiến.

Trạch đi đến gặp Trương Lương, trình bày mọi việc. Lương từ chối nhiều phen, nhưng thấy Trạch khẩn thiết, liền ghé vào tai nói :

— Bệ hạ thường nghe tiếng bốn vị ẩn sĩ ở núi Thương Sơn, Bốn người tâm thân trong sạch, thường ăn lá cây, uống nước suối để sống. Họ không màng danh lợi. Bệ hạ đã nhiều lần vời họ về triều, họ từ chối, nên có ý muốn

giết đi, nhưng còn sợ mang tiếng. Nay Chánh hậu chọn người nổi giỏi đến đó, tâm thành vật quý mà cầu họ...

Trạch hỏi :

— Xin cho biết cao danh những vị đó.

Trương Lương nói :

— Một người tên Đường Tuyên Minh quê ở Đông Viên, hiệu là Đông Viên Công. Người thứ hai tên Y Lý Quý, quê ở Hàm Đan. Người thứ ba tên Thôi Hoàng, người nước Tề, tự là Thiệu Thông, hiệu là Hạ Hoàng Công. Người nữa tên Chu Thuật, hiệu Giốc Lý.

Lã Trạch bái biệt, trở về dinh, thuật mọi việc cho Lã Hậu. Hậu sắm sửa vàng ròng bạc nén, cho người đi cầu... Bốn vị ẩn giả không chối từ được, liền theo sứ giả về ra mắt Thái tử.

Ngày kia vua Hán Lâm triều, hỏi về việc chọn thái tử, Thúc Tôn Thông và Chu Xương tâu :

— Việc đổi Thái tử là không nên. Cứ coi gương nhà Tần thì biết. Nếu Bệ hạ mưu việc đó, khi Bệ hạ trăm tuổi, thì triều chính sẽ rối loạn.

Vua Hán nghe nói, đứng dậy phui áo bỏ vào trong. Đi giữa chúng, gặp Thái tử cùng với bốn ông già từ điện Văn Đức đến. Vua Hán ngạc nhiên hỏi :

— Bốn vị là ai ? Từ đâu đến ?

Bốn ông già phục xuống đất khai rõ họ tên. Vua Hán giật mình, hỏi :

— Trẫm nghe danh quý Tiên sinh đã lâu, cho vời đến, sao không đến ?

Bốn người tâu :

— Bệ hạ có tính khinh kẻ sĩ, nên chúng tôi lánh. Còn Thái tử là người nhân hiếu, nên tôi đem thân phò.

Vua Hán suy nghĩ một hồi, nói :

— Vậy phiên chư vị trông dạy Thái tử giùm.

Vua nói xong, ngự qua Tây cung thăm Thích Cơ. Vua Hán thuật lại quần thần đều can việc dời ngôi Thái tử. Nhà vua nói tiếp :

— Tuy nhiên ta đã chọn cho Như Ý một nơi thích hợp rồi.

Hôm sau vua Hán ra triều nói :

— Kinh đô Hàm Đan của Triệu nay giao cho Hoàng tử Như Ý. Quan Ngự Sử Chu Xương theo phụ tá.

Chu Xương tâu :

— Hạ thần tuân mệnh. Nhưng Bệ hạ viết sắc gồm ba điều : Một là, không nên đem Hoàng tử về triều. Hai là, Hoàng tử phải nghe lời hạ thần. Ba là, Hoàng tử nên ít viết thư cho thứ hậu, Thứ hậu cũng vậy.

Vua đồng ý.

Ngày hôm sau, Hoàng tử Như ý và Chu Xương đem theo gia quyến, đồng lên đường.

Việc vừa xong, có người dâng sớ cho vua, tâu :

— Tiêu Thừa tướng cho dân cày đất công trong vườn ngự lâm. Lấy của công mua lòng người khác. Xin Bệ hạ xét.

Vua Hán nổi giận nói :

— Vậy ra, Tiêu Hà ăn tiền dân, dám lấy đất của ta cho dân cày.

Nói rồi sai quan Đình úy bắt Tiêu Hà bỏ ngục.

Trương Lương nghe được điều đó, than :

— Công của Hàn Tín như núi Thái, sông Hoàng, công của Bành Việt, Anh Bố đâu có nhỏ, mà còn bị giết. Nay Tiêu Hà lại bị hạ ngục, dù biết lòng vua Hán như thế nào.

Lương bèn tìm cách rủ bốn ông già lên núi Chung Nam tu tiến. Lại một hôm có người gặp vua Hán, tâu :

— Tiêu Thừa tướng có tội gì mà Bệ hạ bắt bỏ tù ?
Hạ thần thiết nghĩ, việc nào lợi cho dân thì làm, đó là nhiệm vụ của Thừa tướng. Thử hỏi, từ hồi Bệ hạ đánh Sở, đến việc Trần Hy, Anh Bố... Bệ hạ giao giải đất Quan Trung rộng lớn kia cho Thừa tướng, nếu là kẻ bất trung thì đất đó có còn đến nay cho Bệ hạ chăng ?

Vua Hán ngẫm nghĩ một hồi, nói

— Trẫm thật có lỗi.

Nói rồi lệnh thả Tiêu Hà lập tức.

Vua Hán lại cho xây đài công thần, tạc tượng những vị có công khai quốc. Rồi dẫn Thái tử đến giảng giải bao ghi nhớ từng người.

Lúc đó có Hạng Đông là con của Hạng Bá, nói :

— Bệ hạ nhớ công lao của Kỳ Tín, Hạ Hầu Anh, sao lại không nhớ cha tôi ? Hồi đánh Sở, cha tôi là bạn thân của Trương Lương đã mật tin cho Bệ hạ nhiều lần mới tránh được nanh vuốt của Sở. Lại như tiệc Hồng Môn, cha tôi đã lấy thân che cho Bệ hạ khỏi mũi kiếm của Hạng Trang. Đến việc cứu Thái Công cũng một tay cha tôi thu xếp...

Vua Hán nghe Hạng Đông nói, im lặng một hồi rồi nói :

— Việc quân bận rộn, khiến ta quên đi. Nay nghe nhắc lại, ta thấy then.

Vua Hán truyền gả công chúa Thiếu Hoa cho Hạng Đông.

Một hôm vết thương mũi tên trong trận đến với Anh Bố lại tái phát. Triều đình cho rước lương y đến chữa. Nhà vua không chịu chữa, nói :

— Mạng ta ở trời.

Từ đó nhà vua bệnh ngày càng nặng. Nhân lúc vua tỉnh, Lã Hậu hỏi :

— Nếu chẳng may Bệ hạ trăm tuổi, Tiêu thừa tướng cũng qua đời, thì ai thay cho Thừa tướng ?

Vua đáp :

— Tào Tham !

— Sau Tào Tham là ai ?

— Vương Lăng ! Nhưng phải có Trần Bình giúp sức. Minh Bình không được.

— Sau Vương Lăng ?

— Không biết !

Vua Hán gọi Thái tử vào dặn dò mọi việc. Vua nói :

— Người có thể bảo tồn nhà họ Lưu là Chu Bột. Ngoài ra con cần phải bảo vệ mẹ con Như Ý.

Cách vài ngày sau vua Hán băng (ngày giáp thìn, tháng tư, năm thứ mười hai nhà Hán, thọ sáu ba tuổi).

NHẬN XÉT

Khả năng của một người chỉ thích hợp với mỗi việc trong mỗi giai đoạn.

• Đến hồi này Trương Lương lại tái xuất. Triều thần không ai có lời can não cho vua vừa ý, chỉ một cái mẹo của Lương, vua Hán mới chịu thay đổi ý kiến. Tuy nhiên, ý kiến ấy vẫn bị các sử gia sau này phê phán :

— Một là Trương Lương đã dối gạt vua, nếu không muốn nói, Lương đã gián tiếp cho vua Hán Cao tổ là người không minh đức, vì đã nói "Thái tử là người nhân hiền".

— Hai là, Lương đã tiếp tay với Lã Hậu giết Hoàng tử Như Ý và Thích Cơ.

— Ba là, việc làm cố tình cách ảnh hưởng đến các đời sau trong tộc họ nhà Lưu nên Lương đã bỏ trốn.

• Vua Hán chọn khá đúng chức năng từng người để thế cho Tiêu Hà. Nhất là câu "Người làm yên nhà Lưu là Chu Bột", thì

vua Hán là người biết rõ tâm lý từng yếu nhân. Có nghĩa là, họ Lã sau này soán ngôi nhà Lưu. Qua những việc giết công thần của Lã hậu, và việc đối với Thích Cơ, cũng như bố trí các chức vụ cho họ Lã thì vua Hán biết ngay tâm lý của Lã hậu như thế nào rồi.

- "Nhà vua phải áo đưng dấy", không phải hành động miệt thị công thần, mà đó là thái độ bất bình của nhà vua, hay thất vọng của vua đối với bọn suốt đời nghiên cứu tâm lý của mọi người, mà không hiểu gì ý vua và một ý thâm kín của Lã hậu.

Việc vua đối Thái tử mà các quan lại thời đó cho rằng, nhà vua vì mê nàng Thích Cơ mà truất truồng lập thứ, thì họ ăn lương của vua Hán uống quá.

Trương Lương trốn lên núi không phải tâm lý ông muốn tìm cái thanh nhàn. Cái chết của các công thần, của Hoàng tử Như Ý là Lương trách nhiệm một phần lớn. Hơn nữa vấn đề nước Hàn, khiến ông có phần nào hổ thẹn. Việc mưu cầu cho nước Hàn của Trương Lương đã thất bại, mà Lương cũng suýt làm cho họ Lưu bị tan rã qua việc vận động cho con của Lã hậu ở ngôi thái tử.

- Không một người nào không có một điểm thiện, cho dù một kẻ gian ác nhất. Một kẻ gian ác đọc một tác phẩm, xem một hồi phim, đều mong rằng, nhân vật chính trong truyện phải là bậc anh hùng, hào hiệp độ lượng, sẵn sàng cầu nguyện họ được nhiều may mắn. Dù một người cha gian ác đến đâu cũng muốn con mình là nhân vật chân chính và có tài. Ở đây vua Hán cũng vậy. Những năm cuối cùng, dường như quyền hành của vua chuyển giao từ từ qua tay Lã hậu, nhưng vua không biết cách nào trừ xon. Ông đành dặn dò những lời then chốt : nhớ ơn công thần, nhân hậu, đừng bỏ bê triều chính, đó là những điểm đối lập với họ Lã.

- Không phải Lưu Bang quên câu chuyện hai chèo áo cột nhau, hai nhà hứa hôn với nhau. Tính Bang rất ghét những kẻ phản chủ, còn ghét những nhà nho, vì họ là những người nhiều

biến trá. Bang lờ như vậy, nếu họ Hạng tự ái mà kết hôn nơi khác, thì Bang mừng. Con gái mình đã lớn, lẽ nào Bang không thoảng tính. Trong triều có nơi nào, để kết thông gia giao hảo ? Nhưng con của Bá vẫn chưa cho nơi chốn, thì sao Bang dám nuốt lời. Nhưng Hạng Đông lại lấy việc làm đáng khinh bỉ cả ngàn đời của Hạng Bá lại đi kể công với vua Hán. Lưu Bang từ chối cách nào cho tiện ? Dành gả con cho Đông. Hạng Bá như vậy, Hạng Đông như vậy, cũng xứng với câu : "nòi nào sinh giống ấy".

● Chu Xương lãnh trách nhiệm phụ tá Hoàng tử Như Ý, ông cũng tinh tế, thấy rõ một phần nào sự hiểm nghèo chẳng những cho Như Ý mà còn cho chính ông nữa. Điều kiện thứ nhất của ông, là để bảo tồn sinh mạng cho Như Ý, không vô cớ triệu về triều để giết. Điều kiện thứ hai, cần Như Ý không được dùng quyền phụ quyết mà sa vào cạm bẫy của kẻ muốn hại mình, vì Như Ý thiếu kinh nghiệm. Điều kiện thứ ba, để tránh tình trạng vu khống (chuyện này đã xảy ra rất nhiều rồi), mà Chu Xương không thể cứu được. Chu Xương là bậc trung thần.

88 - LÃ HẬU MƯU GIẾT CÔNG THẦN

Vua Hán mất đã bốn ngày mà Lã hậu chưa chịu phát tang, cho người mời Lã Trạch và Thâm Tự Cơ vào, nói :

— Ngày nay các công thần cậy mình công lớn, thường to ra hồng hách, có ý riêng tây. Nếu họ hay được tin Chúa thượng băng hà, chắc nổi loạn. Ta muốn giả chiếu đòi các quan lớn nhỏ vào nội cung để nghe di chiếu mật, cho vô si phục bên trong giết đi, để tránh hậu hoạn.

Thâm Tự Cơ nói :

— Thái hậu tính kế ấy hay lắm, nhưng phải chọn một tướng tâm phúc mới được.

Lã hậu nói :

— Chỉ có Lịch Thương là tin cậy được thôi.

Lã hậu truyền đòi Lịch Thương vào. Hậu đem quyết định của mình nói lại. Lịch Thương suy nghĩ một hồi nói :

— Không nên rồi ! Trần Bình, Quán Anh hiện đang cầm mười vạn binh, đóng ở Huỳnh Dương ; Phan Khoái, Chu Bật hiện đang nắm hai mươi vạn quân đóng ở Yên Đại, và nơi nào cũng có binh tướng ít nhiều. Nếu họ nghe tin đánh lừa vào cung để mưu hại, tất họ hợp với nhau đánh vào Quan Trung, thì tiêu tan cả sự nghiệp.

Lã hậu lại nói :

— Người nói tuy đúng. Nhưng bây giờ ta tính sao ?

Thương nói :

— Hoàng hậu cứ phát tang cho trong ngoài đều hay biết. Rút Phan Khoái, Vương Lăng, Chu Bật về phòng bị Quan Trung, tức là bảo vệ được nghiệp đế muốn thừa.

Lã hậu cho lời ấy là hợp lý, liền thi hành.

Việc tang đã xong, bấy giờ Tiêu Hà già và bệnh, không giữ chức được nữa. Vua kế vị của vua Hán là Hiếu Huệ Đế đến thăm. Nhà vua hỏi thăm sức khỏe, ủy lạo Thừa tướng, đoạn hỏi :

— Ai có thể thay cho Thừa tướng giúp trẫm ?

• Tiều Thừa tướng đáp :

— Việc này Cao Tổ biết rõ hơn thần.

Hiếu Huệ Đế theo di chúc mời Tào Tham thay Tiều Thừa tướng, lúc đó Thừa tướng cũng vừa qui tiên.

Tào Thừa tướng cứ theo khuôn cũ của Tiều Thừa tướng mà làm. Thiên hạ sống trong thái bình.

NHẬN XÉT

*Trên công việc hành chánh, ai xem
đó là sự nghiệp sẽ tìm thấy nơi ấy
có nhiều tấm gương nhân cách.*

• Cuộc đời của Tiều Hà rất tận tụy trên công việc hành chánh của mình. Ta còn nhớ khi vào Quan Trung, tướng sĩ bên Hán đều lo vào kho vơ vét của cải, duy có Tiều Hà đi thu thập các sổ bộ. Ông làm việc rất thận và nghiêm túc. Ông chỉ biết có vua. Nếu cần hy sinh ngay cả sinh mạng ông, ông cũng không tiếc, chứ đừng nói chỉ đem hạn hy sinh. Cho đến những lúc nói chuyện, ông cũng dè dặt. Ví dụ, khi có người tố cáo Anh Bố làm phản, vì cái gương Hàn Tín, Bành Việt, khiến ông tìm ra đó một sự thật đau đớn, mà phải trả lời cho Lưu Bang : "E khi vì oán thù mà người ta vu cáo". Lời nói cuối cuộc đời của ông : "Chọn một người thay tôi, Cao Tổ hiểu hơn ai cả". Xét thật kỹ, câu nói ấy rất tế nhị. Trước tiên là, Lưu Bang không chết bất đắc kỳ tử, cho nên phải dạn dò những điều then chốt cho sự nghiệp nhà Lưu, mà bất cứ ai cũng không thay đổi ý kiến sau cùng của vị Hoàng đế có công khai quốc. Thứ đến, quyền bính trong triều hiện giờ ở trong tay họ Lã, đầu Tiều Hà có trung thực mà nói, chưa chắc họ đã thực hiện theo ý kiến của ông. Sau cùng, Tiều Hà đã thấy việc làm của Trương Lương, khi mở miệng giúp cho họ Lã, Lưu Bang vừa chết được tám tháng thì Triệu vương Như Ý bị Lã hậu giết và hại luôn cả Thích Cơ. Xét trong ba tay mưu sĩ cũ

khôi của Lưu Bang : Trương Lương, Tiêu Hà, Trần Bình, và tư cách chưa ai sánh ngang vai vế với Thừa tướng họ Tiêu.

• Hồi này Lã hậu mới để lộ âm mưu của mình, giết tất cả các đại thần để diên con cháu của mình vào chức vị đó. Khi nghe Lịch Thương trình bày những điều nguy hiểm trong việc ấy, Lã hậu dừng tay lại. Sự đình lại lúc này của Lã hậu, không có nghĩa bà đã thức ngộ việc làm ấy ác độc, mà là nguy hiểm cho bà, âm mưu giết đông loạt không được, bà phải giết từ từ.

Lã hậu nói : "Duy có Đại tướng Lịch Thương là người đáng tin cậy", có nghĩa là Lịch Thương là người đã từng hết mình với bà. Nhưng lời của Lịch Thương nói hoàn toàn là đúng đắn và có kiến thức. Lời ấy có lợi cho cả đôi bên. Nhưng phần kết luận là Thương ở về phía nào ?

Chắc Thương cũng biết rằng khi bọn đại thần chết hết, đến lượt Thương cũng không còn, vì đó là hiện tượng của Hàn Tín. Đó là Thương vừa khôn và vừa trung. Thứ đến, ta cũng chưa nghe nói việc này Thương đã bày tỏ cho một vị quan uy tín của triều đình biết để ngừa âm mưu của Lã, hoặc vấp đầu can gián Lã đừng làm điều thất đức. Cuối cùng trong việc thanh trừng họ Lã của các tướng. Thương không hề nhúng tay hay chống đối.

89 - LÃ HẬU CHUYỀN QUYỀN

Thái tử Đình lên ngôi xưng là Hiếu Huệ Đế, truy tôn vua Hán làm Hoàng Cao Tổ ân xá và miễn thuế cho dân.

Vài tháng sau, Lã Thái hậu sai sứ đến Triệu đòi Triệu Vương Như Ý về triều. Tướng quốc nước Triệu là Chu Xương nói :

— Triệu Vương Như Ý còn nhỏ, sức khỏe lại kém không thể đi đường xa được, phiền sứ giả về bẩm lại.

Sứ giả về tâu lại với Thái hậu. Thái hậu tức giận. Có người nói :

— Xin Thái hậu bớt giận, cứ chờ ít lâu nữa Triệu Vương sức khỏe phục hồi rồi sẽ triệu về.

Sau đó không lâu, Thái hậu lại sai sứ giả đến, đưa Triệu Vương về triều. Chu Xương lại nói :

— Nước một ngày không thể không vua. Nay Triệu Vương lại nhỏ, sức khỏe yếu kém, không thể giao cho những người không đáng tin cậy. Nếu quân thần đưa đi thì không ai coi việc nước.

Sứ giả không biết nói sao đành về tâu lại với Thái hậu.

Thái hậu tức giận nói :

— Thăng giặc già khốn kiếp ấy đáng ghét ! Ta muốn đem binh đến đó bắt nó.

Kẻ tâu hữu thưa :

— Không nên cử binh làm kinh động mà các tướng nghi ngờ.

Thái hậu nghi ngờ Chu Xương, nhưng cũng ép lòng viết chiếu triệu Như Ý lần nữa.

Tướng quốc Chu Xương biết Thái hậu muốn giết Như Ý. Ông đem tờ sắc của Cao Tổ viết trước đây cho sứ giả xem, và nói :

— Thái hậu oán Thích Cơ, nên muốn giết Như Ý. Tờ sắc của Cao Tổ còn đây, tôi không thể không theo. Nay

Triệu Vương còn nhỏ, tôi quyết không để đi một cách khinh suất như vậy.

Sứ giả đành về thuật lại.

Thái hậu quá giận nên không nói một lời. Bà than :

— Chu Xương vì trung với Cao Tổ, với Triệu vương, mà dám cãi lời ta.

Thậm Tự Cơ nói :

— Muốn bắt Triệu vương không khó. Thái hậu cử triệu kiến Bình hầu Chu Xương về triều, tất nhiên không còn ai ngăn nữa. Chừng ấy, Triệu Vương phải tuân chiếu.

Thái Hậu khen hay và y kế.

Chu Xương theo sứ về chưa tới Trường An, thì một sứ giả khác đã đưa Triệu Vương Như Ý về.

Hiếu Huệ để biết tin này, sợ Thái hậu giết em mình, liền thân hành ra ngoài thành đón em. Trong lúc đó Thái hậu sai người bắt Thích Cơ giam lại.

Còn Hiếu Huệ đem Như Ý về để trong cung, vì sợ Thái Hậu giết.

Một hôm Hiếu Huệ dậy sớm đi săn, Thái Hậu hay được, sai người đem thuốc độc đến cho Như Ý uống. Khi Hiếu Huệ về, thì Như Ý đã chết. Hiếu Huệ để chỉ biết ôm em mà khóc. (tháng mười hai năm thứ nhất).

Thái Hậu xuống chiếu triệu Hoài Dương, Vương Lưu Hưu làm Triệu Vương.

Kế đó, Thái hậu truy tặng cha của Lữ Trạch làm lệnh Vũ hầu. Xong việc đó bà cho người chặt tay chân, móc mắt Thích Cơ, rồi cho uống thuốc cầm, bỏ vào nhà xí, gọi là "con người lợn".

Thái Hậu cho người đem Hiếu Huệ đến xem. Hiếu Huệ nhớ đến lời Cao Tổ dặn dò, đau lòng nói :

— Việc ấy không phải là việc làm của con người !

Thái hậu tức giận hỏi :

— Nhà Vua muốn nói sao ?

Hiếu Huệ nói :

— Tôi là con của Thái Hậu không thể nào trị thiên hạ được.

Từ đó nhà vua nhuốm bệnh, hơn một năm sau mới mạnh. Hiếu Huệ chán ngán cho cảnh ghen tị, bức hiếp nơi hoàng cung, ông đắm rượu chè dục lạc, không thiết gì việc triều chính.

Có điệp Tề Vương Lưu Phi anh cùng cha khác mẹ về triều kiến, Hiếu Huệ mời ngồi trên, lấy lễ gia đình mà đãi. Thái hậu thấy vậy tức giận, bèn sai người rót hai chung rượu độc để trước mặt bảo hai vua chúc thọ. Hai vua đứng lên mời. Thái hậu sợ quá liền đổ hắt chung rượu đi. Tề vương nghi ngờ, giả say rồi lui ra. Sau đó người cho biết đó là thuốc độc.

Tề vương biết Thái hậu không bao giờ cho mình trở lại đất Tề, liền đem việc ấy nói với quan Nội sử nước Tề. Nội sử nói :

— Thái hậu chỉ có hai người con là Hiếu Huệ Đế và Lỗ Nguyên Công Chúa. Công Chúa chỉ có vài thành để cai trị, còn Đại vương thì có hơn bảy mươi thành. Sao không cắt bớt một ít đất mà cho Công Chúa để sớm thoát khỏi sự kiềm tỏa này ?

Tề Vương nghe lời đem quận Thành Dương dâng cho Công chúa Lỗ Nguyên hiện là Vương Thái Hậu.

Lỗ Thái Hậu vui mừng làm tiệc thiết đãi rồi cho Tề vương trở lại Tề.

Thời gian thấm thoát qua. Tiêu Thừa tướng qua đời. Tào Tham lên thế. Năm thứ sáu đời Hiếu Huệ đế, Tào Thừa tướng mất, Vương Lăng được phong làm Hữu Thừa Tướng, Trần Bình làm Tả Thừa Tướng.

Năm sau Hiếu Huệ đế mất. Thái hậu cử ai tang khóc không chảy nước mắt. Trương Tích Cường (hồi làm quan mới mười lăm tuổi) đang làm thị trung, hồi thừa tướng Trần Bình :

— Thừa Tướng có biết sao Thái hậu khóc mà không chảy nước mắt ?

Trần Thừa Tướng đáp :

— Không ?

Tích Cường nói :

— Hoàng Đế mất, con còn nhỏ, Thái hậu tất sợ các ông. Nay cử tâu xin cho Lã Thái, Lã Lộc, Lã Sản làm tướng nắm giữ các đạo quân phía Nam và phía Bắc Trường An, Thái hậu sẽ vui mừng, các ông mới tránh được tai họa.

Trần Thừa Tướng khen phải.

Liên đem việc ấy tâu lên với thái hậu. Thái hậu nhậm ngôn. Lúc đó Thái hậu mới khóc lóc thảm thiết nước mắt chảy giàn giụa !

NHẬN XÉT

*Muốn mưu đại sự phải trường kỳ thi
hành một đại sách - Điều ấy thường
dễ nhận thấy trong cách xử sự của
họ thường ngày.*

Có thể gọi Lã Hậu là kẻ trường kỳ mai phục trong cung Hán. Lã Hậu tìm đủ mọi cách để hại cho được những người tài giỏi và uy tín. Đó là công chuyện không phải ngày một ngày hai. Phải nuôi sẵn một ý tưởng, sắp đặt một kế hoạch, rồi dưới tay mình cũng phải nắm được những kẻ có tài, có uy tín và tâm phúc, như Lích Thương, Thẩm Tư Cơ, phải khống chế từ từ những phần tử bảo hoàng hay đối lập bằng mọi biện pháp. Những người bị mua chuộc như Trương Lương, Tư lão ở Thương Sơn (tuy họ thoát vòng danh lợi, nhưng vàng thoi bạc nén cũng mua được ngay). Tại triều đình ai cũng biết bà rất ghét Thích Cơ, nhưng không ai dám che chở, nhiều người còn đua theo bà để hãm hại là khác, chỉ trừ có hai người : Hiếu Huệ Đế và Chu Xương.

Khi nhận lời Lưu Bang để phụ tá Hoàng tử Như Ý, Chu Xương

đã biết mình trước sau gì cũng bị nguy về tay Lã Hậu. Lão thần họ Chu đã đề phòng, bằng cách yêu cầu vua viết một sắc chỉ gồm ba điều liên hệ đến mai hậu. Xương vì vua mình mà kháng lệnh đến ba lần. Xương là bậc trung thần hiếm thấy ở đời này. Hiếu Huệ cũng hết mình bảo bọc em. Em chết, rồi mẹ của em chết, nhà vua kinh hoàng ghê tởm mà bệnh suốt năm. Vua mắng mẹ : "là con người không ai có thể làm như vậy được". Nếu là ai khác, thì không sống được với bà.

Trần Bình là tay mưu đã cao mà ý lại độc. Bình từng hai không biết bao người, cho đến Phàn Khoái (chồng của Lã Tu, em rể Lã Nhạ), mà Bình cũng xúi Lưu Bang giết, nếu không nhờ Chu Bột, thì Phàn Khoái đi đời. Thế mà nước mắt của Lã hậu không chảy trong việc cử ai cho Hiếu Huệ, Bình cũng không hiểu lý do. Lã Hậu không khóc được, là vì nỗi lo sợ quá lớn đến nỗi sự đau đớn lúc ấy không còn nữa. Trương Tích Cường học được một cách chân truyền của cha, đã bày cho họ thoát hiểm trong lúc này. Cường tuy có ý muốn cứu họ, nhưng cũng vì họ Lã. Người ta không hiểu nỗi Cường cũng như đã từng không hiểu được Lương, cha Cường. Nhưng ba người họ Lã được phong ấy, nắm những chức vụ quan trọng có thể áp chế được Triều đình. Cảnh họ Lã từ đó bất ngờ phát lên như vũ bão.

Nội sử của Tề Vương cũng là người giỏi về tâm lý. Một mẹo của ông cũng cứu được Tề Vương.

Tháng Chín năm ấy, con của Hiếu Huệ Đế lên ngôi, thiên hạ được đại xá. Việc triều chính trong tay Thái hậu. Nguyên Hiếu Huệ không có con. Vợ của Hiếu Huệ là con gái của Công chúa Lỗ Nguyên, tức gọi Hiếu Huệ bằng cậu ruột, vốn không con, lấy con của người khác giả làm con mình. Mệnh lệnh của Thái hậu gọi là "chế" (theo lại vết xe của Tần Thủy Hoàng). Một hôm bà hỏi Thừa tướng Vương Lăng :

— Ta muốn phong vương cho những người họ Lã có công trạng được không ?

Lăng suy nghĩ hồi lâu, trả lời :

— Ngày trước Cao Đế có giết con ngựa trắng mà thề : "Những người không phải họ Lưu mà làm vương, mọi người phải cùng nhau diệt nó". Nay Thái hậu phong vương cho họ Lã, thì trái với lời thề của Tiên vương.

Từ đó Thái hậu bất bình Vương Lăng.

Một hôm Thái hậu lại hỏi Thừa tướng Trần Bình :

— Ta muốn phong vương cho họ Lã được không ?

Bình đáp :

— Thái hậu cùng Cao tổ đi bình định thiên hạ. Cao Tổ phong con. Em mình làm vương, Thái hậu nay gọi mình là Chế, thì phong anh em họ Lã làm vương, có gì là trái ?

Thái hậu cả mừng.

Sau đó bà đổi Vương Lăng làm Thái phó, cho Thẩm Tư Cơ làm Tả Thừa Tướng, Trần Bình chuyển sang Hữu Thừa tướng.

Wương Lăng gặp Trần Bình và Chu Bột, trách :

— Các ông có dự buổi ăn thề với Cao Đế, sao nay lại hòa theo họ Lã mà phản ngôn ?

Bình nói :

— Cứ như tấm lòng ngay thẳng của ông can Thái hậu giữa triều thì chúng tôi không bằng. Nhưng việc an định

xã tắc, cứu nhà Lưu, thì ông không bằng chúng tôi. Xin đừng thắc mắc :

Vương Lăng không nói nữa.

Thẩm Tự Cơ lên làm Thừa Tướng không được phép lo việc triều chánh chỉ ở trong nội cung, sớm tối cùng Thái hậu. Có người nhắc lại chuyện xưa :

— Nguyên Thẩm Tự Cơ theo hầu Lã hậu từ lúc trước. Đến khi Lã Hậu bị Hạng Vương bắt, Tự Cơ vẫn sớm tối bên cạnh. Nay người ấy làm Thừa tướng mà lo việc trong cung là đúng với bốn phận rồi !...

Thái hậu truy phong cha của Lã Trạch lên làm Điều Vũ Vương.

Kế đó bà phong một số các công thần cũ của Cao Tổ :

— Trung lang lệnh Vô Trạch làm Bác Thành hầu.

— Con của, Lỗ Nguyên là Trương Yên làm Lỗ Vương.

Cha của Yên là Trương Ngao làm Tuyên Bình hầu.

— ...

Thái hậu muốn phong vương cho họ Lã, trước nhất bà phong con của các tỳ thiếp của Hiếu Huệ như :

— Lưu Cường làm Hoài Dương Vương.

— Bất Nghi làm Thương Sơn Vương.

— ...

Kế đó bà lập Lịch Hầu Lã Thái làm Lã Vương. Con út của Lã Lộc làm Hồ Lăng hầu.

...

Lại có tiếng dị nghị :

— Hiếu Huệ Đế không con, con của những tỳ thiếp kia chính là con của họ Lã cả.

Nhắc lại vua thứ ba của nhà Hán vốn không phải là con của Lỗ Nguyên mà là con của một nàng khác, đưa cho Lỗ Nguyên nuôi giả làm con mình, rồi giết mẹ của đứa bé ấy, giờ hiện là vua, biết được việc ấy. Vua tức giận nói :

— Lỗ Nguyên giết mẹ ta mà gọi ta là con, sao lại có việc ấy ? Đã ta lớn rồi sẽ biết !

Thái hậu nghe được việc ấy, sợ vua làm loạn, bèn bắt giam vào cung, cấm các quan gặp mặt. Bà nói :

— Nhà vua là vận mệnh của trăm họ. Nay vua điên loạn, không thể tiếp tục đại nghiệp được, thì để người khác. Liền vời Thường Sơn Vương Lưu Hoàng lên ngôi, nhưng vẫn không đặt đế hiệu. Đó là vua thứ tư của nhà Hán. Chu Bột được làm Thái úy.

Năm thứ bảy đời vua thứ tư, Thái hậu mời Triệu vương Lưu Hữu đến gả con gái họ Lã. Triệu Vương không yêu nàng này, bị nàng vu khống với Thái hậu :

— Họ Lã làm vương sao nhiều thế ? Chờ Thái hậu qua đời, ta sẽ diệt cả họ.

Thái hậu cả giận nhốt Triệu vương Lưu Hữu vào cung riêng, không cho ăn uống.

Triệu Vương đói lạnh nhưng vẫn ca hát cả ngày cho đỡ buồn, sau đó tự sát. Triều đình biết được việc ấy đều đau lòng, nhưng không ai dám nói.

Người con gái của Lã Tu, vợ của Vũ Dương hầu Phan Khoái, gả cho Lưu Trạch đang làm tướng quân, quyền hành rất lớn. Thái hậu sợ sau này mình chết đi, Lưu Trạch sẽ giết họ Lã, bèn đổi Lưu Trạch làm Lang Gia Vương.

Người thiếp yêu quý của Lương Vương Lưu Khôi bị vợ của Khôi là con gái nhà họ Lã giết đi. Khôi đau buồn, tự sát.

Thái hậu cả giận nói :

— Họ Lưu vô phúc, vì một con đàn bà mà vứt bỏ tôn miếu !

Thái hậu truất những người thừa kế của Khôi cho làm thứ dân.

Thừa tướng Trần Bình tâu với Thái hậu :

— Vũ Tín hầu Lư Lộc có công trạng cao nhất, xin cho làm Triệu Vương.

Lã Hậu rất đẹp ý.

Tháng Ba năm thứ tám (vua thứ tư nhà Hán), Thái hậu đi tế miếu về, ngang qua ấp Chi Đạo, thấy nơi sách mình hiện ra một con vật màu xanh, hình dạng giống như con chó, rồi biến mất. Thái hậu vừa ngạc nhiên, vừa kinh sợ, liền xem bói. Thầy bói nói :

— Đó là hồn ma của Triệu Vương Như ý !

Từ đó Thái hậu bị đau ở sách. Bà biết bà sống không lâu nữa, nên cấp tốc chuyển họ Lã qua làm những chức vụ quan trọng.

Thái hậu gọi Lã Sấn, Lã Lộc vào dặn :

— Cao tổ không cho người họ khác làm vương. Nay họ Lã làm vương nhiều, thế nào triều thần cũng ghét, âm mưu đánh đổ. Vậy các người nắm lấy binh quyền, giữ hoàng cung. Nếu ta chết thì đừng theo tang, đừng để ai ập chế.

Vài hôm sau Thái hậu chết.

Thăm Tự Cơ chuyển sang làm Thái phó của vua.

NHẬN XÉT

*Quyền lợi không có đền thờ, nhưng
vẫn được tôn thờ.*

VOLTAIRE

● Lã Hậu tôn trọng quyền lợi dòng họ hơn quyền lợi của chồng con. Bà đã thiết kế một hệ thống cai trị triều đình và muốn dân rất chu đáo : những nhân vật trong họ Lưu bà đưa lên rồi lần lượt tìm cách giết đi. Những chức vị dưới hoàng đế (vương, hầu) họ Lã dần dần xâm chiếm. Những người gọi là trung thần của Lưu Bang lúc trước, ai còn đến lúc đó, cũng đều xu phụ theo bà, trước là kiếm quyền lợi, sau là giữ yên bản thân. Tìm một trung thần của nhà Lưu lúc này, ngoài Vương Lăng dám nói thẳng, không còn ai nữa. Việc làm của Lã Hậu dẫn đến một điều không sai là, Lã Hậu không yêu chồng mình là Lưu Bang tất nhiên bà đã chọn người khác.

● Có người nói, việc làm của Lã Hậu giống như của vô hậu, của Tây Thái hậu sau này. So sánh như thế e bất công. Vì Vô hậu biết trọng dụng nhân tài, dùng người đúng chỗ. Những kẻ chống đối, quyền rũ bà mà có tài, có tư cách thì được Vô hậu kính trọng, tha chết và trọng dụng. Còn Tây Thái hậu không có âm mưu lật đổ công nghiệp của dòng họ bên chồng. Hiếm vì những vị vua sau cùng của nhà Thanh đều không có tài để lo liệu cho đất nước đang rối ren lúc đó. Tây Thái hậu cũng không giết công thần.

Nói như vậy không có nghĩa là phủ nhận cái tài của Lã Hậu. Bà có tài lớn, lại có uy và rất sáng suốt nên mới quyết định những việc táo bạo mà không ai dám phản đối khi bà còn tại thế. Họ Lã chuẩn bị làm hoàng đế được bà thực hiện qua nhiều bước, từ lúc Lưu Bang còn sống cho đến lúc bà lâm chung, bước nào cũng thành công. Nếu bà còn sống trong ba năm nữa thôi, thì ngôi hoàng đế trong tay họ Lã. Điều ấy không phải là sai lầm. Bằng chứng là vua thứ ba, thứ tư của nhà Hán không có đế hiệu, dù vua đã ở ngôi tám năm, danh nghĩa là họ Lưu, nhưng thật ra đó là họ Lã (không chính thống, vì không hợp thức hóa họ Lã).

● Ta cứ nghiệm câu thề của Lưu Bang : "Ai không phải là họ Lưu mà làm vương, thì mọi người hãy đánh nó", thì việc giết vua các chư hầu của Lưu Bang là cố tình, và đó là âm mưu của Bang. Sau cuộc chiến tranh Hán - Sở, Lưu Bang là một việc được coi tuyên chiến với chư hầu, để đem đất về cho dòng họ mình.

Thiên hạ không của riêng ai, ai có tài thì được thiên hạ. Học được điều mà Lưu Bang đang làm, Lã hậu cũng quyết tranh thiên hạ, quyết dùng gậy ông đập lưng ông. Đó là việc báo ứng trước mắt. Người của các chư hầu chết nhiều, thì dòng họ Lưu bị Lã hậu giết cũng không ít vậy. Sau này đến dòng họ Lã bị tận sát.

Từ lúc Lưu Bang được Hạng Vũ phong vương, cho đến lúc Lã hậu mất, trải qua hai hơn năm, nhà Hán luôn ở vào thế gọng kìm. Trong đó một nửa thời gian sau, nhà Hán bị ba thế lực chi

phối : Hoàng tộc, ngoại thích, công thần. Tất cả đều do tay của Lã hậu thao túng.

Người ta có thể kết tội Lã hậu tàn độc, nhưng không ai kết tội Lã hậu tranh thiên hạ cho họ Lã, vì đó là do ngón đòn của Lưu Bang trao truyền.

- Hạng Vũ cùng các tổ chức khác đi diệt Tần, xong, Vũ phong vương, hầu cho những người có công, rồi ai về vị trí ấy, tương công việc như vậy là xong. Vũ yên trí về Bành Thành mà vui hưởng cuộc sống thái bình. Vũ không hề có ý nghĩ xâm phạm các chư hầu, không hề toan tính đem đất chư hầu cho dòng họ Lưu. Bang là một chư hầu lại có óc thôn tính. Dưới tay của Bang có nhiều mưu sĩ quỷ quyệt và cơ hội. Sau khi thành công rồi, Bang thôn tính tới các chư hầu, "Lưu hóa" hết các vùng đất tự trị của chư hầu, lại còn thế, không phải họ Lưu không được làm vương.

Lã hậu tự xưng "chế", tức là cho mình là hoàng đế. Lời Trần Bình nói với Lã hậu, tuy là nói cho qua buổi, nhưng lại rất hợp lý : "Cao Tổ làm hoàng đế, con cháu của họ Lưu được phong vương. Nay Thái hậu xưng chế, có lý nào họ Lã không được phong vương". Trần Bình đã khơi ngòi lửa chiến tranh giữa hai họ Lưu Lã. Có thể nói, trong cuộc chiến tranh Lưu Lã, Lưu Bang là người thao kế hoạch. Trương Lương đề cử Nguyên soái, Trần Bình tìm hải đánh, Lã hậu điều binh, con cháu nhà Lưu một phen rơi rụng.

- Lã hậu giết Thích Cơ một cách tàn nhẫn : chặt tay chân, móc mắt cho uống thuốc cầm để làm người lờn, thì phút gần lâm chung của bà bèn nách hiện ra một con vật gần giống con chó xanh, rồi phát bệnh ngay đó, sau chết vì bệnh đó.

Đạo trời tuy không thấy, nhưng có ứng nghiệm.

Chu Hư Hầu Lưu Chương là người có dũng khí, cùng với em là Đông Mâu Hầu Lưu Hưng Cư, sống ở Trường An. Cả hai đều là em của Tề Ai Vương. Chương lấy con gái của Lã Lộc, biết họ Lã âm mưu làm loạn liền sai người đem tin cho Tề Vương giục Vương đem quân về tây diệt họ Lã mà làm vua.

Tề Vương muốn đi, nhưng Tướng quốc Thiệu Bình cản, Tề Vương muốn giết Thiệu Bình, lập tức Thiệu Bình đem quân vây nhà Tề Vương.

Nhân cơ hội ấy, Tề Vương khởi binh giết Thiệu Bình, rồi dùng mẹo lừa Lang Gia Vương Lưu Trạch đoạt quân.

Tề Vương điều khiển luôn hai đạo quân kéo về tây.

Tề Ai Vương truyền hịch đến các chư hầu : Hịch viết :

"... Cao hậu nghe lời họ Lữ mà chuyên quyền, truất phế hoàng đế, lập người khác, rồi giết ba Triệu vương, diệt các nước Lương, Triệu, Yên, phong vương cho nhà họ Lữ, chia nước Tề ra làm bốn.... Nay quả nhân đem binh vào giết những kẻ không có quyền làm vương"

Nhà Hán hay tin, hội họp quần thần thương nghị, có Thiệu Đế làm chứng. Có người tiến cử :

— Đinh Âm hầu là người giỏi tài thao lược, xin hãy cho ra dẹp bọn phiến loạn này.

Tướng quốc Lã Sấn đẹp lòng nói :

— Nếu Quán tướng quân cầm quân thì lo gì không thắng.

Sáng hôm sau, Quán Anh điểm quân kéo đi.

Khi gần tới Huỳnh Dương, Quán Anh dừng quân lại nói với các tướng sĩ :

— Trong triều thì họ Lã chuyên quyền. Còn Tề Ai Vương là con của Cao tổ, không lý ta đánh Ai Vương để tiếp tay cho bọn họ Lã ? Các tướng ai có ý gì hay cho ta biết Bọn ta hữu nói :

— Tướng quân nói rất phải. Nay ta cứ tạm thời đóng quân ở Huỳnh Dương, rồi sai người thông báo với Tề Vương, tập hợp quân các chư hầu, chờ họ Lữ làm loạn, lập tức đem binh tiêu diệt.

Bên kia Tề Vương gặp sứ giả của tướng Quán Anh, vui vẻ nói :

— Phiên tức hạ về bẩm lại với Đinh Âm hầu, quả nhân sẽ y hèn, này trăm sẽ đem quân đóng sát biên giới phía tây.

Tại triều, Lã Lộc, Sấn muốn làm loạn, song còn sợ Chu Bột và Lưu Chương, ngoài thì sợ Quán Anh và các nước Tề, Sở làm phản, nên do dự.

Lộc và Sấn mỗi người cầm một đạo tinh binh đóng ở phía nam và bắc hoàng thành.

Chu Bột muốn dùng hai cánh quân đó nhưng chưa biết cách nào lấy.

Chu Bột bèn cho mời Trần Bình đến thương nghị, Bình nói :

— Khúc chu Hầu Lịch Thương có người con là Lịch Kỳ, bạn thân của Lữ Lộc. Nay ông hãy gặp Thương, hãy như vậy.... như vậy... may ra ta có cơ hội thành công.

Chu Bột ca mừng, lãnh ý đi gặp Lịch Thương.

Không khí Trường An thật ngọt ngào. Nếu có một cuộc binh biến không ai tin mình có thể còn sống. Vì thế mạnh ai nấy lo thân. Nhà Lưu cũng như Lã chưa quyết được ai thắng bại. Các trại lính đổi bên tức trực luôn ngày đêm.

Lịch Kỳ tới nhà Lã Lộc, Lộc mừng rỡ tiếp đón, Lộc nói :

— Lâu lắm cố nhân mới đến, không biết có chuyện gì day báo ?

Kỳ nói :

— Cao Tổ và Cao Hậu di binh định thiên hạ. Chín vương họ Lưu cùng ba vương họ Lã được lập lên có quân thần chứng kiến, và ai cũng về nhiệm sở của mình. Đại

vương mang ấn Triệu vương mà không chịu về ngay nước mình, mà ở lại đây cầm quân, triều thần có nhiều lời dị nghị. Tại sao Đại vương không trao ấn tướng quân cho Thái úy, và nói với Lương vương Lã Sán trả ấn tướng quốc lại mà về nước ? Nếu làm như thế thì Tề sẽ rút quân, Trường An sẽ yên, các chư hầu giữ vẹn ranh giới, Đại vương sẽ cao gối mà nằm.

Lộc suy nghĩ hồi lâu nói :

— Túc hạ nói phải lắm, tôi sẽ bàn lại xem sao ?

Kỷ được thế nói tiếp :

— Dòng máu của hai họ Lưu Lã đã chan hòa với nhau rồi. Hiềm một điều các cựu thân là những người vừa nghiêm chỉnh vừa có thể lực, nếu chúng ta không giữ đúng nguyên tắc e chẳng yên.

Lã Lộc còn trầm ngâm, Lịch Kỷ đứng lên cáo từ.

Qua mấy ngày, Lộc vẫn do dự chưa quyết.

Một hôm Lộc đi săn ghé qua nhà thăm cô là Lã Tu, Tu tức giận nói :

— Mày cầm trong tay ấn tướng quân mà bỏ quân lính lại, thì chả biết họ Lã ở vào đâu ?

Nói xong bà đem cửa cái trong nhà vất ra ngoài, nói :

— Không hơi đâu mà giữ cửa cho người khác.

Lã Lộc buồn bỏ về.

Còn Bình Dương Hầu Tào Truất con của Tào Tham đến yết kiến Lã Sán để bàn việc quốc sự, vừa lúc đó Lang Trung lệnh Giả Thọ đi sứ sang Tề về, nói với Lã Sán :

— Đại vương không chịu về nước, nay muốn về không được.

Thọ thuật lại mọi việc biến động bên ngoài, Quán Anh và Tề liên minh với nhau. Nói xong, liếc qua thấy Tào Truất ngồi đó, cứ tưởng là người thân tín của Sán, liền nói tiếp :

— Tình thế này, Đại Vương nghe lời tôi, vào cung ngay.

Sau đó, Truất đem việc ấy nói liền với Trần Thừa tướng và Chu Thái úy.

Chu Bột không cách nào vào được nơi đóng quân phía bắc, liền đến gặp ngay Kỳ Thông đang giữ cờ tiết. Hai người bàn định với nhau một hồi. Thông trao cờ tiết cho Lịch Kỳ, Kỳ đến gặp Lã Lộc, nói :

— Nay được lệnh của Hoàng đế, sai Thái úy cầm đạo quân phía bắc còn Đại vương nên trao trả ấn tướng quân, rồi trở về lại nước mình, kéo muộn.

Lộc tướng thật, liền trao ấn rồi ra đi.

Chu Bột có ấn rồi liền vào chỗ quân nói :

— Hỡi các tướng sĩ, ai theo họ Lã thì xăn tay áo phải, ai theo Lưu thì xăn tay áo trái.

Tất cả các tướng sĩ đều xăn tay áo bên trái.

Trần Bình vội cho người báo tin cho Lưu Chương đến giúp Chu Bột, rồi báo Tào Truất chặn không cho Lữ Sấn vào cửa điện. Đến lúc này Sấn vẫn chưa biết Lộc đã bỏ quân, nên đến cung vị Ương toan làm loạn. Người giữ cửa cản lại, không cho vào. Sấn đi đi lại lại, lòng lo lắng.

Tào Truất gặp Chu Bột nói :

— Cháu e khó thắng họ Lã, vì chúng còn nhiều quân lắm.

Chu Bột nói :

— Còn cách này sai Lưu Chương vào cung để báo vệ Hoàng đế.

Chương được lệnh vào cung Vị Ương, thấy Sấn còn ở trong sân với đám quan lại. Chương rút kiếm đâm ngay Sấn.

Sấn chết rồi, Chương trở ra lên xe với sứ giả cầm cờ tiết, đến cung Trường lạc giết ngay tên tướng giữ cửa cung là Lã Canh Thủy. Xong, Chương đến gặp Chu Bột. Bột nói :

— Người đáng lo nhất là Sấn. Nay Sấn chết, thiên hạ yên rồi.

Nói xong tập hợp tất cả các tướng, đi tìm các cánh

quân của họ Lã mà giết, đồng thời làm cỏ hết những người mang họ Lã cùng đồng đảng phe cánh. Mấy ngày sau Lã Lộc bị chém. Lã Tu chưa kịp trốn đã bị các tướng lấy roi đánh chết.

— Giết Yên vương Lã Thông.

— Truất Lỗ vương Trương Yên.

Mọi việc ở Trường An xong, liền cho tin Quán Anh và Tề vương hay, mọi người kéo binh về.

Một cuộc gặp gỡ sơ bộ giữa các cựu thần và hoàng tộc, có người đưa đề nghị :

— Thiếu đế, Lương Vương, Hoài Dương vương, Thường Sơn vương, đều là con của người khác, không nên để di họa, đồng thời nên mời Đại Vương Lưu Hằng là người hiền đức về trị vì.

Các quan đồng ý.

Nguyên Lưu Hằng là con của Bạc Hậu, Bạc thị vốn trước đây là vợ của Ngụy Báo, có nhan sắc nhân Báo phản Hán. Cao tổ bắt cả gia đình Báo, liền lấy ngay hai vợ của Báo rồi thả Báo ra.

Vua nước Đại Lưu Hằng chối từ chối phen, nhưng rồi cũng lên xe cấm cờ tả đạo về cung Vị Ương. Vị vua thứ tư bị bức tử.

Hằng lên ngôi lấy hiệu Hiếu Văn đế. Đó là vị vua thứ năm nhà Hán. Các thế lực tôn thất, công thần, ngoại thích không còn nữa. Văn đế chấp tay trị vì thiên hạ...

NHÂN XÉT :

Luật nhân quả không chùa một ai.

Phật Kinh

Ta thấy Lưu Bang còn tại thế, Lã Hậu đã chuyển quyền rồi không cần cùng đình thần nghị quyết bà muốn giết ai là cứ giết. Diễn hình như Hàn Tín, Bành Việt. Cũng chính vì vậy, Yên Vương Lưu Quán làm phản, sau hối hận muốn về đầu thú, nhưng nghe

Bang chết, Quán trốn sang Hồ. Điều đáng nói, các tướng làm phản đều lần lượt bị thất bại, duy có Lã hậu không bại. Bà vẫn chiến thắng đến ngày cuối cùng. Già sử tuổi thọ của bà kéo dài, thì triều đình Hán không ai ngóc đầu lên nổi. Ta xem các chư hầu bên ngoài đã chống lại triều đình, ở bình thành có hai cánh quân quan trọng. Chu Bật đã điều khiển một cánh, thế mà Tào Truất nói : "E không thắng được", đủ biết họ sợ nhà Lã đến kinh khiếp. Phàm trong chiến tranh người ta đã quen sự chết chóc hàng ngày. Trong thời bình đột ngột chuyện họ qua chiến, ai mà can đảm chấp nhận ?

Lã hậu uy hiếp quần thần, khi bà chết rồi, cái uy khí vẫn còn sót lại mà đè nặng từng giấc ngủ của các vị tự cho mình là trung thân. Lữ Bình nói với Vương Lăng : "Cứu nhà Lưu là chúng tôi", không đúng ! Vì mọi việc đầu bắt đầu là Vua Tề. Lã hậu còn sống, Bình luôn luôn tìm cách lập công. Nếu bà còn sống đến năm mươi năm nữa, chắc chắn Bình sẽ ngậm buồn mà sang bên kia thế giới, chứ đừng nói đến khuôn phò. Quán Anh, Chu Bật, Lữ Thương, Tào Truất là bậc trung thân.

● Lưu Bang giết công thần, Lã Hậu giết lại nhà họ Lưu, rồi công thần giết lại nhà họ Lã. Cuộc vay trả đó trở thành những nút kết kéo dài theo lịch sử.

ĐÔI NÉT VỀ CÁC YẾU NHÂN THỜI HÁN SƠ

Để giúp phần khảo cứu thêm nhiều chi tiết chính xác, chúng tôi cố gắng sưu tầm một số tài liệu theo chính sử để công hiến bạn đọc.

HẠNG VŨ

Hạng Vũ có tên là Tịch, sinh năm - 233 (trước Tây Lịch Kỷ Nguyên), người đất Hạ Tương (tỉnh Giang Tô ngày nay), Theo Hạng Lương khởi nghĩa từ năm hăm bốn tuổi. Vũ cùng chú là Lương mưu giết Thái thú Ân Thông ở Cối Kê, đoạt binh quyền, chiêu mộ thêm tám ngàn con em đất Sở. Lúc ấy có Thiệu Bình (Thời Lã Hậu, Thiệu Bình làm Tướng quốc nước Tề, không đồng ý Tề Vương đem binh về Trường An đánh họ Lã, bị Tề vương giết), người đất Quảng Lăng, theo giúp Trần Thắng, trên đường đi chiêu hàng các quận huyện phương Nam, nghe tin Thắng thua chạy, Bình liền gia chiêu chi, đến gặp Lương và phong Lương làm Thượng Trụ Quốc nước Sở, rồi xúi Lương khởi binh đánh Tần.

Chú cháu Hạng Lương thừa dịp ấy kéo quân vượt Trường Giang đi về Tây, nghe tin Trần Anh đã lấy xong huyện Đông Dương, liền cho người đến giảng hòa cùng Anh. Anh tin tưởng Lương, liền giao hết binh quyền cho Lương điều khiển.

Lúc đó Anh Bố, Bồ Tướng Quân cũng đem binh đến gia nhập. Quân số họ Hạng bây giờ lên đến bảy vạn, Lương vượt qua sông Hoài đóng quân ở Hạ Bì.

Phạm Tăng bày kế cho Lương, lập con cháu của vua Sở lên làm vua từ đó uy tín của họ Hạng càng lên cao.

Lần thứ nhất Vũ phá tan quân Tần ở Bộc Dương, lần

thứ hai Vũ phá tan quân tàn ở Đông A, Ung Khâu, chém Lý Do, danh tiếng lừng lẫy. Lương càng lúc càng kiêu căng. Tại mặt trận Định Đào, Hạng Lương không nghe lời can của Tống Nghĩa, nên bị Chương Hàm giết và phá tan quân Sở. Hàm là Đại tướng của Tần, uy danh đã vang dội khắp bảy nước từ trước. Phá xong quân của Lương, Hàm cho Sở không còn đáng để ý, liền kéo binh lên đánh Triệu.

Sở Hoài Vương lo sợ, dời đô từ Vu Thai đến Bành Thành, Hoài Vương phong Tống Nghĩa làm Thượng Tướng, Hạng Vũ làm phó tướng, đem binh đi đánh Chương Hàm để cứu Triệu. Nghĩa dừng quân ở An Dương 46 ngày không chịu xuất quân, lại gọi con đi làm tướng ở Tề. lúc ấy lính Sở đói khát, rét lạnh, mà Nghĩa cứ say sưa ngày đêm, Vũ nhiều lần can gián không nghe, Vũ bèn giết Nghĩa. Hoài Vương phong Vũ làm Thượng tướng, kéo quân đi đánh Chương Hàm. Quân đội do Vũ thống lĩnh, vượt sông Hoàng Hà đến Cự Lộc, chín lần giao chiến với Chương Hàm, phá tan quân đội Tần ở đây, giết Tô Giác, bắt Vương Ly Thiệp Nhân tự tử. Chương Hàm rút tàn quân về đóng ở Cúc Nguyên, Hạng Vũ ở phía Nam sông Chương. Vũ theo kế của Phạm Tăng, không cần đánh Chương Hàm, sai Bồ tướng quân đem quân đánh tan tành các đạo quân Tần dọc theo sông Chương. Trong khi ấy, Hàn Dương tiếp binh, Tần đang trong cơn hấp hối, Nhị Thế Hoàng đế sủng ái Triệu Cao, giết Thừa tướng Tư, Hàm và các Thượng tướng Đồng Ế và Tư Mã Hân đầu hàng Hạng Vũ.

Vì có sự xục rục binh tướng Tần và binh tướng Sở do mối oán thù ngày trước, Hạng Vũ nghe được, đang đêm sai Anh Bố chôn sống hai mươi vạn quân Tần ở phía Nam thành Tân An, chỉ giữ lại Hàm, Hán Ế.

Hạng Vũ từ Tân An ra đi đem quân bình định Tần,

tới cửa Hàm Cốc, quân của Lưu Bang vào trước chặn lại. Vũ nổi giận sai Anh Bố tới phá cửa ải. Toàn bộ quân đội Sở vào được Hàm Dương đóng ở Hồng Môn, với 40 vạn quân, còn quân Hán chỉ có mười vạn đóng ở Bá Thượng.

Vũ giận Lưu Bang muốn phản mình, liền ra lệnh cho chư tướng chuẩn bị đánh Hán. Nửa đêm Hạng Bá phi ngựa đến báo cho Trương Lương biết tin này. Lương bèn giới thiệu Bá với Lưu bang. Trong thế ngặt, Bang hứa làm thông gia với Bá. Bá ca tụng công đức Bang cho Vũ. Từ đó Bang được Vũ bỏ qua ý định giết. Tiệc Hồng Môn, dù Phạm Tăng ra ám hiệu mấy lần, Vũ vẫn lờ đi.

Thiên hạ đã định. Cung điện nhà Tần bị đốt. Tam Thế bị giết, Vũ còn cho giết hết các quan lại và công tước Tần, tự xưng Sở Bá vương, tôn Hoài Vương làm Nghĩa Đế, rồi cắt đất phong cho các chư hầu. Lưu Bang được phong làm Hán Vương đóng đô ở Nam Trịnh.

Hạng Vương kéo quân về đóng đô Bành Thành, sai Anh Bố dời Nghĩa Đế đi, rồi lên giết Nghĩa Đế.

Hạng Vương thấy mình thu được thiên hạ, nên ngày càng kiêu căng, không nghe lời can gián của Phạm Tăng và Bá quan :

- Hãy giết Lưu Bang và trọng dụng Hàn Tín.
- Hãy giữ Hàm Dương, đừng dời đô về Bành Thành.
- Bỏ tính nóng nảy và hiếu sát.
- Tam Tần phải phòng bị cẩn mật. Những điều căn bản ấy không được Hạng Vương nghe theo.

Mặt Tây Hán Vương ra quân, theo kế của Hàn Tín, Hán Vương đánh tan quân Tam Tần mặt đông Tề Triệu làm phản. Kế đến, Hàm Dương thất thủ, Hán vương kéo đến Huỳnh Dương. Hàn Tín đem quân lên Bắc, chinh phục

Yên, Triệu, Đại và chuẩn bị uy hiếp Tề. Hạng Vương đại thắng, phá tan ba mươi vạn quân Hán. Hàn Tín đem binh cứu Hán Vương, đánh tan quân Hạng Vương ở miền Kinh Sách. Lúc này Điền Hoành cũng chiếm được Tề, lập con của Điền Vinh là Điền Quang làm Tề Vương, độc lập với Hán Sở.

Năm thứ ba nhà Hán (- 204), Hàn Tín đem binh đánh Ngụy, Hạng Vương đem binh đánh Hán, cắt đường ống, Hán Vương bối rối Phạm Tăng bảo Hạng Vương công tiếp, nhưng Trần Bình bày kế Hán Vương dùng mưu phản gián. Kết quả Hạng Vương bị cô lập. Cuối cùng cắt đất Hồng Câu làm hòa ước.

Hán Vương nghe lời các tướng, xé hòa ước, đuổi theo Hạng Vương. Cuối cùng Hạng Vương thất thủ ở Cai Hạ và tự tử ở bến Ô Giang đó là năm thứ năm nhà Hán (-202).

Một đời Hạng Vương uy vũ anh hùng, nhưng bởi tính nóng nảy và độc đoán, nên chuốc lấy một thảm họa. Thi hài ông được mai táng ở phía đông Cốc Thành nước Lỗ. Sự nghiệp Hạng Vương chấm dứt từ đó.

LƯU BANG

Lưu Bang sinh năm -257 trước Công nguyên, người ấp Phong huyện Bái (tỉnh Giang Tô ngày nay). Ông được làm Đình trưởng, vợ là Lã Nha, sinh được một gái và một trai. Lưu Bang có chí lớn, nhưng hay khinh bợn nhà Nho, giao thiệp rộng. Năm -209 Trần Thắng khởi nghĩa chống Tần, Bang cũng bị ảnh hưởng bởi phong trào sôi nổi đó, bèn tìm người kết thân. Bấy giờ có viên ngục lại là Tào Tham, Duyên - lại là Tiêu Hà liên kết với Bang, lại có Phàn Khoái là tay vũ dũng hỗ trợ. Ba tay đầu não Bang, Hà, Tham lập mưu xúi dân huyện Bái giết viên huyện lệnh, rồi tôn Bang lên thay. Góp tất cả binh lính con em đất Bái, được vài ngàn, rồi dẫn binh đánh Hồ Lăng, Phương Dư. Bang cho Ung Xi giữ đất Phong, nhưng Xi không muốn theo Bang, nên sau đầu hàng Ngụy, cuối cùng Xi theo Sở. Chính vì lẽ ấy, sau này Sở bại, Xi qua hàng Hán, Bang rất ghét Xi. Sau nghe tin Hạng Lương lập Sở Hoài Vương rồi dẫn quân đánh Tần, Lưu Bang tới xin gia nhập. Hoài Vương phong Bang làm Bái Công. Sở Hoài Vương nói :

— Chư hầu nào vào Hàm Dương trước được làm vua ở đó.

Hạng Vũ vì có mối thù lớn với Tần, nên xin đi.

Sở Hoài Vương nghe các lời đồn đãi : "Vua Tần đã bạo ngược, mà Hạng Vũ lại càng bạo ngược hơn nữa. Nên sai Bái Công đi là thượng sách". Sở Hoài Vương cũng vốn có cảm tình với Bái Công, liền chuẩn y lời đó.

Lưu Bang đem quân về Tây, trên đường đi gặp Bành Việt cũng đang dẫn quân đánh Tần. Bang cùng Việt hợp tác. Bang đánh mãi không phá được Tần, quay về đất Lật. Nơi đây Bái Công chiêu mộ được một mớ lính Ngụy, rồi

kéo quân qua lấy Xương Ấp. Gặp Lịch Sinh (-207), Sinh giới thiệu Trương Lương cho Bang. Bang loay hoay mãi không thắng được trận nào. Lương khuyên Bang nên quay đánh đất Uyên, để khỏi bị tập kích hai đầu, Thái thú của thành Uyên muốn tự tử. Có người bày mẹo cho Thái thú, sau đó lọt vào tay Lưu Bang, và vị Thái thú ấy giữ nguyên chức. Lưu Bang lại kéo quân đến sông Đan Thủy, Vương Lăng đầu hàng và nộp đất Tây Lăng.

Thiệu Cao giết Nhị Thế (-206), Bang theo kế Trương Lương, sai Lịch Sinh và Lục Giả đem vàng đến mua chuộc tướng Tần, rồi đánh úp thành Vũ Quan. Tháng mười năm ấy, Tần Tam Thế đầu hàng Lưu Bang. Các tướng sĩ của Bang vào được thành đồ tha hồ cướp bóc. Chính Bang cũng say cung vàng điện ngọc nơi đây. Vài kẻ thân tín khuyên Bang, cuối cùng Bang dẫn quân về Bá Thượng. Vừa lúc đó quân của Hạng Vũ dẫn đến, Lưu Bang sai tướng ra giữ ải Hàm Cốc, không cho quân Vũ kéo vào. Anh Bô được lệnh phủ cửa ải. Quân Lưu Bang nhằm giữ không được, vội phi báo cho Lưu Bang biết. Trương Lương hiến kế :

— Ta không cách nào chọi lại quân Hạng Vũ, chỉ có cách cứ cho quân Sở vào sau sẽ tính.

Vũ đem binh vào đóng ở Hồng Môn, cho người đi điều tra tất cả mọi việc. Phạm Tăng vốn biết ý Lưu Bang muốn phản Sở, nhiều lần khuyên Hạng Vũ nên triệt hạ Lưu Bang, nhưng Vũ không nhất quyết. Tiệc Hồng Môn Vũ đã để xảy Lưu Bang.

Nhân Phạm Tăng bận đi công cán ở Bành Thành, đám mưu sĩ của Bang đã xúi Hạng Vũ làm những việc bất lợi cho Sở sau này.

Bang nhanh chóng rời Hàm Dương về Ba Thục, chiêu quân mãi mãi. Không bao lâu, Hàn Tín nghe lời Trương

Lương cũng bỏ Sở trốn theo Lưu Bang. Ở Bao Trung, Hán Vương mời Tiêu Hà làm Thừa tướng, Hàn Tín làm Nguyên soái. Tháng tám, năm thứ hai nhà Hán, Hán Vương theo kế của Hàn Tín, kéo quân ra lối Trần Thương, Hàn Tín đánh tan quân đội Tam Tần, Chương Hàm tự tử tại mặt trận, Đồng Ế và Tư Mã Hân đầu hàng. Thuận đường, Hàn Tín tiến lấy Hàm Dương, rồi đem binh tiến về Đông. Hạng Vũ trở tay không kịp. Lúc bấy giờ, Tề Vương Điền Vinh làm phản, nhưng việc chưa gấp so với sự Đông tiến của Hán. Hạng Vũ lại làm kế phản gián của Trương Lương, kéo quân đi đánh Tề, Hàn Tín thừa dịp ấy tiến lấy Triệu, Ngụy, Hán Vương tiến chiếm Huỳnh Dương, Bành Thành. Vì có sự không lợi về chiến trận trong lúc này, Hàn Tín khuyên Hán Vương chờ năm sau hãy tiến quân đánh với Sở, Hán Vương không nghe, tức giận Hàn Tín rồi phong Ngụy Báo làm Nguyên soái, đem quân đi đánh Hạng Vũ. Hạng Vương rời Tề, đem quân sang Lỗ, đến Tiêu huyện, đánh một trận lớn với quân Hán ở phía đông Linh Bích, phá tan tành đại quân Hán, giết trên mười vạn, xác quân Hán lấp nghẽn sông Tuy Thủy. Hán Vương một người một ngựa chạy trốn, Đinh Công đuổi theo kịp, Hán Vương năn nỉ xin tha mạng. Đinh Công nghĩ tình đồng hương, bèn quây ngựa bỏ đi (ngày sau quân Sở tan rã, Đinh Công sang Hán đầu hàng, Lưu Bang ra lệnh giết Đinh Công, cho rằng Công bắt trung).

Hán Vương lặn lội một thời gian, mới tụ tập được binh mã trở lại. Một mặt cho người mời Hàn Tín ra cầm quân, một mặt Hán Vương sai Tuy Hà đi chiêu dụ Anh Bố, nhân nghe Bố có hiềm khích với Vũ.

Năm -204, Ngụy Báo làm phản, chặn sông Hà. Hàn Tín phá tan quân Ngụy, bình định xong, tiến quân đánh Triệu.

Còn Hán Vương đóng ở Huỳnh Dương, lấy kho thóc Ngao Thương. Quân Sở vây ngặt Hán. Hán Vương xin giảng hòa, Sở không chịu. Hán Vương dùng kế Trần Bình, dùng vàng để ly gián chúa tôi bên Sở. Hạng Vương nghi ngờ Phạm Tăng, Phạm Tăng nổi giận xin nghỉ việc. Sở mất dần trọng tâm từ đó. Sau Hán Vương dùng kế trá hàng, cho Kỳ Tín giả làm Hán Vương, nửa đêm kéo quân ra hàng, còn Hán Vương và bá quan trốn qua cửa thành phía Tây về Thành Cao. Hạng Vương giết Tung Công và Chu Hà, rồi đem quân vây Thành Cao. Hán Vương cùng Đàng Công thoát ra khỏi thành lên miền bắc vượt qua sông Hoàng Hà, chạy tới Tu Vũ, tự xưng là sứ giả của Hán, sáng sớm vào thành Triệu cướp lấy ấn tín và binh quyền của Hàn Tín.

Sau khi nghe lời Trương Lương khuyên, Hán Vương phong Trương Nhĩ làm Triệu Vương, còn Hàn Tín phục chức cũ đem binh đi đánh Tề. Hạng Vương lại lấy được Huỳnh Dương và Thành Cao, sai Đại Tư Mã Tào Cửu giữ Thành Cao, còn mình đem quân đánh Bành Việt ở Ngoại Hoàng. Hán nhân cơ hội ấy lại cướp Thành Cao giết Tào Cửu, rồi tiến đánh chiếm Huỳnh Dương. Lực lượng Huỳnh Dương rất ít, nên đầu hàng Hán. Chung Ly Muội tới cứu, nhưng không kịp, bị quân Hán bao vây, Muội phải mở đường máu chạy đến gặp Hạng Vương.

Còn Hán Vương một mặt sai Hàn Tín đi đánh Tề, một mặt nghe lời Lịch Sinh, cho Lịch Sinh đi thuyết hàng ở Tề. Vua Tề chịu nghe lời Lịch Sinh, xin hàng Hán, thì bên này Hàn Tín theo kế của Khoái Triệt, đem binh đánh úp, phá tan quân Tề. Tề vương cho Lịch Sinh mị ngôn, liền đem nấu Lịch Sinh rồi kéo quân về Cao Mật. Bấy giờ Hạng Vương sai Tư Mã Long Thư và tướng Chu Lan đem binh cứu Tề, hợp quân với Điền Quang ở Cao Mật. Vì Long Thư

không nghe lời Chu Lan nên bị Hàn phá tan liên quân Tề Sở, chém Long Thư, Điền Quang chạy về Lương với Bành Việt sau lại chạy ra đảo.

Hàn Tín phá xong quân Tề, bình định tất cả bảy mươi hai thành Tề nhưng thấy rằng nơi này nếu không có người giỏi việc cai trị, thì dân chúng Tề sẽ nổi loạn. Hàn Tín liền viết thư xin Hán Vương cho mình làm giả vương ở Tề. Hán vương nổi giận muốn đem binh đi đánh Hàn Tín, nhưng Trương Lương đem lễ thiết hơn mà can Hán Vương. Hàn Tín vẫn được làm Tề Vương.

Hán và Sở gặp nhau ở Quảng Võ, Hán Vương sai Trương Lương đem ấn đến phong Hàn Tín làm vua Tề, đồng thời giục Hàn Tín đem quân về đánh Hạng Vương.

Hàn Tín phá tan quân của Hạng Vương tại Quảng Võ. Lưu Hạng cắt Hồng Câu làm hòa ước. Hạng vương tưởng thật, liền đều Thái công và Lã hậu trả cho Hán vương rồi đem quân về Bành Thành. Hán Vương cũng chuẩn bị đem binh về tây nghỉ ngơi, nhưng Trương Lương và Trần Bình khuyên Hán Vương nên phản ước, đem binh đuổi theo Hạng Vương, hai bên gặp nhau ở Cai Hạ, Hàn Tín từ Tề đem binh đến hợp quân các chư hầu, phá tan quân Sở ở Cai Hạ, Hạng Vương tự tử. Quân Sở tan. Hán Vương quay sang tước đoạt binh quyền của Hàn Tín, chiếm Lỗ, cho Tín làm Lỗ Vương cũng theo kế của Trương Lương. Hán Vương cho người chiêu dụ Điền Hoành, Hoành và năm trăm nghĩa sĩ không chịu hàng Hán, tất cả đều tự sát.

Năm thứ sáu nhà Hán (- 201) Hán Vương lên ngôi Hoàng Đế.

Người đầu tiên phản lại Hán đế là Lâm Giang vương, tiếp theo là Yên vương Tang Đồ.

Các công thần khác họ vua được phong vương, vua Hán

lần lượt giết đi, rồi đem con cháu mình thay vào đó. Chính vì vậy công thần bất mãn làm phản mãi không thôi. Có thể nói suốt thời Hán Cao Tổ chiến cuộc không bao giờ ngưng nghỉ. Tám vương đều bị giết, kể những người phản hoặc không phản, đem đất ấy phong cho. Chưa con em mình. Năm thứ mười hai nhà Hán, Hán Vương mới thanh toán xong Anh Bố, cuối cùng Hán Vương bị chết về mặt tên của Anh Bố trong trận này.

Hán Vương mất năm - 195 hưởng thọ được 63 tuổi.

PHẠM TĂNG

Phạm Tăng sinh năm ~ 275 trước Công Nguyên, người đất Cư Sào (Sào huyện, tỉnh An Huy ngày nay). Là người có chí lớn, giỏi về mưu trí. Giữa thời loạn ông không chịu ra làm quan nhưng thường hay bày mưu cho người khác. Năm 69 tuổi, nhận lời mời Hạng Lương, Phạm Tăng ra giúp Sở. Sau khi nghe tin Trần Thắng chết (~ 206), ông đề nghị với họ Hạng, nên lập con cháu của Sở Vương làm vua, để được danh chánh ngôn thuận với thiên hạ. Ông nói :

— Trần Thắng thua là phải lắm. Thiên hạ ngày nay vẫn còn thù Tần, nhớ vua cũ. Thắng lên không nêu ý nghĩa khuông phò, mà chỉ độc chiếm. Trong sáu nước bị Tần diệt, chỉ có Sở là vô tội. Vì năm xưa Sở Hoài Vương bị Tần giam cho đến chết. Cho nên nước Sở dù chỉ còn ba nhà, diệt Tần cũng chính là người nước Sở. Xin ngài hãy gấp rút tìm con cháu của Sở vương mà lập, và cũng lấy hiệu là Sở Hoài Vương, để gợi nhớ cho mọi người.

Hạng Lương nghe theo.

Trong những trận đánh Tần, Phạm Tăng từng bày họ Hạng những kỳ mưu, Hạng Lương và Hạng Vũ biết nghe lời, nên đánh đâu thắng đấy. Ngày đuổi Chương Hàm chạy đến Cúc Nguyên, Hạng Vũ muốn đánh Chương Hàm, Phạm Tăng can :

— Chớ can ! Nay Chương Hàm như cá nằm trên thớt. Ở Hàm Dương-Triệu Cao chuyên quyền. Hắn thấy binh Tần đại bại, thế nào cũng tìm cách đổ lỗi cho Hàm, mà hại Hàm. Nay nếu tướng quân bỏ qua mối cựu thù, thế nào Hàm cũng cho người đến đây xin hàng.

Quả thật không bao lâu Trần Hy đi sứ sang dinh Sở xin hàng.

Khi Sở Hoài Vương tự động sửa ước, sai Lưu Bang trực chỉ về tây đánh Tần (vẫn mượn danh nghĩa của Sở). Còn Hạng Vũ vẫn về tây, nhưng phải đi vòng quanh để thanh toán những thành nhỏ của nhà Tần. Nên Lưu Bang đã vào Hàm Dương trước, sai người bế cửa Hàm Cốc. Cuối cùng Vũ cũng vào lọt Hàm Dương. Phạm Tăng đích thân đi điều tra mọi việc, về nói với Hạng Vũ mấy điều :

Một là Lưu Bang có ý muốn tranh thiên hạ với tướng quân, nên trừ đi.

Hai là, đám mưu sĩ của Bang là những người nguy hiểm, nhất là Trương Lương, phải giết hẵn đi.

Ba là, những gì bên Bang nói đừng bao giờ nghe.

Mọi chi tiết ấy chỉ được Hạng Vũ hứa suông chứ không thi hành.

Tiếp đó, Vũ nghe lời xúi của các tham mưu bên Hán, đào mã vua Tần, giết Tam Thế... thù sảy Lưu Bang.

Đến ngày phong chức cho chư hầu, Phạm Tăng đưa ra các điều kiện :

— Phải trọng dụng ngay Hàn Tín.

— Phải giữ đồ ở Hàm Dương.

— Phân bố quân mã của Lưu Bang và cầm chân ông ta lại.

Không điều nào Vũ nghe lời Phạm Tăng mà chỉ nghe những lời xúi của những kẻ thân tín với Lưu Bang.

Khi để Lưu Bang vào Hán Trung. Phạm Tăng lại khuyên Hạng Vũ năng kiểm soát Tam Tần, ông biết chắc rằng, thế nào Lưu Bang cũng tìm cách vượt ra thung lũng ấy, nhưng Vũ cũng không nghe. Đến khi Hàn Tín thống lĩnh đại binh

Hán, Phạm Tăng lo sợ, bắn với Vũ công việc phòng ngự, Vũ cũng thân nhiên.

Đến lúc Lưu Bang lấy Tam Tần, chiếm Hàm Dương, Phạm Tăng khuyên Vũ đem binh về tây đánh Lưu Bang, còn việc Tề về phía Đông bắc chưa cần, Vũ vẫn nghe lời kẻ địch là Trương Lương.

Bất kỳ mưu nào bên Hán, Phạm Tăng đều biết, đều có giải pháp để trừ, nhưng Hạng Vũ không bao giờ chịu nghe theo một lời. Thậm chí, ở Huỳnh Dương, nếu Hạng Vũ biết nghe lời Phạm Tăng kẻ thêm vài hỏa pháo nữa, đừng màng tới việc cầu hòa, cầu hàng của Hán, thì Lưu Bang đã hết đường, chạy. Thế nhưng Vũ đã không nghe ông, mà còn nghe kẻ thù dùng kế phản gián, đuổi ông về làng.

Phạm Tăng mất năm - 204 thọ 71 tuổi.

Bên Hán nghe Phạm Tăng mất, ai nấy đều vui mừng. Trương Lương nói :

— Cơ nghiệp họ Hạng sẽ nổi gót theo đám ma Phạm Tăng.

Lưu Bang nói :

— Phạm Tăng mất, từ nay ta có quyền ăn no ngủ ngon.

Nhưng dân chúng của bảy nước thấy đều thương xót. Lúc sinh tiền, ông là bậc hiền đức, nên được dân chúng bảy nước gọi ông là Á phụ. Tiếng tôn kính ấy, đến mấy đời sau, Sử quan của Hán vẫn còn tôn xưng.

HÀN TÍN (? - 196)

Người ta không biết rõ năm sinh của Hàn Tín. Theo Sử ký, Hàn Tín là người cao lớn, tướng mạo phương phi. Người đất Hoài Âm thuộc Sở. "Lúc còn hàn vi, nhà nghèo không có tài năng đức hạnh, không biết lo làm ăn, thường hay ăn bám ở kẻ khác. Thường câu cá trên sông Hoài để độ nhật, nhiều ngày không có ăn, được Phiếu mẩu cho ăn...". Thuở hàn vi của Hàn Tín như vậy, với những cố sự không mấy đẹp đẽ, nào là lủn truôn giữa chợ, nào là phiếu bặt lang thang... Nhưng chúng ta tự hỏi : Nếu Hàn Tín chỉ có xin ăn và lang thang như thế, thì tài kinh luân có một không hai kia, ông học ở đâu ? Sống trong chế độ phong kiến và độc đoán, chắc chắn khi viết về một nhân vật được chính quyền lúc đó cho là phản nghịch, không ai dám viết sự thật hơn. Tư Mã Thiên cũng không ra ngoài thông lệ đó.

Khi Hạng Lương kéo quân qua sông Từ để đi đánh Tần, Hàn Tín chống gươm đến tìm vào yết kiến Hạng Lương. Lương đã nghe những tiếng không mấy đẹp về Tín, nên không muốn dùng, nhưng vì Phạm Tăng biết Tín là người có tài, cố sức đề bạt, Tín được dùng vào chức Chấp Kích Lang, tức tên lính cầm giáo đứng hầu.

Khi họ Hạng kéo quân đi đánh Chương Hàm, Tín nhiều lần đưa kế, nhưng chú cháu họ Hạng không nghe. Và Hạng Lương chết vì không chịu nghe lời bàn của Tín.

Khi họ Hạng Vũ diệt Tần xong, phong tước vị cho các chư hầu, Tín vẫn giữ chức Chấp Kích Lang ! Tín tuy buồn nhưng không chán. Vài tờ biểu có tính cách chiến lược của Tín dâng lên cha Hạng Vương, đã không được Hạng Vương trọng dụng, mà còn bị Hạng Vương đòi chém. Tín nghe lời Trương Lương và Trần Bình, bỏ Sở trốn vào Bao Trung theo Hán. Theo Tư Mã Thiên, có lần Tín bị tội chết chém (không nói rõ là tội gì, cũng không nói năm nào), đến lúc hành hình, Tín ngóc đầu lên hỏi Đổng Công (Hạ Hầu Anh) :

— Nhà vua không muốn về Đông sao, lại chém tôi ?

Đổng Công thấy lời nói lạ, lại thấy Hàn Tín có dáng

dấp đặc biệt đáng kính trọng, bèn tìm hiểu và giới thiệu với Tiêu Hà. Hà có xét qua Hàn Tín, hai ông đều kích phục Hàn Tín. Họ nhiều lần tiến cử Hàn Tín lên cho Hán Vương. Hán Vương khinh miệt không dùng. Tín lại bỏ Hán trốn đi, Tiêu Hà đuổi theo mời Hàn Tín trở lại. Bọn Đằng Công, Tiêu Hà cố khuyên Hán Vương nhiều lần nữa, họ đem cả sinh mệnh của họ ra bảo lãnh Hàn Tín. Cuối cùng Hán Vương trọng dụng, giao quyền quân đội cho Tín nắm giữ. Mùa thu năm thứ hai nhà Hán (-205), Hàn Tín dùng kế "Minh tu Sơn đạo, ám độ Trần Thương", ra đánh lấy Tam Tần, tiến chiếm Hàm Dương. Thường Hàn Tín dùng mẹo, rất ít người hiểu. Mẹo của Hàn Tín đưa ra đều kín đáo và sâu sắc. Hóa may có Phạm Tăng mới hiểu được kế của Hàn Tín. Sau này còn có Chu Lan.

Hàn Tín định Hàn Ngụy Triệu Đại, rồi phá tan đại quan của Tề, chém Đại Tướng Long Thư, đuổi bắt Chu Lan, nhưng Lan tránh khỏi. Lần thứ nhất Hàn Tín phá tan ba mươi vạn quân Sở do Hạng Vương chỉ huy, trên bờ sông Kinh Sách ở Huỳnh Dương. Lần thứ nhì tại núi Quảng Vô, Hàn Tín phá tan đại quân Sở, cũng do Hạng Vương điều khiển. Lần thứ ba, tại Cai Hạ, cũng là trận cuối cùng của Tín phá Sở. Hạng Vương tự vẫn. Nhưng Hạng Vũ vừa chấm dứt sự nghiệp, đến lượt Hàn Tín bị cướp binh quyền, cải ông sang làm Sở vương (nước Lỗ nằm trong nước Sở). Sau đó Hán Vương dùng mẹo Trần Bình, giả đi chơi Văn Mộng, bắt Hàn Tín qui tội làm phản rồi cải phong làm Hoài Ân hầu. Sau đó Tiêu Hà và Lã Hậu kết ông tội làm phản, chém cả ba họ.

Bạc thức giả nghe lời dối thoại của Khoái Triệt với Lưu Bang mà nguyền cho Hàn Tín : "Nếu Hàn Tín chịu nghe theo kế tôi, thì hôm nay Tín đâu có thế này..."

Nếu ta bỏ qua cảnh hàn vi, chịu luôn khổ để giấu cái tài của mình, thì Hàn Tín là nhân vật lỗi lạc bậc nhất trong các tay anh kiệt của đời tiền Hán, và về mặt đạo đức không kém gì Phạm Tăng. Công trạng của Hàn Tín đối với Hán to lớn hơn bất kỳ nhân vật nào thời đó. Nếu Phạm Tăng không được Hạng Vũ trọng dụng một cách nhiệt tình, thì cái chết của Phạm Tăng không bị đất và oan uống

so với cái chết của Hàn Tín. Người ta thường ca tụng Gia Cát Lượng là vị "Vạn đại Quân sư" nhưng xét cho cùng, thì Gia Cát Lượng vẫn bị thua Tư Mã Ý rất nhiều trận. Trái lại Hàn Tín chưa hề thất bại dù một trận nhỏ. Những trận gọi là thất bại của ông, đó chẳng qua là cái kế để thắng một trận to lớn hơn. Không phải đợi lắm trận Hàn Tín mới nghĩ kế, ông đã nghĩ đến mọi chiến lược, mọi chiến trường từ khi còn ở Bao Trung, hoặc trước đó nữa, trên đường đi chinh chiến với Hạng Vũ.

Trương Lương cho Hàn Tín là kẻ vì lợi hơn nghĩa, đó chẳng qua lời nói để che giấu một thủ đoạn của mình. Cứ xét những vị vương của các chư hầu, ai đã có nhiều công trạng hơn Hàn Tín ? Thế nhưng họ được phong vương, có lý nào Hàn Tín không được phong ? Ý của Khoái Triệt là, thiết lập một hệ thống sự nghiệp theo từng bước ; đầu tiên là tập kích nước Tề, để có một quyền bính đích thực ; bước thứ hai cần được phong vương (trước là làm cho Lưu Bang có mối ác cảm ra mặt, để Hàn Tín dễ xử sự : sau nữa Hàn Tín có vai vế với thiên hạ), nếu Hán trở mặt thì sẵn có một binh lực tinh nhuệ, có thể nhân đó Hàn Tín tranh thiên hạ. Bước thứ ba là chia ba thiên hạ, có thể liên minh với Sở để đánh Hán. Nhưng Hàn Tín thì chỉ có ý lợi cho đôi bên : một là tập kích Tề, để Tề sợ uy Hán mà không sinh lòng tráo trở ; thứ hai xin được phong vương vì Hàn Tín cũng rất xứng đáng với địa vị ấy, đồng thời nước Tề khỏi có sự nhiễu loạn phiền phức. Nhưng các mưu sĩ của Hán thì ganh với chức vị đó. Riêng phần Lưu Bang đã có chủ đích, tất cả đất của các chư hầu đều phải được lấy lại và chuyển giao cho họ Lưu. Cho nên kế sách của Khoái Triệt là đối lập với chủ đích về quyền lợi của Lưu Bang.

Cuối cùng, Hàn Tín chết, vì Tín không nỡ phản chủ. Nói cách khác, Hàn Tín cứ cho rằng không ai nỡ phản mình. Vì Tín là người ăn khấp thiên hạ.

Hàn Tín chết là bài học xương máu của Lịch sử : Tư Mã Ý, Lý Uyên... đã học theo sách của Khoái Kiệt.

TRƯƠNG LƯƠNG

Trương Lương tự là Tử Phòng, người nước Hàn, năm đời làm Tướng quốc, Cha tên là Trương Bình mất năm thứ 23 đời Hàn Chiêu Huệ Vương (-250), lúc ấy Lương mới còn ít tuổi, chưa từng làm quan. Khi Tần thanh toán Hàn, em của Lương cũng vừa chết, Lương không lo việc chôn cất, mà phân phát tiền của cho gia đình rồi mang vàng bạc đi tìm người thích khách vua Tần (Từ điểm này cho ta biết, Trương Lương sinh vào khoảng -267 đến năm -257) Mãi đến năm Tần Thủy Hoàng thứ 28 nhà vua đi tuần thú miền đông Bắc, Trương Lương muốn người ám sát Tần Thủy Hoàng, việc bất thành, Lương bỏ trốn sang Hạ Bì. Nơi đây Lương gặp một người tự xưng mình là Hoàng Thạch Công, cho Lương bộ "Thái Công Binh Pháp" và dặn :

"Cậu bé ! Hãy chăm chỉ nghiên cứu quyển này, mười năm sau sẽ ứng đến việc dùng quyển sách này". (Chiếu theo tài liệu, thì năm này Trương Lương vào khoảng từ 38 đến 48 tuổi (tức là vào năm -219). Nhưng từ của Hoàng Thạch Công gọi Lương là "cậu bé" (tiểu Sinh), ta có cảm giác như Lương vừa mới đôi mươi).

Mười năm sau Lương mộ được lối 100 tráng đinh, khi Trần Thiệp khởi nghĩa, Lương cũng muốn làm một việc gì đó cho có ý nghĩa. Chừng nghe Hạng Lương lập Sở Hoài Vương mưu việc đánh Tần, Trương Lương vội vã đến gặp Hạng Lương, nhờ Hạng Lương tâu phong công tử nước Hàn là Cơ Thành làm Hàn vương. Sở Hoài Vương chuẩn tấu. Sau đó Lữ Sinh giới thiệu Trương Lương cho Lưu Bang, từ đó Lương gắn bó với Bang mà bỏ họ Hạng.

Lương muốn uy tín của Hạng Vũ ngày một sụp đổ, Lương bày Hạng Vũ đào mả Tần Thủy Hoàng để tìm châu

ngọc. Lương lại xúi Hạng Bá nên vì Lưu Bang mà thông tin mật cho Hán. Lương từng dùng tiền bạc để khuynh loát tướng sĩ đối phương, Lương cũng không ngần ngại gì bày những mưu rất âm độc để hãm hại Hàn Tín, Bình Việt...

Khi Cát Hồng Cầu phân ranh giới, Trương Lương khuyến Lưu Bang phản ước đuổi theo Hạng Vũ, tưởng rằng lực lượng của Vũ không ra gì, không ngờ gần hai mươi vạn quân Hán bị Hạng Vũ làm cỏ ở Cổ Lãng. Nếu không có Hàn Tín đem binh đến cứu, thì Bang và đám mưu sĩ như Lương, Bình, Thông Giả... sẽ làm ngọt thêm chảo dầu của Hạng Vũ. ngay trong đương thời, người như Hàn Tín, Lưu Bang Lương còn nói chưa thật, thì việc ông Hoàng Thạch Công với bộ Thái Công binh pháp, hay ông Xích Tùng Tử... cũng chỉ là sự huyền hoặc mị chúng mà thôi.

Mánh meo cuối cùng của Lương là lừa Lưu Bang truyền ngôi lại cho Hiếu Huệ, để suýt nữa họ Lưu tuyệt tự. Trương Lương vừa buồn vừa thẹn bỏ trốn vào núi.

Trương Lương mất vào năm -187 (hưởng thọ từ 71 đến 81 tuổi).

TIÊU HÀ (? - 192)

Tiêu Hà là một nhân vật lỗi lạc của thời Tiền Hán. Ngay từ lúc Lưu Bang khởi nghĩa, Tiêu Hà đã có mặt. Lúc đó Hà đang làm Huyện - lại, cùng với Tào Tham xúi dân chúng nổi loạn giết quan huyện, rồi đem huyện nộp cho Lưu Bang. Tiêu Hà làm việc tận tụy, lại là người rất cẩn ngôn. Trong đám mưu sĩ của Lưu Bang, tài trí của Tiêu Hà không kém Trương Lương, Trần Bình. Nhưng Hà ít khi bày mưu hãm hại ai. Hồi mới vào kinh đô Nhà Tần, các tướng sĩ tranh nhau đi lấy đồ châu báu, riêng một Tiêu Hà, đi đến các văn phòng thu lượm sổ sách. Khi vào Hán Trung, Hà phải đến năm lần tiến cử Hàn Tín cho Hán vương. Lưu Bang cho Tiêu Hà là một trong ba tay anh kiệt : Hàn Tín, Trương Lương, Tiêu Hà. Lưu Bang nói : "Trong ba vị anh kiệt, cầm quân trăm trận trăm thắng, ta không bằng Hàn Tín, ngồi trong trường quyết thắng ngoài vạn dặm, ta không bằng Trương Lương ; chăn dân trị quốc ta không bằng Tiêu Hà".

Khi Lưu Bang và các tướng chinh đông, từ Hàm Dương đến Hán Trung giao Tiêu Hà quản thủ. Ngoài ra Hà có nhiệm vụ vận lương rất chu đáo. Điều quan trọng, Tiêu Hà đã soạn ra bộ luật nhà Hán. Các bộ luật của các triều đại sau, đều mô phỏng theo luật của Tiêu Hà. Điều đáng tiếc là, Tiêu Hà đã bày mưu cho Lã Hậu giết Hàn Tín một cách vô cớ. Không biết Hà có tự xét việc làm thất đức ấy của mình không, mà khi có người tố cáo Anh Bố làm phản, Hà nói với Lưu Bang : "E người ấy vu khống". Lúc Hà tuổi thọ gần hết, Hiếu Huệ có đến hỏi Hà :

— Khi Thừa tướng trăm tuổi, ai có thể thay cho Thừa tướng ?

Hà đáp :

— Việc này Cao Tổ sáng suốt hơn ai hết !

Lời đáp hết sức khôn ngoan.

Thường thường những việc làm của Thừa tướng họ Tiêu có tính cách vì dân vì nước. Đã hai lần Hà bị Lưu Bang bắt tội : một lần xây cung Vĩ Ương cho vua và các trọng thần có nơi làm việc chu đáo ; một lần nữa, Tiêu Hà cho người vào trong đầm đất của Hoàng cung đang bỏ trống để làm ruộng ! Xem thế đủ biết họ Tiêu rất tiết kiệm. Cao sang mà không phung phí, cả một đời thanh bần.

Tuy không thể sánh với Phạm Tăng, tư cách của Tiêu Hà triều đình Hán thuở đó không ai sánh ngang vai vế ở mọi mặt.

TRẦN BÌNH (? - -178)

Trần Bình người huyện Vũ Dương, đẹp trai thông minh. Khi Trần Thiệp khởi nghĩa Bình theo Ngụy Vương Cửu bày mưu, nhưng Cửu không nghe, sau thấy khí thế của Sở hùng mạnh, bèn bỏ Ngụy theo Sở. Tuy làm việc cho Sở, nhưng Bình vẫn thông đồng với đám mưu sĩ của Hán. Nếu Trương Lương xúi Hạng Vũ đảo mã Tần Thủy Hoàng, thì Trần Bình xúi Hạng Vũ giết Nghĩa Đế để thiên hạ bất mãn mà nổi loạn. Trần Bình có nhiều mưu lạ, nhưng hầu hết những mưu ấy hiểm độc, dù không lợi cho ai vẫn lợi cho Bình trước tiên. Chính Trần Bình đã thú nhận : "Ta có nhiều âm mưu thâm độc, cho nên sẽ bị ám sát, do đó dòng họ nhà ta, đời sau không cất đầu được..."

Bình đang làm đồ úy cho Sở, thấy Hàn Tín thắng nhiều trận, khí thế của Hán lên, Bình bỏ Sở trốn sang đầu hàng Hán. Nhờ Ngụy Vô Tri tiến cử, Lưu Bang trọng dụng Bình. Bình từng bày mưu cho Lưu Bang thoát hiểm nhiều lần : trá hàng, trá hòa, trá tử... mọi việc đều trá. Trần Bình từng chửi Hàn Tín trước mặt Lưu Bang : "Tín có quá khứ không tốt, không thể so với Ngụy Báo khanh tướng năm đời...", nhưng Trần Bình cũng có một quá khứ đáng dị nghị mà các tướng Hán phải dằn tiếu : "Trần Bình hồi còn ở nhà thì thông dâm với chị dâu, làm quan bên Sở thì ăn hối lộ..." Lưu Bang có hỏi việc này, Bình đáp : "Điều ấy đúng thật ! Nhưng Bệ hạ dùng thần là dùng mưu trí chứ đâu dùng cái hiền đức làm gì ?". Lưu Bang rất thích lời ấy của Bình. Bình đã bày kế cho Lưu Bang bắt Hàn Tín. Khi thấy Bang ghét Phàn Khoái (Lưu Bang và Phàn Khoái lấy hai chị em Lã Nha và Lã Tu), Bình bày Bang nên giết Phàn Khoái đi. Lưu Bang nghe lời, sai Tào Tham và Trần Bình cầm lệnh ra đất Đại để giết Khoái. Đi giữa đường Tào Tham nói : "Phàn Khoái là một khai quốc công thần, Phàn tướng quân với chúa công cùng là rể của nhà họ Lã. Nay chúa công vì bệnh nên thần trí không được minh mẫn. Nếu ta cứ y lệnh mà giết Khoái, ngày sau chúa công nghĩ lại mà hối hận sẽ trách cứ ta. Chi bằng ta cứ bắt Phàn Khoái

giải về triều, vua muốn giết hoặc tha một lòng". Lời thề thần ấy, Trần Bình không dám cãi.

Lưu Bang qua đời, Bình không có mặt ở Kinh, Lã Hậu sai sứ bắt buộc Bình phải ở biên trấn, Bình sợ Lã Tu nhớ thù cũ, gièm pha với Lã Hậu giết Bình, liền quay trở lại kinh, về bên linh cữu của Bang phục lạy và khóc suốt ngày đêm, cốt làm cho Lã Hậu cảm động mà không nghe Lã Tu gièm pha.

Một hôm Lã Hậu hỏi Vương Lăng :

— Họ Lã được quyền làm vương chằng ?

Lăng đáp :

— Không !

Lã Hậu buồn và tức, bèn hỏi Bình :

— Họ Lã được quyền làm vương chằng ?

Bình đáp :

— Được !

Tức thì Lăng không làm Thừa tướng nữa. Bình được làm Hữu Thừa tướng, và Thâm Tự Cơ làm Tả Thừa tướng !

Sau khi diệt xong họ Lã, Chu Bật lên làm tả Thừa tướng, Bình nghĩ ra một mẹo tâu với Hiếu Văn Đế :

— Trong việc dẹp an họ Lã, thần không có công gì, mà hoàn toàn là công của Chu Thừa tướng. Xin Bệ hạ cho Chu Thừa tướng làm Hữu Thừa tướng mới xứng đáng !

Sau đó không lâu, vua hỏi Chu Bật :

— Nhiệm vụ của Thừa tướng làm gì ?

Chu Bật không trả lời được ! Vua lại hỏi Trần Bình, Bình trả lời thông suốt. Bật trách Bình :

— Ông biết vậy mà không bày tôi nói !

Bình đáp như mắng :

— Ông làm đến Hữu Thừa Tướng mà không biết chức trách của mình, thì làm sao được !

Bật cá thẹn, từ chức. Từ đó một mình Bình làm Thừa tướng cho đến chết.

Trần Bình là một mưu sĩ lợi hại và thâm độc nhất của Hán.

KHOÁI TRIỆT

Khoái Triệt người đất Phạm Dương nước Triệu. Không thấy sử sách nói đến năm sinh và mất của ông. Triệt là tay biện thuyết kỳ tài, lại có cái nhìn xa rộng. Triệt đi chu du khắp thiên hạ, không chịu cúi mình thờ ai lại chịu thờ Hàn Tín. Tuy là một Nho sĩ, nhưng Triệt thích làm việc nghĩa. Năm -209 Trần Thiệp khởi nghĩa, sai Vũ Thần, Trương Nhĩ Trần Dư đi chiêu hàng nước Triệu. Ba tướng ấy đã thu trong tay mấy vạn binh, kéo đến đánh quận Phạm Dương. Khoái Triệt sợ họ giết viên huyện lệnh này đi, bèn tới nói với quan huyện :

— Nếu ông muốn sống, nghe lời tôi !

Quan huyện hỏi :

— Tiên sinh có cao kế gì ?

Triệt đáp :

— Nhà Tần vô đạo. Đạo quân này là nghĩa quân. Nếu ông chống lại tất họ giết ông. Ông nên đầu hàng mà chức cũng không mất.

Quan huyện nói :

— Người ta không cho hàng thì sao ?

Triệt đáp :

— Việc đó giao tôi.

Khoái Triệt bèn đi gặp đám Vũ Thần. Triệt nói :

— Nghe nói huyện lệnh Phạm Dương muốn hàng. Nhưng đám trai tráng trong làng muốn giết viên huyện lệnh này, vì nghe tin tức họ không biết đãi họ. Theo ý tôi, tức họ cứ giao ấn phong này cho tôi, tôi đưa cho huyện quan ấy, cố nhiên họ sẽ đầu hàng, và mấy thành khác không đánh mà vẫn được.

Vũ thần nghe lời.

Quả nhiên, bắt chức huyện Phạm Dương, ba mươi thành của nước Triệu đều đầu hàng cả.

Khi Hàn Tín kéo binh đi đánh Triệu. Tín chưa đánh,

Khoái Triệt đã sang dò la thực lực của Tín, nhân đây Triệt làm môn hạ của Tín. Tín được lệnh đi đánh Tề, nhưng vì nghe Lưu Bang đang cự với Hạng Vũ, nên Tín chưa đánh vội, thì Lịch Sinh lợi dụng uy khí của Tín, đề xuất với Lưu Bang, cho đi thuyết hàng Tề. Vài câu nói của Lịch Sinh chiếm được 72 thành Tề. Khoái Triệt nói với Hàn Tín :

— Đại nhân chinh chiến đã 3 năm chỉ chiếm được 50 thành. Công ấy không bằng vài lời nói của Lịch Sinh. Nay Lịch Sinh mượn cái oai của ngài mà ép vua Tề đầu hàng, và lại cũng không có chiếu chỉ Hán Vương bảo ngài dừng binh, theo ý tôi ngài nên tiến binh đánh úp lấy Tề !..

Hàn Tín nghe lời.

Khi có sứ giả của Hán đến, Triệt khuyên Tín :

— Nay nhân cơ hội này, ngài nên xin Hán Vương cho ngài làm vương nước Tề cho dân chúng khỏi loạn.

Hàn Tín lại nghe lời.

Đến khi Hán Vương đánh với Hạng Vương tại Quảng Võ, đánh không lại, cho người đến mời Hàn Tín kéo quân đi đánh. Triệt bày Hàn Tín đừng đi. Tín không dứt khoát. Triệt trình bày kế sách thật khúc chiết, Tín vẫn không nghe. Lần sau cùng, trước khi Tín dẫn quân đi Cai Hạ, Khoái Triệt lại nói một lần nữa, Tín vẫn một mực chối từ kế sách của Triệt. Đến khi bị Tiêu Hà và Lã Hậu giết, Tín mới than :

— Sao ta không sớm nghe lời Khoái Triệt ?

Qua câu tự hối ấy, Lưu Bang sai bắt Khoái Triệt. Triệt thẳng thắn nói :

— Hàn Tín con nít lắm. Nếu hồi ấy hán nghe lời tôi, thì hôm nay ông làm được gì nào ?

Lưu Bang đuối lý, không giết Triệt, phong chức cho ông, nhưng ông không nhận, đi ngao du sơn thủy.

ANH BỐ (? - -195)

Anh Bố người đất Lục. Họ Anh, mắc tội gì đó nên bị nhà Tần chạm chửi vào mặt, đày đi Ly Sơn, vì thế Anh Bố còn có tên là Kinh Bố. Anh Bố chiêu mộ được mấy ngàn binh sĩ. Khi Trần Thắng nổi lên, Bố hợp binh cùng với cha vợ là Phiên Quân chống lại nhà Tần. Nghe tin Hạng Lương đã chiếm được Giang Đông, Cối Kê, Bố vượt Trường Giang đến xin gia nhập vào đạo quân Sở cùng với Bồ Tướng Quán.

Những trận đánh với Tần, Bố thường lập công đầu.. Khi đánh với Hán ở ải Hàm Cốc, Bố nhanh chóng thanh toán quân địch, làm cho bên Lưu Bang bối rối.

Khi Hạng Vương phong hầu cho các tướng, Bố được phong làm Cửu Giang vương. Hạng Vũ sai Bồ đào mã vua Tần, sau Bố giết Nghĩa Đế.

Năm thứ hai nhà Hán, Hạng Vũ đi đánh Tề, gọi Bố đem quân đến giúp, Bố không đến. Vũ quý cái tài của Bố nên chưa muốn cử binh hỏi tội Bố.

Năm thứ ba nhà Hán, Lưu Bang thua trận ở Bành Thành, sai Tuy Hà đến dụ Anh Bố. Bố chịu qui phục nhà Hán. Bố đích thân đi gặp Lưu Bang. Bang tiếp Bố trong lúc Bang ngồi xồm rửa chân. Bố phản hận muốn tự tử. Chờng ra về, thấy nhà mình được trần thiết sang trọng như vua chúa, Bố vui lòng ngay.

Hạng Vũ nghe Bố phản Sở, nổi giận sai Hạng Thanh và Long Thư đến Hoài Nam đánh tan quân đội Bố.

Từ đó, Bố thường giúp Hán Vương đánh lại Hạng Vương.

Khi Hạng Vương chết, Anh Bố được Hán Vương phong Hoài Nam vương, đóng đô ở Lục. Khi Lưu Bang giết Hàn Tín và Bành Việt, Bố biết Bang âm mưu muốn giết các

vương, bèn cử binh chống lại nhà Hán (- 196). Bố không theo sách lược của Phi Hách và Loan Bố. Bố lấy Ngô, Thái mà không chịu tiến binh lên phía bắc. Hán Vương thân chinh, đuổi Bố chạy xuống nam, lẫn vào địa phận Bách Việt, cuối cùng bị người xứ ấy giết.

Anh Bố chết, Lưu Bang tuy yên tâm không còn ai dám chống lại Hán nữa. Thế nhưng, mũi tên do trong trận độ sức vừa qua, khiến Lưu Bang chết theo.

KẾT LUẬN:

Những yếu nhân còn nhiều. Ví dụ bên Hán như Lịch Sinh, Lục Giả, Túc Hà, Phan Khoái, Vương Lăng, Chu Bột, Tào Tham... Bên Sở như Quý Bố, Chung Lý Muội, Chu Lan, Hoàn Sở... Các nhân vật này đáng giết, thì chỉ có thể bình Chu Lan mà thôi. Rất tiếc tài liệu tìm về Chu Lan rất hiếm. Tư Mã Thiên có nhắc đến ông một lần, với sự hời hợt.

NHÂN VẬT HÁN SỞ chẳng những đã vẽ lại bối cảnh lịch sử lúc ấy, mà còn tả được tâm lý và tài nghệ từng người, như Hạng Vũ nóng nảy, độc đoán vô mưu, Lưu Bang biết nghe lời can gián, Trần Bình âm hiểm, Trương Lương thâm trầm xảo quyết, Tiêu Hà cẩn thận, Phạm Tăng tài trí, đạo đức, Hàn Tín dùng binh xuất quỷ nhập thần... Mỗi một hoàn cảnh tâm lý nhân vật một khác ; mỗi một trận đánh bài binh một khác, nhất là Hàn Tín.

NHÂN VẬT HÁN SỞ cũng có những nét huyền hoặc như truyện Huỳnh Thạch Công, những điểm chiêm bao ứng với sự thật, và nhiều nhất là những bằng chứng về luật nhân quả...

Điều thú vị ở đây, truyện ít nhân vật nhưng nhiều tình tiết, nhất là những tình tiết có thật trong lịch sử.

NHÂN VẬT HÁN SỞ cũng đáng để cho ta đọc và suy nghiệm... CHUNG.

MỤC LỤC

<u>STT</u>	<u>MỤC</u>	<u>TRANG</u>
	Lời nói đầu	7
1.	Tân Thủy Hoàng chiêm bao thấy mặt mặt trời	9
2.	Tìm thuốc Trường sinh	15
3.	Tân Thủy Hoàng xây Vạn Lý Trường Thành	19
4.	Trương Lương thích khách Tân Thủy Hoàng	22
5.	Trương Lương và Hoàng Thạch Công	26
6.	Hạng Vũ xuất hiện. Tân Thủy Hoàng băng hà	29
7.	Lý Tư, Triệu Cao chuyên quyền	33
8.	Lưu Bang, Phàn Khoái xuất hiện	39
9.	Lưu Bang khởi nghĩa	43
10.	Hạng Vũ khởi nghĩa	46
11.	Hạng Vũ thu thần mã và khởi binh	51
12.	Phạm Tăng	55
13.	Hạng Lương lập Sở Hoài Vương	62
14.	Hàn Tín	65
15.	Chương Hàm ra quân, Hạng Lương tử trận	69
16.	Chương Hàm chín lần bại binh	77
17.	Lý Tư bị giết, Chương Hàm đầu Sở	89
18.	Lưu Bang tiếp Lịch Sinh	101
19.	Lịch Sinh mời Trương Lương	108
20.	Triệu Cao giết Nhị Thế. Tam Thế giết Triệu Cao	115
21.	Bái Công vào Hàm Dương	120
22.	Hạng Vũ vào Hàm Dương	127
23.	Hạng Bá cứu bạn	133
24.	Yến Hóng Môn	140
25.	Hạng Trang bạt kiếm.	147
26.	Ngọc ti và Trương Lương về với Hạng Vũ	151
27.	Hạng Vũ giết Tử Anh (Tam Thế)	154
28.	Hạng Vũ tự tấn phong	158

29.	Sở Bá Vương đào mộ Tân Thủy Hoàng	162
30.	Nuôi ong tay áo	168
31.	Trương Lương đốt Sạn Đạo	173
32.	Hạng Vương lược Hàn Sinh	177
33.	Bảo kiếm tặng Anh hùng	181
34.	Bà Vương giết Hoài Vương	185
35.	Hàn Tín giết Tiêu phu	190
36.	Hàn Tín gặp Hạ Hầu Anh	193
37.	Hàn Tín gặp Tiêu Hà	197
38.	Tiêu Hà, Đặng Công năm lần tiến cử Hàn Tín	201
39.	Hàn Tín chém Ân Cai	211
40.	Những việc khởi đầu của cuộc ra quân	216
41.	Hạ Tồn Quan. Bức Chương Hàm	222
42.	Hàn Tín lấy Phế Khẩu bằng thủy công	230
43.	Hàn Tín định Tam Tấn	233
44.	Hàn Tín lấy Hàm Dương	239
45.	Trương Lương dụ Ngụy Báo	242
46.	Trương Lương thu Thàn Dương	246
47.	Hàn Tín lập mưu cứu gia quyến Hán Vương	251
48.	Hàn Tín đánh Ân Vương	254
49.	Hạng Vương đại thắng ở Bành Thành	259
50.	Anh Bố về Hán	268
51.	Trương Lương khích Hàn Tín	271
52.	Hạng Vương đại bại ở Huỳnh Dương	278
53.	Ngụy Báo phản Hán. Hàn Tín phá Ngụy	284
54.	Vương Lãng phá binh Sở	290
55.	Thúc Tôn Thông lừa Hạng Vương	294
56.	Hàn Tín lấy Đại, phá Triệu	300
57.	Đòn phản gián của Lưu Bang	307
58.	Hạng Vương lâm kế phản gián. Phạm Tăng mất	311
59.	Hán Vương trả hàng	318
60.	Sở lấy Huỳnh Dương, thu Thành Cao	324
61.	Hán vương thu ấn Hàn Tín	329

62.	Hán vương tái chiếm Huỳnh Dương, Thành Cao	332
63.	Tề Vương nấu Lịch Sinh	339
64.	Hàn Tín phá Tề - chém Long Thư	346
65.	Hàn Tín được phong vương. Khoái Triệt xui Hàn Tín phản Hán	352
66.	Hán Sở hội binh ở Quảng Võ	360
67.	Hàn Tín phá quân Sở tại Quảng Võ	367
68.	Hán Vương trả hòa ở Hồng Cầu	373
69.	Hán Vương thất thủ ở Cổ Lăng	379
70.	Hán Vương phong vương - hội chư hầu	384
71.	Tả Xa trả hàng. Hàn Tín điều binh	390
72.	Quân Sở tan rã.	401
73.	Ngũ Hoàng Hậu tự vận - Sở Bá Vương tự sát	409
74.	Hàn Tín cải phong làm Lỗ Vương	418
75.	Diên Hoành và đám nghĩa sĩ tuần tiết	423
76.	Quý Bố đầu thú	428
77.	Đàm Văn Mộng vua Hán bắt Hàn Tín	433
78.	Cơ Tín làm phản	441
79.	Trần Hy đại phá quân Phiên	448
80.	Trần Hy phản Hán	452
81.	Cung Trường Lạc Lã Hậu giết Hàn Tín	562
82.	Trần Hy tử trận	468
83.	Lục Giả bắt Khoái Triệt	470
84.	Bành Việt bị giết	474
85.	Hoài Nam Vương làm phản	480
86.	Vua Hán bị tên. Anh Bố bị giết	485
87.	Trương Lương bày kế giúp Thái tử	490
88.	Lã Hậu giết công thần	497
89.	Lã Hậu chuyên quyền	500
90.	Họ Lã tiếm quyền	505
91.	Nhà Lưu trung hưng	511
	Đôi nét về các yếu nhân thời Hán Sở	517
	Mục Lục	544

SÁCH THAM KHẢO

Tên sách

Tác giả, dịch giả

HÁN KÝ

TRUNG QUỐC ĐỊA DƯ CHỈ

LỊCH ĐẠI DANH NHÂN DẬT SỰ

TRUNG QUỐC CỔ ĐẠI CHÍNH TRỊ GIA

TRUNG QUỐC SỬ LƯỢC

Phan Khoang

TRUNG HOA SỬ CƯƠNG

Đào Duy Anh

TÂY HÁN CHỈ

TÂY HÁN DIỄN NGHĨA

Tô Chấn

SỬ KÝ

Tư Mã Thiên

SỬ KÝ CHỈ NGHI

Lương Ngọc Thắng

CHIẾN QUỐC SÁCH

Nguyễn Hiến Lê

THẤT QUỐC CHỈ

TAM QUỐC CHỈ

La Quán Trung

ĐÔNG CHÂU LIỆT QUỐC

Mộng Bình Sơn

XUÂN THU OANH LIỆT

PHONG KIỂM XUÂN THU

Tô Chấn

HÁN SỞ TRANH HÙNG

Mộng Bình Sơn

HÁN THU

QUỐC SỬ ĐẠI CƯƠNG

Tiền Mục

TRUNG QUỐC THÔNG SỬ

Lã Tư Miễn

BẢN QUỐC SỬ

Lã Tư Miễn

NHỮNG NHÂN VẬT HÁN SỞ

Biên soạn : NGÔ NGUYỄN PHI



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

• *Chịu trách nhiệm xuất bản :*

MA VĂN KHÁNG

• *Biên tập :* **XUÂN DU**

• *Trình bày, bìa :* **DUY HẢI**

• *Sửa bản in :* **MINH NGUYỆT - THY TƯ**

In 1.000 bản, khổ 14,5x20,5cm tại Xi nghiệp In Tiền Giang

Số đăng ký: 172-VH/LĐ Cục Xuất bản cấp ngày 2/1/94

In xong và nộp lưu chiểu tháng 05 năm 1994

40000